MA THỔI ĐÈN

THÀNH CỔ TINH TUYỆT

THIÊN HẠ BÁ XƯỚNG

"Cuộc phiêu lưu kỳ lạ của những kẻ trộm mộ."

nhã nam

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Tên ebook: MTĐ-A1 - Thành Cổ Tinh Tuyệt

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Dịch giả: Lục Hương

Nhà xuất bản: Văn Học

Công ty phát hành: Nhã Nam (năm 2012)

Nguồn sách: bb7290deu (tinhte.vn), tham khảo gacsach.com

Biên tập ebook: stoism7761

Phiên bản: Fan remake, biên tập theo văn phong miền Nam, khổ Envelope C6, xem trên di động.

Nguồn phát hành: t.me/stoism7761

Sửa đổi lần cuối: 6/3/2022

Các bạn có thể đánh dấu và gửi góp ý chính tả đến stoism7761@gmail.com

Thân tặng bạn bản đồ hành trình du ký của Hồ Bát Nhất tại đây 🗺.

Lời giới thiệu

"Bùa mô kim, ấn quật mộ, dỡ núi dời non tìm quyết chú.

Người thắp nến, quỷ thổi đèn, dò mồ đổ đấu kiếm vạn tiền…"

Từ ngàn năm trước, ở đất nước Trung Hoa đã có nghề trộm mộ, còn gọi là Mô Kim Hiệu úy. Dám hành nghề đào mộ quật mả, can trường là chuyện nhỏ, còn phải là tay sâu dày về huyền học, phong thủy... cũng như các loại cạm bẫy.

Ma thổi đèn - bộ sách kinh dị về những cuộc phiêu lưu của giới trộm mộ của tác giả Thiên Hạ Bá Xướng

chính là một trong những bộ truyện Trung Quốc được yêu thích và mong chờ nhất. Bộ sách gồm bốn tập: Thành Cổ Tinh Tuyệt, Mê Động Long Lĩnh, Trùng Cốc Vân Nam, Thần Cung Côn Luân.

Bộ sách nói về những chuyến phiêu lưu mạo hiểm của bộ ba: Hồ Bát Nhất, quân nhân giải ngũ có cuốn “Thập Lục Tự Âm Dương Phong Thủy Bí Thuật” bửu bối của ông nội. Tuyền béo, con nhà lính, bắn súng như chớp. Shirley Dương, nữ triệu phú Hoa kiều, cũng là cháu ngoại một tay trộm mộ lẫy lừng. Chính là ba Mô Kim Hiệu úy đương thời. Ba người, ba động cơ, đã cùng dấn

bước vào sa mạc hung hiểm hòng truy tìm tòa thành cổ Tinh Tuyệt thần bí... Bản lĩnh có thừa, chỉ tiếc là, họ không biết được những lời nguyền đáng sợ nào đang đợi họ... rồi những cuộc phiêu lưu khám phá nào nữa bắt đầu?

Truyện được sưa tầm từ một số diễn đàn, đồng thời có tham khảo thêm trong sách của NXB Văn Học, dịch bởi Trần Quang Đức, rồi chỉnh sửa lại một số lỗi nhỏ.

Mục lục

Vào truyện

Trộm mộ chẳng phải việc tham quan ngắm cảnh, chẳng phải ngâm thơ đối câu, chẳng phải thuê hoa dệt vóc, không thể nhã nhặn khiêm nhường, không thể ung dung nhàn tản, chẳng thể tuần tự theo tôn ti “thiên địa quân thân sư” cho được. Trộm mộ là một thứ kỹ thuật, một thứ kỹ thuật phá hoại. Tự thuở xưa, khi các quý tộc xây dựng lăng mộ, ắt đã tìm đủ mọi cách để phòng ngừa trộm cắp, vậy nên hẳn là có bao nhiêu thủ đoạn cũng đã dùng hết cả rồi, trong mộ thường sắp đặt đủ loại cạm bẫy ám khí, nào đá tảng, cá

trôi, nào tên độc, rắn rết, hố chông... nhiều không kể xiết. Đến đời nhà Minh, chịu ảnh hưởng của kỹ thuật phương Tây, một số ngôi mộ lớn thậm chí đã sử dụng cả hệ thống bánh răng ròng rọc của phương Tây, đặc biệt là lăng của các hoàng đế nhà Thanh, có thể coi là những kiệt tác gom thâu kỹ thuật phòng trộm của mấy ngàn năm cũng xứng. Đại quân phiệt Tôn Diệt Anh muốn khai quật Đông lăng để lấy vàng bạc sung vào quân phí, đã huy động cả một đội quân, vừa đào bới vừa nổ mìn cũng phải mất năm sáu ngày trời mới xong, độ kiên cố của mấy lăng ấy thế nào chắc không cần nói cũng có thể

mường tượng ra được. Bài toán dành cho những kẻ trộm mộ thời bấy giờ là phải nghĩ ra trăm phương nghìn kế phá giải những cạm bẫy đó, để vào mộ tìm kiếm báu vật. Thế nhưng hiện nay, việc tìm ra mộ cổ còn khó hơn việc khai quật mộ nhiều lần, những ngôi mộ lớn xây theo kiểu đắp nấm dựng bia rõ ràng thì đã bị người ta đào bới gần hết từ lâu rồi. Còn nếu muốn tìm mộ cổ đã vùi sâu trong lòng đất nhiều năm, lại không có dấu mốc gì trên mặt đất, thì phải cần đến một số kỹ thuật nhất định như vài thứ công cụ đặc biệt, các loại như khoan sắt, đinh tre, xẻng Lạc Dương, thám âm trảo, hắc chiết tử,

toàn địa long nhất loạt đều từ đây mà ra. Ngoài ra, cũng có một số cao thủ lại không dựa vào mấy thứ ấy, có người tìm mộ bằng cách lần tìm đầu mối được ghi chép trong thư tịch cổ xưa, cũng có một số rất ít người hiểu được bí thuật, có thể tìm ra mộ huyệt bằng khả năng xem phong thuỷ, đọc mạch tượng của đồi núi sông ngòi, bản thân tôi chính là thuộc loại cuối cùng này. Tôi đã đặt chân qua khắp mọi nẻo đường, trải qua vô số chuyện ly kỳ quái dị, nếu đem kể từng chuyện ra, chắc hẳn sẽ khiến kẻ thấy kinh hồn, người nghe bạt vía, nói cho cùng thì những sự tích lấp biển lật sông, xẻ đất che trời,

hình rồng tướng hổ như vậy kể cũng đâu phải tầm thường.

Những sự tích ấy phải bắt đầu kể từ cuốn sách cũ Thập Lục Tự Âm Dương Phong Thủy Bí Thuật ông nội tôi để lại, cuốn tàn thư này, chẳng biết cớ gì mà nửa cuối lại bị người ta xé toẹt đi rồi, chỉ còn lại phần đầu viết về bí thuật phong thuỷ. Những điều trong sách, quá nửa là các bí thuật độc môn để học hiểu về bố cục phong thủy của mộ táng...

Chương 1: Ả người giấy và anh bạn chuột

Ông nội tôi tên là Hồ Quốc Hoa. Tổ tiên nhà họ Hồ là đại địa chủ có tiếng trong vùng, vào thời huy hoàng nhất đã từng mua hơn bốn mươi gian nhà liền kề nhau ở ba con ngõ trong thành, trong họ cũng có người làm quan, có người đi buôn bán, cũng từng quyên tiền hỗ trợ công việc tào vận và cung cấp thóc lúa cho triều đình Mãn Thanh.

Tục ngữ có câu "Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời" kể cũng đúng thật, trong nhà dù có núi vàng núi bạc, thì cũng không trụ được khi có những

đứa phá gia chi tử chỉ biết ăn tàn phá hại.

Đến những năm Dân Quốc, Hồ gia truyền tới đời ông nội tôi thì gia đạo suy vi, thoạt tiên là chia nhà, gia sản chia cho ông cũng không ít, đủ để ăn no mặc ấm suốt đời, thế nhưng ông lại không chịu học điều hay lẽ tốt, đương nhiên điều này có ảnh hưởng của hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ nữa, trước thì say mê cờ bạc, sau lại nghiện Phúc Thọ Cao[1], cuối cùng cả gia tài bị ông đem tiêu sạch bách.

[1] Phúc Thọ Cao: tên một loại thuốc phiện.

Thời trai trẻ hút hít ăn chơi, không tệ nạn nào ông không phạm, cuối cùng thì quẫn đến nỗi một cắc chẳng còn. Người ta một khi lên cơn nghiện thì vò ruột bứt gan, sao mà nhịn nổi, nhưng không có tiền thì ai cho ông hút? Trước kia lúc có tiền có của, từ thằng chủ cho đến con hầu trong ổ hút ấy hễ thấy ông là xoen xoét gọi "Hồ đại gia", tiếp đãi ân cần chu đáo lắm, nhưng đến khi không xu dính túi, thì chúng coi ông là thằng ăn mày, chúng vừa chửi mắng vừa đánh đuổi, hắt ông như hắt hủi vậy.

Người ta túng quẫn quá thì mấy mớ quan niệm về đạo đức liêm sỉ cũng có sá gì, nội tôi nghĩ được một cách, đi lừa

tiền ông cậu. Cậu của ông tôi biết ông là thằng nghiện ngập phá gia chi tử, thường ngày thì một hào một cắc chẳng cho, nhưng lần này ông phỉnh cậu, bảo rằng sắp lấy vợ, xin cậu gom cho ít tiền.

Ông cậu nghe nói vậy, xúc động đến nỗi nhạt nhoà nước mắt, thằng cháu bất hiếu này giờ mới coi như cũng làm được một việc tử tế, nếu kiếm được một cô cháu dâu hiền đức trông coi cẩn thận, dạy dỗ cho nó, có khi về sau lại khá lên cũng không chừng.

Vậy là ông cậu đưa nội tôi hai mươi đồng Đại Dương, dặn rằng lấy vợ thì

sau phải sống cho đàng hoàng, chớ dính vào Phúc Thọ Cao nữa, để mấy hôm nữa rảnh, ông sẽ đích thân tới nhà xem mặt cháu dâu.

Ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi có rất nhiều trò ma mãnh, để đối phó với cậu, sau khi về nhà, ông liền vào thôn tìm một tay thợ chuyên làm mấy thứ người giấy, ngựa giấy (chính là loại để đốt cho người chết). Lão thợ này tay nghề rất cao, chỉ cần là thứ có thể tả ra được là lão có thể làm ra giống hệt như thế.

Theo yêu cầu của ông nội, lão hàng mã làm ra một cô gái bằng giấy phết hồ, sau đó dùng màu nước vẽ lên lông

mày, mắt, mũi, áo quần, đầu tóc, nhìn từ xa, thì ôi thôi, trông giống y như người thật vậy.

Ông nội tôi cõng người giấy về nhà, đặt vào giường trong, lại lấy chăn đắp lên, trong bụng tự lấy làm yên tâm lắm, đợi mấy hôm nữa ông cậu đến, thì cứ viện cớ vợ ốm, nằm liệt giường không thể tiếp khách, để ông cậu đứng nhìn từ xa là được. Ngẫm thấy đắc ý, ông bất giác hát rống lên vài câu, rồi chuồn luôn vào thành hút thuốc.

Mấy hôm sau, ông cậu quả nhiên đến thật, lại còn mua vải vóc bánh trái thăm cô cháu dâu, nội tôi mang những lời lẽ

đã toan tính ra từ trước ra thoái thác, than rằng vợ không khoẻ, không tiếp khách được, rồi vén rèm để cậu đứng ngoài nhìn, sau đó lại lập tức buông xuống ngay.

Ông cậu không vừa lòng, mới nhủ, cái thằng ranh con này lại đối phó với cậu mày như thế à? Không được! Hôm nay dứt khoát phải gặp được cháu dâu mới thôi, có bệnh thì cho tiền mời thầy lang đến chữa!

Ông nội sống chết níu ông cậu lại không cho vào, nhưng càng níu kéo thì ông cậu càng sinh nghi, đôi bên cứ thế co kéo, cuối cùng không ngăn được,

ông cậu chạy xộc vào nhà trong, vừa nhìn lên giường, suýt nữa chết khiếp, một bộ mặt đàn bà trắng bệch, còn phết đỏ tròn hai má, rõ ràng là một ả người giấy.

Mùa xuân năm ấy đã xảy ra rất nhiều chuyện, vụ ông Hồ Quốc Hoa mua người giấy gạt tiền bại lộ, ông cậu giận quá hoá bệnh, không ngồi dậy nổi, chưa đến ba hôm thì rũ áo chầu trời.

Họ hàng bạn bè của Hồ gia, ai cũng phòng nội tôi như phòng trộm, chớ nói cho vay tiền, ngay đến cơm thừa cũng không cho ông lấy một miếng. Ông đành bán nốt đôi tủ gỗ đàn lấy hai đồng

bạc, chiếc tủ này là của hồi môn của cụ bà, ông vốn định giữ lại để tưởng niệm, chưa nỡ đem đi cầm, nhưng khi cơn nghiện phát tác, thì cũng không còn nghĩ ngợi được nhiều thế nữa rồi. Cầm hai đồng bạc ấy đi mua một dúm Phúc Thọ Cao, chạy về nhà liền vội vã sà vào giường châm thuốc hít mạnh hai hơi, cơ thể bỗng dưng nhẹ bẫng, tựa hồ như đang chấp chới lên mây.

Lúc ấy, ông cảm thấy sướng như lên tiên, dăm ba cái chuyện bị người ta khinh rẻ, ức hiếp, rồi bị mắng bị chửi thường ngày, giờ đều vặt vãnh cả. Hít thêm hai hơi tiếp, ông bỗng phát hiện nằm trên cái giường nát bươm của

mình còn có một đống đen đúa xù xì, nhìn lại cho kỹ, hoá ra góc giường có một con chuột cống to tướng đang chồm hỗm. Con chuột này ý chừng phải sống lâu rồi, ria nó đã trắng cả, mình nó phải xấp xỉ con mèo. Nó đang nằm hít thứ khói bốc ra từ tẩu thuốc của Hồ Quốc Hoa, dường như cũng biết đến lợi ích của thuốc phiện, lỗ mũi cứ khịt khịt tham lam tận hưởng.

Nội tôi bỗng thấy hứng thú lắm, quay ra bảo con chuột: “Mày cũng nghiện thuốc hả? Xem ra tao với mày là người đồng đạo rồi.” Nói đoạn ông lại hút một hơi, rồi phả thứ khói nồng nặc ấy vào con chuột, con chuột dường như biết

ông tôi không có ác ý, cũng chẳng sợ ông, bèn nghển cổ đón lấy làn khói đặc đương phả vào mình. Quá trưa, dường như đã thoả mãn được cơn nghiện, con chuột lững thững bò đi.

Mấy ngày liền đều như vậy, hôm nào con chuột cũng bò đến hít thuốc với ông nội, ông tôi đi đâu cũng bị người ta khinh miệt, chung quanh chẳng có lấy một tấm bạn tâm tình, thấy con chuột quấn mình như vậy đâm ra thích chí, có lần con chuột đến hơi muộn, ông cũng gắng nhịn cơn nghiện mà chờ nó.

Thế nhưng niềm vui ngắn chẳng tày gang, nhà ông nội bây giờ chỉ còn lại

chiếc giường trơ và bốn bức tường, chẳng còn đồng nào mà mua thuốc nữa, ông ủ rũ vì hết cách, than thở với con chuột: "Chuột ơi chuột à, hôm nay là ngày cùng tháng kiệt rồi, chẳng còn tiền mua Phúc Thọ Cao nữa đâu, e rằng chẳng được cùng mày ngửi lại cái mùi nồng nàn ấy nữa rồi." Nói dứt ông cứ sụt sịt không thôi.

Con chuột nghe những lời ông nói, hai mắt long lanh chớp chớp như nghĩ ngợi gì, rồi bỗng quay ngoắt bỏ đi. Đến khi trời tối, nó ngậm một đồng tiền bạc quay về nhà bên cạnh gối ông tôi, ông nội vừa mừng rỡ lại vừa kinh ngạc, liền chạy cả đêm vào thành mua lấy một

miếng Phúc Thọ Cao, về nhà là đốt ngay bàn đèn, cùng con chuột hút một trận đã đầy no sướng.

Ngày hôm sau con chuột lại ngậm ba đồng bạc tha về, ông nội mừng rơn khôn tả, nhớ lại một điểm cố được học từ thời còn trong trường tư thục trước đây, bèn nói với nó: "Kẻ biết Quản Trọng, chính Bào Thúc Nha đó vậy, nay người biết ta bần hàn mà hậu đãi ta, thật là tri kỷ của ta vậy, nếu chẳng chê bai, chúng ta hãy kết nghĩa kim lan đi!". Từ đó ông với chuột xưng huynh gọi đệ, gọi là "anh chuột", ăn uống cùng chia, thuốc hút chung hưởng, lại còn

làm cho con chuột cái ổ bằng bông, để nó cùng ngủ trên giường.

Người chuột nương nhau, như đôi bạn tâm đầu ý hợp, con chuột hàng ngày đều đi tha bạc về, ít thì một hai đồng, nhiều thì bốn năm đồng, từ đó ông nội chẳng còn gánh lo cơm áo nữa. Bao năm về sau, mỗi khi nội tôi nhớ lại, vẫn nói rằng chuỗi ngày ấy là quãng thời gian vui sướng nhất của đời ông.

Bẵng nửa năm trôi qua, ông tôi ngày một giàu có, nhưng trớ trêu thay chẳng phải có câu "Giàu sang gặp thảy bạn vàng, sa cơ lỡ vận gặp toàn tiểu nhân" đó sao, cũng chỉ biết trách cái số ông

nội Hồ Quốc Hoa của tôi là số nghèo số hạn, bị một thằng tiểu nhân nhòm ngó.

Trong thôn có thằng vô lại Vương Nhị, thằng này đâu bì được với ông tôi, ông nội chí ít cũng từng giàu có, dù gì cũng từng là "Hồ đại thiếu gia" ngót nghét hai chục năm trời, còn thằng Vương Nhị kia thì có đâu cái phúc ấy, tổ tiên tám đời nhà hắn kể cả hắn bây giờ đều chưa từng mặc nổi cái quần nào lành lặn. Vương Nhị thấy ông tôi gia nghiệp suy bại thì "cháy nhà hàng xóm, vỗ tay reo mừng", thỉnh thoảng lại vô duyên vô cớ bức hiếp làm nhục ông nội, bắt nạt Hồ đại thiếu gia năm xưa mấy phen cho hả dạ.

Gần đây Vương Nhị lấy làm kỳ lạ, ông tôi là một tên nghèo đói chẳng có công ăn việc làm, đồ đạc lại đều đem đi cầm cố cả, ngay đến họ hàng thân thích cũng đã chết gần hết, chẳng hiểu cớ gì mà vẫn hút thuốc được như thường? Tiền mua thuốc lấy đâu ra? Hắn bèn nghĩ bụng: nói không chừng thằng ấy lại đi ăn trộm. Ta phải rình nó xem sao, đợi lúc nó thó đồ nhà người ta, mình bắt quả tang rồi báo cho quan phủ, kiếm mấy đồng Đại Dương tiền thưởng cũng tốt.

Thế nhưng rình một thời gian, phát hiện ông tôi ngoại trừ những khi thi thoảng vào thành mua đồ ăn và thuốc

hút, thì căn bản là không bước chân ra khỏi cửa, mà cũng chẳng qua lại với bất kỳ người nào. Càng tò mò muốn biết tiền ở đâu ra, Vương Nhị lại càng thấy bứt rứt không yên.

Một hôm, nhân lúc ông nội tôi ra ngoài mua đồ, Vương Nhị thừa cơ trèo tường nhảy vào nhà trong, lục lọi mọi nơi gầm bàn hốc tủ hòng tìm xem ông tôi rốt cuộc có bí mật gì. Đột nhiên nhìn thấy trên giường có một con chuột to xù đang ngủ, hắn bèn tiện tay vất luôn vào trong siêu nước đang đun trên lò, sau đó đậy nắp lại, nghĩ bụng đợi đến khi tên họ Hồ kia về nhà uống nước, ta sẽ nấp bên ngoài xem trò hay ho.

Chẳng đợi Vương Nhị chạy ra, ông nội đã về đến nhà, vừa vặn dồn chặn hắn lại bên trong. Vừa nhìn thấy con chuột bị luộc chín trong siêu nước, tức thời mắt ông liền đỏ sọc lên, vớ ngay con dao thái rau, chém vào thằng vô lại họ Vương kia mười mấy nhát. May mà nội tôi là kẻ nghiện ngập, chân tay yếu ớt nên tuy Vương Nhị bị chém trúng mấy nhát dao nhưng cũng không có vết thương nào chí mạng cả, Vương Nhị máu me bê bết khắp người, chạy thục mạng tới đội bảo an cầu cứu, đội trưởng đội bảo an là họ hàng với một tay quân phiệt địa phương, bấy giờ đang mời tay quân phiệt này nhắm

rượu, tên đội trưởng biết tin liền nổi giận đùng đùng, giữa ban ngày ban mặt hành hung giết người còn coi vương pháp ra gì nữa? Vội sai ngay mấy tên thuộc hạ đi bắt trói ông nội tôi về.

Ông nội bị giải về đồn, tên đội trưởng nạt giọng quát hỏi, cớ gì cầm dao hành hung đòi giết Vương Nhị.

Ông tôi nước mắt lưng tròng, khóc nấc kể lại đầu đuôi sự tình, cuối cùng nói với giọng đầy ai oán: “Nhớ khi xưa tôi khốn khổ khốn nạn, không có anh chuột tôi đã chẳng sống được đến ngày hôm nay, nào ngờ chỉ sơ suất một chút đã để anh mất mạng, tuy không phải do

tôi giết, nhưng anh chuột lại vì tôi mà chết. Tôi mà phụ người bạn hiền dưới chín suối này thì tình nghĩa ở đâu nữa? Một mình tôi làm một mình tôi chịu, tôi đã chém thằng khốn Vương Nhị vậy rồi, giờ muốn phạt muốn giết xin nghe đại nhân phán xử, chỉ xin đại nhân cho tôi về an táng anh chuột, rồi tôi chết cũng nhắm mắt."

Không đợi tên đội trưởng nói gì, tay quân phiệt bên cạnh đã cảm động xuýt xoa, nói với ông tôi: "Mẹ kiếp! Không vong ơn chính là nhân, không phụ lòng tức là nghĩa, đối với con chuột mà còn như vậy huống hồ là đối với con người? Ta niệm tình cậu có nhân có

nghĩa, giờ lại không chốn nương thân, từ rày hãy theo ta tòng quân làm phó quan đi”.

Súng ống là chính quyền, trong thời loạn lạc, lời của kẻ nắm giữ binh quyền là vương pháp. Tay quân phiệt ra lệnh cho bọn thủ hạ dùng roi quất Vương Nhị một trận te tua để nội tôi bõ tức, sau đó cho ông về nhà an táng con chuột. Ông tôi trở về lấy hộp gỗ liệm xác bạn chuột, rồi đào một cái hố chôn đi, khóc lóc tỉ tê hồi lâu mới dứt áo đi theo tay quân phiệt kia.

Tục ngữ nói thật hay: “Đói thời khoai ráy cũng ngon, no thời xô thịt bấy còn

dửng dưng”. Con người ta một khi nghèo khổ điêu đứng, người khác dẫu chỉ cho bát cháo, miếng cơm hẳn cũng sẽ cảm tạ ơn đức vô cùng, huống hồ con chuột kia lại mang về cho ông tôi biết bao tiền của. Đương nhiên tiền ấy cũng chỉ là tiền ăn cắp, thánh nhân dạy dẫu chết khát cũng chẳng uống nước trộm dòng, có điều đó là tiêu chuẩn đạo đức của những bậc thánh tiên hiền, cổ nhân còn hiếm người làm được, huống hồ là hạng phàm phu tục tử như ông Hồ Quốc Hoa! Trước thường nghe hút thuốc trong phòng, lâu ngày chuột ruồi nghiện cả, lời này tịnh chẳng hề sai chút nào.

Chương 2: “Thập Lục Tự Âm Dương Phong Thuỷ Bí Thuật”

Từ đó trở đi ông tôi đi làm lính, lại rất được trọng dụng, khốn nỗi cái thời ấy thiên hạ đại loạn, quân phiệt hỗn chiến, chỉ cần nắm trong tay một đội quân độ trăm người là đã có thể cát cứ một vùng, nay ngươi diệt ta, mai kẻ khác lại xử ngươi, chẳng mấy thế lực có thể giữ được lâu dài. Thế lực của đội quân mà ông tôi đi theo vốn dĩ không lớn, chưa quá một năm đã bị một đạo quân khác đánh cho tơi bời khói lửa trong trận chiến tranh giành địa bàn, kẻ thì chết, người thì bỏ chạy, ngay cả

tay quân phiệt trước đã cất nhắc Hồ Quốc Hoa cũng trúng đạn tử trận.

Sau cuộc binh bại, ông nội tôi chạy về quê cũ, lúc bấy giờ gian nhà rách nát ngày xưa đã sập từ đời nào, lại vì chạy trốn quá vội vàng nên trên người cũng không mang theo đồng xu nào, hai ngày liên tục không được ăn, cộng với cơn nghiện hoành hành, ông chẳng còn cách nào khác, đành phải bán khẩu súng cho bọn thổ phỉ, đổi lại chút thuốc hút đồ ăn để giải quyết mối nguy trước mắt.

Ông tôi trầm tư tự nhủ, cứ tiếp tục thế này cũng chẳng phải cách, một

dúm lương thực với thuốc phiện này cùng lắm cũng chỉ có thể gắng gỏi được dăm ba hôm, nhưng ăn trơn hít sạch rồi thì sau đó thế nào? Khi ấy ông mới chợt nhớ ra cách nhà chừng hơn trăm dặm có khu Thập Tam Lý phố, chỗ ấy có rất nhiều mộ phần của các bậc đại quan hiển quý, bên trong có vô số đồ tuỳ táng đắt tiền.

Ông Hồ Quốc Hoa lúc bấy giờ đã từng đi lính, từng đánh trận, so với trước kia giờ đã to gan lớn mật hơn nhiều. Trước trong quân đội, ông tôi từng được một tay binh sĩ già kể cho nghe nhiều chuyện đào trộm mộ, trộm mộ trong

dân gian vẫn thường gọi là “đổ đấu”[2], có thể phát tài lớn, nhưng nếu bị bắt thì chỉ có nước bêu đầu, cho nên ông không dám hành động vào ban ngày, đành đánh liều cầm đèn, vác cuốc đi tới khu mồ hoang Thập Tam Lý trong một đêm trăng lông.

Trăng lông tức là trăng gì? Tức chỉ trời không mây, nhưng ánh trăng không sáng mà mông lung mờ ảo. Đương nhiên người thời nay chúng ta đều biết, đây là một hiện tượng tự nhiên, trăng như vậy thường được gọi là trăng quầng, là điềm báo sắp có gió

---

[2] Đổ đấu: tức hình dung việc trộm châu báu trong quan tài người chết như đổ cái đấu ra lấy gạo lấy thóc.

to, nhưng người nhà quê thời ấy, nào ai biết gì về khoa học. Ở một số vùng quê dân cứ gọi đó là trăng mọc lông, có người nói đêm trăng u ám như vầy, cũng chính là lúc cô hồn dạ quỷ thích ra ngoài lảng vảng nhất.

Vừa tới nơi, ông liền uống ngay nửa cân rượu cho nóng người, lấy thêm can đảm. Đêm hôm ấy, trăng lạnh sao thưa, gió âm se sắt, giữa nấm mồ hoang chập chờn những đốm mà trơi, phút chốc lại có tiếng chim lạ kêu lên ken két, ngọn đèn trong tay lúc mờ lúc tỏ, tựa hồ có thể phụt tắt bất cứ lúc nào.

Ông nội tôi bấy giờ tuy vừa uống rượu, nhưng vẫn đổ mồ hôi lạnh bởi cái chốn ma ám rợn mình, bận này toi công, nửa cân rượu trắng uống vào coi như không, bao nhiêu rượu đều theo lỗ chân lông chảy ra ngoài hết cả.

Cũng may đây là khu mộ hoang, xung quanh không một bóng người, có gào hét ầm ĩ cũng chẳng sợ ai nghe thấy, ông tôi bèn hát vài khúc sơn ca để tăng thêm dũng khí, nhưng ông cũng chẳng biết mấy bài, được dăm ba câu thì đã hết cả vốn, sau đành hát bừa mấy điệu quen thuộc hàng ngày như “sờ mười tám cái”, “mong nhớ năm canh”.

Ông tôi đánh liều, run rẩy bước tới giữa khu nghĩa địa. Nơi đó có một nấm mộ lẻ loi không bia, giữa bãi mộ hoang đất vằng này, nấm mộ này có vẻ khác hẳn những ngôi mộ khác.

Ngôi mộ không bia, quái dị ở chỗ cỗ quan tài không hề được chôn xuống đất, mà lại cắm thẳng đứng giữa mộ phần, để lộ ra ngoài quá nửa. Cỗ quan tài trông còn rất mới, mười tám nước sơn đỏ bóng loáng dưới ánh trăng lờ nhờ chốc chốc lại ánh ra những tia sáng kỳ dị.

Ông tôi lẩm bẩm tự nhủ, cái quan tài sao lại đặt thế này cơ chứ? Mẹ tiên sư

rõ quái đản, chỉ sợ không phải tầm thường. Có điều đến cũng đã đến rồi, không mở ra xem thì chuyến này đi công toi à? Hết tiền chết đói cũng là chết, không thuốc hút lên cơn cũng chết, chả bằng để ma nó bóp chết luôn đi cho sướng, ông đây cả đời toàn bị chúng nó hiếp đáp rồi, tổ bà nó, hôm nay ông quyết liều một phen, đã làm làm đến cùng.

Nghĩ xong, ông nội liền vung xẻng đào tung mớ đất chôn ngập nửa dưới cỗ quan tài lên, cả cỗ quan tài liền lộ ra trước mắt. Vốn là tay nghiên ngập, thể lực lại yếu, đào có tí đất mà đã mệt lử cả người. Ông không vội mở quan tài,

ngồi bịch xuống đất moi ra ít thuốc mang theo, đưa lên mũi hít một hơi.

Đại não bị thuốc phiện kích thích, thần kinh cũng phấn khích hơn, ông nội tôi nghiến răng đứng phắt dậy, đưa xẻng nạy bung nắp quan tài ra, thi hài bên trong không ngờ lại là một mỹ nữ, mặt mũi sáng sủa như người sống, có điều phấn trát trên mặt quá dày, hai bên má lại đỏ hẳn hai khoảnh son tròn, trên nền phấn trắng càng nổi bật lên như hai lá cao đỏ ói. Trên mình thi thể khoác mũ phượng dải mây, áo bào lụa đỏ, ăn vận như một cô dâu.

Xác chết này vừa được chôn xuống, hay là đã chôn được một thời gian rồi? Khu mộ này từ lâu đã bị bỏ hoang, mấy năm gần đây làm gì có ai lai vãng? Lẽ nảo ả ta đã hoá thành cương thi?

Nhưng lúc ấy, ông tôi đã chẳng còn nghĩ ngợi được gì nhiều, trong mắt chỉ còn rặt những đồ trang sức treo đầy trên mình xác chết, trong ánh đèn lay lắt đống châu báu lại loé lên những tia sáng lấp lánh đến mê người, ngoài ra đồ tuỳ táng còn có những đồng bạc được dùng giấy đỏ gói vào thành từng cọc, và vô số những lá vàng, thật nhiều không đếm xuể.

Lần này giàu to rồi, ông nội tôi hí hửng thò tay gỡ chiếc nhẫn lục bảo thạch trên tay cỗ tử thi thì đột nhiên cổ tay bị một người giữ lại, ông giật bắn mình, định thần nhìn lại, thì thấy người đang nắm tay mình hoá ra là một vị trưởng bối phong độ phi phàm.

Thì ra lúc nội tôi tất tưởi chạy tới Thập Tam Lý phố, giữa đường đã gặp một ông thầy phong thuỷ họ Tôn, Tôn tiên sinh là pháp sư có tiếng cả tỉnh, không những có thể coi số mệnh, xem phong thuỷ, mà còn biết bấm tay tiên đoán, thông hiểu Ngũ hành độn giáp nữa.

Tôn tiên sinh thoạt thấy Hồ Quốc Hoa, đã phát hiện ngay trên mặt ông tôi thấp thoáng có đám khí đen bao phủ, bấm đốt ngón tay, rồi đùng đùng nổi giận, thằng ranh con này định đi đào mà quật mộ làm trò tổn hại âm đức, nay gặp phải ta, ta quyết không thể để kệ thế được, nghĩ đoạn tiên sinh bèn đi theo để ngăn cản.

Lúc bấy giờ Tôn tiên sinh bất ngờ chộp lấy cánh tay Hồ Quốc Hoa, rồi quát lớn: “Thằng trộm kia! Mày làm như vậy không sợ bị trời đánh thánh vật sao?”.

Lời ấy vừa cất lên, ông nội tôi ngỡ như bị vả vào mặt, vội quỳ sụp xuống, cầu xin Tôn tiên sinh tha mạng.

Tôn tiên sinh đỡ nội tôi lên, rồi nói: “Tuy ngươi đạo đức băng hoại, nhưng chưa gây tội lớn, ngươi phải biết rằng quay đầu là bến, muốn ta giúp ngươi không khó, có điều ngươi phải bái ta làm thầy, rồi cai hẳn thuốc đi!”.

Ông nội tôi nghe bảo phải cai thuốc, thoạt nghĩ thế chẳng bằng lấy quách cái mạng mình đi cho xong, nhưng đắn đo một hồi thì thấy phải chịu báo ứng thì còn khổ hơn nhiều, lại nhủ, thôi thì còn nước còn tát, cứ cầu xin lão tạm

tha cho đã, sau này đợi lúc lão lơ là, ta lại tiếp tục đi hút hít có sao, lão phát hiện thế nào được? Tính toán xong, ông nội liền dập đầu, vái Tôn tiên sinh tám lạy để hành lễ bái sư.

Tôn tiên sinh thấy ông nội tôi biết lỗi sửa lỗi, lấy làm hài lòng gật đầu, sau đó nhìn ra cỗ quan tài vừa bị nội tôi mở ra, thấy xác chết bên trong còn y như đang sống, cũng không khỏi giật thót mình, nhủ thầm, xem ra nơi đây là đất dưỡng thi, cái xác của cô gái này để lâu ắt sẽ ương thành đại hoạ, cần phải diệt trừ sớm mới phải. Thế rồi tiên sinh dặn dò ông tôi phải làm thế này, thế này…

Hai người hợp sức khuân nắp quan tài lên, gắng đẩy cho nắp ván đóng lại, lấy đinh dài đóng thật chắc, lại còn dùng dấu mực vẩy lên khắp quan tài những dây mực đan xen ngang dọc, tựa những ô cờ trong bàn cờ vây, từng dây mực chen nhau tạo thành một tấm lưới đen ngòm, phủ kín lên cỗ quan tài quái dị.

Tiếp sau đó ông nội tôi chất củi khô, đốt luôn cỗ quan tài sơn son thiếp bạc ấy, ngọn lửa bùng lên rừng rực, từng luồng khói đen không ngừng bốc lên ngút trời, thối không ngửi nổi, cuối cùng chỉ còn lại một đống tro tàn.

Ông tôi lúc ấy mới nhớ ra trong quan tài còn bao nhiêu vàng bạc châu báu, liền giậm chân thở dài, tiếc nuối vô cùng, nhưng đã quá muộn rồi, đành dìu Tôn tiên sinh, theo về ở cùng sư phụ.

Về sau, Tôn tiên sinh dùng phương pháp bí truyền trị cho ông tôi khỏi nghiện, lại còn truyền cho phép bói chữ với xem phong thuỷ. Nội tôi liền bày một sạp nhỏ trong huyện thành, giúp người ta xem tướng, bói chữ, kiếm ít tiền vặt, rồi lấy một cô gái dưới quê làm vợ. Ông đội ơn cứu mạng của sư phụ, từ đó về sau an phận thủ thường, cuộc sống ngày một tốt hơn.

Song một lần Tôn tiên sinh bị cảm phong hàn, từ khi đổ bệnh đã mời không biết bao thầy lang, uống rất nhiều thuốc mà bệnh tình mãi không thuyên giảm, được vài năm thì tiên sinh cưỡi gió về trời.

Trước lúc lâm chung, Tôn tiên sinh có gọi nội tôi đến, dặn rằng: “Ta và con có nghĩa thầy trò, ngặt nỗi kẻ làm thầy ta đây chưa kịp truyền thụ cho con bản lĩnh gì thực thụ cả, nay ta có cuốn cổ thư Thập Lục Tự Âm Dương Phong Thủy Bí Thuật ở đây, sách này tàn khuyết, chỉ còn nửa quyển, cũng chỉ chép mấy thuật coi phong thủy, tìm mộ huyệt mà thôi, con hãy giữ bên mình

làm kỷ niệm vậy”. Tôn tiên sinh vừa nói xong, hơi thở chưa kịp hắt ra, đã vội lìa chào nhân thế.

Ông nội tôi an táng ân sư xong, những lúc rảnh rang lại nghiền ngẫm cuốn sách cũ của thầy để lại, ngày rộng tháng dài, lâu dần cũng nắm bắt được những lẽ ảo diệu bên trong, bắt đầu đi khắp huyện giúp người nhà giàu tìm đất tốt để đặt mồ mả, dần dà có tiếng tăm, gia nghiệp cũng ngày một hưng vượng.

Bà nội tôi sinh cho ông một người con trai, đặt tên là Hồ Vân Tuyên, đến năm mười bảy tuổi, Hồ Vân Tuyên bố

tôi được gửi lên tỉnh theo học trường của giáo hội Anh Quốc, trai trẻ tính cách sôi nổi, không chịu ràng buộc, đồng thời sục sôi một bầu nhiệt huyết, đêm nào bố tôi cũng mơ được tham gia bạo động cách mạng, cuối cùng thì quyết chí bỏ nhà ra đi, chạy đến thánh địa cách mạng, Diên An.

Về sau bố tôi gia nhập quan ngũ đến tận khi đất nước bước vào công cuộc xây dựng đổi mới. Rồi tới chiến dịch Hoài Hà, bố tôi được thăng lên làm trung đoàn trưởng của một trung đoàn, sau chiến dịch Độ Giang, ông theo quân đoàn xuống phương Nam,

đồng thời cũng đưa gia đình định cư luôn ở dưới này.

Sau nữa thì tôi ra đời, tôi lại sinh đúng vào ngày thành lập Quân đội Nhân dân Trung Hoa mồng một tháng Tám, bố liền đặt tên là Hồ Kiến Quân, kết quả là khi đi mẫu giáo, cả lớp có đến bảy tám đứa có tên Kiến Quân, thấy nhiều đứa trùng tên quá, bèn đổi tên tôi gọi là "Hồ Bát Nhất" (tức là mồng 1 tháng 8).

Ông nội tôi, Hồ Quốc Hoa, đùa bảo: “Tên đổi hay lắm! Đơn hoà (hồ), Bát vạn, Nhất đồng[3] đây!”.

Năm tôi mười tám tuổi, gia đình tôi bị đấu tố, xuất thân của bố mẹ tôi không mấy đẹp đẽ, cả hai người đều bị đem đi cách ly tra xét, còn ông nội thì bị lôi đi diễu phố phê đấu mấy chuyện giả thần giả quỷ. Ông là người có tuổi, lại chân yếu tay mềm, không chịu nổi dày vò chì chiết nên chẳng quá dăm hôm đã về trời. Cả đời ông tôi coi phong thủy cho người ta, giúp người ta

---

[3] Đơn hoà, Bát vạn, Nhất đồng: Bát vạn, Nhất đồng là tên hai quân bài. Đơn hoà là một trong những kiểu “ù” của trò mạt chược. Người Bắc Kinh gọi “ù” là “hú”, chữ ấy âm Hán việt đọc là “hồ”, cùng âm với họ Hồ.

chọn đất đặt mộ, vậy mà cuối đời lại bị đưa đi hoả táng. Sự đời vẫn luôn vô thường như thế.

Nhà tôi cả thảy bị soát ba đợt, tất cả những đồ đáng tiền đều bị tịch thu hết, ông nội tôi sinh thời thích sưu tầm đồ cổ, mấy thứ này không bị đập thì cũng bị thu, chẳng món nào còn được nguyên vẹn. Cuối cùng thứ duy nhất may mắn sót lại chính là cuốn sách cũ mà ông bảo tôi đem gói trong túi vải dầu, cất lên nóc nhà xí.

Thanh niên thời Cách mạng Văn hoá có ba lựa chọn: một là nhập ngũ, đây là sự lựa chọn tốt nhất, vừa có thể rèn

luyện mình, sau này lại có thể được đổi ngành, phân về làm trong cơ quan nhà nước. Thứ nữa là ở lại thành phố làm công nhân, như thế cũng hay, chí ít có tiền lương mà dành dụm. Cuối cùng, xui xẻo nhất chính là những thành phần không có nhiều mối quen biết, không có cửa sau, hoặc gia đình bị đấu tố như tôi, những thanh niên này chỉ còn cách lên vùng núi hoặc về quê lao động mà thôi.

Bạn sẽ khuyên tôi nên chọn con đường thứ tư, là chẳng đi đâu hết, cứ ở im trong nhà, liệu có được không? Như vậy cũng chẳng xong, thời buổi ấy không có cái khái niệm "ngồi chơi xơi

nước" đâu, mỗi người đều là đinh vít của xã hội chủ nghĩa, đều có tác dụng cả. Nếu như cứ ở trong nhà, thì Uỷ ban dân phố, trường học, ban Thanh niên Trí thức, họ nay đến, mai đến, ngày ngày đi lại như đèn kéo quân, động viên đến cùng thì thôi. Nhưng có một số người cũng kiên trì đến phút chót, họ không đi đâu hết, vậy thì làm gì được họ? Những người như thế rồi cũng được ở lại thành phố, được bố trí công việc cho. Có nhiều việc là vậy đấy, chẳng thể nói cho rõ được, càng sống càng hồ đồ, người ta chẳng bao giờ biết được quy tắc là gì, còn quy tắc ngầm thì có phải ai cũng biết đâu.

Thời ấy tôi còn quá trẻ, cũng chẳng biết lên núi hay về quê cụ thể là phải làm việc gì, dẫu sao với lí lịch này, có muốn nhập ngũ cũng chẳng có nước, ở lại thành phố càng không ai lo sắp xếp việc cho, nếu không đi tham gia lao động thì cũng không biết đi đâu nữa. Lúc ấy tôi nghĩ bụng đi thì đi, trời cao biển rộng trái tim hồng, đằng nào cũng là xa nhà, đã thế phải đi càng xa càng tốt.

Phần lớn thanh niên chọn đi Vân Nam, Tân Cương, tôi lại chọn đi đất Nội Mông, ngoài tôi ra còn có anh bạn tên Vương Khải Tuyền, tay này trắng mà bự nên có biệt hiệu là “Tuyền béo”.

Nơi chúng tôi đến gọi là trại Cương Cương, địa danh này từ trước tới nay tôi chưa từng nghe thấy. Khi lên tàu đi xa, không ai đến tiễn chúng tôi, so với cảnh tượng náo nhiệt lúc người ta đưa tiễn người đi nhập ngũ, tình cảnh của bọn thanh niên trí thức như chúng tôi thê thảm mà bi tráng hơn nhiều. Tôi chỉ mang theo người duy nhất cuốn Thập Lục Tự Âm Dương Phong Thủy Bí Thuật giấu trên nóc nhà xí công cộng, tôi cũng chẳng biết đây là sách gì nữa, chỉ biết rằng đây là thứ duy nhất còn sót lại của gia đình, cứ mang theo bên người, những lúc nhớ nhà lại đem ra xem cho khuây khoả cũng tốt.

Chương 3: Ngôi mộ trong núi

Tuy gọi là Nội Mông, nhưng kỳ thực chỗ này cách Hắc Long Giang không xa, gần tiếp giáp với biên giới Ngoại Mông rồi. Cư dân nơi đây phần lớn là người Hán. Chỉ có một số ít là người Mãn, người Mông. Đội thanh niên chúng tôi tổng cộng sáu người, bốn nam hai nữ, vừa đến nơi thì ai nấy đều trơ mắt ra, chung quanh chỉ có những dãy núi nhấp nhô trải dài muôn dặm, những cánh rừng nguyên sinh ngút mắt bạt ngàn, rời khỏi thôn tầm chục dặm thì chẳng còn thấy bất kỳ bóng người nào nữa.

Nơi đây vốn không thông ra đường cái, thế nên đừng nhắc tới việc mắc điện, ở đây có thắp cây đèn dầu cũng đã là đãi ngộ dành cho cán bộ, còn phòng ai có được chiếc đèn pin thì chẳng khác gì dinh tổng thống, người sống trong thành phố hoàn toàn không thể nào ngờ đến được. Lúc ấy, chúng tôi còn nghĩ khắp mọi miền tổ quốc nơi đâu cũng có nhà cao tiệm lớn, đèn điện điện thoại sử dụng tha hồ nữa cơ.

Có điều lúc ấy cũng thấy rất mới mẻ, bởi xưa nay nào ai đã thấy dãy núi nào sừng sững đến vậy đâu, huống hồ còn lần đầu tiên được nếm bao món đặc sản miền rừng núi nữa. Núi non chung

quanh sản vật tương đối dồi dào, cá thì đầy dưới sông, chẳng lo không có thứ ăn. Sau này khi về thành phố, nghe bọn bạn đi Thiểm Tây kể mới thấy chúng nó cực khổ thế nào, cả mấy năm trời có ăn được bữa nào ra hồn đâu.

Công việc của thanh niên trí thức không nặng lắm, bởi nơi đây "gần núi nhiều củi đốt, kề sông lắm cá ăn" nên việc đồng áng không vất vả quá. Có điều, buổi tối mùa hè, chúng tôi phải lần lượt thay nhau đi trông hoa màu ngoài ruộng. Vì lo thú rừng phá ruộng, cho nên mỗi tối phải có hai người ngủ ngoài đồng để canh chừng.

Đồng ruộng nơi đây không phải là những dải xanh mướt, thẳng cánh cò bay như đồng bằng Hoa Bắc, mà thường thì chỗ này một khoảnh, chỗ kia một khoảnh, tuỳ chỗ nào bằng phẳng là xới ruộng chỗ đó luôn, cho nên buổi tối phải ra ngoài đi vòng vòng để canh gác. Đêm hôm ấy đến lượt nhóm tôi và Tuyền béo, cậu ta ngủ trong lều, còn tôi ra ngoài lượn một vòng, cũng thấy chẳng có gì, bèn về lều đánh một giấc cho xong.

Quãng về gần tới lều, bỗng dưng tôi thấy có cái bóng trắng tròn tròn cách lều cỏ không xa, bèn dụi mắt nhìn cho thật kỹ, chắc chắn không phải tại hoa

mắt rồi, nhưng trời tối quá nên rốt cuộc chẳng thể nhìn rõ được xem là thứ gì. Hồi ấy tôi không tin có ma, đoán là có con gì đó, bèn nhặt một cây gậy định xua nó đi.

Một đám trắng loá giữa màn đêm tối mịt, lại còn khẽ dật dờ đung đưa nữa, rốt cuộc là thứ gì đây? "Thứ đó" cũng không giống động vật, nhưng nếu không phải là động vật thì sao nó lại chuyển động được nhỉ?

Tôi tuy không sợ ma quỷ, nhưng khi đối mặt với thứ mình không biết là cái gì, thì nói cho cùng vẫn có tâm lý dè dặt, không dám vung gậy đánh thẳng

tới. Cây gậy tôi đang cầm trong tay, thực ra là một cành cây tiện tay lượm được dưới đất mà thôi, tôi lấy cành cây chọc nhẹ vào đám trắng mờ ảo kia, cảm giác rất mềm... đột nhiên, trong bóng tối mờ mịt tôi nghe thấy tiếng Tuyền béo gắt lên: "Này... làm gì thế, Hồ Bát Nhất? Sao lại chọc gậy vào mông tôi thế?".

Một phen hú vía, hoá ra là Tuyền béo, tại sáng ăn bẩn nên nửa đêm đau bụng, ngồi chồm hỗm ở đó mà đi ngoài, trong đêm cái mông trắng hếu của hắn trông thật bắt mắt.

Sáng sớm hôm sau, Tuyền béo cứ nằng nặc bắt đền tôi, một mực bảo tối qua tôi khiến hắn sợ phát khiếp, làm não hắn chết đến hàng triệu tế bào. Tôi bảo rằng: "Não cậu có nhiều tế bào thế cơ à? Cả tớ lẫn cậu đều nghèo xơ nghèo xác, nhận chỉ thị tối cao của nhà nước tới nông thôn tiếp nhận học tập những điều vô cùng cần thiết từ giai cấp trung nông nghèo khổ, tớ lấy thứ gì để đền cậu đây? Tớ đã nói với cậu từ trước rồi, với tư cách là người chiến hữu cách mạng thân thiết của cậu, tớ khẳng định toàn bộ tư trang của tớ chỉ còn lại mỗi chiếc quần đang mặc này thôi, chắc cậu

không bắt tớ phải tụt quần ra đền đấy chứ?”

Tuyền béo cười nắc nẻ, nói: “Không cần phải thế, hôm trước tớ phát hiện trong khu rừng Đoàn Sơn có một tổ ong cực lớn, bọn mình đi chọc nó xuống, lấy ít mật uống cho đã, phần còn lại đem về đổi cho bố Yến Tử lấy thịt thỏ mà ăn.”

Yến Tử là tên của một cô gái, bố cô là thợ săn già có tiếng trong làng, tôi và Tuyền béo đều sống nhờ trong nhà họ. Hai cha con cô thường vào rừng đi săn, dăm hôm lại mời chúng tôi ăn thịt thú rừng, nhưng ăn mãi đồ ăn ngon nhà

người ta, lâu ngày bọn tôi cũng áy náy, ngặt nỗi hai thằng tôi thực sự quá nghèo, cũng chẳng có gì mà mời lại hai cha con Yến Tử.

Tuyền béo phát hiện được cái tổ ong, bọn tôi liền quyết định kiếm ít mật về đem biếu hai cha con. Hai thằng tôi tính sốt sắng, nói làm là làm luôn, hồi còn ở thành phố, tôi và Tuyền béo đã là chúa nghịch ngợm trong toàn quân khu, giờ có chọc cái tổ ong thì nhằm nhò gì, mấy trò nghịch hơn gấp chục lần, bọn tôi cũng giỡn như cơm bữa.

Tôi sợ lạc đường, bèn tìm mượn con chó săn của Yến Tử, con chó này chỉ

nhỡ nhỡ, được Yến Tử chăm nuôi từ nhỏ. Cô đặt tên nó là Dẻ Vàng, tại nó chưa lớn nên cũng không nỡ đem theo đi săn, giờ thấy chúng tôi bảo lên núi chơi một chốc, Yến Tử liền cho dắt đi ngay.

Tính đường chim bay, rặng Đoàn Sơn cách làng chúng tôi ở cũng không xa lắm, nhưng bởi không có đường đi thẳng nên chúng tôi phải trèo đèo lội suối một hồi lâu mới tới. Khu rừng này rất rộng lớn, người trong làng từng cảnh báo chúng tôi không nên vào đây, nghe đồn trong rừng thường có gấu người xuất hiện. Chúng tôi cũng từng gặp một người đàn ông chỉ có nửa

khuôn mặt trong làng, nghe đâu hồi nhỏ anh ta vào rừng gặp phải gấu người, may mà bố Yến Tử chạy đến kịp thời, nổ súng đuổi con gấu đi mới cứu được. Nhưng anh ta vẫn bị con gấu liếm cho một phát vào mặt, trên cái lưỡi nhơ nhám của con gấu mọc chi chít những gai thịt, chỉ cần liếm một cái là xé phăng đi một mảng thịt lớn, đến giờ, nửa mặt trái của người đàn ông ấy đã không còn tai mắt, cả mồm mũi cũng đều méo xệch, hơn bốn mươi tuổi đầu mà chẳng lấy được vợ, người già trong làng mỗi khi nhắc đến chuyện của anh thì đều rơm rớm nước mắt.

Chúng tôi tuy to gan, nhưng cũng không dám mạo hiểm chạy vào khu rừng già, cái tổ ong mà Tuyền béo nói thực ra nằm lủng lẳng trên cành cây đại thụ gần con suối nhỏ ở bìa rừng, cậu ta phát hiện trong lúc cùng dân làng đi lấy dầu thông.

Có điều tôi không ngờ tổ ong này lại lớn thế, còn lớn hơn tất cả những cái tổ mà chúng tôi đã từng chọc trước kia cộng lại nữa, nhìn từ xa, cái tổ tựa như một con nghé không chân bị treo ngược trên cành cây lớn, bên trong xáo xác một lũ ong to tướng bay qua bay lại, những tiếng vo vo khiến người ta rầy tai nhức óc.

Tôi thấy vậy chửi Tuyền béo: “Mẹ kiếp, cậu chơi tớ à? Tổ ong của cậu đấy hả? Bom nguyên tử thì có! Chọc để nó nổ cho thì có mà vỡ mặt!”. Tuyền béo cười hề hề bảo: “Còn gì nữa! Tổ ong thường thì tớ cần gì gọi cậu ra? Một mình tớ với tay một cái là xử lý xong. Sao? Dám làm nữa không?”

Tôi nghe vậy liền nói: “Nhằm nhò gì, đội ngũ chúng ta bất khả chiến bại, cả máy bay xe tăng của đế quốc Mỹ ta còn chẳng sợ, lại sợ mấy con ong nhép này ư? Mẹ tiên sư, toàn lũ hổ giấy cả thôi, hôm nay anh em mình dứt khoát phải xơi mật ong cho bằng được!”.

Tuy nói như vậy, nhưng cũng không thể làm bừa được, chỉ một chút sơ suất thôi chắc chắn sẽ bị bầy ong vò vẽ kia đốt cho đến chết, loại ong này to như vậy, hẳn có độc, cần gì nhiều, chỉ bị chích một hai phát thôi là đi đời nhà ma ngay. Cũng may bên cạnh lại có dòng suối, hẳn là trời cũng muốn giúp chúng tôi đây. Đầu tiên tôi bẻ một chiếc bánh ra làm đôi, cho Dẻ Vàng ăn rồi để nó chạy đi thật xa. Sau đó hai bọn tôi chia nhau mặc hai bộ quân phục thùng thình lên người, đội mũ da chó quấn khăn chít cổ, đeo chặt găng tay, trước mũ còn che một tấm vải the nhìn xuyên qua được mượn của mấy chị em thanh

niên trí thức, sau khi đã kiểm tra trên mình không còn chỗ nào hở thịt, tôi mới bảo Tuyền béo tìm lấy hai cành lau rỗng ruột, mỗi thằng cầm một cành, để đợi chốc nữa dùng hít thở khi nhảy xuống suối tránh lũ ong.

Chuẩn bị xong đâu đấy, chúng tôi như hai con gấu ục ịch tiến lại gần gốc cây, tôi cầm nắm cỏ Đông Tử và bao diêm trên tay chuẩn bị sẵn sàng Tuyền béo thì cầm cây sào, đếm "Một...hai...ba!" Vừa đếm đến ba, cái sào đã chọc mạnh vào chỗ nối giữa cành cây và cái tổ, chỉ vài nhát, cái tổ ong khổng lồ đã rơi bịch xuống đất, từ bên trong hàng vạn con ong vò vẽ to

mẫm lao ra ồ ạt, chẳng mấy chốc đã bấu thành đám mây đen kịt giăng trên không trung, phát ra những tiếng vo vo inh ỏi phủ trùm lên đầu chúng tôi.

Tôi đã chuẩn bị tương đối kỹ, bất chấp sự tấn công của bầy ong, vẫn ngang nhiên đốt nắm cỏ Đông Tử trên tay, rồi đặt ngay cạnh miệng tổ, bị khói hun sặc sụa, những con ong to sụ bị mất phương hướng lao ra nhốn nháo điên loạn, tôi và Tuyền béo vội lấy bùn đất đắp thành một gờ chống lửa chung quanh đống cỏ khô đang bốc cháy để tránh lửa lan ra cả khu rừng.

Lúc đó những con ong chưa bị hun sặc đã xác định rõ mục tiêu, lao ầm ập vào chúng tôi bất chấp sống chết. Tôi bấy giờ chỉ cảm thấy như có hàng ngàn hạt mưa đá rơi lộp bộp trên đầu, không dám dừng lại nửa bước, vội vã cùng Tuyền béo lao thẳng xuống dòng suối bên cạnh. Suối không sâu lắm, chưa đến một mét, sau khi nhảy đánh ùm, chúng tôi đã chạm xuống tận đáy nước, những con ong bám trên người lập tức bị nước suối cuốn trôi đi. Tôi một tay giữ chặt lấy cái mũ da chó trên đầu để khỏi bị nước cuốn, một tay móc lấy nhành lau rỗng ruột ra, đưa lên để thở.

Một lúc lâu sau tôi mới dám nhô đầu lên, thấy bầy ong con sặc nước, con sặc khói, tình hình đã không còn nguy hiểm nữa. Thời tiết khi ấy tuy là giữa hè, nhưng sông suối trong rừng núi lại vẫn rất lạnh, khắp người tôi cứ run cầm cập, khó khăn lắm mới bò được lên bờ, rồi nằm trên dải đá hít thở thật sâu, đón những vạt nắng ấm áp sưởi ấm thân mình, cảm giác dễ chịu khôn tả.

Chẳng lâu sau Tuyền béo cũng không thể chịu nổi, bèn run rẩy bò lên, mới bò được một nửa, đột nhiên hắn kêu á một tiếng, cánh tay vung phắt lên, chẳng hiểu vì sao trên tay đã bị cứa

rách một đường dài, máu chảy lênh láng.

Tôi vội chạy xuống đỡ Tuyền béo, cậu ta vừa bóp chặt vết thương, vừa nói: “Cẩn thận đấy! Hình như dưới suối có cái bát vỡ, cứa đau chết được”.

Chung quanh vốn không có người ở, sao lại có bát vỡ ở đây, tôi bỗng nổi trí tò mò, liền cởi phăng quần áo để mình trần lặn xuống suối mò tìm, ở chỗ Tuyền béo bị cứa chảy máu, tôi mò được nửa cái bát sứ, nhìn kỹ kiểu dáng cùng với hoa văn xanh lam, cũng có mấy phần giống với đồ sứ hoa xanh

thời Bắc Tống khi trước nội tôi sưu tầm.

Nhưng tranh chữ, đồ cổ của ông tôi, hồi đấu tố đều bị bọn Hồng vệ binh đập nát cả rồi, chẳng ngờ ở chốn thâm sơn cùng cốc này lại có thể nhìn thấy mảnh vụn của thứ đồ cổ này, cảm giác cũng thân thiết ra phết, nhưng suy cho cùng chúng cũng chẳng có giá trị gì với tôi cả, nghĩ đoạn tôi liền vung tay ném văng mảnh bát vào rừng.

Tuyền béo cũng cởi hết quần áo ướt, băng qua loa vết thương rồi lại nhảy xuống suối. Chúng tôi tắm xong, liền đem quần áo giày tất phơi lên dải đá

sỏi trên bờ, tôi huýt một tiếng sáo dài gọi con Dẻ Vàng quay lại.

Chỉ thấy con Dẻ Vàng từ đằng xa chạy về, miệng tha theo một con thỏ rừng béo mẫm. Chẳng hiểu con thỏ xấu số kia thế nào mà lại để rơi vào mõm con chó săn còn đang trong thời gian tập sự này nữa. Tôi vừa thấy con thỏ rừng thì mừng rơn ôm lấy con chó lăn tròn trên mặt đất mấy vòng, quả là một con chó săn cừ khôi, tôi liền bẻ một buồng đẫm mật trên tổ ong thưởng cho nó.

Tuyền béo nói: “Sau đợt này bọn mình xin dân làng mấy nhóc cún về nuôi, mai mốt tha hồ ăn thịt thỏ.”

Tôi đáp: “Cậu đừng có mơ! Bao nhiêu thỏ rừng mới vừa cái miệng sói của cậu đây, thôi đừng ba hoa nữa, tớ đói rồi, cậu xử lý con thỏ kia đi, để tớ đi kiếm củi”.

Tuyền béo ngồi bên bờ suối làm sạch con thỏ từ trong ra ngoài, tôi ôm một mớ cành thông khô về đốt một đống lửa, quết một lớp mật ong dày lên mình con thỏ đã lột sạch da, rồi đem nướng. Chẳng mấy chốc, mùi thịt thỏ nướng mật thơm nức đã lan toả trong không

khí, tôi cắt đầu con thỏ ra cho Dẻ Vàng, phần thịt còn lại thì xẻ làm đôi, tôi và Tuyền béo mỗi người một nửa đánh chén một trận đã đời. Tôi lớn chừng này rồi mà cũng chưa bao giờ được ăn thứ nào thơm ngon như thứ này, thiếu chút nữa là nuốt luôn cả mấy ngón tay vào bụng, tuy không có muối dầu gia vị, nhưng phết mật ong rừng lên thịt thỏ rồi lại dùng củi thông nướng chín cũng có một phong vị rất riêng, người ở thành phố cả đời cũng không thể nào tưởng tượng ra trên thế gian này lại có thứ đồ ăn ngon như thế.

Sau khi đánh một bữa no nê, thấy trời không còn sớm, quần áo cũng gần

khô cả, hai chúng tôi dùng cành cây to xuyên ngang tổ ong, người trước người sau vác về, vừa đi vừa hát vang bài ca Cách mạng: "Trời bao la, đất bao la... đâu bằng lòng quyết tâm của nhân dân ta... Thân thay mẹ, thân thay cha... nào thân bằng tình nghĩa Đảng ta". Thật đúng là "roi quất ngựa chồn chuông reo múa, hát vang một khúc tiến quân về". Điểm không hài hoà duy nhất chính là tiếng sủa phấn khích của con Dẻ Vàng xen trong tiếng hát hào hùng của chúng tôi, điều này khiến cho tôi có cảm giác mình giống bọn giặc Nhật đổ bộ vào thôn làng trong phim vậy.

Về tới thôn, thấy người trong làng vơi đi quá bán, tôi liền hỏi Yến Tử: "Yến Tử! Bố em với mọi người đi đâu cả vậy?"

Yến Tử vừa giúp chúng tôi nhấc tổ ong xuống, vừa trả lời: "Sông Chakanha có lũ, cây gỗ trong lâm trường đều bị lụt cả, buổi trưa người trong làng đều chạy tới giúp khuân gỗ, đồng chí bí thư chi bộ bảo em nhắc các anh trông hoa màu cho cẩn thận, đừng có gây vạ, bọn họ phải bảy tám hôm nữa mới về được".

Tôi chúa ghét nghe ai bảo mình không được gây hoạ, cứ làm như tôi

sinh ra là để đi khắp nơi reo rắc tai hoạ không bằng, nghe vậy tôi liền nói với Yến Tử: "Đồng chí bí thư uống rượu say nói lẫn rồi! Bọn anh có gây vạ gì đâu? Bọn anh đều là cháu ngoan của Mao chủ tịch mà!".

Yến Tử cười bảo: "Có thật là mấy anh không gây vạ gì không? Từ sau khi đám thanh niên trí thức mấy anh về đây, gà mái cả làng này đều bị nạt cho không con nào đẻ được trứng nữa rồi đấy."

Hai anh bạn cùng đoàn với tôi cũng đã ra lâm trường, chỉ còn lại tôi, Tuyền béo và hai cô gái nữa, hai chúng tôi chạy đi chơi nên không bị gọi đến lâm

trường khuân gỗ, nghĩ cũng may thật! Bọn tôi đổ mật ong vào bình, cả thảy cũng được hơn mười bình đầy, Yến Tử bảo buồng ong thừa lại có thể nấu ăn, bữa tối sẽ nấu cho chúng tôi ăn món thịt nai xào tổ ong.

Vừa nhắc đến ăn, Tuyền béo lại sướng tít cả mắt, bảo rằng hôm nay bọn mình có khác nào ăn Tết, chiều vừa ăn thịt thỏ nướng, tối lại được ăn thịt nai xào tổ ong, mình chảy cả nước miếng ra rồi này. Yến Tử hỏi chúng tôi nướng thịt thỏ ở đâu. Tôi kể cho cô nghe đầu đuôi câu chuyện. Yến Tử nghe xong thì thốt lên: “Ôi trời ạ, các anh đừng có làm liều thế chứ! Nướng

thịt thỏ ở bìa rừng, mùi thịt thơm như thế dụ gấu người ra thì sao?”

Bọn tôi nghe Yến Tử nói vậy mới sực nghĩ lại, đúng nguy hiểm thật, may mà không sao, có lẽ tại hôm nay con gấu đang ngủ cho nên không đánh hơi thấy mùi thịt nướng. Tôi vừa giúp Yến Tử gầy lò, vừa kể chuyện Tuyền béo bị mảnh bát vỡ ở suối cứa vào tay, chẳng biết ở nơi rừng hoang núi hẻm ấy cớ gì lại có bát sứ hoa xanh thời Tống nữa?

Yến Tử nghe vậy, mới bảo rằng: “Có gì lạ đâu, làng mình mỗi khi có ai lấy chồng, nhà nào nhà nấy cũng đều có đến mấy chiếc bình đựng làm của hồi

môn, mà những thứ ấy đều vớt ở dưới suối lên cả.”

Tôi càng nghe càng thấy lạ, dưới suối lại vớt được đồ cổ ư?

Thấy tôi ngơ ngác, Yến Tử liền với tay vào gầm giường lôi ra hai chiếc bình sứ chỉ cho tôi xem: “Không phải dưới suối tự mọc ra đâu, đều là từ trên thượng du xối xuống đấy. Gần làng mình có mấy con sông đều bắt nguồn từ núi Tim Trâu ở khe Lạt Ma, nghe người già kể núi ấy có mộ của bà thái hậu nước Kim hay nước Liêu nào ấy, đồ tuỳ táng bên trong đều cũ rích cả rồi, có nhiều người muốn đi tìm cái mộ

ấy lắm, nhưng chẳng phải không tìm thấy thì cũng là vào rồi mà không biết lối ra. Khu rừng trong khe Lạt Ma rậm rạp lắm, bố em còn kể từng thấy quanh khu ấy có người rừng xuất hiện, có người còn nói trong núi Tim Trâu có ma, bao năm nay chẳng có ai dám vào đấy đâu."

Trong lúc chúng tôi nói chuyện, màn đêm đã buông xuống từ lúc nào không biết, Yến Tử làm cơm cũng đã hòm hòm, Tuyền béo liền đi gọi hai cô bạn kia đến ăn cơm, nhưng vừa đi được một lúc, cậu ta và cô tên là Vương Quyên đã hớt hơ hớt hải chạy về. Tôi vội hỏi xem có chuyện gì, Vương

Quyên thở hổn hển một hồi mới nói rõ, hoá ra cô bạn tên Điền Hiểu Manh ở cùng Vương Quyên nhận được thư nhà, trong thư viết mẹ cô bị hen suyễn phải nằm viện, bệnh tình xem ra khá trầm trọng. Điền Hiểu Manh nghe người ta bảo trong khe Lạt Ma có quả Bồ Tát chữa bệnh hen suyễn rất hiệu nghiệm, bèn một mình vào rừng tìm, đã đi từ sáng sớm mà mãi tớ giờ vẫn chưa thấy về.

Tôi nghe mà gân xanh giật lên bần bật bên hai thái dương, Điền Hiểu Manh này cũng liều mạng thật, chỗ đó là rừng nguyên sinh, ngay cả thợ săn có kinh nghiệm trong làng còn chẳng dám

tuỳ tiện đi vào, làm sao mà cô ta lại đi một mình cơ chứ.

Vương Quyên khóc bảo rằng tại mình không ngăn Hiểu Manh được, rồi bảo mọi người mau chóng đi tìm, kẻo có chuyện gì thì chẳng biết phải làm sao nữa.

Nhưng bấy giờ lực lượng lao động trong làng đều đến lâm trường cả rồi, chỉ còn hai người già và trẻ nhỏ, xem ra chỉ còn mỗi tôi và Tuyền béo là đi được, Yến Tử cũng dắt theo Dẻ Vàng và súng săn đi cùng chúng tôi, Vương Quyên ở lại trông coi hoa màu.

Trong rừng núi có chó thì chẳng sợ lạc đường, chúng tôi không dám trễ nải, vội đốt đuốc dắt theo Dẻ Vàng phăm phăm vào rừng. Núi sâu rừng thẳm căn bản không có đường nào đi được, tôi cũng thực chẳng hiểu nổi Điền Hiểu Manh, con gái sao dám một thân một mình xông vào nơi thâm sơn cùng cốc này cơ chứ, Tuyền béo bảo, có lẽ tại cô lo lắng quá nên không tỉnh táo, mẹ bệnh nặng ai mà chẳng lo cơ chứ.

Trời tối, lại phải nhờ Dẻ Vàng ngửi mùi lần vết, nhưng nó chưa từng được huấn luyện bài bản bao giờ, nên cứ mất dấu suốt, thành ra lại phải quay lại tìm lần nữa, vậy nên chúng tôi đi rất chậm,

đoạn đường ngày thường chỉ cần đi bốn năm tiếng, giờ ba chúng tôi phải đi suốt cả một đêm. Phía Đông trời đã hửng sáng, ngọn gió sớm trong khu rừng già thổi qua làm chúng tôi nổi hết da gà, không khí tươi mới của buổi sớm khiến tinh thần người ta phấn chấn, Yến Tử chỉ tay về phía Tây nói: “Hai anh trông! Ngọn núi lớn kia chính là núi Tim Trâu đấy.”

Tôi với Tuyền béo liền nhìn theo hướng tay cô chỉ, trong dãy núi bao trùm bởi biển rừng ngút ngát, sừng sững một ngọn núi khổng lồ hình thù quái dị, cả ngọn núi hình dạng như một quả tim trâu, chín dòng thác trắng

muốt như chín con rồng ngọc cuồn cuộn chảy từ trên cao xuống, những đồ sứ mà dân làng nhặt được hẳn là do những dòng thác này cuốn ra, xem chừng lăng mộ của Thái hậu nước Liêu có lẽ ở trong núi, chỉ là xưa nay chẳng có ai tìm được lối vào mà thôi.

Tôi trông thấy dãy núi hùng vĩ ấy thì đột nhiên có một cảm giác rất lạ, thề có chủ tịch Mao, dãy núi này hình như tôi đã thấy ở đâu đó. Ngẫm nghĩ một lúc, cuối cùng tôi cũng sực nhớ ra đây chính là một đoạn chép trong cuốn tàn thư ông nội để lại mà hằng ngày khi rảnh rỗi tôi vẫn thường mở ra xem. Nơi có bố cục sơn thuỷ này chính là

phong thủy tốt nhất để làm huyệt mộ, trước nhìn sông, sau tựa núi, chín dòng thác tuôn trào như chín con rồng hút nước, chia ngọn núi thành hình hoa sen nở rộ, đúng rồi, hình như bố cục này được gọi là "Cửu long trạo ngọc liên" (Chín rồng trùm sen ngọc) thì phải.

Chín dòng thác trên núi, nếu nhiều hơn hay ít hơn một, hoặc lưu lượng nước không đủ lớn, đều không thể gọi là bố cục "Cửu long trạo ngọc liên" được. Số chín là đơn vị lớn nhất, có hàm nghĩa "tối thượng, chí tôn", phát âm lại giống với chữ "cửu" là "lâu bền", có ý "vĩnh cửu trường tồn", bởi thế tự

cổ chí kim đều được coi là con số may mắn nhất. Ngoài ra, nếu lượng nước không đủ lớn, thì cũng không thể gọi là "rồng" được, mà chỉ có thể gọi là "rắn" mà thôi.

Loại huyệt báu phong thủy này, còn có một tên khác, gọi là "Lạc thần liễn", trong sách có ghi, bố cục như vậy thích hợp nhất là an táng đàn bà, nếu chôn đàn ông vào, thì gia tộc nhà ấy kể như xúi quẩy muôn đời.

Lúc ấy, đầu tôi lởn vởn một suy nghĩ, cuốn Thập Lục Tự Âm Dương Phong Thuỷ Bí Thuật của nội tôi nào phải là sách phong kiến bậy bạ, nội dung sách

chép toàn là vật thực việc thực, trở về thế nào tôi cũng sẽ đọc lại cho kỹ càng mới được.

Có điều tôi không hề thấy cái thứ thuật phong thuỷ này có giá trị gì cả, Trung Quốc tự xưa biết bao vị đế vương khanh tướng có ai chết mà lại chọn bừa lấy một mảnh đất đem chôn đâu? Vậy sao triều đại vẫn đổi thay, dòng lịch sử hết hưng thịnh rồi suy vong, lẽ nào do phần mộ tổ tiên mà quyết định được?

Yến Tử chỉ khe sâu phía trước núi Tim Trâu bảo: “Đây chính là khe Lạt Ma nổi tiếng, nghe đồn trong đó có

người rừng, mà đêm đến lại còn có ma nữa."

Tuyền béo đưa mắt nhìn khu rừng nguyên sinh rậm rạp âm u, nhíu mày nói: "Hiểu Manh đi vào khe này thảo nào chẳng lạc, chúng ta chỉ có ba người một con chó, muốn tìm cô nàng chắc cũng không dễ đâu."

Tôi thấy hai người có vẻ nản lòng, bèn động viên: "Những người theo chủ nghĩa duy vật Cộng sản không nên tin vào những điều ma quỷ, bất kể là mà hay là người rừng, gặp phải tớ đây thì coi như vô phúc, tớ sẽ bắt sống mấy con, đem về Bắc Kinh tặng Mao chủ

tịch, nhất định người sẽ rất kinh ngạc cho mà xem!"

Tôi và Tuyền béo đều xuất thân trong gia đình quân nhân, trong máu đã có sẵn phẩm chất gan lì chẳng sợ trời sợ đất, cậu ta nghe tôi nói thế, liền lập tức phấn chấn tinh thần, cũng xắn quần áo tiến vào khe sâu.

Chỉ còn Yến Tử là lo lắng chưa yên, Yến Tử dẫu sao cũng là người bản địa, từ bé đã nghe vô số câu chuyện đáng sợ về khe Lạt Ma, tự nhiên trong tâm trí cô hình thành một nỗi sợ tiềm ẩn âu cũng là điều dễ hiểu. Có điều bây giờ cứu người quan trọng, cô cũng đành

gác lại nỗi lo sợ ấy mà đi theo chúng tôi.

Ba chúng tôi ngồi ăn lót dạ chút lương khô, kiểm tra lại đồ đạc chuẩn bị xuất phát, ba người có hai khẩu súng, đều là của bố con Yến Tử, một khẩu là súng ba nòng, một khẩu là súng tự chế của người Ngạc Luân Xuân, cả hai khẩu đều rất lạc hậu, toàn phải nhồi thuốc rồi mới bắn được, bắn cự ly gần thì khả năng sát thương rất lớn, nhưng nếu bắn mục tiêu ngoài ba mươi lăm mét trở ra, thì độ chuẩn xác và sức đi của đạn đều không mấy đảm bảo, dùng bắn hươu bắn thỏ thì còn tạm ổn.

Hồi tôi sáu tuổi đã được bố dắt tới trường bắn chơi súng, các loại súng ngắn dài của Quân Giải phóng tôi đều sử dụng thành thạo, nhưng loại súng săn nhồi thuốc này thì tôi không chắc có thể điều khiển được, Tuyền béo cũng không khác tôi là mấy, sau một hồi bàn bạc, tôi với Yến Tử mỗi người cầm một khẩu súng, Tuyền béo thì dắt một con dao chặt củi. Sau khi đã chuẩn bị tương đối, ba người bắt đầu tiến vào rừng cây rậm rạp trong khe Lạt Ma.

Trong khe Lạt Ma, so với ma quỷ và người rừng trong truyền thuyết, gấu người vẫn là mối uy hiếp trực tiếp và chân thực nhất, gấu người và gấu đen

tuy cùng là gấu, song gấu người thích đứng thẳng đi như người cho nên mới có tên như vậy. Loài gấu này thân hình to lớn, da thịt săn chắc, thợ săn phải hợp nhau lại, còn mang theo một đàn chó săn mới dám tấn công nó. Còn như chỉ có một thân một mình vác theo cây súng rởm, gặp loại ác ôn này trong rừng sâu thì coi như đã lĩnh trọn án tử hình.

Chúng tôi đi mất nửa ngày trong rừng, tiếng nước tuôn rầm rầm ở chín dòng thác trên núi Tim Trâu nghe mỗi lúc một rõ, nhác thấy đã đi đến tận đầu kia của khe Lạt Ma, xem ra cũng gần tới chân núi Tim Trâu rồi.

Gấu người hay ma quỷ đều chẳng gặp, càng chẳng thấy bóng dáng của Điền Hiểu Manh đâu.

Tuyền béo đặt bàn tọa phịch xuống đất, mệt nhọc nói: “Dừng thôi... thực sự... không thể đi nổi nữa!” Yến Tử liền bảo: “Mọi người đành nghỉ một lúc đi vậy, con Dẻ Vàng hình như cũng không đánh hơi ra được dấu vết gì của Hiểu Manh cả, ôi, thế này thì chẳng xong rồi, ngộ nhỡ không tìm ra cô ấy, bí thư với bố em về sẽ mắng cho chết mất.”

Nãy giờ tôi cũng mệt ra trò, vớ lấy bình nước tu ừng ực mấy ngụm, đoạn nói với hai người: “Điền Hiểu Manh

chắc không phải đã làm mồi cho gấu người đấy chứ? Hay là bị người rừng bắt đem về làm áp trại phu nhân mất rồi?"

Chúng tôi đang nghỉ ngơi nói chuyện phiếm, bỗng thấy Dẻ Vàng xông vào phía rừng cây rậm rạp sủa nhặng lên, mà chó săn đều là những giống chó cực tốt, nếu không gặp chuyện gì nguy hiểm lắm, chúng tuyệt đối không bao giờ sủa nhặng lên như thế.

Tôi hỏi Yến Tử: "Con chó làm sao thế? Có phải phát hiện ra thú rừng đúng không?"

Yến Tử mặt mũi tái nhợt: "Mau... Trèo mau lên cây! Có... có gấu người!"

Tôi vừa nghe thấy hai tiếng "gấu người" thì lập tức ba chân bốn cẳng trèo tót lên một cành cây to, cúi đầu nhìn xuống, thấy Tiểu Yến Tử còn đang gắng sức đẩy mông Tuyền béo lên, cái cậu này vốn không biết leo trèo, chỉ biết gắng gượng ôm lấy thân cây nhích dần lên từng tí một. Thấy thế tôi lại vội tuột xuống, cùng Yến Tử đẩy cậu ta lên, nhọc nhằn lắm cuối cùng Tuyền béo mới leo lên được một chạc cây to gần nhất. Cậu ta nằm sấp ôm chặt lấy cành cây, mồ hôi nhễ nhại, nói vọng xuống:

"Ôi khổ thân tôi... tổ sư cái cây... cao thế không biết!".

Tiếng sủa của Dẻ Vàng càng lúc càng gấp, tôi với Yến Tử chưa kịp trèo lên cây, thì từ trong bụi rậm một con gấu người khắp mình đen trũi đã xông ra, con gấu thấy có người, lập tức phấn khích đứng thẳng hai chân, gầm lên như sấm.

Yến Tử đã đi theo cha đi săn trong núi nhiều năm, rất nhiều kinh nghiệm, chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, ngay tức khắp giơ súng lên nhắm thẳng vào con gấu bắn luôn một phát, chỉ nghe

"đoàng" một tiếng, tia lửa bắn toé ra, viên đạn đã trúng ngay bụng con gấu.

Khoảng cách gần, vả lại vùng bụng gấu chính là chố mềm yếu nhất, phát súng vừa rồi đã khoét ngay trên bụng con ác thú một cái lỗ lớn, máu tươi và phèo ruột đều xổ cả ra. Con gấu bị thương, tức giận vô cùng, liền lấy tay nhét đống phèo ruột vào trong bụng, điên cuồng lao về phía Yến Tử, súng săn của cô không thể bắn liên tiếp, phía sau lại toàn cây cối gai góc muốn chạy cũng không chạy đi đâu được, chỉ đành nhắm mắt chờ chết.

Cứu người là trên hết, tôi chẳng đắn đo gì thêm, vội vàng giương súng ngắm vào đầu con gấu, nếu phát súng này mà trượt thì coi như Yến Tử đi tong, nghĩ đến đây tay tôi hơi run rẩy, vội lập tức nghiến răng bóp cò, một tiếng nổ "đùng" vang lên, lực giật của cây súng Ngạc Luân Xuân khiến tôi ngồi phịch xuống đất, suýt lộn mấy vòng, chẳng rõ do lực sát thương không đủ lớn hay tại tôi ngắm lệch, tuy viên đạn đã trúng đầu con gấu nhưng chỉ khiến nó mù một mắt.

Phát súng ấy tuy không chí mạng, nhưng đã cứu được Yến Tử, con gấu bị chột một mắt, khắp mặt máu me đầm

đìa, hốc mắt hẵng còn lủng lẳng nửa con ngươi, con ác thú càng trở nên điên cuồng dữ tợn, bỏ mặc Yến Tử ở đó mà lao thẳng về phía tôi.

Lúc này, Dẻ Vàng từ phía sau cắn mạnh vào chân con gấu, con gấu quay ngoắt lại định túm lấy Dẻ Vàng, nhưng con chó rất cảnh giác, thấy đối thủ xoay mình, liền chạy tít ra xa, nhe hàm răng nhọn hoắt lên thách thức với con gấu.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi với Yến Tử vội tranh thủ chục giây quý báu, mỗi người leo ngay lên một cái cây.

Gấu người bị thương không nhẹ, ruột lòi cả ra ngoài, máu chảy đầm đìa,

lại mù mất một mắt, ở trong rừng này ngay cả hổ cũng phải sợ nó vài phần, xưa nay đã bao giờ chịu thiệt đến thế đâu, muốn xông ra tóm con Dẻ Vàng, nhưng gấu thì chạy làm sao nhanh bằng chó săn được, muốn cắn xé chúng tôi, nhưng cả ba đều đã trèo lên cây hết cả. Nó đảo mấy vòng quanh gốc cây, tuy ôm một bụng căm tức, song nhất thời cũng không biết phải làm thế nào, bèn ngẩng đầu gầm lên như sấm, âm thanh chấn động cả núi rừng.

Tôi sấp mình trên cây, thấy con gấu ở dưới bực bội đảo đi đảo lại, quên khuấy mất đang trong tình thế nguy hiểm, chỉ thấy nực cười, bèn nói vọng

sang phía Tuyền béo: “Ê! Béo! Ông hai nhà cậu sao vẫn chưa đi thế? Cứ đảo như đảo trứng phía dưới làm gì? Cậu khuyên ông cậu đi, đừng có nghĩ quẩn nhé!”.

Tuyền béo chẳng sợ gấu mà chủ yếu là sợ cao, nói theo thuật ngữ y học ngày nay tức là chứng sợ độ cao, thế nên cậu ta cứ nằm sấp ôm chặt lấy cành cây run rẩy, nhưng thấy tôi đá đểu, cũng chẳng chịu thua thiệt, liền chửi lại: “Hồ Bát Nhất! Cái đồ thất đức! Nhìn cho rõ rồi hãy nói nhé! Dưới kia không phải ông hai tôi đâu, mà hình như là vợ cậu hay sao ấy!”.

Tôi cười lên ha hả, rồi chỉ tay vào con gấu bên dưới nói: “Ối! Nhìn nhầm rồi! Hoá ra là bà dì của cậu Béo, tớ chẳng muốn làm dượng cậu đâu nhé!”.

Tuyền béo tức khí định ngắt quả thông ném tôi, nhưng hai tay đều đã bận ôm khư khư lấy cành cây, sợ hễ rời tay ra là ngã xuống đất cho nên chẳng dám làm động tác gì mạnh, chỉ biết giương mắt lên lườm mà thôi.

Tôi thấy bộ dạng Tuyền béo thì lại càng buồn cười, nhưng nụ cười ấy ngay lập tức cứng đờ, con gấu điên khùng bên dưới bắt đầu bất chấp tất

cả, một mực trèo lên cái cây tôi đang náu mình.

Tuy con gấu nặng nề, nhưng rất khoẻ, lại bị thương, cái đau đã khiến nó hoàn toàn mất đi lý trí, trong mắt nó giờ đây chỉ còn có ba người chúng tôi và một con chó, con mắt còn lại của nó trợn lên đỏ ngầu, những chiếc gai thịt bên bàn tay nó bấu chắc vào thân cây, cả cơ thể to lớn mà nhún một cái đã lên được cả mét. Tôi chửi thầm trong bụng: "Tiên sư đứa nào bảo ông gấu chó không biết trèo cây ấy nhỉ? Muốn chơi ông chắc!".

Xưa nay vào rừng, thợ săn già vẫn thường dặn dò đám người trẻ: Thà đánh mãnh hổ, không chấp gấu điên. Bởi loài gấu bị thương mà phát khùng lên thì sức phá hoại và sự tàn bạo thật không ai có thể tưởng tượng ra được. Tôi sợ đến tái mặt, nào còn bụng dạ bỡn cợt với Tuyền béo nữa, trong đầu chỉ rặt một suy tính tìm kế thoát thân.

Lúc bấy giờ Yến Tử liền nhắc tôi: "Mau... mau nhồi đạn! Bắn nốt con mắt còn lại của nó mau!".

Tôi lúc ấy mới sực nhớ ra cây súng săn đeo sau lưng, vừa mắng mình vô tích sự, vừa trèo thêm một quãng nữa

lên phía ngọn cây, cởi bỏ dây lưng, thắt vào một cành cây to đủ chịu trọng lượng cơ thể mình, sau đó một tay giữ chắc cây súng để giữ trọng tâm, tay còn lại nhồi cả nửa số thuốc đựng trong ống sừng trâu vào nòng súng.

Con gấu trèo rõ nhanh, cách tôi mỗi lúc một gần, Yến Tử và Tuyền béo đều toát hết mồ hôi lạnh. Tôi gắng dồn sự chú ý vào việc nhồi thuốc, cố không nghĩ đến con gấu hung dữ đang tiến lại gần mình nữa.

Sau việc nhồi thuốc là công đoạn nạp đạn, phải dùng ống sắt nhồi thật chặt, tóc mai và lỗ mũi tôi ướt sũng mồ hôi,

loại súng săn này quả thật rắc rối, để vỡ nòng thì tôi cũng toi đời luôn. Ở vùng rừng núi Đông Bắc này, đã có biết bao thợ săn vì không có nổi lấy một khẩu súng bắn nhanh mà để mất sinh mạng quý báu, lúc này giá mà tôi có một khẩu súng trường bán tự động kiểu 56, thì dẫu dăm ba con nữa đến đây cũng chấp hết, bằng không thì súng lục cũng vẫn được.

Ngay sau khi tôi nạp đạn và thay xong mồi lửa, móng vuốt sắc nhọn của con ác thú cũng đã vập sát chân, tôi vội co chân lại, thuận thế xoay nòng súng chĩa xuống dưới, nhằm đúng đầu con gấu mà bóp cò. Lần này vì cho quá

nhiều thuốc súng nên khói bay mịt mù, làm mặt tôi đen kịt.

Đạn được nén trong lòng súng rồi bắn ra nhờ sức thuốc nổ, nhưng vì góc độ quá thấp nên bị lỏng, không thể nào phát huy được hết uy lực vốn có của súng, vả lại do tôi bắn súng một tay, phía sau không có điểm tựa, nên cự ly gần thế mà cuối cùng vẫn bị lệch, không bắn trúng đầu mà chỉ làm con gấu tét một bên vai. Con gấu người ngã từ độ cao mười mấy mét xuống đất đánh rầm một cái, bên dưới toàn là lá khô cành mủn dày đến mấy tấc, cộng với con gấu cũng thuộc loại da dày thịt

chắc, nên rơi từ trên cao xuống vẫn không mảy may gì.

Con gấu lại bò dậy, lần này nó không trèo lên nữa, mà rú lên ầm ĩ huých mạnh tảng người vâm chắc vào thân cây như một cỗ xe tăng hạng nặng, làm lá thông quả thông rơi xuống lả tả như mưa. Cũng may tôi gài cánh tay vào sợi dây lưng treo trên cành nên không đến nỗi bị rơi xuống dưới, chỉ hơi lo cái cây không đủ to chắc, bị con gấu huých thêm vài phát nữa không chừng cũng bật rễ luôn, thật không ngờ hôm nay lại phải chết trong chốn rừng thiêng nước độc này.

Phút lâm chung cũng không được mất thể diện, chí ít phải lấy lại chút chí khí lẫm liệt của người chiến sĩ cách mạng vì đại nghĩa quên mình, phải khiến cho Tuyền béo và Yến Tử thấy rằng họ Hồ ta đây không phải là hạng tầm thường. Nghĩ đoạn tôi liền cao giọng gọi Yến Tử và Tuyền béo: "Xem chừng tớ phải đi gặp ông Các Mác rồi, xin lỗi các đồng đội, tớ đi trước một bước đây, tớ đến đó sẽ giữ chỗ cho, hai người có lời nào muốn nhắn gửi tới những người thầy của chủ nghĩa cách mạng của chúng ta không, tớ sẽ chuyển giúp!"

Tuyền béo nằm trên một cái cây cách tôi mười mấy mét, nói vọng lại: "Đồng chí Hồ Bát Nhất! Cậu cứ yên tâm lên đường, sự nghiệp cách mạng có cậu cũng không tốt lên, thiếu cậu cũng chẳng xấu đi, cậu cứ đến chỗ lão Mác học lý luận cách mạng cho tốt đi, nghe nói họ ăn toàn thịt bò sốt khoai tây đấy, có quen được không?"

Tôi đáp lời: "Người làm cách mạng có bao giờ kén cá chọn canh? Này đồng chí Béo! Cỗ xe cách mạng còn chưa đổ thì các cậu vẫn phải tiếp tục đẩy về phía trước đấy nhé! Cờ đỏ tung bay dân cầm mác, tước quyền bá chủ quân gian ác, hai phần ba dân nghèo trong

thiên hạ đang chờ các cậu đi giải phóng đấy, tớ đi ăn thịt bò sốt khoai tây đây!"

Yến Tử khóc oà lên: "Giờ là lúc nào rồi mà các anh vẫn còn đùa được chứ? Mau nghĩ cách gì đi!"

Đúng lúc chúng tôi bó tay hết cách, con gấu bỗng dưng không huých cây nữa mà dừng lại, ngồi bệt xuống đất thở phì phò. Hoá ra do chảy quá nhiều máu, lại không ngừng lồng lộn, nên tuy có sức mạnh ghê người, con gấu cũng đến lúc cùng kiệt, cơn điên cũng xẹp đi không ít, nó ngồi dưới gốc cây, giở kế "rỗi chơi đợi nhọc", chờ cho chúng tôi mệt lả mới tiếp tục ra tay.

Dẻ Vàng cũng biết con gấu ghê gớm, nên không dám bén mảng tới gần, chỉ ngồi chồm chỗm ở một chỗ thật xa, nó hẳn cũng rất đói, nhưng bởi tuyệt đối trung thành với chủ nên quyết không bỏ đi kiếm ăn một mình. Yến Tử xót chó, huýt một hồi sáo ra lệnh cho Dẻ Vàng tự đi kiếm ăn, nó mới lầm lũi bỏ đi.

Ba người chúng tôi nằm trên cành cây cùng bàn bạc đối phó, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thực sự chẳng còn cách nào nữa cả, giờ mà xuống dưới liều mình, với mấy khẩu súng kiểu cổ lỗ sĩ này khác nào tự tìm cái chết, người trong làng đều đã đi cả, nên chờ người đến

cứu là điều không thể. Để khỏi rơi xuống đất, mỗi người đành phải lấy thắt lưng trói chặt thân mình vào cành cây, rồi chờ xem ai lỳ hơn ai.

Vậy là bế tắc, tình thế giằng co thế này rất bất lợi đối với ba người chúng tôi, một phen sống mái kinh hồn bạt vía với con gấu vừa rồi cũng đã khiến sức lực chúng tôi gần như cạn kiệt, trời cũng sắp tối, cả ba hơn hai ngày một đêm đều không được chợp mắt, ban sáng cũng chỉ ăn có mấy miếng bánh lót dạ, giờ vừa đói vừa buồn ngủ, chỉ e chưa đến sáng sớm đã lả đi mà rớt xuống mất.

Tình cảnh này khiến tôi nhớ đến một câu thơ của Mao chủ tịch: “Địch kia vây bủa trùng trùng, ta đây đứng vững không lung không sờn”. Có điều trong núi chẳng hề có cờ lọng phấp phới, chỉ có mỗi con gấu người đang chồm hỗm chờ sẵn.

Đang nghĩ ngợi vẩn vơ, bất giác cơn buồn ngủ thiu thiu ập đến, tôi nằm úp trên cây rồi thiếp đi. Cũng chẳng biết ngủ được bao lâu, đến khi có cảm giác đói meo khó chịu, mình mẩy đau nhức, tôi mới tỉnh giấc, chỉ thấy trên trời sao giăng chi chít, trăng tựa móc câu, đêm chừng đã khuya. Khắp khu rừng yên lặng như tờ, tôi mượn ánh trăng quan

sát, con gấu đã không còn dưới gốc cây nữa, nó bỏ đi từ lúc nào cũng chẳng ai hay. Cây cối rậm rạp quá, tôi nhìn không rõ Yến Tử và Tuyền béo còn ở trên cây không, liền cất giọng gọi vang: “Yến Tử, Béo ơi! Hai người còn ở trên cây không?”

Tôi gọi liên tục mấy lượt tiếng gọi vọng vang khắp núi rừng, nhưng mãi chẳng thấy người nào trả lời. Tôi tuy cũng bạo gan, nhưng thoáng nghĩ chỉ còn một mình lạc lõng trong rừng sâu thì không khỏi dựng tóc gáy, thầm nhủ hai tên kia thật chẳng ra gì, quên mất cả tôi, lúc đi cũng chẳng thèm gọi lấy một tiếng.

Tôi lại cố gọi thêm hai tiếng, vẫn không thấy động tĩnh gì, liền lo lắng ngoảnh nhìn tứ phía, phát hiện ra phía trước không xa có ánh đèn lấp loá, không ngờ nơi đây lại vẫn có người cư trú. Hai đứa kia hẳn cũng thấy ánh đèn nên đã chạy đến đó tìm người rồi?

Đêm tối như mực chẳng thể phân biệt được đâu là Đông Tây Nam Bắc, chỉ nghe thấy tiếng nước chảy ầm ầm, tôi đành ngẩng đầu tìm sao Bắc Đẩu, ánh đèn có lẽ hắt ra từ phía núi Tim Trâu, tôi tuột xuống, khập khiễng đi về phía đó.

Tôi bắt đầu tưởng tượng ra chủ nhân của ánh đèn ấy là một ông thợ săn già có chòm râu bạc trắng, rất đỗi hiền từ lại nhiệt tình và mến khách, gặp thanh niên trí thức bị lạc trong rừng như tôi đây, ông nhất định sẽ nhiệt tình khoản đãi, mời uống trà nóng, rồi nướng đùi hươu cho ăn... càng nghĩ, bụng tôi càng đói cồn cào, phải lấy tay áo lau nước miếng đầm đìa nơi khoé miệng.

Tôi vừa đi vừa nghĩ đến bữa ăn, phút chốc đã tới trước một cửa hang khổng lồ, trong hang sâu ánh đèn rực rỡ, nhưng cũng thật lạ, vừa nãy còn thấy ánh đèn không xa sao bây giờ lại ở sâu

tít trong hang núi, lẽ nào tại tôi đói đâm hoa mắt chăng?

Tôi bị chiếc đùi hươu thơm phức trong tưởng tượng dẫn dụ bước vào trong hang động, rảo chân tiến vào tận cùng cái hang vừa sâu vừa tối mò ấy, chợt phát hiện ra không gian trong lòng núi rộng lớn vô cùng, cảnh vật trước mắt bỗng sáng bừng choáng ngợp. Bỗng thấy phía trước có năm sáu cô gái trẻ măng cười cười nói nói sánh vai bước đi, giờ rõ ràng đang là mùa hạ, nhưng bọn họ lại toàn mặc áo da cừu lộng lẫy, kiểu dáng cổ điển, không giống kiểu cách ăn mặc thời nay, duy chỉ có một người trong số đó mặc áo

kaki màu lam đúng mùa, tóc tết hai bím, trên vai khoác chéo một túi vải xanh bộ đội in chữ “Vì dân phục vụ”, ơ, chẳng phải chính là Điền Hiểu Manh đó sao?

Đúng rồi, chính xác là Điền Hiểu Manh, cô này là thanh niên trí thức đến từ Tô Châu, còn tôi với Tuyền béo đều là dân Phúc kiến, tuy cùng là dân Miền Nam, nhưng thực ra cũng chẳng thân nhau mấy. Cái chính là vì tôi với Tuyền béo nghịch quá, lại toàn gây hoạ, thường thì đám con gái hiền lành chân chất chẳng có đứa nào dám gần bọn tôi cả.

Nhưng gặp được người quen ở cái hang động kỳ quái này, ít nhiều cũng cảm thấy vững dạ. Tôi vội chạy lên, gọi: "Tiểu Điền! Sao lại ở đây? Có gì ăn được không?".

Hiểu Manh ngoảnh lại thấy tôi, liền vẫy tay gọi, tỏ ý bảo tôi đến gần hơn nữa. Tôi bước lại nói với cô: "Cậu ở đây vui chơi sướng nhỉ, bọn tôi vì cậu mà suýt nữa làm mồi cho gấu đấy. Mà đây là đâu vậy? Cậu có gì ăn không? Tôi đói móp cả bụng rồi đây này."

Hiểu Manh đáp: "Thật xin lỗi các cậu, đều tại mình không tốt, mình vào khe Lạt Ma hái thuốc nhưng lại bị lạc

đường, may gặp mấy chị tốt bụng đây giúp, lát nữa bọn họ còn diễn kịch bóng da nữa đấy, cậu đến đúng lúc lắm, mình ở lại cùng xem một lát hẵng về." Nói đoạn liền giới thiệu với tôi mấy cô gái trẻ bên cạnh, những cô này đều nói giọng địa phương, ai nấy đều hết sức nhã nhặn, còn mời tôi ăn thịt hươu khô, rủ tôi cùng vào xem kịch nữa.

Tôi theo mấy cô gái đi vào bên trong, chỉ thấy ngay giữa hang động rộng lớn là một toà thành lầu son gác tía, đèn đuốc sáng chưng, khắp nơi đồ cổ, châu báu chất cao như núi.

Trước cổng thành chăng một tấm vải trắng lớn, phía sau là mười mấy vị nhạc sư khua chiêng gõ trống, phía trước đặt một chiếc bàn dài kiểu cổ, trên bàn là ấm nước chén trà, thứ nào thứ nấy đều rất tinh xảo, ngoài ra còn một chiếc mâm mã não màu đỏ đựng đầy hoa quả và các món điểm tâm nữa.

Trước bàn có đặt ba chiếc ghế, mấy cô gái mặc áo lông vừa nãy lần lượt mời tôi và Hiểu Manh ngồi vào hai ghế trái phải, còn ghế giữa để trống, dường như còn đợi môt nhân vật quan trọng khác nữa đến.

Điền Hiểu Manh thấy chỉ có ba ghế, những người còn lại đều đứng hết ở phía sau, cảm thấy có chút không phải, cứ lần lữa từ chối. Tôi thì vừa mệt vừa đói, cũng chẳng muốn khách sáo làm gì, dù sao sông núi của dân dân làm chủ, đã có chỗ ngồi như vậy, ai ngồi mà chẳng như nhau, vậy là tôi cứ nghênh ngang ngồi xuống, bốc lấy thức ăn trước mặt xơi luôn.

Nhưng chắc vì đói quá, nên đồ ăn làm rất kỳ công, mà tôi lại thấy thếch chẳng mùi chẳng vị, cứ như nhai phải sáp nến, ăn được mấy miếng, càng nghĩ càng thấy quái lạ.

Lúc bấy giờ có hai cô thiếu nữ dìu một bà cụ lọm khọm tóc trắng như cước toát lên vẻ cao sang quý phái từ trong cửa lớn bước ra, tiến lại ghế giữa.

Tôi và Điền Hiểu Manh đều đứng dậy cúi chào chủ nhân, nom bộ dạng bà ta, tôi càng thấy quái dị, giờ thời đại nào rồi mà vẫn còn loại quý bà như vầy chứ?

Bà già gật đầu chào lại chúng tôi, rồi ngồi xuống ghế, chẳng nói chẳng rằng chăm chú đợi xem kịch.

Cô gái trẻ đứng chầu bên cạnh vỗ tay một cái, các nghệ nhân, nhạc sư của gánh hát nghe thấy hiệu lệnh liền ra

sức biểu diễn. Kịch bóng da khơi nguồn từ thời Hán Đường, còn có tên "kịch bóng đèn", là một loại nghệ thuật diễn xuất rất được dân chúng yêu chuộng, người ta dùng da lừa hoặc bìa giấy cắt thành các nhân vật, động vật trong truyện, các nghệ nhân sẽ vừa điều khiển, vừa diễn xướng và khua chiêng gõ trống phía sau màn trắng, đến ngày nay, đã có tới hàng trăm tiết mục khác nhau.

Có điều trong thời kỳ Cách mạng Văn hoá loại hình nghệ thuật này cũng không tránh khỏi oan khiên, người ta phê phán thứ kịch này toàn tuyên truyền tán tụng vớ vẩn về những tài tử

giai nhân, đế vương khanh tướng, là thứ cỏ rác độc hại, nên nào còn ai dám diễn nữa. Tôi có nằm mơ cũng không thể ngờ rằng mình lại được xem thứ này ở đây, trong cái thời buổi đời sống văn hoá là con số không này, thì kịch rối quả thực là hấp dẫn, tôi cứ mải xem kịch mà quên bẵng đi mọi việc khác.

Các tiết mục đều vô cùng đặc sắc, đầu tiên là vở “Thái Tông mộng du cung Quảng Hàn”, rồi đến “Địch Thanh đêm chiếm ải Côn Luân”.

Trên màn ánh dao bóng kiếm, binh tướng tới lui, sắc màu sặc sỡ, lại cộng thêm tiếng trống kèn cổ động, khiến

người xem vỗ tay không ngớt. Tôi xem đến nỗi đầu óc quay cuồng, mồm miệng khô khốc, bèn với tay vớ chén trà trên bàn uống lấy một ngụm, bất chợt liếc nhìn bà già ngồi bên, chỉ thấy bà ta cũng đang cười híp cả mắt lại, vừa xem vừa lấy đồ ăn trên bàn bỏ vào mồm, chỉ có điều bộ dạng nhai thức ăn của bà ta quá ư cổ quái, hai má cứ phồng lên như con vượn già, rệu rạo từng miếng từng miếng một.

Bà nội tôi về già cũng không còn răng, nhưng chẳng bao giờ bà ăn kiểu như vậy, bà già này là người hay là khỉ đây? Trong lúc hoang mang, tách trà trong tay tôi bỗng dưng rơi xuống đất

vỡ tan tành, cái tách rơi vỡ cũng chẳng có gì ghê gớm, kinh hơn nữa là cái đầu của bà già cũng rơi ngay xuống theo, hai con mắt vẫn nhìn chăm chăm lên sân khấu, miệng vẫn nhai tóp tép không thôi.

Mấy cô thị nữ vội vã chạy lại cung kính bưng chiếc đầu lên, lắp lại lên mình bà ta.

Tôi vô cùng sợ hãi, vội kéo Điền Hiểu Manh chạy ra ngoài cửa động, lọ mọ trong bóng đêm tối mịt, chúng tôi lảo đảo lao ra cửa hang, bên tai ầm ầm những tiếng long trời lở đất, dưới chân rung chuyển dữ dội, hang động đằng

sau đã khép lại thành một bức tường đá khổng lồ, chỉ muộn độ nửa phút, hai chúng tôi chắc hẳn đã bị kẹp chết trong vách núi ấy rồi.

Bên ngoài sắc trời đã sáng, tôi dắt Điền Hiểu Manh chạy tới bờ suối ở chân núi, thì bỗng nhiên bụng đau quặn lên, mồ hôi vã ra đầy trán, phải ngồi xuống ôm bụng. Tôi nhớ nội tôi từng kể rằng bọn ma quỷ thường biến đá, sỏi, giun, cóc thành sơn hào hải vị rồi lừa người ta ăn, không biết vừa nãy tôi ăn phải cái quái quỷ gì, càng nghĩ lại càng muốn oẹ cuối cùng không nhịn nổi nữa liền nôn thốc nôn tháo.

Trong cơn vật vã, tôi vẫn thấy thấp thoáng có hai người từ xa bước lại, người con gái đi phía trước trông hơi quen, thì ra là Yến Tử, thấy cô đến tôi mới thực sự yên tâm, trước mắt tôi tối sầm lại, cứ thế lịm đi.

Tôi tỉnh dậy thì đã là chuyện của ba ngày sau rồi, hôm ấy Yến Tử và Tuyền béo vẫn nằm trên cây đợi đến khi trời sáng, còn con gấu người dưới gốc cây vì mất quá nhiều máu nên cũng đã chết. Có điều tìm khắp nơi mà cũng không thấy tung tích của tôi, cuối cùng không ngờ lại gặp tôi và Điền Hiểu Manh bên bờ suối.

Ba ngày nay tôi vẫn hôn mê bất tỉnh, sốt cao hơn bốn mươi độ, Tuyền béo phải chạy cả trăm dặm đường núi mới mời được bác sĩ trên huyện khám cho. Cũng may tôi có sức khoẻ tốt nên cuối cùng cũng tỉnh lại được, nhưng Điền Hiểu Manh từ đầu chí cuối vẫn ngây ngô vô thức, đành thông báo cho gia đình cô đưa về điều trị, về sau thế nào, thì chúng tôi chẳng ai biết rõ.

Tôi kể lại mọi chuyện cho bố Yến Tử, ông bảo vùng này có một truyền thuyết, kể rằng sau khi bà Thái Hậu chết đi đã chôn sống theo rất nhiều nghệ nhân và gánh hát dân gian, ngày xưa cũng có một số người đến núi Tim

Trâu và gặp những việc tương tự như chúng tôi đã gặp.

Song trong ký ức của tôi những việc vừa rồi đều rất mơ hồ, có lúc bản thân tôi cũng chẳng dám chắc việc ấy có thực sự có xảy ra không nữa.

Tôi chỉ làm thanh niên trí thức có hơn nửa năm, nhưng những kỷ niệm còn đó thì suốt đời sẽ không bao giờ phai nhạt, mùa xuân năm 1969 đến lượt tôi về nhà thăm gia đình, cuộc đời tôi bắt đầu thay đổi từ đó.

Chương 4: Dòng Côn Luân không băng

Mùa xuân năm ấy, các nhà lãnh đạo Trung Quốc chấp nhận sự uy hiếp nghiêm trọng đến từ các thế lực thù địch quốc tế, liền không ngừng tiến hành điều chỉnh lại toàn bộ chiến lực quân sự như mở rộng quân đội, chuẩn bị tác chiến, đào hầm, trữ lương, đồng thời huy động nhân dân tích cực tham gia các cuộc diễn tập phòng không, chống chiến tranh hạt nhân, và chiến tranh hoá học.

Đợt về thăm nhà, có người báo cho tôi một tin nội bộ, rằng vấn đề của gia

đình tôi sẽ nhanh chóng được các ban ngành cấp trên làm sáng tỏ, chứng minh ông nội tôi không phải địa chủ mà chỉ là thành phần trung nông, như vậy việc thả bố mẹ tôi xem ra chỉ là chuyện một sớm một chiều. Lúc bấy giờ quân Giải phóng đang trưng binh ồ ạt, một ông bạn chiến đấu cũ của bố cho tôi nhập ngũ theo kiểu "lính chạy cửa sau".

Chú Trần, đồng đội cũ của bố tôi, là tham mưu trưởng của một phân khu quân đội. Năm xưa binh đoàn số 9 tham chiến ở Triều Tiên, cao nguyên Cái Mã băng tuyết phủ dày, mười mấy vạn quân tình nguyện bao vây sư đoàn

hải quân lục chiến số một tinh nhuệ nhất quân đội Mỹ. Không quân Mỹ thả xuống chiến trường một lượng lớn bom lân tinh, bom na pan, biến bầu trời đêm thành sáng rực như ban ngày. Bất chấp tấm bình phong hoả lực xây bởi làn mưa bom bão đạn của quân đội Mỹ, quân tình nguyện vẫn phát động những đợt tấn công như vũ bão, hết trận này đến trận khác.

Trong cuộc chiến khốc liệt ấy, bố tôi chẳng quản cái lạnh hơn âm hai mươi độ, lao vào đống binh sĩ thiệt mạng cõng chú Trần đang bị thương nặng chạy ra, đến khi tới trung tâm cứu hộ, cơ thể của hai người đã bị dính chặt

bởi máu và nước đông cứng, y tá phải dùng kéo cắt vào da thịt hai người mới tách họ ra được. Tình nghĩa của hai người họ chẳng thể chỉ dùng bốn chữ anh em sinh tử mà so sánh được, vả lại vấn đề của bố mẹ tôi cũng sắp được giải quyết ổn thoả, nên giờ có sắp xếp cho tôi vào quân ngũ đối với tham mưu trưởng của một phân khu kể ra cũng chẳng khó gì.

Chú Trần hỏi tôi muốn làm lính gì, tôi bảo muốn làm không quân, nghe nói phi công có chế độ ăn uống tốt. Chú cười gõ vào đầu tôi: "Lái máy bay đâu có dễ thế! Mày vào đội quân dã chiến cho chú, rèn luyện tử tế vài năm, rồi

chú điều mày vào làm trong cơ quan phân khu." Tôi nghe thấy phải làm việc trong cơ quan thì bảo thôi, thà cứ ở bộ đội cơ sở còn hơn, chứ ngồi trong văn phòng tôi chẳng quen được.

Tôi cứ định quay lại trại Cương Cương chào tạm biệt Tuyền béo với Yến Tử, nhưng vì thời gian không cho phép, đành phải viết cho hai người họ bức thư vậy, trong lòng vẫn cảm thấy áy náy không yên, mình thì nhập ngũ làm bộ đội, bỏ mặc bạn tốt lao động nơi núi rừng hẻo lánh, nói thế nào thì cũng vẫn có cảm giác không thể cùng chung hoạn nạn với bạn bè. Có điều cảm giác ấy chỉ ba tháng sau là bay biến, khi ấy

tôi mới biết quãng thời gian làm thanh niên trí thức ở Nội Mông mới dễ chịu biết bao!

Tôi được ban trưng binh biên vào một sư đoàn đang sắp chuyển thành bộ đội thiết giáp, chẳng ngờ ma xui quỷ khiến thế nào, vừa mới tới trại huấn luyện tân binh chịu khổ được ba tháng, Quân uỷ Trung ương lại hạ lệnh điều đơn vị chúng tôi tới binh trạm đạo 62 ở dãy Côn Luân trên cao nguyên Thanh Tạng, cả sư đoàn đều đổi thành bộ đội công trình.

Thực ra việc này cũng không có gì lạ, tình hình lúc bấy giờ, bộ đội cả nước

đều phải đào hầm, xây dựng những kiến trúc phòng kháng hạ tầng như hầm phòng không, hầm chứa đạn dược, hầm che chiến lược, vân vân, toàn quân hầu như không có người lính nào không đào hầm cả, chỉ khác ở chỗ: đơn vị của tôi sẽ chuyển từ đào hầm nghiệp dư thành đào hầm chuyên nghiệp. Nhiệm vụ của chúng tôi thuộc loại cơ mật cấp 1, xây dựng một căn cứ khổng lồ ở tận sâu trong lòng núi Côn Luân, tuy không ai thông báo rõ cho các chiến sĩ về mục đích sử dụng của căn cứ này, nhưng những người có đầu óc một chút chắc đều có thể đoán ra được cả. Trong quân đội có những điều

lệ bảo mật, nên mọi người ngày thường không bao giờ đả động đến chuyện này. Cũng có lời đồn rằng hoàn thành nhiệm vụ này xong, chúng tôi sẽ lại được biên trở về làm quân dã chiến.

Núi Côn Luân hay còn gọi là Côn Luân Ô Khẩu, cao 4767 mét so với mực nước biển, theo cách nói của địa chất học thì núi này thuộc loại "địa mao hoang mạc băng tích nhiều năm", tạo nên bởi các lớp nham tầng chuyển hoá từ những hợp chất phân huỷ từ thời cổ đại. Sư đoàn chúng tôi từ trên xuống dưới, ngoài biết đào chiến hào ra, thì chẳng có kiến thức gì về việc thi công các công trình xây dựng, vậy nên quân

đội đã đặc phái rất nhiều kỹ sư, kỹ thuật viên đến làm công tác chỉ đạo hướng dẫn, đồng thời tiến hành bồi dưỡng cấp tốc cho các cán bộ chỉ huy và chiến sĩ trong vòng năm tháng. Phân đội của tôi được giao phó phái một tiểu đội đi tiên phong xuống phía Nam, vượt qua "Bất Đông Tuyền" (suối không đóng băng) rồi tiến vào tận trong dãy núi Côn Luân rộng lớn, nhiệm vụ của chúng tôi là phải đi tìm địa điểm ẩn mật thích hợp cho việc xây dựng công trình.

"Bất Đông Tuyền" nằm ở bờ phía Bắc Sông Côn Luân, còn gọi là suối Côn Luân, những tấm đá hoa cương quây

thành vách, nước suối trong vắt không ngừng tuôn trào hàng vạn năm nay, dù là mùa đông băng giá vẫn không hề đóng băng, cũng không ai biết suối này bắt nguồn từ đâu cả. Cấp trên có lệnh cấm không cho binh lính được tắm rửa ở đây, bởi dân Tạng bản địa coi con suối này là suối thần, thường xuyên bái lạy.

Hồi trước khi Tây Tạng vừa giải phóng, đại quân từng đi ngang qua đây, khi ấy vẫn chưa có quy định gì hết, có ba chiến sĩ tự xuống suối tắm, nhưng đều chết đuối cả, nguyên nhân cái chết nghe nói là do trong nước có lượng diêm tiêu và lưu huỳnh rất lớn, mộ của

ba chiến sĩ ấy ở binh trạm cách đây không xa, trạm tiếp tế cuối cùng của chúng tôi cũng được đặt ở chỗ ấy.

Cuối cùng chúng tôi cũng tiến vào dãy Côn Luân, dường như mọi người đều xuất hiện phản ứng cao nguyên nghiêm trọng. Mặt người nào người nấy đều tím bầm lại, mắt mũi tối sầm, đầu óc dường như sản sinh ảo giác. Dãy Côn Luân sừng sững muôn núi ngàn khe, tựa những con rồng khổng lồ xám bạc đang cuồn cuộn phóng mình về phía trước, tiểu đội chục người của chúng tôi trông chẳng khác gì một mống kiến nhỏ xíu lạc lõng giữa mạch núi hùng vĩ vô biên này.

Trên đường hành quân, tôi chợt nhớ tới cuốn sách cũ ông nội để lại, trong sách có ghi năm ngàn ngọn núi ở Côn Luân là long mạch tổ của toàn thiên hạ, những mạch núi này từ thời thái cổ đến nay đã vùi náu vô số bí mật bên trong, tương truyền lăng tháp của vị vua anh hùng Kasar và cánh cửa lớn thông với Ma quốc trong thần thoại Tây Tạng đều ở cả trong dãy núi hùng vĩ này.

Nhiệm vụ của đội tiên phong là phải tìm được địa điểm thi công thích hợp, ngoài đám lính chúng tôi còn có hai kiến trúc sư, một kỹ sư đo vẽ và một kỹ sư thăm dò địa chất, sau khi để xe lại,

chúng tôi đi bộ trong núi đã được chẵn hai ngày, buổi chiều hôm thứ hai khi mọi người dựng lều lán nghỉ ngơi, bầu trời dày đặc những áng mây chì, thi thoảng lại có vài bông hoa tuyết lất phất, xem chừng đến tối thế nào cũng đổ một trận tuyết lớn.

Bốn kỹ sư đều là loại trí thức đeo kính, còn có một người là nữ nữa, họ không thích ứng được với môi trường khắc nghiệt trên cao nguyên, vừa đặt lưng xuống lều đã thở hổn hà hổn hển, nghe tiếng thở ấy mọi người đều lấy làm lo lắng thay cho thân thể còm cõi của họ.

Chính trị viên dẫn đội, tiểu đội trưởng và nhân viên y tế vội pha thuốc hạ sốt cho họ uống, khuyên họ nên ăn một chút, vì càng không ăn sẽ càng thấy thiếu ôxy.

Anh em lính tráng đều thân thể cường tráng, khi nhập ngũ đều phải rèn luyện mỗi ngày chạy việt dã năm cây số ở trường huấn luyện tân binh, nên khả năng thích ứng với môi trường rất mạnh, lúc này về cơ bản ai nấy đều đã dần thích ứng với môi trường thiếu dưỡng khí nảy rồi. Mọi người dùng antraxit đặc chế đốt lửa trại, ngồi quây quanh đống lửa sưởi ấm, sau đó ăn mì nửa sống nửa chín với

lương khô, vùng này quá cao, nước đun không thể sôi, nên mì cũng chỉ có thể nấu chín được một nửa.

Mấy chiến hữu tôi chơi tương đối thân có “anh Đô” người vùng Đông Bắc Hắc Long Giang, Cả Oa người Tây Tạng và cậu giao liên Tiểu Lâm người Cát Lâm mới mười sáu tuổi. Mấy người chúng tôi sùm sụp vài ba miếng là hết tô mì, sau đó khề khà mấy hơi rồi đi nghỉ, cảm giác ăn một bữa trên cao nguyên còn tốn sức hơn hành quân việt dã dưới đồng bằng nhiều.

Tiểu Lâm nghĩ một lúc rồi bảo tôi: “Anh Nhất! Anh nhập ngũ ở thành phố,

hiểu rộng biết nhiều, anh kể chuyện gì gì cho bọn tui nghe đi chớ!" anh Đô cũng hùa theo: "Trời ơi, tui thấy thằng cha Nhất nó kín tiếng quá trời quá đất à, lát nữa còn phải họp tiểu đội, đằng nào cũng không được nghỉ sớm, thôi cứ kể chuyện cho anh em nghe đi mừ!".

Cả Oa nói tiếng phổ thông không được sõi, nhưng nghe hiểu được, cậu ta cũng muốn nói gì đấy, mấp máy một hồi rồi cứ ngây ra chẳng nhớ định nói gì, đành chỉ thẳng vào tôi rồi trỏ trỏ, tôi đoán anh chàng đại khái bảo tôi kể đi, cậu ta cũng muốn nghe.

Tôi bèn le lưỡi đáp: "Không khí loãng thế này mà mọi người vẫn có hứng được cơ à? Được rồi, các đồng chí đã muốn nghe, thì tôi đành tán gẫu một đoạn vậy, lát nữa họp mà tiểu đội trưởng gây khó dễ cho tôi thì mọi người phải nói đỡ cho đấy nhé!".

Tại sao tôi lại nói vậy, bởi vì tay tiểu đội trưởng này thường ngày cứ ngứa mắt với tôi, hắn nhập ngũ dưới quê, phục dịch như nàng dâu hầu nhà chồng trong quân đội năm năm mới lên được chức tiểu đội trưởng tép riu, nên đặc biệt khó chịu với loại "lính chạy cửa sau" con em cán bộ cấp cao như tôi. Mỗi lần họp tiểu đội là hắn bắt tôi phát

biểu đầu tiên, rồi cứ nhắm những chỗ sơ hở của tôi để phê bình chỉ trích, chuyện này dường như đã thành quy luật, làm tôi tức điên cả người lên, chẳng muốn nhắc lại nữa.

Nhưng giờ kể chuyện gì mới được nhỉ? Số sách tôi đã đọc cộng lại chưa đến mười cuốn, trong đó Tuyển tập Mao chủ tịch bốn cuốn, Những lời bác Mao dạy một cuốn, tự điển một cuốn, rồi Mặt trời đỏ cũng coi là một cuốn, Quân cận vệ thanh niên tính là cuốn nữa. Nhưng mấy quyển đó tôi kể hết cả rồi, còn có cuốn Bí Thuật Phong Thủy nữa, có điều tôi nghĩ họ có nghe cũng chẳng hiểu.

Tôi vắt óc nghĩ, cuối cùng nghĩ ra một cuốn sách tôi mượn của Điền Hiểu Manh hồi còn đi tham gia lao động ở Nội Mông, đó là một cuốn sổ chép tay ghi lại những truyền thuyết dân gian, nội dung chủ yếu kể về tổ chức và hoạt động của Đảng Hoa Mai[4], ngoài ra còn có không ít những câu chuyện kì quái hồi bấy giờ, trong đó câu chuyện Một trăm bộ da mỹ nhân đã để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc.

Câu chuyện xảy ra trên một chuyến tàu từ Bắc Kinh về Nam Kinh, cô sinh

---

[4] Đảng Hoa Mai: một trong những đảng phái chống phá Đảng Cộng Sản Trung Quốc trong thời kỳ cách mạng Văn hóa. Cuốn sách tác giả kể trên quả thực được phát tán và lưu truyền trong xã hội bấy giờ.

viên Triệu Bình Bình bắt chuyến tàu này về Nam Kinh thăm nhà, người khách ngồi đối diện với cô là một anh sĩ quan quân Giải phóng khôi ngô tuấn tú, chẳng biết vô tình hay hữu ý, hai người bắt chuyện với nhau. Triệu Bình Bình bị phong độ ngời ngời và cách nói chuyện hết sức có duyên của chàng sĩ quan trẻ hút mất hồn, qua câu chuyện, cô biết hoàn cảnh gia đình anh sĩ quan rất tốt, lại được học hành cẩn thận. Triệu Bình Bình thậm chí còn mơ tưởng mình được gả cho đối phương nữa. Chẳng mấy chốc, đoàn tàu đã tới ga Nam Kinh, anh sĩ quan mời Triệu Bình Bình tới quán ăn gần ga ngồi trò

chuyện, trong bữa ăn anh ta chạy đi gọi điện một lát, quay lại liền đưa cho cô một bức thư nhờ gửi về nhà. Nghe anh ta nói có nhiệm vụ khẩn cấp phải gấp về đơn vị, không thể về nhà luôn được, Triệu Bình Bình liền nhận lời ngay không chút do dự, hai người quyến luyến nhau mãi rồi mới chia tay.

Ngày hôm sau, Triệu Bình Bình đưa thư tới nhà anh sĩ quan, đón tiếp cô là một bà già, bà mở thư ra đọc, rồi nhiệt tình mời Bình vào nhà ngồi chơi uống nước. Triệu Bình Bình uống vài ngụm trà, nói chuyện với bà già mấy câu, đột nhiên cảm thấy hoa mắt choáng váng, ngã lăn ra đất.

Một xô nước lạnh thấu xương dội thẳng vào người khiến Bình Bình bừng tỉnh, cô phát hiện mình bị lột trần, trói trên một chiếc ghế băng, bốn bức tường xung quanh treo đầy da người. Mấy người đang đứng vây xung quanh cô là mụ già ban nãy và mấy tên đàn em vạm vỡ. Mụ lấy bức thư ra giơ trước mặt Triệu Bình Bình cho cô xem, trong thư chỉ viết một câu duy nhất: "Đã đưa đến tấm da mỹ nhân thứ một trăm, xin kiểm tra lại". Mụ già cười lạnh lùng, nói: "Mày chết đến nơi rồi, để tao nói cho mày được chết minh bạch, bọn tao là đội đặc vụ bí mật, lột lấy da bọn con gái chúng mày là để nhét thuốc nổ vào,

tất cả một trăm bộ da người cuối cùng cũng đủ số rồi.” Nói đoạn liền rút ra một con dao nạo sáng loáng đưa cho một tên đàn em, dao nạo là loại dao đặc chế, chuyên dùng để lột da, gã to con kia đưa con dao cắt xuống đầu Triệu Bình Bình trong tiếng kêu gào thảm thiết của cô…

Tôi đang kể lên hứng, thì bị tiểu đội trưởng chạy lại ngắt lời: “Đừng kể nửa! Đừng kể nửa! Hồ Bạt Nhật! Đồng chí bịa chuyện vợ vẩn gì thế. Mọi người họp giờ đây! Đồng chị thịch lặm mồm thì lạt tui cho đồng chí phạt biệu trược, được phỏng!”.

Tôi vội đứng nghiêm, bắt trước giọng nói của tiểu đội trưởng trả lời: "Không được! Không được! Sao lại là tui nọi trược? Nếu có nọi, cũng phải đến lượt tay Cạ Oa, mọi người đều bình đẳng mợi là nguyên tặc xả hội chủ nghỉa chự!"

Tiểu đội trưởng lại nói: "Đồng chí Nhật! Sao đồng chí lại nọi năng như vậy? Tui đề nghị đồng chị không được bặt chược cạch tui nọi. Tui là tiểu đội trưởng, tui bảo đồng chị phạt biểu đồng chị phải phạt biểu chự, không cọ chủ nghỉa bình quân tuyệt đội gì hệt!"

Tôi nhìn đám đồng đội ngồi quanh, ai cũng đều ra vẻ rất nghiêm túc đợi nghe tôi phát biểu, Cả Oa nhân lúc tiểu đội trưởng không chú ý, còn lè lưỡi trêu tôi nữa. Mấy ông tướng này thật chẳng trượng nghĩa gì cả. Giờ chỉ còn cách tự cứu lấy mình mà thôi: "Báo cáo tiểu đội trưởng!

Hôm nay chúng ta thảo luận về vấn đề gì vậy? Đồng chí còn chưa nêu rõ, đồng chí bảo tôi phát biểu thế nào?"

Lúc bấy giờ, chính trị viên bước lại, chính trị viên Lý Kiện, năm nay ngoài ba mươi tuổi, thân hình trung đẳng, con người nho nhã, cũng là một người

lính lão luyện nhiều năm, anh đối đãi với anh em binh lính rất tốt, không làm bộ làm tịch bao giờ, anh nói với mọi người: “Các đồng chí đang họp à? Tôi đến dự thính một lúc!”.

Tiểu đội trưởng vội chạy đến chào chính trị viên, anh chỉ huơ huơ tay tỏ ý mọi người cứ tiếp tục, đừng vì mình mà ảnh hưởng đến cuộc họp.

Trình độ của thằng cha tiểu đội trưởng này thực ra rất kém, thấy có chính trị viên ngồi bên cạnh liền trở nên căng thẳng, chẳng biết phải nói gì, có lẽ hắn nghĩ có lẽ hát một bài thì tương đối đơn giản, liền bảo với mọi

người: "Cạc đồng chí! Chụng ta cùng hạt một bài ca Cạch Mạng để cổ vủ ỵ chị nào! Cạc đồng chị thậy cọ được không?"

Đám chiến sĩ chúng tôi liền đồng thanh trả lời: "Được!". Chính trị viên ngồi bên cạnh suýt nữa sặc cười, vội giả vờ ho để che giấu.

Tiểu đội trưởng không thấy có gì buồn cười cả, nghiêm mặt giơ hai tay lên làm động tác chỉ huy dàn nhạc: "Cạc đồng chị! Tui mào trược, nào… Nụi Nhị Lang …hai …ba!"

"Núi Nhị Lang à núi Nhị Lang, trập trùng muôn trượng vẫn ca vang. Ơi

quân giải phóng mình gang thép, xông pha khí thế rõ ngang tàng. Mặc gió táp tuyết giăng muôn lối, xây đường lên Tây Tạng thênh thang!"

Tuyết rơi ngày một lớn, tiếng đồng ca của mười mấy chiến sĩ vang vọng trong những áng tuyết rãi đầy trời đất Côn Luân, cũng chẳng biết là những bông tuyết ngập trời, những dãy núi bạt ngàn dội vang tiếng quân ca hào sảng, hay là tiếng quân ca điểm xuyết cho vẻ thê lương tịch mịch của dãy Côn Luân, nhất thời cả những kỹ sư công trình nằm trong lều trại cũng đều bị lôi cuốn bởi tiếng hát vang trời này, họ quên hết cả phản ứng cao nguyên, dõi

mắt nhìn theo những dãy núi trải dài tít tắp trong tiếng quân ca, sóng lòng dồn dập vỗ về...

Chương 5: Bọ lửa

Sáng sớm ngày thứ ba, phân đội đã tới Sông Băng, nghe đồn rằng gần đó có một bồn địa nhỏ địa thế rất trũng, đây cũng là điểm đến của chuyến đi lần này. Vì là nhiệm vụ cơ mật, chúng tôi không thể tìm người bản địa dẫn đường (mà thực ra chẳng ai biết đường cả), đành phải dựa vào chiếc bản đồ quân dụng thô sơ, tìm kiếm đích đến qua những đường mụa lằng nhằng như chữ viết tháu trên bản đồ.

Sông Băng hợp bởi ba nhánh, độ chênh lệch mực nước rất lớn, lòng sông gần như dốc đứng, chỗ cao nhất

phải hơn sáu ngàn mét so với mực nước biển, hàng vạn năm băng tuyết không tan; đoạn giữa sông dài nhất, toàn bộ đều là mặt băng trơn bóng như gương, dày hàng trăm mét, đoạn dưới lại thấp hơn cả độ cao trung bình của cao nguyên Thanh Tạng, tựa như vết nứt rách sâu vào mặt đất, hơi đất ấm áp nơi đây đã hình thành nên một dải thực vật xanh mướt hiếm thấy. Ở nơi thấp nhất, phản ứng cao nguyên cũng giảm nhẹ đi phần nào, nếu muốn đi sâu nữa vào trong dãy Côn Luân, nhất định phải đi qua hẻm núi phía dưới sòng Sông Băng này.

Trước khi khởi hành, các kiến trúc sư đã cảnh báo mọi người, hành quân phía dưới sông băng không được phát ra bất kỳ tiếng động gì lớn, nếu không sẽ khiến tuyết lở chôn sống mọi người bên dưới.

Cả đoàn ai nấy đều chẳng dám thở mạnh, nhưng đến giữa đường rốt cuộc vẫn xảy ra chuyện. Đoạn đường đi từ Sông Băng xuống dưới hẻm núi, một anh kiến trúc sư đến từ Bắc Kinh đã sơ ý trượt chân ngã xuống Sông Băng, đến khi chúng tôi tìm được ốc đảo bên dưới thì chỉ thấy thi thể dập nát của anh sóng soài trên đất. Lạc Ninh, cô kĩ sư thăm dò địa chất, là người cùng đơn vị

với anh ta, thấy thảm trạng ấy không kìm lòng được định khóc thét lên.

Một anh chuyên gia địa chất họ Vương đã kịp thời lấy tay bịt chặt miệng cô ta lại, rồi nói nhỏ: “Đừng khóc ra tiếng!”.

Lạc Ninh vùi đầu vào ngực chuyên gia Vương, khóc nấc lên từng hồi đau khổ. Chính trị viên là người đầu tiên ngả mũ, cúi đầu mặc niệm trước di thể của người đồng đội, sau đó tôi và Cả Oa thu nhặt xác của anh kiến trúc sư lại, bọc vào một cái túi đem chôn đi. Anh chàng kiến trúc sư này ở cùng chúng tôi chưa đến ba ngày, tôi chỉ biết anh là

người Bắc Kinh, còn chưa kịp hỏi tên thì anh đã lẳng lặng ra đi như vậy.

Anh Đô lấy xẻng công binh nhè nhẹ đào xuống lớp đất, chưa được vài nhát, bỗng nhiên từ trong hố đất bay vụt ra một quả cầu lửa màu lam to bằng quả bóng rổ, lượn hai vòng trên không rồi bỗng chốc lao vào giữa mọi người, các thành viên vội vàng né tránh.

Quả cầu lửa rơi xuống mặt đất, ngọn lửa xanh lam dần dần tắt ngúm, nhìn kỹ hoá ra là con bọ có hình dáng quái dị, toàn thân trong suốt như pha lê đỏ, đôi cánh càng trong veo lóng lánh, có thể nhìn xuyên qua lớp vỏ trong suốt

ấy thấy mớ nội tạng lờ mờ bên trong, dường như trong đó còn ẩn hiện một ngọn lửa bập bùng, trông quái dị và thần bí đến khó tả.

Cả đoàn nhìn nhau, đều muốn hỏi đây là loại côn trùng gì, nhưng chẳng ai đưa ra được đáp án, đại khái chắc là một loài còn chưa được phát hiện. Chuyên gia Vương tò mò lại gần, di di ngón tay chỉnh lại cặp kính cận nặng đang gá trên sống mũi, thích thú đưa hai ngón tay nhón lấy con bọ đỏ như cục lửa, cẩn thận đưa lên nhìn cho kỹ nhưng đúng lúc ấy, ngón tay tiếp xúc với con bọ bỗng bị cháy bùng lên một ngọn lửa xanh lè, trong giây lát, ngọn

lửa bừng bừng đã nuốt trọn toàn thân anh ta.

Chỉ nháy mắt da chuyên gia Vương đã nổi đầy những vết phỏng lớn, liền sau đó liền cháy tan luôn, cặp kính cận trên sống mũi bị đốt đến biến dạng rơi xuống đất, anh đau đớn ngã gục xuống, nằm giãy giụa trên dưới đất.

Chúng tôi muốn cứu người thì đã quá muộn, tiếng kêu gào thảm thiết của chuyên gia Vương quằn quại trong đống lửa ma vang vọng khắp cả khe núi, ai nghe thấy cũng đều không rét mà run, hơn nữa nhìn bộ dạng này chắc anh còn chưa tắt thở ngay được.

Có người định dùng xẻng hất đất lên người anh để dập lửa, nhưng diện tích bị bỏng trên người anh đã lên tới một trăm phần trăm, độ bỏng thuộc loại cực nặng, dù tạm thời dập tắt được lửa trên người, nhưng ở tận sâu trong núi Côn Luân thiếu thốn thuốc men này, chỉ e khó mà sống được thêm một hai giờ, vậy có khác nào khiến anh phải chịu thêm giày vò đâu?

Cảnh tượng một người bị thiêu sống thực quá tàn khốc, Lạc Ninh không dám nhìn lâu, vội ngoảnh mặt đi, nét mặt cô đờ ra, bịt chặt hai tai, miệng há hốc, chẳng rõ là định khóc hay định gào lên nữa. Tiểu Lâm là người nhỏ tuổi

nhất, cũng sợ co rúm mình lại nấp sau lưng anh Đô, người run lên bần bật.

Tiểu đội trưởng rút súng, định giúp chuyên gia Vương kết thúc sự đau khổ này, quả thực chẳng người nào nhẫn tâm nhìn anh quằn quại thêm nữa, vả lại cứ để cho anh gào thét như thế, chắc chắn sẽ làm lở tuyết mất.

Chính trị viên giữ chặt lấy cánh tay đang định bóp cò của tiểu đội trưởng, rồi nói khẽ: "Không thể bắn được! Dùng lưỡi lê! Để tôi!".

Trên đỉnh núi có hàng vạn tấn băng tuyết, bất kỳ một tiếng động nào lớn đều có khả năng dẫn đến hậu quả tai

hại. Bây giờ việc duy nhất chúng tôi có thể làm giúp chuyên gia Vương, chính là đâm một nhát xuyên thẳng vào tim, để anh được nhẹ nhõm ra đi.

Tình thế không thể chậm trễ, chính trị viên đón lấy cây súng bán tự động kiểu 56 đã lắp lưỡi lê từ tay một chiến sĩ, nói khẽ một câu xin lỗi rồi nhắm mắt đâm thẳng lưỡi lê vào ngực chuyên gia Vương, cuối cùng anh cũng ngừng la hét những tiếng xé ruột gan, nằm im bất động, nhưng ngọn lửa trên mình vẫn tiếp tục bùng cháy.

Chính trị viên vừa định rút lưỡi lê ra, ngọn lửa xanh lam ma quái đột ngột

sáng bừng lên, bất ngờ bám vào lưỡi lê, chạy dọc theo thân súng.

Ngọn lửa lan đi quả thực quá nhanh, thậm chí chỉ chưa đầy một cái chớp mắt, mọi người còn chưa kịp nhìn rõ xem rốt cuộc đang xảy ra chuyện gì thì toàn thân chính trị viên đã bị ngọn lửa nuốt chửng.

Cũng giống như chuyên gia Vương, chính trị viên kêu gào giãy giụa thảm thiết, thường ngày mọi người đều biết anh quá rõ, anh tuyệt đối là một người đàn ông cứng rắn, tuy bề ngoài có vẻ nho nhã yếu ớt, nhưng thực ra nghị lực và khả năng nhẫn nại của anh đều so

được với tiêu chuẩn của quân nhân chuyên nghiệp ưu tú nhất, chẳng biết bị ngọn lửa quái dị kia thiêu đốt đau đớn đến mức nào mà khiến cho anh kêu lên thảm thiết đến thế!

Tiểu đội trưởng rưng rưng nước mắt, giơ cây súng lên, giờ bất kể băng tuyết có sụt lở hay không, thực sự không ai nỡ thấy chính trị viên chịu khổ thêm nữa, đúng vào khoảnh khắc tiểu đội trưởng định bóp cò súng, chính trị viên đang chìm trong ngọn lửa bỗng kêu lên: "Tôi ra lệnh... các đồng chí không được nổ súng... mau đưa mọi người rời khỏi đây ngay!"

Tuy toàn thân đau đớn đến khó thể chịu đựng, nhưng chính trị viên vẫn giữ được sự tỉnh táo, ý thức được rằng tiếng kêu thảm thiết của mình có thể sẽ khiến tuyết lở, để không kêu lên nữa, anh liền quay lưỡi lê đang nung đỏ rực trong ngọn lửa xọc thẳng vào tim mình. Một lúc lâu sau, cơ thể anh chỉ còn lại một đống tro mịn.

Những thành viên còn lại đều đau khổ nhìn cảnh tráng liệt bi thảm ấy, người nào người nấy đều nắm chặt nắm tay, nghiến răng nén lòng giữ cho nước mắt không tuôn trào ra, có người còn cắn môi đến chảy máu.

Trong khe núi lặng ngắt như tờ, tầng không xanh ngắt trên đầu soi lên mặt băng, khiến người ta có ảo giác rằng thế giới này hình như có hai bầu trời giống nhau, chẳng thể phân biệt nổi đâu là trên, đâu là dưới, cảnh đẹp lung linh như chốn thần tiên như lại ngập tràn trong không khí kinh dị hãi hùng.

Trên mặt đất lúc này có hai đống tro, chỉ mấy phút trước, họ vẫn còn nói còn cười vậy mà giờ đây đã hóa thành một nắm đất bụi, cháy đến nỗi một mảnh xương cũng chẳng còn. Nếu không tận mắt chứng kiến tất cả chuyện này, hỏi ai có thể tin rằng trên đời này lại xảy ra những chuyện như thế?

Đột nhiên, trong đống tro tàn của cái xác chuyên gia Vương, quả cầu lửa xanh ngắt lại bay ra, nó lơ lửng dừng lại trên không trước mặt mọi người, tựa hồ đang chọn mục tiêu công kích tiếp theo, tốc độ của nó cực kỳ nhanh, trong phạm vi tấn công của nó không ai chắc chắn mình có thể thoát được. Trong không khí vang lên những tiếng sao động nhè nhẹ, có lẽ chính là tiếng vỗ cánh của con bọ quái đản này.

Giờ phân đội đã mất đi ba người, mà toàn là những thành viên quan trọng, chính trị viên và hai chuyên gia đã hy sinh, còn lại hai kỹ sư, một người là Lạc Ninh, kỹ sư đo vẽ, một người nữa họ

Lưu, kỹ sư của Viện Địa trắc Thượng Hải, xem chừng nhiệm vụ lần này khó mà hoàn thành được.

Chính trị viên không còn nữa, các chiến sỹ mất đi người lãnh đạo, nhưng dường như tất cả mọi người khi đối mặt với quả cầu lửa quái dị này, trong lòng đều có chung một suy nghĩ: “Thà bị tuyết lở chôn sống còn hơn để cái thứ của nợ này thiêu đốt thành tro”.

Có mấy người không nhịn được nữa đã giơ súng ngắm thẳng vào còn bọ đang lơ lửng trên không, tiểu đội trưởng bỗng tiến lên một bước nói: “Các đồng chị! Đồng chị chính trị viên

đạ hy sinh! Giờ tôi là đội trưởng! Tôi ra lệnh cho toàn bộ cạc đồng chị phải sống sọt trở về, được phỏng?”.

Tôi biết tiểu đội trưởng định làm gì, anh ta muốn hy sinh để những người khác tranh thủ được chút thời gian quý báu rút ra khỏi nơi này. Tôi kéo tay tiểu đội trưởng lại, nghẹn ngào nói: “Không được! Tiểu đội trưởng chưa phải là Đảng viên, sao lại là anh đi? Nệu làm thì để tui làm cho!”

Tiểu đội trưởng đẩy tay tôi ra, mắng: “Cại cậu Nhật này! Cậu còn chưa phải Đoàn viên nửa là. Tui bảo cậu đừng cọ giả cại giọng tui, sao cậu cự không nghe

thệ?" Nói vừa dứt, tiểu đội trưởng đã lao thẳng ra chỗ quả cầu lửa lơ lửng trên không.

Tiểu đội trưởng vừa lao ra vài bước thì liền đứng khựng lại, một cảnh không thể tưởng tượng diễn ra trước mắt chúng tôi, con bọ quái đản đang cháy rừng rực kia bỗng chốc tách ra làm ba con, mỗi con to y như con đầu tiên.

Ba quả cầu lửa xanh rờn, một quả phi thẳng vào tiểu đội trưởng, hai khối còn lại bay vọt vào trong đám người chúng tôi như hai tia chớp, ngoài tiểu đội trưởng, ông Triệu đầu bếp và cậu giao

liên Tiểu Lâm cũng bị hỏa cầu bắn phải, khắp mình lửa cháy bùng bùng, họ cùng gào lên thảm thiết, giãy đạp, lăn tròn trên mặt đất hòng dập tắt ngọn lửa đang thiêu đốt thân thể mình.

Một chuyện khủng khiếp đã xảy ra, ban nãy khi đối mặt với quả cầu lửa, mấy người đều căng thẳng quá độ, nên đã mở hết chốt bảo hiểm súng máy, đạn trong băng đã đẩy hết cả lên nòng.

Tiểu Lâm mới có mười sáu tuổi, cậu ta không có dũng khí đối mặt với cái chết và tâm lý vững vàng như chính trị viên hay tiểu đội trưởng, ngọn lửa dữ như con ác ma đã thiêu cháy lý trí cậu.

Trong cơn đau đớn vì bị ngọn lửa cắn xé, khẩu súng trong tay Tiểu Lâm cướp cò, chỉ nghe "đoàng, đoàng, đoàng...", trong tiếng súng nặng nề, đã có ba người trúng đạn ngã xuống trong vũng máu.

Sự tình phát triển theo hướng tồi tệ nhất, chính trị viên thà tự sát cũng không cho phép chúng tôi nổ súng, vậy mà cuối cùng vẫn có người nổ súng. Bị bọ lửa quái dị này tấn công tuy đáng sợ, cũng không kinh khủng bằng tiếng súng làm tuyết lở, tuyết lở cũng tức là họa từ trời xuống, cả đoàn bấy nhiêu người đừng hòng ai sống sót. Gào ầm gào ĩ ở hẻm núi dưới sông băng thì tỷ

lệ tuyết lở cũng chỉ có ba mươi phần trăm, nhưng nổ súng thì hai trăm phần trăm là sẽ dẫn đến hậu quả đáng sợ nhất.

Thấy Tiểu Lâm mất trí để súng cướp cò, đạn bay loạn xạ ngộ sát ba người đồng đội khác, tôi không kịp nghĩ nhiều, vội cắn răng nâng súng lên tay nổ liền ba phát, bắn ngã Tiểu Lâm, tiểu đội trưởng và lão Triệu đang quằn quại đau đớn trong ngọn lửa.

Tiếng đạn ra khỏi nòng vọng vang trong hẻm núi, hẻm núi này vốn hẹp, cộng thêm những vách băng trơn nhẵn như gương của sông Băng, nơi đây

chẳng khác nào một hộp cộng hưởng thiên nhiên, tiếng súng, tiếng gào thét, từng đợt khóc lóc, tất cả những âm thanh ấy dấy lên từng đợt từng đợt, ngân mãi không ngừng.

Tôi vẫn chưa thể thoát khỏi sự đau khổ dằn vặt khi chính tay giết chết đồng đội, trong đầu toàn là những nét cười, điệu nói của họ khi còn sống, đầu óc cũng trở nên mơ hồ, bỗng nhiên cảm thấy trên đầu lạnh ngắt, mới định thần lại, đưa tay sờ thử, hóa ta là một bông tuyết rơi xuống trán.

Lúc ấy trời quang mây tạnh, mặt trời treo trên bầu không rọi xuống những

tia nắng chói mắt, thời tiết này không thể nào có tuyết rơi được. Vừa chạm phải bông tuyết, lòng tôi như chùng xuống, trong đầu lóe ngay ý nghĩ: “Tuyết lở rồi!”.

Bấy giờ trong thi thể đang bốc cháy của ba người đồng đội, lần lượt bay ra ba quả cầu lửa màu xanh, đến lúc này thì chẳng cần phải kiêng kị nổ súng làm gì nữa. Cả Oa bắn súng giỏi nhất đội, anh nâng súng lên, chẳng cần ngắm đã bắn liền ba phát, mỗi phát đều trúng ngay giữa quả cầu, con bọ bên trong nhỏ hơn đường kính của viên đạn rất nhiều, thế nên tất cả đều bị bắn cho tan xác, ngọn lửa theo đó mà tắt ngúm.

Trải qua cuộc đụng độ ngắn ngủi mà tàn khốc này, tiểu đội chúng tôi tám chiến sĩ, cộng thêm tiểu đội trưởng, chính trị viên, cả thảy mười người, giờ chỉ còn ba chiến sĩ là tôi, Cả Oa, Đô Con, với hai trí thức là anh Lưu và Lạc Ninh.

Những vạt tuyết rơi xuống ngày một nhiều hơn, bầu trời vang lên những tiếng động rầm rầm, cả khe núi như đang rung chuyển, tôi vội ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy từ xa những tảng tuyết cuốn thành giông bão, như ngọn sóng thần trắng xóa ôm kín đất trời cuồn cuộn đổ về khe núi chúng tôi đang đứng.

Anh Đô bỗng kéo tôi gọi: "Hồ Bát Nhất! Mẹ kiếp! Lúc nào rồi mà còn trơ mắt ra nhìn! Mau chuồn thôi!".

Vị trí chúng tôi đang đứng ở giữa khe núi, tuyết lở chắc chắn sẽ lấp bằng cả hẻm núi này, căn bản không thể chạy đi đâu được cả, nhưng đến giây phút sinh tử, con người tự trong bản năng đều muốn giãy giụa tranh đấu một lần cuối cùng.

Lạc Ninh đã sợ hãi ngất xỉu từ lâu, Anh Đô vác cô lên vai, tôi và Cả Oa vừa lôi vừa kéo anh Lưu, chạy về sang phía bên kia sông Băng, chỉ mong trước khi lũ tuyết ập xuống có thể trèo lên mấy

dốc núi tương đối cao phía trước, tranh thủ nắm lấy cơ hội sống sót cuối cùng.

Trong giây phút tuyệt vọng nhất, chúng tôi cũng không vứt súng lại, súng là một phần cuộc sống của quân nhân, vất súng đi đồng nghĩa với vứt bỏ danh dự của quân nhân, còn những thứ khác thì chẳng lo được, máy móc thiết bị đều bỏ cả lại, ngay cả ba lô trên người cũng định cởi ra bỏ lại, nhưng cuống quá nên chẳng kịp, năm kẻ sống sót dắt kéo lẫn nhau bỏ chạy thục mạng.

Cơn lũ tuyết ập đến quá nhanh, thế như dời non lấp biển, khe núi bị năng lượng do tuyết lở chấn động, nhất thời rung chuyển ầm ầm.

Trước kia tôi nghe người ta kể chuyện tuyết lở, nhưng cũng không thể nào hình dung được, trong cõi trời đất này lại có một cơn sóng khổng lồ màu trắng bạc ghê gớm đến thế, trong khoảnh khắc, ai nấy đều nản lòng, cho dù có chắp thêm hai chân nữa cũng chẳng thể nào thoát nổi.

Chương 6: Lầu ma chín tầng

Có điều trời không tuyệt đường người, những chấn động dữ dội do tuyết lở gây ra đã khiến triền núi dốc ngược trước mặt chúng tôi nứt ra một khe hở lớn hướng thẳng xuống dưới.

Cơn lũ tuyết mù mịt trên trời đã đổ ập xuống, mọi người chẳng kịp đắn đo, liền gắng sức lao vào khe nứt trong núi đá, độ dốc bên dưới rất lớn, chẳng ngờ khoảng cách trên dưới lại khác xa đến vậy, năm người cuộn lại với nhau ngã lăn xướng dưới, lộn nhào mấy vòng rơi xuống đáy một cái hang lớn.

Ngay sau đó, một khối tuyết lớn cũng ập xuống bịt kín khe nứt, vô số bông tuyết tung lên xối xả, khiến ai nấy đều ho lên sặc sụa. Tiếng uỳnh uỳnh trên đầu mãi lâu sau mới yên trở lại, nghe những tiếng động ấy, không biết bên trên đã có mấy vạn tấn tuyết trút xuống nữa.

Trong hang tối mịt chẳng thể nhận ra thứ gì, mọi người coi như thoát chết, mãi lâu sau mới có người cất tiếng, nghe rõ là giọng vùng Đông Bắc, thoạt nghe đã biết ngay là anh Đô: “Người nào còn thở được thì gắng ới lên một tiếng! Hồ Bát Nhất, Cả Oa, anh Lưu, cô Lạc! Mọi người ở đấy cả chứ?”

Tôi cảm thấy toàn thân xương cốt rã rời, đau đến nói chẳng ra hơi, chỉ ê ê vài tiếng ra hiệu mình vẫn còn sống.

Cả Oa đáp lại một tiếng, rút đèn pin soi xung quanh, Lạc Ninh ngồi trên đất, đôi mắt ngây dại, hình như không bị thương gì, anh Lưu nằm bên cạnh cô, hai mắt nhắm nghiền hôn mê bất tỉnh, chân trái của anh đã gãy, nửa khúc xương trắng hếu chọc cả ra ngoài.

Khe núi chúng tôi rơi vào vừa sâu vừa hẹp, ngoài vùng đèn pin soi được đều là một bóng tối đen như hũ nút, bị hạn chế tầm nhìn, nên chẳng biết phía xa kia địa hình thế nào.

Anh Đô đưa tay thử hơi thở của kỹ sư Lưu, rồi lập tức run rẩy thõng xuống: “Thôi rồi! Tắt thở rồi!”

Tôi trườn người qua sờ vào động mạch cổ của anh, đúng là đã chết rồi, tim cũng ngừng đập, đành thở dài bảo anh Đô: “Mình chôn anh ấy đi thôi!”

Tôi lấy xẻng công binh ra định đào hố, Cả Oa đứng cạnh vội ngăn lại, chỉ xuống dưới đất, lắp bắp: “Bọ... lửa!” Cả Oa nhắc nhở, tôi mới nhớ ra lúc nãy vì muốn đào hố chôn xác người kỹ sư bị ngã chết, kết quả là đào ra được một con bọ quái quỷ, cả đội mười bốn người, vậy mà chỉ trong vài phút kinh

hồn khiếp vía ấy đã chết mất mười người, xem ra đất đai nơi này không thể tùy tiện đào bới được, có trời mới biết dưới đó cái cái quỷ gì.

Nhưng dẫu thế nào cũng chẳng thể để thi thể đồng đội phơi ra bên ngoài như thế này được, đành phải áp dụng biện pháp chiết trung vậy.

Tôi cầm đèn pin soi cho Cả Oa và anh Đô đi nhặt đá vụn chung quanh mang về đắp lên xác anh Lưu, coi như dựng một ngôi mộ đá thô sơ cho anh vậy.

Trong khi suốt quá trình đó, Lạc Ninh từ đầu chí cuối cứ ngồi bất động một chỗ, lặng nhìn ngôi mộ đá của anh

Lưu, cuối cùng chẳng thể cầm lòng hơn, khóc òa lên nức nở, nỗi đau đè nén trong lòng bấy lâu trào dâng lên như nước vỡ bờ.

Tôi định khuyên giải cô, nhưng quả thực cũng không biết phải nói gì nữa, bị tiếng khóc của cô làm xúc động, mũi tôi cũng thấy cay cay, lòng như dao cắt, nhớ lại tối qua cả đội cùng ngồi quây quần quanh lửa trại hát vang khúc quân ca, tiếng ca ấy cơ hồ vẫn còn văng vẳng bên tai, vậy mà hôm nay hầu hết đồng đội đã mãi mãi ngủ yên dưới dòng sông Côn Luân lạnh giá.

Tôi dìu Lạc Ninh đứng dậy, cùng cúi đầu mặc niệm anh Lưu và những đồng đội khác. Thời đó, bất kể là trường hợp nào cũng phải trích dẫn lời trong Tuyển tập Mao Trạch Đông, tôi cất giọng đọc trước: “Khắp trời rải trắng, trong tuyết hành quân lòng sốt sắng.”

Ba người còn lại cùng đồng thanh tiếp lời: “Chóp mũ non cao, vượt ải tung bay ngọn cờ đào. Duy kẻ hy sinh chí khí lớn, dám xoay nhật nguyệt đổi trời nao!”

Nói đoạn, mọi người cùng giơ tay phải tuyên thệ: “Các chiến hữu, các đồng chí, xin hãy yên lòng ra đi, con

người ta có cái chết nhẹ tựa lông hồng, nhưng cũng có cái chết nặng hơn núi Thái Sơn, cái chết vì lợi ích của nhân dân là cái chết nặng hơn núi Thái Sơn, các anh đã hy sinh cho lợi ích của nhân dân. Chúng tôi nhất định sẽ kế thừa ý chí của các bậc tiền bối cách mạng, nhất định sẽ nối gót bước tiếp con đường cách mạng đã nhuộm đỏ máu các đồng chí, tiến hàng triệt để công cuộc Đại Cách mạng Văn hóa của giai cấp vô sản, thắng lợi cuối cùng vĩnh viễn thuộc về giai cấp công nông binh chúng ta!"

Lúc ấy tôi vẫn là tân binh, chưa từng tham gia lễ truy điệu đồng đội bao giờ,

chẳng biết nên nói thế nào mới phải, chỉ nhớ trong các cuộc họp người ta đều nói như vậy, mà trong tình huống bấy giờ, cũng chẳng cần biết có thích hợp hay không nữa rồi.

Một lúc rất lâu sau, mọi người mới bình tĩnh lại, xử lý qua loa các vết thương trên người, cũng may chỉ toàn thương nhẹ, không ảnh hưởng gì tới việc đi lại. Chúng tôi ăn vài miếng bánh khô rồi tụm lại bàn xem tiếp theo nên làm gì. Thoát ra từ khe núi bị tuyết lấp kín là điều không thể, tôi đoán cả khe núi lúc nãy có lẽ đã bị tuyết lấp phẳng, giờ chỉ còn cách tìm đường ra khác mà thôi.

Cả Oa vỗ vỗ vào túi đạn rỗng trên mình tỏ ý đạn không còn nhiều nữa, lúc vào núi, vì phải mang theo nhiều thiết bị cho nên chúng tôi chỉ được phân đạn dược theo định mức thấp nhất, mỗi người chỉ trang bị có ba băng đạn, dù sao thì cũng không phải nhiệm vụ chiến đấu, vùng này cũng không có thổ phỉ gì. Vừa nãy khi tuyết lở bọn tôi lại vất một phần đạn dược, giờ mỗi người chỉ còn lại tầm hai mươi viên, tổng cộng còn có hai quả lựu đạn nữa. Dưới đất chắc chẳng có thú dữ, đạn nhiều cũng chẳng để làm gì, đủ phòng thân là được.

Nhưng lương khô thì đã hết sạch, thứ ăn được thì vừa nãy ăn cả rồi, trong hai ngày tới nhất thiết phải nghĩ cách tìm được lối ra, nếu không cũng sẽ chết đói ở đây mất. Điều may mắn duy nhất trong nỗi bất hạnh chính là trên người Lạc Ninh vẫn còn một chiếc la bàn.

Độ sâu của khe nứt này quá sức tưởng tượng của chúng tôi, sau khi đi một đoạn về hướng Nam thì hết đường, vết nứt chuyển sang hướng Bắc, theo cảm giác thì hình như chúng tôi đang đi phía dưới Sông Băng.

Trong bóng tối, chúng tôi đi độ mười tiếng đồng hồ, càng đi địa thế càng dốc xuống, không gian cũng mỗi lúc rộng ra, Lạc Ninh dùng máy đo khí áp đo thử, đổi chỉ số khí áp ra thành độ cao so với mặt nước biển tương đương thì chỉ có hơn bốn trăm mét, xấp xỉ với vùng Tứ Xuyên và thấp hơn rất nhiều so với độ cao hơn bốn nghìn mét của cao nguyên Thanh Tạng, nếu cứ đi xuống dưới nữa thế này, sợ rằng sẽ đi vào tâm trái đất mất.

Địa thế cuối cùng cũng bằng phẳng lại, bên tai loáng thoáng nghe thấy tiếng nước chảy xiết, dường như cách đây không xa có một con sông ngầm

lớn. Tôi thấy có lẽ đường không dốc nữa, liền lấy đèn pin soi khắp chỗ xem liệu có đường nào lên trên không, bỗng nhiên phát hiện ra ánh sáng đèn pin gặp phải vách đá, lóe lên những tia phản quang yếu ớt, như soi vào vô số mảnh gương vỡ vậy.

Lạc Ninh kinh ngạc thốt lên: "Là mi ca đấy!"

Ba chúng tôi thấy Lạc Ninh bảo là mi ca cũng chẳng biết là thứ gì, nhưng nghe giọng cô dường rất kinh hãi, nên đều ngỡ có chuyện khẩn cấp, vội vã chạy lên trên che chắn cho cô, chúng tôi rút cây súng trường tự động kiểu

56 trên lưng xuống với tốc độ nhanh nhất có thể, mở chốt an toàn lên đạn tanh tách, chuẩn bị ngắm bắn.

Lạc Ninh ngạc nhiên hỏi: “Mấy anh làm gì vậy?”

Tôi vừa giương súng phòng bị, vừa hỏi lại Lạc Ninh: “Mi ca gì? Con nào? Ở đâu?”

Lạc Ninh trả lời: “Không phải là con gì, ý tôi bảo rằng chung quanh đây toàn là các tinh thể, mi ca và thạch anh thông thường đều xuất hiện ở cùng một địa tầng, a, quả nhiên cũng có thạch anh này!”

Tuy Lạc Ninh chủ yếu phụ trách công việc đo vẽ bản đồ, nhưng thường xuyên làm việc cùng đội thăm dò địa chất, kiến thức của cô về các khoáng chất cũng không ít, tinh thể tựa như những mảnh thủy tinh xung quanh chúng tôi là một loại tinh thể monoclinic, chỉ xuất hiện trong lớp nham tầng song chất từ thời thái cổ, có rất nhiều ở lòng đất vùng Hà Bắc. Nhưng loại mi ca ở đây hình trụ lục giác, lại có màu sắc rất đậm. Chất lượng hơn hẳn loại hàng nội địa, chỉ nhìn màu sắc mi ca, có thể biết vị trí chúng tôi đứng hiện giờ đã sâu đến mức khó có thề tưởng tượng nổi rồi.

Lạc Ninh bị cuốn hút bởi những khối mi ca hiếm có, xem hết khối này đến khối khác, tôi tiện tay nhặt một khối nhỏ lên xem, nhưng chẳng thấy nó có chỗ nào giá trị hết.

Lúc ấy bỗng dưng nghe thấy tiếng anh Đô gọi Cả Oa: “Cả Oa! Mày làm gì thế? Mau đứng dậy đi!”

Tôi liền soi đèn pin, thấy Cả Oa đang bò rạp người trên mặt đất, dập đầu vái lạy theo kiểu người Tạng, thằng nhóc này làm gì vậy nhỉ? Đập đầu lạy ai? Tôi lại soi đèn lên phía trước mặt cậu ta, không khỏi thở hắt ra một hơi lạnh toát.

Trong lòng đất ai ngờ lại sừng sững một ngôi tháp gỗ hình chữ "kim" (金) ghép bởi hàng ngàn cây gỗ lớn, trên tháp lấp lánh muôn vàn tia sáng đỏ, mượn nguồn ánh sáng yếu ớt ấy, có thể thấy nền tháp rộng gần hai trăm mét, đầm bằng đất và đá; thân tháp dựng bằng gỗ bách ngàn năm, cả thảy có chín tầng, mỗi tầng đều chất đầy những bộ hài cốt khô đét mặt trang phục cổ quái, già trẻ gái trai có đủ, trên mỗi cây gỗ lại khắc đầy những văn tự kỳ bí của người Tạng. Đây là một ngôi mộ sao? Quy mô lớn như vậy, là ai đã dựng nó dưới lòng đất này chứ?

Lạc Ninh từ nãy tới giờ vẫn mải xem xét mi ca, nghe thất chúng tôi xì xào, cũng chạy tới gần xem sao.

Tôi huơ tay tỏ ý bảo anh Đô đừng nói xen vào, tiếp tục hỏi Cả Oa: "Đây là tháp gì vậy? Những chữ viết trên kia cậu đọc hiểu không?"

Cả Oa lắc đầu lia lịa.

Tôi nói tiếp: "Vớ dẩn thật! Không hiểu thì dập đầu làm gì? Thấy nhiều xương cốt quá nên sợ ngây ra hả?"

Mặt Cả Oa đầy vẻ hoảng loạn, cậu ta run run nói bằng thứ tiếng phổ thông không mấy sõi: "Nhât bao Oa noi, Oa

không biêt noi, cư băt Oa noi, đây.. là… là… lầu ma… chin… chín tầng.”

Nửa câu trên tôi nghe không hiểu lắm, nhưng bốn chữ cuốn cùng thì nghe rất rõ ràng, lại hỏi dồn: “Lầu ma chín tầng nào? Dùng để làm gì? Chẳng phải là để chôn người chết sao?”

Chưa đợi Cả Oa trả lời, Lạc Ninh đã rón rén chạy từ chân tháp lại, rồi ra hiệu cho chúng tôi không được lên tiếng, sau đó chỉ về phía ngọn tháp sau lưng khẽ bảo: “Chớ có kinh động đến chúng.”

Tôi nhìn vẻ mặt nghiêm trọng của Lạc Ninh, biết rằng chắc gặp phải rắc

rối rồi, nhưng không biết cô định nói đến thứ gì, nên bèn hạ giọng hỏi: “Kinh động cái gì? Xác chết trong tháp ư?”

Lạc Ninh vô cùng căng thẳng đáp: “Không, là lũ bọ lửa, chúng ngủ trong xác chết, nhiều không đếm xuể!”

Nghe Lạc Ninh nói vậy tôi mới phát giác, hóa ra những điểm sáng đỏ chi chít trên thân tháp chính là do lũ bọ trong suốt kia phát ra.

Tuy nói rằng tôi ít nhiều cũng có khí phách không biết sợ của một quân nhân cách mạng, nhưng hễ nghĩ đến con bọ lửa cổ quái kia, trong lòng tôi lại cảm thấy hoảng sợ vô cùng. Cái loại

sinh vật nằm ngoài thường thức này thực sự quá khó đối phó, nỗi sợ mà cảnh tượng thảm khốc trong khe núi để lại trong tôi quả thực quá đỗi ghê gớm.

Tôi ra hiệu cho cả bọn lặng lẽ rút về đường cũ. Nhưng mới được vài bước, Cả Oa bỗng hẫng chân ngã xuống một cái rãnh.

Cái rãnh này khuất mắt, lại song song với đường chúng tôi đi, cho nên lúc vào đây chẳng ai phát hiện ra cả. Rãnh tuy chỉ sâu hơn một mét, nhưng Cả Oa vẫn kêu lên một tiếng khe khẽ, tôi vội nhảy xuống dìu cậu ta lên, chỉ

thấy Cả Oa ôm chân, vẻ mặt hết sức đau đớn.

Bấy giờ Lạc Ninh và anh Đô cũng theo nhau xuống dưới rãnh, đèn pin vừa soi tới, liền phát hiện ra Cả Oa bị một khúc xương nhọn sắc đâm thủng cả giày lẫn chân, máu chảy xối xả. Dưới rãnh, khắp nơi toàn xương động vật trắng nhờ chồng chéo lên nhau, số lượng quá nhiều, khó mà tính được. Xem ra cái rãnh chắc là hố tuẫn táng trâu, ngựa, dê chó gì đó.

Để khỏi kinh động đến lũ bọ lửa trong tháp, anh Đô lấy tay bịt miệng Cả Oa lại không để cậu ta kêu thành tiếng,

tôi rút phăng khúc xương ra khỏi chân Cả Oa, Lạc Ninh liền lấy thuốc Vân Nam bạch dược trong túi cấp cứu rắc lên vết thương, rồi lấy bông băng giúp Cả Oa cầm máu.

Trên tay tôi dính đầy máu chảy ra từ chân Cả Oa, tiện tay bèn quệt luôn vào bộ quân trang mấy cái, trong đầu chợt nghĩ ra một ý nghĩ, cái hố tuẫn táng trâu ngựa này rõ ràng rất quái lạ, nó không phải hình tròn cũng chẳng phải hình vuông mà lại đào thành một cái rãnh dài, thông thẳng đến tòa tháp gỗ nơi đặt thi thể, hình dạng như vậy thật khớp với loại bố cục được đặt tên là "Nhiếp" được nhắc đến trong Phong

Thủy Bí Thuật, nếu thực là thế thì ở vị trí song song với rãnh này hẳn còn một rãnh tuẫn táng khác có quy mô tương tự.

Hai rãnh tuẫn táng song song, kẹp chặt ngôi mộ kết cấu tháp gỗ, tạo thành thế "lưỡng long tranh châu", theo lý đó mà suy đoán thì rãnh bên kia hẳn tuẫn táng những đồ dùng thường nhật của chủ mộ. Có điều không biết hai rãnh tuẫn táng này là do thiên nhiên hình thành hay do con người tạo ra nữa, nhưng xem chừng khả năng thứ nhất có vẻ nhiều hơn.

Tiếng nước chảy gần đây nghe rất lớn, dựa theo tiếng nước chảy mà phán đoán thì khả năng nó nằm ở hướng Tây Bắc, cũng có nghĩa là phía sau lầu ma chín tầng có một con sông ngầm dưới đất, bởi "rồng" không thể rời khỏi nước được.

Nếu quả thật mọi việc như tôi dự đoán thì bản đồ khu vực dưới lòng đất này sớm đã nằm gọn trong đầu tôi rồi, chỉ có điều phải tìm ra nốt cái rãnh tuẫn táng thứ hai mới có thể chứng thực được những suy đoán của tôi mà thôi.

Anh Đô hẩy vai tôi gọi: “Nhất! Có chuyện gì thế?”

Tôi đang bần thần, bị hẩy một cái liền định thần lại, vội hỏi Lạc Ninh: “Kỹ sư Ninh, cô có thể tính ra được vị trí chúng ta đang đứng hiện giờ không? Đại khái nó nằm ở chỗ nào trong bản đồ vậy?”

Lạc Ninh lấy la bàn ra tham chiếu với bản đồ rồi tính toán một lúc, cô trầm ngâm giây lát rồi trả lời: “Chúng ta đã đi một mạch về hướng Bắc phải mười mấy giờ đồng hồ rồi, dựa theo tốc độ của chúng ta thì chắc đã vượt qua Sông

Băng trên đầu từ lâu, có lẽ đã sắp ra khỏi dãy Côn Luân rồi."

Tôi nói ra những suy nghĩ vừa rồi, đoạn nói: "Bây giờ nếu đi ngược trở lại, chỉ có thể về tới chỗ khe núi bị tuyết bịt kín, và nếu tôi đoán không nhầm, chúng ta đi men theo con sông ngầm này, chắc sẽ tìm được đường ra. Nhưng làm như vậy thì phải mạo hiểm đi qua bên dưới lầu ma chín tầng, là phương án tìm ra sự sống trong cái chết."

Bốn người bàn bạc một hồi, cảm thấy nếu làm vậy tuy đầy rẫy nguy hiểm, nhưng cũng đáng để mạo hiểm một lần, có điều tôi quyết định phải đi tìm

rãnh tuẫn táng thứ hai trước để chứng thực cái đã.

Trước khi hành động, tôi hỏi Cả Oa, rốt cuộc lầu ma chín tầng là gì.

Cả Oa nói tiếng phổ thông rất vất vả, lắp bắp mãi cuối cùng tôi mới hiểu được phần nào, ở Huyết Vị, quê nhà cậu ta, cũng có một di tích giống y như tòa lầu ma chín tầng này, tương truyền “lầu ma chín tầng” chính là kiểu lăng tẩm quàn cữu của các vua chúa Ma quốc thời cổ đại, khi Ma quốc diệt vong, ngôi mộ đó đã bị vị vua anh hùng Kasar phá hủy, ngày nay trên cao nguyên Tây Tạng chỉ còn lại một đống

khung gỗ đổ nát và bản trường ca truyền miệng của mục dân, đời đời ca tụng chiến công lừng lẫy như mặt trời của đức vua Kasar.

Mỗi khi mục dân người Tạng đi qua di tích này, họ đều phải rạp người vái lạy, ngâm hát sử thi. Điều này hoàn toàn không phải vì sợ hãi lăng tẩm của vua chúa Ma quốc, mà để bày tỏ lòng tôn kính với vua Kasar.

Cả Oa còn nói mấy chuyện liên quan đến tôn giáo, nhưng tôi không hiểu lắm, lũ bọ như thứ lửa ma kia có phải là những vong linh đang yên nghỉ

trong mộ hay không cũng khó mà biết được.

Tôi để ba người bọn Lạc Ninh ở nguyên chỗ cũ, một mình bò lên trước, cách rãnh tuẫn táng trâu ngựa độ hơn trăm mét quả nhiên có một rãnh tuẫn táng khác đầy những ủng da cổ, đồ đồng, đồ trang sức, thú gỗ, thẻ gỗ ghi văn tự cổ của người Tạng, người Mông, lương thực và một lượng lớn những đồ gấm lụa tùy táng.

Xem ra tôi suy đoán quả không sai, dòng sông ngầm phía sau lầu ma chín tầng chắc chắn thông ra bên ngoài, liền

lẳng lặng quay lại rãnh tuẫn táng động vật gọi ba người kia tiếp tục lên đường.

Tôi đi trước mở đường, anh Đô vác súng theo sau, thứ đến là Cả Oa, vết thướng ở chân cậu ta không nhẹ, Lạc Ninh phải đi phía sau dìu cậu ta.

Lầu ma chín tầng rất lớn, hang động ngầm này vốn dĩ rất rộng, nhưng tòa lầu này và hai dải mi ca hai bên gần như đã chặn tắc con đường đi về phía Bắc, hai mé bên cạnh chỉ còn lại hai khe rất hẹp, miễn cưỡng có thể lách qua.

Chúng tôi đi qua bên dưới tòa tháp trong một nỗi lo nơm nớp, nhìn những con bọ lập lòe như những đốm lửa

trong tháp, cảm giác tim mình như muốn bắn ra khỏi lồng ngực, quãng đường dưới chân tháp chỉ vẻn vẹn hai trăm mét, nhưng bước nọ cách bước kia sao mà xa xôi đến thế!

Chương 7: Kỳ nhông chúa

Khó khăn lắm mới lách qua được lầu ma chín tầng, đi chưa được hai trăm bước, bỗng cảm thấy dưới chân mềm nhũn, dường như giẫm phải một con vật gì rất lớn, tôi lấy đèn pin ra soi, thấy dưới chân là một con bò sát khổng lồ xưa nay chưa thấy bao giờ, nó thè cái lưỡi dài, màu da rất giống màu đất, trông hơi giống một con thạch sùng khổng lồ, hình dáng hao hao cá sấu, nhưng lại không có lớp da thô ráp, miệng nó không nhọn như miệng thằn lằn mà lại tròn tròn, lưỡi giống lưỡi rắn vừa đỏ vừa dài, đầu lưỡi tẽ đôi, khắp

mình đen kịt mọc đầy những vệt tròn lớn màu trắng, dựa vào hình dạng bên ngoài mà hình dung, về cơ bản có thể nói nó là một con ếch rất lớn mọc thêm một cái đuôi dài thượt.

Cả đời tôi chẳng sợ trời cũng chẳng sợ đất, duy có hơi ngại những thứ ghê tởm thế này, tôi giật bắn cả mình, co người nấp sau lưng anh Đô, anh cũng đã thấy con vật quái dị này, cảm giác của anh có lẽ cũng gần giống tôi, giật bắn một cái, có lẽ người bạn duy nhất có thể dựa vào của người lính chính là cây súng, anh Đô phản ứng theo bản năng, giương súng lên bắn “pằng pằng”

vài phát, con bò sát co giật mấy cái rồi chết tươi.

Lúc này, Lạc Ninh ở phía sau chạy tới xem xác con vật dưới đất, thở dài một tiếng nói: “Đây là loài kỳ nhông sống ở dưới đất, chủ yếu ăn côn trùng và phù du, không làm hại người.”

Tôi không hề thương tiếc con vật vừa chết, nhưng chỉ lo vừa rồi anh Đô hấp tấp nổ súng không biết liệu có đánh thức những con bọ đang ngủ im trong tháp kia hay không, Con bà nó! Người ta gặp phải vận xui, thì dẫu có ăn bánh đúc vẫn cứ hóc xương như thường, lũ bọ trong lầu ma chín tầng

hẳn đã bị tiếng súng đánh thức, vô số quả cầu lửa xanh trong tức khắc sáng bừng lên như những ngọn đèn.

Cả không gian dưới lòng đất bị ánh lửa chiếu xanh rờn, tháp gỗ cũng bùng cháy, ngọn lửa mỗi lúc lớn dần, hàng trăm quả cầu lửa lao về phía chúng tôi, lửa lớn như vậy nhưng chúng tôi không hề thấy nóng bức, ngược lại còn cảm thấy lạnh run người, răng va vào nhau cầm cập.

Anh Đô thấy tình hình không hay liền rút hai quả lựu đạn găm trong thắt lưng, định kéo chốt ném cho nổ tan đám cầu lửa, tôi vội giữ tay anh lại:

"Ném một quả thôi, giữ lại một quả để làm phát hy sinh danh dự, tôi không muốn bị đám lửa ma này thiêu sống đâu."

Loại lựu đạn cán gỗ của chúng tôi được trang bị theo quy chế của lính bộ binh, bên trên dùng vỏ sắt bọc lấy đầu hình trụ tròn, phía dưới là tay cầm bằng gỗ, sau khi giật chốt sức ép của thuốc nổ bên trong sẽ làm bắn văng các mảnh vỡ của vỏ sắt sát thương kẻ địch, uy lực cũng không mạnh lắm.

Anh Đô giữ lại một quả, tôi cầm một quả, thấy có khá nhiều quả cầu lửa xông tới, liền rút chốt bảo hiểm, ném

vù quả lựu đạn đang bốc đầy khói trắng đi.

Quả lựu đạn nổ làm bốc lên một quầng khói trắng, mười mấy quả cầu lửa bay phía trước bị mảnh lựu đạn bắn trúng, rơi xuống ràm rạp rồi tắt lịm, nhưng còn nhiều cầu lửa hơn ở phía sau vẫn tiếp tục ùn ùn bay tới.

Lạc Ninh chạy trước, ba người chúng tôi đệm gót phía sau, vừa rút lui vừa dùng súng trường bán tự động bắn tỉa, mỗi người hơn hai mươi viên đạn, chưa quá hai phút đã bắn hết nhẵn.

Muốn đối phó với thứ cầu lửa tạo nên bởi những con bọ kinh dị này, chỉ

có thể dùng súng, vì chỉ cần tiếp xúc với chúng, ắt sẽ bị thiêu cháy toàn thân. Súng mà chẳng có đạn thì còn chẳng tiện bằng que cời lò nữa.

Anh Đô vất súng, lấy quả lựu đạn cuối cùng ra, nói lớn: “Hồ Bát Nhất! Đến lúc rồi, kéo chốt được chưa?”

Tôi và Lạc Ninh dìu Cả Oa, bốn người vây thành một vòng quanh quả lựu đạn trong tay anh Đô, tôi nhìn chăm chăm vào quả lựu đạn trước mặt, chỉ cần anh Đô kéo chốt, sau mấy giây tất cả sẽ ngọc nát đá tan chết cùng một lượt.

Giây phút cuối cùng rốt cuộc cũng đến!

Lúc bấy giờ tôi không được nghĩ đến quá nhiều chuyện khác, một đám cầu lửa đã bay tới mỗi lúc một gần, không có thời gian mà nghĩ, hai là vì tôi sợ rằng nghĩ quá nhiều đến chuyện sinh ly tử biệt sẽ khiến mình mềm yếu đi. Tôi luôn muốn được trở thành một anh hùng chiến đấu như Dương Căn Tư, có điều không chết chiến trường, ngược lại lại kết liễu cuộc đời một cách không minh bạch trong lòng đất núi Côn Luân này, quả thực tôi không cam tâm chút nào, tôi cố dằn lòng, đang định bảo anh Đô giật chốt quả lựu đạn.

Lạc Ninh vốn đã nhắm tịt mắt chờ chết, nhưng như nghĩ ra điều gì, bỗng

dưng đứng phắt dậy giữ tay chúng tôi lại: "Mấy anh nghe tiếng nước chảy vang thế này, chắc đây rất gần sông ngầm, mau nhảy xuống đó đi!"

Từ nãy tới giờ chỉ mải bắn súng, rồi lại chuẩn bị giật lựu đạn tự sát, tất cả đều đã quên béng mất chuyện sông ngầm, trong lúc hoảng loạn cũng chẳng nghe thấy tiếng nước chảy rì rầm nữa, Lạc Ninh vừa dứt lời, mọi người mới nhớ ra vẫn còn đường sống, nếu có thể nhảy xuống sông trước, thì dẫu đám cầu lửa có ghê gớm, thì cũng chẳng thể làm gì được chúng tôi.

Nói thì chậm nhưng lúc đó quả thật rất nhanh, vô số những quả cầu lửa xanh lè đã gần trong gang tấc, bốn kẻ sống sót may mắn khát khao sự sống chạy thục mạng tới chỗ có tiếng nước chảy.

Nghe tiếng nước, xem ra con sông cũng chỉ cách chúng tôi mười mấy mét, chúng tôi chạy dăm bước tới tận cùng hang núi, ngay ở chỗ ngoặt, trước mắt liền hiện ra một dòng thác lớn, bên dưới có một hồ nước ngầm thiên nhiên khá lớn.

Tôi còn chưa kịp nhìn kỹ, bỗng thấy sau lưng nóng rát, đau cháy gan cháy

ruột, nghĩ chắc đã bị cầu lửa thúc vào lưng, chỉ cần dính phải một ngôi sao hỏa con con này, ngọn lửa lập tức sẽ nuốt trọn toàn thân, trong khoảnh khắc sống chết ấy còn kịp đắn đo gì nữa, tôi vội nhún người nhảy ùm xuống hồ.

Trong cơn hoảng loạn chỉ thấy ba người bạn còn lại cũng bị dính lửa, kêu rú lên rồi lần lượt nhảy xuống nước. Tôi ngụp hẳn xuống nước, những ngọn lửa xanh lét trên mình lập tức bị nước hồ dập tắt.

Thủy hỏa tương khắc, những con bọ còn lại hình như cũng biết đến sự lợi

hại của nước hồ, chỉ lờn vờn cách mặt hồ hai ba mét, không dám lao xuống tấn công.

Tôi nhô đầu lên lấy hơi, thấy anh Đô cũng nhô lên, duy chẳng thấy Lạc Ninh và Cả Oa đâu, tôi lo họ không biết bơi, dễ chừng chết đuối dưới hồ, bèn hít một hơi thật sâu lặn xuống nước tìm cứu, đúng lúc ấy Lạc Ninh đỡ Cả Oa nổi lên.

Hóa ra Cả Oa từ bé tới giờ chưa từng bơi bao giờ, sau khi nhảy xuống hồ liền bị sặc nước ngất đi, vừa hay Lạc Ninh nhìn thấy, bèn lặn xuống cứu cậu ta lên, cũng may thời gian bị chìm dưới

nước không lâu, Cả Oa ho ra vài hụm thì tỉnh lại.

Phong tục ở Tây Tạng là không được xuống hồ bơi tắm, vậy nên Cả Oa cứ không ngớt lẩm bẩm tụng kinh thỉnh cầu Phật tổ thứ tội.

Khoảng không trên mặt hồ được vô số quả cầu lửa chiếu sáng như ban ngày, bốn người chúng tôi chụm lại một chỗ, lúc bấy giờ đương vào đầu xuân, nhưng nước ngầm ở đầy không hề lạnh giá, ngược lại chúng tôi còn thấy trên mình lăn tăn hơi ấm, đây chắc là một hồ nước nóng hình thành bởi tác động của địa nhiệt.

Anh Đô chửi: “Khốn nạn, mất súng, chìm xuống đáy hồ rồi!”

Tôi nhắc: “Chúng ta hết đạn rồi, có súng cũng vô dụng, giờ hãy mau nghĩ cách tìm đường thoát khỏi đây, anh cúi đầu thấp xuống đi, bọn bọ lửa bay xuống bây giờ.”

Anh Đô không tin đám bọ toàn thân đều là lửa kia có thể bay xuống hồ, nhe răng ngoác miệng ra cười ngất ngưởng, nhưng nụ cười của anh lập tức đờ ra, cả ngàn quả cầu lửa xanh rực đang dần tụ lại tạo nên một ngọn lửa khổng lồ, vù một tiếng cả quầng lửa

lăng mạnh xuống hồ anh Đô vội hớt hải lặn sâu xuống nước.

Tôi hít một hơi đang định lặn xuống, thì thấy Cả Oa đang trơ ra như phỗng, cậu ta bẩm sinh đã sợ nước hồ, không dám lặn xuống lẩn trốn, tôi đành cưỡng ép dìm đầu cậu ta xuống, lôi ngược bả vai cậu ta lặn xuống một quãng nước sâu.

Đường kính của quả cầu lửa phải đến mười mấy mét, vừa chạm tới mặt hồ đã khiến hơi nước bốc lên nghi ngút. Quả cầu lửa tuy lớn, nhưng mặt hồ còn rộng hơn, thủ đoạn tấn công kiểu tự sát của

lũ bọ cảm tử trở nên vô hiệu, lần lượt chết chìm trong làn nước.

Đáy hồ vốn dĩ tối om, nhưng có ánh lửa bên trên chiếu sáng nên miễn cưỡng có thể nhìn rõ hoàn cảnh trong khoảng mười mấy mét dưới mặt nước. Ở quãng nước sâu có vô số cá lớn nhởn nhơ bơi lượn, những con cá này hoàn toàn khác với những loài trước kia tôi đã thấy, râu chúng rất dài, trông giống y như cá hồi chó, do sống lâu trong môi trường không có ánh sáng, thành ra mắt chúng đã thoái hóa, chỉ còn lại hai chấm trắng mà thôi.

Tôi bị hình dạng kỳ quái của lũ cá làm giật bắn mình, uống phải mấy ngụm nước, quay lại thấy Cả Oa đang giãy giụa loạn xạ, chắc cậu ta không thể nín được lâu hơn, muốn vùng ngoi lên lấy hơi, vừa hay lúc đó đáy hồ bỗng nhiên tối mờ đi, tôi đoán rằng lũ bọ kia đã chết gần hết, liền lôi Cả Oa ngoi lên mặt hồ.

Trên mặt hồ xác bọ nổi lềnh phềnh, không có ánh sáng lửa khắp nơi chỉ rặt một màn đêm thăm thẳm, tôi hét gọi anh Đô: "Đô ơi! Anh có đèn pin không?"

Anh Đô đáp: “Mất tiêu cả rồi, chẳng còn gì cả, giờ phải vừa đi vừa mò đường rồi!”

Bỗng nhiên phía trước lóe sáng… hóa ra Lạc Ninh ngoi dưới hồ lên, một tay vuốt nước trên mặt, tay kia cầm chiếc đèn pin quân dụng hình cái nạng: “Hai chiếc cuối cùng ở trên người tôi rồi, may là cứ để trong túi, không bị rớt xuống đáy hồ.”

Mọi người lôi kéo lẫn nhau bò lên trên bờ, ai nấy đều cảm thấy vừa mệt vừa đói, chẳng còn hơi sức mà đi nữa, mười mấy tiếng đồng hồ không ăn gì, đừng nói là tấm thân bằng xương bằng

thịt, dẫu có là mình đồng da sắt đi nữa e cũng khó mà gắng chịu được hơn.

Anh Đô liền nhảy lại xuống hồ, lấy lưỡi lê xiên về một con cá, cạo vảy qua loa, cắt thành mấy lát rồi ăn luôn, tôi nếm trước một miếng, mùi vị thịt cá sống cũng tạm được, không quá tanh, chỉ hơi hơi đắng, nhai thêm vài miếng lại thấy rất thơm. Chỉ có Cả Oa là nói thế nào cũng không chịu ăn.

Ba người ăn tươi nuốt sống cả một con cá lớn, thấy vẫn chưa đã, vậy là anh Đô lại lặn xuống hồ bắt thêm, Lạc Ninh kiểm tra lại vết thương trên chân Cả Oa, còn tôi đi quanh bờ hồ một vòng,

tìm xem có chỗ nào có thể thoát ra được hay không. Thác nước chảy mạnh như vậy, hồ nước này chắc phải có chỗ phân dòng.

Dòng thác cũng cao đến mấy chục mét, theo ước đoán của Lạc Ninh, hệ thống này có lẽ là một nhánh dưới đất của sông Nhã Lỗ Tạng Bố, hơn nữa trong lòng đất sâu có thể còn có núi lửa, cho nên nước hồ mới ấm như vậy.

Tôi cầm đèn pin của Lạc Ninh, tìm được chỗ thoát nước, nước hồ xuôi theo đây mà chảy ra ngoài, đường nước chảy ra thực tế là một cái hang cao bảy tám mét, ngập kín nước, không

có đường đi, muốn tiến lên thì chỉ còn cách bơi ra mà thôi.

Tôi trở lại chỗ Lạc Ninh, kể lại tình hình cho cô nghe, bản đồ và la bàn của Lạc Ninh đều rơi mất cả, giờ chỉ có thể dựa vào trực giác mà suy đoán thôi, Lạc Ninh nhiều năm theo ngành đo vẽ, kinh nghiệm phong phú, cô đoán vị trí hiện nay của chúng tôi cách Bất Đông Tuyền không xa lắm, dòng suối ấy ngay cả trong tiết đông buốt giá cũng không đóng băng, chứng tỏ dưới đất có dung nham, vấn đề là đi đường nào mới có thể quay lên mặt đất, cứ lượn lờ mãi dưới lòng đất cũng chẳng phải cách hay, hiện giờ phương án khả thi chỉ còn

có cách bơi dọc theo con sông, bởi nơi đâu có sông, sẽ không bao giờ có đường cùng.

Anh Đô tiu nghỉu quay trở lại, lần này anh không bắt được cá. Chúng tôi không muốn nấn ná lại lâu hơn, ba người biết bơi bèn khoác Cả Oa ở giữa, xuôi theo hướng nước chảy, bơi vào sâu trong hang.

Con sông ngầm này không rộng, nhưng sức nước bên dưới rất lớn, theo đà sóng nước xối đẩy, chúng tôi vừa lướt vừa bơi chẳng hề phí sức, chỉ có điều nhiệt độ nước tăng lên đáng kể, đâu đâu cũng ngửi thấy mùi lưu huỳnh,

tuy bơi trong nước, nhưng vẫn thấy miệng khô lưỡi rát.

Anh Đô bắt đầu nôn nóng, vừa bơi vừa làu bàu: "Lần này chắc chúng ta đã phạm sai lầm của chủ nghĩa manh động cánh tả rồi, sao bơi mãi vẫn không thấy lối ra nhỉ? Chỗ này nước chảy xiết lắm, cả chỗ để đứng nghỉ lấy hơi cũng không có, thế này thà bơi ngược cho rồi."

Tôi liền phê bình ngay: "Từ nãy tới giờ anh làm gì thế? Đã bơi quãng xa như vậy rồi mới hỏi cờ đỏ còn phất được bao lâu, hay là anh nghi ngờ thắng lợi cuối cùng của cách mạng

chúng ta? Vạn lý Trường chinh mới tiến được một bước, anh đã bắt đầu dao động rồi sao? Nghiến răng kiên trì cho tôi!"

Anh Đô giảo biện: "Sao lại nói vậy chớ? Chẳng phải là tôi muốn giữ gìn một phần sức mạnh cho cách mạng đấy sao? Cứ đâm đầu theo cậu ấy à, lúc đó mà gây tổn thất cho cách mạng thì trách ai?"

Chuyện của chúng tôi vừa nói được một nửa, Lạc Ninh chợt kêu lên thất thanh: "Các anh nhìn xem, đằng sau có phải có con gì không? Hình như là... thủy quái!"

Tôi cũng nghe thấy phía sau có tiếng động lạ trong nước, quay đầu lại soi đèn pin, chỉ thấy bọt sóng tung tóe, một bóng đen khổng lồ trong nước đang nhanh chóng tiến lại gần, phạm vi chiếu sáng của đèn pin không lớn, chẳng thể nhìn rõ được xem rốt cuộc nó là thứ gì, có điều "kẻ tới chẳng lành, kẻ lành chẳng tới", chúng tôi liền rút dao găm chuẩn bị ứng chiến.

Sức mạnh của sóng ngầm và nước chảy mỗi lúc lớn hơn, căn bản không thể dừng lại, chúng tôi không thể tự chủ để mặc cho nước sông xối về phía trước, con quái vật khổng lồ phía sau vẫn bám sát theo như hình với bóng.

Phần lớn cơ thể của nó vẫn ở trong nước, làm dấy lên hết đợt sóng này đến sóng khác, hang động này quá tối, chỉ nghe được tiếng chứ không thấy được gì, dựa vào âm thanh mà đoán, con vật này ít ra cũng phải dài tầm bảy tám mét.

Đến đoạn cuối cùng của dòng sông ngầm, nước càng chảy gấp, bốn chúng tôi sợ bị nước cuốn đi mỗi người một nơi, ôm chặt lấy nhau thành một khối, quay tít mấy vòng giữa dòng nước rồi rơi ra khỏi một miệng hang.

Bên dưới là một con sông ngầm cực lớn, nhiệt độ nước rất cao, vô số những

nhánh sông nhỏ như con sông chúng tôi vừa bơi qua ban nãy tuôn thẳng xuống dưới từ vách núi như những vòi nước cùng chảy về con sông cái này. Hai bên còn có rất nhiều những miệng đá nhô ra, không ngừng phun ra những luồng hơi nóng trắng xóa, giữa kẽ đá còn có một chút dung nham đỏ đục, xem ra đây có lẽ chính là dải núi lửa trong lòng đất mà Lạc Ninh từng nói.

Nhiệt độ nước sông quá cao, trong dòng nước xiết, chúng tôi dốc sức vùng vẫy bò lên một tảng nham thạch lớn rìa sông, nhận ra ngay cả tảng đá này cũng nóng ấm, ánh lửa của dòng dung nham gần đó có thể chiếu sáng, nên tôi tắt

đèn đi, tiết kiệm chút pin quý báu, tôi hỏi mọi người: “Các cậu có nhìn rõ không? Rốt cuộc vừa rồi là cái gì ở sau lưng chúng ta vậy? Cái đầu to quá!”

Anh Đô và Lạc Ninh đều không nhìn rõ, cùng lúc lắc đầu, thảm nhất là Cả Oa, uống đầy một bụng nước, bụng trướng lên căng tròn, vừa định mở miệng, chưa kịp nói gì đã hộc ra vài ngụm nước, cậu ta vừa xoa bụng vừa nói: “Tôi thây cái con đo, no bam theo chung ta, rơi xuông giưa sông rồi.”

Để đề phòng bất trắc, anh Đô cầm dao đứng dậy xem xét tình hình dưới lòng sông cạnh đó: “Thủy quái nào

đâu? Chẳng có gì hết trơn à!" Anh vừa nói dứt câu, đang định trở lại, bỗng từ dưới sông một cái lưỡi đỏ sọc chừng hơn hai mét vươn lên, cuốn ngay lấy hai chân anh Đô, giật cho anh ngã nhào rồi kéo xuống nước.

Cũng may Cả Oa nhanh tay nhanh mắt, đâm ngay lưỡi lê vào cái lưỡi đỏ dài, con quái vật bị đau, liền buông anh Đô ra, trợn trừng hai con mắt như hai chiếc đèn lồng đỏ lên, bò lên bờ.

Hình dạng của nó giống y con kỳ nhông ban nãy bị anh Đô bắn chết, đầu giống ếch, thân hình như con cá sấu không da. Chỉ có điều con kỳ nhông này

thực sự quá lớn, dài những mười mấy mét, trên mình lấp lánh lớp vảy sặc sỡ, quất mạnh đuôi một cái, chăm chú nhìn chúng tôi một cách dữ tơn.

Tôi hỏi Lạc Ninh: "Kỹ sư Lạc này, cô chắc là nó không sát hại con người chứ? Con này sao to thế?"

Sắc mặt Lạc Ninh bợt bạt, run rẩy nói: "Đấy... đấy là tôi nói con trước... còn... con này... nó là... con... kỳ nhông chúa, rất hung hãn... Thời kỳ băng hà đã... đã tuyệt chủng rồi... ai ngờ nó còn ở đây?"

Ai cũng không thể ngờ ở nơi cách biệt với thế giới bên ngoài này lại tồn

tại một con mãnh thú vốn đã tuyệt chủng từ thời cổ đại.

Sinh vật sống dưới lòng đất như kỳ nhông đều là động vật máu lạnh, nhiệt độ quá cao khiến con kỳ nhông chúa trước mặt chúng tôi trở nên cực kỳ dữ tợn, hơn nữa vừa rồi Cả Oa lại đâm một nhát vào lưỡi nó, mùi máu tanh trong miệng khiến nó nảy sinh ham muốn tấn công mãnh liệt, huống hồ cũng chẳng biết con kỳ nhông bị chúng tôi bắn chết lúc nãy có phải là con cháu thân thích gì của nó hay không nữa, tóm lại là oán thù đã kết, đôi bên phải quyết một phen sống mái ở đây.

Tôi đưa mắt ra hiệu, anh Đô và Cả Oa hiểu ý, liền lần lượt đánh quặt sang hai bên con kỳ nhông chúa, tổ chiến đấu ba người hợp thành thế đánh khép gọng kìm kẹp nó lại.

Con quái vật gầm lên điên cuồng, nhe nanh giơ vuốt trước mặt ba bọn tôi, chẳng đợi chúng tôi động thủ, nó đã quét ngang cái đuôi khổng lồ, lật ngửa Cả Oa xuống đất, cuộn lấy cậu ta, rồi há to cái miệng đẫm máu định cắn lấy, loài kỳ nhông vốn không có răng, nhưng trong miệng to tướng của con kỳ nhông chúa này trên dưới lại đều có ba hàm răng sắc nhọn, để nó cắn cho một phát, thì còn gì là người nữa. Tôi và anh

Đô thấy tình thế khẩn cấp, vội bỏ nhào tới, hai người hợp sức, một trên một dưới banh miệng con kỳ nhông ra, dẫu thế thế nào cũng không để nó cắn xuống, nếu không đầu Cả Oa chắc chắn đi tong.

Cả Oa lúc ấy trở nên dũng mãnh phi thường, từ bụng trở xuống tuy bị đuôi con kỳ nhông chúa cuốn chặt, nhưng tay thì vẫn không ngừng, cậu ta thấy con quái vật có lớp da thô dày, chẳng sợ lửa nước, đành dùng lưỡi lê chọc mạnh vào miệng nó.

Con kỳ nhông bị thương trong miệng, vừa thất kinh vừa phẫn nộ, lấy

sức rùng mình một cái, hất văng ba kẻ bám trên người xuống đất, sức lực của con quái vật này thật ghê gớm, tôi bị hất trúng vào một tảng đá, khí huyết nhộn nhạo, mắt nổ đom đóm, anh Đô bị hất rơi xuống sông, nhưng lại bò lên ngay lập tức, khắp mình hơi nước bốc nghi ngút, bị nước nóng dưới sông làm phỏng, kêu lên oai oái.

Chỉ dựa vào ba lưỡi lê mà muốn đánh vật với con kỳ nhông to lớn này, chẳng khác nào lấy trứng chọi đá, bốn người chúng tôi liền hét lên một tiếng rồi cùng bỏ chạy, con kỳ nhông chúa ở phía sau đeo đuổi không buông.

Dưới đất toàn nham thạch và tro than, giẫm lên vừa mềm vừa trơn, chạy cực kỳ tốn sức. Để thoát khỏi con quái vật phía sau, chúng tôi giẫm lên những tảng nham thạch bên lòng sông, treo lên chỗ dốc đứng, dùng cả tay lẫn chân, càng trèo càng cao. Tôi leo lên giữa chừng, thì nghe tiếng anh Đô vọng xuống, nhắc tôi cẩn thận. Tôi liền cúi đầu xuống nhìn, chỉ thấy con kỳ nhông chúa đang bò trên vách núi như một con thằn lằn khổng lồ, bám đuổi sát ngay sau lưng, khoảng cách giữa nó với tôi chỉ còn không đầy ba mét, cái lưỡi dài thườn thượt của nó cũng sắp liếm đến mông tôi rồi. Tôi định nhảy xuống

thoát thân, nhưng đã trèo lên quá cao rồi, không chắc sẽ nhảy đúng xuống sông, chỉ cần sai sót một chút, rơi vào tảng đá nào thì thê thảm lắm, tôi chửi lớn một tiếng, một tay rút lưỡi lê, chuẩn bị liều mạng một phen, dẫu có chết cũng phải lôi con quái vật này làm đệm lưng.

Lạc Ninh đột ngột nhớ ra gì đó, nằm úp mặt vào vách núi hét vọng xuống: “Đồng chí Nhất! Lựu đạn!”

Những người khác cũng cùng lúc sực nhớ, đúng rồi, chúng tôi vẫn còn một quả lựu đạn chưa dùng đến, bấy giờ còn giắt trong thắt lưng vũ trang của

anh Đô, lựu đạn tay nắm gỗ của Trung Quốc chế tạo toàn là loại chống nước, một số binh lính đóng ở hồ Thanh Hải còn thường xuyên dùng loại lựu đạn này đánh cá nữa, vừa nãy tuy mọi người đều ngâm mình trong nước, nhưng lựu đạn chắc cũng không bị ẩm. May mà có Lạc Ninh nhắc nhở.

Anh Đô vội rút ngay quả lựu đạn ra: “Nhất! Bắt lấy này!” Nói đoạn liền ném xuống cho tôi theo phương xeo xéo.

Tôi lập tức ngậm ngay lưỡi lê vào miệng, tay phải huơ ra bắt lấy quả lựu đạn, ngón tay cái đẩy nắp bảo hiểm ra, há miệng cho lưỡi lê rơi xuống, rồi lấy

răng cắn dứt vòng chốt, dây dẫn lửa của quả lựu đạn lóe cháy, kêu xì xì, bốc ngút khói trắng.

Tôi ngoảnh xuống nhằm đúng miệng con kỳ nhông chúa ném lựu đạn vào, nó nào biết lựu đạn là thứ gì, chỉ thấy một thứ đen sì bay xuống, liền dùng lưỡi cuốn lấy rồi bỏ vào miệng theo thói quen săn mồi hàng ngày, một tiếng “bụp” vang lên, quả lựu đạn đã nổ bung trong khoang miệng nó, lớp da con kỳ nhông chúa tuy rắn chắc, nhưng da thịt trong khoang miệng lại rất mềm, quả lựu đạn làm đầu nó vỡ toét từ trong ra ngoài, rơi xuống dưới vách đá, thân xác to lớn giẫy giụa vài nhát

rồi lật ngửa cái bụng trắng ởn ra nằm chết đứ đừ trên tảng đá ven sông.

Tôi thở hắt một hơi, khắp người ướt sũng mồ hôi, vừa nãy cũng không thấy sợ lắm, giờ chân tay mới mềm oặt cả ra, vừa cúi nhìn xuống liền cảm thấy đầu óc quay cuồng.

Bỗng nhiên, vách núi rung chuyển dữ dội, nước sông phía dưới cuồn cuộn dâng cao, trong không khí rặt mùi lưu huỳnh, từng con sóng nóng bỏng từ dưới bắn xối lên.

Chương 8: Động đất

Ngọn núi lửa dưới sông bắt đầu hoạt động rồi, sự việc diễn ra đột ngột, mọi người trở tay không kịp, suýt nữa rơi hết xuống dưới. Ai nấy ba chân bốn cẳng leo lên một cái dốc tương đối thoai thoải, ngồi xuống thở hổn hển, vẫn chưa hoàn hồn thì lại thấy mặt đất chấn động mỗi lúc một mạnh hơn, những vách núi do lớp dung nham chất chồng tạo thành bất cứ lúc nào cũng có thể đổ ập xuống.

Lạc Ninh nói chưa chắc núi lửa sẽ phun trào, đây có thể chỉ là hoạt động mang tính chu kỳ, thời gian của chu kỳ

hoạt động này không xác định được, có thể mấy hôm một lần, cũng có thể mấy trăm năm, mấy nghìn năm mới xảy ra một lần. Núi lửa cũng chia ra làm nhiều loại, loại núi lửa hình ống như chiếc loa kèn chổng ngược mà chúng ta thường thấy được hình thành sau khi đã phun trào với quy mô lớn, cũng có loại núi lửa tuy không phải núi lửa chết, nhưng hành vạn năm cũng chẳng phun trào một lần, cứ mãi mãi ẩn sâu dưới lòng đất, thỉnh thoảng mới xảy ra chấn động.

Nhưng mặc xác nó bao năm mới hoạt động một lần, chúng tôi coi như đen đủi, vừa hay gặp đúng lần này. Vốn

định men theo dòng sông ngầm tìm đường ra, nhưng giờ nước sông phía dưới đã sôi lên sùng sục, xuống dưới có mà thành ra bánh chẻo luộc hết, xem ra đường xuống không được rồi, đương lúc không biết phải làm sao, Cả Oa bỗng giật gấu áo tôi, chỉ tay bảo chúng tôi nhìn lên trên.

Ở chỗ cách đỉnh đầu mấy trăm mét xuất hiện một tia sáng trắng dài mảnh, tôi nhìn đến hoa cả mắt, con ngươi đau nhói, đó là thứ gì vậy? Lẽ nào lại là một loài sinh vật đã tuyệt chủng từ lâu?

Lạc Ninh bất ngờ xen lẫn vui sướng, vội kêu lên: "Là bầu trời! Là bầu trời mọi người ơi!"

Núi lửa dưới lòng đất chấn động gây ra động đất, mặt đất trên đầu chúng tôi nứt ra một kẽ lớn, bao lâu rồi chưa nhìn thấy bầu trời ngoài kia, tôi đã quên mất bầu trời như thế nào rồi, là màu xanh hay màu trắng đây?

Tôi nói với những người còn lại: "Các đồng chí! Đúng ông trời không tuyệt đường con người, người kiên trì đến cùng sẽ là người chiến thắng, vì đất nước Trung Quốc mới, hãy tiến lên!"

Bốn người vốn dĩ đã sức cùng lực kiệt, bỗng nhiên nhìn thấy hi vọng sống sót, chợt trỗi lên một sức mạnh tràn trề, hai chân sải bước, cánh tay vung lên, thục mạng men theo con dốc leo lên trên.

Tiếng động đất bên dưới càng lúc càng mạnh hơn, những luồng khí nóng hầm hập ép tới, mùi lưu huỳnh nồng nặc buốt lên tận óc, chúng tôi lo kẽ nứt trên kia lại bị địa chấn làm khép lại, ai nấy đều mong thoát ra càng nhanh càng tốt, đều dốc sức như chạy nước rút một trăm mét trên con dốc bốn nhăm độ.

Càng lên cao, nham thạch càng lở, có những quãng tựa đang đi trên cát, rất khó đặt chân, leo lên được ba mét lại bị tụt xuống hai mét, da tay bị chà rách hết, mà chẳng ai để ý đến đau đớn, nghiến chặt răng, vừa leo vừa bám, có độ năm sáu trăm mét mà vất vả như trèo đèo lội tuyết trong cuộc vạn lý Trường chinh, sau khi thể lực đã hoàn toàn cạn kiệt, cuối cùng chúng tôi cũng trở về được mặt đất.

Trời xanh mây trắng, hai bên núi non nhấp nhô trải rộng, chỗ chúng tôi leo lên là một đoạn của của lòng sông Côn Luân, cũng là khu vực có độ cao thấp nhất ở cao nguyên Thanh Tạng, từ đây

cách binh trạm ở Bất Đông Tuyền chỉ vài cây số.

Lạc Ninh chẳng còn đủ sức nữa, chân Cả Oa lại bị thương, đến phút cuối cùng, hai người bị rớt lại phía sau, tôi không kịp nghỉ ngơi, vội vàng cùng anh Đô buộc thắt lưng và dây buộc đồ lại với nhau, thòng xuống cho Lạc Ninh và Cả Oa bám lấy.

Động đất càng lúc càng mạnh hơn, kẽ nứt rộng có hơn một mét này bất cứ lúc nào cũng có thể sụt xuống, Lạc Ninh và Cả Oa chỉ còn biết bám chắc vào sợi dây, cứ đạp chân bước một bước rồi lại

trượt xuống một bước, chẳng thể trèo lên được thêm chút nào.

Tôi và anh Đô dốc hết sức kéo lên, nhưng cả hai người có khỏe hơn nữa cũng chẳng thể cùng lúc kéo cả Cả Oa với Lạc Ninh lên được. Bấy giờ Cả Oa buông dây ra, ở dưới dùng sức đẩy mạnh Lạc Ninh lên, cộng thêm lực kéo của bọn tôi bên trên, một phát đã lôi được Lạc Ninh ra khỏi kẽ nứt đó.

Đến khi tôi định thả dây xuống kéo Cả Oa lên, một đợt rung chuyển mãnh liệt lại dội tới, mặt đất liền khép chặt lại, kẹp chặt Cả Oa vào giữa.

Nhiệt độ âm hai mươi độ, áo khoác mũ mão đã mất tự lúc nào, ba người quên cả cái rét, chỉ mặc một chiếc áo mỏng, vừa khóc vừa dùng tay, lưỡi lê gắng sức bới đất cát ở chỗ kẽ nứt vừa khép lại ra...

Ba ngày sau, tôi nằm trên giường trong bệnh viện quân y, tham mưu trưởng quân khu bắt tay tôi, thân thiết an ủi: "Đồng chí Hồ Bát Nhất! Lần này các đồng chí đã biểu hiện hết sức dũng cảm, tôi thay mặt quân ủy gửi lời hỏi thăm đồng chí, mong đồng chí sớm hồi phục, tiếp tục lập những chiến công mới trên con đường cách mạng của

chúng ta! Đồng chí thế nào rồi? Giờ đã đỡ hơn chưa?"

Tôi trả lời: "Cảm ơn thủ trưởng quan tâm, tôi vẫn...vẫn...vẫn..." định nói là vẫn tốt, nhưng lúc ấy lại nhớ đến những đồng đội đã vĩnh viễn rời xa mình, Tiểu Lam, Cả Oa, chính trị viên, tiểu đội trưởng, thì lập tức chữ "tốt" kia liền nghẹn lại trong cổ họng, chẳng thể nào thốt lên được.

Đúng như Churchill[5] đã nói, trong cuộc đời chẳng có người bạn nào vĩnh viễn, cũng chẳng có kẻ thù nào vĩnh

---

[5] Churchill: tên đầy đủ Winston Leonard Spencer Churchill (1874-1965), nhà quân sự, lãnh tụ Đảng bảo thủ, Thủ tướng Anh.

viễn, chỉ có những lợi ích vĩnh cửu mà thôi.

Năm 1969, do yêu cầu của tình hình quốc tế, đơn vị của tôi bị phái đi thi công tận sâu trong núi Côn Luân, môi trường khắc nghiệt khiến tiến độ thi công chậm hơn dự tính, trong ba năm có đến mấy mươi chỉ huy và chiến sĩ hy sinh ở công trường, vậy mà công trình quân sự chúng tôi xây dựng mới chỉ hoàn thành hai phần ba.

Bấy giờ, tình hình thế giới lại đổi sang ván bài mới, năm 1972 Nixon đến thăm Trung Quốc, quan hệ Trung-Mỹ bình thường hóa. Tất cả các chiến lược

của Trung Quốc đều được điều chỉnh lại trên quy mô lớn, công trình ở Côn Luân bị đình lại, bọn lính công trình nửa đường đứt gánh như bọn tôi đều được biên về quân dã chiến, trực thuộc quân khu Lan Châu.

Ngày qua ngày, năm qua năm toàn huấn luyện, ra thao trường, diễn tập, học tập, bình bầu. Cuộc sống trong quân đội chẳng những đơn điệu lại còn gian khổ. Qua mấy năm sau, Cách mạng Văn hóa chấm dứt, trung ương Đảng kịp thời dẹp loạn chỉnh đốn, bè lũ bốn tên bị đập tan, sau tròn mười năm tai họa, xã hội cuối cùng cũng trở lại trật tự bình thường.

Nhưng quân ngũ là nơi có môi trường đặc biệt tách hẳn với xã hội bên ngoài, tôi chẳng hề cảm thấy có sự thay đổi nào rõ rệt, chẳng qua cũng chỉ không cần hễ gặp nhau là phải viện trích lời Mao chủ tịch nữa mà thôi, nhưng mỗi khi có lính mới vào trại, vẫn phải tiến hành giáo dục cách mạng như trước.

Sáng hôm đó, tôi vừa đi họp ở doanh trại về, thông tín viên Tiểu Lưu thở hồng hộc chạy lại: "Báo cáo đại đội trưởng! Hôm nay có một tốp tân binh đến trình diện, nhưng đồng chí chính trị viên đã đi học trên quân khu, cho nên mời đại đội trưởng tới giảng cho

các tân binh về cách mạng và truyền thống!”

Giảng cách mạng, truyền thống, thực chất là kể cho đám tân binh nghe về lịch sử đại đội. Đối với những chuyện này tôi thực sự là dân không chuyên, nhưng tốt xấu gì thì giờ tôi cũng đã là một đại đội trưởng, chính trị viên lại không có nhà, thôi thì cứ đánh liều lên lớp một chuyến vậy.

Tôi dẫn hơn ba mươi tân binh vào phòng truyền thống của đại đội, chỉ vào lá cờ gấm có thêu mấy chữ “Đại đội anh hùng”, rồi bảo với cả đám, đây là vinh dự do các đồng chí tiền bối ở đại

đội Sáu chúng ta giành được trong chiến dịch Hoài Hải, danh hiệu này vẫn được giữ lại cho đến tận hôm nay, tôi thêm mắm thêm muối kể lại cuộc chiến bi tráng lần ấy một lượt, nào là đại đội Sáu chúng ta đã xả thân thế nào, chiến đấu ra sao, làm thế nào cạn sạch đạn mà vẫn dùng dao lê đánh lui đợt tấn công của cả quân đoàn phản động Quốc dân Đảng, hoàn thành nhiệm vụ đánh chặn được cấp trên giao phó một cách oanh liệt, oai hùng.

Tiếp sau đó tôi lại chỉ vào chiếc nồi sắt mẻ đen sì trong tủ kính, kể: "Các đồng chí, mọi người chớ có coi thường chiếc nồi mẻ này nhé, năm xưa trong

trận Hoài Hải, các đồng chí tiền bối của đại đội Sáu chúng ta sau khi ăn món miến ninh thịt lợn nấu bằng cái nồi này, đã lao lên giết giặc lập công trên sa trường đấy. Các đồng chí xem, vết sứt mẻ trên cái nồi này, chính là do đạn pháo phản động của quân phản động Quốc dân Đảng gây ra đấy, đến tận hôm nay, nó vẫn âm thầm kể lại cho chúng ta về chiến tích của những vị anh hùng và tội ác dã man của bè lũ phản nghịch năm xưa."

Những gì tôi có thể kể cũng chỉ có vậy, nói cho cùng tôi cũng không phải người chuyên phụ trách công tác tư tưởng, có điều tôi tự cảm thấy mình

giảng cũng không đến nỗi, cũng bịp được tốt đám lính mới non nớt này.

Tôi cho đám tân binh giải tán đi ăn cơm trong nhà ăn, còn mình và Tiểu Lưu đi phía sau, tôi hỏi Tiểu Lưu: “Vừa nãy cậu thấy đại đội trưởng tôi kể chuyện cách mạng với truyền thống trình độ thế nào?”

Tiểu Lưu đáp: “Ôi trời, đại đội trưởng giảng thật tuyệt vời, em nghe mà rớt cả nước miếng, đại đội ta khi nào theo gương các tiền bối cách mạng, cải thiện bữa ăn một cái, món miến ninh thịt lợn chắc phải rất tuyệt đấy ạ!”

Tôi nuốt nước bọt, rồi vỗ vào đầu Tiểu Lưu một cái: “Không nghe gì đến truyền thống cách mạng, toàn để ý đến cái mẹ gì thịt lợn ninh với chẳng miến, mau vào nhà ăn lấy cơm cho tôi, mà hình như hôm nay nhà ăn có bánh bao, đến muộn thì bọn lính mới nó cướp hết. Tôi ra lệnh cho cậu, chạy nhanh lên!”

Tiểu Lưu “vâng” một tiếng, rồi sải bước chạy một mạch vào nhà ăn, tôi đột nhiên nhớ ra một câu quan trọng quên chưa nhắc, vội gọi với theo sau: “Này! Chọn cho tôi mấy cái to to nhé!”

Tôi nằm trên giường, vừa ăn bánh bao vừa đọc thư nhà vừa gửi tới, nhà tôi mọi việc đều ổn, cũng chẳng nhắc có chuyện gì quan trọng. Đọc lướt qua hai lượt, tôi gấp lại đặt một bên, cầm cuốn sách cũ ông nội để lại lên đọc, mấy phen hú vía vài năm trước khiến tôi lấy làm hứng thú với bộ môn phong thủy này, mỗi khi rảnh rỗi lại giở sách ra xem.

Do cuốn sách nhắc nhiều đến các danh từ liên quan đến ngũ hành bát quái và dịch số, ví như nào là "đông phương giáp ất mộc, nam phương bính đinh hỏa, trung ương mậu kỷ thổ, tây phương canh tân kim, bắc phương

nhâm quý thủy" rồi "càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài" vân vân, có nhiều chỗ không thể hiểu được, mấy năm gần đây tôi cũng tìm đọc không ít thư tịch, tuy trình độ văn hóa có hạn, nhưng vẫn có thể tạm đối phó mà hiểu được ba bốn phần.

Mười sáu chữ trong cuốn Âm Dương Phong Thủy Bí Thuật Thập Lục Tự này lần lượt là: Thiên, Địa, Nhân, Quỷ, Thần, Phật, Ma, Súc, Nhiếp, Trấn, Độn, Vật, Hóa, Âm, Dương, Không.

Cuốn sách này chẳng biết niên đại thế nào, cũng không rõ do ai viết, chỉ có điều nội dung bên trong hết sức uyên

thâm, bao gồm cả sáu mươi tư phép biến của tám quẻ trong bát quái Phục Hy, kỳ thực tám quẻ ấy phải là mười sáu quẻ, truyền đến thời Ân Thương, vì mười sáu quẻ tiết lộ thiên cơ, nên bị thần linh xóa đi một nửa, thậm chí đến tám quẻ còn lại cũng không toàn vẹn. Nhưng người nào hiểu được dăm phần đã lợi hại lắm rồi, như Gia Cát Khổng Minh, gọn biết một hai phần đã giúp Lưu Bị vận trù trong trướng, chia thiên hạ thành thế chân vạc, Lưu Bá Ôn chỉ nắm ba phần, đã phò tá Chu Hồng Vũ gây dựng cơ nghiệp nhà Minh trải bốn trăm năm. Nhưng những điều ấy tôi

đều không tin, làm gì mà tài thế được chứ?

Điều đáng tiếc duy nhất chính là cuốn sách chỉ có nửa quyển về kết cấu bố cục của mồ mả theo ngũ hành phong thủy, nửa còn lại viết về âm dương, bát quái, thái cực thì truyền đến tay ông nội tôi đã chẳng còn. Đọc sách bị rách mất nửa, có đôi chỗ nội dung không nhất quán , vả lại câu chữ tối nghĩa khó hiểu, khó mà ngộ ra thâm ý bên trong. Tôi nghĩ, nếu có cả cuốn sách trọn vẹn, thì chắc sẽ dễ dàng hiểu hơn.

Bỗng tiếng còi tập hợp ba hồi dài ba hồi ngắn vang lên phá vỡ bầu không khí yên tĩnh trong doanh trại, ý nghĩ đầu tiên lóe ra trong đầu tôi là: “Chắc chắn là có chuyện, vô duyên vô cớ tuyệt đối không thể nào ra lệnh tập hợp khẩn cấp toàn doanh trại giữa ban ngày thế này được.” Tôi nhét nốt hai chiếc bánh bao còn lại vào miệng, nhảy bật khỏi giường lao ra ngoài.

Từng hàng dọc xếp đều thẳng tắp, tôi thấy không chỉ có đại đội chúng tôi tập hợp, mà cả trung đoàn cũng đều hợp lại cả. Những sĩ quan cấp dưới như tôi không có tư cách để tìm hiểu xem là hành động gì, chỉ biết phục tùng mệnh

lệnh và vâng lời chỉ huy mà thôi. Mệnh lệnh tôi nhận được là đi ra ga đợi, cùng các đội quân khác cùng xuất phát một lượt.

Người hơn một vạn, như biển như núi, ga quân dụng chen chúc hơn vạn người lính, từ xa nhìn lại tựa như một dải nước thủy triều xanh ngắt, xem chừng có lẽ là cả sư đoàn đều bị điều động. Vào thời bấy giờ, huy động cả một sư đoàn thế này không phải là trò đùa, biên chế của sư đoàn chủ lực như chúng tôi vô cùng lớn, dưới có ba trung đoàn bộ binh trực thuộc, ngoài ra còn một trung đoàn xe tăng, cộng thêm bộ đội hậu cần, cũng suýt soát hai vạn

người. Hành động quy mô lớn như vậy rốt cuộc là đi làm gì? Chắc không phải đi cứu nạn rồi, gần đây nào nghe thấy ở đâu có thiên tai địch họa gì đâu?

Chúng tôi được tàu bọc thép chở thẳng đến biên giới Vân Nam trong tâm trạng mập mờ khó hiểu, đến đây mọi người mới ớ người ra, hóa ra là đi đánh nhau, bấy giờ rất nhiều người đã khóc...

Cùng lúc ấy, Đặng Tiểu Bình đang sang thăm Mỹ đã phát biểu một câu xanh rờn trong Nhà Trắng công khai thừa nhận, quân đội Trung Quốc đang

tập kết quy mô lớn tai biên giới Trung Việt.

Rạng sáng ngày 17 tháng Hai, hai mươi hai vạn quân thuộc mười bảy sư đoàn nhất loạt tấn công, đánh thẳng tới Lạng Sơn, ngày mồng 4 tháng Ba, Trung Quốc tuyên bố rút quân.

Đại đội của tôi là mũi nhọn của sư đoàn chủ lực, xung phong đi đầu, chiến đấu mười ngày đã thương vong quá nửa, trong một lần hành quân, chúng tôi bị đặc công Việt Nam phục kích, họ ném gói thuốc nổ vào xe tải bọc thép chở lính của chúng tôi, tám chiến sĩ dưới quyền tôi đều bị chết trong xe.

Lúc ấy tôi căm phẩn vô cùng, đánh chết ba người tại chỗ, còn bắt sống hai dân binh người Việt, một già một trẻ.

Bọn họ là một ông già hơn năm mươi tuổi và một cô gái trẻ tầm hai mươi, so vẻ như là hai cha con. Một cấp dưới báo với tôi, chính cô gái này đã ngụy trang thuốc nổ thành hình đứa bé ẵm trong lòng, lúc đi qua xe thiết giáp liền ném vào trong. Tuyệt đối không nhầm được, chính cô ta là kẻ gây hại.

Điều tôi sợ nhất trong đời chính là nhìn thấy đồng đội chết trước mặt mình, trong cơn thịnh nộ đã quên sạch cả ba mục kỷ luật, tám điều chú ý và cả

chính sách đối đãi với tù binh, mà ra tay hết sức dã man với họ.

Việc này đã vi phạm nghiêm trọng kỷ luật quân đội, thậm chí gây kinh động đến cả Hứa tổng tư lệnh. Nếu không phải nhà tôi có quan hệ rất sâu trên quân khu, thì sớm đã bị đưa ra tòa án quân sự rồi, cuộc sống quân nhân của tôi buộc phải kết thúc từ đầy, cầm tờ lệnh phục viên trong tay, tôi trở về nhà.

Chương 9: Cuộc trùng phùng

Cuộc chiến sắp đến hồi kết thúc, tiếng súng lác đác vẫn vang lên đây đó, khắp trận địa đều là khói thuốc súng, trong chiến hào chồng chất đầy xác lính.

Dưới hầm chừng vẫn còn sáu bảy lính Việt binh sống sót, tôi sai người phong tỏa khắp các lối ra, rồi nói vọng xuống dưới: “Dê bu sung cung dê, sung khoan húng tú binh nây!”

Các binh sĩ còn lại cũng hô theo: “Dê bu sung khung dê, sung khoan húng tú binh nây!” (Tiếng Việt Nam, có nghĩa là: “Ra bỏ súng không giết, súng khoan

hồng tù binh này". Thời bấy giờ, binh lính ra trận trước đó đều được phát một cuốn sổ tay, bên trong có chép vài câu tiếng Việt thường dùng, được chua âm bằng chữ Hán, ví dụ: "Cang tai nái lái" nghĩa là "còng tay này lại"... những câu như thế này đều dùng khi bắt tù binh hoặc khuyên hàng, ngoài ra còn có một số câu tuyên truyền chính sách của quân đội Trung Quốc, đối với người dân Việt Nam. Thực ra miền Bắc Việt Nam có rất nhiều dân tộc, tiếng Việt phổ thông không phổ cập mấy, mà phần nhiều các binh lính người Việt cũng biết nói tiếng Hán.)

Những người Việt bị bao vây tầng lớp phía dưới hầm trả lời bằng những loạt đạn.

Tôi ném chiếc mũ sắt xuống đất, mắng lớn: "Bay thật ngoan cố! Vẫn không chịu để bắt sống sao?" Nói dứt, tôi lập tức quay đầu lại ra lệnh cho những binh lính đứng sau lưng: "Mang hết lựu đạn, máy phun lửa ra đây, giết hết đi." Lựu đạn, máy phun lửa là những thủ đoạn hiệu quả nhất đối phó với những kẻ địch ngoan cố nấp dưới hầm, thoạt nhiên là áp chế bằng cách ném lựu đạn xuống, sau đó sẽ dùng máy phun lửa hành quyết.

Từng bó lựu đạn được ném vào hầm, sau những chuỗi nổ lớn, lính Trung Quốc vác máy phun lửa thọc vào miệng hầm phụt xối xả. Khói lửa và mùi khét xộc tới khiến mắt không mở nổi, tôi cầm tiểu liên dẫn đầu chui vào đường hầm. Bây giờ, tôi mới phát hiện ở góc sâu nhất vẫn còn một bó lựu đạn vẫn chưa phát nổ, tôi vội vã cùng các binh lính khác chạy ra ngoài, nhưng đã không còn kịp nữa, một tiếng nổ inh óc vang lên, cơ thể tôi bị trúng đạn, hai mắt tối sầm, cảm giác bị đắp lên một lớp bùn ướt, chẳng còn nhìn thấy gì nữa.

Tôi cố sống cố chết giằng bứt, trong lòng khủng hoảng khó tả, đúng lúc ấy cổ tay tôi bị một người nắm lấy, bên tai văng vẳng tiếng nói: “Đồng chí! Mau tỉnh dậy! Tỉnh dậy! Chỉ là một cơn ác mộng thôi!”

Tôi mở to mắt nhìn xung quanh, hai nhân viên phục vụ và cả hành khách đều tròn mắt nhìn tôi, người nào cũng nhoẻn miệng cười, đến giờ tôi mới hiểu ra vừa nãy chỉ là một giấc mơ, thở dài một hơi, song cũng chưa hết sợ.

Chẳng ngờ được ngồi trên tàu về nhà mà cũng mơ được, thực là mất mặt hết chỗ nói. Tôi bối rối cười gượng với mọi

người, có lẽ đây là nụ cười khó coi nhất của đời tôi mất, cũng may là không có gương, cho tôi khỏi phải nhìn thấy bộ mặt mình lúc này.

Nhân viên phục vụ thấy tôi đã tỉnh, liền nhắc tôi tàu hỏa sắp đến ga cuối cùng, mau chuẩn bị hành lý xuống tàu. Tôi gật đầu, đoạn khuân hành lý dồn ra chỗ giữa hai toa tàu, ngồi lên châm điếu thuốc hút mấy hơi thật sâu, trong đầu vẫn nhớ đến những đồng đội còn đang ở ngoài trận tuyến.

Mặc bộ quân trang không có phù hiệu trên cổ, huy hiệu trên mũ, cảm giác gượng gạo thế nào thì khỏi cần

nói, muốn bước đi cũng không nhấc nổi chân lên nổi. Về đến nhà phải ăn nói với bố thế nào đây? Ông già mà biết tôi bị quân đội đuổi về, chắc sẽ rút thắt lưng da quật tôi đến chết mất.

Mười mấy phút sau, tàu về đến bến, tôi bước đi lòng vòng ngoài cửa mà chẳng dám vào nhà, cứ thế đi đi lại lại trên đường không mục đích, trong lòng thầm tính toán bịa ra một câu chuyện nói dối ông già cho qua vụ này.

Sắc trời dần tối, bóng xế tà, tôi vào một quán cơm định ăn chút gì lót dạ, vừa nhìn tờ thực đơn đã giật bắn cả mình, bao năm nay căn bản tôi có ra

ngoài ăn cơm hàng đâu, giờ thức ăn sao mà đắt vậy? Một đĩa ngư hương nhục mà những sáu tệ, tính ra hơn ba ngàn tệ tiền phục viên của tôi cũng chỉ vừa đủ ăn năm trăm đĩa.

Tôi gọi hai bát cơm, một đĩa thịt gà xào và một chai bia, cô phục vụ trẻ cứ giới thiệu cho tôi món tôm hầm gì ấy, nhưng tôi sống chết không chịu, cô ta lẩm bẩm chửi một câu, rồi trợn mắt hậm hực đi bê thức ăn lên.

Tôi cũng chẳng buồn chấp con bé ấy, tôi nhập ngũ chẵn mười năm, đổ cả mồ hôi đổ cả máu, vào sinh ra tử mà chỉ đáng có năm trăm đĩa ngư hương

nhục, nghĩ tới đây thật khiến người ta giở khóc giở cười. Có điều liền sau đó tôi lại nghĩ, so với các đồng đội đã ngã xuống trên chiến trường, trong núi tuyết, thì tôi có tư cách gì mà đòi hỏi nữa đây?

Đúng lúc này bên ngoài lại có một người khách đi vào, trên mặt đeo kính mắt ếch hàng nhái kiểu Mỹ, tôi thấy cách ăn mặc của anh ta rất hợp thời trang, nên cũng liếc nhìn mấy cái.

Người kia cũng quay sang nhìn tôi, săm soi một lúc, sau đó bước lại ngồi đối diện.

Tôi nghĩ bụng, thằng cha này bị sao vậy, bàn trống đầy ra kia không ngồi, cứ phải nhảy vào đây chen chúc với ông làm gì, liệu có phải quân lưu manh định giở trò gì hay không? Tiên sư mày, ông đang ngứa ngáy đây, mày lại gãi đúng vào, ông đang bực mình đang định tìm thằng nào đập cho một phát đây, có điều nhìn bộ dạng tên này lại hơi quen quen, già nửa cái mặt hắn bị cặp kính to chềnh ềnh kia che rồi, tôi nhất thời chẳng nhớ ra nổi hắn là ai nữa.

Thằng cha hẩy cái gọng khính gá trên mũi, lên tiếng trước: “Thiên vương vùi cọp đất!”

Tôi thấy câu này quen lắm, bèn buột miệng trả lời: “Bảo tháp trấn ma sông!”

Đối phương lại hỏi: “Mặt sao đỏ thế?”

Tôi dựng ngón cái lên đáp: “Chưa tìm được vợ, đang sốt sắng đây!”

“Vậy sao mặt lại trắng ra thế kia?”

“Lấy phải con cọp cái, nó mạt cho phát khiếp!”

Hai thằng tôi cùng lúc ôm chầm lấy nhau, tôi nói với hắn: “Tuyền béo! Cậu không ngờ hồng quân trung ương lại trở về đúng không?”

Tuyền béo cảm động suýt khóc: “Nhất ơi là Nhất! Anh em hồng quân

trời nam đất bắc cuối cùng lại hội quân ở Thiểm Bắc rồi?”

Mấy năm trước, chúng tôi thư từ qua lại rất nhiều, nhưng xa xôi cách trở nên mãi không gặp được. Ai ngờ vừa về thành phố đã gặp lại nhau ở quán ăn, thật khéo thế không biết.

Bố Tuyền béo còn làm to hơn bố tôi, chỉ tiếc hồi Cách mạng Văn hóa bố cậu ta không chịu nổi đấu tố, chết trong chuồng bò. Mấy năm trước, Tuyền béo về thành phố tìm việc, làm hơn một năm thì đánh nhau với lãnh đạo, tự bỏ ra ngoài đi buôn, ngược lên miền Bắc

bán các băng nhạc đang thịnh hành ở chỗ chúng tôi.

Bao nhiêu năm rồi không gặp, hai chúng tôi uống cho mặt đỏ gay đỏ gắt, tôi cũng quên khuấy việc bịa chuyện nói dối, về đến nhà, rượu vào lời ra, tôi đem tất cả mọi việc đã trải qua nói thật hết với bố, chẳng ngờ ông không hề tức giận, ngược lại còn rất vui. Tôi nghĩ bụng chắc ông già càng già, giác ngộ càng thấp, thấy người ta không cần con mình ra trận nữa mà vẫn vui.

Ban chuyển công tác sắp xếp cho tôi làm phó phòng vệ sinh của một xưởng sản xuất thực phẩm, tôi ở trong quân

ngũ lâu quá rồi nên chẳng muốn sống cuộc sống công sở vào ca, tan ca theo quy luật nữa, nên chẳng đi nữa, mà theo Tuyền béo lên phương Bắc làm ăn.

Thời gian trôi qua cũng thật nhanh, thấm thoắt đã bước vào thập niên tám mươi, chúng tôi cũng đầu ba cả rồi, công việc làm ăn ngày một tệ hại, đừng nói là dành tiền lấy vợ, đến bữa ăn giờ đây cũng sắp thành vấn đề rồi, chúng tôi thường xuyên phải xin tiền nhà để giải quyết nỗi lo trước mắt.

Hôm đó thời tiết khá đẹp, bầu trời không một đám mây, hai chúng tôi mỗi

đứa đeo một cặp kính râm, mặc quần ống rộng, đẩy xe ba bánh đi dọc đường phố Bắc Kinh, trên xe kê những tấm ván bày đầy băng cát xét, trên nữa đặt một chiếc đài cũ rích, bật những ca khúc lưu hành ở Đài Loan thời đó, vừa đi đôi loa vừa kêu í ới.

Có cô nữ sinh đeo kính chạy lại, chọn mãi không được cái nào, hỏi: "Có Vương Khiết Thực hay Tạ Lệ Tư không?"

Băng ấy đợt trước bọn tôi cũng lấy hàng rồi, nhưng đã bán sạch từ hai hôm trước, Tuyền béo cười nhăn nhở trả lời: "Ối dào, bà chị ơi, giờ thời buổi

nào rồi còn nghe mấy bài ấy! Nghe Đặng Lệ Quân, Thiên Bách Huệ hay Trương Ngải Giai không? Lấy mấy băng về nghe thử đi! Thề có Chủ tịch Mao, nghe hay phê tít!"

Cô nữ sinh thấy Tuyền bèo không ra dáng người tốt, liền bỏ đi luôn.

Tuyền béo chửi ra rả phía sau: "Đồ điên! Ra vẻ tử tế lắm ấy, còn đòi nghe Khiết với chả Lợi, trông mặt bợm đã thấy kiết lị rồi!"

Tôi bảo: "Sao giờ cậu lại đổi sang giọng Bắc Kinh thế, nói tiếng phổ thông không được sao, vờ làm người thủ đô làm gì? Làm ăn ở Bắc Kinh khó khăn

quá, bữa nữa có khi chạy xuống Tây An cho dễ sống vậy."

Tuyền béo định biện bạch rằng tổ tiên cậu ta là người Bắc Kinh, nhưng chưa kịp nói dứt câu thì bỗng giơ tay chỉ phía đầu đường: "Bỏ mẹ, bọn quản lý đến quét rồi, chuồn lẹ đi!"

Hai chúng tôi đẩy chân chống xe rồi chạy thục mạng, luồn lách mấy ngõ cuối cùng thì chạy ra đường lớn, tôi nhìn chung quanh, thấy quái lạ sao mình lại chạy tới chợ đồ cổ Phan Gia Viên thế này?

Cả con đường đều buôn đồ cũ cả, thậm chí cả huân chương, tượng của

Mao chủ tịch cho đến sách bìa đỏ[6] đều có người thu mua. Các loại bình ấm, đồng hồ, hài thêu gấm tam thốn kim liên[7], tiền xu chất thành từng đống, bình thuốc hít, các thứ đồ gia cụ, tẩu thuốc, tranh chữ, đài nghiên chạm hoa, bút mực giấy xuyến, ống điếu cổ, hộp chơi dế, đồ sứ, đồ sơn mài, các đồ trang sức bằng ngọc, đá, vàng, bạc, đồng, sắt,

---

[6] Sách bìa đỏ: là cuốn sách ghi chép những lời nói của chủ tịch Mao, trước kia mỗi người dân Trung Quốc đều phải có một cuốn để trong bất cứ trường hợp gì cũng có thể lấy ra trích dẫn, thậm chí từng có thời kỳ cứ vào mỗi sáng cho đến trước bữa ăn, người Trung Quốc lại đem ra đọc như Kinh Thánh.

[7] Tam thốn kim liên: tức "sen vàng ba tấc". Do quan niệm bàn chân càng nhỏ càng đẹp, phụ nữ Trung Quốc xưa bị bó chân từ bé. Khi lớn lên, người ta cho rằng bàn chân xinh như "sen vàng ba tấc", kỳ thực bàn chân ấy đã dị dạng rồi.

thiếc, chỉ cần là đồ cổ, đồ cũ thì hầu hết thứ gì cũng có.

Tuyền béo có một miếng ngọc bội gia truyền, từ trước tới nay luôn đeo trên mình, miếng ngọc ấy là do một vị thủ tướng của quân đoàn dã chiến Tây Bắc tặng cho bố cậu ta, năm đó ông này đem quân tiến vào Tân Cương, đã tiêu diệt một đám thổ phỉ ở ốc đảo Nê Nhã, miếng ngọc tìm được trên người tên cầm đầu. Tuy bảo nó là ngọc bội, nhưng thực ra hình dạng không giống lắm, tạo hình kiểu cổ xưa mà quái dị, bên trên khắc họa tiết lằng ngoằng, vừa giống bản đồ, lại vừa giống chữ viết, chẳng hiểu để làm gì.

Tuyền béo đã cho tôi xem miếng ngọc này nhiều lần, nhà tôi trước kia cũng có không ít đồ cổ, thuở nhỏ lại từng nghe ông nội giảng cho nhiều về đồ vàng, đồ đá, đồ ngọc. Có điều miếng ngọc này niên đại giá trị ra sao thì tôi chịu không nhìn ra được.

Tuyền béo định đem miếng ngọc bán đi lấy tiền làm ít vốn làm ăn, nhưng tôi đã ngăn lại: "Đây là di vật của bố cậu, còn cầm cự được ngày nào thì đừng bán ngày ấy, chúng ta cũng nào đã đến bước đường cùng đâu, nếu quẫn quá thì tớ sẽ xin tiền ông bà già, đằng nào lương trợ cấp của ông bà già nhà tớ cũng đâu có ít."

Bọn tôi thấy lề đường có chỗ trống, liền dựng xe ba bánh lại đó, đi mua hai suất lòng ninh bánh ăn trưa.

Món lòng ninh bánh thực ra là canh lòng lợn nấu với bánh nướng cắt nhỏ, hơn một tệ một bát, vừa ngon lại vừa rẻ.

Bát của tôi bị bỏ quá nhiều ớt, ăn cay sè cả lưỡi, nước mắt nước mũi nhoe nhoét.

Tuyền béo ăn được hai miếng rồi nói với tôi: "Nhất này! Mấy năm nay tớ vốn định dắt cậu đi phát tài, nào ngờ kinh tế cả nước đều biến động, giờ buôn bán

nhỏ không kiếm được nữa, phải làm to mới ăn.

Chẳng như hồi tôi mới mở quầy, cả cái Bắc Kinh này chẳng có đến ba chỗ bán băng ca nhạc. Đúng là khổ lây cho cậu, mà trước khi về hưu bố cậu cũng là sư đoàn trưởng, đãi ngộ như phó chủ tịch thành phố, chẳng bằng cậu về quách, bảo ông già lo lót cho làm việc gì đó trong cơ quan, đừng đi theo tớ chịu khổ nữa!"

Tôi vỗ vào cái bụng béo của cậu ta nói: "Người anh em! Tớ cũng nói thật lòng với cậu thế này nhé, tớ mà muốn đi làm cơ quan thì lúc nào cũng đi

được, nhưng tớ không dám đi, mà cậu biết tại sao không? Tại tớ sợ, tớ mà cứ ngồi yên một chỗ, đầu óc sẽ chẳng nghĩ được cái gì khác, chỉ toàn nhớ về những đồng đội đã hy sinh, bọn họ cứ lởn vởn hiện trước mắt tớ, mỗi lần như thế, lòng tớ lại đau quặn lại. Bọn mình bây giờ chạy đôn chạy đáo, bận bịu làm ăn, chí ít cũng khiến tớ phân tâm mà nghĩ chuyện khác, chứ nếu không chắc tớ thần kinh mất!"

Ở trong quân đội ngần ấy năm, chẳng học được gì, chỉ học được mỗi cách cổ động sĩ khí, tôi an ủi Tuyền béo: "Anh em mình bây giờ cũng chưa được coi là khổ lắm đâu, vẫn còn lòng

ninh là ăn đây còn gì, nhớ cái hồi tôi ở trong núi Côn Luân, mẹ tiên sư nó, thế mới gọi là khổ ấy chứ. Có bận Tết, mọi người nhớ nhà cả, nhiều lính mới cứ lén lút khóc.

Sư trưởng thấy thế vội bảo mọi người cùng gói bánh chẻo, cải thiện bữa ăn. Ăn mấy cái bánh chẻo ấy, nói ra chắc cậu chẳng tin, trong núi Côn Luân chẳng có rau riếc gì, rau còn quý hơn cả vàng, nhưng thịt thì có, bánh chẻo làm ra toàn bao thịt cả thôi. Nhưng nơi ấy là vùng cao, nước đun không sôi được, bánh chẻo luộc ra sống sống sít sít, nhân thịt bên trong vẫn còn đỏ. Cậu tưởng tượng ra nổi cái

mùi ấy nó thế nào không? Thế mà tớ còn ăn đến chục cái, no suýt vỡ bụng, thèm mà, mấy năm có thứ gì được ăn chín đâu, thèm vãi cả ra. Ngay ngày hôm sau tớ bị đưa vào bệnh viện, tiêu hóa không nổi ấy mà, bụng cứng như sắt. Cậu còn nhớ trong quyển Hồng Nham viết gì không? Đêm trước khi cách mạng thắng lợi luôn là đêm lạnh lẽo nhất. Chuyện làm ăn của chúng ta không thể lúc nào cũng thế được, băng cát xét bán không chạy, thì ta bán cái khác!"

Tôi bật đài lên, hai cái loa lập tức cất lên tiếng nhạc. Cái đài đã tương đối nát, chất lượng âm thanh rất kém, bài hát

có hay hơn nữa mà qua cái đài này là y rằng í éo như khua chiêng gõ trống. Nhưng tôi và Tuyền béo đều không thấy khó nghe, dù sao cũng hay hơn chúng tôi hát rất nhiều, Tuyền béo sau khi nghe những lời giáo dục tư tưởng sâu sắc mà dễ hiểu của tôi, tâm tình cũng cởi mở hơn nhiều, cậu ta vừa vỗ đùi vừa cất cao giọng rao hàng theo nhịp nhạc: "Băng cát xét nguyên bản Hồng Kong, Đài Loan đơi...! Đại hạ giá đơi... Chỉ lấy tiền vốn thôi, ai mua đơi..."

Người đi đường và cả những quầy buôn bán xung quanh ai cũng nhìn chúng tôi với cặp mắt tò mò, bên cạnh có một bàn tay bày sạp trên vỉa hè bán

đồ cổ, hắn lại gần chào hỏi, vừa nhoẻn miệng cười đã lộ ngay ra một chiếc răng vàng chóe, Răng Vàng rút thuốc ra mời hai bọn tôi,

Tôi đón điếu thuốc nói: “Hãng xịn đây, thuốc lá Mỹ, Marlboro cơ à!”

Răng Vàng vừa châm thuốc cho tôi vừa nói: “Hai ông anh bán băng nhạc ở chợ đồ cổ Phan Gia Viên là nhất đấy, mấy phố quanh đây không có người thứ ba nghĩ ra món này đâu!”

Tôi rít một hơi thật sâu rồi nhả hai luồng khói trắng qua lỗ mũi, thứ thuốc lá Mỹ này đã thật, tôi ngẩng đầu nói với Răng Vàng: “Ông anh đừng chế giễu

thế chứ, anh em tôi vừa chạy bọn Cục Công Thương, vô tình tới chỗ này thôi, nghỉ một lát rồi đi luôn đây!"

Vòng vo tam quốc thế nào, cuối cùng hóa ra không phải người xa lạ gì, nhà Răng Vàng ở đảo Hải Nam, hồi trước từng đi cải tạo ở Vân Nam, bố hắn theo quân Giải phóng đợt Nam tiến, hỏi ra trong nhà có những ai, cấp gì, sư đoàn nào, đại đội nào, xem chừng quan hệ với nhau cũng không quá xa.

Có điều bố Răng Vàng chẳng phải cán bộ gì hết, bố hắn là thợ đổ đấu dân gian, sau này quân Quốc dân đảng bắt trai tráng đi tham chiến, cũng trong

đợt chiến dịch Hoài Hải đó, nhánh quân của bố hắn làm phản tham gia quân Giải phóng, nhưng ông ta cũng chỉ làm tay đầu bếp mà thôi. Sau đó bố hắn tham chiến ở Triều Tiên, bị đông cứng một cái chân, liệt luôn nửa người, mãi đến cải cách mở cửa, mới từ Hải Nam rời lên Bắc Kinh gom góp đồ cổ buôn bán.

Biết nói không bằng biết nghe, hắn kể nghe hay lắm, cái gì thợ đổ đấu này nọ, chẳng qua cũng chỉ là thằng đào mả trộm mộ mà thôi, mấy thứ này người khác nghe không ra, nhưng tôi từ nhỏ được ông nội nuôi lớn, những chuyện như vầy ông kể cho tôi nghe đâu có ít.

Nhà nghề giơ tay, nhìn cái biết ngay. Bàn sâu thêm chút nữa, tôi mới hỏi Răng Vàng: "Bác nhà trước từng làm Mô Kim Hiệu úy[8], không biết đã mò phải cái bánh tông bự nào chưa?" "Bánh tông bự" là tiếng lóng lưu hành trong giới trộm mộ, giống bọn thổ phỉ nói chuyện với nhau cũng không thể bảo thẳng ra là mình giết người phóng hỏa, mà có nguyên một bộ tiếng lóng riêng. "Bánh tông" chỉ thi thể trong mộ được giữ tương đối hoàn hảo, không bị mục rữa, "mò được bánh tông bự" tức

---

[8] Mô Kim Hiệu úy: "Mô Kim" tức "mò vàng"; "Hiệu Úy" là tên gọi của một chức quân thời Hán, đứng sau chức "Tướng quân". Ở đây chỉ chức Hiệu úy chuyên trộm mộ vậy.

là nói gặp phải phiền phức, chỉ những thứ bẩn thỉu như cương thi, ma ác, “bánh tông khô” là chỉ cái xác trong mộ đã rữa hết chỉ còn lại một đống xương trắng; còn “bánh tông thịt” nghĩa là chỉ trên xác chết còn nhiều đồ đáng tiền.

Răng Vàng vừa nghe tôi nói một câu này, lập tức tỏ vẻ cung kính, cứ nằng nặc mời tôi và Tuyền béo ra phố Đông Tứ ăn thịt dê tái, tiện thể đàm đạo kỹ hơn. Vậy là ba người dọn dẹp đồ đạc, cùng ra Đông Tứ.

Chương 10: Răng Vàng

Trong một quán lẩu ở phố Đông Tứ, thực khách đông kín, hơi nước bốc lên nghi ngút trên những nồi lẩu, tiếng cụng ly chúc tụng vang lên không ngớt. Chúng tôi chọn một bàn trống trong góc khuất, Răng Vàng liên tục rót rượu, tôi nhủ, chắc định chuốc cho mình say rồi moi thông tin đây, liền vội ngăn lại: "Kim gia, cái thứ Nhị Oa Đầu này nặng quá, thằng em đây tửu lượng kém, xin uống bia vậy!"

Vừa ăn vừa trò chuyện, chốc lát chủ đề đã quay lại chuyện đổ đấu, Răng Vàng há miệng ra lấy ngón tay gõ vào

cái răng vàng ấy, rồi nói: "Hai ông anh xem, cái răng vàng này tôi mua ở Phan Gia Viên đấy, nhổ ra trong miệng bánh tông, vàng Phật Lang thời tiền Minh đấy nhé. Tôi không nỡ bán đi, đành tự nhổ răng mình trồng vào đấy chứ."

Thằng cha này cũng thật là, đang bữa cơm mà toàn nói mấy chuyện tởm lợm, càng nghĩ càng thấy buồn nôn, có muốn để người ta ăn nữa không đây, tiếc tiền thì cứ nói thẳng ra cho xong, tôi chuyển chủ đề, nói sang chuyện khác.

Tiền đè tay lũ nô tì, nghệ giỏi áp người trong nghề, chúng tôi nói

chuyện lan man về nghệ coi mộ huyệt phong thủy, lại kể mấy chuyện hồi làm lính công binh ở núi Côn Luân, Răng Vàng nghe mà cứ tấm tắc khen hay, phục tôi sát đất.

Trước khi bị Quốc dân đảng bắt đi lính, bố Răng Vàng là đồ đệ của một cao thủ đổ đấu họ Sái người Hồ Nam, biết rất nhiều ngón nghề đào mồ trộm mả, nhưng phép tìm mộ huyệt thì chưa học được. Bởi ngay bản thân Sái tiên sinh, sư phụ ông ta, cũng đâu có hiểu thuật phong thủy này. Sau năm Dân quốc thứ mười hai, Lý Ấp Tử, nông dân thành Lạc Dương, mới phát minh ra xẻng Lạc Dương. Trước đấy, xẻng Lạc Dương

còn chưa lưu hành, phái trộm mộ của bọn họ chủ yếu là dùng mũi ngửi, để duy trì độ nhạy của mũi, những thứ như đồ cay và bia rượu, họ đều phải kiêng hết.

Người ta dùng xẻng sắt xiên xuống đất rồi rút ra đưa lên mũi ngửi các thứ mùi xẻng sắt mang từ dưới đất lên, ngoài ra còn dựa vào cảm giác ở tay khi đào đất nữa, dưới đất trống rỗng, hay có gỗ, có gạch ngói, cảm giác chắc chắn là khác nhau.

Thực ra cách này cũng na ná như nguyên lý đào đất của xẻng Lạc Dương, chỉ có điều một đằng là dùng mũi ngửi,

một đằng là dùng mắt nhìn. Đất mà xẻng Lạc Dương mang lên có thể quan sát rõ thành phần thổ nhưỡng, nếu có mảnh sứ, mảnh vải, miếng gỗ hay vàng bạc đồng chì sắt thiếc hay thủy ngân gì, hay cả đất nện, gạch ngói vân vân, những thứ ấy đều chứng minh dưới đất có mộ huyệt, đồng thời cũng có thể dựa vào các đầu mối ấy ước đoán niên đại cùng kết cấu bố cục của mộ cổ bên dưới.

Có điều thuật ngửi đất kia đến đời Răng Vàng thì đã thất truyền, bố hắn thì hai chân tàn phế, bản thân hắn thì hen suyễn bẩm sinh, vậy nên không làm Mô Kim Hiệu úy nữa. Người làm

nghề này thông thường đều thấy không ít đồ thật, hắn chính là dựa vào chút nhãn lực đó mà đi buôn đồ cổ.

Tôi bảo đùa rằng tay nghề của ông tổ nhà anh vẫn hơi thấp, tôi nghe người lớn trong nhà kể chuyện đổ đấu, cao thủ đích thực không cần dùng xẻng sắt hay xẻng Lạc Dương làm gì, toàn cách đần độn cả, người có bản lĩnh chỉ cần đi đến một nơi, nhìn qua một cái là biết ngay dưới đất có mộ cổ hay không, chôn ở vị trí nào, kết cấu ra sao. Phàm nơi nào phong thủy cực tốt, ắt có mộ lớn, người được chôn trong ấy, sinh thời chẳng hạng tầm thường, trong mộ chắc toàn là bảo bối. Đại hành gia chân

chính đều coi khinh mấy thứ như xẻng Lạc Dương, bởi nếu đất đai không đủ khô ráo, hiệu quả cũng giảm đi rõ rệt, đặc biệt là ở vùng Giang Nam trù phú, lượng mưa nhiều, hàng bao mộ cổ đều chìm ngập trong nước ngầm, tầng đất ở chỗ ấy đã bị xối cho nát be nát bét ra rồi.

Răng Vàng nghe tôi khua môi múa mép một hồi thì lại càng sùng bái: "Bác Nhất à! Em phục bác rồi, vẫn có câu gì ấy nhỉ, sớm nghe đạo chiều chết được rồi vậy, được nghe cao luận của bác, coi như em đã không uổng sống đến chừng này tuổi. Nhân tài vừa hiểu thuật phong thủy, lại từng làm công

binh, hiểu biết về thổ mộc công trình như bác đây, thật đúng là chỉ có thể gặp mà chẳng thể cầu, có bản lĩnh như bác mà không làm Mô Kim Hiệu úy thì tiếc lắm!"

Tôi lắc đầu: "Chuyện thất đức ấy, tôi không muốn làm, những điều tôi nói vừa nãy đều nghe nội tôi kể đó thôi, ông cụ năm xưa cũng từng làm Mô Kim Hiệu úy, kết quả là gặp phải bánh tông bự, suýt nữa đền mạng đấy."

Răng Vàng nói nguy hiểm chắc chắn là có, nhưng thủ vài cái móng lừa đen vào mình là yên tâm ngay, vả lại vẫn có câu trộm cũng có đạo, cái tiếng đổ đấu

không được tốt cũng đều do cái bọn trộm vặt hạ lưu làm hỏng thôi, cái ngữ chúng nó căn bản đâu phải người trong nghề, không biết quy củ, chỗ nào cũng phá hoại sao người ta không căm cho được? Lịch sử của nghề đổ đấu này truy nguyên ra, e cũng không dưới ba ngàn năm, xưa kia từ thời Tam Quốc, Tào Tháo có một đám quân chuyên đi đào lấy của cải trong mộ cổ để sung quân phí, thế nên chúng ta mới gọi nghề này là làm Mô Kim Hiệu úy.

Trước giải phóng, nghề đổ đấu cả thảy phân ra làm bốn lưu phái Đông Tây Nam Bắc, đến những năm 80, nhân tài rơi rụng, đã chẳng còn lại được mấy

người, vài người sót lại cũng đều rửa tay gác kiếm chẳng làm nữa rồi. Đám ranh bây giờ toàn lũ trai làng nhàn hạ, kéo bè kéo lũ đi đào mồ quật mả, nào có biết các quy định “hai không lấy một”, “ba hương ba lạy thổi đèn mò vàng” của nhà nghề, ôi, biết bao đồ quý giá đều bị hủy hoại trên tay chúng cả.

Răng Vàng cảm khái một hồi, đoạn lại nói với chúng tôi: “Thằng em đây cắm ở Phan Gia Viên chơi mấy món này bao năm rồi, hai ông anh sau này có thứ gì hay, em có thể phụ trách liên lạc bên mua, giá cả hai ông anh cứ tự bàn bạc, nếu thành thì cho em ít hoa hồng là được rồi!”

Tuyền béo cứ mải ăn uống, lúc này cũng đã khá no, bỗng nhiên nhớ ra điều gì, liền lấy miếng ngọc trong người đưa cho Răng Vàng giám định xem được bao nhiêu tiền.

Răng Vàng coi một lúc, lại đưa lên cánh mũi ngửi vài phát, phán rằng: "Anh Béo, miếng ngọc của bác là ngọc tốt đấy, chí ít cũng không dưới ngàn năm lịch sử đâu, ừm... khả năng còn sớm hơn nữa, có lẽ là trước cả thời Đường. Chữ viết phía trên không phải chữ Hán, là gì thì thằng em cũng không nhìn ra được, nhưng chắc chắn đáng giá không ít đâu, nhưng trước khi định được giá cụ thể thế nào, ông anh giữ lại

chứ đừng ra tay sớm quá, kẻo lỗ lớn đấy. Miếng ngọc này sao ông anh lại có vậy?"

Nhắc đến lịch sử gia đình, Tuyền béo liền trở nên hứng khởi: "Lai lịch của miếng ngọc này à, kể ra thì dài lắm. Thôi tôi cứ kể vắn tắt thế này, miếng ngọc này bố tôi được ông bạn hồi tham gia cuộc bạo động Hoàng Ma tặng cho, ông bạn bố tôi bấy giờ là thủ trưởng đứng đầu bộ tư lệnh quân dã chiến, lúc mang quân vào Tân Cương, đội quân của ông ta gặp phải một nhóm thổ phỉ, bọn này cũng thật là muốn chết, quân cảnh vệ hộ tống lãnh đạo cấp cao nhất của quân giải phóng lẽ nào toàn ăn

cơm không? Chẳng đến năm sáu phút, hơn trăm tên thổ phỉ đã bị tiêu diệt sạch, khi thu dọn chiến trường, quân lính phát hiện ra miếng ngọc này trên người tên đầu sỏ, ông ta liền lấy luôn làm quà lưu niệm đem tặng bố tôi. Còn chuyện trước đó của nó thế nào, thì tôi cũng không rõ lắm."

Chúng tôi cứ thế ăn nhậu cho đến hơn mười hai giờ đêm mới rã đám, trước lúc ra về, Răng Vàng tặng cho hai chúng tôi mỗi người một món đồ cong như móc câu, dài hơn một tấc, đen bóng cứng nhắc, bên trên còn khắc hai chứ Triện, xem dạng chữ thì có lẽ là hai chữ "Mô Kim".

Món đồ này niên đại xa xưa, chắc là cổ vật, một đầu bị đục lỗ, luồn dây đỏ qua, có thể đeo lên cổ làm đồ trang sức. Răng Vàng nói: “Anh em mình mới gặp mà như quen biết từ lâu, hai chiếc bùa hộ mệnh làm bằng vuốt con tê tê này, hai bác cứ giữ làm kỷ niệm, khi nào rảnh rỗi thì đến Phan Gia Viên tìm thằng em, “nước trôi đi mãi, non còn đứng trông”, anh em ta còn gặp lại nhiều.”

Tôi và Tuyền béo quay về căn phòng nhỏ thuê ở gần Sùng Văn Môn, vì uống quá nhiều, đặt lưng xuống là hai thằng nằm mê mệt luôn đến giữa trưa hôm sau.

Sau khi tỉnh giấc, nằm trên giường nhìn trần nhà thấp lè tè, tôi đã nghĩ ngợi rất nhiều, cái nghề trộm mộ này, đối với tôi thực ra chẳng lấy gì làm lạ, tôi chắc mình sẽ tìm được một số lăng mộ lớn. Tiền chẳng phải thứ quan trọng nhất với tôi, có thể nói tôi chẳng bận tâm là có tiền hay không, nhưng cuộc sống luôn đầy rẫy những mâu thuẫn, tôi của ngày hôm nay lại quá cần đến tiền.

Bố mẹ đều được nhà nước cấp dưỡng, tôi không có gánh nặng gia đình, tôi no thì cả nhà cũng chẳng ai chết đói, nhưng những đồng đội đã hy sinh trên chiến trường thì sao, cha mẹ

họ có ai phụng dưỡng, săn sóc? Tiền khám bệnh uống thuốc, tiền học phí của em gái, em trai họ, dựa vào mấy đồng tiền tuất còn chẳng đủ mua lấy con cá gỗ.

Trên chiến trường, hình như ngoài tôi ra, ai cũng có lý do để tuyệt đối không thể chết, nhưng kẻ sống sót cuối cùng lại là tôi, cái mạng này của tôi được đổi lại bởi chính mạng sống của hàng bao chiến hữu, giờ tôi phải làm gì cho họ đây?

Lúc này, Tuyền béo cũng tỉnh, dụi dụi hai con mắt, thấy tôi ngây ra nhìn lên trần nhà, liền nói: “Này Nhất! Cậu

đang nghĩ gì thế? Thực ra cậu không nói tớ cũng biết, tối qua nghe mấy lời thằng cha răng vàng nói nên giờ động lòng chứ gì? Tớ cũng thấy ngứa ngáy lắm, anh em mình rốt cuộc thế nào, tớ chờ nghe một câu của cậu thôi đấy!"

Tôi lấy chiếc bùa hộ mệnh Răng Vàng tặng ra: "Tuyền béo này! Cậu chớ coi thằng cha ấy là người tốt, nó cũng là con buôn thôi, có ăn mới nhúng tay vào. Cái móng vuốt này, các Mô Kim Hiệu úy, thuộc hạ của Tào Tháo thời Tam Quốc vẫn thường đeo, thứ quý giá như vậy lẽ nào lại tặng anh em mình dễ thế? Nó biết tỏng bản lĩnh của chúng ta rồi, định kiếm chút lợi lộc từ đó đây."

Tuyền béo bực mình: “Khốn nạn! Sớm biết bợm chẳng tốt đẹp gì, lát ông đến Phan Gia Viên bẻ phăng cái răng bựa của bợm, ông quăng hố xí!”

Tuy nói vậy, nhưng chúng tôi bàn bạc, thấy vẫn nên lợi dụng nhau thì hơn, tạm thời chưa trở mặt với thằng cha ấy vội, tôi có một khuyết điểm là quá bộp chộp, làm việc không nghĩ mấy tới hậu quả, thấy con đường trộm mộ này có thể đi được, Mao chủ tịch nói bất kỳ sự việc gì trên thế giới này đều có hai mặt, việc tốt có thể biến thành việc xấu và ngược lại, đó chính là phép biện chứng.

Trong lăng mộ của các bậc đế vương khanh tướng có vô số của cải báu vật, nhưng có thể nói những thứ ấy chỉ thuộc về chủ mộ thôi hay sao? Chẳng phải đều bóc lột của nhân dân hay sao, của lấy từ dân, theo lẽ phải dùng cho dân, sao có thể để chúng vĩnh viễn ngủ yên dưới đất với đám xương khô ấy được. Muốn làm gì thì phải làm lớn, lăng mộ trong dân gian cũng chẳng nhằm nhò gì, đa số là chẳng có gì đáng tiền, vả lại thó đồ của nhân dân thì tổn hại âm đức lắm.

Tôi từng nghe ông nội giảng về quy củ của Mô Kim Hiệu úy, khác hẳn với bọn giặc trộm mộ. Bọn ấy toàn một lũ

khó chơi bời, thó bừa, xuống tay quá tuyệt tình, mặc xác ông là trung thần hay lương tướng, kệ thây ông là quan lại hay dân đen, bới được ông nào xơi ông ấy, chẳng có quy củ gì, mà có thì cũng chỉ là mấy tên nông dân tự nghĩ ra, căn bản chẳng ra thể thống gì.

Mô Kim Hiệu úy lại khác, phàm là khai quật mộ lớn, họ đều phải thắp một cây nến bên trong địa cung của hầm mộ, đặt ở góc đông nam. Sau đó mới mở quan tài "mô kim", vật quý giá nhất của người chết, luôn mang trên người, một số mộ chủ là bậc vương hầu trở lên, miệng đều ngậm ngọc châu, mình đắp vàng ngọc, trước ngực còn có ngọc

hộ tâm, trong tay chắp ngọc như ý, thậm chí cả hậu môn cũng được nhét bảo thạch. Lúc động thủ, không được làm tổn hại đến di hài người chết, phải nhẹ nhàng sờ nắn từ đỉnh đầu đến gót chân, sau cùng nhất quyết phải để lại cho người chết vài món bảo vật, trong lúc đó, nếu như ngọn nến ở góc đông nam hầm mộ bị tắt, thì phải trả ngay những thứ cầm được về chỗ cũ, kính cẩn rập đầu ba lạy, rồi men theo đường cũ mà chuồn ra.

Bởi theo truyền thuyết thì trong một số ngôi mộ có hồn ma, còn vì sao những hồn ma ấy không vào cõi luân hồi, cứ ở trong mộ cả trăm năm ngàn

năm thì khó mà giải thích được, rất có thể là vì không nỡ rời xa sự vinh hoa phú quý khi còn sống, chết rồi vẫn ngày ngày trông coi đống của cải, gặp phải chủ mộ yêu của hơn mạng như vầy, thì chớ có gượng cướp đồ của nó.

Cuối cùng, tôi với Tuyền béo quyết định, đã thế dứt khoát làm Mô Kim Hiệu úy cho xong, cái gì mà tự vấn lương tâm, thì cứ coi như bị chó nó ăn hết lương tâm rồi đi, mà không, chỉ bị xén hết một nửa thôi, à… mà vẫn không đúng. Cứ thử nhìn từ một góc độ khác xem, giờ là thập niên tám mươi rồi, chẳng phải đều kêu gọi cống hiến đó sao? Giờ cũng đã đến lúc để bọn vương

công quý tộc bóc lột nhân dân lao động kia cống hiến chút ít rồi. Nhưng cái bọn ma quỷ ấy giác ngộ kém lắm, chẳng mong chúng tự bò ra cống hiến đâu, mấy việc này, thôi để chúng tôi lo giúp vậy, vòi tiền bọn giai cấp phong kiến thống trị, thu dọn từng cái đĩa bạc âu vàng, phân chia ruộng đất, kể ra công việc cũng không mấy rảnh rang.

Phương hướng chiến lược đã xác định, mục tiêu chiến thuật cụ thể và thực hiện ra làm sao còn cần phải bàn bạc kỹ lưỡng. Ba vùng Hà Nam, Hồ Nam, Thiểm Tây là nơi phong trào trộm mộ thịnh nhất, mộ cổ không dễ tìm, vả lại nơi đông người thì hành sự

bất tiện, ngoài ra còn phải che giấu bằng việc cày cấy, lợp nhà, muốn làm thì tốt nhất đến những nơi rừng sâu núi thẳm, vắng dấu chân người mà làm.

Nếu nói đến rừng sâu núi thẳm, xét trong những ngôi mộ lớn mà tôi từng gặp, chắc chắn phải xếp ngôi ở núi Tim Trâu đứng hàng đầu, hồi lên núi về nông thôn ấy tôi hẵng còn quá trẻ, chẳng hiểu biết gì, dựa vào sự từng trải của tôi hiện nay mà phán đoán, ngôi mộ ấy có lẽ trước thời Bắc Tống, thời thịnh Đường, đa số chuộng lấy núi làm lăng, nếp ấy kéo dài cho đến tận đầu thời Tống, sau thời Nam Tống, quốc

lực dần suy vi, từ ấy chẳng còn lăng mộ hoàng gia nào dám làm công trình lớn như vậy nữa.

Tuyền béo hỏi: "Chẳng phải cậu bảo trong núi Tim Trâu có ma đấy ư? Tìm chỗ nào không có ma mà làm, anh em ta đối phó với người rừng hay gấu chó cũng chẳng sao, nhưng gặp phải ma thì chẳng biết nên ra tay thế nào đâu đấy nhé!"

Tôi bảo: "Thứ nhất, trên đời này không có ma, những gì lần trước tớ nói với cậu có thể chỉ là ảo giác do sốt cao; thứ hai, đây là lần đầu tiên mình hành động, không nhất thiết phải vào núi.

Cậu còn nhớ ở làng Yến Tử có rất nhiều nhà có cổ vật không? Mình cứ lên thu mua lấy vài cái mang về bán đã, đỡ phải tốn sức đắn đo làm gì."

Ngày hôm ấy, chúng tôi chia nhau chuẩn bị, Tuyền béo đi xử lý hết đống băng cát sét tồn đọng, còn tôi đi chợ đồ cũ mua một số dụng cụ cần thiết như đèn pin, găng tay, khẩu trang, nến, dây thừng, bình nước… Cái làm tôi sướng ngất ngây chính là mua được hai chiếc xẻng công binh của Đức, tôi cầm xẻng trong tay, cảm giác cứ như gặp lại bạn cũ vậy.

Loại xẻng công binh này vốn dĩ được trang bị cho sư đoàn đột kích vùng núi của Đức trong thế chiến thứ hai, sau bị quân Liên Xô đoạt được rất nhiều, hồi quan hệ Trung – Xô còn hữu hảo, một phần đã được mang vào lãnh thổ Trung Quốc. Xẻng công binh của Đức rất tiện, nhẹ có thể gấp lại treo ở thắt lưng, hơn nữa chất thép rất tốt, đừng nói là chỉ có đào đất phạt đá, đến khi nguy cấp, có thể dùng làm binh khí, vung một cái là có thể chém phăng nửa cái đầu của kẻ thù như chơi.

Chỉ tiếc một điều là không mua được mặt nạ phòng độc, năm xưa hồi cả nước tiến hành "ba phòng chống", dân

chúng cũng được phân phát không ít mặt nạ phòng độc loại Sáu Không, thỉnh thoảng vẫn thấy bán ở chợ đồ cũ, nhưng hôm nay hơi xui nên không mua được, đành để tính sau vậy. Ngoài ra còn thiếu một số thứ, những thứ ấy đợi đến trại Cương Cương chuẩn bị sau vậy.

Tổng cộng tiêu hơn một nghìn năm trăm tệ, chủ yếu là vì hai chiếc xẻng quá đắt, sáu trăm tệ một chiếc, giá như cắt cổ. Cuối cùng trên người tôi chỉ còn lại sáu tệ, vậy không ổn, hết tiền mua vé tàu rồi!

Cũng may Tuyền béo bán tống bán tháo hết đống băng cát xét, trả lại phòng trọ, bán nốt chiếc xe xích lô, cộng lại cũng hòm hòm được tiền lộ phí. Hai thằng ra mua vé tàu luôn trong đêm, năm xưa khi rời nơi ấy tôi còn chưa đầy mười tám, giờ mười mấy năm không quay lại rồi, cứ nghĩ sắp được thấy lại bà con đã nhiều năm không gặp, chúng tôi thấy hơi xúc động trong lòng.

Chương 11: Hắc phong khẩu – Dã nhân câu

Tàu xuất phát lúc hai giờ chiều hôm sau, chúng tôi hồi hộp, thao thức suốt đêm, tôi hỏi Tuyền béo xem tổng cộng còn bao nhiêu tiền, Tuyền béo đếm một lúc rồi bảo vẫn còn một trăm rưỡi, chút tiền này cũng đủ tiền ăn và lộ phí quay về.

Tôi nghĩ một lúc thấy như vậy không được, hai chúng tôi mười mấy năm không quay về đó, mang người không thăm bà con, thật không phải chút nào, phải nghĩ cách gì kiếm ít tiền mua quà cho bà con mới được.

Tuyền béo nói, hay cứ bán quách miếng ngọc của cậu ta lấy một ngàn hay tám trăm gì cũng được.

Tôi liền bảo: “Cậu cứ giữ lại đi, tiên sư nhà cậu hơi tí đã nhăm nhe cái món ông bố để lại, bán đi rồi là không lấy lại được đâu, rồi có lúc hối cũng không kịp đấy chứ.”

Cuối cùng tôi cũng tìm ra thứ đáng tiền một chút, tôi có cái đồng hồ cơ hiệu Eagle, là mẫu hàng giới hạn sản xuất, cung cấp có định mức, có tiền cũng chưa chắc mua được, giá thị trường hồi bấy giờ cũng phải hơn hai trăm tệ. Tôi đến Phan Gia Viên bán

đồng hồ cho tên Răng Vàng, thằng cha này cái gì cũng mua sất, vừa nghe thấy bảo chúng tôi sắp đi Nội Mông, nó còn tài trợ cho bọn tôi một trăm tệ, và hẹn với bọn tôi khi nào tìm được đồ, sẽ để nó liên lạc với bên mua.

Những năm tám mươi, ba trăm tệ đó đủ cho một gia đình phổ thông sống xa xỉ độ hai ba tháng, là một số tiền rất lớn. Cầm ba trăm tệ này, tôi đi mua khá nhiều đồ ăn, mấy loại như mứt, kẹo sữa, đồ hộp, sô cô la, trà, những thứ ở vùng núi người ta hiếm khi được ăn, còn lại bao nhiêu tiền thì đổi hết sang phiếu lương thực toàn quốc ở chợ đen.

Hành trình hai ngày hai đêm trong tâm trạng tràn trề mong đợi rõ ràng là có chút rề rà chậm chạp, đến ga lại còn phải ngồi xe kéo một ngày, sau đó đi đường núi thêm một ngày một đêm nữa.

Chúng tôi đi vào trong núi, chưa được một ngày đã không tài nào cất chân lên nổi nữa. Đồ mang theo quá nặng, mỗi người gần như phải địu đến hơn năm mươi cân, tôi cố nghiến răng thì cũng vẫn gắng gượng được, nhưng Tuyền béo thì quả thực không đi nổi nữa, ngồi dưới gốc cây to, thở hổn hển, nói không ra hơi.

Cũng may gặp được một tay Kế Toán trong làng ra ngoài làm việc, hồi bọn tôi tới đây lao động, nó mới là một thằng trống choai, cả ngày lẽo đẽo sau mông chúng tôi chơi đùa, mở miệng ra là gọi "anh Nhất", "anh Tuyền béo".

Kế Toán thấy chúng tôi mang theo nhiều hành lý, vội chạy về làng gọi mấy người dắt lừa ra đón, những người có tuổi bọn tôi đều quen cả, còn hai con bé mười hai, mười ba tuổi kia, chắc sau khi chúng tôi rời đi mới ra đời. Cả hai đều gọi tôi bằng "chú", tôi nghe mà cứ thấy ngượng nghịu cả người.

Tôi hỏi Kế Toán: "Sao trong làng không thấy anh em đàn ông đàn ang nhỉ?"

Kế Toán đáp lời: "Những người có sức khoẻ trong làng đều đi theo đoàn khảo cổ làm việc rồi, sau cái vụ động đất lớn ở Đường Sơn hồi năm bảy sáu ấy, tuy chỗ ấy cách bọn em ở đây mười vạn tám ngàn dặm, nhưng cùng thuộc một dải địa chấn, động đất làm cả quả núi Tim Trâu trong Lạt Ma câu tách ra, bên trong có nguyên một ngôi mộ lớn như toà cung điện ấy, mấy người bạo gan trong làng đều chạy vào đó khuân đồ ra, cái chỗ ấy đồ tốt ngập lên tận đầu ấy chứ, kết quả chẳng hiểu sao lại đến

tai chính quyền huyện, đoàn khảo cổ cũng theo tới luôn. Thấy bảo đó là lăng mộ của bà Tiêu Thái hậu nước Đại Liêu, còn gom hết đồ tốt trong nhà mọi người mang đi, không cho giữ lại thứ nào. Đội khảo cổ cũng không bỏ qua mấy thứ trong núi Tim Trâu, hình như bảo bên dưới còn có nhiều đồ tốt có thể đào lên. Vậy là họ thuê dân lao động trong làng đi làm hết, được ăn được uống no nê, lại còn trả một ngày ba tệ. Cứ thế làm đến mấy năm rồi vẫn chưa xong, bao nhiêu người vẫn ở trong đó làm đấy."

Tôi với Tuyền béo nghe vậy suýt hộc máu mồm, đúng là dám động thổ trên

đầu thái tuế rồi, cả phật gia mà cũng vỗ mông không từ.

Nhưng cũng hết cách, không thể tranh địa bàn với bọn đoàn khảo cổ Cục Văn vật ấy được. Đã đến rồi thì cứ ở lại chơi vài ngày rồi tính tiếp, lúc về nghĩ cách kiếm chỗ khác cũng được, dù gì thì mộ cổ lớn có phải chỉ có mỗi một ngôi ở núi Tim Trâu đâu.

Lúc sắp về tới làng, bà con biết tin đều đứng đợi trước cửa, mọi người xúm xít cả lại, ân cần thăm hỏi. Yến Tử dắt theo con gái tới vừa khóc vừa nói: "Ôi trời ơi! Anh Nhất, anh Tuyền béo! Chúng tôi nhớ các anh chết mất! Sao đi

bao nhiêu năm như vậy mà chẳng thư từ gì vậy?”. Bố Yến Tử ôm chặt lấy bọn tôi: “Hai thằng ranh này, biến là biến mất tăm mất tích, đợt này mà không ở lại hai ba năm, tao chẳng cho thằng nào đi đâu hết!”

Tôi và Tuyền béo đều khóc. Tuyền béo ở đây những sáu bảy năm, còn tôi chỉ ở có một năm, nhưng người dân nơi đây thật thà chất phác, anh sống ở đây, mọi người sẽ mãi mãi coi anh như người thân. Nơi đây vẫn như trước kia, chẳng có gì thay đổi, không có điện, không có đường quốc lộ, không ít người cả đời vẫn chưa nhìn thấy đèn điện thế nào. Tôi càng nghĩ càng thấy

buồn, thầm nhủ đợi khi có tiền, nhát định sẽ xây một con đường lớn cho dân làng, nhưng đến khi nào bọn tôi mới có tiền đây?

Lúc này, ông bí thư chi ủy già trong làng cũng được dìu tới, chưa đến nơi đã nói vang: “Những đứa con của Chủ tịch quay lại rồi sao? Chủ tịch hiện giờ thế nào rồi? Đại Cách mạng Văn hoá làm tới đâu rồi?”

Tôi nghe mà thấy rầu rĩ, ông chủ tịch giờ có khoẻ không, tôi biết làm sao được. Tôi vội chạy đến đỡ cánh tay của ông già: “Chủ tịch vẫn khoẻ ạ, giờ ngày nào cụ cũng nằm trong nhà tưởng

niệm, bà con ai nhớ cụ, mua vé là có thể vào thăm cụ thôi. À, mà đúng rồi! Cách mạng Văn hoá đã kết thúc từ lâu rồi ông ạ, giờ đồng chí Tiểu Bình đang lãnh dạo mọi người cải cách mở cửa kia ạ!"

Ông già hình như không nghe thấy tôi nói gì, kéo dài giọng hỏi lớn: "Sao? Đồng chí Tiểu Minh làm gì hả?"

Yến Tử đứng bên cạnh nhắc tôi: "Đừng nghe ông cụ nói nữa, cũng chẳng biết làm sao, năm bảy ba ông cụ điếc luôn, chẳng nghe rõ gì, lại còn lẩm cẩm nữa."

Giờ tôi mới hiểu, hoá ra là như vậy. Tôi nói to vào tai ông cụ: "Bí thư chi uỷ

ơi! Con mang cho cụ nhiều đồ ăn ngon lắm, lát con đưa cụ, cụ để ăn dần nhé!”

Mọi người vừa đi vừa trò chuyện, thoắt cái đã vào làng, ông bí thư chi uỷ còn nói lớn phía sau: “Các con ơi! Chúng mày có về thì nhớ báo cáo với cụ chủ tịch, làng chúng ta kiên quyết ủng hộ công cuộc Đại Cách mạng Văn hoá giai cấp vô sản... phải làm thế nào thì cứ làm thế!”

Buổi tối, chiếc bàn con đặt trên giường đất nhà Yến Tử bày đầy gà rừng xào, đùi nai hun khói, giữa bàn còn đặt nồi canh dưa thịt lớn, chồng của Yến Tử trước kia cũng quen biết

với chúng tôi cả, bận này anh chàng làm việc ở núi Tim Trâu, tạm thời chưa gặp được.

Bố Yến Tử ngồi cùng chúng tôi uống rượu tán chuyện, tôi nhắc đến ngôi mộ cổ ở núi Tim Trâu, rồi tiện hỏi luôn ông xem trong dãy núi lớn này còn mộ quý tộc thời xưa hay không.

Từ xưa đến giờ, người vùng cao luôn cho trộm mộ là một nghề làm thêm, không hề có vấn đề đạo đức gì ở đây hết cả, miền Bắc là như vậy, vùng Tương Tây miền Nam còn coi cướp của giết người là nghề phụ, người dân nơi ấy ban ngày làm nông, đến tối làm

cướp, ẩn náu trong rừng, chuyên giết khách buôn tỉnh ngoài đi qua đấy, xưa nay chưa từng để ai sống sót trở về. Đó cũng là do hoàn cảnh sinh tồn của cả trăm ngàn năm dồn ép, gần núi nhiều củi đốt, gần sông lắm cá ăn, ở nơi sơn cùng thuỷ tận thì ăn mộ cổ, ăn những kẻ qua đường. Chỉ cần chung quanh có mộ cổ, thế nào cũng có người đến quật lên. Ở miền biên viễn, phép vua thua lệ làng, tuy những lẽ ấy đứng ở góc độ pháp luật mà xét thì chẳng ai có thể biện bạch cho thông. Mộ cổ ở đây phần lớn niên đại lâu đời, trải bao cuộc bãi bể nương dâu, sớm đã chẳng còn dấu

hiệu gì rõ rệt, nếu không cũng bị người dân đào sạch từ lâu rồi.

Bố Yến Tử kể rằng rất lâu về trước, hồi còn chưa giải phóng, làng này cũng từng có vài tay "trộm mộ" nghiệp dư trẻ tuổi, hồi ấy còn chưa biết núi Tim Trâu có mộ, bọn họ tìm tới một nơi được nhắc tới trong truyền thuyết đào mộ lấy vàng, két quả chẳng hiểu gặp phải cái gì, tất cả đều có đi không về, chú của Yến Tử chính là một trong số đó. Nơi được nhắc đến trong truyền thuyết ấy, bố Yến Tử cũng biết vị trí đại khái của nó, nhưng trước giờ đều không dám đến.

Nhắc đến chuyện xưa, ông cụ đắm mình trong dòng hồi ức, châm điếu thuốc Yabuli, bập bập môi hút mấy hơi, trầm tư một lúc lâu mới cất tiếng: "Chúng bay định đi tìm mộ cổ, gần khu này ngoài núi Tim Trâu ra thì chẳng còn đâu, nhưng nghe các cụ kể, từ đây đi theo hướng Bắc, băng qua rừng Đoàn Sơn tiến vào núi, đi năm ngày đường, ở Hắc Phong khẩu giáp biên giới Trung Mông có Dã Nhân câu, tương truyền nơi ấy toàn là lăng mộ của vương công quý tộc nước Kim, có điều nơi đó vắng người, lại có người rừng lui tới, chúng bây liệu có gan đi không?"

Cái tên Dã Nhân câu ngày xưa tôi cũng từng nghe nói, nhưng chưa từng nghe bảo ở đó có mộ cổ, nhóm trộm mộ lần đó rốt cuộc bị hại bởi thứ gì, đừng nói tôi và bố Yến Tử không biết, mà cả cái làng này cũng tịnh chẳng ai hay.

Trong rừng sâu núi thẳm, nguy hiểm quả thực quá nhiều, các loại mãnh thú, thậm chí là cả thời tiết thay đổi, môi trường tự nhiên đều có thể lấy đi tính mạng người ta, nếu đụng phải vũng lầy (thực ra là một dạng đầm lầy hình thành bởi lớp lá khô sau khi bị nước mưa bào mòn, nát rữa), sẩy chân sa xuống đấy, thì dẫu có là thần phật cũng chẳng thể thoát ra được.

Chúng tôi quyết chí đi tìm, bố Yến Tử cũng can không nổi, trong làng chưa một ai thực sự từng tới Dã Nhân câu ở Hắc Phong khẩu cả, mà chỉ biết vị trí đại khái thôi. Vì nơi ấy giáp biên giới, cũng không có người sinh sống. Dân làng dẫu vào núi săn bắt hay kiếm lâm sản cũng chẳng thể đi xa đến vậy. Cộng với bố Yến Tử đã có tuổi rồi, lại mắc bệnh thấp khớp, không thể lên núi được nữa. Yến Tử bây giờ lại đang mang thai cháu thứ hai, cũng không thể đi xa được. Thanh niên trai tráng trong làng đều đến làm việc ở khe Lạt Ma, trong quãng thời gian ngắn chắc sẽ không về.

Bố Yến Tử nói: "Tao không đích thân dẫn chúng bay đi, trước sau cứ thấy không yên tâm, thực ra Dã Nhân câu nguy hiểm không phải ở người rừng, mà cái chính là địa hình nó phức tạp, vừa đến mùa đông là có bão tuyết, vào đó rất dễ lạc đường. Có điều giờ là đầu thu, không cần lo chuyện này, chúng bay có đi thì nhất định phải đem theo mấy con chó tốt, lại phải tìm người dẫn đường giỏi, làng mình mấy năm nay có nuôi mấy con chó ngao, bận này cho chúng bay mang đi hết."

Chó ngao không phải chỉ riêng chó ngao Tây Tạng, ở vùng Đông Bắc người ta cũng gọi loại chó dữ có thể hình to

lớn là chó ngao, không hoàn toàn giống với chó ngao Tây Tạng.

Những dân chăn nuôi, săn bắt sống trong thảo nguyên rừng sâu miền Bắc, hay bị lũ dã thú như sói đàn và gấu đen uy hiếp, dựa vào chó săn thông thường thì rát khó đối phó, họ bèn học theo cách nuôi ngao ở Tây Tạng mà nuôi chó ngao. Tục ngữ có câu "chín chó một ngao", ý câu ấy không phải bảo trong chín con chó sẽ cho ra được một con ngao. Phải là chó mẹ có giống tốt, đẻ ra một lứa chín con, đem chín con chó con ấy nhốt xuống dưới hầm đất từ khi còn đỏ hỏn, không cho ăn uống, để chúng tàn sát lẫn nhau, cuối cùng con suy

nhất sống sót chính là ngao. Chó ngao bản tính dũng mãnh vô cùng, ba con chó ngao đủ để xé tan xác một con gấu người trưởng thành.

Cả làng tổng cộng có ba con ngao, cộng thêm năm con chó săn tốt nhất, tất cả còn giao cho chúng tôi, bố Yến Tử lại giới thiệu cho chúng tôi một người dẫn đường tên là Anh Tử.

Anh Tử mới mười chín tuổi, là người Ngạc Luân Xuân, một dân tộc rất ít gặp, trong lớp thợ săn trẻ của làng, không ai xuất sắc được hơn Anh Tử. Cô là tay súng thần nổi tiếng trong vùng, chớ thấy cô còn trẻ mà coi thường, từ nhỏ

Anh Tử đã theo cha vào rừng đi săn, trong rừng không có chuyện gì là cô không biết cả, ba con chó ngao trong làng thì có đến hai con là do đích tay Anh Tử nuôi nấng.

Trước khi xuất phát, tôi lại nhờ Yến Tử giúp chuẩn bị một số thứ, như lồng chim, gạo nếp, móng lừa đen, xà beng, một thùng dấm to và rượu trắng.

Sau khi thu xếp xong xuôi, bố Yến Tử cứ dặn đi dặn lại quả thực không tìm thấy thì đừng miễn cưỡng, đi sớm về sớm, rồi tiễn chúng tôi ra tận khu Đoàn Sơn mới quay về.

Tôi tương đối tự tin mình có thể tìm ra mộ cổ, chỉ cần đến được Dã Nhân câu, không có mộ thì đành chịu, còn nếu có thật, tôi nhất định tìm được. Chuyện đào mồ trộm mả này, tôi học được một ít từ sách vở, còn phần nhiều là hồi trước nghe ông nội kể. Ông nội tôi, Hồ Quốc Hoa, từng làm sĩ quan cho quân phiệt cũ, thuộc hạ của ông có mấy tay lính từng đi theo tên đại đạo Đông Lăng Tôn Điện Anh, từng nhiều lần tham gia khai quật lăng mộ lớn, kinh nghiệm rất phong phú, những điều ông tôi biết được, đa phần đều nghe họ kể mà ra cả.

Xưa nay trộm mộ thường phân làm hai loại: quan trộm và dân trộm, quan trộm là loại ngang nhiên đốt đuốc vác gậy đi đào xới, chuyên chọn lăng mộ vua chúa mà ra tay. Sở Bá Vương Hạng Vũ cuối đời Tần, có thể coi là ông tổ của dòng trộm quan vậy, còn như Mô Kim Hiệu Uý thời Tam Quốc, bất quá chỉ là hệ thống hoá lại dòng trộm quan, hình thành nên dây chuyền tác nghiệp mà thôi. Trong dân gian cũng phân ra hai loại nghiệp dư và chuyên nghiệp, bọn nghiệp dư thì có thứ nào đào thứ nấy, dân chuyên nghiệp hơn một chút thì chỉ đi tìm mộ đám vương công quý tộc, mộ nhỏ hơn thì chẳng thèm để mắt.

Mấu chốt của việc trộm mộ nằm ở chỗ có tìm được mộ cổ hay không. Đây là một ngành học cực kỳ uyên thâm. Trung Quốc đã trải qua mấy ngàn năm thay triều đổi đại, biến hoá thịnh suy, cách xây dựng và chọn vị trí cho lăng mộ đế vương đều không giống nhau. Thời Tần Hán, trên làm sao dưới phỏng theo làm vậy, phần nhiều là mộ hình đấu úp, đấu úp tức là chỉ hình dạng giống cái ụ đất, như đem cái đấu đong gạo mà lật úp lại đậy lên trên vậy, bốn bề thấy rõ góc cạnh, đỉnh trên cùng là một sân vuông nho nhỏ, hơi giống kim tự tháp Ai Cập, chỉ có điều lăng mộ Trung Quốc nhiều hơn một

cạnh, so với kim tự tháp của nền "văn minh thất lạc" Maya phát hiện ở Nam Mỹ thì giống nhau đến kinh người. Giữa chúng có quan hệ thế nào, chẳng ai đoán ra được.

Thời Đường mở núi làm lăng, công trình kỹ vĩ, khí thế hào hùng, điều này cũng liên quan đến quốc lực Đại Đường thời bấy giờ, lăng vua chúa đời Đường đâu đâu cũng toát lên phong thái của đế quốc đệ nhất thiên hạ, duy ngã độc tôn.

Quãng thời gian từ thời Nam Tống đến cuối Minh đầu Thanh, hoạ đao binh liên tiếp diễn ra, mấy đợt thiên tai

lớn nhất trong lịch sử cổ đại Trung Quốc cũng đều xảy ra vào thời kỳ này, sức nước suy yếu, quy mô lăng tẩm của quý tộc vương công cũng chẳng được xa hoa như trước nữa.

Sau nữa đến đời Thanh, thời kỳ Khang Hy, Càn Long sức sản xuất và nền kinh tế đất nước được khôi phục mạnh mẽ. Phong cách kiến trúc của các lăng mộ cũng vì thế mà thay đổi, chú trọng hơn đến kiến trúc trên mặt đất, kết hợp với vườn cảnh và tông miếu tế tự. Do tiếp thu kinh nghiệm chống trộm của các triều đại trước, kết cấu của địa cung mộ thật thời Thanh kiên cố vô cùng, là loại khó xơi nhất.

Nhưng suy cho cùng, bất kể là triều đại nào, hình thức mộ táng hàng ngàn năm nay của Trung Quốc đều dựa vào bố cục ngũ hành phong thuỷ diễn dịch từ sáu mươi tư quẻ của Phục Hy, đều mong chiếm trọn hình thế của thiên hạ, tuy muôn hình vạn trạng mà chung một căn nguyên. Xét đến ngọn nguồn thì bất quá cũng chỉ là cầu đến tám chữ "trong vòng tạo hoá, trời người một thể" mà thôi.

Văn hoá mộ táng là nét đặc sắc của nền văn minh Trung Hoa, có ảnh hưởng rất lớn đến các dân tộc thiểu số như Mông Cổ, Hồi Khất, Thổ Phồn, Kim Xỉ, Ô Tôn, Tiên Ti, Xa Dân, Nữ Chân,

Đảng Hạng... Cách thức, bố cục lăng tẩm của họ đều mô phỏng theo hình thức của Trung Nguyên, nhưng quá bán chỉ là bắt chước được bề ngoài mà thôi. Có thể nói, chỉ cần biết cách xem xét mạch hướng của núi non sông ngòi trong thiên hạ thì mộ cổ dẫu có chôn giấu sâu hơn nữa cũng dễ dàng tìm ra.

Cứ tiếp tục đi thẳng về phía trước chính là rừng nguyên sinh bạt ngàn vô tận, Anh Tử dắt tám con chó to đi trước dẫn đường, Tuyền béo kéo theo một con ngựa lùn chở lều bạt và các trang bị khác, tôi xách súng săn đi phía sau. Ba người tiến vào trong dãy non cao

núi thẳm của vùng biên giới Trung Mông.

Tuyền béo vừa đi vừa hỏi Anh Tử ở phía trước: “Cô em này, người rừng ở Dã Nhân câu rốt cuộc là thế nào vậy? Người rừng nó ra làm sao? Cô em thấy bao giờ chưa?”

Anh Tử quay lại đáp: “Em cũng không biết người rừng là thế nào, nghe ba em nói mấy năm lại đây rất nhiều người thấy nó, nhưng chẳng có ai bắt sống được cả, chết cũng chẳng thấy xác đâu, người thấy rồi cũng chẳng nói rõ được rốt cuộc hình dạng nó thế nào.”

Tôi ở phía sau cười nói: "Tiên sư Tuyền béo, dốt ơi là dốt, nghe cái tên là phải biết ngay chứ, người rừng tức là người sinh ra trong rừng chứ còn gì, từ rày phải học hành cho cẩn thận nghe chưa! Mà có biết người sinh ra trong rừng là sao không? Tức là có thể từ trong đất mọc ra, cũng có thể từ trên cây đơm xuống, thế nào cũng không phải do người ta tạo ra."

Câu chuyện về người rừng ở Thần Nông Giá, Tứ Xuyên, đã có từ lâu, hồi tôi còn ở trong quân ngũ đã từng nghe kể. Nghe nói có chiến sĩ Giải phóng quân từng bắn chết một người rừng ở Thần Nông Giá, thi thể nó rơi xuống

vách núi cheo leo hàng vạn trượng, cuối cùng cũng chẳng rõ rốt cuộc là người rừng hay là người, hay chỉ là một con đười ươi mọc đầy lông. Hầu hết tất cả những nhân chứng từng nhìn thấy người rừng đều nhất loạt khẳng định: người rừng cao to khoẻ mạnh, khắp mình mọc đầy một lớp lông tóc đen dài.

Nghe Anh Tử kể, Dã Nhân câu ở Hắc Phong khẩu trước kia không gọi là Dã Nhân câu, mà gọi là “Tử Nhân câu”, nhưng truy về xa xưa hơn nữa thì khe ấy cũng chẳng phải gọi là khe người chết, mà được gọi là “Bổng Nguyệt câu”, vốn là khu mộ địa của quý tộc

nước Kim. Về sau khi quân Mông Cổ đại phá quân chủ lực của nước Kim tại Hắc Phong khẩu, thây chất cao như núi. Người Mông Cổ đem xác chết ném xuống khe này, cả khe núi gần như bị lấp đầy, thế nên người nơi đây mới gọi là "Tử Nhân câu". Sau nữa có người nhìn thấy quanh đây có người rừng, đồn qua đồn lại cuối cùng "Tử Nhân câu" được thay thế bằng tên "Dã Nhân câu".

Người rừng cũng chẳng có gì đáng sợ, có lợi hại hơn nữa tì cũng liệu đọ được với lũ chó ngao này không? Trong đầu tôi bỗng chốc nảy ra một ý tưởng, không biết ngoài chợ người

rừng bán được bao nhiêu tiền? Nhưng lập tức lại nghĩ làm như vậy thật vô nhân đạo, tốt nhất không nên đụng tới vật sống, vẫn nên tập trung tư tưởng vào đào mộ cổ thì hơn.

Do có ngựa nên không thể trèo qua ngọn núi nào quá dốc, gặp núi lớn thì đành phải đi vòng, đoạn đường này chúng tôi đi cực kỳ chậm. Cũng may rừng nguyên sinh vào thu cảnh sắc tươi đẹp, muôn nẻo ngàn non rải một màu lá cây đỏ vàng chen lẫn, khiến người ta đắm nhìn mà quên di mệt mỏi. Thi thoảng lại thấy nơi xa xa trong rừng chạy ra một vài con trĩ, con thỏ, hươu bào hay hoẵng, Anh Tử liền để

mặc cho mấy con chó đuổi theo bắt. Đến tối chúng tôi dựng lều nghỉ ngơi, hái ít nấm cỏ hương liệu trong rừng, đốt lửa trại đun nướng. Tôi và Tuyền béo đều ăn no đã đời, bao ngày nay đã được ăn bữa thịt rừng nào thịnh soạn thế đâu.

Đi đường trong núi, nếu không mang chó theo thì chỉ có thể ngủ trên cây, chúng tôi dẫn theo ba con ngao lớn lại thêm năm con chó săn to nữa, lực lượng như vậy trong rừng gần như là chẳng có đối thủ, trừ phi gặp phải ba con gấu người trở lên. Anh Tử nói chó ngao là khắc tinh của gấu người, gấu người trong rừng chỉ cần nghe thấy

tiếng chó ngao sủa sẽ lập tức lánh đi thật xa, cho nên đêm ấy chúng tôi ngủ cả trong lều, lũ chó săn trung thành nằm xung quanh canh gác, chẳng có gì phải lo cả, lũ chó ấy so với con người thì đáng tin cậy hơn nhiều.

Tính tình của Anh Tử xông xáo hơn hẳn Yến Tử hồi trẻ, thuộc tuýp người nói phải nghe đe phải sợ, đi đường nào, ăn thứ gì, mọi việc phải răm rắp nghe theo cô nàng hết, ai bảo cô là người dẫn đường cơ chứ, mấy con chó kia cũng đều nghe Anh Tử cả. Tuy tôi đã quen làm đại đội trưởng, nhưng trước mặt cô thì cũng chỉ biết gắng nhịn làm anh binh nhất quèn mà thôi.

Có điều Anh Tử cũng thật tài tình, săn bắn, tìm đường, kiếm nước suối, phân biệt nấm nào có độc nấm nào không, ở trong rừng sâu phải tìm mộc nhĩ, nấm hương, quả hồng, quả phỉ, đẳng sâm, ngũ vị tử... thế nào, hầu như thứ gì cô cũng biết. Hơn nữa, trong núi có những loài vật tôi cũng chẳng biết tên gọi là gì, cả đời chưa bao giờ thấy, vậy mà Anh Tử đều kể ra vanh vách, đây là con gì, sống ở chỗ nào, thức ăn chính là cái gì, dùng bẫy gì để bắt sống. Tôi với Tuyền béo mắt tròn mắt dẹt lắng nghe, chỉ thốt lên được hai tiếng: "Bái phục!"

Người Ngạc Luân Xuân là những thợ săn bẩm sinh. Ba chữ “Ngạc Luân Xuân” là tên chính phủ gọi dân tộc này, thực ra không chuẩn xác lắm, có lúc họ cũng tự xưng là “Ngạc Nhi Xuân” hay “Nga Lạc Xuân”, có nghĩa là kẻ săn hươu lãng du trong núi rừng bát ngát. Bọn họ quanh năm rong ruổi trong khu rừng già Tiểu Hưng An Lĩnh, sống cuộc sống săn bắt du mục. Hồi Trung Quốc vừa giải phóng, dân số Ngạc Luân Xuân sót lại chẳng quá một ngàn, nhà nước cho họ rời khỏi rừng già khắc nghiệt, để sống định cư một chỗ, nhưng dân tộc họ có một lòng sùng kính và ngưỡng vọng gần như thần hoá đối với

cuộc sống du cư săn bắn của tổ tiên. Họ tôn thờ đạo Shaman, sùng bái thiên nhiên, tuy đã sống định cư nhưng vẫn thường xuyên vào rừng săn bắn.

Trên đường, ai cũng kiệm lời, có nói cũng chỉ vài câu ngắn gọn, sớm lên đường, tối nghỉ ngơi, đi liền sáu bảy ngày trời trong rừng nguyên sinh, cuối cùng cũng đến Hắc Phong khẩu giáp biên giới Trung Mông. Rừng ở Hắc Phong khẩu rậm rạp đến khó tưởng, vào sâu bên trong dường như không có chỗ nào đứng chân, toàn những loài cây chịu rét như bạch hoa, bạch dương, thông biển, thông rụng lá; dưới đất, cành khô lá rụng lớp nọ chồng lên lớp

kia, giãm một bước thụt một bước. Người đi còn đỡ, chứ ngựa thồ cồng kềnh, thường bị sụt chân xuống dưới, lắm lúc chẳng thể nhấc chân lên được, lúc ấy chúng tôi đành phải gồng hết sức mình, kẻ xô người kéo, cứ thể vừa đẩy vừa đi, từng bước tiến về phía trước.

Cũng chẳng biết lớp đất dưới cùng đã được bao nhiêu năm rồi, cành lá mục nát và xác của lũ động vật bị kẹt chết bên trong, bốc lên từng đợt mùi thối rữa. Mùi xú uế ấy hòa với mùi hoa thơm, mùi thông biển càng trở nên kỳ cục, mới đầu thì hơi khó ngửi, nhưng ngửi nhiều lại khiến người ta thấy nghiện.

Đến Hắc Phong khẩu, những việc còn lại là của tôi rồi. Chúng tôi tìm được một hẻm núi, nơi đây chắc hẳn là Dã Nhân câu trong truyền thuyết. Bề ngoài nơi đây không có gì đặc biệt, cũng chẳng hiểm yếu như ở khe Lạt Ma, nhưng đấy chỉ là cảm giác trực quan. Anh Tử nói xem chừng trong hẻm núi này chắc chắn có vũng lầy, nhất thiết phải nhìn cho rõ rồi mới bước tiếp, sa vào cái vũng ấy thì không thoát ra được đâu. Nếu muốn xuống Dã Nhân câu, mỗi người phải chuẩn bị một cây gậy gỗ dò đường, lớp lá phía dưới thực sự quá sâu, còn ghê hơn cả đầm lầy, cũng may giờ không phải mùa

mưa, nếu không thì đừng hòng đi xuống.

Dã Nhân câu thuộc một khúc của dãy Đại Hưng An Lĩnh, thế núi hai bên thoai thoải, cả hẻm núi nhìn thông hướng Nam Bắc, hai đằng Đông Tây đều là đồi núi, trong năm, thời gian ánh mặt trời chiếu vào khu chính giữa rất ngắn, có vẻ âm u tĩnh mịch. Trong hẻm núi chất đầy lá cây cỏ dại mục nát, ngoài những lùm cây nhỏ thấp lè tè thưa thớt, thì chẳng mọc bất cứ loại cây gì. Rời khỏi hẻm núi, cây cối lại càng thưa hơn, rừng nguyên sinh đến đây là hết, đi về phía trước hơn hai trăm dặm nữa

chính là thảo nguyên Ngoại Mông bát ngát.

Lúc này hoàng hôn sắp xuống, vầng dương đỏ máu treo cuối vòm trời. Chúng tôi leo lên sườn núi, phóng mắt nhìn xa, chỉ thấy mặt trời tựa hồ sắp rụng, trải khắp phía chân trời xa xăm là những đám mây đỏ nặng, cả bầu không như bị nhuốm bởi những gam màu sơn dầu đậm đặc; rừng cây um tùm phủ che dãy núi trải dài trùng điệp, cõi thảo nguyên mênh mông phía trước giờ trở nên mờ ảo mông lung trong tầm mắt. Thật là núi thẳm biển xanh, tàn dương đỏ máu.

Tuyền béo ngắm nhìn cảnh đẹp, trong lòng hân hoan: "Nhất! Cảnh ở đây đẹp quá! Mình đi chuyến này thật chẳng uổng công!"

Điều tôi băn khoăn nhất chính là ngôi mộ cổ trong Dã Nhân câu. Tôi quan sát kỹ lưỡng địa hình quanh vùng, rồi đối chiếu với cuốn Thập Lục Tự Âm Dương Phong Thuỷ Bí Thuật, sau đó lại lấy la bàn ra xác định phương vị bát quái, trong lòng ngầm reo: "Coi như đã tìm đến nơi rồi, mẹ tiên sư, trong hẻm núi này ắt có mộ cổ của bọn quý tộc."

Dã Nhân câu, tên gốc là “Bổng Nguyệt câu”, địa thế nơi đây vững chắc hào hùng, có khí thế nuốt trôi vạn vật, một bên là thảo nguyên, bên kia nối liền với dãy Đại Hưng An Lĩnh, đại thảo nguyên Mông Cổ thì như biển cả mênh mang, còn Bổng Nguyệt câu thì như một dòng suối lớn đổ dồn ra biển.

Tuy phong thuỷ nơi đây không đủ để mai táng đế vương, nhưng táng quan lớn như đại tướng quân hay vương gia vạn hộ thì dư sức, đợi đến khi trăng trôi giữa trời, ánh trăng sẽ chỉ đường cho chúng tôi đến vị trí của cổ mộ.

Chương 12: Bổng nguyệt câu

Bóng xế chếch tây, mặt trời dần chìm xuống phía dưới đường chân trời, cả khu rừng sắp bị màn đêm lấn nuốt. Nơi đây sở dĩ từng được gọi là "Bổng Nguyệt câu", bởi khi trăng nhô lên chính giữa khoảng trời của hẻm núi, nằm ở nơi sâu nhất dưới đây ngẩng đầu lên nhìn trời, ánh sáng xung quanh tầm mắt sẽ gây cho người ta ảo giác, hai ngọn núi cao ngút tựa hồ như hai cánh tay khổng lồ vươn lên nâng vầng trăng sáng. Thứ mà người chết trong huyệt mộ nơi này muốn có được chính là dòng khí lành, tinh hoa của nhật

nguyệt, trong cuốn sách phong thủy ông tôi để lại, ở chương chữ “Thiên” có giải thích tường tận, tuy một số đoạn nội dung câu chữ không hiểu mấy, nhưng khi kết hợp quan sát thực tế cũng không khó suy đoán ra được tám chín phần.

Nếu như Dã Nhân câu không bị cành lá, cỏ khô mục nát phủ kín, có thể trực tiếp tìm đến vị trí trung tâm, nhưng giờ đành phải đợi đến đêm khi mặt trăng nhô lên cao mới có thể lần theo hướng trăng soi xuống đáy hốc núi kiếm tìm mộ cổ. Chủ yếu vẫn là nhân lực của chúng tôi có hạn, làm việc không được

nhầm lẫn, nếu không lượng công việc sẽ lớn lắm.

Giờ này vẫn còn lâu mới đến nửa đêm, chúng tôi liền dựng lều dưới một gốc cây lớn trên sườn núi, buộc ngựa vào cây cho ăn cỏ, sau đó đốt lửa trại đun nước nấu cơm. Bữa tối nay là một con hươu con do lũ chó săn bắt được. Con hươu này hình dạng có chút kỳ quái, trên thân mình không quá lớn của nó lấm tấm những đốm hoa mai, chân sau thô lạ thường, tai to mà không có sừng, chắc là một con cái.

Anh Tử nhìn thấy lũ chó săn tha con hươu kỳ quái về, vội chạy tới lật xác

con hươu lên kiểm tra vùng bụng loang lổ vết máu, sau đó Anh Tử lại gang mõm con hươu ra, dường như tìm thứ gì đó, cuối cùng cũng không tìm được. Anh Tử tức tối đá vào mình con hươu mấy phát, rồi chửi lũ chó: "Cái lũ vô dụng này, cả ngày chỉ biết có ăn, chẳng trông mong gì được ở chúng mày đâu, hôm nay không cho con nào ăn gì hết!"

Tuyền béo đứng bên cạnh lấy làm lạ, bèn hỏi Anh Tử: "Tìm gì thế hở cô em?"

Anh Tử vừa rút dao nhọn lột da hươu, vừa đáp lời: "Anh Tuyền béo chắc chưa thấy loài này bao giờ đâu nhỉ? Con này là con hươu xạ, ở rốn con

xạ cái có xạ hương, ôi mẹ ơi nó đáng giá lắm, nhưng mà cái thứ này nó cũng quái lắm cơ, hễ thấy có người muốn bắt nó thì nó cắn luôn lấy rốn, nhai nát bét. Mẹ cha cái lũ chó săn, chúng nó mà nhanh hơn tí nữa thì mình có một hòn xạ hương rồi."

Tuyền béo nghe xong, liền ngồi tựa vào gốc cây, sau đó cúi đầu cong lưng, dùng sức ấn đầu xuống chỗ cái bụng.

Tôi vỗ vào đầu cậu ta: "Mẹ bố nhà cậu làm cái gì thế? Cậu tưởng cậu là hươu à, mình có thể tự cắn rốn mình được sao, với lại rốn cậu toàn là đất, không đáng tiền đâu."

Tuyền béo bực đáp: “Nói bậy nào, tôi ngứa lưng, cọ vào thân cây vài phát thôi, cậu định cắn rốn thì có!”

Chúng tôi đấu khẩu vài câu rồi chia nhau đi dọn đồ, tôi đi tìm củi khô, còn Tuyền béo giúp Anh Tử nướng thịt. Chúng tôi chỉ nướng một cái chân sau của con hươu là đã đủ ăn, còn gan ruột thì đem vất cho năm con chó săn, Anh Tử khẩu xà tâm phật, tuy vừa nãy có nói không cho mấy con chó săn này, giờ lại sợ chúng không đủ ăn.

Ba con chó ngao đều cao ngạo ngồi chồm hỗm đằng xa, căn bản không buồn liếc nhìn những con chó săn tầm

thường đang tranh nhau mớ gan ruột, Anh Tử đem hai chân trước con hươu phát cho hai con ngao, còn lại cái chân sau nữa thì cho con ngao to nhất tên là Hổ Tử.

Ba người chúng tôi ngồi quanh lửa trại ăn thịt nướng, Anh Tử đưa cho chúng tôi mỗi người một con dao con và một cái bát làm bằng đá muối, đùi hươu gá trên giàn lửa lật đi lật lại, lấy dao con cắt từng lát thịt bỏ vào bát, chà một cái là có luôn vị mặn. Bữa này ăn rất nhanh, tôi chỉ chăm chăm nghĩ về ngôi mộ cổ, nên cũng chẳng phân biệt nổi thịt hươu xạ khác với thịt hươu thường thế nào.

Ăn xong, trăng cũng đã lên, lợi dụng ánh trăng có thể thấy trên trời mây trôi rất nhanh, chứng tỏ đêm nay sẽ có gió to, thấy đã suýt soát đến giờ, ba chúng tôi liền chống gậy đi xuống Dã Nhân câu, để mấy con chó săn ở lại trông lều trại.

Cứ đi lên một bước, chúng tôi lại phải dùng gậy chọc mạnh vào mặt đất phía trước, xem xem có vũng lầy hay không. Tình hình bên dưới Dã Nhân câu khá hơn nhiều so với những gì chúng tôi dự đoán, tuy có chỗ lá rụng ngập đến quá bắp vế, nhưng chưa hình thành vũng lầy, xem ra nếu muốn đào

mộ cổ, trước tiên phải xử lý lớp lá rụng phủ trên mộ đã.

Tôi ngẩng đầu nhìn bóng trăng trên trời, rồi lấy la bàn ra đối chiếu, lại nhìn quanh hai bên hẻm núi một hồi, sau cùng cũng xác định được vị trí, hẻm núi này khả năng có rất nhiều mộ cổ, nhưng ngôi mộ quan trọng nhất, cũng là mộ của quý tộc có địa vị nhất, nằm ngay dưới chân chúng tôi.

Cắm một cây gậy gỗ xuống làm dấu, đêm nay về lều đánh một giấc no nê cho lại sức, sáng sớm mai sẽ bắt tay quật mộ, chốn rừng sâu núi thẳm này, mấy trăm dặm xung quanh đều không

có ai khác, không cần thiết phải lén lén lút lút ban đêm hành sự.

Vừa đi trở lại, tôi vừa kể cho Tuyền béo chuyện trộm mộ, đã làm cái nghề này thì nên tìm hiểu thêm những chuyện này, không thể chỉ dựa vào sức, không đào linh tinh được, từ khi chúng tôi bắt đầu vào núi, tôi đã không ngừng kể cho cậu ta rồi.

Từ xưa đến nay ở Trung Quốc, sự kiện trộm mộ sớm nhất được ghi chép lại xảy ra cách đây chừng ba nghìn năm về trước, đó là thời nhà Chu, chính là nhà Chu trong Tam Hoàng Ngũ Đế, Hạ Hậu Thương Chu, nhà Chu cũng chia

làm hai thời kỳ, Đông Chu và Tây Chu, chính là vương triều được mấy người bọn Khương Thái Công phò tá, cơ nghiệp những hơn tám trăm năm, trong sách Phong Thần Diễn Nghĩa, thời ấy, tổng cộng có ghi chép về hai vụ trộm mộ lớn, một là mộ của Chu U Vương bị trộm, trong mộ của Chu U Vương phát hiện ra thi thể trần truồng trông y như còn sống của một đôi trai gái trẻ, làm bọn trộm sợ hãi quay người chạy thục mạng; còn trong mộ vua Thang thì đào lên được một cái mai rùa rõ lớn, bên trên khắc toàn chữ Giáp Cốt.

Tuyền béo nói: “Nhất ơi là Nhất, cậu đừng có kể mấy cái chuyện vô bổ này nữa, cứ nói xem trong mộ có ma quỷ gì hay không? Có thì phải đối phó làm sao? Mà còn lần trước cậu nói ma quỷ thổi đèn cái gì đó, tôi nghe sao cứ quái quái thế nào ấy?”

Anh Tử hỏi: “Ma thổi đèn cái gì? Có phải ma thuốc phiện thổi đèn người Đông Bắc chúng tôi vẫn nói hay không?”

Tôi đáp: “Không phải là cái thứ ở Đông Bắc đâu, mà là một hành vi mê tín của các Mô Kim Hiệu úy, thực ra cũng chưa chắc vô dụng, chất lượng không

khí trong hầm mộ không tốt, nếu nến không cháy nổi, người vào đấy chắc chắn là sẽ trúng độc mà chết, mấy điều này có thể giải thích dưới góc độ khoa học được. Với lại trong mộ cổ làm sao có ma được? Đó đều là truyền thuyết mê tín, mà cho dù có đi nữa thì chúng ta cũng không phải lo, tôi chuẩn bị hết mấy món kỵ tà như móng lừa đen, gạo nếp đây cả rồi. Tóm lại một câu, đi trộm mộ thì đừng tin tà ma, nếu sợ ma thì đừng có đi trộm mộ."

Tuyền béo chợt hiểu ra: "Ôi dào, cậu bảo Yến Tử mất cả ngày chuẩn bị mấy thứ ấy là để tránh tà à? Tôi lại cứ tưởng cậu oai lắm, không sợ ma nữa chứ,

đúng rồi, thế dấm với lồng chim là để làm gì thế?"

Tôi đang định trả lời, bỗng nghe thấy trên núi vọng xuống tiếng chó sủa nhặng xị, ba chúng tôi trong lòng trĩu xuống, nghĩ bụng chắc là không phải có người rừng hay dã thú đến tấn công lều chứ? Có điều ở đó có ba con chó ngao, bọn dã thú dù cho ăn phải gan hùm gan báo cũng chẳng dám đến gây sự, rốt cuộc là thứ gì làm mấy con chó sủa nhặng lên? Chúng tôi vội vã rảo bước trở lên trên sườn núi.

Về đến bên lều, một cảnh tượng máu me hiện ra trước mắt, con ngựa lùn

buộc ở gốc cây không hiểu bị loài thú dữ nào tấn công, rách toang cả bụng, ruột lòi ra một đống, nó vẫn chưa tắt thở, nằm co giật trên mặt đất, xem chừng sắp chết đến nơi.

Mấy con chó săn vây quanh con ngựa, sủa lên điên loạn, dường như gặp phải sự vật gì kinh khủng lắm, trong tiếng kêu toát lên sự kinh hãi bất an.

Theo lý mà nói, ngựa và chó là bạn tốt, con ngựa kia quyết không phải do lũ chó cắn, vậy thì là do loài dã thú nào làm? Ba con chó ngao to, năm con chó săn khỏe vây bủa xung quanh, vậy mà

không thể bắt được con thú đã tới hành hung sao?

Nhìn quanh bốn phía, chẳng hề thấy có bóng dáng con thú hoang nào, chỉ có ngọn núi trống trơ tĩnh mịch, thi thoảng đám lá cây rừng lại xao xác bởi những ngọn gió khuya, bàn tay đang nắm chặt súng săn của chúng tôi chẳng biết tự lúc nào đã ướt sũng mồ hôi.

Miệng con ngựa phì ra bọt máu, lỗ mũi phả ra hơi trắng đục, tuy ruột đã lòi ra ngoài nhưng trong chốc lát cũng chưa chết hẳn được. Anh Tử ngắm vào đầu con ngựa bắn một phát súng, kết thúc sự đau đớn trước khi chết của nó.

Tôi đột nhiên phát hiện ra ruột con ngựa đang động đậy, không phải co giật do phản ứng sinh lý, mà hình như là đang bị một cái gì đó kéo xuống dưới đất, cái ấy nấp ngay phía dưới xác con ngựa.

Tôi vội vã kéo Anh Tử lại phía sau một bước, tình hình lúc đó, Anh Tử và Tuyền béo đều đã thấy, ba chúng tôi nhìn nhau, trong đầu đều nghĩ: liệu có phải là do người rừng gây ra?

Đang ở Dã Nhân câu, đương nhiên nghĩ tới người rừng đầu tiên, nhưng người rừng liệu có khỏe đến xé rách được cả bụng ngựa ra không? Cũng có

thể nó dùng vũ khí, nhưng nếu biết chế tạo vũ khí thì không phải người rừng rồi? Xem ra giả thiết do người rừng gây ra này không thể đứng vững.

Chẳng đợi chúng tôi kịp hiểu ra, nội tạng trên đất đã bị kéo cả xuống dưới xác con ngựa, tình hình bên dưới bị cơ thể con ngựa che khuất, hoàn toàn không thấy gì.

Phải chuyển xác con ngựa ra trước, tôi đung đưa cây súng săn trong tay, loại súng này tiên tiến hơn nhiều so với loại tôi đã dùng bắn con gấu người ở khe Lạt Ma mười mấy năm trước, nhưng loại súng hơi thể thao này nòng

quá nhỏ, khó mà gây ra những vết thương chí mạng đối với các loài thú lớn hung dữ. Có điều ở trong trường hợp này, có còn hơn không, dù sao cũng tốt hơn là cầm mỗi ngọn đuốc.

Có súng, có chó, mọi người ít nhiều cũng vững dạ, thế là ba người hợp sức đẩy xác con ngựa ra, trong đám cỏ, thình lình lộ ra một cái hố sâu không thấy đáy. Miệng hố chỉ to bằng miệng cái xô nhỏ, người trưởng thành chẳng thể chui vào được, nội tạng con ngựa chính là bị cái gì đó lôi xuống hố này, lúc chúng tôi mới đến, cái hố bị lùm cỏ che khuất, chẳng ai phát hiện ra cả, thấy xung quanh cỏ mọc um tùm, bèn

cột ngựa ở đây luôn. Khi chúng tôi xuống dưới hẻm núi tìm mộ, thứ nấp dưới hố bất ngờ tấn công, xé rách bụng con ngựa, đám chó săn tuy hung dữ vô cùng, nhưng miệng hố lại bị xác con ngựa lấp lên, chỉ biết kêu sủa ngậu xị, mà chẳng làm được gì.

Tôi cầm đèn pin soi xuống hố, chỉ thấy tối như hũ nút, không biết sâu chừng nào, nhìn vết tích trên vách hố, kinh nghiệm làm lính công trình hơn ba năm giờ có chỗ dùng rồi, gần như có thể khẳng định, cái hố này không phải do con người đào, là do con vật gì đó dùng móng đào bới, hơn nữa móng nó rất sắc nhọn, là một loài bới đất rất

giỏi, nếu không làm sao có thể một nhát đã xé rách toang bụng con ngựa ra được, nhưng rốt cuộc là loài động vật gì, thì thực sự chẳng thể đoán nổi, ngay cả Anh Tử hiểu rõ rừng núi như trong lòng bàn tay cũng lắc đầu, chưa từng thấy cũng chẳng từng được nghe về loài động vật nào như thế cả.

Tôi đoán quanh đây thế nào cũng còn những hố khác nữa, xem ra Dã Nhân câu trông thì yên bình, phong cảnh tươi đẹp, kỳ thực lại ẩn tàng biết bao rủi ro nguy hiểm, chẳng trách nhóm trộm mộ mười năm trước chẳng có ai sống sót trở về, không rõ bọn họ

có gặp phải loài quái thú hung tàn dưới lòng đất này hay không?

Nơi này không tiện ở lâu, chúng tôi quyết định không đợi đến sáng, hành động ngay trong đêm, ba người phân thành hai nhóm, tôi và Tuyền béo dẫn theo năm con chó săn xuống hẻm núi đào mộ, Anh Tử dắt ba con ngao lớn đi xung quanh tìm con quái thú đã tấn công chúng tôi, con quái ấy có ghê gớm hơn nữa cũng chẳng thể nào dũng mãnh bằng ba con chó ngao, bị động phòng thủ chẳng bằng chủ động tấn công, bên nào có chuyện, sẽ bắn súng báo hiệu, bên kia sẽ mau chóng đến chi viện.

Lại nói, Tuyền béo dắt năm con chó săn, tôi cõng các công cụ trên lưng, thằng đi trước đứa đi sau, men theo con đường thăm dò ban nãy xuống dưới.

Tôi rút hai chiếc xẻng công binh ra, mình cầm một chiếc, ném cho Tuyền béo một chiếc: "Tuyền béo, làm việc nhanh nhẹn chút, chỗ này không hợp chôn sâu, cổ mộ dưới lớp lá chắc không sâu lắm, bọn mình đào được đồ cổ càng sớm càng tốt, rồi mau chóng chuồn khỏi cái chỗ ma ám này về nhà, bán lấy tiền sửa đường cho bà con."

Tuyền béo nhổ nước bọt vào hai bàn tay, nói: “Xem ông Tuyền béo ra tay đây!”

Chiếc xẻng công binh Đức vung lên phập xuống, mỗi một nhát lại hất tung một đống bùn do lá khô cành mục rữa ra.

Dã Nhân câu tuy không có cây cối gì, nhưng mỗi khi trời nổi gió, lá cây khắp xung quanh lại được thổi dồn về, năm dài tháng đẵng, dần dần tích thành một lớp lá khô rất dày. Tôi và Tuyền béo thay nhau xông trận, đào sâu xuống tầm sáu, bảy mét, cuối cùng cũng thấy đất sét, tôi lấy tay bấu lên một nắm, đất

rất mịn, hạt nào ra hạt đấy, không bị vón cục, lấy đầu lưỡi nếm một chút, hơi ngòn ngọt, đúng rồi, đây chính là nấm mộ, mộ thất chắc nằm tầm bốn năm mét phía dưới.

Khi sắp đào đến hầm mộ thì phải thận trọng, một số mộ bên trong có đặt các bẫy phòng trộm, mộ cổ thời Bắc Tống, Liêu, Kim không giống thời Đường về trước, trước thời Đường, trong mộ đều đặt các bẫy như tên ngầm, đá tảng, đến thời Bắc Tống, kỹ thuật phòng trộm đã tương đối hoàn thiện, nhất là mộ của một số quý tộc, không thể lớn như mộ của vua chúa, số người động viên được cũng có hạn,

đương nhiên điều này chỉ là tương đối mà thôi, đồ bên trong tuyệt đối không thể là những thứ rẻ rúng được, nếu không thì đâu thể xứng với miếng đất phong thủy đẹp thế này được.

Những ngôi mộ tương tự như mộ của người Kim cuối thời Bắc Tống này, thường sử dụng kỹ thuật phòng trộm "Đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu" tương đối thịnh hành vào thời bấy giờ, kết cấu kiểu này hết sức tiên tiến, hầm mộ trống rỗng, trên trần được rải một lớp ngói lưu ly cực mỏng, bên trên đặt những túi dầu hỏa long của Tây Vực, trên nữa là một lớp ngói lưu ly khác, sau cùng mới đắp nấm, chỉ cần bị ngoại

lực tác động, nóc mộ sẽ vỡ tung, dầu hỏa long của Tây Vực gặp không khí sẽ bốc cháy, thiêu rụi xương cốt và những đồ tùy táng bên trong, khiến bọn trộm mộ tay trắng ra về.

Đương nhiên đây là biện pháp bất đắc dĩ, chủ nhân mộ chấp nhận đồng ư quy tận, cũng không để cho thây cốt của mình bị bọn trộm mộ phá hoại, loại bẫy này chỉ thịnh hành một thời gian vào thời Kim, Liêu, cuối thời Bắc Tống, sau đó lại xuất hiện loại bẫy tiên tiến hơn, “Đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu” nhanh chóng bị thay thế.

Thứ bẫy tầm thường này chẳng thể qua mắt nổi tôi, nhược điểm lớn nhất của nó chính là, đào từ mặt bên, ngói lưu ly trên đỉnh sẽ không bị vỡ. Bởi vậy sau khi đào đến nấm mộ chúng tôi bắt đầu chuyển hướng, đào sâu sang bên cạnh, hai người làm hùng hục, toàn thân nóng bừng nhưng chẳng ai biết mệt, đào được một cái hố lớn sâu sáu bảy mét cạnh mộ.

Chẳng biết từ khi nào, trời đã sáng rõ, Anh Tử quay lại bảo chẳng tìm thấy gì ở xung quanh, giờ cô vào rừng đi săn chuẩn bị bữa trưa, khi nào làm xong sẽ sai chó đi gọi bọn tôi.

Anh Tử đi khỏi, hai chúng tôi tiếp tục đào bới, cuối cùng đào phải một lớp đất cứng, cứng như đá, xẻng công binh phang xuống cũng chỉ để lại một vệt màu trắng.

Tuyền béo chửi lớn: “Tổ mẹ nó, sao lại có xi măng ở đây chứ? Biết trước mình đã mang thuốc nổ đi rồi, mẹ cha nó, thế này thì đào thế nào được?”

Tôi nói: “Thuốc nổ chỉ có bọn nhà quê mới dùng thôi, đây là lớp đất dầm, trên nóc có bẫy bảo vệ, xung quanh vách mộ cũng không thể bị người xây xem nhẹ được, loại đất này được phối chế theo phương thức bí truyền của

cung đình hồi ấy, bên trong có trộn nước cốt gạo nếp, còn cả nước đái trẻ con với đủ thứ bà lằng nhằng gì đấy, mẹ nhà nó, cứng hơn bê tông bây giờ nhiều. Công thức bí truyền này là của hoàng đế Bắc Tống, về sau Kim diệt Bắc Tống, mới lưu truyền tới tay bọn quý tộc người Kim."

Tôi bê một thùng dấm to tới, bảo Tuyền béo lấy gáo múc từng gáo tưới đẫm lên lớp đất dầm, đợi sau khi tưới hết cả thùng dấm, tường mộ cũng bị bào mòn kha khá rồi, đừng thấy dấm ăn mòn không mạnh, nhưng đối với loại đất đầm phối chế theo công thức bí truyền này nó lại có công hiệu kỳ lạ,

cái này gọi là vật nọ khắc vật kia, đợi đến lúc ấy, nếu đào tiếp thì chẳng khác nào đào đậu phụ cả.

Làm đúng cách, quả nhiên hiệu nghiệm, hầm mộ đã sắp được mở ra. Hai người đang dương dương tự đắc, bỗng nghe trong rừng có tiếng súng vang lại, làm bầy chim đậu trên cây kinh hãi bay vút lên.

Tuyền béo vội nói: “Tiếng súng của cô em tôi!”.

Tôi xách xẻng công binh và súng săn lên: “Mau đi xem sao!”

Hai người bất chấp mệt mỏi, sải rộng bước chân, bước hẫng bước hụt chạy

trên lớp lá rụng. Chúng tôi lần theo tiếng súng chạy vào sâu trong rừng, năm con chó săn cũng theo sát phía sau, chạy được một quãng, bỗng thấy Anh Tử dẫn ba con chó ngao lao về phía chúng tôi.

Thấy Anh Tử không sao, tôi mới yên lòng: "Cô em vừa nãy nổ súng à? Phát hiện ra gì ư?"

Sắc mặt Anh Tử trắng bệch, thở hổn hển: "Ôi mẹ ơi... phát khiếp lên được, em phát hiện thấy ở góc kia có mấy cái chòi, bước vào xem thử một cái, sợ chết đi được, toàn là người chết, đen sì sì mục nát hết cả, lúc đầu em nhìn

không rõ, cứ tưởng người rừng, nên mới nổ súng, cuối cùng rốt cuộc là xác của những người nào em cũng chẳng nhìn rõ nữa."

Tôi giờ mới vỡ lẽ, hóa ra trông Anh Tử dữ dằn vậy thôi chứ kỳ thực cũng vẫn có điểm yếu, cô sợ nhất là xác chết, cứ tưởng trong rừng, ngay đến ông trời cô nàng cũng chỉ coi bằng cái vung cơ chứ.

Có điều phát hiện xác chết, lại có cả chòi cả lán ở nơi sơn cùng thủy tận biên giới Trung - Mông này, bản thân chuyện này đã không thể tưởng tượng được rồi, đã dựng lều lợp lán chứng tỏ

họ có sống ở đây, rốt cuộc những người chết ấy là ai? Sao họ lại đến tận nơi sâu thẳm không dấu chân người thế này?

Cứ trở vào xem sao đã, không chừng có thể tìm ra manh mối gì chăng, trong lòng tôi lờ mờ cảm thấy những người chết này có liên quan đến nhóm trộm mộ mất tích ở đây năm xưa.

Anh Tử dẫn chúng tôi đến chỗ mấy cái chòi cô phát hiện ra, chúng đều chỉ được dựng rất cẩu thả, chỉ dùng bùn và cỏ trộn lẫn đắp lên, cũng có một ít gỗ, đều dựng chỗ cây cối rậm rạp nhất, màu sắc cũng rất tiệp với rừng cây, nếu

không đến gần thì khó lòng mà phát hiện được.

Tôi chui vào một trong những cái chòi, thấy bên trong có khá nhiều da thú, trong góc quả nhiên có ba thi thể, thi thể đã mục rữa quá độ nên biến ra sắc đen, cơ bắp cơ hò nát cả, da dẻ khô đét, trong hốc mắt, lỗ mũi, chốc chốc lại có giòi bọ bò ra bò vào. Tôi nghĩ bụng chắc đây không phải là người rừng ở Dã Nhân câu trong truyền thuyết đấy chứ!

Tuyền béo cũng trèo lên xem, rồi nói: “Nhất này, tớ bảo đến Dã Nhân câu sao

không thấy dã nhân đâu, hóa ra chết rũ ở đây cả rồi à?"

Tôi gật đầu bảo: "Lạ ở chỗ, công cụ của bọn người rừng này tiên tiến quá, cậu xem chúng còn mặc cả quần áo nữa, làm gì có người rừng nào mặc quần áo đâu chứ? Mà sao tớ thấy quần áo này quen thế không biết?"

Tôi phát hiện ra trên quần áo thi thể trong cùng hình như có gì đó bằng kim loại, liền gỡ nó ra, lau đi lớp chất bẩn bên trên, giống như phù hiệu trên quân phục, nhưng tuyệt đối không phải của quân đội Trung Quốc.

Lúc này, Tuyền béo cũng tìm được một thứ, cậu ta mò thấy một thanh kiếm Nhật ở trong góc lều, thanh kiếm ấy đã lâu lắm không rút ra rồi, Tuyền béo dùng đến là nhiều sức, cuối cùng "băng" một tiếng rút bật thanh kiếm ra, chất thép cực tốt, bao năm rồi mà vẫn sáng bóng như gương, xem ra chủ nhân lúc sinh thời chắc yêu thích nó lắm, khẳng định là thường xuyên lau chùi sạch sẽ.

Tôi thấy thanh kiếm thì hiểu ra ngay, mẹ nhà nó hóa ra người rừng trong truyền thuyết chính là mấy tên quỷ Nhật Bản này đây!

Tuyền béo lại nghĩ không thông, người Nhật sau khi bại trận đầu hàng chẳng phải đều đã về nước rồi ư? Mấy thằng quỷ này sao vẫn không về?

Tôi bảo: “Điều này cũng không lấy gì làm lạ, hiểu biết lịch sử của cậu quá ít, lộ ra cái bản chất bất học vô thuật của cậu rồi”.

Tuyền béo nói: “Cậu đừng có nhiều lời, mau nói xem xem, rốt cuộc chuyện gì?”

Theo suy đoán của tôi, năm ấy, trước khi Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện, đại quân cơ giới hóa của Liên Xô Nam tiến, tấn công quân Quan Đông đóng ở

vùng Đông Bắc Trung Quốc, đánh cho đội quân cả triệu người được mệnh danh đội quân tinh nhuệ nhất của Nhật Bản này một trận không còn manh giáp, một số thằng bị lạc mất đội ngũ, chạy vào tận rừng sâu, không dám ra ngoài, lại mất liên lạc với thế giới bên ngoài, không biết chuyện Nhật Bản chiến bại đầu hàng, cho nên cứ trốn mãi trong rừng, cho đến tận khi chết rũ ở đây.

Có người nhìn thấy vài thằng quỷ Nhật nghi thần nghi quỷ, thập thò ẩn nấp, quần áo của chúng đã bẩn thỉu đến không ra hình dáng, trong rừng sâu lại cũng không cạo râu cắt tóc, vậy

là coi chúng thành dã nhân luôn cũng nên.

Thực ra tôi cũng chỉ suy đoán vô căn cứ, nguyên nhân thực sự là thế nào, trừ phi mấy thằng quỷ này sống lại tự mình khai ra, chứ không thì vĩnh viễn cũng chẳng biết được chân tướng. Sau khi nghe tôi nói vậy, Tuyền béo và Anh Tử đều vỡ lẽ cả.

Anh Tử nói: “Mấy thằng Nhật chắc chắn là lạc đường rồi, đừng tưởng đây là bìa rừng thôi nhé, nhưng đi lên phía Bắc chỉ toàn là thảo nguyên, và còn có cả đầm lầy nữa, đi phía Bắc căn bản không thể ra được; đi phía Nam thì là

rừng nguyên sinh, không có chó dẫn đường, đến thợ săn già có kinh nghiệm nhất cũng đừng hòng ra được, rõ là đáng đời!"

Tôi lục tìm đồ đạc của mấy xác chết này, định xem có thứ gì giá trị không, bới được một nửa, tôi bỗng chợt nghĩ, nhóm trộm mộ đến đây cuối những năm bốn mươi liệu có phải đã gặp bọn quỷ Nhật này, rồi bị chúng sát hại không? Khả năng này có lẽ là có, bọn họ cũng đâu thể ngờ lại gặp quỷ Nhật Bản ở chỗ hoang vắng này cơ chứ.

Đang nghĩ ngợi miên man, bỗng phát hiện ra một cuốn sổ tay trong ba lô

quân dụng, bên trong viết chi chít chữ Nhật, trang giấy ngả vàng, nét chữ bên trên vẫn còn đọc được, nhưng trong ba chúng tôi chẳng ai biết tiếng Nhật cả, cũng may trong cuốn sổ cũng có không ít chữ Hán, đành luận bừa ra vậy, có điều nghĩa của chữ Hán trong tiếng Nhật so với nghĩa Trung cách nhau quá xa, có một số từ thậm chí nghĩa còn hoàn toàn tương phản. Lấy ví dụ: từ "lưu thủ" viết bằng chữ Hán trong tiếng Nhật so với nghĩa của mặt chữ Hán khác nhau một trời một vực, là "đi ra ngoài", cho dù là như vậy, nhưng nếu chắp những từ ấy lại, vẫn sơ sơ hiểu được một nửa, cộng thêm với vài

suy đoán chủ quan của chúng tôi, thì nội dung đại khái là: “Chủ lực của quân Quan Đông ở Đông Ninh bị quân đội Liên Xô đánh tan, thiếu tá Tịnh Mộc dẫn theo một tiểu đội còn sống sót (trong sư đoàn giáp chủng của quân Quan Đông, biên chế của một tiểu đội từ 120 đến 200 binh lính), chạy tới cứ điểm bí mật dưới đất ở Hắc Phong khẩu, chuẩn bị tập hợp quân Quan Đông còn lại, quyết một trận tử chiến cuối cùng với người Liên Xô, hy sinh báo đáp Thiên Hoàng. Kết quả là khi gần tới nơi thì giẫm phải vũng lầy, tên lính duy nhất biết vị trí của cứ điểm và người dẫn đường đều chết ngập trong

đó, những người còn lại không tìm thấy lối vào căn cứ bí mật, định quay trở về thì lại lạc đường, cũng không có thiết bị liên lạc, nên đành ở lại trong rừng sâu, cứ thế thấm thoắt hơn ba chục năm trời, từng người từng người kế nhau mà chết... sau đó chẳng còn một ai...” Đoán chừng người viết những dòng này khi viết đến đây thì chết.

Tôi vất cuốn nhật ký sang một bên, giờ chẳng hơi đâu đi xem mấy thứ mục nát này làm gì, vách mộ trong hẻm núi chắc đã bị ăn mòn kha khá rồi, phải mau quay lại, lấy đồ rồi chuồn, mặc kệ mấy thằng quỷ Nhật này ở đây, dù sao

chúng cũng sắp rữa hết cả rồi. Tuyền béo nói thanh kiếm này giờ thuộc về cậu ta, ngày xưa nhà cậu ta có đến mấy thanh kiếm sĩ quan Nhật, hồi Cách mạng Văn hóa bị tịch thu hết cả, cậu ta vẫn muốn sưu tầm một thanh. Tôi khuyên Tuyền béo đây là loại kiếm bị cấm sử dụng, không đem được lên tàu, đợi khi nào về chợ đồ cổ ở Bắc Kinh xem thử có hay không, rồi mua cho cậu ta thanh mới.

Chương 13: Ma thổi đèn

Ba người chúng tôi trở lại mộ cổ trong Dã Nhân câu, công việc cũng đã sắp hoàn thành, chỉ chém xuống mấy nhát vách mộ đã vỡ ra một lỗ lớn, tôi cầm đèn pin soi vào, không gian bên trong cũng không nhỏ, khoảng cách giữa cái lỗ này và nền hầm mộ chênh nhau chừng hơn một mét, Tuyền béo mừng rỡ, xắn ống tay áo lên định chui xuống, tôi vội túm cậu ta kéo lại, nói: "Cậu muốn chết à? Đi bắt mấy con chim sẻ về đây, cho chim sẻ vào lồng trước, thả xuống dưới mộ xem chất lượng không khí thế nào đã!"

Bắt chim sẻ trong rừng rất dễ, chẳng như ở những nơi đông đúc dân cư, lũ chim thành tinh cả, ở đây chỉ cần dùng loại bẫy đơn giản nhất, rắc vài hạt gạo tấm, úp cái nồi nấu cơm lên trên, người nấp đằng xa, thấy chim sẻ chui vào dưới nồi ăn gạo, thì giật dây cho que gỗ chống bật ra, nồi ụp xuống, vậy là bắt được rồi.

Một lần đã bắt được luôn ba con, tôi tóm một con cho vào lồng, bên trên buộc sợi dây rồi thả xuống hầm mộ, hút hai điếu thuốc, ước chừng thời gian cũng đã xấp xỉ, bèn kéo lồng chim lên, thấy hai mắt con sẻ trợn ngược, đã ngắc ngoải không sống nổi nữa rồi.

Ngôi mộ này bị bịt kín dưới đất đã mấy trăm năm, không khí bên trong không lưu thông, thi thể hễ trước khi thối rữa đều trướng lên, chứa đầy thi khí, sau đó da thịt nội tạng mới bắt đầu phân hủy từ trong ra ngoài, tuy nói trong hầm mộ không có môi trường chân không đúng nghĩa, nhưng nếu như không thông gió, mùi thối rữa của xác chết vẫn bị nén bên trong, mấy trăm năm sau cũng chẳng tan hết, kể cả không có thi khí, chỉ riêng không khí hàng trăm năm không được lưu thông, cũng hình thành nên khí độc có hại cho sức khỏe, một khi hít phải khí độc ấy, nhẹ thì chóng mặt choáng váng, nặng

thì trúng độc mà chết, trừ phi có trang bị mặt nạ phòng độc, bằng không ở khâu này tuyệt đối không được có chút bất cẩn nào.

Xem ra ngôi mộ còn cần thời gian để gió rừng thổi sạch khí độc đi, nên chúng tôi trở về triền dốc ăn một ít lương khô thịt khô, tối qua cả đêm không ngủ, hôm nay lại làm bao nhiêu việc, mọi người đều mệt lử, nhưng cứ nghĩ đến đồ đạc trong mộ thì bao nhiêu mệt mỏi cũng tan biến đi đâu hết. Đây là lần đầu tiên chúng tôi hành động, tốt nhất là kiếm ra được chút gì đáng tiền, hiểu biết của tôi về trộm mộ trước kia chỉ dừng lại ở giai đoạn lý thuyết, hôm

nay thực hành, thật sự cũng không thể coi là khó, đương nhiên điều này cũng có liên quan đến mục tiêu chúng tôi chọn lựa, người Nữ Chân nước Kim bấy giờ còn là một dân tộc chưa được khai hóa, ngôi mộ này họ xây dựng gần như hoàn toàn phỏng theo hình thức của Bắc Tống, quy mô rất nhỏ, có lẽ cũng do thợ thuyền người Tống bị bắt xây nên, dù sao công nghệ "Đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu" rất ư phức tạp, không có tay nghề cao thì khó lòng dựng lên được, sai lệch một chút, là đã thiêu chết người xây mộ bên trong rồi.

Ăn hết lương khô, nhìn sắc trời cũng đã không còn sớm, có lẽ không khí

trong mộ cũng đã lưu thông kha khá rồi, chúng tôi đều lo tối nay lại bị con quái vật dưới hố tấn công, nóng lòng lấy đồ cho nhanh rồi chuồn sớm, vậy là mang theo đồ đạc, trở xuống Dã Nhân câu lần nữa.

Lần này vẫn phải thả chim sẻ xuống trước, kéo lồng lên thấy chim vẫn tung tăng nhảy nhót, xem ra đã không còn vấn đề gì nữa, tôi và Tuyền béo uống mấy ngụm rượu trắng cho vững dạ, đeo khẩu trang, găng tay, cổ treo bùa Mô Kim, ngực nhét móng lừa đen và gạo nếp, tay cầm đèn pin, xẻng công binh đeo ở hông, rồi bắt đầu xuống mộ.

Anh Tử thấy vậy vội rối rít giữ chặt tôi nói: “Cho em vào xem với, em bằng từng này rồi mà vẫn chưa biết trong mộ cổ nó ra làm sao cả?”

Tôi đáp: “Trong mộ cổ chẳng có gì cả, có mỗi cái xác với đồ tùy táng thôi, có gì đáng xem đâu, thực ra anh cũng là nàng dâu lần đầu lên kiệu thôi, trước kia đã bao giờ vào đâu. Với lại, em chẳng phải sợ người chết lắm ư? Sao giờ lại không sợ thế?”

Anh Tử vốn hiếu kỳ, giờ thấy tôi với Tuyền béo ra bộ thần bí, lại càng tò mò hơn, quyết đòi xuống bằng được. Tôi ngẫm nghĩ, dẫu sao nơi đây núi non

hoang dại, cũng chẳng cần có người canh chừng (trộm mộ rất ít khi một mình hành sự, thông thường đều là một nhóm ba người, một người đào đất, vì cạnh hố không thể chất đầy đất lên được, nên lại phải có một người chuyên chuyển đất, người còn lại thì đứng xa canh chừng), để cho Anh Tử vào tham quan cũng chẳng có vấn đề gì, tôi tìm cho Anh Tử một cái khẩu trang đeo vào, rồi dặn dò vài câu, vào trong ngàn vạn lần không được gỡ khẩu trang ra, thứ nhất chất lượng không khí trong đây không tốt, thứ hai hơi thở của người sống không được để lại trong mộ, không may mắn, thứ ba

không được thở vào xác chết, ngộ nhỡ quỷ nhập tràng thì rắc rối to. Tuy đều là truyền thuyết mê tín, nhưng những quy định này đã có từ mấy ngàn năm trước, bất kể thế nào cũng đều có cái lý nhất định, cẩn tắc vô ưu, tất cả mọi chuyện cứ theo lệ xưa mà làm là được rồi.

Tuyền béo đã sốt ruột lắm rồi: "Hồ Bát Nhất! Cậu trở nên lắm lời thế từ lúc nào vậy, không dám xuống thì để bố Tuyền béo đây tự xuống, mấy người đợi đếm tiền đi."

Tôi đáp: "Mẹ nhà cậu, để cậu xuống thì đến quan quách cũng chẳng tìm

được ấy chứ, được rồi, đừng đấu khẩu nữa, trời sắp tối rồi, mau làm việc đi thôi."

Cái lỗ chúng tôi đào trên vách cách nền hầm mộ chỉ tầm một mét, chẳng cần dây thừng, trực tiếp nhảy xuống là được, chân tôi vừa chạm đất, trong lòng không khỏi hơi căng thẳng, cuối cùng thì cũng vào được rồi.

Diện tích hầm mộ không lớn, nhiều lắm là ba mươi mét vuông, xem ra được thiết kế chiếu theo trạch viện ở của người sống, có buồng chính, buồng sau và hai buồng bên. Vị trí chúng tôi

tiến vào là một trong hai buồng bên đó, quan tài đặt ở giữa buồng chính.

Không có bệ đặt quan tài, giữa nhà đào một cái hố nông, quan tài đen sì sì đặt trong đó, lồi một nửa lên trên, đây là một ngôi mộ trong mộ.

Ở góc buồng có mấy bộ hài cốt, đầu lâu đều nứt lõm xuống, rõ ràng là vết tích do bị vật cùn đập mạnh vào, có thể đều là bọn tù binh hoặc thê thiếp đầy tớ bị tuẫn táng, chúng tôi không làm khảo cổ, nên cũng chẳng màng đến những thứ ấy.

Anh Tử bỗng kéo tay tôi: "Anh Nhất, coi trên tường còn có tranh này."

Tôi soi đèn pin vào bức tường Anh Tử chỉ, quả nhiên có một bức phù điêu màu, nhân vật trong tranh hình dáng cổ xưa, sống động như thật. Niên đại đã lâu, mà sắc màu vẫn còn tươi tắn, có điều không khí trong hầm mộ đã được lưu thông, chẳng bao lâu nữa những bức bích họa này cũng sẽ phai màu thôi.

Tuyền béo tán: "Xem ra người chết trong mộ này thời cổ đại có thể còn là một họa sĩ nữa!"

Tôi mắng cậu ta, đừng có thùng rỗng kêu to, thời Đường Tống, trong mộ vương hầu đa số đều có bích họa, dùng

thuật lại những sự kiện lớn của chủ mộ lúc sinh thời, chúng ta xem thử coi người chôn trong đây là nhân vật thế nào?

Bích họa thảy có tám bức, chúng tôi lần lượt xem hết, những bức tranh này, có bức vẽ cảnh đi săn trong rừng, có bức là cảnh cùng bạn bè uống rượu trong cung điện, có bức vẽ cảnh xuất quân đánh trận, có bức tả lại cảnh áp giải tù binh, bức cuối cùng vẽ cảnh gia tước phong hầu, trong mỗi bức tranh đều có một người đàn ông mặc áo lông chồn, chắc chính là người được chôn cất ở đây, xem ra đây là một ngôi mộ

tướng quân, ít nhất cũng là một Vạn hộ hầu.

Năm xưa, quân Kim Nam hạ diệt Tống, cướp bóc vô số vàng bạc châu báu, vị tướng Kim này không chừng đã đem theo cả chiến lợi phẩm xuống lòng đất cũng nên, đằng nào cũng đều là báu vật của người Hán chúng tôi, vậy chúng tôi cũng không khách sáo làm gì nữa.

Trước tiên, chúng tôi đi quanh hầm mộ một lượt, hai buồng bên toàn là âu sành chậu sứ, buồng sau có bốn bộ xương ngựa và một số binh khí giáp trụ, ngoài ra không còn gì nữa, xem ra người Kim không hậu táng, tôi ít nhiều

cũng hơi thất vọng, thắp ngọn nến ở góc Đông Nam, ba người cùng tới trước quan tài trong buồng chính, có gì hay không chỉ còn trông cả vào đây vậy.

Thể tích quan tài khá lớn, gỗ lim sơn đen, bên trên vẽ hoa văn màu vàng kim, màu sắc và tạo hình đều vô cùng cổ quái, chắc là có liên quan đến tô tem của dân tộc Nữ Chân, tôi rờ lên tấm ván quan tài, rất chắc chắn, người nghèo thông thường không bao giờ dùng nổi loại quan tài dày dặn như vậy, được một cỗ bằng gỗ mỏng thôi đã tốt lắm rồi, người nào túng hơn nữa thì chỉ bó vào chiếu cói rồi chôn bừa đâu đấy.

Cực phẩm trong các loại gỗ quan tài chính là lõi âm trầm mộc (gỗ mun), tức là thụ tâm, một cây gỗ mun từ lúc mọc đến khi trưởng thành, chí ít phải mất mấy ngàn năm, thứ cực phẩm này chỉ có thể gặp mà không thể cầu, chỉ có hoàng thất mới được hưởng dụng, thi thể người chết đặt trong lõi cây chôn dưới đất, thi thể vĩnh viễn không thối rữa, đáng giá hơn quan tài pha lê chống phân hủy, hiệu quả hơn chức năng giữ tươi của tủ lạnh, kế đó là loại gỗ đoạn, gỗ bách nghìn năm, thụ tâm càng dày càng có giá, thứ nhất ngăn cho xác khỏi thối rữa, thứ hai không có mối mọt, có thể ngăn kiến hay giòi bọ đục khoét,

không giống gỗ thông thường, chẳng được bao lâu đã bị mối mọt ăn hết, chủ mộ nào cũng đều không muốn thi thể của mình bị lũ sâu bọ ăn cả, chỉ nghĩ đến thôi đã thấy tởm lợm rồi, vì vậy yêu cầu đối với gỗ quan tài của các quý tộc xưa nay đều rất nghiêm khắc.

Chất gỗ của cái quan tài trước mặt chúng tôi đây tuy không được như hoàng thân quốc thích, nhưng cũng được coi là xa xỉ lắm rồi, tôi đưa lưỡi xẻng công binh kê vào rãnh nắp, lấy sức nạy lên, nào ngờ đinh đóng rất chắc, hai lần nghiến răng nghiến lợi bẩy lên mà cũng không được.

Tuyền béo liền nhảy vào trợ giúp, hai người hợp sức, cuối cùng quan tài phát ra vài tiếng “cạch, cạch, cạch”, cuối cùng cũng nạy ra được một khe lớn, chúng tôi lại thay đổi vị trí, nạy từng cái đinh lên một.

Trong hầm mộ rất khô, vách mộ làm bằng chất liệu đặc biệt có khả năng chống thấm rất tốt, ngói lưu ly trên đỉnh mộ cũng không thấm nước, cả lại phần lớn lượng nước mưa ở Dã Nhân câu đều được lớp lá rụng hút hết, vậy nên bụi bặm trong quan tài rất nhiều, vừa rồi động một cái đã khiến bụi bặm bay mù, tuy đã đeo khẩu trang, nhưng chúng tôi vẫn bị sặc đến ho sù sụ, trở

về có thế nào cũng phải chuẩn bị mấy cái mặt nạ phòng độc, nếu không sớm muộn gì cũng mang bệnh vào thân.

Tuyền béo định đẩy nắp quan tài ra, tôi đột nhiên muốn dọa cậu ta một phát, chơi khăm một vố, bèn giữ cánh tay cậu ta lại bảo: "Tuyền béo, cậu đoán xem trong quan tài có gì?"

Tuyền béo đáp: "Tôi biết sao được, đằng nào thì thứ lấy được trong này có thể đổi thành Nhân dân tệ... còn đổi được phiếu lương thực nữa."

Tôi cố ý hạ thấp giọng nói: "Ngày trước, tôi có nghe ông nội kể một câu chuyện trong sách Thái Bình quảng ký,

trong đó cũng kể về hai kẻ trộm mộ, một béo một gầy, bọn họ đào được một cái quan tài lớn trong mộ cổ, bất luận bọn họ lấy đao chém búa bổ, cỗ quan tài vẫn chẳng hề suy chuyển, tên béo biết niệm 'Đại Bi chú', hắn đứng trước quan tài niệm một đoạn, kết quả nắp quan tài tự động mở ra một khe hở... bên trong thò ra một cánh tay mọc đầy lông xanh..."

Tuyền béo chẳng sợ gì, nhưng Anh Tử thì khiếp vía, vội nấp ngay ra sau lưng Tuyền béo: "Anh Nhất, đừng kể linh tinh thế nữa, phải biết đây là đâu chứ, định dọa chết người ta à?"

Tuyền béo biết tôi chỉ muốn dọa, ngoài chứng sợ độ cao ra thì cậu ta đúng là chẳng sợ gì hết, hồi đó đánh nhau với mấy thằng khác ở trường, cậu ta cũng thuộc hàng cao thủ, lúc này, mặt Tuyền béo chẳng có vẻ gì sợ hãi, không mảy may kinh động trước sự dọa nạt của tôi, điệu bộ oai phong lẫm liệt nói: "Cô em Anh Tử ơi, đừng có nghe cậu ta, thằng oắt này định dọa à, mà không nhìn rõ Tuyền béo này là ai, mẹ kiếp, ông mày sợ cái quái gì nào, em cứ để cậu ta kể tiếp đi!"

Tôi liền tiếp tục: "Cánh tay mọc đầy lông xanh kia, móng tay dài hơn ba tấc, vươn một cái đã chụp được tên béo

đang niệm 'Đại Bi chú', kéo hắn vào trong, nắp quan tài lập tức khép lại, chỉ nghe bên trong phát ra tiếng gào thảm thiết, làm tên còn lại sợ vãi linh hồn quay đầu chạy mất..."

Tuyền béo nhe răng cười khan mấy tiếng, điệu cười có chút gượng gạo, xem chừng trong bụng cũng bắt đầu sờ sợ rồi, nhưng vẫn cứ ra vẻ hảo hán, bước lên phía trước hợp sức đẩy nắp quan tài với tôi, kết quả là chúng tôi dùng sức quá mạnh, đẩy một cái lật luôn cả nắp quan tài xuống đất, những thứ trong quan tài đã gọn ngay trong tầm mắt.

Bên trong là thi thể một người đàn ông cao lớn, nước trong cơ thể đã bốc hơi hết, chỉ còn lại lớp da khô đanh màu tím đỏ bọc lấy cái khung xương, đã gần ngàn năm, đây đã có thể xem là giữ được tương đối hoàn hảo rồi, tuy ngũ quan sụt lún, mắt mũi đều đã biến thành những hốc lõm đen sì, nhưng vẫn có thể lờ mờ nhận ra gương mặt, người này chừng bốn năm mươi tuổi, đầu đội mũ Triều Thiên, mình mặc áo bào thêu sợi vàng, màu hồng viền xanh, chân đi ủng Đạp Vân, hai tay đặt ngang trước ngực.

Anh Tử ở sau lưng Tuyền béo thò đầu ra nhìn vào bên trong một cái, kinh

hãi hét lên: "Ối mẹ ơi! Ghê quá!" vội vàng ngoảnh đi chỗ khác, không dám nhìn lại.

Cô nàng thét lên như thế, tóc gáy tôi cũng dựng ngược lên theo, nhưng quan quách bật cả ra rồi, còn có thể quay đầu bỏ chạy sao? Đánh liều một phen vậy, tôi chắp tay vái thi thể trong quan tài ba vái: "Chúng con thiếu ăn thiếu mặc, vạn bất đắc dĩ mới đến đây mượn ông vài món đồ đổi lấy ít tiền cầm cự qua ngày, có đắc tội thì xin chớ trách, đằng nào ông cần lên trời thì đã lên trời, cần xuống đất thì đã xuống đất, cần đi đâu thì đi đó rồi, cát bụi lại trở về với cát bụi, bạc tiền châu báu

đều là vật ngoài thân, sinh không mang tới, chết chẳng cầm đi, ông giữ lại của cải cũng chẳng ích gì, bọn con là trộm cũng có đạo, lấy đồ đi rồi, nhất định sẽ đem phần lớn xây cầu sửa đường, cải thiện cuộc sống nhân dân, noi gương đồng chí Lôi Phong, yêu ghét rõ ràng, không quên nguồn gốc, giữ vững lập trường...”

Tôi vẫn còn một nửa đoạn nữa chưa kịp nói hết, Tuyền béo đã không nhẫn nại thêm được nữa, liền thò tay vào quan tài mò loạn lên, tôi vội vàng nhắc nhở: “Mẹ kiếp, cậu nhẹ tay thôi, đừng có làm hỏng cái xác!”

Tuyền béo nào chịu nghe lời, từ lúc vào trong hầm mộ đến giờ chẳng phát hiện ra thứ gì đáng tiền cả, ngoài mấy cái bình cái chum mẻ vỡ ra, chỉ toàn hài cốt của người và súc vật bồi táng, tốn bao công sức, giờ chỉ còn trông mong vào mỗi cái quan tài này có thứ gì khả dĩ hay không thôi.

Tôi thấy có khuyên nữa cũng vô ích, liền dứt khoát im lặng cho đỡ phí nước bọt, cùng cậu ta lục các thứ trong quan tài, cạnh xác chết vẫn là mấy món đồ sứ, hồi ấy tôi không hiểu gì lắm về đồ cổ, nhất là đồ gốm sứ, chỉ thấy vài món sứ hoa xanh thời Bắc Tống, đối với lịch sử, công nghệ, giá trị của đồ sứ tôi nhất

loạt đều không biết gì cả, chỉ biết vàng có giá ngọc vô giá, cứ cắm mắt cắm mũi tìm mấy miếng ngọc cổ, tiện tay vất hết đồ sứ sang một bên, trời cao thương xót, cuối cùng cũng tìm được hai miếng ngọc bích trong tay xác chết, ngọc màu cánh trả, chạm thành hai con như hình con ngài, giống bướm mà không phải bướm.

Chúng tôi ngắm đôi ngọc bích một lúc lâu, cũng chẳng nói ra được nó là thứ gì, tôi chỉ biết đây có thể là phỉ thúy, đồ từ trước thời Tống, chắc là thứ quý, nếu không sao khi chết chủ mộ vẫn còn giữ chắc trong tay? Đoán chừng thế nào cũng được mấy vạn tệ

đây, vậy thì thật đâu có ít, cả nước bấy giờ cũng đâu được mấy tay “vạn phú”, cụ thể đáng bao nhiêu tiền khi về còn phải để Răng Vàng giám định xem đã, rồi liên lạc với mấy tay buôn Hồng Công, Đài Loan gì đó mà bán.

Tuyền béo vẫn chưa thỏa mãn, định cậy miệng xác chết xem có răng vàng hay không, tôi bảo cứ tạm thế này là được rồi, làm gì cũng đừng quá cạn tàu ráo máng, để lại cho người ta chút gì đấy, chúng tôi lại lựa lấy mấy món đồ sứ đẹp mắt trong quan tài, mấy món không màu, không hoa văn thì đặt nguyên vào chỗ cũ.

Lấy đồ xong, tôi với Tuyền béo khênh nắp quan tài lên đậy trở lại, lần này tuy không được trúng quả đậm như dự định, nhưng cũng không hẳn là tay trắng ra về, tôi nói với Anh Tử và Tuyền béo: “Tạm thế đã, chúng ta mau rời khỏi đây thôi, trát lại vách mộ cho tử tế rồi dẹp đường trở về!”. Dứt lời liền quay người định trở ra, nào ngờ đột nhiên phát hiện ra ngọn nến góc tường đã lẳng lặng tắt ngóm từ bao giờ.

Chương 14: Xích hống

Tuyền béo và Anh Tử cũng trông thấy, tuy hai người đều đeo khẩu trang, nhưng trên phần trán lộ ra bên ngoài đã ướt đẫm mồ hôi lạnh, khắp người tôi cũng vã hết mồ hôi, tôi có chút hối hận lúc thảo luận chuyện trộm mộ đã thổi phồng chuyện "ma thổi đèn" lên rùng rợn như thế.

Tôi quay lại nhìn chiếc quan tài phía sau, nắp quan đã được chúng tôi đóng đinh cẩn thận, chẳng hề động tĩnh, lẽ nào trên thế gian này có ma quỷ thật hay sao?

Anh Tử đang đứng cạnh tôi sợ nhất là ma và xác chết, lập tức đưa tay định tháo khẩu trang ra, tôi vội giữ tay cô nàng lại nói: “Không được tháo khẩu trang ra, định làm gì thế hả?”

Anh Tử định huýt sáo gọi lũ chó săn vào, tôi vỗ vỗ vai cô: “Đừng sợ, vẫn chưa đến lúc, với lại chó nào cắn được ma chứ!”

Tuyền béo bước tới kiểm tra cây nến dưới đất, ngoảnh lại hỏi tôi: “Nhất ơi, nến này bao tiền một cây thế?”

Tôi mua nến ở Bắc Kinh, giá bao nhiêu, lúc tôi mua mấy thứ cũng không để ý, chắc tầm hai hào một cây gì đó.

Tuyền béo quở trách: “Cậu không mua loại năm hào một cây đấy chứ? Thứ quan trọng như vầy sao có thể mua hàng rẻ tiền được?”

Tôi gãi đầu: “Vậy lần sau để tớ mua hàng nhập khẩu vậy, Mỹ, Nhật hay Đức, cái nào đắt thì mua cái ấy, có điều giờ nến đã tắt rồi, cậu cũng đừng có xong chuyện mới vênh mặt lên làm Gia Cát Lượng, chúng ta có nên đặt lại đồ vào chỗ cũ không?”

Quần quật nãy giờ mới thó được mấy món, giờ lại phải trả hết về chỗ cũ, trong lòng tôi và Tuyền béo đều thấy chẳng cam tâm, cơm chưa nên cơm

cháo chưa ra cháo, lẽ nào lại để công cốc công cò như vậy?

Tuyền béo mặc kệ, bảo dẫu ma thật có hiện ra, cậu ta sẽ vung xẻng đập cho nó phải bới đất tìm răng, mấy món đồ này ông Tuyền béo sẽ thu hết, nếu muốn trả lại, trừ phi có con ma hiện ra quỳ lạy, không thì còn khướt.

Anh Tử lại nghĩ cứ trả hết lại thì tốt hơn, vì mấy người chúng tôi đều không biết pháp thuật bắt ma trừ tà, ngộ nhỡ ma quỷ hiện lên thật thì cả ba người từng đứa từng đứa một, đừng ai nghĩ sống sót mà ra khỏi nấm mồ này.

Tôi còn chưa nói gì, hai người bọn họ đã cãi nhau, cuối cùng đều đồng ý với cách làm chiết trung của tôi, thắp lại ngọn nến, rồi trả hú họa mấy đồ gốm sứ trở lại, xem nến có tắt nữa hay không, nếu như vẫn tắt, chúng ta lại trả về thêm một món nữa, nếu quả thực vẫn chưa được, thì chỉ lấy hai miếng ngọc, những món đồ sứ khác đều để lại hết.

Có thể vừa nãy nến tắt là vì có gió núi từ ngoài thổi vào mà thôi, nếu không mang được gì về, chẳng những uổng một phen vất vả, mà còn mất hết cả thể diện nữa.

Tuyền béo bỗng vỗ đùi đánh đét: “Hay! Tớ thấy thế hay đấy, cứ làm vậy đi, tớ để mấy cái đồ sứ này vào trước, cậu ra thắp nến lên, nếu còn tắt nữa, thì coi như mình không thấy là xong!”

Chuyện mặc cả với người chết này, chắc tôi là người đầu tiên nghĩ ra, nếu các vị Mô Kim Hiệu úy ngày xưa dưới địa phủ có hay, thế nào cũng nổi khùng đội mồ dậy bóp chết tôi cho xem, thật là xấu hổ với sư tổ quá, có điều giờ đang cải cách mở cửa, ta phải thuận theo dòng chảy lịch sử, không thể cứ giữ khư khư những quy củ truyền thống cứng nhắc kia được, kinh tế là

phải năng động, đầu óc bảo thủ kinh tế năng động thế nào được?

Tôi vừa viện cớ gỡ tội cho mình vừa lấy diêm thắp lại cây nến ở góc tường, lúc này Tuyền béo đã đặt chiếc bình sứ hoa văn ba màu lên quan tài, cậu ta muốn bớt việc, lười mở lại nắp săng, trực tiếp đặt luôn bình hoa lên đó, đoạn quay lại bảo tôi: “Lần này chắc không vấn đề gì chứ, nến có tắt đâu? Mình diễn màn sáu vớ ‘Sa Gia Bang’ thôi nhỉ?”

Tôi đột nhiên phát hiện có điều bất thường, đang căng thẳng, nghe Tuyền

béo nói, nhất thời không phản ứng kịp, hỏi ngược lại: “Màn sáu cái mẹ gì?”

Tuyền béo vỗ vào đầu tôi một cái: “Nghĩ cái quái gì thế? Màn sáu, vở ‘Sa Gia Bang’, tức là ù té quyền ấy!”

Tôi chẳng còn tâm tư để ý cậu ta nói gì, chỉ dùng tay ra hiệu im lặng, rồi chỉ vào ngọn nến trên mặt đất, nói khẽ: “Ngọn lửa của cây nến... mẹ nó, sao lại màu xanh thế này?

Ngọn lửa đang phát ra những tia sáng xanh biếc, ánh sáng xanh làm mặt mọi người đều xanh lét, Anh Tử và Tuyền béo cũng nhổm tới xem, thấy tình cảnh này, đều ngơ ngác nhìn nhau,

không cất nổi tiếng, ngọn lửa xanh lấp lóe hai ba phát rồi phụt tắt mà không hề có bất kỳ tác động ngoại lực nào.

Tôi biết ngay là không ổn, thật xui xẻo quá, lần đầu tiên đi mò vàng đã mò ngay phải “bánh tông bự”, tôi một tay kéo cánh tay Anh Tử, tay kia kéo Tuyền béo chạy ra miệng hố, bất luận thế nào cứ ra ngoài đã rồi hẵng tính, tôi thật không muốn ở lại nơi này làm đồ tuẫn táng cho lũ rợ nước Kim.

Thấy đã sắp đến lối ra, đột nhiên đằng sau một luồng gió mạnh ập tới, nếu không tránh né, ắt sẽ bị thúc giữa người, ba bọn tôi vội vã cúi đầu nằm

rạp xuống đất, thoạt tiên là một tiếng “vù”, chiếc bình sứ hoa Tuyền béo đặt trên quan tài bay vụt qua đầu chúng tôi, văng vào mép hang vỡ thành vô số những mạt bụi, tiếp sau đó lại vang lên một tiếng “rầm” lớn, hóa ra nắp quan tài đã được đóng đinh lại giờ đã bị găm vào vách hầm mộ có miệng hang làm lối ra vào.

Vách mộ là đất đầm được điều phối bằng phương pháp bí truyền trong cung đình Bắc Tống, chắc như bàn thạch, nắp quan tài cũng cực kỳ dày và nặng, bị một sức mạnh khó mà tưởng tượng nổi ném vù đi, ngay ngắn ghim chặt vào vách mộ, lối ra đã bị bịt kín,

muốn lấy xẻng công binh phá ván cũng phải tốn không ít công sức, đâu phải chốc lát là xong.

Nắp quan tài bay găm vào vách, sức mạnh ấy lớn biết chừng nào, vừa rồi nếu chậm giây lát, bị đập trúng đầu, liệu mạng còn hay không? Tuyền béo tuy to gan, nhưng giờ phút này cũng sợ mất mật: “Nhất ơi! Cậu mau thương lượng với nó đi, mình để lại thêm cho nó vài món, trở mặt ra tay thế này đôi bên đều chẳng có lợi... Dĩ hòa vi quý vẫn hơn mà!”

Lần đầu tiên ra quân bất lợi, lửa giận trong lòng bùng lên, tôi lại phạm phải

tật cũ, trở nên nóng nảy xung động, xoay người lại chắn cho Anh Tử phía sau, một tay móc ra chiếc móng lừa đen để trong ngực, một tay xách xẻng công binh lên, nói với Tuyền béo: “Thương lượng cái đít ấy, cửa đã bưng kín rồi, rõ ràng là muốn bắt mình ở lại bồi táng, hôm nay hai miếng ngọc cổ này ông Nhất đây lấy là cái chắc, con bà nó, xem đứa nào ác hơn đứa nào, hiện ra đi con, ông liều với loại quỷ quái nhà mày!”

Lúc này chiếc quan tài mất nắp trong buồng chính đã dựng đứng lên, trên lớp da khô đét vốn dĩ màu đỏ tím của xác chết bên trong, chẳng hiểu tự lúc

nào, đã mọc ra một lớp lông đỏ dày thật dày...

Thấy thế, tôi thở ra một hơi lạnh toát, ý định xông lên liều mình vừa nãy giờ tiêu tan một nửa, trước từng nghe cương thi có thể mọc lông trắng lông đen, gọi là “bạch hung”, “hắc hung”, còn nghe truyền thuyết có loại thi yêu độc mọc ra lông xanh, cái thứ lông đỏ kia thì là cái gì vậy?

Đây lẽ nào là con xích hống[9] trong truyền thuyết? Loại mãnh thú sinh sống trên thảo nguyên Mông Cổ này

[9] Con xích hống: “Xích” nghĩa là đỏ, “hống” là loài thú ăn thịt trong truyền thuyết, hình dáng giống chó.

mình cứng như sắt, thích đào hang ở dưới đất, giờ không còn nhiều nữa, chỉ được nghe đồn đại về nó mà thôi, lẽ nào ngôi mộ này chính là ổ của nó?

Lần này quá sơ suất, vốn tưởng cái mộ nhỏ thế này, chỉ cần tránh khỏi lớp bẫy bên trên là xong, ai ngờ xuống dưới đây lại gặp "bánh tông lông đỏ bự", chúng tôi không mang súng săn, cái lỗ đào ra thì giờ bị bịt kín như bưng thế kia, chẳng thể nào gọi lũ chó đến trợ giúp được, chó săn và súng săn là những vật phòng thân quan trọng nhất trong rừng sâu, vậy mà giờ chỉ có thể dựa vào chiếc xẻng công binh kiểu Đức

và móng lừa đen để đấu với nó một phen mà thôi.

Con xích hống lông đỏ khắp cả mặt, không thể nhìn rõ diện mạo thế nào, lông xù lên từng đám như một con đười ươi lông đỏ, hai cánh tay nó rung lên, từ trong quan tài nhảy bật ra, nhảy một cái đã xa tới hơn hai mét, không một tiếng động mà ập tới nhanh như gió, chỉ vài bước đã nhảy đến trước mặt chúng tôi, vươn mười cái móng sắc nhọn như dao bổ nhào tới.

Không ngờ động tác của con xích hống này lại mau lẹ đến vậy, tình thế bây giờ ngàn cân treo sợi tóc, không

hơi đâu đắn đo gì nhiều, trong đấu trường hẹp, không có chỗ lùi chân, chỉ có thể tiến lên nghênh chiến, lấy công làm thủ, tôi và Tuyền béo đều chung một suy nghĩ, kệ xác nó là con gì, cứ đập cho bẹp ra đã rồi tính tiếp, cả hai cùng hô vang một tiếng, rồi vung xẻng công binh lên, lao vào bổ đầu dần mặt con xích hống.

Động tác của con quái vật nhanh như chớp, hai tay quét ngang, chúng tôi chỉ thấy tay mình bị một sức mạnh to lớn quật vào, lòng bàn tay tê dại không thể nắm lại được nữa, hai chiếc xẻng giống như hai chiếc lá bị cuồng phong cuốn vút lên cao, leng keng hai tiếng rồi cắm

vào đỉnh ngói lưu ly của hầm mộ, bên trên tuy tối om, nhưng chỉ nghe âm thanh cũng đoán được, bị va chạm mạnh như thế, lớp ngói lưu ly trên kia bất cứ lúc nào cũng có thể sụp xuống.

Dầu hỏa long của Tây Vực tuyệt không phải trò đùa, một khi để vãi xuống, trong hầm mộ sẽ ngọc nát đá tan, ngôi mộ này coi như hủy là cái chắc, giờ muốn tẩu thoát, bắt buộc phải kết thúc trận chiến trong thời gian ngắn nhất, có điều đánh tay không thế này đâu có dễ?

Mọi người mất vũ khí, giờ chỉ có thể nghĩ cách mà tránh né những cú tấn

công của con quái vật, rồi cùng chạy vào buồng sau, nơi đặt xương ngựa và giáp trụ.

Hầm mộ vốn không có đèn, hoàn toàn dưa vào ánh sáng của đèn pin, chạy đi như vậy lại càng không thể nhìn rõ dưới chân có gì, khi chỉ còn cách buồng trong vài bước chân, Tuyền béo bất cẩn giẫm phải một chiếc bình cạnh tường, "á" lên một tiếng ngã nhào ra đất.

Con xích hống đã lao lên áp sát chúng tôi như hình với bóng, nó rú lên một tiếng nghe như tiếng rên khóc của loài mèo về đêm, nhảy bổ về phía Tuyền

béo, tiếng kêu thê lương thảm thiết của nó vang vọng trong hầm mộ chật hẹp, kinh khủng mà chói tai đến không thể tả bằng lời, khiến người ta hồn xiêu phách lạc, mình nổi da gà.

Tôi từng thề không chỉ một lần, sẽ không bao giờ để cho bất kỳ chiến hữu nào phải chết trước mặt mình, giờ thấy tính mạng của Tuyền béo nguy trong gang tấc, nào còn nghĩ đến hiểm nguy, tôi nhảy lên đá mạnh, trúng ngay giữa ngực con quái vật, một cước này như đá phải ván thép, làm tôi đau đến xuýt xoa, cũng may là không bị gãy chân.

Con xích hống bị tấn công, bèn bỏ mặc Tuyền béo, tức khắc giơ bộ vuốt quái quỷ chọc xuống đầu tôi, tôi ném thẳng cái đèn pin trong tay vào mặt con quái, lộn nhào một cái chui qua nách nó, tránh khỏi bộ vuốt sắc như dao, bấy giờ chỗ tôi đứng là một góc chết, hai vách tường và con xích hống đang chổng lưng về phía tôi tạo thành một hình tam giác vây kín tôi ở giữa, nếu để nó có cơ hội quay người lại, rồi bổ nhào tới thì tôi thật vạn lần khó mà chống nổi.

Những trò liều mạng cả đời tôi đã chơi không biết bao lần rồi, càng cùng đường tuyệt lộ, lại càng cần bình tĩnh

quyết đoán, thứ "bánh tông lông đỏ bự" này thực ra có da có thịt, chẳng qua có sức khỏe kinh người mà thôi, đao thương bất nhập, nhưng cũng đâu phải ma phải quỷ, tôi sợ chó gì nó. Lúc ấy lại càng không nghĩ ngợi gì nhiều, tôi xông tới nhún người nhảy lên lưng nó, trong mũi xộc lên toàn mùi tanh thối, may mà đeo khẩu trang, bằng không chắc chưa kịp ra tay đã bị sặc chết rồi.

Không có đèn pin, hầm mộ tối như hũ nút, chẳng nhìn thấy gì, tứ chi con xích hống cứng nhắc, không thể với ra phía sau bắt tôi, đành phải không ngừng lắc người hòng hất văng tôi xuống.

Một tay tôi ghì chặt cổ con xích hống, tay kia cầm móng lừa đen định nhét vào mồm nó, tôi ấn loạn trên mặt nó mãi mà không thấy mồm đâu, ngược lại bị nó lắc cho hoa mắt chóng mặt, thầm nhủ không ổn, chỉ lắc thêm vài phát nữa là tôi rơi xuống mất.

Trong bóng tối bỗng lóe lên ánh đèn, tôi cứ ngỡ là mình hoa mắt, định thần lại nhìn, hóa ra Tuyền béo và Anh Tử đang ngậm đèn pin trong mồm, hai tay vác một cây lang nha bổng xông ra từ buồng trong, bọn họ định liều mạng chắc, tôi nhảy vội xuống khỏi lưng con xích hống.

Cây lang nha bổng kia nặng tới mấy chục cân, là vũ khí đơn binh loại siêu trọng thời "vũ khí lạnh", lúc mới vào trong cổ mộ, chúng tôi thấy nó với mấy thứ binh khí khác, cùng giáp trụ, xương ngựa đều chất cả trên sàn buồng sau, đoán chừng đều là vật thường dùng của chủ mộ khi ra trận lúc sinh thời.

Trên những binh khí này tuy đã mọc đầy mốc xanh, nhưng lang nha bổng không phải loại binh khí dựa vào mũi nhọn sắc bén để sát thương địch, thuần túy là dùng sức mạnh lợi dụng trọng lượng đến tấn công kẻ địch. Anh Tử và Tuyền béo lần lượt ở hai bên phải trái, bốn cánh tay nâng lang nha bổng, coi

như chày kình đánh chuông chùa, thúc mạnh vào ngực con xích hống, lang nha bổng hàng chục cân cộng với sức đẩy do hai người chạy tới, xung lực quả thực không nhỏ, húc uỳnh một cái, làm con xích hống ngã lộn xuống đất.

Cú vừa rồi cả hai người họ dùng quá sức, mệt bở hơi tai, tôi dường như nghe thấy cả tiếng đập thình thịch dội ra từ lồng ngực họ. Tôi đứng bên cạnh khen: "Đánh hay lắm! Không ngờ cô chú lại khỏe thế, lúc về anh tính công cho..."

Vừa dứt lời, con xích hống từ dưới đất đã bật người lên như lò xo, tôi cao

giọng chửi lớn: "Mẹ mày, tưởng đốt khống sém, chém không chết sao, Tuyền béo đâu, oánh cho nó một phát nhớ đời xem nào, đập thẳng vào đầu nó ấy!"

Tuyền béo điên lên, cú này chẳng cần Anh Tử giúp sức, một mình vận hết sức bình sinh nhấc cây lang nha bổng lên cắm thẳng về phía con xích hống, nào ngờ lần này chẳng thành công, đúng lúc con xích hống nhảy chồm tới, va chạm làm cây lang nha bổng văng vào buồng sau, Tuyền béo cũng bị ngã giập cả mông, hai lòng bàn tay rách toác, đau đến gào lên oai oái.

Tôi thầm tính toán, xẻng công binh đã găm lại trên nóc mộ, nếu muốn đập cái nắp quan tài bịt kín lối ra kia đi, vừa hay có thể dùng lang nha bổng mà đập, vào buồng trong lấy lang nha bổng trước, đánh lạc hướng con xích hống, đập vỡ nắp quan tài xông ra, bên ngoài trời cao đất rộng, lại có chó săn súng săn, quần thảo thế nào cũng được, ở trong hầm mộ chật hẹp này làm sao mà giở ra được.

Tôi kéo Tuyền béo đang ngồi bẹp dưới đất dậy, ba người chạy vào buồng sau của ngôi mộ cổ, buồng sau chính là gian phụ, so với gian chính còn thấp hơn một bậc, tôi vừa bước xuống liền

dùng đèn pin soi bốn phía xung quanh, chỉ thấy lang nha bổng bị sức mạnh khủng khiếp của con xích hống văng đập vào vách tường, tạo thành một lỗ hổng lớn. Sao là lỗ hổng mà không phải là đường nứt, lẽ nào phía sau còn có không gian nữa hay sao? Từng nghe một số mộ cổ bên trong còn giấu hầm mộ khác, phải chăng đây chính là một mật thất? Lần này đúng là toét mắt nhận không ra rồi.

Bên trong cái lỗ do cây lang nha bổng tạo ra trên tường tối đen kìn kịt, đèn pin soi vào chỉ thấy sâu thăm thẳm, dường như không gian rất rộng, là một đường hầm khá dài.

Tôi đang ngạc nhiên sửng sốt, con xích hống đã lao thẳng vào gian sau cuốn theo một luồng gió lạnh buốt, ba bọn tôi không dám lơ là, lập tức xoay lang nha bổng lại định đẩy con thú ra, lao khỏi gian sau đập bay nắp quan tài, nào ngờ sức lực của con quái thú hoàn toàn ngoài sức tưởng tượng, hai tay vung lên, sức mạnh không dưới ngàn cân, ba bọn tôi tuy đã dốc hết sức, nhưng lang nha bổng vẫn bị đánh văng ra, xoay tròn một vòng trên không, lại một lần nữa đập trúng vách tường sau lưng.

Lần này, cái lỗ trên tường vỡ tung ra còn lớn hơn lúc đầu, bấy giờ mọi người

đã cùng đường mạt lộ, đành phải lui vào mật thất sau bức tường, nhấc lang nha bổng lên chuẩn bị chiến đấu tiếp.

Nhưng con xích hống lại không truy đuổi được, chỉ đi lòng vòng trong gian sau, tôi thở dài một hơi, lấy đèn pin soi lên mặt của Tuyền béo và Anh Tử, ngoài vết rách toác trên tay của Tuyền béo ra, hai người đều không bị thương gì nữa. Ngẫm lại cuộc chiến đấu ác liệt trong hầm mộ vừa rồi, tuy chỉ có mấy phút ngắn ngủi, nhưng đúng là có thể nói đã lượn hai vòng phía trước Quỷ môn quan rồi.

Anh Tử bỗng nói: “Mọi người xem xem, trên tường sao lại còn có chữ này! Viết cái gì vậy nhỉ?”

Chúng tôi lần theo ánh đèn pin của Anh Tử nhìn lên tường, chỉ thấy có một cái biển chỉ đường màu đỏ, trên có viết một hàng chữ lớn “CĂN CỨ HẮC PHONG KHẨU, KHO NGẦM GENA, BIÊN GIỚI MÃN MÔNG”

Tôi với Tuyền béo nhìn nhau: “Căn cứ bí mật của quân Quan Đông?”

Chẳng ngờ rằng đường hầm dẫn tới căn cứ quan trọng của bọn quỷ Nhật lại chỉ cách gian sau ngôi mộ cổ có một bức tường, nếu lệch nửa mét nữa vào

trong, thì ngôi mộ này sớm đã được khai quật từ lâu rồi. Nếu không phải lang nha bổng đập vào vách mộ, có thể vĩnh viễn cũng không có ai phát hiện ra căn cứ quân sự ẩn sâu dưới lòng đất này được.

Còn chưa kịp nhìn kỹ, bức tường ngăn cách giữa đường hầm của căn cứ và gian sau của ngôi mộ bỗng đổ đánh rầm một tiếng, con xích hống đã từ sau bức tường đổ nát nhảy vọt vào.

Tuyền béo chửi rủa: "Con cụ nhà mày, cứ dính bố mày như đỉa thế à?" Nói đoạn lại vác lang nha bổng định lao tới.

Tôi vội ngăn Tuyền béo lại: “Đừng liều với nó làm gì, tìm đường chạy đã, rồi tính cách sau!”. Cả ba cùng chạy vào trong, đường hầm rất rộng rãi, mặt đường bằng xi măng, hoàn toàn có thể cho xe thiết giáp đi qua, chỉ có điều đường hầm này vừa dài vừa rộng, không có chỗ nào nấp hay chướng ngại vật gì, con xích hống lại lao rất nhanh, chỉ nháy mắt đã nhảy tới sau lưng mọi người.

Tôi định ném móng lừa đen ra chặn nó lại, liền rờ tay lên người tìm loạn xạ, bỗng sờ thấy trong túi còn một đống gạo nếp, nghe nói các Mô Kim Hiệu úy ngày xưa vào trong mộ cổ đều phải

đem theo gạo nếp, nếu trúng phải hơi xác chết thì dùng để trừ độc, giờ cũng có thể coi là ám khí mà giã vào mặt con ác thú một phát.

Chỉ thấy sau lưng ập đến từng trận gió lạnh buốt, mùi hôi sặc mũi, tôi vốc một nắm gạo nếp trong túi vung ngược tay ra sau ném vào con ác ôn, nắm gạo to bắn tóe ra như tiên nữ rải hoa văng cả vào mặt con vật, nó hoàn toàn không để tâm, chỉ khựng lại một cái, rồi nhảy bổ tới.

Lúc này chúng tôi đã chạy đến cuối đường hầm trong căn cứ ngầm, cánh cửa sắt lớn của kho Gena (kho hàng) đã

hé mở ngay trước mắt, chắc là quân Quan Đông rút lui cực kỳ vội vã, cửa sắt không khóa, nhưng ba chục năm trời không đóng mở, ổ bi đã sắp han rỉ hết rồi, ba chúng tôi chạy vào trong kho, người nào người nấy đều phùng má trợn mắt, dốc hết sức bình sinh kéo cửa lại, cuối cùng cũng đóng được cánh cửa sắt nặng nề trước khi con xích hống nhảy đến.

Con xích hống có mình đồng da sắt cũng chẳng thể nào nhảy vào đây được, thậm chí cả tiếng nó đập cửa bên trong cũng không nghe thấy gì. Loại cửa kho quân sự này đều được thiết kế để chống sóng xung kích của những vụ nổ

lớn, giữa ván thép ván sắt còn thêm hai lớp đệm bông, có thể hấp thu xung lực. Năm xưa bọn Nhật bị không quân Mỹ thả bom biến thành chim sợ cành cong, ngay cả cứ điểm dưới đất cũng được xây theo cấu tạo chống bom hàng không cỡ lớn. Con quái thú kia dẫu có lợi hại hơn nữa, cũng không thể đọ với bom đạn của quân đội Mỹ được. Chúng tôi ở đây coi như tạm thời an toàn rồi, nhưng thoát ra thế nào cũng là việc phải suy tính nát óc.

Chương 15: Căn cứ bí mật ngầm của quân Quan Đông

Tôi ngồi bệt xuống đất thở dốc, cầm đèn pin soi khắp chung quanh, cái kho này thực không nhỏ chút nào, các loại hàng hóa chất cao thành núi, một không gian lớn như vậy, sao ở bên ngoài không phát hiện ra bất cứ dấu vết gì nhỉ? Tôi dựa trên phương hướng và khoảng cách tháo chạy khi nãy tính toán một lúc, mới sực hiểu ra, hóa ra cả vùng đồi núi phía Tây Dã Nhân Câu đều bị đào rỗng bên dưới để xây hầm cứ điểm. Càng nghĩ càng thấy đúng, có thể nói Nhật Bản đã dốc hết quốc lực cho

sự vụ ở Mãn Châu, duy trì cả một cơ sở công nghiệp nặng cho toàn bộ cuộc chiến, dường như tất cả đều tập trung ở Mãn Châu cả, nhất là sau khi quân Mỹ không kích Nhật Bản, Mãn Châu liền trở thành hậu phương lớn chiến lược của Nhật Bản, để củng cố phòng ngự, đặc biệt là đối phó với Liên Xô ở phía Bắc, quân Quan Đông tại Mãn Châu đã cho xây vô số căn cứ ngầm dưới đất, đều là những công trình phòng ngự mang tính lâu dài. Nơi đây tuy thuộc Nội Mông, nhưng năm xưa cũng là vùng quân Nhật chiếm đóng, lãnh đạo cấp cao của Nhật cho rằng giữ Mãn không giữ Mông, thì cũng như canh

sông mà không canh bờ canh bãi, xây dựng hàng rào phòng ngự ngoại vi cho Mãn Châu ở biên giới Trung Mông cũng là một điều hết sức tự nhiên.

Hắc Phong Khẩu là vùng đất quân đội các bên đều muốn tranh giành, nếu đại quân của Liên Xô tấn công từ thảo nguyên, thì bắt buộc phải đi qua nơi này, có điều cuối cùng quân Liên Xô lại chọn tấn công thẳng vào Mãn Châu, cả khu căn cứ ngầm nhọc lòng gây dựng này đã không còn bất kỳ ý nghĩa chiến lược nào nữa. Chắc quân Nhật ở căn cứ này nghe thư gửi toàn dân của Thiên Hoàng qua điện đài, biết tin Nhật Bản đã đầu hàng vô điều kiện, lòng quân

tan tác, kẻ tự sát thì tự sát, người bỏ chạy thì bỏ chạy hết cả rồi.

Tuyền béo đứng dậy phủi mông, cú trượt ngã lúc trong hầm mộ quả thực không nhẹ, cậu ta xé áo ra hai mảnh vải, nhờ Anh Tử băng lại vết thương trên tay mình, Tuyền béo đau ê ẩm khắp mình mẩy, cao giọng chửi bới con xích hống ngoài kia.

Tuyền béo rút ra hai miếng ngọc bích lấy được trong tay cái xác: "Còn lâu ông mới trả lại cho nó, muốn lấy lại hả, cũng được thôi, đem hai vạn tệ đến đây, không có tiền đưa phiếu lương

thực cũng được, ối... Nhất ơi, cậu xem miếng ngọc sao thế này?”

Tôi đón lấy miếng ngọc xem thử, miếng ngọc vốn màu xanh cánh trả, giờ đã biến thành màu vàng nhạt, tôi cũng chẳng rõ sao lại như vậy, thế mới cảm thấy kiến thức và sự từng trải của mình thực sự có hạn, thời gian trước vênh vang vỗ ngực ta đây, giờ xem ra còn phải tiếp tục học nhiều.

Có điều thứ này lấy thì cũng đã lấy rồi, sợ cũng vô dụng, tôi đứng dậy gọi hai người bọn họ hành động: “Chúng ta vào trong xem xem, có súng ống đạn dược gì hay không, mà có cái xe tăng là

tốt nhất, lái ra nghiền con quái lông đỏ kia thành ruốc cho bõ tức."

Tuyền béo hỏi tôi: "Cậu có chút thường thức quân sự nào không thế? Ở đây không thể có xe tăng được."

Tôi đáp: "Có hay không cứ xem đi đã, thực ra nếu thật có xe tăng đi nữa e cũng không khởi động được nữa, gần bốn chục năm rồi còn gì, lâu như thế, cho dù ngày nào cũng bảo dưỡng cũng phải báo hỏng từ lâu rồi."

Lối đi trong kho Gena loằng ngoằng phức tạp, y như mê cung, để khỏi lạc đường, chúng tôi men theo rìa tường tiến lên phía trước dò tìm lối thoát.

Đường hầm và cả kho Gena đều có mái vòm, rất cao, đây là cấu tạo phòng chống ngấm nước, soi đèn pin lên trên, có thể trông thấy hàng loạt bóng đèn dùng khi khẩn cấp và vô số đường dây, nếu tìm được máy phát điện, chắc là có thể nghĩ cách làm mấy cái đèn này sáng lên.

Đi thêm một quãng không xa, thì nhìn thấy trên tường có một tấm bản đồ mặt cắt của căn cứ, bên trên có ghi chú một số công trình phụ trợ như các tuyến đường chính, giao thông hào, kho vật tư, hang giấu binh, phòng tắm, khu ở, phòng nghỉ, kho lương thực, ống thoát nước, trạm phát điện... còn các vị

trí quan trọng như nơi đặt pháo, lỗ thông khí, lỗ quan sát, lỗ phản kích, phòng chỉ huy tác chiến, hầm trú ẩn đều không được ghi chú, phần ở sâu trong lòng núi còn chia làm ba phần, kết cấu cực kỳ phức tạp, quy mô cực kỳ hoành tráng, có thể thấy quân Quan Đông năm xưa coi trọng căn cứ quân sự này đến mức nào.

Tôi dỡ tấm bản đồ trên tường xuống, với kinh nghiệm làm lính công trình xây dựng căn cứ quân sự trong núi Côn Luân của tôi, nay lại có bản đồ trong tay, thì chẳng lo không tìm ra cửa thoát.

Quy mô của căn cứ ngầm bí mật này vượt quá sức tưởng tượng của tôi, sâu vào trong tới ba mươi cây số, tuyến phòng ngự chính diện chẵn chện sáu mươi cây số, hóa ra toàn bộ đồi núi hai bên Dã Nhân câu đều bị đào rỗng, tạo thành hai công sự vĩnh cửu hỗ trợ lẫn nhau, ở giữa có ba con đường cắt ngang qua Dã Nhân câu, nối liền căn cứ trong lòng núi hai bên thành một chỉnh thể. Đường hầm chúng tôi phá tường mộ cổ của tướng quân nước Kim nhảy vào, chính là con đường dưới cùng trong ba con đường kể trên. Căn cứ này phình ra hai đầu, thóp lại ở giữa, quy mô ở hai đầu tuy lớn, ở giữa lại chỉ có

ba đường hầm nối liền hai bên, đây có thể là tính toán dựa trên yêu cầu chiến thuật, khi một trong hai bên bị quân địch công hãm, vẫn có thể chặn đường hầm lại, cố thủ ở đầu bên kia.

Tính từ vị trí chúng tôi đang đứng, cửa ra gần nhất cũng không còn xa nữa, chỉ có điều không biết khi quân Quan Đông rút đi có phá hủy lối ra hay không, bằng không thì chỉ có thể trở ra theo đường mộ cổ, cũng có thể thử trèo ra từ mấy chỗ như cửa thông gió chẳng hạn. Tôi bỗng liên tưởng đến sự việc trên triền núi tối qua, ngựa bị một con quái vật dưới hố xé rách bụng, cái hố ấy lẽ nào chính là một cửa thông gió

của căn cứ này? Và con quái vật chưa tường mặt mũi kia đã dùng móng vuốt đào nó rộng ra để nương mình? Nếu như cái hố ấy quả là cửa thông gió, vậy thì đừng mong trèo ra từ đó được, cái hố quá hẹp, đồng thời cũng có thể đoán định con quái vật kia chắc chắn không phải là con xích hống to lớn chúng tôi vừa gặp ban nãy.

Tôi nói với Anh Tử và Tuyền béo suy nghĩ của mình, để bọn họ cố vấn xem bước tiếp sau đây sẽ đi thế nào?

Tuyền béo trả lời: “Đấy, cậu không nhắc là tớ quên khuấy đi mất đấy, con quái vật tấn công ngựa của chúng ta có

khả năng đã coi căn cứ ngầm này là hang ổ rồi, anh em mình cứ lòng và lòng vòng trong đây, đi không đúng hướng thế nào cũng đụng phải nó, phải nghĩ cách kiếm mấy thứ vũ khí phòng thân cái đã.”

Tôi bảo: “Đúng thế, cẩn tắc vô áy náy, ngộ nhỡ lối ra bị phá hủy rồi, mình vẫn phải quay lại mộ cổ trèo ra, vậy thì lại phải giáp mặt với con xích hống kia lần nữa. Kho Gena chắc có một khu tàng trữ vũ khí và trang thiết bị, ta qua xem xem có thứ nào thuận tay không, mỗi người lấy mấy thứ, tốt nhất là kiếm được lựu đạn Tango của quân Nhật, loại lựu đạn ấy thời hạn sử dụng rất

lâu, sức công phá cũng không nhỏ, dùng đối phó với con quái thú lông đỏ kia là thích hợp nhất.”

Trong kho Gena chất đầy những vật tư quân đội như áo khoác, thảm, hộp cơm, pin khô, mặt nạ phòng độc, không khí tương đối khô ráo, những vật dụng này được giữ khá là hoàn hảo, tôi tiện tay vớ vài chiếc mặt nạ phòng độc kiểu Haruda của Nhật cất vào ba lô, cuối cùng cũng tìm thấy chỗ cất giữ vũ khí ở bên phải kho Gena.

Trên giá sắt đặt khá nhiều hòm gỗ đựng súng ống, không có súng máy, nhất loạt là súng trường kiểu Arisaka,

cũng chính là loại mà chúng ta vẫn thường gọi là "nắp lớn ba tám" hay "kiểu ba tám". Cạnh tường còn có mấy khẩu pháo sáu ly, nhưng xung quanh không có viên đạn pháo nào.

Tuyền béo nạy một hòm gỗ đựng súng trường ra, lấy một cây, kéo chốt "rắc rắc", soi đèn pin vào chốt súng, nói với tôi: "Nhất này, súng vẫn còn dùng tốt, toàn súng mới còn chưa bóc tem, các bộ phận cơ khí đều đã tra dầu, đạn còn chưa lắp nữa."

Tôi và Anh Tử mỗi người cầm lấy một cây, tôi giơ súng lên ngắm thử, rồi lại ném trở lại: "Loại súng rởm của bọn

Nhật này chỉ bắn được năm phát thôi, không phải loại súng trường tự động vào đạn đâu, loại này lên đạn chậm lắm, lại giật mạnh, tôi dùng cóc quen!”

Anh Tử hỏi tôi: “Súng của bọn Nhật tốt thế còn gì, mạnh bỏ xừ, hồi xưa bác em mới gia nhập Liên quân Dân chủ Đông Bắc cũng dùng súng kiểu này, sao anh Nhất lại không thích dùng nhỉ?”

Tôi còn chưa trả lời, Tuyền béo đã chen vào: “Đừng để ý đến hắn, thằng cha này hồi trong quân đội hôm nào mà chẳng nghịch súng bán tự động, hắn quen rồi, loại súng lỗi thời này hắn không để mắt tới cũng là đương nhiên

thôi. Lát nữa nói dại nếu lại gặp phải quỷ quái yêu ma gì thì hai đứa mình cứ nấp phía sau hắn, xem hắn tay không bắt rắn ra làm sao nào". Vừa nói cậu ta vừa cúi xuống ngăn dưới cùng kéo một hòm đạn ra, mở nắp ra, bên trong toàn là đạn bọc trong giấy dầu, đèn pin chiếu vào liền lấp lóe ánh vàng ròi rọi.

Tuyền béo được ông già chiều chuộng từ bé, lúc mới bắt đầu tập đi đã được cho chơi súng, khi cậu ta vào cấp hai thì đã thành chuyên gia súng ống rồi. Nguyên lý của súng trường về cơ bản là giống nhau, trước đây Tuyền béo tuy chưa từng sử dụng súng trường kiểu Arisaka này, nhưng không

hề thấy lạ lẫm, thấy có đạn, liền lấy lên lắp vào một cách điêu luyện, tiện tay khóa chốt, đưa lên ngắm thẳng vào tôi.

Tôi vội đẩy nòng súng của cậu ta ra: "Đạn đã lên nòng, cậu đừng có ngắm bậy bạ, súng không phải dùng để chĩa vào đồng đội của mình, chỉ có súng của kẻ phản bội mới nhắm thẳng vào bạn bè mình. Tôi không thích dùng loại súng này, bởi súng kiểu 38 này căn bản không thích hợp cận chiến, lực xuyên thấu của đạn quá lớn, trong cự ly ba mươi mét, một phát súng có thể bắn xuyên ba bốn người, trừ phi lắp lưỡi lê đánh giáp lá cà, bằng không rất dễ khiến người phe mình bị thương, vả lại

trong căn cứ này có rất nhiều công trình bằng sắt thép, đạn mà bắn phải những tấm sắt thép ấy, ắt sẽ nảy lung tung không theo quy tắc nào hết, làm không tử tế có khi chưa bắn trúng kẻ địch đã xử lý hết cả người mình rồi."

Tuyền béo vỗ ngực tự tin nói: "Tài bắn súng của tớ ấy à, nói không phải bốc phét, bao năm nay, chắc cậu cũng biết rồi, bách bộ xuyên dương[10], cưỡi ngựa bắn đèn, tớ đều bắn dễ như bỡn, sao có thể bắn lệch vào ván thép được?

---

[10] Bách bộ xuyên dương: (trăm bước xuyên lá) tích thời Xuân Thu, Dưỡng Do Cơ người nước Sở giỏi bắn tên, có thể bắn trúng lá dương liễu ngoài cự ly trăm bước.

Không tin lát tớ đặt quả trứng lên đầu cậu rồi thử xem sao…”

Tôi ngắt lời cậu ta: “Càng nói càng không ra sao cả, tớ có cái đầu này dễ chắc? Đầu tớ là dùng để suy ngẫm cuộc đời, không phải để đặt trứng gà làm bia cho cậu bắn đâu, đừng có hoạnh nhau nữa được không nào, xem xem có còn vũ khí nào khác dùng được không? Tớ cứ thấy loại súng này không ổn, dù gì cũng là thứ vũ khí đã bị đào thải bao năm rồi, súng trường để lâu cực kỳ dễ cướp cò, hồi tớ còn ở trận tuyến biên giới, có tay dân công vận chuyển vật tư chi viện cho tiền tuyến, thó được một khẩu súng trường Đức kiểu cũ của dân

binh đối phương mà bọn tớ tịch thu được, kết quả khi leo núi súng bị cướp cò, vừa hay bắn gãy lưng một trung đoàn phó, cái thứ này không phải đùa được đâu."

Chúng tôi nạy hết hòm này đến hòm khác trên giá, muốn tìm mấy quả lựu đạn Tango, nào ngờ kiếm được mười mấy khẩu tiểu liên trong một thùng gỗ có vẽ hình quốc kỳ Nhật Bản. Súng này tạo hình rất quái, có mấy phần giống súng tiểu liên Stern của Anh, băng đạn cắm ngang bên trái thân súng, điểm khác biệt ở chỗ, băng đạn của súng này cong cong, đằng sau lại có thêm báng gỗ.

Anh Tử hỏi tôi: “Anh Nhất này, đây là súng gì thế? Sao hình dạng lại thế này? Kiểu cong à?”

Tôi thử kéo chốt súng tiểu liên, rồi tháo hộp đạn ra xem: “Đây chắc là súng tiểu liên kiểu Hyaku của Nhật, đến cuối cuộc chiến mới bắt đầu trang bị cho quân lính, sản xuất tương đối ít, nên ít gặp, có lẽ là được trang bị để đối phó với quân Liên Xô. Súng này dễ dùng hơn kiểu 38 đặc biệt thích hợp cận chiến, dẫu có sự cố, thì cùng lắm cũng là giắt đạn, chứ không đến nỗi cướp cò hay bắn giật ra sau, em và Tuyền béo đừng dùng súng trường nữa, lấy tiểu liên mà phòng thân.”

Anh Tử chưa dùng súng tiểu liên bao giờ, không biết sử dụng thế nào, bèn đứng bên cạnh cầm hai cây đèn pin soi cho chúng tôi, Tuyền béo tìm một hòm đạn tiểu liên, rồi hai thằng cùng nạp đầy băng đạn.

Tôi vừa nhét từng viên đạn vào băng vừa ngân nga điệu hát, tâm trạng của tôi lúc này rất tốt, mẹ nhà nó, lần này mới đã làm sao, từ hồi xuất ngũ đến giờ có được chạm vào súng tiểu liên lần nào đâu, nhớ lại cảm giác hồi còn tại ngũ dùng khẩu kiểu 56, chân tay lại thấy ngứa ngáy râm ran. Tôi đang đắc ý, Anh Tử đột nhiên vỗ lên vai nói khẽ:

"Anh Nhất, hình như em... thoáng thấy có một đứa trẻ chạy qua sau lưng anh."

Đứa trẻ? Không thể thế được. Đây là chốn thâm sơn cùng cốc hiếm người đặt chân, huống hồ căn cứ bí mật này lại ở sâu trong lòng đất thế này, vô duyên vô cớ sao có thể tự dưng mọc ra trẻ con được?

Chúng tôi đều ngồi xổm dưới đất lắp đạn, Anh Tử cầm đèn pin cũng ngồi xổm đối diện với tôi, cô nàng vô ý khua đèn pin một cái, tự dưng thấy sau lưng tôi có bóng một đứa trẻ chạy vụt qua.

Tôi quay đầu lại, soi đèn pin bốn phía, sau lưng là một lối đi chữ T, một

màu đen thẳm, yên lặng đến kỳ lạ, làm gì có bóng đứa trẻ nào, tôi hỏi lại Anh Tử: "Có đứa trẻ nào đâu? Em dọa anh hả, hay là hoa mắt rồi?"

Anh Tử tuy bạo gan, nhưng rốt cuộc vẫn là một cô sơn nữ, tư tưởng phong kiến mê tín rất nặng nề, bấy giờ sợ hãi đến nỗi sắc mặt tái nhợt: "Em không nhìn lầm mà, thật đấy... có một đứa trẻ chạy vụt qua sau lưng anh, không thể nhìn nhầm được, không có tiếng chân, em chỉ nhìn thấy bóng nó, nhanh lắm, vèo một cái đã chạy vụt qua rồi... hay là có ma nhỉ?"

Truy hỏi Anh Tử cho tường tận, nhưng cô nàng lại nói không rõ ràng, chỉ bảo rằng hình như mang máng thấy có đứa bé gái, nhưng cũng không dám chắc, nó mặc quần áo gì cũng không nhìn rõ, chừng năm sáu hay sáu bảy tuổi gì đó, hướng đứa trẻ chạy vừa hay lại chính là hướng lối ra được chú rõ trên bản đồ.

Lối đi phía sau cách tôi chưa đầy hai mét, ở nơi im ắng thế này mà có một đứa trẻ chạy qua, tôi không thể nào không nghe thấy, không tăm không tiếng thế này, trừ phi nó là ma quỷ. Căn cứ ngầm này là một thế giới cách biệt với bên ngoài, mấy chục năm nay

không có người bước vào rồi, ai biết được nơi đây ẩn chứa những gì, chuyện hôm nay đã quần cho chúng tôi mệt đứt hơi rồi, thêm một việc chẳng bằng bớt một việc, không gây sự nhưng liệu có tránh khỏi không?

Tôi liền đề nghị cứ đi đường vòng tới lối ra, không nên đi theo đường đứa bé vừa chạy qua đó.

Anh Tử sợ nhất là quỷ thần, gật đầu đồng ý ngay: “Leo dốc mười dặm còn hơn chạm phải tường ma xây!”

Tuyền béo không nghĩ vậy: “Nhất này, tớ thấy cậu thay đổi nhiều quá, từ sau khi phục viên, cậu đã không còn

ngạo nghễ coi trời bằng vung như hồi trước nữa rồi, co ro cúm rúm không dám tiến bước đâu có giống tác phong của cậu! Sao hôm nay nghe Anh Tử bảo nhìn thấy đứa ranh con chạy qua, cậu đã phải đi đường vòng rồi? Tớ nói cho cậu biết, muốn đi đường vòng, thì hai người đi mà vòng, tớ không nhấc nổi chân nữa đâu, tớ cứ đi đường thẳng thôi. Nhớ năm xưa chúng ta làm Hồng vệ binh, lên núi về quê, cậu nói xem cậu có sợ gì không? Hồi ấy ngoài Mao chủ tịch ra, cậu bảo xem cậu phục ai chứ?"

Tôi nhất thời cứng họng, hình như đúng như Tuyền béo nói, tôi trước kia là loại trời sụp xuống vẫn nghĩ nhẹ như

đắp chăn bông, từ hồi nhập ngũ, cho đến cuộc chiến năm 79, đồng đội bên cạnh hy sinh hết người này đến người khác, tôi đã tận mắt trông thấy vô số lần đổ máu và chết chóc, nói một cách thực sự cầu thị, tôi của ngày hôm nay quả thật có hơi đàn bà, làm việc gì cũng không tránh khỏi suy trước tính sau. Lẽ nào năm tháng trôi đi, cũng cuốn theo lòng can đảm và dũng khí của tôi thật sao?

Tôi nói với Tuyền béo: “Anh em mình giờ đã nhiều tuổi rồi, không so được với trước kia nữa đâu, những năm làm Hồng vệ binh, bọn ta quả thực gan dạ dũng mãnh, thấy thằng nào

ngứa mắt là đập thằng ấy, nhưng ấy là thời trai trẻ bồng bột, giờ nghĩ lại thấy vừa đáng cười nhưng cũng vừa đáng thương.”

“Nhưng chí ít hồi ấy, cậu cũng đã chiến đấu, đã xông lên, mẹ kiếp, tôi đếch chịu được cái bộ dạng khúm núm nhút nhát của cậu bây giờ. Cậu còn nhớ sinh nhật năm mười sáu tuổi, bản trường ca trong cuốn vở tớ tặng cậu không?”. Tuyền béo nói.

Cuốn vở ấy có lẽ bị tôi đem làm giấy chùi từ lâu rồi, vả lại hồi ấy Tuyền béo tặng tôi rất nhiều vở, vì mẹ cậu ta là cán bộ hậu cần, trong nhà đầy các loại

vở, tôi thực không nhớ nổi bản trường ca nào cả.

Tuyền béo thấy tôi không nhớ ra, bèn nói: “Để tớ đọc lại vài câu cho cậu nghe!”. Tiếng phổ thông của Tuyền béo rất chuẩn, cậu ta đậm người, hơi cũng đầy, khi cất tiếng đọc vang, nghe cũng thật giống phát thanh viên của Đài tiếng nói Nhân dân Trung ương, chỉ nghe cậu ta cao giọng ngâm:

“Vào công viên “đánh trận giả”, lên trước lớp cùng học thuộc làu.

Đường Hàm Dương “quét phăng Tứ cựu”, núi Tỉnh Cương tiếp nối chuỗi xâu.

Đêm trước khi chôn cất chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa xét lại, và bè lũ phản động cơ cầu, và trước khi tiến quân vào thế giới u sầu...

Bên cạnh radio ta lắng tai nghe, Bộ Quốc phòng dõng dạc tuyên chiến từng chữ từng câu...”

Sau khi Tuyền béo khẳng khái hùng hồn đọc câu đầu tiên, tôi lập tức nhớ ra ngay, đây là một bài trường thi tự sự, tên là “Kính chào các dũng sĩ trong cuộc đại thế chiến thứ ba”. Chúng tôi quá quen bài thơ này rồi, hồi cả hai còn làm Hồng vệ binh, đã từng cùng nhau ngâm vang cả trăm ngàn lần, đó là

những vần điệu chúng tôi yêu thích nhất, những từ ngữ thân thương nhất, và là những mộng tưởng tráng lệ trẻ trung nhất... tâm trạng tôi kích động, quên luôn hoàn cảnh trước mắt, nắm chặt bàn tay, cùng Tuyền béo cao giọng ngâm vang:

"Trong cuộc thế chiến thứ ba tiêu diệt chế độ bóc lột cuối cùng, một sư đoàn hai ta nương nhau.

Tình bạn của đôi ta từ khi ấy bắt đầu, chẳng thể tính đã được bao lâu, chỉ biết rằng hơn núi thẳm biển sâu.

Trong chiến hào, ta cùng chia một chiếc bánh mì, cùng nắm muối, uống nước chung gầu.

Ngân nga cùng một giai điệu, đắp chung một tấm chăn cho ngon giấc đêm thâu.

Từng dòng, từng chữ, ta học hết lần này qua lần khác, tư tưởng của lãnh tụ, chân lý của nhiệm màu.

...

Nhớ chăng anh? Chúng ta từng uống nước sông Macedonia, băng qua thảo nguyên Ukraine, rồi tới điện Kremli thắp sáng vì sao đỏ trong lầu.

Chúng ta từng men theo vết chân của công xã, xuyên qua mọi phố xá ở Paris, bay lên từ bài ca "Quốc tế", gột sạch từng ngôi làng, góc phố, bến cảng của Âu châu.

Chúng ta từng sử dụng bức tường nước mắt của thành Jerusalem, ngăn chặn những viên đạn độc ác của tín đồ Cơ Đốc, tại bờ kênh Suez ta cắm ngọn cờ đào.

Nào nước hồ Thụy Sĩ, ánh đèn Pisa, Yemen ráng chiều tà, Phnom Penh điện Phật, rồi kia hoa anh đào trên núi Phú Sĩ, khói bếp thoảng Havana, rượu

nho Tây Ban Nha, trong vắt suối ngà Phi châu...

Tất cả những điều đó đều chưa từng khiến chúng ta yêu dấu.

Bởi với chúng ta, súng ống trong tay, trách nhiệm nặng trên đầu.

Biết bao đêm ngày không ngủ, Nam chinh Bắc chiến, huyết lệ dãi dầu.

Là vậy đấy, đội quân ta bất khả chiến bại, theo sát mặt trời hồng, thẳng bước tiến mau.

Này nghe: tiếng gọi lớn của huynh đệ năm châu, như cơn lũ cuồn cuộn vỗ sóng tung ngầu.

Này nhìn: cờ khởi nghĩa của nô lệ bốn biển, như ngọn lửa của những ánh sao bập bùng, thiêu đốt đồng bằng biến bãi bể thành nương dâu.

Ôi! Thế giới một màu hồng! Nhà Trắng chỉ còn dấu chấm câu!"

...

Anh Tử thấy hai chúng tôi nói mãi không thôi, cũng không hiểu chúng tôi nói gì, đợi mãi đâm ra sốt ruột, liền ngắt lời: "Nói gì thế hở hai anh? Giờ là lúc nào rồi mà vẫn cứ nói liên mồm thế không biết? Không còn sớm đâu ạ, đi đường nào thì cũng phải xuất phát

thôi, hai anh muốn nói nữa thì ra ngoài rồi hẵng nói, được không?”

Tuyền béo cầm khẩu tiểu liên đứng dậy, giắt vào lưng bốn năm băng đạn, vẻ mặt kiên nghị, hươu tay chỉ về phía trước: “Các đồng chí! Thắng lợi ở ngay phía trước, hãy cùng tôi tiến lên nào!”

Thế rồi, Tuyền béo dẫn đầu đi trước, Anh Tử đi giữa, tôi đi sau cùng, ba người đi thành một hàng dọc theo lối đi Anh Tử nói có đứa trẻ chạy qua. Lối đi này hơi dốc lên trên, đi được hơn trăm mét thì thành bậc thang đi lên, xem ra chúng tôi đã tiến sâu vào lòng núi Dã Nhân câu. Đường đi mỗi lúc một

hẹp dần, hơn nữa độ ẩm cũng cao hơn bên dưới, hô hấp không thông, có cảm giác ngột ngạt như bị chôn sống vậy. Ba người đi sát vào nhau, chẳng hiểu vì sao Tuyền béo đi đầu bỗng đứng sựng lại. Cậu ta đột nhiên dừng bước, khiến Anh Tử đi phía sau không để ý, va luôn vào lưng hắn, ngã ngửa ra sau, tôi vội đỡ lấy cô nàng, đoạn hỏi Tuyền béo: "Sao thế? Sao đột nhiên sững lại không đi nữa?"

Tuyền béo quay người nói lớn: "Quay lại nhanh lên!". Dường như cậu ta trông thấy phía trước có gì đó đáng sợ lắm, lạc cả giọng, hào tình tráng chí khi nãy giờ đã tan biến đâu hết.

Tuyền béo hét lên bảo chúng tôi mau chóng quay người bỏ chạy, tôi bị hai người chặn đằng trước, phạm vi chiếu sáng của đèn pin lại có hạn, chỉ thấy bên trên bốn năm bậc thang là một không gian rất lớn, cũng không hiểu rốt cuộc cậu ta đã nhìn thấy thứ gì, nhưng Tuyền béo đã nói như vậy, chắc chắn có cái lý của cậu ta, nên tôi cũng lập tức chuẩn bị xoay người bỏ chạy.

Ngay lúc ấy, bỗng tôi cảm thấy như sau lưng bị mấy chục cây kim thép lạnh toát đâm vào, buốt đến thấu xương, khắp mình như gặp phải một luồng điện băng giá bắn trúng, toàn thân run rẩy, không thể khống chế, nhảy vụt

một cái lên phía trước, cũng không hiểu lấy đâu ra sức mạnh lớn thế, đẩy Anh Tử và Tuyền béo ngã bổ về phía trước, lối đi tối tăm vừa dài vừa hẹp này thoai thoải dốc lên trên, ba người vừa lăn vừa bò cuối cùng rơi vào một cái hang ở cuối bậc thang.

Tôi bị luồng điện kỳ lạ giật cho một cái, dòng điện dường như chạy cả sang hai người còn lại, lạnh đến răng va vào nhau cầm cập, chẳng ai biết rốt cuộc là chuyện gì, muốn mở miệng nói, nhưng không thể cất giọng lên được, nếu bảo là vô ý giẫm phải dây điện hở, vậy thì phải tê dại toàn thân, sao lại có cảm

giác lạnh buốt từ tận trong xương tủy ra đến bên ngoài như vậy được?

May nhất là ba khẩu tiểu liên lên sẵn đạn không bị cướp cò trong lúc hoảng loạn. Chúng tôi nằm sóng soài dưới đất, đèn pin trong tay vẫn bật sáng, tôi mượn ánh sáng của ba chiếc đèn pin quan sát, mới biết vì sao Tuyền béo lại quay người hô chạy, hóa ra căn hầm đá đồ sộ nửa thiên nhiên nửa nhân tạo này, chỗ nào cũng mọc đầy rêu xanh, trên tường đá và trần hang ẩm ướt là vô số con dơi khổng lồ đang treo ngược mình. Loài dơi này thân hình lớn hơn rất nhiều so với dơi bình thường vẫn thấy, hai cánh khép lại treo

mình chi chít trên vách đá, bọn chúng bị ba kẻ xâm nhập làm kinh động, nhao nhao tỉnh giấc, nhe những chiếc răng trắng ởn đầy trong mồm, nhìn mà rợn tóc gáy.

Phần mặt lũ dơi trông rất kỳ quái, hai cái tai to hình củ ấu dựng đứng, đầu tròn, mũi cũng tròn, chi trước rất phát triển, xương khuỷu trên, khuỷu dưới và xương ngón đều rất dài, nanh nhọn vuốt sắc. Hồi tôi còn làm lính công trình ở Côn Luân đã từng thấy thứ dơi to như thế, tên khoa học gọi là dơi mồm lá răng sáng, hay còn gọi dơi mặt lợn, bản tính thích máu tanh, cũng ăn thịt, là loại hung ác nhất hiếm thấy

trong họ nhà dơi, chúng thích sống trong các hang động dưới đất ở đồng cỏ khu chăn nuôi, ban đêm bay ra hút máu trâu, dê và gia súc khác, đặc biệt là ở thảo nguyên Ngoại Mông, từng một thời thành họa, mười mấy năm trở lại đây loài động vật này đã ít thấy hơn nhiều rồi.

Còn tưởng chúng đã tuyệt chủng, ai ngờ được lại có nhiều dơi mặt lợn thế này coi khu căn cứ ngầm của quân Quan Đông thành hang ổ của mình, chúng ngày ẩn đêm hiện, lợi dụng cửa thông gió trong hầm căn cứ làm lối bay ra, đúng là không có sào huyệt nào an toàn mà thoải mái như nơi này thật.

Có mấy con dơi mặt lợn đã ở trên vách đá sà xuống, tôi cựa quậy định bò dậy, nhưng tay vừa chống lên đã trượt oạch một cái ngã nhào, mặt đất toàn là phân dơi và xương động vật, vừa dính vừa trơn, mùi tanh hôi xộc lên tận mũi. Phân dơi còn được gọi là "dạ minh sa", vốn là một vị thuốc Bắc rất quý, người thường có được một hai lạng đã là khó khăn lắm rồi, vậy mà giờ đây thấy thứ của nợ này lại có cảm giác ghê tởm đến khó tả.

Tôi bỏ ý định bò dậy, ngoắc ngón tay vào cò súng, giương khẩu tiểu liên về phía bọn dơi mặt lợn đang bay tới quét một đường, tôi nổ súng, hai người còn

lại cũng có phản ứng, ba khẩu tiểu liên dệt thành lưới đạn, ánh lửa phụt ra nơi nòng súng, ánh sáng lóe lên trên viên đạn, khiến cả hang đá lúc mờ lúc tỏ, tiếng súng và tiếng tháo đạn, tiếng vỏ đạn rơi xuống đất hòa quyện vào nhau.

Cả nghìn con dơi mặt lợn đều bị kinh động, loài sinh vật sống trong bóng đêm này sợ nhất lửa và ánh sáng, ngoài những con bị trúng đạn rơi xuống đất ra, những con còn lại như mây đen giăng kín, một số bay qua đầu chúng tôi, một số men theo cửa thông gió bay lên trên ra ngoài.

Súng tiểu liên bắn được một loáng đã hết sạch đạn, căn bản không kịp nạp thêm, lũ dơi mặt lợn bay phạch phạch lướt qua người, quần áo chúng tôi đều bị vuốt sắc và răng nhọn của chúng bấu xé tả tơi, cũng may mọi người đều mặc quần áo dày dặn, tuy bị cứa phải da thịt mấy nhát, nhưng vết thương cũng không sâu lắm.

Lúc này nỗi sợ trong lòng lại càng tăng lên gấp bội, tôi sợ mắt bị thương, không dám mở mắt, một tay che đầu, tay còn lại cầm súng tiểu liên, rồi khua loạn lên không như khua gậy, hai chân thì cố sống cố chết giẫy đạp, đá văng

những con dơi mặt lợn đang lao bổ xuống người mình.

Cũng không biết bao lâu sau, trong hang dần dần yên ắng trở lại, chắc lũ dơi mặt lợn kia đã bay đi hết rồi, tôi lần tìm chiếc đèn pin văng trên đất, đang định cất tiếng hỏi bọn Tuyền béo có bị thương không, đột nhiên trước mặt tối sầm, con dơi mặt lợn to nhất lẳng lặng áp xuống đầu tôi, có lẽ nó là thủ lĩnh của lũ dơi này, ẩn mình ở nơi sâu nhất trong hang, hậu phát chế nhân, hai cánh dang rộng, sừng sững như một bức tường.

Trong tay tôi chỉ có khẩu súng hết đạn và chiếc đèn pin, khó mà chống đỡ được, con dơi chỉ còn cách tôi trong gang tấc, cái mặt nó như mặt lợn, thịt nhăn nheo, lông thô cứng, răng nanh nhọn hoắt đều trông rõ mồn một, tưởng chừng tôi sắp bị con dơi chúa cắn đến nơi rồi, bên cạnh bỗng vang lên tiếng súng tiểu liên nhả đạn tạch tạch, loạt đạn ấy găm cả lên mình con dơi mặt lợn, con dơi lớn rơi bịch xuống đất, chết ngay tức khắc.

Hóa ra Tuyền béo cạnh đó thấy tình hình khẩn cấp, đã thay băng đạn nổ súng bắn luôn, cứu tôi thoát chết. Tôi thở phào một hơi, đảo mắt nhìn quanh,

ngoài mấy con dơi trúng đạn chưa chết ngay đang giãy giụa dưới đất ra, thì không còn những con khác nữa.

Trên người tôi bị bấu xé mấy chỗ, máu tươi đầm đìa, Anh Tử và Tuyền béo cũng bị thương nhẹ, nhưng không nghiêm trọng. Anh Tử xé mấy miếng vải vụn trên quần áo băng bó cho tôi.

Vết thương trên người đau kinh khủng, tôi liền chửi rủa liên mồm, bố mày đây năm xưa trên chiến trường, đánh cái trận ấy chứ, mưa bom bão đạn, da thịt cũng đâu có hề hấn gì, hôm nay lại bị mấy con súc sinh chúng mày

bấu xé cho bị thương nhiều thế này... Đau quá!

Tuyền béo hỏi tôi: “Nhất, mẹ kiếp, vừa nãy tớ bảo bọn cậu quay đầu chạy, sao cậu lại đẩy bọn tớ thế hả?”

Tôi kể lại một lượt chuyện vừa nãy, chỉ nói rằng có lẽ lưng chạm phải dây điện hở, nên bị giật, chứ chẳng dám nói cho bọn họ nghe sự thật, bởi sự việc này ngay cả bản thân tôi cũng cảm thấy không thể tin nổi.

Tôi bảo Anh Tử kiểm tra lưng tôi, xem có vết cháy xém hay không, Anh Tử vạch áo tôi ra, chiếu đèn pin vào:

“Ôi giời mẹ ơi, anh Nhất, sao lại thế này? Không giống điện giật đâu!”

Thằng béo cũng ngó đầu lại nhìn một cái: “Cậu bị điện giật đấy hả? Lưng cậu rõ ràng có vết tay màu đen, ừm... Bàn tay rất nhỏ, hình như là của trẻ con.”

Chết bỏ mẹ gặp phải ma rồi, chắc là ba bọn tôi bị con tiểu yêu kia đẩy vào hang dơi đây? Đừng để ông gặp nó, ông mà thấy nó, ông lột da nó ra.

Tuyền béo đang nói với tôi, bỗng chiếc đèn pin trong tay rơi xuống đất “Ối mẹ ơi, lão Nhất, Anh Tử, vừa nãy ở kho Gena hai người nói mà tớ không

tin, vừa rồi... tớ cũng thấy có đứa trẻ chạy qua đây này."

Tôi và Anh Tử vội cầm đèn pin soi khắp chỗ, ngoài phân và xác dơi ra, lấy đâu ra đứa bé nào.

Tuyền béo chỉ tay lên trời thề: "Nó vụt qua sau lưng hai người, tổ mẹ nó, tớ nói dối tớ làm cháu nội cậu, đây... nó chạy vào phía trong này này, tớ nhìn rõ mồn một, con trai, một thằng oắt con, mặc một bộ xanh, năm sáu tuổi, mặt trắng bệch... không giống người sống."

Ngoài tôi ra, cả hai người họ đều thấy có trẻ con trong căn cứ ngầm này, sao mỗi tôi là chưa trông thấy? Nhưng dấu

tay trẻ con trên lưng tôi, thực không thể không làm người ta nổi da gà. Tuyền béo bảo thấy đứa bé trai, Anh Tử lại bảo trông thấy đứa bé gái trong kho Gena, rốt cuộc là ai nhìn lầm? Đây là nhà trẻ mở dưới căn cứ ngầm này chắc?

Chúng tôi chỉnh đốn một chút, đứng dậy, thay băng đạn mới cho súng tiểu liên, Tuyền béo chỉ vào một bức tường trong hầm đá: "Thằng ranh con ấy, nó chạy vào trong này này". Nói đoạn, dùng báng súng cạo rêu mốc và phân dơi trên tường, bên trong lộ ra nửa cánh cửa sắt, bên trên gỉ hoen gỉ hoét, đồng thời có bốn chữ lớn viết bằng sơn

dầu màu đỏ sẫm rất bắt mắt: “Cấm chỉ đứng vào”[11].

“Cấm... chỉ... đứng... vào”, Tuyền béo chỉ tay vào dòng chữ trên cửa sắt đọc một lượt. “Có hiểu là ý gì không? Câu này tức là bảo không được đứng mà bước vào, muốn vào phải nằm mà vào, chỗ này chắc chắn là nhà xác, hoặc không cũng là lò thiêu xác.”

Anh Tử nghe Tuyền béo giải thích, liền hỏi: “Gì cơ? Nằm mà vào? Hóa ra đây là phòng chứa người chết à? Nghe các ông các bác có tuổi trong làng kể bọn Nhật có xây cái lò thiêu xác gì đấy,

---

[11] Cấm chỉ đứng vào: Đây là chữ Kanji, nghĩa là CẤM VÀO.

cánh cửa này chín chín phần trăm là cửa lò thiêu rồi.”

Tôi dùng đốt ngón tay gõ vài cái vào cửa sắt, cảm giác cửa rất nặng nề: “Béo này, cậu đừng có không hiểu còn bày đặt ta đây, nghĩa bốn chữ này đại khái là cấm vào thôi. Tuy tớ không biết tiếng Nhật, nhưng các thiết bị quân sự tớ quen thuộc lắm, hai người nhìn cái cửa này nhé, phía dưới có một cái rãnh rất to, bên trong có ren hình lục giác, cái này chắc là loại có đĩa quay, lỗ phía dưới cửa là rãnh thải khí, đây chắc là loại cửa chống lọt khí, khi đóng cửa sắt này lại, lỗ thải khí sẽ tự động hút không khí trong phòng ra, bên trong sẽ hình

thành môi trường bán chân không, là nơi cất trữ các đồ quý giá, trong căn cứ quân sự của quân đội chúng ta cũng có những nơi thế này.”

Đĩa quay của cánh cửa đã bị tháo ra từ lâu rồi, nếu không có công cụ phù hợp, muốn mở được cánh cửa này ra còn khó hơn lên trời. Còn chuyện trong phòng kín này cất giấu những gì, điều này thì rất khó nói, có thể là vũ khí vi khuẩn, vũ khí hóa học gì đó, khả năng này rất lớn, để đề phòng sự cố vũ khí hóa học rò rỉ, thông thường đều cất giấu trong loại phòng kín như vậy.

Vũ khí hóa học và vũ khí vi khuẩn của quân Nhật, tuy xưa nay tiếng xấu đồn xa, nhưng uy lực thì không thể xem thường, cho dù để trong môi trường tự nhiên, cách biệt nhiều năm, vẫn có thể khiến người ta mất mạng như thường. Tôi hoàn toàn không có hứng thú với những thứ sau cánh cửa này, xem bản đồ, nhanh chóng tìm lối thoát mới là việc chính lúc này.

Tuyền béo thì vẫn hết sức hiếu kỳ với cái cánh cửa, đặc biệt là sau khi nghe tôi nói có thể bên trong cất giấu những thứ quý giá, cậu ta lại càng ngứa ngáy khó chịu, cùng với Anh Tử lúc thì gõ mấy phát, lúc thì đá vài cái lên cánh

cửa, có vẻ như không vào trong xem thử thì không ngừng vậy, hai người bọn họ còn làu bàu: “Bên trong không biết có thứ gì thế nhỉ? Giời ơi, không nhìn được thật là khó chịu.”

Tôi không để ý đến bọn họ, tự mình đối chiếu vị trí lối ra trên bản đồ, định tìm lối ra trong hang đá từng bị lũ dơi mặt lợn chiếm đóng này, dựa theo bản đồ thì trong hang đá này, chắc phải có một con đường nhỏ dẫn đến lối thoát ở đỉnh núi.

Nhưng tìm đi dò lại, chỉ phát hiện một đầu của hang động có một đống đá núi, đúng như dự đoán trước đó, khi

quân Nhật rút lui đã cho nổ sập lối ra của căn cứ ngầm.

Vị trí hiện giờ, trên đầu đại khái chính là chỗ chúng tôi dựng lều trên sườn núi Dã Nhân câu, soi đèn pin có thể thấy mấy miệng lỗ lớn ở trên trần, những lỗ thông gió cỡ lớn này, không phải thẳng tắp từ trên xuống dưới, để đề phòng kẻ địch tấn công từ bên ngoài vào, các lỗ thông gió đều xây theo đường gấp khúc, lũ dơi chính là thông qua những lỗ này để bay ra ngoài. Tiếc rằng chúng tôi không có cánh, đứng dưới ngước mắt lên nhìn khan, chứ không lên được, cho dù có lên được cũng chẳng ích gì, cơ thể người lớn vừa

hay to hơn cái lỗ một vòng. Bọn Nhật này thật quá tinh quái, sợ kẻ địch theo lỗ thông gió chui vào căn cứ, nên cố ý làm những cái lỗ này nói to thì chẳng to, nói nhỏ cũng không nhỏ.

Tôi gọi Anh Tử và Tuyền béo lại, bảo với bọn họ hết lối ra rồi, giờ hoặc tiếp tục đi tìm lối ra khác, hoặc trực tiếp cầm súng tiểu liên quay lại mộ cổ, xử lý con xích hống, không thể lề mề trong này mãi được. Trên người không mang lương khô, cũng không tìm thấy thực phẩm bọn Nhật để lại, cứ đi lung tung thế này, đến khi đói không lê người đi được thì chỉ có nước đợi chết.

Anh Tử đá chân vào xác con dơi chúa dưới đất: “Nếu hết cách, ăn thứ này cũng được, toàn thịt cả ấy mà.”

Tuyền béo lắc đầu lia lịa: Muốn ăn các cậu đi mà ăn, tớ chết đói cũng không ăn đâu, buồn nôn bỏ mẹ, tớ đoán cái thứ thịt ấy không thối thì cũng chua lét, không ngon được đâu. À, Nhất này, cậu nói thử xem, sau cánh cửa sắt này liệu có đường ra không? Chắc cũng có khả năng này chứ, mình nghĩ cách mở ra xem sao!”

Tôi nghĩ một lúc rồi nói: “Đúng là cũng có khả năng này, vì trên bản đồ không hề có ghi chú gì về căn phòng

kín này, chỉ vẽ một lối đi tới cửa ra ngoài, có điều rất khó định vị chính xác, không thể khẳng định sau cánh cửa là lối đi. Thực ra, muốn mở cánh cửa này cũng không khó, trong kho Gena tớ thấy có công cụ, bọn mình có thể tìm được một cái cờ lê lục giác đúng cỡ."

Anh Tử đứng bên cạnh bảo: "Quay lại cái kho Gena ấy tiện tìm luôn mấy bộ quần áo mà thay, em thấy người bọn mình bẩn quá, cứ như cả năm trời không tắm ấy."

Nghe Anh Tử nhắc, chúng tôi mới để ý, cả ba đều bẩn thỉu nhếch nhác, khắp quần áo đầu tóc, trên mặt, trên tay đều

dính nhớp nháp những phân dơi, máu, bùn, mùi hôi nồng nặc.

Chương 16: Mật thất

Chúng tôi liền quay trở lại kho Gena ở tầng dưới, trước tiên tìm mấy bộ quân phục và áo khoác của quân Quan Đông mặc vào, lau qua loa vết máu và bùn nhớt trên mặt, mỗi người còn tìm một cái mũ thép đội lên đầu.

Anh Tử vốn xinh xắn, mặc quân phục lên người trông càng đẹp hơn, Tuyền béo đứng bên cạnh xuýt xoa: "Ấy chết, cô em mặc quân phục Nhật vào trông lại giống Yoshiko Kawashima mới chết chứ!"

Anh Tử không biết Yoshiko Kawashima là người thế nào, tưởng

Tuyền béo đang khen mình, còn lấy làm đắc ý nữa, tôi nói với Anh Tử: "Cậu ta bảo em giống nữ gián điệp Nhật Bản đấy"

Anh Tử nghe xong, mày liễu dựng ngược, Tuyền béo vội vàng nói: "Ấy, nói nhầm, ý anh định nói là Anh Tử mặc quân trang, tay cầm súng, khiến anh liên tưởng đến một bài thơ của Mao chủ tịch: "Tha thướt dáng hoa, năm thước súng. Lơ thơ nắng mới chiếu thao trường. Nữ nhi Trung Quốc nhiều tài trí. Chỉ thích quân trang chẳng phấn hương."

Tôi đứng bên cười cười: “Tay béo này sắp thành nhà thơ đến nơi rồi, hơi một tí là lại ngâm ra được hai ba câu.”

Trong lúc nói chuyện, tôi tìm được một chiếc cờ lê lục giác trên giá để thùng dầu: “Đủ cả rồi, thứ cần lấy đều đã lấy, tranh thủ thời gian hành động thôi!”

Ba người mặc quân phục của quân Quan Đông, khoác súng tiểu liên, quay lại chỗ cũ, tôi vẫn đi sau cùng. Lần này Tuyền béo và Anh Tử chẳng ai bảo nhìn thấy bóng đứa trẻ nào nữa, tôi không hỏi, nhưng trong lòng cũng nghĩ

vu vơ, không khỏi có chút nghi thần nghi quỷ.

Tôi nghĩ bụng: “Tuyền béo bảo đứa trẻ đó chạy vào trong cửa sắt, thằng tiểu yêu ấy rốt cuộc muốn gì? Có phải định chỉ lối ra cho chúng tôi? Liệu có chuyện béo bở thế không? Hay nó có âm mưu gì khác? Con mẹ nó, ông đây vừa hay vẫn còn một ít gạo nếp, nghe bảo ma sợ gạo nếp, thằng tiểu yêu đấy mà dám gây phiền phức, nhất định sẽ chỉnh cho nó một trận tơi bời, không thế thì cũng không thể hiện được thủ đoạn của Hồ Bát Nhất này.”

Tôi vừa đi theo họ, và tự cổ vũ tinh thần, vết thương sau lưng gần như không còn đau nữa, chẳng mấy chốc, chúng tôi đã trở lại hang đá có cánh cửa sắt.

Để đề phòng bất trắc, chúng tôi đều đội mũ thép và đeo mặt nạ phòng độc, mở chốt súng, lên sẵn đạn. Trước khi mở cửa, tôi bảo Anh Tử vốc lấy một nắm gạo nếp chuẩn bị ném, đồng thời bảo Tuyền béo cầm súng ngắm sẵn, nếu bên trong cánh cửa có thứ gì, mặc kệ ba bảy hai mốt, cứ thịt nó trước rồi tính sau. Ngoài ra còn dặn Tuyền béo phải phối hợp với tôi, lần lượt nổ súng,

không được để thời gian nạp đạn bị trống.

Sau khi sắp xếp ổn thỏa, tôi khoác súng lên vai, đặt cờ lê lục giác vào ốc vít trên cửa rồi gắng sức vặn, cánh cửa này đã không mở mấy chục năm rồi, ốc vít bị gỉ chặt lại.

Tôi dốc hết sức bình sinh, cờ lê suýt nữa bị tôi vặn gãy, cuối cùng cũng nghe thấy tiếng "cạch cạch cạch", ba rãnh thông khí phía dưới kêu "phụt" một tiếng, không khí ùa vào bên trong, cửa sắt bắt đầu kêu "kẹt kẹt rình rình..."

Rãnh thông khí đã thông, cánh cửa sắt nặng nề uỳnh uỳnh mở ra, tôi vội

lùi về sau hai bước, giơ súng và đèn pin lên ngắm vào cửa, nhưng bên trong lại yên lặng như tờ không chút động tĩnh.

Tình hình nằm ngoài dự tính, chỉ thấy trong cửa tối om om không trông rõ gì, ánh sáng đèn pin rọi vào, liền bị bóng tối bên trong nuốt trọn.

Tôi ra hiệu cho Anh Tử, Anh Tử hiểu ý, tựa như tiên nữ rải hoa, ném nắm gạo nếp vào trong, nhưng căn phòng kín vẫn không có động tĩnh gì hết, dường như tất cả mọi âm thanh trên thế giới này đều biến mất cả, chỉ nghe thấy tiếng thở gấp gáp của chính mình trong tấm mặt nạ phòng độc mà thôi.

Xem ra chúng tôi lo quá xa rồi, đúng là thần hồn nát thần tính chưa có gì mà đã tự dọa mình đến gần chết rồi.

Cuối cùng, Tuyền béo không nhẫn nại được hơn, một mình lên trước, bước vào căn phòng kín, tôi và Anh Tử theo sát phía sau, đi thành một hàng dọc.

Căn phòng kín này diện tích chừng bốn mươi mét vuông, chỉ mỗi một gian duy nhất, ngoài cánh cửa sắt kia, không còn lối ra nào khác nữa.

Trong căn buồng này không phải vũ khí vi khuẩn, cũng không phải vũ khí hóa học, trước khi tiến vào, tôi dường

như đã tính tới mọi khả năng, duy nhất một điều không ngờ tới, trong phòng lại đặt mười mấy cỗ quan tài lớn. Quan tài để rải rác khắp nơi trong phòng, gỗ quan tài để nhiều năm, có cái đã mục nát, kiểu dáng, thủ công đều khác nhau, thậm chí còn có một cỗ quan tài đá cực lớn, trong đó xa hoa nhất là hai cỗ quan tài gỗ chò dát sợi vàng, dưới đất còn vô số mảnh vỡ gốm sứ rơi vãi.

Tôi quay đầu nhìn bọn Tuyền béo, Anh Tử, cả hai đều lắc đầu, tuy đeo mặt nạ phòng độc nhưng tôi vẫn cảm nhận được vẻ hoang mang trên mặt họ.

Tuyền béo hỏi tôi: "Nhất ơi, chuyện gì thế nhỉ? Con mẹ nó, trông cứ như viện bảo tàng ấy, đâu ra lắm quan tài thế?"

Tôi suy nghĩ một lúc, kỳ thực việc này cũng không khó đoán, chẳng qua chúng tôi có sẵn định kiến, không ngờ tới những thứ này mà thôi. Dã Nhân câu vốn là khu mộ cổ từ thời Kim Liêu, quân Quan Đông xây dựng căn cứ ngầm bí mật này, đặc biệt là ba đường hầm nối liền hai đầu căn cứ, cắt ngang khe núi Dã Nhân câu, khi thi công, nhất định đã quật lên không ít mộ cổ, đồ tùy táng và cả quan quách của quý tộc Kim Liêu ở trong các ngôi mộ này, đối với

người Nhật đều là bảo bối, bọn chúng mang hết những thứ đào lên được trong mộ cổ, cất giấu trong căn phòng bán chân không này, quân Quan Đông rút đi vội quá, trước khi đi chỉ kịp mang đồ bồi táng theo, còn quan tài thì để cả lại đây.

Tuyền béo bảo: “Người Nhật cũng thật biết tiện tay vơ của, chẳng để lại cho mình thứ gì, xem xem trong quan tài liệu còn gì đáng tiền không, cũng đỡ uổng công từ nãy đến giờ”. Nói đoạn liền vung chân đá vào nắp một cỗ quan tài lớn ra, nắp quan tài vốn đã bị người Nhật nạy ra sẵn, vẫn chưa đóng đinh lại, bị đá một cái, đã văng sang một bên.

Anh Tử không dám lại gần nhìn: "Em đứng ở cửa đợi hai anh nhé, tiện thể trông chừng luôn, kẻo có người nhốt mình vào đây thì chết". Anh Tử dứt lời liền đi ra cửa, một chân bên ngoài, một chân đặt trong, canh gác cửa ra vào.

Tôi ngoảnh ra nói với Anh Tử đang đứng canh cửa: "Vẫn là cô em cảnh giác, anh quên khuấy mất việc này, đi lính bao năm nghĩ cũng uổng thật, cửa này chỉ có thể mở từ bên ngoài, chúng ta mà bị nhốt trong này, e chỉ có khóc cũng không tìm đâu ra lỗ thoát nước mắt nữa."

Tuyền béo chỉ phăm phăm lục lọi trong quan tài: “Mả mẹ, toàn xương với xẩu, bọn Nhật này đúng thất đức bỏ mẹ, đi đến đâu cũng giở chính sách ba sạch (giết sạch, đốt sạch, phá sạch) ra hả, đến cả một cái vại còn nguyên lành tử tế cũng không để lại nữa.”

Lục lọi ba bốn cỗ quan tài tiếp theo cũng vẫn y như vậy, Tuyền béo tức tối chửi rủa luôn mồm, đi tới đẩy nắp cỗ quan tài gỗ chò dát vàng sơn đỏ kia.

Tôi không chú ý lắm đến mấy cỗ quan tài thường đó, mắt tôi cứ bị cỗ quan tài đá đồ sộ kia hút lấy, trực giác mách bảo tôi, bên trong đó có đồ...

Cũng không hiểu sao tôi lại có suy nghĩ đó, bỗng nhiên thấy bị kích động, thấy buộc phải mở cỗ quan tài đá này ra xem sao. Tôi gọi Tuyền béo lại giúp một tay, hai người hợp sức đẩy phiến đá bên trên, phiến đá vừa dày vừa nặng dị thường, gắng sức đẩy mãi cũng chỉ hở ra một kẽ nhỏ.

Tuyền béo thở hổn hển, xua tay: "Thôi mệt quá... nghỉ tí đi, nặng thế hả giời... bụng rỗng tuếch đẩy chẳng nổi rồi."

Tôi cũng đói cồn cào, bụng kêu lục bục, vừa dùng sức một cái, mắt đã hoa lên, đành phải ngồi xuống nghỉ ngơi,

chúng tôi bỏ mặt nạ phòng độc xuống, mỗi người châm một điếu thuốc.

Tuyền béo nhả ra một khuyên khói: "Nhất này, cậu bảo xem, người ngày xưa dở hơi hay sao mà đi làm quan tài đá thế, lần đầu tiên tớ thấy người ta dùng đá làm quan tài đấy."

Tôi sờ lên phiến đá bảo: "Đây không phải quan tài, mà gọi là quách đá, quan quách, quan quách, quan tài gỗ đặt bên trong cái quách đá này. Có thể hưởng đãi ngộ như vậy, chắc hẳn phải là một tay to đấy, nói không chừng là vương gia cũng nên."

Tuyền béo gãi gãi đầu: “À, thì ra là vậy, mẹ, phức tạp thế, đều chôn ở Dã Nhân câu, thế tướng quân trong ngôi mộ mình đào được với chủ nhân cỗ quan tài đá này, đem so ra thì quan tước ai to hơn?”

Tôi lắc đầu: “Không biết được, chuyện này thì cũng khó nói lắm, anh em mình đều không am hiểu lịch sử mấy, có điều trong mấy trăm năm thời Kim-Liêu-Nguyên, dân du mục phương Bắc lớn mạnh chưa từng thấy, bọn họ đoạt thiên hạ đều trên lưng ngựa cả, tớ đoán là trọng võ khinh văn, cho nên quý tộc có công lao trên chiến trường nhất, mới được chôn ngôi mộ

chính giữa khu đất phong thủy rất đẹp này, những mộ quý tộc chôn xung quanh gần đó, có lẽ còn nhiều đồ tùy táng hơn mộ tướng quân ấy chứ. Sở thích của chủ nhân lúc sinh thời khác nhau, đồ tùy táng chắc chắn cũng không giống nhau. Cứ lấy ngôi mộ cổ mình đào được kia làm ví dụ, chủ nhân là một tay vũ phu, không có thú vui gì tao nhã, thế nên vật phẩm trong mộ toàn ngựa với binh khí."

Tuyền béo nói: "Thực ra số ngựa kia khẳng định là thiên lý mã, nếu còn sống thể nào cũng đáng tiền lắm, có điều giờ chỉ còn lại mỗi đống xương, đem bán đồng nát cũng chẳng đứa nào thèm.

Cũng may hắn còn hai miếng ngọc bích, nếu không mình công toi rồi, hai miếng ngọc này mang về bảo Răng Vàng kiếm người mua, thế nào cũng được tám nghìn một vạn."

Trong lúc nói chuyện, điếu thuốc cũng đã hút hết, hai chúng tôi đeo lại mặt nạ phòng độc, vận hết sức đẩy phiến đá lần nữa, Anh Tử cũng chạy lại giúp, cuối cùng cũng đẩy được phiến đá sang một bên. Trong quách đá lộ ra một cỗ quan tài gỗ đen tuyền, cỗ quan tài này phải to gần gấp đôi quan tài bình thường, hơn nữa độ cao cũng cao ngang nửa người rồi.

Thủ công mỹ nghệ của cỗ quan tài rất tinh tế, quyết không phải vật tầm thường, hai đầu, bốn bên, cho tới nắp quan tài đều có tranh ngũ sắc mạ vàng, vẽ đủ những loài thú thần may mắn như tiên hạc, kỳ lân, rùa đầu rắn, để phù hộ chủ nhân sau khi chết xác hóa thành tiên. Trên nắp quan tài còn vẽ nhị thập bát tú tinh đồ, bốn phía dưới chân quan tài được chạm trổ vân mây màu vàng, chẳng rõ là dùng cách bí mật gì, trăm ngàn năm sau sắc màu vẫn tươi như mới, thật khiến người ta phải thán phục.

Chúng tôi đều lần đầu thấy cỗ quan tài rực rỡ sành điệu thế này, nếu chẳng

phải tận mắt trông thấy, làm sao ngờ được trên đời lại có cỗ quan tài đồ sộ đẹp như một tác phẩm nghệ thuật thế này.

Tuyền béo hí hửng: “Dù bên trong không có gì, ta khuân quan tài về bán, thế nào cũng kiếm được một món lớn đấy!” Nói đoạn liền xắn tay áo đẩy nắp quan tài ra.

Cả Anh Tử cũng không nén nổi ý định xem trong cỗ quan tài lớn này có gì, ba người chụm đầu vào nhau, soi đèn pin vào trong, mảnh gấm trải lót phía dưới đã mục nát từ lâu, chỉ e chạm phải là sẽ mủn ra thành bụi, trên lớp

gấm đã mục là một bộ hài cốt, trải qua ngàn năm, quần áo, da thịt sớm đã tiêu tan, chỉ còn đầu lâu là giữ tương đối hoàn chỉnh, miệng mở to, lộ ra hai hàm răng mủn đen sì, nếu không thấy đầu lâu, chắc chẳng thể nhận ra được đây là một bộ xương người.

Anh Tử quét ánh đèn vào góc chiếc quan tài khổng lồ, bỗng kinh hãi hét lớn: "Ối mẹ ơi, chính là đứa bé này!"

Chỉ thấy hai đầu quan tài, mỗi đầu có một đứa bé hở mông, một trai một gái, xem chừng khoảng năm, sáu tuổi, mặt mũi sống động, tóc bé trai tết bím xung thiên, tóc bé gái vấn thành hai bím,

tuyệt đối không phải kiểu tóc của thời cận đại, mà lại giống như người thời cổ trong bích họa, lẽ nào là đồng nam đồng nữ bị tuẫn táng? Xác chủ nhân quan tài đã sắp tiêu hế rồi, sao đôi đồng nam, đồng nữ này vẫn được gìn giữ hoàn hảo như thế?

“Hai đứa trẻ ranh này, chín phần là người giả, làm y như thật vậy.” Tuyền béo vừa nói vừa thò tay định bấu đứa trẻ trong quan tài, “Ông béo mày hôm nay lại muốn xem xem, đã thành tinh con mẹ gì chưa?”

Tôi tóm tay Tuyền béo lại: “Không đeo găng tay tuyệt đối không được

đụng vào! Đây không phải người giả đâu, khả năng có độc đấy, mọi người nhìn kỹ trên mình hai đứa trẻ này xem, toàn là đốm màu tím xanh, chính là đốm thủy ngân đấy."

Hồi những năm năm mươi, ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi từng ở trong một bệnh viên lớn ở Bắc Kinh để khám bệnh. Trong thời gian ấy, vừa hay gần bệnh viện có một công trình xây dựng lớn, ở công trường người ta đào được một ngôi mộ cổ, ông nội cũng đã trốn viện xem náo nhiệt, chui cả vào hầm mộ coi một lượt.

Ngôi mộ ấy nghe nói là của một vương gia đời Minh, xung quanh mộ là một vòng nước đen ngòm, hầm mộ ngầm dưới đất chia làm ba bộ phận trước, giữa, sau, cửa có treo thiên cân hạp[12], đi qua cửa này, đầu tiên là gian "Minh điện", bố trí như trong nhà chủ mộ lúc còn sống, có bày biện đủ các đồ gia dụng, những thứ ấy gọi là "Minh khí"[13]. Đi sâu vào trong, gian mộ giữa gọi là "Tẩm điện", là nơi đặt quan

---

[12] Tảng đá, hay tảng sắt sập xuống khi khởi động cơ quan. Thiên cân hạp có thể gọi là thần khí bảo vệ cổng thành. Thường đặt sau cổng thành, làm bằng bằng gỗ cứng có bọc đinh sắt, sắt lá, có thể nâng lên hạ xuống, lợi dụng nguyên lý lăn của máy móc để điều khiển cho thiên cân hạp rơi xuống bất cứ lúc nào.

[13] Minh khí: "minh" ở đây có nghĩa là "âm phủ", "minh điện" là "điện âm phủ", "minh khí" là " đồ âm phủ" tức "đồ tùy táng".

quách. Ngôi mộ này là mộ hợp táng, hơn nữa điều đặc biệt là, quan tài của vợ chồng chủ mộ, cũng chính là vương gia và vương phi, đều dùng xích sắt, khuyên đồng, và khóa đồng móc vào, treo lơ lửng giữa tẩm điện. Sau cùng là "Phối điện", là nơi đặt các đồ tùy táng.

Chưa được mấy hôm, ở khu Hải Điện cũng đào được một ngôi mộ cổ thời Nguyên, cả hai ngôi mộ này đều có đồng nam đồng nữ tuẫn táng, lúc xuất thổ vẫn giống y như người sống, chỉ có điều đồng nam đồng nữ trong ngôi mộ thời Nguyên, vừa chạm một cái quần áo trên người đã tan ra thành bụi.

Về sau ông nội đem hai việc này coi thành chuyện kể mà kể tôi nghe, ông bảo những đứa đồng nam đồng nữ ấy khi còn sống, ngoài bị bắt uống thủy ngân ra, còn bị khoét lỗ trên đỉnh đầu, sau lưng, lòng bàn chân, đổ đầy thủy ngân vào, sau khi chết lại lấy bột thủy ngân bóp đều khắp người, giống như làm tiêu bản vậy, sau hàng vạn năm, da thịt cũng không rữa nát được. Kỹ thuật này còn tiên tiến hơn nhiều so với thuật ướp xác của Ai Cập cổ đại, nhưng bối cảnh của hai nền văn minh khác nhau, định hướng giá trị cũng có nhiều khác biệt, hơn nữa phép đổ thủy ngân giữ bề ngoài thi thể, cần phải dùng

người sống, người chết máu huyết không còn lưu thông, chẳng thể đổ vào trong được, cho nên kỹ thuật này xưa nay đều không dùng trên thi thể của bất kỳ chủ mộ nào.

Chuyện tàn nhẫn nhất trên đời e rằng chính là dùng người sống tuẫn táng, Tuyền béo đeo găng tay ẵm xác một đứa bé ra, kiểm tra kỹ lưỡng, quả nhiên trên các chỗ như đỉnh đầu, sau lưng, lòng bàn chân đều phát hiện có lỗ khoét. Các lỗ hổng trên thi thể này, đều đã được người thợ khéo tay dùng xi gắn chặt, trên xác có không ít chỗ xuất hiện những vết đốm màu tím đen, trên người và đồ vàng bạc châu báu tùy

táng thường được phết một lớp bột thủy ngân, trải qua thời gian dài sẽ xảy ra các phản ứng hóa học, niên đại gần sẽ thành màu đỏ nâu, niên đại xa hơn thì chuyển thành màu tím đen, những vết lốm đốm ấy thường gọi là "đốm thủy ngân" hay "tẩm thủy ngân", cũng có một số nơi gọi đốm trên xác chết là "lạn âm tử" hoặc "thủy ngân xanh".

Rõ ràng Tuyền béo hơi căng thẳng, cậu ta cố ra vẻ bình tĩnh, thở hắt một hơi nói: "Trước kia đọc tiểu thuyết Lỗ Tấn, có đoạn tả cảnh 'tẩm thủy ngân' lên đồ cổ, xem ra ông anh này cũng không phải viết bậy đâu, đúng là có việc đó thực."

Anh Tử hỏi: “Vậy cũng đáng thương quá, anh Nhất, anh bảo hai đứa đồng nam đồng nữ này, sao không cho chúng mặc quần áo nhỉ? Em nhớ lúc trước thấy đứa bé chạy vụt qua có mặc quần áo cơ mà, lẽ nào là hồn ma sao?”

Tôi trả lời: “Có phải là hồn ma hay không chỉ có bản thân chúng mới rõ thôi, chỉ có điều không phải hai đứa bé này không mặc quần áo, đồng nam đồng nữ tuẫn táng, chắc chắn đều được khoác quần áo rực rỡ, trải qua gần một ngàn năm, đến giờ thì quần áo ấy cũng mục cả rồi. Quan tài này e là từ thời Nguyên, từ khi quân Quan Đông đào

quan tài này lên, quần áo gặp phải không khí đã mủn thành tro bụi rồi."

Anh Tử nói tiếp: "Chẳng phải vẫn nói nhân nhập thổ vi an đấy sao? Hay là mình giúp chúng đi, thật đáng thương quá đi mất!"

Tuyền béo gật đầu đồng ý: "Tớ chỉ muốn phát tài chứ chẳng muốn nhúng tay đến mấy thứ việc ba lăng nhăng làm gì, nhưng lần này tình huống đặc biệt, mình làm việc thiện, đem chúng ra ngoài đào lấy cái huyệt mà an táng tử tế, đừng để chúng trần truồng hớ hênh ở đây nữa, chúng đã canh gác cho

chủ mộ cả ngàn năm nay rồi, cũng đến lúc nghỉ ngơi rồi.”

Trong xác chết toàn là thủy ngân, có đốt cũng không tan được, chỉ còn cách đào hố chôn đi, những gì chúng tôi làm được cũng chỉ vẻn vẹn có vậy, mong rằng trên đời bớt đi những thảm kịch như vậy.

Không chần chừ thêm nữa, tôi và Tuyền béo cởi áo khoác của quân Quan Đông trên người xuống, lần lượt bọc hai đứa trẻ vào trong, buộc chặt cõng trên lưng. Thi thể bị đổ đầy thủy ngân nặng trình trịch, cũng may là trẻ con,

nếu là người lớn, một người cõng chắc là sụm lưng mất.

Tuyền béo thấy chưa lấy được món nào đáng tiền, trong lòng ít nhiều cũng ấm ức, chỉ muốn làm một mồi lửa thiêu sạch chỗ quan tài này, tôi và Anh Tử vội vã can ngăn, cậu ta mới chịu thôi.

Chúng tôi trở lại hang đá bàn xem thoát ra bằng cách nào, lúc này ai nấy đều đã đói khát khó chịu, chỉ hận rằng trong căn cứ ngầm này không có thức ăn nước uống, cũng không có thuốc nổ bom mìn, muốn trở lên mặt đất, chỉ còn cách đi qua ngôi mộ tướng quân, nhưng nghĩ đến sức mạnh của con quái

vật lông đỏ, thực khiến người ta đau đầu, ăn no uống đủ cũng chắc đã là đối thủ của nó, huống hồ giờ đã đói đến nỗi bủn rủn chân tay.

Ba người nhìn nhau, trong đầu gần như chung một suy nghĩ, dưới đất có mười mấy con dơi chết, việc đến nước này, cũng chỉ có thể đem mấy anh chàng ra cúng cụ dạ dày thôi.

Loài người vốn là động vật ăn tạp, một khi đói hoa cả mắt, thì không gì không thể ăn được. Anh Tử kể hồi cô còn nhỏ, từng cùng với ông nội ăn thịt dơi trong một hang động tận sâu trong rừng, năm ấy cháy rừng, lại gặp phải

nạn đói, động vật lớn trong núi đều chạy mất tăm mất tích, người ta phải ăn thịt chuột đất, thịt dơi, ăn cào cào, châu chấu, gân và sụn dơi ăn rất ngon, nhai sướng mồm.

Lũ dơi mặt lợn trong hang xương nhỏ lởm chởm, trông lại hung ác dữ tợn, giống y như những cái xác khô của bọn ma cà rồng, đối với câu nói thịt chúng ngon, tôi và Tuyền béo giữ thái độ “bảo lưu ý kiến chờ xem xét”.

Nhưng để sinh tồn, cũng chẳng thể nghĩ ngợi nhiều như thế được, muốn đốt lửa nướng thì phải về kho Gena, ở đó nhiều hòm gỗ có thể làm củi, đương

nhiên ván quan tài cũng có thể đốt, nhưng ăn thịt nướng bằng gỗ quan tài, chuyện này ít nhiều cũng khiến người ta khó thể chấp nhận. Vậy là Tuyền béo dùng dây thừng trên người, lựa năm sáu con dơi béo mẫm buộc chân lại thành một chuỗi, kéo lệt xệt đi, trong đó có cả con dơi chúa to nhất.

Về kho Gena, đặt hai chiếc áo bọc đứa đồng nam đồng nữ sang một bên, Anh Tử lấy dao găm chặt cái đầu xấu xí của con dơi và móng vuốt không có thịt đi, rồi mổ bụng bỏ nội tạng, sau cùng lột da qua quýt cho xong.

Tôi tìm một đống hòm gỗ, lấy chân đạp bung ra thành từng tấm, lại rút dao cạo lấy một ít mạt gỗ, đánh diêm đốt mạt gỗ để làm mồi, Tuyền béo bên cạnh trợ giúp, ngồi chồm hỗm, tay đưa ngang miệng thổi hơi cho lửa bùng lên.

Bọn tôi lại tìm mấy lưỡi lê gắn trên súng trường, xuyên qua con dơi rồi bắc lên nướng, Tuyền béo cau cau đôi mày, ra vẻ rất không muốn ăn cái món này.

Anh Tử khuyên bảo: "Không khó ăn đâu, anh đừng nghĩ đây là thịt dơi, nhai thêm mấy cái, mùi vị y như thịt dê ấy."

Tôi lại không để ý lắm, dơi chẳng phải cũng giống chuột hay sao, hồi làm

bộ đội tham gia diễn tập ở Thiểm Tây, tôi đã ăn thịt chuột không biết bao nhiêu lần rồi, đủ các loại từ chuột đất, chuột bay, chuột chũi, chuột đồng đến chuột hoa ly, mùi vị cũng tàm tạm, nạc nạc mỡ mỡ từng lớp từng lớp một, quả thực cũng không khác gì thịt dê, có điều thịt dơi thì đúng là chưa ăn bao giờ.

Dơi mặt lợn là động vật máu nóng, không có nhiều mỡ, không nên nướng lâu, thấy màu thịt đã có vẻ chín, tôi thử một miếng trước, thịt bả vai rất giòn, bên trong có khá nhiều gân với sụn, quyết không thể nào ngon như thịt dê,

song quả thật nhai cũng rất sướng miệng.

Tuyền béo thấy tôi ăn rồi, cũng bịt mũi ăn một miếng, thấy cũng đường được, liền lập tức ăn như gió cuốn mây bay vèo hết một con, vẫn còn thòm thèm, lại xọc lưỡi lê vào con dơi chúa bắc lên nướng tiếp.

Lúc chúng tôi ăn được khoảng nửa con, trần nhà trên đầu Tuyền béo rớt xuống một chuỗi chất lỏng dinh dính, óng ánh, vừa hay rơi đúng vào mặt cậu ta. Tuyền béo đang hăm hở ăn, thấy trên mặt ướt nhơm nhớp, lập tức đưa tay quẹt một cái, ngạc nhiên thốt: "Mẹ

kiếp nước rãi thằng nào rớt ra nhiều thế? Chảy bố nó xuống mặt ông mày rồi”. Lời vừa ra khỏi miệng, bản thân cậu ta cũng thấy câu này hỏi có vẻ không đúng lắm.

Chương 17: Lưỡi đất thảo nguyên

Trong căn cứ ngầm này chỉ có ba người, tôi và Anh Tử đều ngồi đối diện với cậu ta, hai bọn tôi có bản lĩnh gì chăng nữa, cũng không thể nào làm nước bọt nhiễu lên đầu Tuyền béo được.

Ba người đều cảm thấy kỳ lạ, cùng ngẩng đầu nhìn lên, rốt cuộc là cái gì đã nhiễu chất lỏng ấy xuống? Ngọn lửa đốt bằng gỗ vụn từ các thùng đạn, chiếu sáng xung quanh đấy, những chỗ xa, ánh lửa không rọi tới, vẫn là một vùng đen tối lặng yên phăng phắc.

Đúng chỗ ngay trên đầu chúng tôi, ánh sáng của ngọn lửa và bóng tối giao nhau, chìa ra một mặt người cực lớn. Gương mặt này ít nhất là to gấp đôi mặt người thường, trắng như trát phấn, vẻ mặt trơ lỳ, không nhìn ra được là mừng hay giận, mũi khoằm như mỏ diều hâu, đôi mắt đỏ sọc như máu, nhìn chằm chặp vào miếng thịt dơi nướng trên tay Tuyền béo, cặp môi vừa dày vừa thô, chìa ra phía trước, cái miệng to tướng há ra đen ngòm, nửa cái lưỡi đỏ au chìa ra ngoài mép, nước dãi chảy ròng ròng, từng giọt từng chuỗi từ bên trên rớt xuống.

Chủ nhân của bộ mặt ấy, có cái cổ rất dài, da đen mà cứng, trần kho Gena rất cao, nên cả người nó đều ẩn giấu trong bóng tối, nơi ánh lửa không soi tới, chỉ có thể trông thấy mặt và một đoạn cổ mà thôi. Dường như nó rất hứng thú với thịt dơi nướng chúng tôi đang ăn, định bổ xuống cướp lấy, nhưng lại sợ ngọn lửa cháy bùng bùng bên dưới, nên cứ chần chừ do dự không quyết.

Nhưng coi bộ có lẽ sức hấp dẫn của mùi thịt nướng đối với nó quá lớn, đã không thể kiềm chế được hơn, bất cứ lúc nào cũng có thể bổ nhào trên trần xuống.

Đây rốt cuộc là người hay quái vật? Ba chúng tôi ngẩng đầu lên thấy vậy, đều vừa kinh hãi vừa ngạc nhiên, tôi không hiểu cái thứ này ở đâu ra, nhưng cũng nhìn ra được nó đang thèm ăn thịt dơi nướng.

Chúng tôi mang trong hang đá vào đây cả thảy năm con dơi to, Anh Tử và tôi mỗi người ăn nửa con, Tuyền béo một mình ăn cả con, còn lại ba con, lúc nãy Tuyền béo xả thịt con dơi chúa ra làm ba phần, một phần xiên vào lưỡi lê, đang nướng trên ngọn lửa.

Có điều trong lúc này, đâu thể suy nghĩ được nhiều, tôi thấy Tuyền béo bị

bộ mặt vô hồn trên đầu làm cho đờ cả người, vội giật lấy lưỡi lê đang xiên thịt dơi nướng trên tay cậu ta, giơ lên phía bộ mặt quái đản kia, huơ huơ nửa vòng, rồi dùng sức văng sang một bên.

Tôi dùng sức quá mạnh, ngược lại làm miếng thịt không văng ra xa được, mà tuột khỏi lưỡi lê, rơi xuống một chỗ cách lưng Anh Tử không xa lắm, Anh Tử còn chưa kịp quay đầu lại nhìn, đã có một con dã thú thân hình đồ sộ trên nóc nhà nhảy xuống, ngoạm cả miếng thịt dơi vào mồm, chẳng nhai chẳng nghiến đã nuốt luôn vào bụng.

Nhờ có ánh lửa, chúng tôi nhìn rõ mồn một, hóa ra nó là động vật chứ không phải người, mặt nó như mặt khỉ đầu chó, rất giống mặt người, cái cổ cực dài, hình dáng và kích thước thân thể hao hao gấu chó, nhưng không lù khù chậm chạp như gấu chó. Thân hình nó hơi bèn bẹt, chi sau cong cong, vừa ngắn vừa thô, chi trước dài đến bất thường, lúc hành động, nó có thể bám vào các khe trên tường, treo ngược bên trên, nhìn động tác của nó, xem chừng leo trèo trên tường còn thành thạo hơn đi dưới đất nữa.

Anh Tử chưa từng thấy loài động vật này, còn tôi và Tuyền béo thì từng xem

ảnh nó trong vườn bách thú, nó vừa lộ nguyên hình, bọn tôi lập tức nhớ ra ngay, là con lười đất thảo nguyên, đúng rồi, chính là nó.

Lười đất thảo nguyên sống trong hang động dưới đất ở sâu trong thảo nguyên, chủ yếu phân bố ở vùng thảo nguyên Nam Mỹ, châu Phi, Ngoại Mông. Cũng là lười đất, nhưng chúng không giống với loài lười đất sống trong rừng, lại càng khác với loài lười cây họ hàng xa của chúng. Lười đất thảo nguyên kế thừa nhiều đặc tính của tổ tiên lười đất băng hà khổng lồ hơn cả, thể hình đặc biệt to lớn, thức ăn chủ yếu là thịt, rất ít hoạt động dưới

ánh mặt trời, thích nhất là ăn những động vật sống dưới lòng đất như dơi lớn, chuột đất hay mãng xà...

Phương pháp bắt mồi của lười đất thảo nguyên là lấy tĩnh chế động, rất ít khi chủ động tấn công, chỉ lẳng lặng nấp trong bóng tối, không hề động đậy, có khi mai phục đến mấy ngày liền, không ăn không uống, đợi khi có động vật nào đi ngang qua, mới đột nhiên há miệng như chớp, một miếng nuốt trọn luôn đối phương.

Hồi thành lập nước, các nước anh em Châu Phi từng tặng vườn thú Bắc Kinh một con, nhưng nó không thích nghi

được với môi trường sống ở Bắc Kinh, chẳng được bao lâu thì chết. Tôi, Tuyền béo và một số người bạn cùng lớp ngày xưa đi Bắc Kinh tập trung, đội Hồng vệ binh Bắc Kinh hội quân với chúng tôi, dẫn chúng tôi đi chơi khắp nơi, lúc vào vườn thú có trông thấy cái cũi khổng lồ nhốt lười đất thảo nguyên. Con lười đất trong chiếc cũi đã chết, chỉ còn lại chiếc cũi trống rỗng, chúng tôi thấy cái cũi to tướng để không, lấy làm lạ, bèn để mắt đến hơn, trên cũi có dán ảnh và lời giới thiệu về loài vật này.

Đã bao năm trôi qua, sự việc vẫn còn để lại trong chúng tôi ấn tượng sâu sắc, nhưng chẳng ai ngờ được, trong căn cứ

của quân Quan Đông tận sâu dưới lòng đất này, chúng tôi lại gặp phải một con như thế, mà còn là một con rõ to nữa chứ.

Chắc hẳn nó đuổi theo bọn dơi mặt lợn đến đây, lũ dơi trong căn cứ này nhiều không đếm xuể, chúng tôi chỉ thấy một cái ổ trong hang đá, đã có đến hàng ngàn con, căn cứ này rộng hàng chục cây số, có khi ở nơi nào đó, còn có vài cái ổ khác nữa không chừng.

Lười đất da thô thịt dày, dưới da còn có rất nhiều mảnh xương nhỏ, y như mặc áo giáp, khi trưởng thành thì lớp

áo giáp này sẽ rắn chắc lại, không thể phá vỡ.

Loài dơi mặt lợn hung dữ có móng vuốt sắc nhọn, tuy dễ dàng xé rách được da bụng của trâu, dê, nhưng lại không thể làm tổn thương lười đất thảo nguyên, dù có cào cấu được mấy cái, nó cũng chẳng mảy may đau ngứa, ở đây không có loài thiên địch của nó, lại có vô số dơi mặt lợn cho nó bắt ăn, thật đúng là hài lòng hả dạ rồi.

Có điều, không rõ loài vật thể hình lớn như lười đất thảo nguyên làm sao mà xuống được căn cứ ngầm này, khả năng là có động đất hay sạt núi, khiến

căn cứ xuất hiện một số lỗ hổng lớn, nó chính là trèo vào đây kiếm ăn từ đó, nếu tìm được lối vào này, chúng tôi chắc cũng có thể thoát ra theo đường ấy.

Con lười đất thảo nguyên nhảy trên trần nhà xuống ăn hết miếng thịt dơi nướng, liền thè cái lưỡi dài của nó ra liếm mấy vòng xung quanh miệng, rõ ràng chỉ một miếng thịt như vậy, không lấp đầy được dạ dày nó, hơn nữa còn khơi dậy ngọn lửa thèm ăn đang hừng hực trong nó, con vật nhìn chằm chằm vào ba chúng tôi, không biết đang có chủ ý gì. Ở thế giới lòng đất này, nó chính là bá chủ.

Trong khoảnh khắc hai bên đối mặt ấy, đầu óc tôi xoay chuyển mấy lần, địa hình khu căn cứ và đối phó mãnh thú hoang dã, những chuyện này đối với tôi quả hơi lạ lẫm, có nên ra tay trước không? Súng tiểu liên đã ở trong tay, nhưng sức sát thương của súng tiểu liên loại này rất giới hạn, da xương của lười đất thảo nguyên kia có thể chống đỡ được, chớ để đánh rắn không xong, lại để rắn cắn, chọc tức nó rồi, không chắc đã thoát thân được.

Súng trường Arisaka của quân Nhật lực xuyên thấu lớn, chắc có thể giải quyết được lười đất thảo nguyên, chỉ có điều chúng tôi chỉ cầm đi mấy lưỡi

lê, hai khẩu súng trường đã nạp đầy đạn lúc nãy đều để cách đó tầm hai ba chục mét, cần phải có người đánh lạc hướng con lười, tôi mới có thể chạy ra lấy súng được, chạy đi chạy lại như vậy, cần một khoảng thời gian ngắn ngắn, khoảng cách giữa con lười đất thảo nguyên và chúng tôi quá gần...

Nghĩ liền mấy hướng, chẳng hướng nào là chắc chắn cả, lúc này Tuyền béo đứng nguyên tại chỗ, nói nhỏ với tôi: “Nhất à, tớ nhớ cái giống này chỉ ăn động vật máu nóng và máu lạnh, không ăn thịt người, theo tớ thì chắc không sao đâu”. Nói đoạn lấy chân đá nhẹ mấy cái xác dơi về phía con lười, ra ý

rằng, số thịt này đều cho mày cả, mau ra mà ăn đi, đừng làm phiền bọn tao.

Ai ngờ con lười chẳng thèm liếc mấy con dơi chết một cái, ngược lại còn nhìn bọn tôi chằm chằm, dớt dãi không ngừng chảy xuống.

Tuyền béo quay đầu lại hỏi tôi: "Sao nó không ăn thịt dơi, lại cứ chằm chặp nhìn mình thế hả nhỉ, hình như không có ý tốt đâu."

Tôi không dám phân tâm nói chuyện với Tuyền béo, một mực theo dõi sát sao nhất cử nhất động của con lười đất thảo nguyên, chỉ cần nó có ý định tấn công, vậy thì tôi đành phải xông tới

trước mặt nó, nhặt súng tiểu liên, cho nó vài phát đạn.

Anh Tử nói: “Bọn mình đều ăn khá nhiều thịt dơi rồi, lẽ nào nó... coi mình là dơi...”

Lời cô còn chưa dứt, con lười đất thảo nguyên kia đã không thể nhịn được trước mùi thịt dơi nướng thơm nồng, từng bước áp sát chúng tôi, động vật hoang dã, chủ yếu đều ăn thịt sống, bởi từ khi sinh ra chúng chưa từng ăn thịt chín, ăn một miếng rồi, mùi vị thịt chín sẽ là sự hấp dẫn lớn nhất đối với chúng.

Tôi phát hiện ra nó hành động rất chậm chạp, cảm thấy không nhất định phải tranh đấu làm gì, cứ chạy đi thì hơn. Tôi gọi hai người còn lại một tiếng, cả ba quay người bỏ chạy, vừa chạy ra được hai bước, đúng lúc ấy, dưới chân mắc phải một vật cứng, khiến tôi ngã dập xuống, suýt mữa thì vỡ của đầu gối, cả Tuyền béo, Anh Tử cũng đồng thời ngã đập mặt xuống đất.

Tôi lấy làm lạ, thứ gì đã vướng vào chân tôi? Lúc ngã xuống đó, tôi có liếc một cái xuống dưới, mặt đất bằng phẳng, lấy đâu ra thứ gì có thể làm người ta vướng chân ngã nhào, bèn sực nhớ ra: "Chỉ lo thoát thân, quên

mất không mang theo hai cái xác đứa trẻ, lẽ nào là hồn ma quậy phá?"

Lười đất thảo nguyên có lẽ trước nay chưa từng gặp loài động vật đi bằng hai chân như con người, nó ngửi thấy mùi thịt dơi nướng trên người chúng tôi, đã coi chúng tôi là dơi rồi, chỉ có điều tạm thời nó vẫn chưa thể chấp nhận loài dơi có hình dạng thế này, vả lại cũng sợ ánh lửa, không dám manh động tiến lên, đang suy tính xem làm sao để nuốt trọn cả ba con mồi ngon đã dâng lên đến tận miệng này, thì thấy ba bọn tôi ngã nhào xuống đất, liền "vụt" một cái nhảy bổ tới chỗ chúng tôi.

Chi sau của nó vừa to vừa khỏe, nhảy một cái đã tới ngay trước mặt Tuyền béo, có lẽ nó thấy “con” này thịt nhiều, nên đã chuẩn bị đưa Tuyền béo vào mồm tế bộ răng trước.

Tuyền béo thấy vậy đành phải liều mạng chống cự, hai tay vơ loạn dưới đất, định tìm một thứ vũ khí, vừa vặn trên mặt đất có lưỡi lê dùng nướng thịt dơi, Tuyền béo thuận tay cầm lên, đâm thẳng lưỡi lê vào cánh tay con lười, sâu lút tới cán.

Lưỡi lê để trên lửa một lúc lâu, tựa như thanh sắt nóng bỏng, đâm trúng con lười, mũi liền ngửi thấy một mùi

hôi khét lẹt. Con lười đất thảo nguyên này hoành hành vô địch dưới căn cứ ngầm này đã lâu, nào chịu thiệt thòi như vậy bao giờ, vừa đau vừa giận, nhưng lại không dám cắn Tuyền béo nữa, đành chầm chậm lùi lại mấy bước, chờ thời cơ tấn công.

Lưỡi lê nóng bỏng đâm được con lười một phát, nhiệt đô tức khắc giảm xuống, máu tươi của nó khiến thân dao bốc khói trắng "xì xì". Tuyền béo vừa rồi một đòn thuận lợi, toàn dựa vào nhiệt độ của lưỡi lê, bằng không căn bản chẳng thể đâm nó bị thương được.

Tôi nhân khoảnh khắc ngắn ngủi Tuyền béo đẩy lui được con lười, liền cùng với Anh Tử, mỗi người cõng một bộ áo bọc hai đứa trẻ lên lưng, chỉ mong hai đứa tiểu yêu này không tiếp tục quấy phá nữa.

Trên lưng cõng xác đứa trẻ bị tuẫn táng, tôi lại khom lưng nhặt khẩu súng tiểu liên, biết rằng sức sát thương của loại súng tiểu liên kiểu này còn lâu mới đủ để bắn chết con lười, nhưng trong những khoảnh khắc quyết định, cũng chỉ có thể dựa vào nó mà cầm cự thêm chút nào hay chút đó.

Tôi chưa kịp kéo chốt súng, trên vách tường sau lưng đột nhiên thò ra một bộ móng vuốt, vỗ thẳng xuống đỉnh đầu tôi, cú vỗ đó quá nhanh, lại mang theo sức mạnh kinh người, tôi không kịp cúi đầu, đành giơ khẩu súng trong tay lên đỡ, bị móng vuốt quét phải, tay tôi nắm không chắc, súng tiểu liên văng ra xa, rơi hút vào trong chỗ tối ánh lửa không soi tới được.

Thì ra, không ai để ý, trên tường lại có tới bốn con lười đất thảo nguyên trèo xuống, hai to, hai nhỏ, con nhỏ nhất cũng phải cao bằng một người lớn, rất rõ ràng, bọn chúng cũng giống

như con đầu tiên, đều bị mùi thịt dơi nướng thu hút, chạy đến tìm ăn.

Năm con lười đất thảo nguyên vây tròn ba người chúng tôi vào giữa, chỉ cần một con cầm đầu lao tới, những con còn lại sẽ ập lên theo sau, xé xác chúng tôi thành trăm mảnh.

Chỗ dựa duy nhất của chúng tôi lúc này chính là đống lửa, ba người dựa lưng vào nhau, Tuyền béo cầm lưỡi lê, Anh Tử cầm súng tiểu liên, chỉ có tôi là chơi tay không.

Đống lửa đốt bằng ván gỗ kia xem ra mỗi lúc một yếu dần, chẳng mấy chốc rồi sẽ tắt, đến lúc ấy, chúng tôi chắc trở

thành miếng mồi ngon đặt sẵn trên đĩa của lũ lười đất thảo nguyên rồi, nghĩ đến đây tôi không khỏi thầm than vãn: “Một con thôi mà con mẹ nó đã chẳng dễ đối phó rồi, giờ thì vui chưa, lũ lười trong căn cứ ngầm này kéo cả họ hàng hang hốc ra rồi, người trong tuyệt cảnh, phải làm sao mới mở ra một con đường máu đây?”

Cứ để thế này cũng không phải cách, tôi nhặt một thanh gỗ đang cháy trong đống lửa, huơ về phía con lười nhỏ nhất đang đứng cản đường, nó quả nhiên sợ hãi, bị ngọn lửa dọa cho nép sang một bên, vòng vây liền xuất hiện một chỗ hổng.

Ngọn lửa trên thanh gỗ vốn đã không lớn, vừa huơ một cái đã suýt nữa thì tắt ngóm, chúng tôi không dám chần chừ, nhất loạt xông thẳng ra, mấy con lười nước dãi ròng ròng hơi tần ngần một chút, rồi cũng nhất tề bổ tới.

Khẩu tiểu liên trong tay Anh Tử liên tiếp bắn ra từng loạt đạn, con lười dẫn đầu trúng đạn, máu tươi tóe ra trên người, nhưng khắp mình chúng toàn là da dày chai cứng, tuy đạn găm được vào người, nhưng không xuyên qua được lớp giáp xương bên trong, trái lại càng khiến chúng tức giận hơn, từng bước đuổi sát, nhất định phải nuốt ba chúng tôi vào bụng mới xong.

Trong ba bọn tôi chỉ mỗi Anh Tử có súng, mỗi khi cô nàng thay đạn, tôi và Tuyền béo lại huơ thanh gỗ đang bốc cháy chặn lấy lũ lười, không cho chúng có cơ hội lại gần. Vừa đánh vừa rút, do lúc đột phá vòng vây không thể chọn phương hướng, chúng tôi cách chỗ để vũ khí càng lúc càng xa, ngược lại thành ra rút về phía cửa sắt kho Gena lúc đầu.

Bên ngoài cửa sắt là con xích hống, chúng tôi vốn định sau khi ăn uống no nê, sẽ bàn mưu tính kế kỹ càng, tìm cách thoát ra theo lối cửa sắt này, nhưng lũ lười đất thảo nguyên đột nhiên tấn công, khiến chúng tôi trở tay

không kịp, chạy về đây trong lúc gấp gáp, ngọn lửa trên thanh gỗ ngày một yếu dần, cuối cùng chỉ còn lại một thanh gỗ bị lửa đốt đen thui một đầu, bên trên lấm tấm vài đốm lửa nhỏ, đạn cũng không còn nhiều nữa.

Lười đất thảo nguyên thể hình to lớn, mấy con chụm lại với nhau, trông như một bức tường thành khó thể vượt qua, bị móng vuốt của chúng vỗ phải, nhẹ nhất cũng đứt gân gãy xương. Vòng vây của lũ lười dần dần hẹp lại, chúng tôi bị ép đến trước cửa sắt, không còn chỗ nào lùi thêm được nữa.

Chuyện đến nước này thì đành phải liều xông ra thôi, tôi và Tuyền béo ném thanh gỗ còn lấm tấm mạt lửa vào lũ lười, Anh Tử quét súng tiểu liên lia một loạt đạn, dùng nốt chút khả năng chiến đấu cuối cùng ép mấy con lười đất lùi lại mấy bước, Tuyền béo quay người mở cánh cửa sắt đã khóa chặt sau lưng, tôi lấy móng lừa đen ném văng ra ngoài.

Không ngờ con xích hống kia không còn ở đó nữa, chúng tôi chẳng có thời gian nghĩ ngợi gì nhiều, vội nhanh chóng rút ra đường hầm bên kia cửa sắt, Tuyền béo đang định đóng cửa sắt lại, bỗng một luồng sức mạnh kinh hồn

ập húc thẳng vào cánh cửa, sức khỏe của lũ lười này thật đáng sợ, ba bọn tôi dốc hết sức đẩy cửa, nhưng gắng thế nào cũng không làm nổi.

Bỗng một luồng gió lạnh thốc tới, tôi vội né người, thì ra con xích hống vẫn loanh quanh gần đó, chỉ số thông minh của xích hống không cao lắm, ngửi thấy mùi vật sống là bổ tới vồ cắn luôn.

Con xích hống nói tới là tới luôn, hơn nữa còn lặng lẽ im lìm như một tia chớp, nếu không phải tôi từng trải cả trăm trận chiến, có rất nhiều kinh nghiệm đối phó quân địch tấn công bất ngờ, thì chắc đã bị nó vồ phải rồi. Tôi

lăn người xuống đất, định đứng dậy nhảy tránh đi, thì cửa sắt đã bị húc mở toang ra, con lười to nhất đã dẫn đầu nhảy bổ tới.

Con lười đất thảo nguyên dùng chi sau to chắc, tựa như một con ếch lớn, từ trong cửa nhảy xổ ra, vừa vặn húc bổ nhào con xích hống, xích hống ngã lộn ra đất, thân thể nó không thể uốn cong, lập tức bật ngay lại, mười cái móng như mười con dao thép đâm vào ngực con lười.

Con lười đất gầm lên một tiếng, há miệng cắn bừa, sau đó mấy con khác cũng trong kho Gena tràn ra, chúng

thấy đồng bọn bị thương, liền nhao nhao tới cắn xé con xích hống.

Con lười nhỏ nhất bị xích hống giật đứt đầu, trên mình xích hống cũng bị hai con lười cắn chặt, đôi bên sức mạnh ngang nhau, nhất thời quấn chặt lấy nhau quần thảo, trong phút chốc, trên tường, dưới đất, cửa sắt, đâu cũng vung vãi những vệt máu lớn của lũ lười, thịt bắn tung tóe, đồng thời, con xích hống cũng bị cắn đứt một cánh tay.

Chúng tôi nhìn cảnh tượng kinh hoàng trước mắt, đều thầm sợ hãi, nếu con xích hống và lũ lười hợp sức tấn

công, vậy thì ba chúng tôi chắc khó mà thoát cảnh chết không đất chôn thây. Cả bọn chạy bừa chạy bãi thế nào tự dưng lại dẫn đến tình thế hai hổ đánh nhau, thật đúng là may mắn hết sức.

Không thể để lỡ thời cơ, chúng tôi cõng xác hai đứa trẻ, chạy ra chỗ cái lỗ trên tường ngôi mộ cổ, chỉ hận sao cha mẹ không sinh ra thêm một đôi chân nữa, hớt hải như chó nhà có đám, hoảng hốt như cá đang mắc lưới, tình cảnh nhếch nhác thảm hại thế nào, không cần phải nói kỹ cũng biết.

Lỗ hổng sập ra trên tường, vẫn còn nguyên như lúc chúng tôi nhảy ra, lúc

đầu thì tẩu thoát từ đây, giờ lại chạy trở về chỗ này, đúng một vòng lớn, mà nào kiếm được thứ gì đáng giá, không dưng gặp phải biết bao phiền phức, còn thêm cả hai cái xác trẻ con đổ đầy thủy ngân này nữa, thật khiến người ta dở khóc dở cười. Có điều trong căn cứ ngầm này tuy không có thứ gì giá trị, nhưng lại có không ít vũ khí và trang phục, có thể còn tìm được mấy chiếc máy phát điện ở đâu đó, kể chuyện này với mọi người trong làng, cũng đỡ uổng công chúng tôi vào sinh ra tử vật lộn với lũ quái lâu như thế.

Giờ chỉ cần trèo ra cái lỗ chúng tôi đã đào bên ngoài là thoát, lúc này tinh

thần và thể lực của tất cả đều đã đến cực hạn rồi, nhưng người đến nước liều, chó cùng rứt giậu, đối mặt với tuyệt cảnh, tiềm năng sẽ được đánh thức. Anh Tử lấy súng tiểu liên lia nguyên hai băng đạn vào tấm ván quan tài chặn cửa, mạt gỗ tung lên lả tả, nắp quan tài vốn đang gắn chặt vào tường, đạn đã bắn nát cả phần giữa, Tuyền béo nhảy lên, đánh vai một cái làm nắp quan tài gãy đôi. Tôi đẩy Anh Tử leo lên trước, sau đó hợp sức với Tuyền béo đưa xác hai đứa trẻ lên, Anh Tử ở bên trên đón lấy, rồi đưa tay kéo tôi ra khỏi mộ.

Cuối cùng chỉ còn lại Tuyền béo, bởi chúng tôi cần phải kéo, cậu ta mới leo lên được. Cậu ta đang định trèo lên. Hai con lười đất thảo nguyên máu me khắp mình đã xông vào hầm mộ, chúng trở nên cuồng dại vô cùng, gầm lên như sấm, có lẽ những thành viên còn lại trong gia đình chúng đều đã bị con xích hống giết chết, con xích hống đó tuy lợi hại, nhưng cầm chắc là không thể chống lại đám lười cùng vây đánh, đã bị cắn nát thành thịt vụn.

Hai con lười đất thảo nguyên thương tích đầy mình, đuổi mãi không tha, lao theo chúng tôi vào hầm mộ, Tuyền béo quay lại nhìn, vội vàng leo lên, nhưng

càng cuống lại càng không leo lên được. Lũ lười đã tới trước cái lỗ, cũng may cái lỗ này quá nhỏ đối với chúng, không thể chui ra được, con lười không ngừng lấy móng vuốt cào đất, muốn mở rộng cái lỗ, để chui ra ngoài. Tôi thấy tình thế khẩn cấp, vội cầm súng tiểu liên của Anh Tử ném cho Tuyền béo, Tuyền béo hiểu ý, bắn vài phát đẩy lui hai con lười đang chụm lại ở cửa hang, rồi lập tức ngắm vào đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu nổ súng, ngói lưu ly vỡ ra, từng túi dầu lửa hỏa long Tây Vực vãi xuống, cả hầm mộ và cả hai con lười đất thảo nguyên đều bị ngọn lửa bốc lên nuốt trọn.

Cùng lúc ấy, tôi và Anh Tử dốc hết chút sức lực cuối cùng kéo giật Tuyền béo ra khỏi đó, dù đã kịp thời kéo ra, quần của cậu ta vẫn bị ngọn lửa liếm mất một mảng lớn, Tuyền béo không ngừng vỗ mông để dập lửa, đau đớn kêu ầm ĩ như lợn bị chọc tiết, Anh Tử vội cầm bình nước hắt vào đám lửa trên mông cậu ta, cái quần đã cháy sạch, lộ cả mông trắng hếu.

Những con chó săn trung thành ngồi chồm hỗm bên cạnh, nhìn ba vị chủ nhân trong hầm mộ chui ra, trời đã giữa trưa, ánh mặt trời chói lóa, tôi dụi dụi hai mắt, so với căn cứ ngầm tối tăm

kia, đúng là như hai thế giới hoàn toàn cách biệt.

Tuyền béo một tay ôm mông, một tay giơ hai miếng ngọc bích lấy từ trong mộ lên xem, không nhịn được thi hứng tuôn trào, lại ngâm nga mấy câu nổi tiếng trong Trường thi Thế giới đại chiến:

"Lửa chiến tranh đã tắt, khói tan biến đi đâu!

Ơi vầng dương! Chưa từng như hôm nay, ấm áp một bầu.

Ơi vòm trời! Chưa từng như hôm nay, bát ngát xanh trầu!

Ơi nụ cười nở trên môi những đứa em thơ, chưa từng như hôm nay, lúng liếng ngọt ngào!”

Tôi và Anh Tử đều không nhịn được phá lên cười ha hả, bạn đã bao giờ thấy một nhà thơ vừa ôm đít vừa ngâm thơ chưa? Có điều lại xảy ra một chuyện bất ngờ nữa, khiến nụ cười của chúng tôi lập tức đông cứng lại...

Chương 18: Nga thân li văn song ly bích

Trong khu rừng cuối hẻm núi, bỗng vang lên tiếng sấm ì ùng, “uỳnh uỳnh uỳnh”, đang buổi giữa trưa ban ngày ban mặt, bầu không trong vắt, không gợn mây đen, sao tự dưng lại có sấm? Lòng chúng tôi như trầm xuống, khó khăn lắm mới thoát khỏi ngôi mộ cổ đó, giờ lại gặp thứ gì tác quái nữa đây?

Chú ý lắng nghe lần nữa, dường như không giống tiếng sấm lắm, âm thanh mỗi lúc một gần, tựa hồ tiếng loài dã thú nào đó rất lớn, đang lao về phía hẻm núi, bước chân nặng trịch, lúc

chạy thân hình nó lại không ngừng húc đổ cây rừng, thoạt nghe có vẻ giống như tiếng sấm dội vang không dứt, trong đó còn vẳng lên cả mấy tiếng chó sủa nữa.

Tôi nghe tiếng chó sủa, mới phát hiện ra chỉ có năm con chó săn nằm dưới đất, ba con ngao đã đi đâu không biết. Vừa nãy sức cùng lực kiệt, cũng chẳng để ý nhìn mấy con chó, có thể chúng tôi lâu không quay lại, bọn chúng đã tự động thay nhau đi kiếm mồi. Không biết lũ chó ngao đang đuổi con gì mà inh ỏi như vậy?

Anh Tử nghe một lúc, rồi cười bảo không có gì đâu, lũ ngao đang đuổi lợn rừng thôi, chúng ta cứ lên trên dốc xem cho vui, lát nữa là có thịt lợn rừng ăn rồi.

Chúng tôi leo lên được nửa cái dốc, đã trông thấy cây lớn trong rừng bị húc đổ liên tiếp, lũ chó săn cũng không ngồi im được nữa, lẳng lặng tản ra thành hình quạt, chặn con lợn rừng lại trong khe núi.

Chỉ thấy một cây thông đỏ ở đầu khe núi gãy rắc làm đôi, phía sau lao vù ra một con lợn rừng to tướng, nếu không phải con lợn rừng này không có cái vòi

dài, tôi suýt nữa đã tưởng nó là con voi mới lớn. Con lợn phải hơn năm trăm cân, bờm vừa đen vừa dài, răng nang hai bên mép cong vút lên trên, trông như hai con dao găm, đôi răng nanh này là sự tượng trưng cho giống đực kiêu ngạo, đồng thời cũng chứng tỏ nó là con lợn chúa trong khu rừng này, mình con lợn béo tròn quay, bốn chân vừa ngắn vừa to, bốn vó tung lên, lao vào khe núi như một cơn lốc.

Đằng sau con lợn rừng, ba con chó ngao lớn nhịp nhàng đuổi sát, không bổ tới cũng không lao vào cắn xé, không cách quá xa cũng không đuổi

quá gần, một trước ba sau, đều chạy cả vào Dã Nhân câu.

Da lợn rừng so với da tê giác, cũng vào loại một chín một mười, nó ở trong rừng không có việc gì làm lại cọ thân thể béo ịch vào thân cây thông, một là để gãi ngứa, hai là để dính một ít dầu thông lên người, không sợ muỗi hay côn trùng gì đốt. Mùa hè, muỗi trong rừng to bằng con chim sâu, người vùng núi có câu "ba con muỗi, một đĩa thức ăn", lời ấy chẳng ngoa chút nào, ngay cả trâu bò cũng không chịu được muỗi rừng châm đốt, duy nhất chỉ có lợn rừng không sợ muỗi, da nó như một lớp giáp sắt, muỗi gì cũng không cắn

được. Cặp răng nanh và thể trọng nặng nề, chính là bảo bối khiến lợn rừng có thể hoành hành nơi đây, công thủ kiêm toàn tuyệt đối, hổ, gấu người, báo kim tiền cũng không thể làm gì nổi nó.

Nhưng chó ngao được thợ săn nuôi dạy, lại có tuyệt chiêu riêng để đối phó lợn rừng. Thể hình của chó ngao cũng ngang ngửa với con nghé, có điều so với con lợn rừng này, thì vẫn nhỏ hơn nhiều.

Ba con ngao định dồn con lợn vào sâu trong hẻm núi rồi mới xử lý, vì trong rừng cây cối um tùm, khó triển khai tấn công, hơn nữa con lợn rừng

còn lao hùng hục cứ như một cỗ xe tăng vậy.

Trong Dã nhân câu có một lớp lá rụng cực dày, con lợn chạy chưa được một nửa, vì cơ thể quá nặng, bốn chân đã tụt sâu vào trong lớp lá đó, ba con ngao vây quanh nó, đây cắn một phát kia cắn một phát, làm tiêu hao thể lực và ý chí của con lợn, năm con chó săn còn lại cũng chạy tới bao vây phía ngoài, chúng không dám xông vào tranh công với lũ chó ngao, chỉ đứng một bên làm lâu la sủa ầm ĩ trợ uy mà thôi.

Con lợn rừng to vừa tức vừa cuống, vụng về giãy giụa trong đống lá cây, dốc toàn bộ sức lực nhảy lên, không ngờ đã nhấc được bốn chân lên, nhảy vụt lên trên cao. Đây chính là cơ hội lũ chó ngao chờ đợi từ lâu, khi lợn rừng nhảy lên tới điểm cao nhất, con ngao to nhất cũng nhảy vụt lên, như một viên đạn pháo húc thẳng vào con lợn, dùng sức và góc độ đều hết sức chuẩn xác, khiến lợn rừng bị lật nghiêng, phơi bụng lên trên, rơi bịch xuống lớp cành khô lá nát vừa sâu vừa mềm.

Hai con ngao còn lại đã đợi sẵn thời cơ, không cho con lợn cơ hội lật người, nhảy bổ vào hung hăng cắn xé bụng nó,

bụng và phần dưới mông là điểm yếu duy nhất của lợn rừng, lộ ra cho kẻ địch thấy một cái là toi đời, huống hồ kẻ địch của nó lại là lũ chó ngao hung dữ nhanh nhẹn như sư tử, chưa đến ba bốn giây, tim gan phèo phổi của lợn rừng đã bị moi ra hết.

Ba chúng tôi thấy lợn rừng đã đi đời, liền chậm rãi đi xuống, Tuyền béo và tôi thấy ba con ngao phối hợp ăn ý như vậy, lại còn biết vận dụng địa hình, không nén được ý nghĩ muốn ra xoa đầu chúng, tỏ ý khen ngợi, tươi cười hỉ hả bước tới gọi chúng lại.

Nào ngờ cả chó ngao lẫn chó săn đều vòng qua hai bọn tôi, quây cả quanh mình Anh Tử. Anh Tử lấy thịt khô ra cho chúng ăn, lũ chó thấy chủ nhân vui vẻ, cũng vẫy tít đuôi lấy lòng.

Tôi và Tuyền béo bị bỏ mặc một bên chỉ biết đưa mắt nhìn nhau, lắc đầu nói: "Con mẹ nó, mình hồ hởi đón nó, nó lại dán ngay cái đít thối vào mặt mình."

Tuyền béo hậm hực bảo: "Nhất này cậu có nhớ Lỗ Tấn nói gì không nhỉ? Ông ấy bảo: nhổ vào mặt chúng mày, lũ chó cậy quyền thế. Loài chó mới có kiểu ấy, mắt chó nhìn người thấp, mặt

chó không nhận người, mẹ kiếp, anh em mình chấp với chó làm gì."

Tuyền béo về lều lấy dao, cuốc chim và súng săn rồi quay lại, cậu ta giúp Anh Tử xẻ thịt lợn, tôi khoác súng săn dắt hai con chó to, ra chỗ chân núi tìm chỗ chôn xác hai đứa trẻ, để chúng khỏi kiếm chúng tôi gây phiền phức nữa.

Anh Tử hỏi: "Anh Nhất đói không? Hay ăn vài miếng rồi hẵng đi!"

Tôi đáp: "Thôi khỏi, cơm ngon đến tối vẫn ngon, lát anh ăn sau, không thể để tối mới đi chôn người chết được, thế ghê lắm!"

Tôi để hai con chó to kéo hai cái xác trẻ con bọc trong áo khoác quân đội bằng nỉ màu vàng, đào một cái hố ở chỗ đầu khe núi mặt hướng ra thảo nguyên. Xẻng công binh của tôi đã đánh rơi trong mộ, dùng cuốc chim đào đất rất tốn sức, mặt trời ngả bóng về tây mới đào được cái hố sâu hơn một mét, tôi đã mệt lử người, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, bụng kêu lục bục liên hồi.

Tôi nhìn cái hố sâu hơn một mét, nghĩ bụng chắc thế là được rồi, trẻ con mà, đào sâu chôn chặt cũng chẳng để làm gì, cơ thể chúng toàn là thủy ngân, cũng chẳng phải lo có mối mọt chuột bọ gặm gì cả.

Vậy là tôi bế hai đứa trẻ ra khỏi áo, rồi lấy hai chiếc khác bọc lại cẩn thận, xếp cho nằm song song dưới hố, chắp tay vái hai vái: "Hai bạn nhỏ cổ đại, rất tiếc cho hai bạn không được sống trong xã hội mới tràn ngập ánh sáng chói lọi của văn minh dân chủ, cũng không nhận được sự quan tâm của xã hội, nhưng ấy là do số phận an bài, hai bạn cũng không nên quá cố chấp. Số có thì sẽ có, số không thì nên quên, ngàn vạn lần không nên tính toán, đều ở trong số định rồi. Người chết rồi, nhập thổ là yên, nhập thổ mà không yên, thì là cương thi. Điều kiện của tôi có hạn, không có quan tài an táng, cũng không

có hương đèn cúng tế hai bạn, tôi trở về nhất định sẽ đốt thêm cho hai bạn ít tiền giấy, cầu mong hai bạn sớm về cõi Tây thiên cực lạc, chớ nên quay lại quấy rầy chúng tôi, chúng tôi cũng rất bận, những gì có thể làm được cho hai bạn cũng chỉ có từng đây, người nào tham lam vô độ thì không phải là trẻ ngoan."

Khấn xong, tôi cùng hai con chó lấp đất vào hố, vài nắm bùn đất đã chôn cất xong hai đứa trẻ xấu số, quay đầu nhìn về phương xa, chỉ thấy tàn dương tựa máu, trong lòng cảm khái muôn trùng.

Thời gian đã không còn sớm, Anh Tử đứng xa xa vẫy tay gọi tôi về, tôi liền dẫn chó về nơi chúng tôi cắm trại, Tuyền béo khuân đến một tảng đá lớn, bịt chặt cái lỗ thông gió mà lũ dơi mặt lợn đã bay ra tấn công ngựa, thịt lợn rừng nướng, còn có cả canh lòng lợn mộc nhĩ nấm hương, mùi dầu thông với mùi thịt quyện vào ập tới mặt, tôi không nhịn nổi liền nhảy tới, lấy dao cắt một miếng thịt cho vào miệng.

Ăn xong, chúng tôi uống trà Anh Tử nấu, bàn bạc xem làm sao quay về, mất ngựa thồ hành lý, muốn quay trở lại trại Cương Cương thật chẳng dễ dàng, nồi niêu bát đĩa với cả lều trại không

thể vác về, da động vật chúng tôi săn được dọc đường chẳng thể mang theo, tổn thất thực là quá lớn. Cuối cùng Anh Tử nghĩ ra một cách, để cho hai con chó về trước đưa thư, gọi người trong làng tổ chức một đội người ngựa tới khai quật căn cứ ngầm của quân Quan Đông luôn, bao nhiêu thứ như vậy không mang về chẳng nhẽ vất đi hết, hơn nữa chó cũng là hướng đạo tốt nhất, có thể dẫn đường cho người trong làng, giờ cứ tìm lấy một nơi an toàn gần đây ở lại trước đã, đợi mọi người đến, rồi cùng chuyển đồ về.

Việc đến nước này, cũng chỉ còn cách như vậy, Tuyền béo chẳng quan tâm

chuyện này lắm, cậu ta lại lấy hai miếng ngọc bích ra ngắm, tôi liền mắng: "Tiên sư nhà cậu không được nước mẹ gì cả, chịu nghèo chịu khổ bấy lâu rồi mà giờ không đợi thêm được đến sáng mai à. Đừng có nhìn hai miếng ngọc này nữa, một ngày xem cả trăm lần, cậu không sợ nhìn mãi mòn đi à, từ nay để ở chỗ tôi đi."

Tuyền béo giơ miếng ngọc trước mắt tôi, vẻ mặt vừa kinh ngạc vừa nghi hoặc: "Nhất này, cậu bảo đây có phải miếng ngọc mình lấy trong mộ ra không? Nhìn này, hình như có chỗ nào đó không ổn thì phải?"

Từ lúc lấy hai miếng ngọc trong mộ ra, tôi chưa lúc nào kịp xem cho kỹ cả. Tuyền béo kinh ngạc đưa miếng ngọc cho tôi: "Màu sắc sao lại thay đổi nữa thế này?" Tôi vươn tay đón lấy hai miếng ngọc xem thật kỹ.

Hai miếng ngọc đều được chạm khắc thành hình con ngài, đủ mọi bộ phận, sống động tự nhiên, trên thân còn có hoa văn trang trí, khắc một loài động vật cổ quái, loài vật này chắc không tồn tại trong thực tế, mập mập, thân thể hao hao giống một con sư tử rất gầy, lại giống giao long không vẩy, còn có móng vuốt và cái đuôi cuộn cong lên, tóm lại là quái dị, có lẽ không phải là

động vật, mà là hoa văn mây trời hay sóng nước gì đó.

Thủ công của hoa văn trên thân miếng ngọc không tinh tế tỉ mỉ như thủ công tạo hình, chỉ là vài nét điểm xuyết, có điều tuy thô sơ song lại lột tả được cái thần khí ẩn tàng trong sự giản đơn cổ phác. Đôi khi đơn giản cũng là một nét đẹp.

Nhưng con mẹ nhà nó cũng quái thật, nhớ lúc lấy trong quan tài ra, đôi ngọc bích này màu xanh thẫm, vậy mà lúc ở trong căn cứ dưới đất, nó đã thành màu vàng nhạt. Còn giờ đây lại là một sắc vàng sẫm, trong một ngày

chuyển màu tới mấy lần, chuyện này là sao chúng tôi chẳng rõ nữa, lẽ nào trên đời này có loại ngọc đổi màu ư? Chúng tôi chẳng hiểu gì về đồ cổ, xem ra chỉ có cách trở về Bắc Kinh tìm Răng Vàng nhờ hắn mở mắt cho vậy.

Kể ra thì hành động đổ đấu lần này, thật đúng là không thuận lợi cho lắm, chưa nói chuyện đường xa vất vả, đầu tiên là ngôi mộ cổ ở vị trí đẹp nhất trong Dã Nhân câu là mộ tướng quân, ai mà ngờ được đồ bồi táng lại ít đến khốn khổ, thứ duy nhất may ra đáng tiền, chính là đôi ngọc bích này, để đem được nó ra suýt nữa ba người đã phải đổi mạng, thực là lên núi vượt biển khó

so sánh bao điều gian khó, kề vực giẫm băng chẳng hình dung được nỗi hiểm nguy. Nếu kết quả giám định cho thấy chúng chẳng đáng mấy đồng, chắc tôi phải tìm lấy một chỗ mà đâm đầu chết mất.

Việc này dạy cho tôi một bài học, mộ cổ của quý tộc chưa chắc đã có nhiều đồ bồi táng quý giá, phải tìm hiểu nhiều hơn về bối cảnh văn hóa lẫn bối cảnh lịch sử của mộ, hơn nữa còn phải tận dụng hết khả năng nắm bắt kiến thức giám định đồ cổ, như vậy mới có phương hướng rõ ràng, không bị uổng công.

Tuyền béo lại tỏ ra rất có lòng tin, cậu ta cá với tôi đôi ngọc này chí ít cũng đáng giá hai ba vạn tệ, nói không chừng còn là quốc bảo, thế thì không bán cho bọn Đài Loan, Hồng Kông nữa, trực tiếp hiến tặng Bảo tàng Cố cung, nhà nước hứng lên có khi thưởng cho tám vạn chục vạn chứ chẳng chơi, rồi phân cho hai căn nhà ở Bắc Kinh, lại cho đeo dải hoa đỏ đi khắp cả nước phát biểu báo cáo, đến lúc đó muốn bốc phét thế nào thì bốc phét, xong xuôi các em sinh viên nữ dưới khán đài cảm động đến đầm đìa nước mắt kia, sẽ chạy tới rối rít tặng hoa, đưa thư tình...

Tôi bảo cậu ta đừng có mơ hão, còn đòi đi báo cáo thành tích? Không bắt hai thằng chui vào lò gạch ngồi xổm đã là may lắm rồi đấy. Nhưng nếu đúng như Tuyền béo nói, có thể kiếm được dăm ba vạn gì đó, cũng đã bất ngờ lắm rồi, hai chúng tôi chạy đôn chạy đáo bán băng cát xét, một năm giời, nhiều nhất cũng chỉ được ba bốn nghìn tệ, gặp phải năm xui tháng ế, trừ sinh hoạt phí ra, về cơ bản là chẳng kiếm được đồng nào.

Hai ngày nay tôi không được chợp mắt, ăn no uống đẫy rồi trò chuyện với Anh Tử, Tuyền béo vài câu, là đặt lưng xuống ngủ luôn, dù gì cũng có lũ chó

săn trông chừng, chẳng lo thú hoang tấn công. Giấc này tôi ngủ đến trời mờ đất ám, trong mơ tôi trở về với chiến trường xưa mịt mùng khói đạn, bầu trời trận địa toàn là những khuôn mặt của đồng đội tôi, khuôn mặt nào cũng đều rất trẻ, họ chỉ có khuôn mặt mà chẳng có thân thể, những khuôn mặt đều không ngừng nhỏ máu, chầm chậm bay lên trời cao, tôi ở dưới đất gào khóc muốn nắm lấy họ, nhưng chân tay chẳng chịu nghe lời, cứ cứng đơ bất động.

Đêm hôm ấy chẳng có chuyện gì xảy ra, lũ dơi dưới đất không biết đã bỏ đi đâu, xung quanh hoàn toàn không còn

dấu vết gì của chúng, có lẽ chúng bị tiếng súng làm cho sợ hãi, đã tìm một hang động mới an cư rồi.

Tôi ngủ một mạch đến trưa mới dậy, Anh Tử đã sai ba con chó săn quay về đưa thư, trên cổ mỗi con đều đeo một túi da nhỏ, bên trong để mảnh giấy Tuyền béo viết, ghi rõ dặn dò người làng mang theo nhiều người ngựa công cụ, tốt nhất là cả thuốc nổ, đến Dã Nhân câu đào các thứ quân Quan Đông bỏ lại.

Trưa ăn ít thịt lợn rừng, dẫn chó săn rời lều trại ra gần lối vào khe núi, chọn một tảng đá lớn khuất gió, dựng lều trại bên dưới, chỗ này nằm ở vùng

ranh giới giữa rừng rậm và thảo nguyên, người làng đến sẽ dễ dàng tìm thấy chúng tôi.

Sau đó Anh Tử dắt chó vào rừng tìm rau dại, tôi đào đất chôn chân bếp xuống, rồi đặt nồi đun nước, chúng tôi có mang theo bột mì, Tuyền béo ra tay, gói một bữa bánh chẻo nhân thịt lợn, chúc mừng thắng lợi bước đầu. Tuy lần này có kinh hãi nhưng cũng không đến nỗi nguy hiểm, mà nói thế nào thì nói, ba bọn tôi cũng đâu bị sao, còn ít nhiều cũng thu hoạch được đôi chút, đặc biệt trong căn cứ ngầm của quân Quan Đông có rất nhiều vật tư vật liệu, sẽ rất

có ích cho cuộc sống của dân làng, vì điều này cũng đáng nâng dăm cốc rồi.

Cứ như vậy, hàng ngày dắt chó đi săn, liên tục hơn chục ngày, tôi cảm giác mình sắp biến thành thợ săn thực rồi, cuối cùng người trong làng cũng đến, tổng cộng hơn bốn mươi người, do bí thư chi bộ và Kế Toán dẫn đầu. Đàn ông trong làng đều tới núi Tim Trâu làm thuê cả, lần này tới đây gần như toàn đàn bà con gái và trẻ con nhơ nhỡ tuổi, ngựa trong làng không nhiều, tổng cộng không quá mười con, bọn họ thấy bảo có nhiều đồ bỏ sót, sợ ngựa không đủ, nên dắt cả la cả lừa tới, cộng

thêm chó săn từng nhà dẫn đi, ồn ào náo nhiệt tiến vào Hắc Phong khẩu.

Mọi người muốn bắt tay vào việc ngay, tôi bảo rằng mọi người phải trèo đèo lội suối, vất vả nhiều rồi, chi bằng nghỉ ngơi một hôm, đợi sáng mai sức lực dồi dào hẵng làm. Với lại cũng không thể làm bừa được, tôi từng làm lính công trình, đành tự đề cử mình làm trưởng đoàn, phân công nhiệm vụ cho mọi người, phải áp dụng vận trù học, đặt ra kế hoạch rồi từng bước thực hiện, không thể làm ăn quấy nhằng như bọn ô hợp được

Cả đám người nháo nhương, vừa hứng khởi lại vừa thấy thích thú, kề vai áp má trò chuyện rì rầm, át hết cả tiếng tôi nói, chẳng ai nghe rõ, cuối cùng đành phải nhờ đến bí thư chi ủy lên quát lớn: "Yên lặng! Yên lặng cả đi nào! Tất cả mọi người nghe cháu tôi nói, lời của nó là lời của tôi, cũng là lời của tổ chức. Bận này làng ta tới đây lượm đồ của bọn Nhật bỏ lại, là nhờ có hai thằng cháu này và con bé Anh Tử, chúng bảo làm sao, ta nghe theo làm vậy!

Tôi nhắc lại một lần nữa, bảo mọi người đi dựng trại bắc nồi, nghỉ ngơi ăn uống, sau đó bàn bạc với bí thư chi ủy và Kế Toán, không có thuốc nổ,

muốn đào xuống căn cứ ngầm cũng không quá khó, có thể bắt tay ở chỗ mộ tướng quân, nơi đó rất gần lối đi trong căn cứ, chỉ cần năm người, không đến nửa ngày, là có thể đào thông ngôi mộ bị sụp. Nhưng trong căn cứ có thể có dã thú, điểm này mọi người cần phải chuẩn bị tinh thần, động vật sống dưới lòng đất đều sợ lửa, cần có nhiều đuốc. Phải đặc biệt nhấn mạnh một điều, sau khi xuống đó, không ai được phép tự ý hành động, vũ khí bên trong không được lấy, chỉ lấy những vật tư cần thiết cho sinh hoạt như áo khoác, giày mũi lớn của Nhật, thảm, máy phát điện, dây điện dây cáp, có bao nhiêu chuyển về

bấy nhiêu, chuyển xong thì lấp lại, không được để lộ tin tức ra ngoài.

Bí thư chi ủy vỗ ngực đảm bảo: “Thằng cháu cứ yên tâm, chỉ cần mấy người họ đều có đồ, bảo đảm giữ mồm giữ miệng kín bưng. Huống hồ làng ta hẻo lánh, cả năm giời cũng có người lạ nào tới đâu, bận này ta phát tài ngầm rồi.”

Đêm hôm ấy bắc nồi nấu cơm, dựng trại ngơi nghỉ, sớm hôm sau dậy, tôi phân hơn bốn chục người bao gồm các cô các chị và các chú nhóc choai choai thành bốn tốp, tốp thứ nhất là mấy em tuổi nhỏ nhất, Anh Tử dẫn đầu tốp này,

vào rừng săn bắn; tốp thứ hai thì ngược lại, toàn là những cô những chị lớn tuổi, Kế Toán quản lý tốp này ở lại trại nấu cơm cho mọi người; tôi và Tuyền béo mỗi người dẫn theo một tốp những chị em trẻ khỏe lần lượt xuống khai quật ngôi mộ tướng quân bị thiêu sụt, bí thư chi ủy làm tổng chỉ huy toàn cục.

Người trong làng đem theo rất nhiều dụng cụ, nào cuốc, nào xẻng, thậm chí có người còn mang theo cả lưỡi cày chẳng biết dùng để làm gì, tôi lại chia tốp mười người của tôi thành hai nhóm, một nhóm đào bới, nhóm kia

vận chuyển đất đá đi nơi khác, công việc sắp xếp đâu ra đấy.

Bận bịu cả buổi, đến gần tối mới xong.

Ngày hôm sau, trời vừa bừng sáng, chúng tôi đã đốt đuốc dầu thông, hơn hai mươi người dắt mấy con la men theo đường đi mở ra trên tường ngôi mộ cổ tiến vào khu căn cứ ngầm, chỗ cửa sắt kho Gena, vết tích của cuộc ẩu đả hiện lên thật rõ rệt, con xích hống đã bị xé tan tành, ngoài ra còn có xác mấy con lười đất thảo nguyên, vết máu khô thành màu đỏ sạm, nhìn lại vẫn không khỏi nổi gai ốc.

Nơi đây chắc không còn nguy hiểm gì nữa, hơn nữa chúng tôi mang theo nhiều đuốc thế này, đuốc dầu thông cháy rất lâu, lại không dễ bị gió thổi tắt, cho dù trong căn cứ này còn động vật hung dữ nào nữa, thấy ánh lửa cũng không dám đến xâm phạm.

Bí thư chi ủy thấy có vật tư của quân Nhật bỏ lại nhiều hơn rất nhiều so với dự đoán lạc quan nhất của mình, vui mừng ra mặt, vội vàng gọi mọi người cùng xúm tới lượm đồ, chất từng bó áo khoác, giày dép, vải chống mưa, pin khô, hộp cơm dã chiến lên lưng la, lưng ngựa, lũ lượt chuyển ra ngoài.

Làng trong núi sâu, thứ thiếu nhất là chế phẩm công nghiệp, lúc này mọi người đua tranh, ai nấy hồ hởi, cùng hô cùng hò, người người đáp tiếng, dường như quay trở về thời Trung Quốc thực hiện Đại Nhảy vọt năm xưa vậy.

Tôi và Anh Tử lại dẫn theo mấy người đi dò tìm ở bên kia đường hầm, nhìn lên bản đồ, chỗ đó còn có nhà kho to hơn, theo bản đồ mà tìm, cũng không khó kiếm lắm.

Cửa kho đóng rất chặt, phải tìm mấy con ngựa mới kéo được ra, mọi người vào trong thì đều lác hết cả mắt, từng hàng từng hàng một, toàn là súng pháo,

từ pháo bắn trên núi, pháo dã chiến, súng phóng lựu kiểu 91, pháo 60 ly, pháo truy kích loại lớn loại nhỏ, lại còn cả đống thùng đạn chất cao như núi, nhìn không ngút mắt.

Xem ra những khẩu pháo này đều được chuẩn bị cho cuộc vận động chiến. Toàn bộ quân đội Nhật, có thể phân thành sáu bộ phận. Quân bản địa, tức là quân đóng ở bốn hòn đảo của Nhật, gồm cả quân đội đóng ở các vùng đất thuộc địa như Đài Loan, Triều Tiên; ngoài ra còn có quân phái sang Trung Quốc, cũng chính là quân xâm lược Trung Quốc đại lục; quân phương Nam, tức là quân đội tác chiến ở các

nước Đông Nam Á và Úc; cộng thêm không quân, hải quân và quân Quan Đông đóng ở Mãn Châu và Mông Cổ, cả thảy có sáu quân khu lớn.

Trong đó quân Quan Đông được Thiên Hoàng và đại bản doanh sủng ái nhất, được gọi là tinh anh trong tinh anh, người Nhật coi ba tỉnh miền Đông Trung Quốc còn quý hơn đất đai nước mình, vị trí chiến lược, sản vật phong phú, khoáng sản trong rừng nhiều không kể xiết, còn có thể huy động từ trên xuống dưới, bất cứ lúc nào cũng có thể tấn công Trung Quốc đại lục. Rất lâu về trước, ở Nhật đã có bản tấu Tanaka rất nổi tiếng, trong đó tỏ rõ sự

thèm thuồng đối với vùng Đông Bắc Trung Quốc, đến Thế chiến thứ hai, lại nảy ra ý tưởng Tanaka, tức là thà bỏ lãnh thổ, cũng không thể mất Mãn Châu, từ đó có thể thấy người Nhật ham muốn Mãn Châu tới mức nào.

Vậy nên vật tư trang bị của quân Quan Đông, xếp thứ nhất trong toàn bộ lục quân của quân đội Nhật, chỉ có hạm đội liên hợp hải quân mới so bì được. Nhưng dã tâm của chủ nghĩa quân phiệt sớm đã trở thành trò cười trước bánh xe của lịch sử. Chúng tôi cũng chẳng cần khách khí với quân Quan Đông làm gì nữa, hồi trước bọn chúng cũng có khách sáo với chúng tôi đâu,

mọi người đều xắn cao tay áo, hô hào chất đống khuân về.

Tôi bảo họ cẩn thận đèn đuốc, không nên để gần hòm đạn, chỗ này mà nổ, thì đừng ai hòng chạy thoát, tất cả sẽ đều bị chôn sống dưới này. Phía sau đống súng pháo, có rất nhiều thùng gỗ lớn, bên trên có in dấu thép màu đỏ, cậy ra xem, toàn bộ đều là máy phát điện cỡ nhỏ, nhưng chẳng cách nào khuân được lên, thứ này nặng quá, ngựa lừa căn bản không thể thồ đi được, đành phải dỡ ra, từ từ chia đợt vác về.

Khuân trọn một ngày mà mới được một phần mấy chục số đồ trong căn cứ,

Kế Toán vội vã tính toán, lần này thì phát lớn rồi, dùng không hết còn có thể bán lấy tiền, mấy thứ này cũ một chút, nhưng cũ cũng đáng tiền của cũ chứ.

Lúc ăn cơm tối, bí thư chi ủy tìm tôi, thương lượng một lúc, cứ khuân về thế này cũng chẳng hết được, mấy con ngựa cũng không thồ nổi nhiều đồ như thế, giờ đã sắp hết mùa thu rồi, nếu để lại một đội trông coi, còn lại chở đồ về làng, đường núi khó đi, đi đi về về cũng phải mất đến nửa tháng, đi chưa được hai lượt thì cả ngọn núi đã đóng băng rồi, chi bằng lấp cửa vào căn cứ trước đã, mọi người đều về làng, đợi đến xuân năm sau, quay lại khuân tiếp.

Tôi nghĩ thế cũng phải, rời khỏi Bắc Kinh cũng đã hơn một tháng, cứ ở mãi trong núi cũng không ổn, "sản phẩm" của hành động đổ đấu lần này đã đến lúc nhờ Răng Vàng ra tay, liền tán thành ý kiến của bí thư chi ủy. Tôi và Tuyền béo chắc không thể quay lại cùng mọi người, bèn nhờ ông bí thư sang xuân năm sau, tới Hắc Phong khẩu thì đốt tiền cho hai đứa trẻ kia giùm tôi. Ngoài ra phải nhất thiết nhớ rằng, không được đụng tới súng ống trong căn cứ, những thứ ấy bà con không thể dùng được.

Để hôm sau có thể lên đường, đêm hôm ấy dường như chẳng ai chợp mắt,

cả đêm bận rộn chất đồ đạc, đến khi xong xuôi, mặt trời cũng đã mọc, cũng may đêm rồi tuy hơi hỗn loạn, nhưng cũng không có vụ việc gì xảy ra.

Dọc đường chẳng nói chẳng rằng, về tới trại Cương Cương, cả làng rộn rã như ăn Tết, ai nấy đều gọi những người đàn ông làm công trong núi Tim Trâu trở về, nhà nhà đều làm món miến thịt lợn hầm.

Ngày hôm sau, tôi và Tuyền béo không muốn ở lại lâu hơn, từ giã mọi người, quay trở lại Bắc Kinh sau bao ngày xa cách.

Chúng tôi xuống tàu, chân ướt chân ráo chạy thẳng tới Phan Gia Viên, Răng Vàng vẫn như trước, thô tục hết mức, rặt mùi con buôn, lại hết sức kín kẽ, thực ra trong khu Phan Gia Viên này hắn thuộc loại nhà nghề có thâm niên và giàu kinh nghiệm.

Răng Vàng vừa thấy chúng tôi tới, vội gác lại chuyện làm ăn trước mắt, sấn sổ hỏi chúng tôi:

"Hai ông anh, sao đi bao lâu giờ mới về? Tôi nhớ hai ông anh chết đi được!"

Tuyền béo bấy giờ định lấy luôn hai miếng ngọc ra cho hắn xem, coi thử rốt cuộc đáng giá bao nhiêu, việc này cứ

vướng mắc trong lòng chúng tôi mãi, hôm nay coi như cũng biết được rồi.

Răng Vàng vội đưa mắt ra hiệu, bảo chúng tôi đừng bỏ hàng ra vội: "Anh em mình cứ qua Đông Tử nhỉ, quán dê tái đợt trước ngon đấy, lại yên tĩnh, Phan Gia Viên này vàng thau lẫn lộn, người đông, tai mắt cũng lắm, không phải là nơi nói chuyện, 'minh khí' không để lộ ra ở đây được. Hai ông anh đợi giây lát, tôi xử lý nốt vụ này rồi ta đi."

"Minh khí" mà Răng Vàng nói ở đây, là từ lóng, đoạn trước đã có nhắc tới, từ này là từ đồng âm đồng nghĩa với từ

"minh khí" (tức đồ âm phủ), chữ "minh" ở đây không có ý chỉ đồ cổ thời Minh, mà để chỉ đồ tùy táng, cũng như mấy từ "đồ cổ", "cổ ngoạn", thực ra đều là nói nghe cho hay, che giấu tai mắt người đời, cứ kỳ thực xuất xứ của những từ ấy đều có liên quan tới việc "đổ đấu", hồi trước gọi là "đồ cốt", "cốt ngoạn"[14], đều là chỉ những di vật sót lại của triều đại trước.

Trong lúc nói chuyện, Răng Vàng đã thanh lý một chiếc "tủ lạnh" đầu thời Thanh và một chiếc ấm trà Tế Hồng kiểu gốm Quan dao thời Ung Chính,

[14] Cốt ngoạn: Từ "cổ" (xưa, cũ) đồng âm với từ "cốt" (xương cốt) trong tiếng Hán hiện đại.

chủ mua là một người Tây, dắt theo cả phiên dịch viên tiếng Trung. Thực ra thứ hàng này, cũng có là gì đâu, chỉ là đồ vặt vãnh thôi, cụ thể hắn bán được bao nhiêu, chúng tôi không rõ, nhưng tôi đoán ông Tây kia tám chín phần là bị chém ác.

Giải quyết xong vụ làm ăn, Răng Vàng đếm lại tiền: "Ba hôm không mở hàng, hôm nay vừa mở đã đủ ăn no ba năm. Bọn Tây ngố, mua hai món hàng giả mà cứ như bảo bối ấy, về mà khóc gọi bu đi nhé!" Đếm xong tiền, hắn liền quay đầu lại nói với tôi: "Hồi năm Canh Tý, Liên quân tám nước tiến vào thành Bắc Kinh, vơ vét của giả nào có ít, hôm

nay coi như thay trời hành đạo, anh Nhất, thử nói xem tôi làm vậy có lý không?”

Tôi và Tuyền béo giờ đang có việc nhờ hắn, đương nhiên phải dựa theo hắn mà nói, tôi vội dựng ngón tay cái lên khen: “Xưa có Hoắc Nguyên Giáp tỉ võ đánh bại đại lực sĩ nước Nga, nay lại có ông Kim khéo lấy tiền bất nghĩa của người Tây, giành vinh quang cho tổ quốc, cao kiến, quả thực là cao kiến!”

Thu dọn đồ đạc, chúng tôi tới quán nhỏ lần đầu ngồi nói chuyện với nhau, hôm nay Răng Vàng chắc kiếm được kha khá, lại được hai chúng tôi tâng

bốc nên hơi phê, vừa nhắm rượu vừa xướng lên hai câu Kinh kịch: “Thằng bồi Tây, ta cầm roi sắt đánh mày đây, hây a hây a hây...”

Tôi nhìn quanh, lúc này không phải là giờ ăn cơm, trong quán vắng tanh vắng ngắt, chỉ có mỗi bàn ở góc của chúng tôi là có khách, nhân viên phục vụ cũng nằm bò ra bàn ngủ gật, hai tay bồi bàn phụ trách châm lửa nồi lẩu thì đang ngồi xổm trước cửa tán gẫu, chẳng ai để ý đến ba chúng tôi cả.

Vậy là tôi bảo Tuyền béo đưa ngọc ra, để Răng Vàng giám định, nhân tiện kể sơ qua chuyến đi Đông Bắc vừa rồi.

Răng Vàng xem xét tỉ mẩn, chốc chốc lại đưa lên mũi ngửi, còn le lưỡi liếm, rồi hỏi cặn kẽ chúng tôi về ngôi mộ cổ.

Răng Vàng nói: "Món giám định cổ vật này, tôi cũng biết sơ sơ, chỉ là chút nghề gia truyền thôi, hôm nay để hai bác đây chê cười rồi. Giám định cái thứ này, cũng như bắt mạch trong Đông y vậy, cũng có bốn phép 'vọng' (nhìn), 'văn' (ngửi), 'vấn' (hỏi), 'thiết' (bắt), đặc biệt là với đồ 'minh khí', bởi minh khí không giống cổ vật thông thường, đồ cổ gia truyền, thường được đem ra lau chùi ngắm nghía, lâu ngày, bề mặt đều nhẵn bóng. Còn minh khí là thứ do đổ đấu mà ra, vẫn luôn được chôn

trong mộ cổ, mà mộ cổ lại phân ra làm mộ mới, mộ cũ, mộ dơ, mộ nước, mộ lâu năm. Đầu tiên là 'vọng', phải coi xem kiểu dáng và thủ công, hình dạng màu sắc. Tiếp đến là 'văn', đây là khâu quan trọng bậc nhất trong việc giám định minh khí, miền Nam có người làm đồ giả, đem thứ đồ dởm ngâm vào hố phân, rãnh nước tiểu để làm cũ, màu sắc quả có cũ thật, còn mùi vị thì khác hoàn toàn, mùi ấy hôi thối hơn nhiều so với ngọc nhét hậu môn của người chết (ngọc cổ nhét trong hậu môn xác chết, tránh âm khí toát ra khiến xác mục rữa), làm như vậy nhìn bề ngoài có vẻ cũ kỹ thật, nhưng ngửi một cái là

ra ngay, không bịp được lỗ mũi nhà nghề đâu. Tiếp theo nữa là 'vấn', vật này lấy từ đâu, có xuất xứ gì không, người đổ đấu sẽ nói rõ người đó đổ ra từ cái đấu nào, vậy là tôi có thể đoán được hắn nói thật hay là bịa, có gì sơ hở không, từ đây cũng có thể phán đoán giá trị và sự thật giả của món đồ từ một mặt khác. Cuối cùng chính là cầm lên tay để tìm cảm giác, đây là cảnh giới mà chỉ có thể cảm nhận chứ chẳng thể nói thành lời, đồ cổ qua tay tôi nhiều không đếm xuể, hai bàn tay này ấy à, nối liền với tim, đồ cổ đích thực, tức là bảo bối ấy, bất kể nhỏ to nặng nhẹ, tôi dùng tay sờ một cái nắn

một cái, là có thể cảm nhận được phân lượng ngay, phân lượng ở đây không phải trọng lượng thực tế của món đồ đâu, tự thân cổ vật có linh tính, cũng có một cảm giác nặng nề chắc chắn tích lũy lại sau trăm ngàn năm, hàng giả có làm giống thế nào đi nữa, cũng không thể tạo ra cảm giác này được."

Tuyền béo nói: "Ông anh ơi, ông anh nói nhiều như vậy, tôi chẳng hiểu câu nào, ông anh mau nói xem, hai món minh khí này của bọn tôi, đáng giá bao nhiêu nào?"

Răng Vàng cười lên ha hả: "Anh béo sốt ruột rồi đây, vừa nãy tôi lắm mồm

rồi, cũng chỉ là có ý tốt, mong rằng hai anh sau này có thể học được nhiều kiến thức giám định cổ vật hơn thôi. Các ngôi mộ lớn ngày xưa, có ngôi nào không tới hàng trăm hàng ngàn món đồ tùy táng, không hiểu biết chút ít về mặt này, về sau cũng khó hành sự phải không? Giờ tôi nói qua về hai món đồ này, tên của chúng thì tôi cũng không biết, ta cứ tạm thời đặt cho nó một cái tên, nhìn bề ngoài có thể gọi là nga thân li văn song ly bích[15], còn về giá trị của nó thì...

[15] Nga thân li văn song ly bích: Hai miếng ngọc thân hình con ngài hoa văn con ly.

Mấy thứ đồ cổ này, làm gì có giá cả nào cố định, đâu phải là đường, là sữa mà bảo bao nhiêu tiền một cân thì bấy nhiêu tiền một cân, giá cả của đồ cổ hết sức tùy ý, chỉ cần có chủ mua, chủ mua chấp nhận món hàng, thì nó đáng tiền. Bằng không hàng có tốt hơn nữa, chẳng ai mua, thì nó cũng chẳng đáng một xu.

Hai món minh khí này, tôi cứ ước chừng cho cái giá gốc, riêng lấy giá trị bản thân của nó ra mà nói, ở trong nước cũng đáng giá khoảng bốn năm vạn tệ, đương nhiên ở hải ngoại chắc chắn còn cao hơn giá này nhiều, nhưng hiện giờ trong nước ta thì giá cả thị

trường nó thế. Lúc bán, có chủ mua xứng đáng, còn có thể đưa ra giá cao hơn, điều này thì khó nói, phải xem tình hình lúc ấy thế nào đã."

Răng Vàng kể trước kia hắn có một người quen, cũng buôn bán ở Phan Gia Viên, toàn mấy thứ lặt vặt như ngói, tượng, mũi tên, tiền cổ, con dấu, bút mực, lọ thuốc hít, về sau ông anh này không chơi mấy món ấy nữa, đi Tân Cương bán xác khô, giờ thì phát tài to rồi.

Tuyền béo lấy làm lạ hỏi: "Mẹ, xác khô không phải là bánh tông à? Thứ ấy cũng đáng tiền á?"

Răng Vàng trả lời: “Sai rồi! Trong mắt anh em ta thì nó là xác khô, nhưng ra nước ngoài thì nó là báu vật, theo giá thành ở Bắc Kinh, thì cứ trước thời Minh, nhất loạt hai vạn tệ, đem ra nước ngoài thì giá là một trăm ngàn đô la Mỹ. Ông anh nghĩ xem, bọn Tây chẳng phải thích xem những thứ cổ quái kỳ quặc đó ư? Trong mắt người Tây, đất nước phương Đông cổ lão chúng ta, tràn đầy màu sắc thần bí, chẳng hạn trong Viện Bảo tàng Tự nhiên New York, có dán quảng cáo, hôm nay triển lãm xác ướp mỹ nữ phương Đông thần bí, có chấn động không? Cơn sốt xác ướp này, bắt nguồn từ xác của thiếu nữ Lâu Lan khai

quật trong quần thể mộ ở Lâu Lan Tiểu Hà. Kể cả ở nước mình, giờ tìm bừa lấy một chỗ làm triển lãm, cũng khối người xếp hàng tham quan đấy, cái đó gọi là cơ hội kiếm tiền ông anh ạ!"

Tôi và Tuyền béo nghe xong thì liền hiểu ra, gật đầu lia lịa, hóa ra câu chuyện lại lắm lý lắm lẽ như vậy, thật là "đèn có khêu mới tỏ, lời có nói mới rõ", lại thêm được biết hai miếng ngọc trị giá năm vạn tệ, cảm giác thỏa mãn vô cùng. Nhổ răng trong miệng cọp, cuối cùng cũng chẳng uổng công.

Tôi lại hỏi tiếp: "Anh Kim này, ông anh bảo món minh khí của hai thằng

em gọi là ngọc bích gì gì ấy nhỉ? Sao tên gọi trúc trắc thế?”

Răng Vàng rót đầy cốc bia cho tôi: “Vội gì nào, hôm nay anh em ta còn nhiều thời gian, cứ nghe tôi kể từ từ, cái này gọi là ‘nga thân li văn song ly bích’. Trong nghề buôn đồ cổ của chúng tôi có một quy định thế này, các món đồ không có tên gọi chính thức, thì nhất loạt đặt tên theo đặc điểm của chúng.

Cũng như chuông tết Tăng Hầu Ất nổi tiếng được xếp vào hàng văn vật quốc bảo ấy, trước kia loại nhạc cụ ấy đâu có gọi thế, nhưng cụ thể gọi là gì,

thì thời nay đã khó mà khảo chứng được rồi, thế là các bác ngành khảo cổ dựa vào ngôi mộ nó được khai quật và chủng loại của nhạc cụ mà đặt cho cái tên như vậy thôi.

Nga thân li văn song ly bích, cái tên ấy đã miêu tả đủ đặc điểm của hai miếng ngọc này rồi. Nga thân là sao, tạo hình của nó giống như con ngài, miếng ngọc được đổ đấu trong mộ tướng quân nước Kim, thời xưa ngài bay[16] là tượng trưng của người dũng sĩ xả thân quên mình, chẳng phải có câu "ngài bay dập lửa" ấy thôi, có đi không

[16] Ngài bay: tức là con thiêu thân.

về, biết rằng sẽ chết, mà vẫn khẳng khái ung dung lao vào ngọn lửa.

Đương nhiên giờ chúng ta đều biết lũ này không nhìn thấy gì, hễ thấy ánh sáng là lao vào, nhưng người xưa lại không cho là vậy, họ vô cùng sùng bái tinh thần của giống ngài này, đã lấy hình dạng của nó để làm một số đồ trang sức, để cho những người lập chiến công hiển hách đeo lên mình, coi như một niềm kiêu hãnh.

Hai anh lại coi tiếp hoa văn trên miếng ngọc này, nó cũng có tên, gọi là "ly văn", đầu giống sư tử, mình lại giống hổ, kỳ thực đều chẳng phải. Ly là

một loài rồng, không có hai sừng trên đầu, những vật có chạm trổ hình con ly đều có tác dụng tránh tà. Cách đây không lâu ở núi Mộc Gia Vân Nam, có đào được một ngôi mộ vương gia thời Minh, chắc hai bác nghe Bình sách[17] đều nghe qua "Đại Minh anh liệt truyện" rồi chứ, Chu Nguyên Chương có một viên đại tướng, họ Mộc tên Anh, ngôi mộ đợt ấy khai quật được chính là mộ của vị Mộc vương gia này, trong mộ cũng tìm được một Phỉ thúy song ly bích, trông cũng giống hai miếng ngọc

---

[17] Bình sách (nguyên văn "Bình thư"): là một môn nghệ thuật dân gian theo lối kể chuyện dài ở Trung Quốc, thường dùng các đạo cụ như quạt, khăn tay, thanh gõ phách...

mà hai bác đổ đấu được đấy, nói theo ngôn ngữ hiện đại thì là một loại huân Chương, huy Chương quân công gì đó.

Ta lại nói tiếp đến chữ “song”, nghe tên là rõ, chính là một đôi. Ở đây rất coi trọng đấy nhé, thứ trang sức này treo ở hai bên mũ sắt, thế nên nhất định phải là một đôi, nếu chỉ có một miếng thì chẳng đáng giá nữa.

Còn vì sao lại gọi là “ly”[18]? Ấy tức là nói về công nghệ chế tác ra chúng. Ngoài ra giá trị của hai miếng ngọc này, chủ yếu nằm ở giá trị lịch sử và giá trị thưởng thức của chúng, chứ chất liệu

[18] Ly: cắt, xẻ.

thì chẳng quý hiếm mấy. Nguyên liệu này là "đá ngói Càn Hoàng đổi màu" ở vùng Kavkaz, thực ra không phải ngọc, đương nhiên nếu cứ gượng ép quy chúng vào loại ngọc, thì cũng không phải không được. Loại đá ngói Càn Hoàng này giờ rất đáng giá, nhưng hai miếng này cũng không phải là loại thượng phẩm, loại thượng phẩm trong hai mươi tư tiếng đồng hồ sẽ lần lượt đổi thành mười hai màu sắc khác nhau cơ.

À, bên trên còn có chữ, chữ Triện, là tên người, "Quách Hà Mô", xem ra chủ nhân của đôi ngọc chính là ông ta. Người này hình như là Tả đô giám

nguyên soái cuối thời Kim, trong lúc giữ thành, chỉ dùng một cây cung, bắn chết hơn hai trăm binh tướng Mông Cổ, vũ dũng hơn người, cuối cùng tử chiến sa trường, cũng coi như là một vị anh hùng, tương truyền vua Kim phải dùng mười vạn lạng vàng, để đổi lấy thi thể ông ta từ tay người Mông Cổ đấy.

Tôi cảm giác như đang nghe Bình sách vậy, cũng có chỗ nghe hiểu, nhưng không nhiều lắm, Tuyền béo thì mặc chẳng thèm nghe nữa, cứ đổ lần lượt từng đĩa sách bò, thịt dê, thịt gà, rau, nấm vào nồi lẩu, dạo này toàn ăn thịt nướng đâm ra ngấy, giờ lại được ăn

thịt dê tái, nhai sướng quai hàm, nên chỉ biết ăn với ăn.

Tôi hỏi Răng Vàng xem gần đây trên thị trường mặt hàng nào đang sốt, bán được nhiều tiền.

Răng Vàng trả lời: “Người Tây gọi nước mình là China, tức đồ sành sứ, có thể nói đồ gốm sứ mãi mãi vẫn là sốt nhất trên thị trường đồ cổ, những loại gốm sứ sản xuất vào thời kỳ huy hoàng nhất trong lịch sử Trung Quốc, thì ngay đến cả công nghệ tiên tiến thời nay cũng khó sánh được. Ví như sứ Thành Hóa, ông anh đã nghe nói chưa? Đặc biệt là loại sứ màu, đắt khủng khiếp,

chẳng cần to tát gì, chỉ một mụn tí xíu như cái chim thằng cu ba tuổi thôi, đem đến Phan Gia Viên, cũng phải mười vạn tệ, đều không cần mặc cả gì hết. Ông anh vừa kể trong mộ cổ ở Hắc Phong khẩu đoạn biên giới Trung Mông có nhiều đồ gốm sứ, tiếc là lại không đổ ra, những thứ ấy chắc đều là đồ cuối thời Bắc Tống cả, thật là đáng tiếc lắm. Tôi nói một câu chối tai, mong ông anh đừng phật ý, chứ quả thực lần này ông anh coi như lé mắt rồi, những chiếc bình chiếc chậu hai ông anh không đổ ra ấy, giá tiền còn đắt hơn hai miếng ngọc này nhiều. Cho nên mới bảo con mắt hai ông anh vẫn cần phải rèn luyện

nhiều, đợi cơ hội nào đi, bận sau tôi về quê thu dọn ít đồ, ông anh đi theo tôi một phen, xem xem bí quyết nhà nghề, các chuyến sau này, chí ít cũng phải kiếm được mấy trăm vạn."

Tôi vâng vâng dạ dạ, rồi bảo Răng Vàng: "Thằng em đây cũng có ý ấy, giờ có một ý tưởng hơi bạo dạn thế này, lần sau hai thằng em định đổ cái đấu to hơn, đổ một lần là phải giải quyết xong vấn đề. Cái nghề quật núi mò vàng này, hành sự nơi rừng sâu núi thẳm chẳng bằng ở nội địa, rủi ro lớn quá, cho dù có thêm mấy cái mạng, cũng không chịu đựng được giày vò như thế. Thằng em đang chuẩn bị tìm một ngôi mộ lớn

có phong thủy thuộc hàng đỉnh để ra tay, có điều việc này không phải trò đùa con nít, trước tiên phải chuẩn bị đầy đủ đã, nếu không sợ rằng không thể ứng phó nổi."

Răng Vàng hỏi: "Anh Nhất này, anh muốn làm to thật sao? Chọn mục tiêu chưa nhỉ?"

Tôi đáp: "Chưa, tôi đột nhiên nảy ra ý định ấy thôi, mộ lớn mà ở vùng hẻo lánh kiểu ấy cực kỳ khó tìm, vả lại giờ tôi cứ như anh nông dân, ngoài biết xem phong thủy tìm mộ, thì những chuyện lịch sử, khảo cổ, giá trị, giám định... đầu tôi tối như hũ nút, chẳng

hiểu cái gì cả, về mục tiêu lựa chọn cũng mù tịt. Cũng không muốn vội hành động ngay, lần hành động vừa rồi, chứng tỏ có hơi hám lợi trước mắt, từ giờ không thể làm những vụ gấp gáp như vậy nữa. Có điều nói đi cũng phải nói lại, tuy lần đi Đông Bắc này không đổ được thứ gì nhiều, nhưng ít nhiều cũng tích lũy được một số kinh nghiệm và tiền vốn, cứ coi là một lần diễn tập đổ đấu đi."

Răng Vàng trả lời: "Nghe ông anh nói vậy, tôi đột nhiên nhớ đến một chuyện, ở Tân Cương ấy mà..."

Chương 19: Đoàn khảo cổ

Thì ra Răng Vàng vừa hay lại quen biết một vị giáo sư ở Học viện Khảo cổ Bắc Kinh, họ cũng thường xuyên qua lại với nhau, gần đây xảy ra một chuyện, tình hình cụ thể là thế này.

Các hoạt động khảo cổ cũng như bảo hộ văn vật bị buộc dừng lại trong mười năm Cách mạng Văn hóa, sau cải cách mở cửa, đã được triển khai trở lại, ba năm gần đây, là thời kì đỉnh cao của ngành khảo cổ, một lượng lớn mộ cổ và di tích dồn dập xuất hiện.

Giao dịch, giao lưu trong giới sưu tầm đồ cổ cũng cực kì sôi nổi, những

nhóm trộm mộ lớn nhỏ cũng nghe hơi nồi chõ, cứ thấy nấm đất là cắm cổ đào bới, nhất là các vùng Thiểm Tây, Hà Nam, Hồ Nam, hơn nữa càng làm lại càng dữ dội.

Từ khi quần thể mộ bên bờ sông Tiểu Hà (Lâu Lan) Tân Cương được phát hiện người ta dường như mới bừng tỉnh ngộ, trong sa mạc Tân Cương, Con đường Tơ lụa từng vang bóng một thời, ba mươi sáu nước Tây Vực ven sông Khổng Tước, Hồ Hồ, Lâu Lan, Mễ Lan, Nê Nhã, Luân Đài, Bồ Loại, Cô Mặc, Tây Dạ... những khu lạc viên của người mê mạo hiểm, biết bao nhiêu của cải và sự phồn hoa đã bị

chôn vùi dưới dải cát vàng mênh mông vời vợi.

Nhất thời, vô số đoàn thám hiểm, đoàn khảo cổ, cả các nhóm trộm mộ tranh nhau tiến vào sa mạc Taklamakan tìm kho báu. Đây là cơn sốt thám hiểm rầm rộ thứ hai sau tiếp theo cơn sốt thám hiểm sa mạc đầu thế kỉ 19, nhưng đối với đại đa số những nhà thám hiểm non nớt không đủ kinh nghiệm, vùng sa mạc mênh mông này quả đúng như Folke Bergman, nhà thám hiểm lớn gốc Thụy Điển, đã viết về nó, là một nơi chỉ có đi mà không có về. “Tử vong chi hải” – biển tử vong, cái tên này cũng từ đó mà ra.

Việc bảo vệ di tích mộ cổ Tân Cương vô cùng cấp bách, nhưng nhà nước không đủ sức người, sức của để tiến hành khai quật, bảo vệ các di tích trong sa mạc Taklamakan, hầu hết nhân viên khảo cổ đều đang tập trung ở Hà Nam gấp rút khai quật những ngôi mộ cổ đã bị trộm viếng hoặc tổn hại trong quá trình thi công các công trình khác.

Vị giáo sư mà Răng Vàng quen biết, nghiên cứu văn hóa Tây vực đã lâu, ông hết sức lo lắng việc mộ cổ Tân Cương bị phá hoại, một mực làm đơn xin lãnh đạo, mong được tự dẫn một đoàn đi vào sa mạc để làm một cuộc khảo sát hiện trường, đánh giá các di tích, sau

đó sẽ yêu cầu các cơ quan hữu quan tiến hành khai quật hoặc bảo vệ.

Cấp trên viện cớ kinh phí không đủ, thoái thác hết bận này đến bận khác, chứ thực ra kinh phí chỉ là thứ yếu, chủ yếu là vì gần đây có quá nhiều người gặp chuyện trong sa mạc rồi, chỉ lo mấy người giáo sư gặp điều gì bất trắc. Chốn quan trường có một quy tắc ngầm, không cầu lập công, chỉ mong vô tội, không phạm sai lầm chính là lập công lớn, thăng quan tiến chức chỉ là chuyện sớm muộn mà thôi.

Cho tới mãi gần đây, một người Mỹ gốc Hoa xuất hiện, tài trợ toàn bộ kinh

phí cho đoàn khảo cổ của giáo sư, cái đoàn đó mới được hình thành. Trước mắt đoàn thám hiểm khảo cổ này vẫn đang tiến hành chuẩn bị bước đầu, họ cần tìm một người dẫn đầu đoàn giàu kinh nghiệm sinh tồn trên sa mạc, ngoài ra còn thiếu một người biết thuật phong thủy chiêm tinh, vì phần đông đoàn khảo cổ đều là những tay mọt sách, không có người dẫn đoàn, không có cao nhân biết coi phong thủy chiêm tinh, dựa vào bọn họ cũng chẳng thể nào tìm được vị trí mộ cổ hay di tích.

Tìm người như vậy đâu dễ, có một số người đến dự tuyển, quá nửa là bọn

đạo danh lừa gạt, đôi bên nói chuyện là lòi đuôi chuột ra ngay, thế nên vị giáo sư kia cũng nhờ Răng Vàng giúp tìm cho một người như thế.

Răng Vàng hỏi tôi có muốn tham gia không, giá người Mỹ kia trả cũng tương đối cao, đồng thời còn có thể đi vào sa mạc xem xem, rốt cuộc có mồ mả gì lớn hay không, coi như là đi thăm dò địa bàn, sau này có hành động cũng dễ bề tham khảo.

Tôi trả lời: “Chuyện này rất tốt, đối với bọn này có thể coi là một cơ hội thực hành hiếm có, trước giờ hai thằng em nào có qua lại với người làm khảo

cổ bao giờ đâu, nếu có thể cùng đi với họ, chắc hẳn sẽ học được không ít thứ hay ho. Sa mạc thì thằng này từng đi rồi, trước ở bộ đội từng hai lần đi sâu vào sa mạc diễn tập quân sự. Người dẫn đoàn thì vẫn dẫn đoàn, nhưng muốn vào sa mạc, thì vẫn phải tìm lấy một người dẫn đường bản địa thật giỏi. Ngoài ra, về thuật phong thủy tinh tượng, tôi đây nắm chắc, chỉ cần trên trời có sao, tôi có thể dẫn họ tìm được tới chỗ họ cần tìm. Chỉ có điều, tôi không hiểu lắm, người Mỹ kia vì sao lại bỏ tiền tài trợ cho hoạt động thám hiểm của Trung Quốc chúng ta? Mục đích của hắn là gì? Người Mỹ không

phải là Lôi Phong, họ rất thực dụng, coi trọng lợi ích thực tế nhất, những chuyện không có lợi lộc, họ sẽ không làm đâu."

Răng Vàng đáp: "Tình hình tường tận thế nào tôi cũng không rõ lắm, chỉ biết đại khái thôi. Người Mỹ xuất tiền tài trợ kia là một phụ nữ, gốc Hoa, bố cô ta là một tỉ phú ở phố Wall, thường ngày rất thích các hoạt động thám hiểm khảo cổ. Năm ngoái, bố cô ta cùng một đám nhà thám hiểm Trung Quốc tới Tân Cương thám hiểm, hình như ông ta rất hứng thú với cái văn hóa Tinh Tuyệt gì đấy. Lần ấy họ đi là để tìm thành cổ Tinh Tuyệt vùi sâu trong

lòng biển cát, kết quả đi rồi chẳng quay về, một người cũng không, doanh trại quân đội đóng gần đó đã huy động cả máy bay đến tìm, nhưng cuối cùng vẫn chẳng thấy, một chút manh mối cũng không có. Cô ta thừa kế tài sản kếch sù, có lẽ là vẫn không cam tâm chấp nhận chuyện của ông bố, lần bỏ tiền tài trợ này, chắc là muốn tận dụng hết khả năng lớn nhất của mình để tìm kiếm người thân lần nữa. Cô ta tuy là người Mỹ, nhưng suy cho cùng vẫn là Hoa kiều, theo truyền thống của người Trung Quốc, người ta chết đi, phải chôn ở quê mà, vất vưởng nơi sa mạc

cho nắng gió xối xả, lại lìa xa người thân mình, vậy đâu được yên lòng.”

Ba người chúng tôi uống tới tận tối mới giải tán, hẹn Răng Vàng liên lạc bên mua hai miếng ngọc, đồng thời giới thiệu chúng tôi với giáo sư Trần, người tổ chức đoàn khảo cổ đang sắp lên đường, chúng tôi có thể gia nhập không, còn cần phải nói chuyện trực tiếp với giáo sư Trần đã.

Hai ngày sau, Răng Vàng dẫn chúng tôi đi Thiên Tân, trên đường Thẩm Dương, có một cửa hàng đồ cổ nho nhỏ, chủ quầy là một phụ nữ trắng trẻo hơn ba mươi tuổi, chúng tôi đều gọi là

chị Hàn. Chị Hàn là tình nhân của một tay chủ lớn, tay chủ này là một trong mấy nhà sưu tầm đồ cổ đếm trên đầu ngón tay của Hồng Kông, y mở cho chị Hàn một cửa hàng ở Thiên Tân, thứ nhất là để chị ta có việc để làm cho cuộc sống đỡ nhàm chán, thứ hai cũng là để thu mua đồ cổ minh khí nữa.

Chị Hàn là một phụ nữ không ưa nói năng, nhưng khả năng giám định đồ cổ thì cực cao, xem đồ của chúng tôi xong, chị ta hào phóng trả luôn sáu vạn: "Tình hình hiện nay, cùng lắm cũng chỉ năm vạn, trả thêm cho các chú một vạn, gọi là làm bạn với nhau, sau này có

món nào hay, nhờ các chú lại mang đến chỗ chị!"

Tôi nhận xấp tiền dầy cồm cộp, tâm trạng kích động, tay cũng hơi run run, tôi thầm chửi bản thân không ra trò trống gì: "Nhất ơi là Nhất, mày cũng được coi là loại từng trải sự đời, năm xưa Mao Chủ tịch đứng trên Thiên An Môn kiểm duyệt Hồng vệ binh, mày có kích động không?

Thẳng thắn mà nói lúc ấy cũng kích động, nhưng đâu thể kích động như bây giờ. Xấu tốt gì thì mày cũng từng trèo cây trong rừng sâu, từng đào hầm trên núi Côn Luân, từng tham gia chiến

trận, sao hôm nay lại xúc động đến nỗi cầm không được chắc cả mấy đồng tiền thế này? Ôi, đây chính là sức mạnh của đồng tiền đây sao! Cũng chẳng còn cách nào khác, mày có thể không tôn trọng tiền, nhưng không có tiền, sẽ không mắc dây điện cho dân làng trong núi được, không cải thiện đời sống cho người thân của đồng đội đã hi sinh của mày được, tiền quá vĩ đại, ra sống vào chết, vì cái gì, chính là vì tiền mà thôi!"

Quay về, tôi chia tiền ra làm bốn phần, một phần cho Anh Tử, một phần cho Tuyền béo, còn một phần đưa bí thư chi ủy chia cho mọi người, còn lại

một phần, tôi giữ lấy mua trang bị và làm kinh phí cho đợt hành động sau.

Tuyền béo không muốn nhận phần của mình, cậu ta nói: “Số tiền lần này bảo ít cũng chẳng phải ít, nhiều cũng chẳng nhiều, đem sửa đường cho trại Cương Cương chắc chắn không đủ, chia ra cũng chẳng còn bao nhiêu nữa, nghe nói các liệt sĩ trong đại đội của cậu còn nhiều gia quyến dưới quê, nhà lại đông người, tuy có trợ cấp của nhà nước nhưng cuộc sống vẫn hết sức khó khăn, thậm chí có bà mẹ, con trai hi sinh, cũng chẳng có tiền mà mua vé tàu đi Vân Nam thăm mộ con.

Nghe cậu nhắc chuyện ấy, mắt tớ cay hết cả, cũng thấy khó chịu trong lòng, cậu cứ gửi hết phần của tớ cho gia đình các liệt sĩ và anh em thương binh đi. Đời tớ, tâm nguyện lớn nhất chính là làm lính ra chiến trường đánh trận, nhưng ông già mất sớm, chẳng có cơ hội ấy, cậu giúp tớ hoàn thành nguyện vọng này đi, sau này mình có nhiều tiền, chia cho tớ cũng không muộn."

Nhắc đến việc này, tôi cũng rưng rưng nước mắt, vỗ vai Tuyền béo: "Được! Cậu càng ngày càng giác ngộ đấy. Cơ hội kiếm tiền sau này còn nhiều, lần tranh thủ đi Tân Cương, kiếm của người Mỹ đi đã!"

Nghỉ ngơi dăm ngày, Răng Vàng có tin báo, bảo đã hẹn gặp giáo sư Trần rồi, đoạn dẫn tôi và Tuyền béo tới nơi làm việc của ông.

Giáo sư đã có tuổi, tôi vừa gặp đã không khỏi lo lắng thay cho ông, bộ xương già này mà còn muốn đi vào sa mạc cát chảy lớn thứ hai thế giới hay sao?

Cùng ngồi với giáo sư Trần, còn có trợ thủ của ông, Hách Ái Quốc, đây là một trí thức trung niên độ bốn mươi tuổi, đầu tóc rối bù như tổ quạ, thoạt nhìn là biết thiếu kinh nghiệm xã giao, chiếc kính cận dày cộp của anh ta cho

người ta biết rằng, anh là người một có thái độ học hỏi nghiêm túc cẩn thận, cầu thực chất, say mê nghiên cứu, và không chú trọng đến hình tượng của mình lắm. Loại người như anh ta thời Cách mạng Văn hoá không hiếm, nhưng sau cải cách mở cửa, cùng với trào lưu tri thức mới, phong trào mới, giá trị mới, những người cổ lỗ như thế đã không còn nhiều nữa.

Hách Ái Quốc chăm chú nhìn chúng tôi một lượt, cũng không hề khách sáo, thẳng thắng nói luôn: "Hai đồng chí, hai vị tới đây làm gì chúng tôi đã biết, chắc hẳn yêu cầu của đoàn khảo cổ chúng tôi, hai vị cũng đã rõ, lần này

phải nói là phá lệ trong phá lệ, ngoại lệ trong ngoại lệ đấy. Chúng tôi cần nhân tài, hai vị đây có kinh nghiệm thám hiểm, sinh tồn trong sa mạc, hay là thông thạo thuật phong thủy tinh tú? Điều này không thể qua loa đại khái được, nếu hai vị không có bản lĩnh về mảng này, đừng hòng mà đi cửa sau chạy chọt!" Nói xong lại nhìn Răng Vàng một cái, "không nể mặt ai hết".

Giáo sư Trần cảm thấy Hách Ái Quốc nói thẳng quá, ông rất thân với bố Răng Vàng, thường xuyên thỉnh giáo cha con họ về các vấn đề giám định thưởng thức đồ cổ, không muốn làm căng quá, bèn đứng lên khỏi sofa dàn hòa, mời

chúng tôi ngồi xuống, chuyện trò vài câu, hỏi tôi và Tuyền béo mấy chuyện lặt vặt, nghe xong thì mỉm cười gật đầu: "Không đơn giản đâu nhỉ, từng làm Đại đội trưởng giải phóng quân, còn có kinh nghiệm chiến đấu, lại từng tới sa mạc, thật là hiếm có, làm người dẫn đoàn cho lũ mọt sách chúng tôi, chắc là thừa khả năng rồi. Di tích và mộ cổ trong sa mạc, đại đa số đều lấp vùi trong biển cát vàng, sông Khổng Tước xưa kia nay đã cạn khô từ lâu, khó mà tìm được, nếu không nắm chắc thuật phong thủy thiên tinh, e rằng khó mà tìm được, chẳng hay thuật phong thủy này hai vị có thông hiểu hay không?"

Tôi biết thuật phong thủy thiên tinh còn gọi là “Thiên cùng thanh nang thuật”, chính là thuật được chép trong chương chữ Thiên của Thập Lục Tự Âm Dương Phong Thủy Bí Thuật, là chương khô khan khó hiểu nhất, tôi chưa từng áp dụng trong thực tế lần nào, có điều, lúc này cũng đành cắm đầu nói bốc lên vậy. Tôi gật đầu đáp: “Thưa giáo sư, không phải tôi nói bốc đâu, chứ thuật phong thủy tinh bàn nguyệt khắc này, tôi nắm trong lòng bàn tay, có điều chuyện này nên nói bắt đầu từ đâu nhỉ…”

Để có được công việc được trả lương bằng đôla Mỹ này, tôi đã dốc hết hàng

tồn trong bụng ra, hy vọng bỏ bùa mê được mấy người này. May nhờ cuốn sách gia truyền kia, lúc đầu Hách Ái Quốc thấy tôi non trẻ, tưởng tôi là họ hàng của Răng Vàng, định đến chạy chọt kiếm bữa ăn, tôi mới nói vài câu, nói đâu ra đấy, anh ta cũng không khỏi nhìn tôi bằng con mắt khác, ngồi một bên vểnh tai chăm chú lắng nghe.

Môn phong thủy này, được gọi là tối cao của địa học, đất phong thủy có thể khái quát một cách đơn giản là: tàng phong chi địa, đắc thủy chi sở (đất có gió, được nước). Trong Táng thư[19] viết

---

[19] Táng thư: tương truyền do Quách Phác, thuật sĩ nổi tiếng thời Tấn (365-420) viết.

rất hay: “Táng, ấy là giữ gìn sinh khí vậy. Khí theo gió mà tán, gặp nước thì ngưng. Cổ nhân tụ khí để không tán, hành khí để cho dừng, vậy nên gọi là phong thủy.”

Đời sau lại mở rộng phong thủy học ra vô hạn, chẳng những chỉ dừng ở huyệt vị mạch đất của mồ mả, mà còn dần mở rộng thành thuật kham dư. Kham dư, thiên địa vậy, nói trắng ra tức là môn phân tích quan hệ giữa trời, đất và con người.

Nhưng nay tôi chỉ nói với giáo sư và các thầy giáo ngồi đây một chút về phân nhánh “Phong thủy thiên tinh”

trong thuật phong thủy mà thôi. Đế vương quý tộc thời xưa, hết sức coi trọng việc hậu sự, lúc sống hưởng thụ thế nào, chết đi cũng phải sở hữu thế ấy, chẳng những thế, họ còn cho rằng thiên hạ hưng vong, đều bắt nguồn từ long mạch, cho nên lăng mộ đều phải đặt ở đất phong thủy đẹp. Hoàng đế Ung Chính[20] từng tổng kết một cách thấu đáo về lăng mộ đế vương, ông nói: Nơi càn khôn chung tú, đất tụ hợp âm dương, huyệt rồng sông báu, thu tận cái đẹp, thế vững khí thiêng, trăm may

---

[20] Ung Chính: vị vua thứ sáu đời Thanh, con vua Khang Hy, bố vua Càn Long, trị vì từ năm 1723 đến năm 1736.

thảy vượng, mạch non phép nước, lối lối rõ ràng, ấy là đất thượng cát.

Tuy chỉ có mấy câu ngắn gọn, nhưng quả đã miêu tả một cách trực tiếp nhất, hình tượng nhất, sinh động nhất về việc chọn đất làm lăng tẩm cho Hoàng đế, nhưng Ung Chính cũng chỉ mới nói nửa chừng, cảnh giới trời người hợp nhất mà cổ nhân theo đuổi, chẳng những chú trọng đến phép nước mạch non, mà còn cần trông thiên tinh nhật nguyệt.

Từ thời thượng cổ, người ta đã thường coi thiên trọng, nghiên cứu sự biến hóa của tinh tú, suy đoán họa

phúc rủi may, khi lựa chọn đất phong thủy đẹp, cũng áp dụng đến tinh túy của thiên văn học, trời đất cách nhau tám vạn bốn ngàn dặm, tim thận con người cách nhau tám tấc bốn phân, cơ thể chia làm kim mộc thủy hoả thổ, ứng với ngũ thiên tinh nguyên, lại có hai mươi tư vì sao đối ứng với địa lý núi sông trong thiên hạ, sao có lành ác, đất có tốt xấu.

Phàm là đất thượng cát, ắt sẽ hô ứng với thiên tinh nhật nguyệt trên trời, thuật Thanh Ô định huyệt dựa vào sự lưu chuyển của tinh vân, chính là môn phong thủy thiên tinh khó nắm bắt nhất trong phong thủy học.

Trời có hai mươi tư sao, ngày có hai mươi tư giờ, năm có hai mươi tư tiết, ấy nên phong thủy cũng có hai mươi tư hướng, hai mươi tư vị[21]. Có thể hiểu sự sắp xếp hung cát của các vì sao này, rồi dùng la bàn định vị, khắc có thể tìm được chỗ chúng ta cần tìm, có điều thuật phong thủy thiên tinh này có rất nhiều hệ phái, phương pháp khác nhau, trong đó cũng không ít những điều mâu thuẫn, di tích trong biển cát mịt mùng, cách đây ngàn năm, hai hay

[21] Hai mươi tư vị: "Hai mươi tư hướng" hay "hai mươi tư vị" trong thuật phong thủy bao gồm: Thiên hoàng, Thiên cang, Thiên quan, Thiên uyển, Thiên thị, Thiên trù, Thiên hộc, Thiên hán, Thiên lũy, Thiên phụ, Thiên cứu, Thiên quỷ, Thiên ất, Thiếu vi, Thiên quan, Thiên đế, Nam cực, Thiên mã, Thiên bình, Thái ất, Thái vi (*nguyên văn trong truyện, nhưng không đủ 24, lại còn trùng lặp*).

ba phần trăm cơ hội tìm thấy đã là không nhỏ rồi.

Giáo sư Trần nghe đến đây, mừng rỡ đứng bật dậy nói: “Anh Nhất nói hay quá, ông trời thật có mắt, cuối cùng thì cũng phái nhân tài như anh đây đến cho chúng tôi. Trong sa mạc Tân Cương, thời gian trải qua ngàn năm, thậm chí là mấy ngàn năm, bao cuộc bể dâu, ốc đảo và thành thị ngày xưa giờ đã biến thành biển cát mênh mông, dòng sông mạch núi cũng đã mất tăm mất dạng, nếu chúng ta muốn tìm lăng mộ trên con đường tơ lụa cổ xưa, thì con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất chính là dựa vào thuật phong thủy

thiên tinh. Tôi tuyên bố, bắt đầu từ ngày hôm nay, hai vị chính thức gia nhập đoàn khảo cổ của chúng tôi."

Hách Ái Quốc cũng lại gần thân thiết bắt tay chúng tôi, tỏ ý xin lỗi vì thái độ lạnh lùng ban nãy: "Xin lỗi xin lỗi, thành phần trí thức bọn tôi đây toàn một lũ hủ nho, bao nhiêu năm Cách mạng Văn hóa, chịu khổ chịu sở mãi, đâm ra ngây cả người, không biết nói chuyện, mong hai vị chớ để bụng."

Tôi mừng thầm: "Khà khà, mình cũng chỉ biết có từng ấy thôi, nói thêm nữa thế nào cũng lòi đuôi chuột. Thuật phong thủy thiên tinh khó đến mức

chẳng thể nào tưởng tượng được, mình đây thực ra cũng không hiểu lắm, nhưng chắc hẳn đám trí thức đeo kính cận các người, cũng khó mà chịu nổi thử thách khắc nghiệt của sa mạc, tiến vào chưa đến dăm hôm là phải quay về thôi. Mà ngoài ra mình còn khoa trương lên, đem xác suất tìm được di tích giảm xuống hết cỡ, không tìm thấy, thì cũng đâu thể trách mình không biết coi phong thủy thiên tinh, tiền công thì vẫn chẳng thể thiếu một đồng."

Tôi đang nghĩ tới chỗ đắc ý, bỗng một cô gái trẻ bước vào, giáo sư Trần vội giới thiệu với chúng tôi: "Đây là cô Dương, người tài trợ kinh phí cho

chuyến đi của chúng ta lần này, cô ấy cũng đi với chúng ta luôn, các anh chớ thấy cô Dương là nữ mà lầm tưởng, cô ấy là nhà nhiếp ảnh của tạp chí nổi tiếng National Geographic đấy."

Tôi liền ra vẻ lịch lãm, bắt tay cô nàng tỏ vẻ tôn trọng, tôi nghĩ đối phương là người Mỹ, thì phải nói tiếng Anh với người ta, mà xin chào nói thế nào nhỉ? Hình như là: "Hê...hê...hê lô!"

Cô Dương kia mỉm cười: "Anh Nhất ạ, tôi cũng biết nói tiếng Trung, chúng ta cứ nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung đi. Từ sau anh cứ gọi tôi là Shirley Dương là được." Không ngờ

tiếng phổ thông của cô ta lại giỏi thế, chẳng có chút khẩu âm Mỹ nào, mà thực ra khẩu âm Mỹ ra làm sao, tôi cũng chẳng biết nữa, dù sao cũng cảm thấy cô ta chẳng khác gì người Trung Quốc cả.

Shirley Dương bắt tay Tuyền béo, sau đó đưa ra một nghi vấn, anh Vương Khải Tuyền (Tuyền béo) cùng đến với anh Nhất, bản lĩnh của anh Nhất thì ghê gớm rồi, từng làm chỉ huy trong quân đội, lại còn biết thuật phong thủy thiên tinh, còn anh Tuyền đây có bản lĩnh gì, chúng tôi vẫn chưa được lĩnh giáo. Lần đi thám hiểm sa mạc này hết sức hệ

trọng, chúng tôi không cần người không có khả năng đặc biệt đâu.

Tôi không ngờ người Mỹ lại thẳng thắn như vậy, mọi người đều nhìn cả về phía Tuyền béo, tôi vội nói đỡ: "Ở sa mạc không được an toàn cho lắm, người bạn này của tôi, có tài xạ thủ."

Tuyền béo thấy con bé người Mỹ coi thường mình, thì bĩu môi, tức khí nói: "Tân Cương thì làm sao, năm xưa Tuyền béo này tới sa mạc Tân Cương càn quét bọn phỉ, đánh lũ thổ phỉ ở ốc đảo Nê Nhã chạy vãi phân vãi đái, còn tự tay giết chết tên cầm đầu nữa. Các vị xem đi, đây chính là chiến lợi phẩm."

Nói đoạn, lấy miếng ngọc đeo trong người ra hươ huơ trước mặt mọi người, “đã thấy bao giờ chưa?”

Tôi đứng bên cạnh nhếch mép cười thầm, nghĩ thằng ngốc này có bịa chuyện thôi cũng không biết nói cho kín kẽ, lại còn vơ lấy sự tích anh hùng của đời ông già cậu khoác lên mình nữa chứ, đi Tân Cương quét phỉ cái mẹ gì, cái hồi ấy cậu còn mặc quần hở đũng đấy, nói cậu từng ăn thịt dê nướng Tân Cương xem ra còn chấp nhận được. Việc đến nước này tôi cũng chỉ còn cách tung hứng theo cậu ta, nếu Tuyền béo không đi, tôi cũng không đi, chắc là

cuối cùng họ cũng đành phải thỏa hiệp thôi.

Ấy thế mà chẳng ai phản bác câu nào, ánh mắt giáo sư Trần và Shirley Dương đều bị miếng ngọc trên tay Tuyền béo thu hút, bàn tay cậu ta đưa đi đâu, ánh mắt của mọi người dịch theo tới đó, đến cả chớp mắt cũng không chớp lấy một cái.

Shirley Dương vốn không đồng ý cho Tuyền béo tham gia đoàn khảo cổ, có điều nhìn thấy miếng ngọc bội của cậu ta xong, cô ta không hề do dự bằng lòng trả công chúng tôi mỗi người mười ngàn đô, nếu tìm được thành cổ Tinh

Tuyệt trong lòng sa mạc, sẽ trả thêm gấp đôi. Nhưng món tiền này phải đợi chúng tôi trở về từ Tân Cương mới thanh toán.

Răng Vàng cũng từng thấy miếng ngọc bội của Tuyền béo, hắn sành sỏi như vậy, mà cũng không thể nhìn ra được lai lịch miếng ngọc này. Về mặt này thì hắn không biết nhìn hàng bằng mấy người như giáo sư Trần, suy cho cùng Răng Vàng cũng chỉ bán mấy đồ lặt vặt, còn giáo sư Trần đã vùi đầu nghiên cứu văn hóa cổ Tây Vực mấy chục năm, cha của Shirley Dương là bạn thân của ông, từ nhỏ cô ta đã được hoàn cảnh gia đình hun đúc, cũng có

thể coi là một nửa chuyên gia về lịch sử Tây Vực, cho nên hai người họ vừa nhìn thấy miếng ngọc là nhận ra ngay lai lịch của nó.

Giáo sư Trần cho rằng miếng ngọc này chí ít cũng có tới một ngàn năm trăm năm cho đến hai ngàn năm lịch sử, chữ khắc trên đó là văn tự Quỷ Động. Quỷ Động là một dân tộc thiểu số ở Tây Vực thời cổ đại, dân tộc này đã diệt vong từ lâu, trong thư tịch cổ khai quật ở Đôn Hoàng có ghi chép, nữ vương nước Tinh Tuyệt chính là người tộc Quỷ Động, mười chữ Quỷ Động trên miếng ngọc này rốt cuộc có ý

nghĩa gì, thì còn cần khảo chứng thêm mới biết được.

Giáo sư Trần và cha của Shirley Dương đều là người say mê văn hóa Tây Vực. Tinh Tuyệt, tòa thành từng một độ phồn hoa rực rỡ, có thể nói thuộc hàng nhất nhì trong ba mươi sáu nước Tây Vực, thời kì đỉnh cao, cả Tây Vực hiếm có thành nào bì được, sau đó hình như đã xảy ra tai ương gì rất lớn, nữ vương qua đời, sau đó cả tòa thành cũng biến mất luôn.

Vinh quang của quá khứ nay đã bị cát vàng vùi lấp, manh mối chứng minh nó từng tồn tại, chỉ có những ghi chép vụn

vặt trong thư tịch cổ, tương truyền nữ vương Tinh Tuyệt là đệ nhất mỹ nhân của Tây Vực, nàng giống như vầng dương trên bầu trời, mỗi khi xuất hiện đều khiến trăng sao phải lu mờ khuất lấp.

Cha Shirley Dương cũng chính vì tìm kiếm lăng tẩm của vị nữ vương này, tổ chức một đoàn thám hiểm gồm năm vị học giả Trung Mỹ, mang theo các trang thiết bị tối tân, tiến sâu vào biển cát, để rồi mãi mãi không bao giờ trở lại.

Chuyến đi lần này, thứ nhất là để tiến hành khảo sát và đánh giá hiện trạng mộ cổ trong sa mạc, thứ hai là thử vận

may, xem liệu có thể tìm lại được di thể của năm nhà thám hiểm, để còn an táng cho tử tế.

Shirley Dương muốn mua lại miếng ngọc cua Tuyền béo, tôi và cậu ta nhận thấy đây là hàng quý cần giữ, nên nghiến răng không bán, trong bụng toan tính xem có thể chém cô ta bao nhiêu đô.

Chúng tôi gia nhập đoàn thám hiểm gồm các học giả và nhiếp ảnh gia, tôi làm người dẫn đoàn, Tuyền béo làm đoàn phó. Việc đi sa mạc, cứ quyết định như vậy.

Đoàn tàu lao vút trên dải đất miền Tây rộng lớn, tôi và Tuyền béo ngủ trong toa nằm không biết trời đâu đất đâu, trạm đầu tiên là Tây An, ở đó tập trung với mấy học trò của giáo sư Trần, rồi tới Urumchi, trang bị của đoàn thám hiểm sẽ được vận chuyển thẳng đến đó.

Hách Ái Quốc bước vào, liền bị mùi thối thối chân của Tuyền béo xộc lên suýt nữa ngã nhào, anh ta lay tôi dậy: "Đồng chí Nhất, mau dậy, dậy đi, giáo sư tìm anh bàn chút chuyện, qua đây một lát!"

Tôi ngó qua ngoài song cửa, trời vẫn còn sáng, cũng chẳng biết là mấy giờ nữa, ngủ mê mệt hết cả, khoác áo theo Hách Ái Quốc sang phòng bên cạnh.

Giáo sư Trần nói: "Sáng sớm mai chúng ta sẽ tới Tây An, đón ba học trò của tôi, thành viên coi như là đủ. Anh là đoàn trưởng, nên muốn bàn bạc trước với anh một số vấn đề về lộ trình."

Shirley Dương ngồi bên cạnh cũng nói: "Đúng thế, anh Nhất, tôi và giáo sư đã bàn rồi, dự định sẽ xuất phát từ hồ Bostan, đi về hướng Nam tìm kiếm sông Khổng Tước, sau đó, băng qua

con sông này đi sâu vào sa mạc, rồi men theo sông ngầm Từ Độc xuôi Nam, tìm di tích thành cổ Tinh Tuyệt, chúng tôi muốn hỏi ý kiến anh thế nào.”

Tôi thấy thật tức cười, đám trí thức và người giàu này, toàn đánh trận trên giấy nghĩ ngợi xa xôi, các người đi vậy khác nào đi một vòng sa mạc, ở sa mạc có ai dám đi hình chữ Z bao giờ đâu, cho dù không chết đói, chết khát, chết nóng, thì cuối cùng cũng chết mệt. Có điều tôi luôn nghĩ mấy người này thuộc loại ăn no rửng mỡ, thừa giấy vẽ vời, sống an nhàn vui vẻ không thích, nằng nặc đòi vào sa mạc chịu khổ chịu sở, chắc chắn không quá hai ba ngày

cũng khóc mếu đòi về, cho nên lộ trình thế nào không quan trọng, về đến nơi trả tôi tiền là được.

Tôi nói với Shirley Dương: "Cô Dương này, tuy tôi là người dẫn đoàn, nhưng tôi không có tư cách tham gia quyết định sắp xếp lộ trình, các vị cứ xác định rõ lộ tuyến và mục tiêu, tôi phụ trách đưa mọi người tới đó, nói cách khác, chị là người quản lý, còn chúng tôi là culi."

Lời vừa nói ra, tôi lại thấy hơi hối hận, vẫn có câu, cầm tiền người ra giúp người tai qua, người ta bỏ tiền thuê mình, mình đương nhiên phải làm tròn

bổn phận, thế nên tôi nói tiếp với họ, vấn đề lộ trình phải đợi đến Tân Cương, tìm một người dẫn đường bản địa hỏi ý kiến rồi mới quyết định được, bây giờ nói gì cũng vẫn còn sớm, việc tìm người dẫn đường đó để tôi lo liệu.

Mọi người lại bàn bạc thêm một số chi tiết, sau đó ai nấy đều về nghỉ, sau cuộc nói chuyện trên tàu này, tôi lờ mờ cảm thấy, mấy người này quyết tâm rất lớn chưa chắc vào sa mạc mấy hôm đã đòi về như tôi vẫn nghĩ.

Ở Tây An, chúng tôi gặp các thành viên còn lại của đoàn khảo cổ, họ đều là học trò của giáo sư Trần, Tát Đế

Bằng chân chất, Sử Kiện cao cao, và Diệp Diệc Tâm là nữ nữa.

Cộng với năm người lúc đầu, tổng cộng tám người. Đến Tân Cương, tôi liên lạc với Lưu Cương, một đồng đội ngày trước, anh ta đời sau của lữ đoàn 359 Tân Cương, sinh ra và lớn lên ở Tân Cương, nhưng cũng không quen thân lắm với người bản địa, muốn tìm một người dẫn đường bản địa quen thuộc địa hình sa mạc không dễ dàng gì, cuối cùng phải thông qua bạn bè của Lưu Cương, mới tìm được một ông già buốn bán súc vật.

Giờ chẳng ai gọi tên thật của ông già này nữa, mọi người đều gọi ông ta là Anliman, tức là bản đồ sống trong sa mạc.

Lão Anliman ngậm cái tẩu thuốc, lắc đầu lia lịa: “Không được à, không được à, bây giờ mà, là mùa gió máy mà, vào sa mạc, ông già Hutai (ông trời), giáng tội vạ xuống à…”

Chúng tôi đành giở chiêu vừa đánh vừa xoa, tôi bảo giáo sư Trần lấy giấy tờ ra, giải thích cho ông ta biết chúng tôi là cán bộ nhà nước cử đến công tác, các đồng chí ở địa phương phải phối hợp làm việc, nếu ông mà không dẫn

đường cho chúng tôi, chúng tôi sẽ gọi cảnh sát, thu hết lạc đà và lừa, không cho ông buôn bán nữa.

Shirley Dương lại nói, chỉ cần ông đồng ý dẫn đường, tất cả gia súc của ông, tôi sẽ mua giá gấp đôi, sau khi từ sa mạc trở về, gia súc vẫn là của ông, tiền cũng vẫn của ông.

Ông già Anliman chẳng còn cách nào khác, đành chấp thuận, nhưng đưa ra một yêu cầu: "Đừng lái cái xe hơi mà, Hutai không thích cái máy móc à, con lạc đà mà, phải mang theo nhiều nhiều, Hutai thích lạc đà mà."

Về khoản này, tôi nhất trí với Anliman, trong sa mạc lạc đà đáng tin cậy hơn xe hơi nhiều.

Ông Anliman chọn lấy hai mươi con lạc đà, ngày xuất phát, đem hết hành lý trang bị của mọi người chất lên lưng chúng, ngoài ra còn mang theo một số lượng lớn bánh đậu và muối, Tuyền béo vừa giúp ông ta chuyển đồ vừa hỏi: "Ông ơi, trong sa mạc, mình toàn ăn bánh đậu với muối sao? Thế chẳng phải càng ăn càng khát à?"

Ông Anliman cười to: "Ai dà, u li an jiang (anh bạn to khỏe) của tôi, cái này mà, cậu muốn ăn cũng được, nhưng

Hutai bảo mấy thứ này này, là để cho lạc đà ăn à."

Ông Anliman bảo mọi người, mùa này là lúc nguy hiểm nhất trong sa mạc, đường đầu tiên từ hồ Bostan đến di tích Thành Tây Dạ, có sa mạc và có cả hoang mạc, cũng may có sông Khổng Tước cổ nối liền, nên không khó nhận ra, nhưng muốn đi sâu nữa, liệu có tìm thấy sông ngầm Từ Độc hay không, còn phải xem xem ý của Hutai thế nào.

Đoàn chín người chúng tôi gọi là đoàn khảo cổ, chi bằng gọi là đoàn lạc đà còn hơn, thực phẩm mang theo, chắc không đủ một tháng, nước sạch

đủ dùng hơn chục ngày, có thể bổ sung nước ngọt ở các ốc đảo và sông ngầm dọc đường. Ngoài ra còn có mấy túi da lớn đựng sữa chua, lúc nào khát không chịu được nữa, uống một ngụm giải khát, hiệu quả hơn gấp uống chục ngụm nước ngọt. Cộng thêm các loại thiết bị, khiến mỗi con lạc đà đều phải chở rất nặng, khi lên đường, mọi người chỉ có thể dựa vào đôi chân, nửa đường bộ, nửa đường cưỡi lạc đà.

Chương 20: Huyệt ma trong biển cát

Đoạn đường đầu tiên của chuyến đi này xuất phát từ phía Tây Nam hồ Bostan, men theo dòng Khổng Tước đi về phía Tây một đoạn, cho đến khi tìm thấy dòng sông cổ chảy theo hướng Nam. Bostan dịch nghĩa ra là "đứng dậy", sở dĩ có tên gọi này, là bởi giữa lòng hồ có ba ngọn núi đứng sừng sững. Thời xưa người ta gọi hồ này là biển cá, là hồ nước ngọt lớn nhất của Trung Quốc, sông Khổng Tước phát nguồn từ đây, chảy sâu vào trong sa mạc Taklamakan. Khi chúng tôi đi qua

bờ hồ, phóng mắt nhìn xa, một dải nước xanh ngắt mênh mang khiến người ta choáng ngợp, trong lúc hoang mang, có cảm giác dường như đã đi đến nơi tận cùng của trời đất.

Hai ngày đầu, ba học trò của giáo sư Trần hết sức hứng khởi, bọn họ đều rất trẻ, lần đầu đi vào sa mạc, cảm giác vừa mới mẻ lại vừa thích thú, một lúc thì học lão Anliman huýt sáo chỉ huy lạc đà, một lúc lại đuổi đánh nhau, hát ca hớn hở.

Tôi cũng khấp khởi trong lòng, chỉ giận mình không thể gia nhập bọn đùa vui với họ được, có điều tôi là trưởng

đoàn, phải nghiêm túc một chút, nghĩ tới đây, liền ngồi thẳng lưng lại, cố gắng khiến hình tượng của mình kiên nghị thêm chút nữa.

Đoạn đường đầu tiên này, theo lời lão Anliman, căn bản vẫn không thể coi là sa mạc, lòng sông của một số quãng vẫn chưa hoàn toàn khô cạn, cát chung quanh cũng rất nông, khắp nơi đều có các hồ nhỏ nằm rải rác, trên mặt nước thỉnh thoảng còn có một vài đàn chim âu và vịt mỏ đỏ bơi lội, ven sông Khổng Tước, có những ốc đảo nho nhỏ, mọc đầy những cây táo gai, cây dương và một số cây bụi.

Qua đoạn sông này thì mới thực sự bước vào sa mạc, sông Khổng Tước bẻ dòng chảy theo hướng Đông Nam, phía ấy có Lâu Lan, La Bố Bạc, Đơn Nhã, chúng tôi đi theo hướng Tây Nam, tiến vào "sa mạc đen". Ông già Anliman nói sa mạc đen là do Hutai tạo ra để trừng phạt lũ dị giáo tham lam, chôn vùi vô số thành trì và của cải, nhưng chưa có bất kỳ ai có thể đưa được chúng ra ngoài, cho dù anh chỉ cầm một đồng tiền vàng, cũng sẽ mất phương hướng, lạc đường và vĩnh viễn bị gió cát vùi lấp, đừng hòng chạy thoát.

Đây là một sa mạc lưu động, gió thổi bạt đồi cát, địa hình mỗi ngày một vẻ,

không có đặc trưng, dòng sông cổ đã biến mất từ lâu. Cũng may có lão Anliman, từ những thành trì, nhà cửa, lầu tháp bị cát vàng chôn vùi, chỉ lộ ra nửa nóc; những cây dương bị gió mạnh thổi nghiêng ngả một góc ba mươi độ với mặt đất, cho đến mấy cây saxaul (tên cây) nho nhỏ trong sa mạc, đều không thoát khỏi đôi mắt lão luyện của ông già. Những thứ ấy xâu chuỗi lại, sẽ nói lên một điều, sông Khổng Tước cổ từng chảy qua đây, nơi tận cùng của dòng sông đã biến mất này, chính là thành cổ Tinh Tuyệt bị Hutai vất bỏ trong truyền thuyết.

Gây ấn tượng sâu sắc nhất đối với chúng tôi trong sa mạc này chính là những cây dương ngàn năm, nếu không tận mắt trông thấy, ai mà tin được trong sa mạc cũng có cây cỏ. Mỗi cây dương đều tựa như một con rồng dũng mãnh, tất cả cành cây đều nghiêng lệch về phía Đông, tựa hồ như con rồng ấy đang sải chân lao trên sa mạc, trong môi trường khắc nghiệt ấy, trải qua hàng ngàn năm, sớm đã chết khô từ lâu, cành cây bị gió thổi cho gần ép sát mặt đất, thế nhưng vẫn không hề đổ xuống.

Tia nắng đầu tiên xuất hiện nơi đường chân trời, rọi đỏ cả đám mây

nơi góc trời, ráng trời rực rỡ phủ trùm lên những cồn cát nhấp nhô trong sa mạc, khóm cây dương cằn cỗi, dải cát vàng như những vạt sóng, tất cả đều được nhuốm một màu vàng gạch, sắc màu sặc sỡ, như một bức tranh tráng lệ đang được trải ra giữa trời đất mênh mông.

Mọi người muốn tránh cái nắng gắt giữa trưa, nên đi bộ suốt đêm, đương lúc mệt mỏi, được thấy cảnh sắc này, ai nấy đều phấn chấn tinh thần, Shirley Dương thốt lên: “Sa mạc đẹp quá! Lạy Chúa tôi! Mọi người nhìn cây dương kia kìa, trông như con rồng thần vàng óng trên sa mạc vậy”, nói xong, liền lấy

máy ảnh ra, bấm máy liên tục, hy vọng có thể lưu lại được cảnh sắc tuyệt đẹp này.

Khi mọi người đang đắm chìm trong cảnh đẹp, tôi phát hiện ra lão Anliman đang ngây người nhìn vầng mặt trời mới mọc, nét mặt thấp thoáng đôi chút bất an, liền chạy lại hỏi: “Sao vậy hả ông? Có phải sắp trở trời?” Vì hồi ở nhà tôi cũng có nghe nói “ráng sớm chớ ra đường, ráng chiều đi muôn dặm”, ráng mây đỏ rực buổi sớm, chắc chẳng phải điềm tốt lành gì.

Hôm nay đã là ngày thứ năm kể từ hôm xuất phát, và là ngày thứ ba kể từ

khi tiến vào sa mạc đen, phía trước là di chỉ Thành cổ Tây Dạ, chúng tôi vốn dự kiến ngày mai sẽ tới đó, nhưng lão Anliman bảo cơn bão này rất lớn, xây tường cát cũng khó chắn được, nếu không mau chóng đến được Thành cổ Tây Dạ, chúng tôi đều sẽ bị chôn sống trong sa mạc.

Tôi nghe ông già nói vậy, biết chuyện này không phải trò đùa, chỗ này cách di chỉ Thành cổ Tây Dạ còn hơn nửa ngày đường, ngộ nhỡ trên đường xảy ra chuyện gì làm chậm trễ, chắc sẽ rắc rối to, thế nhưng đi suốt một đêm, mọi người đều mệt phờ cả rồi, trong đoàn lại có người già và phụ nữ, liệu họ có

tiếp tục kiên trì được hay không, điều này khó nói vô cùng.

Tôi nhảy lên lưng lạc đà định gọi mọi người mau khởi hành, thì lại thấy lão Anliman trên lưng lạc đà chậm rãi bước xuống, lôi một tấm thảm ra, từ từ trải trên cát, quỳ lên trên, hai mắt nhắm lại, sắc mặt thành khẩn, dang rộng đôi tay hướng lên bầu trời, sau đó bưng mặt, cất giọng tụng kinh.

Ông ta đang cầu khấn Đức Allah đây, mỗi buổi sáng đều phải cầu nguyện, tôi thấy ông lặng yên thư thái, tưởng rằng vụ sắp có bão gió tối nay không mấy nghiêm trọng, nên cũng nhẹ nhõm cả

người, đi ra ngắm cảnh với Tuyền béo, Shirley Dương và mọi người.

Ai ngờ lão Anliman cầu nguyện xong, dường như biến thành một người khác, cả người ông già như lên dây cót, hai ba nhát đã cuộn xong tấm thảm, rồi bật nhảy lên con lạc đà như chiếc lò xo, sau đó huýt một tiếng sáo dài: "Uýt... mau chạy đi mà, chạy chậm rồi thì sẽ bị chôn xuống cát đen à..." Lão thúc những con lạc đà phía dưới rồi chạy trước.

Tôi chửi một câu: "Mẹ kiếp lão già chết tiệt". Tình hình gấp gáp như thế, vừa nãy lão còn khoan thai cầu khấn,

giờ lại chạy tót đi, rồi mới gọi mọi người lên đường.

Lũ lạc đà cũng cảm nhận được tín hiệu nguy khốn truyền đến từ bầu trời, như phát điên, chúng sải bốn chân chạy thục mạng trên sa mạc, bình thường ngồi trên lưng lạc đà chậm bước, lúc la lúc lắc cũng thấy thú vị, nhưng khi chúng chạy thì xóc kinh khủng, chúng tôi ôm chặt lấy lưng lạc đà, chỉ sợ giữ không chắc sẽ ngã xuống.

Đoàn lạc đà chạy nhanh trên sa mạc, cát vàng bụi mù cuốn lên thành con rồng khổng lồ, mọi người đều đeo kính chắn gió, lại dùng khăn trùm đầu bịt

mũi miệng. Tôi nhìn chung quanh, càng lúc càng cảm thấy có gì đó không ổn, lũ lạc đà hoàn toàn không thể khống chế, trừng mắt, thở phì phò, bám sát theo con lạc đà của lão Anliman, lao như một cơn lốc, xem ra sự việc còn nguy cấp hơn nhiều so với những gì tôi nghĩ.

Điều tôi lo lắng nhất chính là có thành viên nào đó bị lạc đà hất văng xuống, định hô cho lão Anliman phía trước chạy chậm lại một chút, nhưng chẳng kịp mở miệng, mà căn bản là chẳng thể nào mở miệng nổi, bởi hễ mở miệng ra là cát bụi sẽ xối vào.

Tôi chỉ có thể không ngừng ngoảnh đi ngoảnh lại, đếm số người trên lưng lạc đà, chạy một mạch đến giữa trưa, tuy lũ lạc đà dai sức, nhưng cũng đã mệt đến mồ hôi ròng ròng, không thể không đi chậm lại, cũng may là không ai rớt đoàn.

Lão Anliman bảo mọi người tranh thủ ăn mấy miếng lương khô, uống ngụm nước, không phải lo hết nước, dưới di tích thành Tây Dạ, có thể tìm thấy mạch nước ngầm, ở đó sẽ bổ sung nước sau. Ăn no uống đã, để lũ lạc đà nghỉ ngơi lấy lại sức, cũng may cũng không còn quá xa nữa, có điều vẫn phải

lập tức chạy tiếp, nếu không sẽ không kịp.

Mọi người lấy bánh và thịt khô ra, ăn quấy quá mấy miếng, tôi và Tuyền béo đều lo cho mấy tay trí thức này, lần lượt hỏi từng người xem có bị làm sao không.

Giáo sư Trần đã có tuổi, ngồi trên lưng lạc đà xóc lên xóc xuống, giờ thở hồng hộc chẳng nói được câu nào; cô nữ sinh Diệp Diệc Tâm trẻ tuổi nhất đoàn thì nôn ọe, hai người họ chỉ uống chút nước, chẳng ăn được gì.

Khốn khổ nhất là Hách Ái Quốc, cặp kính cận của anh ta bị rơi mất, chẳng

nhìn rõ thứ gì, cứ cuống hết cả lên, may mà anh nghiên cứu sinh Táp Đế Bằng cũng cận, đem theo một cặp kính đề phòng, độ cận thị của họ gần như nhau, nên mới giải nguy được cho Hách Ái Quốc.

Shirley Dương và Sở Kiện, anh chàng cao to, thì chẳng hề hấn gì, đặc biệt là Shirley Dương, có lẽ cô có gen di truyền của người cha ưa mạo hiểm, mà cũng có thể vì cô ta sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ, có tinh thần mạo hiểm mạnh mẽ, cơ địa lại khỏe khoắn, cả đêm không ngủ, lại hùng hục rong ruổi trên sa mạc hơn nửa ngày trời, cũng không thấy cô ta mệt mỏi, ngược lại

thần sắc vẫn rất tươi tỉnh, còn giúp lão Anliman gia cố thêm đống đồ đạc trên lưng lạc đà nữa.

Một cơn gió nhẹ thổi qua đồi cát, cuốn lên những sợi cát mịn, chân trời xa xa, dần chuyển thành màu vàng nhạt, lão Anliman vội hô lớn: "Tín phong đến rồi à, đừng nghỉ nữa mà! Đức Allah phù hộ, chúng ta bao nhiêu người thế này, mau chạy đi mà!"

Những thành viên của đoàn khảo cổ lê thân thể mệt nhọc, một lần nữa trèo lên lưng lạc đà, lúc này chẳng còn để ý xem sức khỏe của lạc đà thế nào nữa, cứ thúc chạy thật nhanh.

Vừa nãy bầu trời vẫn còn sáng trong, dường như trong nháy mắt đã tối sầm lại, cơn gió ập đến quá nhanh, bụi cát bị gió cuốn lên mỗi lúc một nhiều, ba bề bốn bên ngập trong dải cát bụi mù mịt trời đất, tầm nhìn mỗi lúc bị thu hẹp. Trong cơn hỗn loạn, tôi lại đếm nhẩm số người trong đoàn, cộng thêm cả tôi, cả thảy tám người, ai đó rớt lại rồi?

Gió thổi ngày một dữ, cát xối tung trời, khắp nơi rặt một màu vàng nhạt, tôi không nhìn rõ ai đã rớt đoàn, có điều đoàn lạc đà vừa mới rời khỏi đồi cát trăm mét, giờ quay lại kiếm người vẫn còn kịp.

Người tôi nghĩ tới đầu tiên là Shirley Dương, không có cô ta thì tiền của bọn tôi coi như mất, thế nhưng ngay tức khắc tôi vứt ý nghĩ ấy ra khỏi đầu mình, quá ích kỷ, mạng người Mỹ cố nhiên quý báu, nhưng mạng người Trung Quốc chúng tôi cũng đâu phải lấy thóc lấy muối ra mà đổi được, không thể để bất kỳ ai rớt đoàn được.

Bên cạnh tôi là Tuyền béo, cũng là người duy nhất tôi có thể nhận ra, tôi muốn nói với cậu ta, nhưng gió cát xối xả, không thể mở miệng, đành ngồi trên lưng lạc đà lấy tay ra hiệu, bảo cậu ta chặn lão Anliman đang phóng phía trước lại.

Trong khoảnh khắc đó, hai mươi con lạc đà lại chạy xa hơn chục mét, tôi không kịp nhận ra Tuyền béo có hiểu ý mình không, vừa quay người đã bị văng khỏi lưng con lạc đà đang cắm đầu cắm cổ chạy.

Vết chân của lũ lạc đà giẫm trên sa mạc đã bị gió cát thổi mờ, sẽ biến mất tức khắc, tôi đội gió đội cát chạy về hướng xuất phát, cảm thấy cơ thể mình mỏng như tờ giấy, mỗi bước đi đều không làm chủ được, bất cứ lúc nào cũng có thể bị cơn gió dữ cuốn phăng đi, bên tai ngoài tiếng gió ra, không nghe thấy bất kỳ âm thanh gì khác nữa.

Chạy loạng choạng gần hai trăm mét, cuối cùng cũng thấy một người nằm trên đụn cát ban nãy vừa nghỉ ngơi. Cơ thể người này đã bị cát phủ một nửa, không biết sống chết thế nào, tôi vội chạy lại, kéo người ấy ra khỏi đống cát.

Thì ra là giáo sư Trần, tình hình ông lúc nãy đã không được ổn lắm, có thể lúc mọi người nhảy lên lạc đà, vì quá hấp tấp ông đã bị con lạc đà hất xuống. Giáo sư Trần vẫn còn sống, chỉ là sợ quá mà nói không ra lời, thấy tôi chạy đến, lại ngất lịm đi vì quá kích động.

Gió cát lúc này tuy dữ dội, nhưng tôi biết, đây chỉ là nhạc dạo cho cơn bão sa

mạc phía sau, cơn bão dữ dội thực sự có thể ập tới bất cứ lúc nào. Không thể chần chừ dù chỉ một giây, tôi vác giáo sư lên lưng, quay người lại nhìn, chuỗi dấu chân của tôi ban nãy vẫn nhận ra được, ông trời phù hộ, Tuyền béo chắc chắn phải ngăn lão Anliman chạy nhanh như cắt kia lại mới được.

Tôi định cõng giáo sư Trần xuống đồi cát, nào ngờ cơn gió phía sau quá mạnh, vừa đi được một bước, chân đã không vững, cả hai cùng lăn tròn xuống dốc, trong gió cát mịt mùng, có người đỡ tôi dậy, Hóa ra Tuyền béo đã hiểu ý tôi, lấy dao chọc mạnh vào mông con lạc đà, đuổi kịp lão Anliman, kéo lão ta

xuống, bầy lạc đà thấy con đầu đàn dừng lại, trong phút chốc đều đứng yên, chỉ có con bị thương ở mông là chạy như điên về phía trước, chớp mắt đã mất hút trong khoảng gió cát mênh mang.

Cũng may mà bọn họ chưa chạy quá xa, nếu không căn bản chẳng thể quay lại được, lúc này chẳng ai nói được lời nào, chỉ lấy tay ra hiệu, hiểu được thì hiểu, không thì cứ làm theo là được, ai nấy đều chuẩn bị trèo lên lạc đà chạy tiếp.

Nhưng lũ lạc đà dường như quá sợ hãi, không chạy nữa, mặc cho lão

Anliman có đánh đập thế nào, cũng không nghe lời, dàn thành một hàng, phủ phục trên mặt đất vùi đầu vào trong cát.

Trên đường chúng tôi thấy không ít xương lạc đà trắng hếu, lúc chết, tư thế đều y thế này, giống như những tội nhân nhận hình phạt vậy. Lão Anliman bảo lũ lạc đà khiếp hãi trước gió cát đen của Hutai, chúng biết gió cát đen sắp tới, có chạy cũng vô ích, dứt khoát quỳ ở đây đợi chết cho xong.

Sự việc xảy ra quá đột ngột, chúng tôi bó tay hết cách, chẳng lẽ ngồi đây đợi cát vàng chôn sống hay sao? Mùi vị ấy

chắc không dễ chịu cho lắm. Đang lúc khoanh tay bó gối, Shirley Dương bỗng kéo tay tôi, chỉ về phía Tây, ra hiệu bảo ra đó xem sao.

Chỉ thấy trong gió cát ngập trời, một cái bóng trắng khổng lồ tiến lại phía chúng tôi, khoảng cách đã rất gần rồi, nhưng tiếng gió quá lớn, chẳng ai nghe thấy được. Tôi rút súng trường đeo trên lưng lạc đà xuống theo phản xạ, khẩu súng nòng nhỏ này được chuẩn bị để đối phó với bầy sói. Tất cả mọi người đều chẳng màng đến gió cát nữa, tập trung hết sự chú ý vào cái bóng trắng, đó rốt cuộc là thứ gì? Trông không giống người cho lắm.

Cái bóng trắng như một hồn ma, trong nháy mắt đã đến bên cạnh chúng tôi, đó là một con lạc đà cao to gấp ba lần lạc đà thường, trên lưng chỉ có một bướu, toàn thân một màu trắng tuyết, trong dải cát vàng lại càng thêm nổi bật.

“Lạc đà hoang!” Mấy người biết loài lạc đà này cùng thầm thốt lên trong dạ.

Lạc đà thường và lạc đà hoang ngoài thể hình khác nhau ra, điểm khác nhau lớn nhất giữa chúng chính là chiếc bướu trên lưng, lạc đà được con người nuôi có hai bướu, còn lạc đà hoang chỉ có một.

Qua lớp kính gió, tôi phảng phất như thấy đôi mắt lão Anliman lóe sáng, đó là những tia sáng vui mừng của kẻ tìm được sự sống trong cái chết, lão phấn khích hươ hai cánh tay lên trời ca tụng Đức Allah, những con lạc đà quỳ trên mặt đất dường như cũng được gọi dậy, nhấc đầu ra khỏi đống cát.

Tôi tuy không hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng dùng trực giác lý giải hành động của chúng, chúng tôi vẫn còn cơ hội sống sót, chỉ cần đi theo con lạc đà hoang trắng như tuyết này là được, nó là loài động vật trong sa mạc này, chắc chắn biết ở đâu có thể tránh được gió cát đen của Hutai. Tôi lập tức

ra hiệu cho những người còn lại trèo lên lưng lạc đà, chạy theo con lạc đà hoang phía trước.

Lũ lạc đà cúi đầu, chạy sùi cả bọt mép, dốc hết sức lực còn lại, bám sát con lạc đà trắng, vòng qua một đồi cát lớn, địa thế của sa mạc nơi đây đột ngột cao ngút, trong nháy mắt bóng con lạc đà trắng kia đã mất tăm.

Tôi thầm than không ổn, nó chạy mất dạng rồi, chúng tôi lại phiền to, xung quanh ngày một tối dần, đã chẳng thể phân rõ đâu là bầu trời, đâu là mặt đất, chỉ một hai phút nữa, bão cát đen ăn

sống nuốt tươi mọi sinh mạng sẽ ập đến.

Chúng tôi chưa kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra, đoàn lạc đà đã nháo nhác đổi hướng, đi vòng qua núi cát cao ngất, tôi nhìn hai bên, thấy ngay cạnh có một đoạn tường đổ nát, phía dưới là một lô cốt lớn bằng đất đầm, thì ra đây là di tích của một tòa thành cổ cỡ nhỏ.

Phần lớn kiến trúc đã bị cát vùi quá nửa, có những ngôi nhà đã sụp đổ, chỉ còn bức tường kiên cố sừng sững đứng đấy, mặc cho nắng gió bão bùng , chẳng biết trải qua bao nhiêu năm, đã chuyển thành màu sa mạc từ lâu. Từ xa nhìn

lại, chỉ thấy đây là núi cát lớn, không nhìn từ bên cạnh thì vĩnh viễn không thể phát hiện ra được tòa thành cổ này.

Con lạc đà hoang trắng như tuyết kia vốn chạy vào đây lánh nạn, chẳng qua những bức tường đổ lụp xụp của tòa thành đã chặn mất tầm nhìn, khiến chẳng ai thấy được nó đã chạy đi đâu mà thôi.

Tường thành là một bức tường chắn cát cao ngất, nếu hỏi có thể trông cậy vào bức tường này để chống chọi với trận bão cát hiếm thấy trước mắt hay không, nói theo cách của lão Anliman thì "còn phải xem ý của Hutai thế nào

đã". Tóm lại trong tình huống này, có được một nơi lánh mình cũng coi như ông trời có mắt lắm rồi.

Cả đoàn khảo cổ tạm xem như sống sót sau đại nạn, ai nấy mặt mày vàng nhợt, chẳng nhìn rõ là do sợ hãi, hay là do cát bụi bám lên nữa.

Mọi người leo xuống khỏi lưng lạc đà, lão Anliman ra lệnh cho chúng nằm phủ phục cạnh bức tường, sau đó dắt cả đoàn lần lượt trèo xuống một căn nhà lớn qua cái nóc đã vỡ toang.

Thành cổ tuy có bức tường thành ngăn cản gió cát, nhưng có chỗ bị sập bị đổ, bao năm như thế, một lượng cát

lớn bị gió thổi vào thành, chất đầy trong những căn nhà vốn đã hư hỏng, tạo thành một lớp cát dày đến hơn hai mét.

Căn nhà lớn chúng tôi chui xuống lánh nạn, có thể là một dạng nha môn hay tòa thị chính, không gian tương đối cao rộng, tuy vậy, vẫn phải khom lưng xuống, chỉ cần hơi ngẩng đầu là đụng ngay phải rường nhà phía trên.

Diệp Diệc Tâm, Hách Ái Quốc, mấy người sức khỏe không tốt, vừa bước vào căn phòng đã nằm lăn ra đất, lôi bình nước ra uống, những người còn lại dìu giáo sư Trần xuống, thần trí của

ông đã hồi phục, chỉ có điều hai chân mỏi rã. Tuyền béo thở dài một tiếng: “Mạng của chúng ta coi như nhặt lại được rồi.”

Lão Anliman vừa vào phòng, lập tức quỳ sạp xuống, ma quỷ đến từ địa ngục đen tối thổi bão cát đen, đội ơn Hutai, đội ơn người đã phái lạc đà trắng may mắn tới, cứu chúng con thoát khỏi cơn ác mộng tai vạ này. Lão Anliman bảo lạc đà trắng một bướu là linh vật thần kỳ nhất của miền sa mạc, Thành Cát Tư Hãn, vua Tây Hạ Lý Nguyên Hạo, đều có lạc đà trắng, nhưng chúng đều có hai bướu, tuy hiếm thấy, nhưng không thể xem là thần kỳ.

Nếu trong đoàn có một người Hutai không thích, chúng ta cũng sẽ không thể gặp được lạc đà trắng, xem ra mấy người chúng ta đều là những tín đồ trung thành được Đức Allah chiếu cố, từ nay về sau mọi người phải coi nhau như anh em ruột thịt, đánh gãy xương thì còn liền gân. Lão Anliman vỗ ngực bảo đảm: "Nếu có nguy hiểm gì nữa, lão sẽ không bỏ mọi người tự mình tẩu thoát đâu."

Trong bụng tôi thầm chửi: "Mụ nội nhà lão, hóa ra lão già ngay từ đầu đã chẳng coi bọn ta ra gì, đảm bảo giờ mà có chuyện lão còn chạy nhanh hơn thỏ ấy chứ."

Trong lúc nói chuyện, trận bão cát bên ngoài đã tới, cuồng phong gào rít, nghiêng ngả đất trời, chúng tôi ở trong di tích thành cổ cũng khó tránh khỏi kinh hãi, chi e ngộ nhỡ bão cát vùi lấp lối ra, chẳng phải sẽ chết ngạt ở đây sao? Thế là tôi bố trí cho Táp Đế Bằng, Tuyền béo, Sở Kiện, ba người thay nhau trông lỗ hổng trên nóc nhà, hễ có tình hình gì, là phải mau chóng thông báo cho mọi người biết để chạy ra ngoài. Nhưng trong lòng ai cũng rõ, nếu cơn bão cát di chuyển cả sa mạc, bức tường thành phía trước bị nuốt trôi, thì chúng tôi có chạy được ra

ngoài, cũng chẳng qua là tìm một chỗ khác để chôn mình mà thôi.

Dưới chân tường ngoài căn phòng mọc đầy cây ngải cát, một loài cỏ khô, tôi lách người ra tiện tay ngắt một nắm, lấy nhiên liệu rắn ra, nhóm một ngọn lửa nhỏ để mọi người sưởi ấm.

Căn phòng cổ tối đen như mực, được ánh lửa chiếu sáng, Diệp Diệc Tâm đột nhiên nhảy phắt dậy, đầu đập vào rường nhà, suýt nữa thì ngất lịm, trên cây rường rơi xuống vô số bụi cát, những người ngồi dưới đều không đeo kính chắn gió, ai nấy đều bị bụi rơi đầy mắt.

Mọi người vừa dụi mắt, vừa hỏi Diệp Diệc Tâm xem bị làm sao, có dở hơi không.

Mắt tôi cũng bị cát bay vào, chẳng nhìn thấy gì, bên tai chỉ nghe thấy tiếng Diệp Diệc Tâm run rẩy bảo: "Có một xác chết ở góc tường bên phải!"

"Xác chết?". Hách Ái Quốc vừa dụi mắt vừa hỏi: "Tâm ơi là Tâm, có cần thiết sợ đến thế không? Dân khảo cổ chúng ta lại sợ xác chết à?"

Cát cũng bay vào mắt Diệp Diệc Tâm, cô nàng ôm đầu, xin lỗi nói: "Xin lỗi thầy Hách! Em... em không ngờ trong căn phòng này lại có người chết, chưa

chuẩn bị tâm lý kỹ càng... em... em xin lỗi...” Tôi nghe nói có cách chữa mẹo, khi bị dặm mắt, lập tức nhổ nước bọt là đỡ ngay, chiêu này trước đây tôi thử trăm lần cả trăm đều hiệu nghiệm, thế là tôi vội nhổ ngay một bãi nước bọt, cảm giác dặm mắt lập tức giảm dần, chảy khá nhiều nước mắt, nhưng cũng đã có thể mở được mắt ra.

Tôi vừa mở mắt, liền giật nảy cả mình, thì ra bãi nước bọt vừa rồi, nhổ đúng lên đầu Shirley Dương, cô ta là người ưa sạch sẽ, cho dù đi suốt ngày đêm trong sa mạc, nhưng cô nàng cũng luôn giữ thói quen vệ sinh sạch sẽ. Cũng may cô ta đang không ngừng dụi

mắt, trong lúc rối loạn không để ý trên đầu mình bị người khác nhổ nước bọt vào.

Tôi đành giả bộ không có chuyện gì, vội lấy đèn pin trong túi đồ, đi lại chỗ góc tường, quả nhiên có một bộ xương người. Khí hậu trong sa mạc khô nóng dị thường, chẳng thể nhìn ra người này chết đã bao lâu, chỉ thấy bộ xương trắng bị vùi một nửa trong cát, một nửa lộ ra ngoài, bình tĩnh xem xét, quả thực cũng rất đáng sợ, thảo nào Diệp Diệc Tâm lại nhảy bắn lên như thế.

Lúc này những người còn lại cũng lần lượt mở mắt, lấy bình nước, dấp

lên mắt rửa cho những người bị cát rơi vào quá nhiều, tôi bảo mọi người đừng lo, đây chỉ là một bộ xương người, không biết đã chết bao nhiêu năm rồi, đợi mọi người ăn uống nghỉ ngơi xong, đào cái hố chôn đi là xong.

Thành viên đội khảo cổ, ngoài lão Anliman ra, đều là người thường xuyên qua lại với xác chết, chẳng có ai sợ hãi gì, chỉ là có chút nghi hoặc đối với bộ xương nằm đây thôi. Người chết ở sa mạc rất ít khi rữa nát, đại đa số đều bị gió ngoài tự nhiên hong thành xác ướp, nhưng bộ xương trắng này chẳng còn chút da thịt nào, nói không chừng đã bị sói sa mạc ăn sạch rồi.

Lão Anliman cho rằng điều này không lấy gì làm lạ, lạc đà trắng chẳng phải đã chạy vào đây tránh bão cát đấy thôi, cũng may chúng ta theo được nó nên mới thoát nạn. Vùng này khác với vùng nửa sa mạc nửa hoang mạc ở Nhã Đơn, Lâu Lan, người ta tiến vào sa mạc đen miền Tây này, chỉ dám men theo hướng sông Khổng Tước cổ, không dám rời xa nửa bước, chỉ dựa vào sức mình, căn bản không thể tìm được tòa thành hoang phế này, nhưng những loài động vật trong sa mạc thì lại khác. Tòa thành hoang phế này, chắc chắn là nơi Hutai ban cho các động vật sa mạc để lánh nạn, chúng ta không thấy đó

thôi, chứ sau tường những căn phòng nát này, không chừng có không biết bao nhiêu là sói, dê vàng, báo đang tránh nạn... Bây giờ trên trời đang nổi bão cát lớn, động vật đều sợ mất mật, nên chẳng con nào nhăm nhe con nào, đợi khi bão tan, có lẽ sẽ xảy ra chuyện sói và dê vàng đều nấp trong một căn phòng, khi ấy sói sẽ nhe răng ra, còn dê vàng cũng sẽ giương sừng trên đấu lại.

Nghe nói trong những gian nhà này có không ít thú hoang lánh nạn, mấy người nhát gan như Diệp Diệc Tâm đều hơi căng thẳng, lão Anliman cũng lo cho lũ lạc đà đang nấp sau tường thành, lão phải đội bão cát ra ngoài cột

lũ lạc đà lại với nhau. Xem ra bão cát sẽ không chấm dứt sớm, cũng không biết phải nấp trong căn phòng này bao lâu, vậy là tôi bảo Tuyền béo và Sở Kiện cùng lão ra ngoài, nhân tiện khuân đồ ăn, nhiên liệu và túi ngủ vào đây.

Ba người đeo kính gió, lấy khăn trùm đầu che kín mũi miệng tai, trèo ra theo lỗ hổng trên nóc nhà. Độ hai tuần hương, bọn họ quay lại, trên mình toàn đất cát, Tuyền béo tháo khăn và kính, ngồi phệt xuống đất: "Gió thổi dữ lắm, nếu ba bọn tôi không giữ chặt nhau, có khi nó cuốn cả ba lên trời rồi. Có điều ông già không lừa chúng ta, lúc bọn tôi đi qua một bức tường đổ, đằng sau đó

có sáu bảy con dê vàng đang ẩn nấp, đợi lát gió dịu đi, tôi sẽ vác súng ra bắn hai con, mọi người ăn bữa thịt tươi, mấy hôm nay toàn là thịt khô, ăn đến phát ngán rồi."

Lão Anliman nghe vậy thì kiên quyết phản đối: "Không thể được, không thể được, cậu mà bắn, tiếng súng ấy mà, khiến lũ thú hoang lánh trong thành chạy hết à, chúng mà chạy, sẽ bị chôn sống trong cơn bão của ma quỷ à. Chúng ta và lũ động vật ấy cũng như nhau mà, đều là do Hutai khai ân, mới được trốn ở đây mà, cậu không được làm vậy à."

Tuyền béo đáp: "Được rồi, được rồi, ông cứ ngồi yên đi, tôi cũng chỉ nói thôi mà, sao ông lắm lời thế, tôi tiếp tục ăn thịt khô, được chưa? Chắc không đến nỗi cả thịt khô cũng không cho ai ăn chứ?". Nói đoạn liền lấy thịt khô, đồ hộp, rượu trắng phát cho mọi người.

Chạy thục mạng trong sa mạc hơn nửa ngày, giờ lại bị bão cát vây khốn trong đống đổ nát của tòa thành vô danh này, ngoài Tuyền béo và lão Anliman, những người còn lại chẳng ai có bụng dạ ăn uống nữa. Tôi quan tâm đến giáo sư Trần, ông già cao tuổi nhất, trong sa mạc lại thiếu thuốc thang, tốt nhất là không xảy ra chuyện gì bất trắc.

Tôi cầm túi da đựng rượu đến cạnh giáo sư, khuyên ông uống vài ngụm cho đỡ mệt.

Shirley Dương và Hách Ái Quốc đỡ giáo sư Trần ngồi dậy, mấy người học trò ngoài Sở Kiện đến lượt ra trông lỗ hổng trên nóc nhà ra, ai cũng quan tâm ngồi vây xung quanh giáo sư.

Giáo sư Trần dường như đã hồi phục, uống lấy hớp rượu, rồi cười gượng: "Nhớ ngày trước đi làm công tác bên ngoài, sau đó bị nhốt vào chuồng trâu hơn ba năm, rồi lại đến nông trường cải tạo lao động xẻ núi đào đá, bao nhiêu tội vạ chịu đựng cả

rồi, nhưng vẫn đứng dậy được. Giờ già rồi, vô tích sự rồi, hừ, hôm nay may mà có anh Nhất đây, không có anh, chắc cái tấm thân già này bị chôn sống trong bão cát rồi."

Tôi an ủi ông mấy câu, bảo tôi không thể lấy không số tiền của Shirley Dương được, đây đều là chuyện trong phận sự, nếu ông cảm thấy thân thể khó chịu, chúng ta sẽ quay về sớm, vẫn còn kịp, chứ đi qua Thành cổ Tây Dạ, là vùng trung tâm sa mạc đen, môi trường khắc nghiệt hơn đây rất nhiều, đến lúc ấy có hối cũng không kịp nữa.

Giáo sư Trần lắc đầu, tỏ ý kiên quyết đi tiếp, bảo mọi người chớ lo, bão cát như thế này trăm năm mới gặp một lần, không xảy ra thường xuyên, chúng ta đã lánh được, thì tai qua nạn khỏi, sau ắt có phúc lớn.

Tôi đang định khuyên thêm mấy câu, Shirley Dương đã kéo tôi ra một bên, nói nhỏ: “Anh Nhất, trước tôi thấy anh hơi trẻ để làm người dẫn đoàn, cũng lo anh không đủ năng lực và kinh nghiệm, hôm nay thì tôi biết rồi, đoàn trưởng dứt khoát phải là anh. Tôi có việc này mong anh giúp, hôm nay chúng ta đã nếm mùi uy lực của thiên nhiên, sĩ khí của mọi người giảm sút không ít, tôi

mong anh có thể cổ vũ mọi người, khiến cả đoàn phấn chấn lại."

Việc này không dễ, nhưng bà chủ đã có lời, thì tôi cũng đành làm theo thôi. Lúc mọi người quây quần ăn uống, tôi mới nói: "Kính thưa... các đồng chí! Không khí của chúng ta lúc này có hơi trầm uất, dọc đường hành quân ta hát ca, là truyền thống tốt đẹp của quân ta, chúng ta hãy hát một bài được không nào?"

Mọi người nhìn nhau, đều lấy làm khó hiểu, nghĩ bụng chúng ta trở thành quân nhân từ lúc nào vậy? Truyền thống tốt đẹp của quân ta có liên quan

gì đến chúng tôi? Hát trong tình cảnh này? Nhất thời chẳng ai phản ứng kịp.

Tôi nghĩ bụng hỏng rồi, ngớ ngẩn rồi, sao lại lôi cái trò ở đại đội ra đây, thế là vội chữa: "Không phải thế, là thế này, chúng ta nói chuyện phiếm được rồi, tôi sẽ tổng hợp báo cáo cho mọi người một trận đánh ở tiền tuyến."

Mọi người nghe tôi bảo định kể chuyện, đều thấy hứng thú, ngồi quây lại sát hơn, vừa ăn vừa nghe tôi nói: "Có một lần, chúng tôi nhận được một nhiệm vụ hết sức khó khăn, phải chiếm được cao điểm 306, trên cao điểm này có mấy chốt hỏa lực của quân địch, vị

trí của bọn họ rất đẹp, nương dựa với nhau tạo thành một góc chết, pháo đạn quân ta không thể trực tiếp tiêu diệt, chỉ có thể phái bộ binh tấn công. Đại đội của tôi là đại đội 6, chúng tôi tấn công liên tiếp ba đợt, đều chẳng thành công, hy sinh mất bảy người, và hơn mười người bị thương. Đại đội chúng tôi là đại đội anh hùng nổi tiếng toàn sư đoàn, xưa nay chưa từng đánh trận nào dở cả, các chiến sĩ đều vô cùng suy sụp, chẳng phấn chấn lại được, tôi đang cuống lên, bỗng sư đoàn trưởng gọi điện, trong điện thoại chửi mắng té tát, hỏi đại đội có đánh được không, nếu không thì rút khỏi vị trí, rút luôn

cả danh hiệu đại đội anh hùng đi, sư đoàn sẽ phái đại đội khác tới. Tôi nghe vậy đâu có được, liền gác máy, nghĩ ra một cách, tôi bảo các chiến sĩ rằng, vừa rồi Quân ủy Trung ương gọi điện, bảo rằng bác Đặng Tiểu Bình đã biết kỳ tích của đại đội Sáu chúng ta ở tiền tuyến, bác khen đại đội Sáu đánh thật oai hùng, nhất định sẽ chiếm được trận địa. Các binh sĩ vừa nghe, liền hỏi, sao? Bác Đặng Tiểu Bình biết đến đại đội chúng ta cơ à? Thế thì ta không thể để mất mặt bác Đặng được, bấy giờ mới lấy lại tinh thần, vừa xung phong lên đã chiếm được trận địa rồi."

Mọi người trong đoàn khảo cổ nghe đến đây, đều cảm thấy phấn khích, rối rít hỏi tình hình cụ thể diễn ra ở tiền tuyến thế nào. Tôi nói với mọi người: "Các đồng chí, tôi kể câu chuyện này có ý rằng, không có khó khăn gì có thể cản bước chúng ta, kẻ địch lớn nhất của chúng ta chính là bản thân mình, chỉ cần chiến thắng được sự sợ hãi của bản thân, chỉ cần khắc phục được nhược điểm của bản thân, sẽ nhất định giành được thắng lợi cuối cùng."

Dưới sự khuấy động của tôi, bầu không khí trầm uất lúc trước, cuối cùng cũng được phá vỡ, bão cát bên ngoài tuy dữ dội, nhưng những con

người này đã không còn căng thẳng như ban nãy.

Ăn xong, đến lượt Táp Đế Bằng đi thay Sở Kiện đứng gác, tôi và Tuyền béo đi lo liệu cho bộ xương của người bị nạn, cứ phơi ra đấy, người trong phòng cũng thấy khó chịu, trước khi đi ngủ, cứ chôn đi thì hơn.

Giờ thời tiết khắc nghiệt thế này, không thể chôn bên ngoài được, chỉ có thể đào cát mà chôn đi thôi. Vừa đào được mấy nhát, xẻng công binh đã đụng phải đá, tôi cảm thấy có chút cổ quái, nền căn phòng này rất cao, trăm ngàn năm cát thổi vào chất đống lên lại

càng cao, mới đào có mấy nhát sao đã đụng phải đá?

Hất đất cát ra xem, chỉ thấy một khối đá đen thui, đào tiếp sang hai bên thì lại chẳng thấy có đá nữa. Hách Ái Quốc và mấy người khác thấy vậy, cũng chạy lại giúp, cùng động tay động chân, đào sâu hơn nửa mét, trong cát vàng, lộ ra một cái đầu tượng đá màu đen.

Đầu người này phải to bằng hai cái đầu người bình thường cộng lại, mắt hình quả trám, thuôn dài, tỉ lệ quá lớn so với ngũ quan trên khuôn mặt, trông rất mất cân đối. Đỉnh đầu không có mũ, chỉ vấn hai búi tóc, vẻ mặt hết sức

thanh thản, không có vẻ hỷ nộ ái ố gì, vừa giống như tượng thần được thờ cúng trong đền miếu, vừa giống như người đá đặt trên đường núi vào lăng tẩm cỡ lớn, nhưng phán đoán theo vị trí của tượng đá trong căn phòng này, thì khả năng thứ nhất có vẻ nhiều hơn.

Tôi thắp một ngọn đèn măng sông, giáo sư Trần đến xem, rồi bảo Hách Ái Quốc: “Cậu xem cái tượng đá này, có phải trước đây ta đã thấy ở đâu rồi không nhỉ?”

Hách Ái Quốc đeo cặp kính cận lên, xem xét cẩn thận: “À, đúng rồi, Tân Cương từng khai quật một khu mộ

hàng ngàn quan tài, trong ấy cũng có người đá giống y thế này, đôi mắt rất đặc biệt, khác hẳn với người thường, đây chắc là tượng đá mắt to đó đây."

Ở các vùng Thiên Sơn, A Lặc Thái, lưu vực sông Hòa Điền thuộc Tân Cương cho đến vùng thảo nguyên Mông Cổ, đều phát hiện ra tượng đá mắt to này, về nguồn gốc của chúng, nay đã không thể khảo chứng, từng có học giả chỉ ra đây có lẽ là một vị thần nào đó mà người Mông Cổ sùng bái. Theo sử sách ghi chép, ở sa mạc có một hành cung bí mật của Hốt Tất Liệt, gọi là "Hương cung", tượng người đá này đầu tiên được thờ trong Hương cung

ấy. Nhưng về sau trải qua bao nhiêu năm, theo cùng với sự phát hiện của những di tích và mộ cổ có niên đại sớm hơn nữa, người ta đều thấy trong đó có tượng người đá mắt lớn, và đánh đổ giả thiết "Hương cung" kia. Có người bảo đây là di vật của người Đột Quyết để lại, nhưng cuối cùng cũng vẫn không có cách giải thích xác đáng, đây thành ra một trong vô số những bí ẩn không giải của lịch sử khảo cổ.

Mấy sinh viên trong đoàn khảo cổ chưa từng thấy tượng đá mắt to, đều lấy bút ra ghi ghi vẽ vẽ vào vở, rồi bàn bạc định đào nốt đống cát phía dưới, để xem toàn thân bức tượng. Hách Ái

Quốc giảng cho họ một số kiến thức liên quan, bảo hôm nay mọi người mệt cả rồi, nghỉ ngơi trước đã, ngày mai đợi cơn bão kết thúc, thu dọn đống cát trong căn nhà, xem xem có phát hiện được gì hay không.

Tôi chọn chỗ khác đào cát lên, chôn cất bộ xương của kẻ gặp nạn, trên mình người này không có bất kỳ thứ gì có thể chứng minh được lai lịch và thân phận, ngay cả tấm bia mộ đơn giản cũng chẳng có cách nào làm cho người ta, hừm, ở nhà sống sung sướng có thích hơn không, lại lang bạt trong sa mạc này để bị đày đọa, thôi thì hãy yên nghỉ ở nơi này đi!

Tôi coi đồng hồ, đã xế chiều rồi, cơn bão cát ngoài trời vẫn rít lên không ngừng, vả lại có chiều hướng càng ngày càng mạnh lên, không chừng thổi cả đêm cũng nên.

Ngoài Táp Đế Bằng canh gác ra, những người còn lại đều xoa cát mịn vào chân rồi chui vào túi ngủ đi nghỉ, cách này học được từ lão Anliman, ở sa mạc, nước là vàng ròng, rửa chân chỉ có thể dùng cát mịn. Tôi ra tìm Táp Đế Bằng đang gác dưới lỗ hổng trên trần nhà, bảo anh ta ngủ đi một lúc, tôi gác thay.

Tôi ngồi ở góc tường, ôm súng trường thể thao vào lòng, đề phòng có thú hoang đột nhiên lẻn vào tấn công, vừa hút thuốc vừa nghe tiếng gió rít ngoài trời, nghĩ chuyện giáo sư Trần và mấy người phải tiếp tục tiến sâu vào trong sa mạc, lại thấy đau đầu, ai mà biết phía sâu trong sa mạc đen kia ẩn chứa bao nhiêu nguy hiểm và cạm bẫy. Hôm nay gặp bão cát mà không có ai thương vong, đây quả thực có thể coi là kỳ tích rồi.

Tôi nghĩ đến ngây cả người, hút hết điếu này tới điếu khác, chẳng biết ngồi bao lâu, sắc trời ngoài kia đã đen kìn kịt, tiếng gió vẫn to như thế, tựa như

tiếng gào khóc của vô số ma quỷ, chốc chốc lại có đám cát rơi vào trong các hốc trên trần, cơn gió này mà không ngưng lại, e rằng bức tường đổ ngoài kia sẽ bị bão cát nuốt mất.

Lúc này tôi phát hiện ra Shirley Dương đã tỉnh giấc, cô thấy tôi ngồi canh ở góc tường, liền bước lại, xem chừng định nói chuyện vói tôi. Ngày thường, tôi rất ít khi nói chuyện với cô, chủ yếu là bởi cô và Tuyền béo, hai người không hợp nhau, nhìn thấy nhau là thấy chướng mắt, cho nên ngoài những khi cần thiết, chúng tôi chẳng mấy khi nói chuyện với cô bao giờ, nói

sai gì cô ta trừ tiền công, thì cũng đủ mệt rồi.

Vì phép lịch sự, tôi chào cô, Shirley Dương bước tới hỏi tôi: “Anh Nhất này, anh cũng đi nghỉ một lúc đi, tôi trông thay anh hai tiếng.”

Tôi bảo không cần đâu, đợi chốc nữa tôi gọi Tuyền béo ra gác thay, cô cứ đi nghỉ tiếp đi, thế nhưng cô ta lại ngồi đối diện với tôi, rồi bắt chuyện.

Có một việc tôi vẫn muốn hỏi cô ta, vì sao cứ phải tìm đến tòa thành cổ đó, có thể tòa thành ấy đã biến mất từ lâu lắm rồi, bao năm nay không có ai nhìn thấy, bố cô và mấy nhà thám hiểm

khác, chắc gì đã mất ở trong thành, trong sa mạc có thể gặp bất cứ nguy hiểm gì, muốn tìm lại di thể của những người gặp nạn lạc đường thực sự rất khó, vả lại trong sa mạc đen kia còn có trăm điều bí ẩn chưa lý giải được. Tôi từng đọc một vài tờ báo, nói có ba nhà thám hiểm đến đấy, rồi mất tích, sau rất nhiều năm, người ta mới tìm thấy thi thể của họ bên rìa sa mạc, ba người đó đều chết do mất nước, nhưng kỳ lạ là trong bình của họ vẫn còn hơn nửa bình là nước. Những sự việc tương tự rất nhiều, sự hiểu biết của con người chúng ta về sa mạc quả thật còn quá ít, các loại động vật trên sa mạc rất nhiều,

có những loài còn chưa phát hiện được. Chúng ta cứ gắng sức tìm là được rồi, cho dù không tìm được, cũng không phải quá trách mình làm gì.

Shirley Dương gật đầu: “Anh nói rất có lý, nhưng tôi từ đầu chí cuối vẫn tin chắc đoàn của bố tôi đã tìm thấy thành cổ Tinh Tuyệt, bởi sau khi ông mất tích trong sa mạc, tôi không chỉ một lần mơ thấy một hang động đen ngòm, miệng hang có treo một cỗ quan tài lớn, trên quan tài khắc toàn chữ Quỷ Động, còn buộc rất nhiều xích sắt lớn, trên quan tài còn úp thứ gì đó rất lớn, tôi không nhìn rõ là thứ gì, mỗi lần định căng mắt ra nhìn cho rõ vật ấy, là tôi lại tỉnh giấc.

Hơn nửa năm nay, tôi hầu như đêm nào cũng mơ thấy cảnh đó, tôi tin rằng bố tôi đã báo mộng, cỗ quan tài ấy nhất định là của nữ vương Tinh Tuyệt."

Tôi nghĩ bụng sao người Mỹ lại mê tín thế nhỉ, còn tin vào chuyện báo mộng nữa chứ, nhưng thấy vẻ mặt của cô nghiêm túc, nên không dám phản bác, chỉ an ủi vài câu, rồi chuyển chủ đề, hỏi xem nước Tinh Tuyệt kia rốt cuộc là thế nào.

Shirley Dương kể: "Bố tôi và giáo sư Trần là bạn thân lâu năm của nhau, hồi còn trẻ họ là bạn học, có chung niềm say mê văn hóa cổ Tây Vực. Năm 1948,

bố tôi và gia đình di cư sang Mỹ, sau Cách mạng Văn hóa, ông mới lần đầu quay lại Trung Quốc. Hồi ở Mỹ, bố tôi từng mua một lô văn vật, đều là văn vật quý giá được các nhà thám hiểm châu Âu khai quật trong sa mạc Tân Cương khoảng đầu thế kỷ 19. Những nhà thám hiểm châu Âu đó từng phát hiện ra một di tích thành cổ ở gần ốc đảo Nê Nhã, theo khảo chứng thì di tích và văn vật ở đó đều từ thời Hán, suy đoán dựa theo một số manh mối, nơi đó rất có thể chính là di tích của nước Tinh Tuyệt, quốc gia cường thịnh nhất trong ba mươi sáu nước Tây Vực khi xưa. Bố tôi và giáo sư Trần trải qua nhiều năm

nghiên cứu đã suy đoán di tích Nê Nhã bất quá chỉ là một thành phố thuộc nước Tinh Tuyệt, còn thành phố trung tâm nước Tinh Tuyệt phải nằm ở phía Bắc Nê Nhã, hạ du sông Từ Độc. Bố tôi hy vọng trong lúc còn sống có thể đích thân tìm đến di chỉ thành cổ Tinh Tuyệt này, nên mới mạo hiểm tổ chức một đoàn thám hiểm tiến vào sa mạc. Còn về thành cổ từng một độ huy hoàng bậc nhất này, ghi chép còn giữ được tới ngày nay đã không còn nhiều. Nước Tinh Tuyệt là thủ lĩnh liên minh các quốc gia nhỏ vùng Tây Vực hồi đó. Những nước nhỏ đó, nhìn theo con mắt bây giờ bất quá chỉ là một vài tòa thành

lớn nhỏ hình thành một cách tự nhiên trên tuyến đường thông thương mà thôi, mỗi một thành coi như một nước, nước lớn mạnh nhất trong số tất cả các nước nhỏ kia chính là Tinh Tuyệt. Người Tinh Tuyệt chủ yếu là người dân tộc Quỷ Động, ngoài ra còn xen lẫn dân tộc thiểu số khác, sau khi vị nữ vương cuối cùng của nước Tinh Tuyệt chết đi, tòa thành này cũng chìm luôn trong biển cát. Là bị hủy hoại bởi thiên tai, hay bởi chiến tranh, đều không thể biết được, cứ như quốc gia này chưa từng tồn tại vậy. Cho đến tận trước khi Chiến tranh Thế giới thứ hai nổ ra, có một nhà thám hiểm người Anh, dẫn

đoàn thám hiểm của mình tiến vào sa mạc Taklamakan, cuối cùng chỉ còn một mình ông ta sống sót trở về. Thần trí của ông ta hoàn toàn suy sụp, nhưng qua mấy tấm ảnh trong máy cùng những dòng nhật ký, thì đã chứng thực được sự tồn tại của thành cổ Tinh Tuyệt là có thật. Cũng có người từng định đi tìm dựa theo manh mối này, nhưng ngay sau đó Thế chiến thứ hai bùng nổ, cho đến ba bốn năm gần đây các đoàn thám hiểm mới có cơ hội tiến vào sa mạc tìm kho báu và di tích."

Shirley Dương lấy một bọc nhỏ đưa tôi xem, tôi đón lấy mở ra, bên trong là mấy tấm ảnh đen trắng đã hoen vàng,

và một quyển sổ cũ kỹ toàn tiếng Anh. Nước ảnh rất mờ, thấp thoáng vẫn nhận ra trong bức ảnh là một thành phố trong sa mạc, ở giữa là một tòa tháp, chi tiết cơ hồ như đều không thể nhìn rõ.

Tôi hỏi Shirley Dương, đây lẽ nào là... Shirley Dương gật gật đầu nói: "Đúng thế, đây chính là những tấm ảnh và nhật ký của ông Walt, nhà thám hiểm từng đích thân tới thành cổ Tinh Tuyệt, mà bố tôi đã mua lại từ nước Anh. Những thứ này cũng cho chúng ta một ít manh mối, chỉ có điều trong cuốn nhật ký này chỉ viết đến đoạn đoàn người tới hạ du sông Từ Độc và nhìn

thấy một tòa thành to lớn, chuẩn bị sáng sớm hôm sau tiến vào thám hiểm, sau đó thì chẳng viết gì nữa, không biết họ đã gặp chuyện gì trong di tích thành cổ, và vì sao cuối cùng chỉ còn lại một người may mắn sống sót nhưng thần trí thất thường trở về."

Tôi và Shirley Dương cứ mải mê nói chuyện, tình cờ phát hiện, ở góc tường có đèn măng sông chiếu sáng, con mắt của tượng người đá mắt to có cái đầu to tướng kia hình như động đậy, đã một ngày hai đêm không chợp mắt, lẽ nào tôi hoa mắt ư?

Chương 21: Thành cổ Tây Dạ

Chiếc đèn măng sông treo trên rường nhà bị cơn gió len lỏi qua vách tường thổi lung lay, ánh sáng chập chờn, làm căn phòng lúc tối lúc sáng, tượng đá đen thui tựa như một người bị chôn sống, chỉ lộ ra cái đầu, phần còn lại chôn vùi trong cát.

Tôi đến gần lại nhìn, thì ra trên mắt của người đá có con kiến lớn, to bằng đốt ngón tay cái, toàn thân một màu đen tuyền, đuôi đỏ như máu, mỗi khi ánh sáng của đèn măng sông lay lắt chiếu qua, lại lóe lên một tia sáng yếu

ớt, nhìn từ xa lại, trông như ánh sáng phát ra từ mắt của người đá.

Tôi thấy chỉ là con kiến, bèn thuận tay búng một cái, bắn văng nó xuống đất, giẫm chân lên một cái, chỉ nghe một tiếng “nhoét”, con kiến bị giẫm cho nát bét, nhưng thấy hơi là lạ, thân thể con kiến này cứng chắc hơn nhiều so với kiến thường.

Tôi nhìn chung quanh, trong căn phòng nát chỗ nào cũng lọt gió, chẳng biết con kiến bò từ đâu vào, Shirley Dương chạy tới hỏi tôi xem có chuyện gì, tôi bảo chẳng có gì, chỉ là con kiến, tôi giẫm chết rồi.

Tôi gọi Tuyền béo đang ngủ say giấc dậy, ra đứng gác, sau đó thêm một ít nhiên liệu rắn vào đống lửa, để lửa to hơn chút nữa, rồi tắt đèn măng sông đi, chui vào túi ngủ đánh một giấc.

Cơ thể mệt mỏi, liền ngủ ngay lập tức, khi tỉnh dậy đã hơn chín giờ sáng ngày hôm sau rồi, bão cát ngoài kia hoành hành suốt một đêm, vẫn chưa chịu dứt, chỉ có điều sức gió đã nhỏ hơn nhiều so với hôm qua, cơn bão quỷ quái này cuối cùng cũng sắp kết thúc rồi.

Di tích thành cổ này phần lớn vùi trong cát, phần lộ lên khỏi mặt đất

không nhiều, thêm chừng hai đợt gió cát lớn thế này, chỉ e tòa thành cổ vô danh sẽ biến mất trong sa mạc, thế nhưng cho dù toàn bộ bị chôn vùi trong cát, nhưng cũng không có nghĩa vĩnh viễn bị chôn vùi, Taklamakan có quá nửa diện tích là sa mạc lưu động, cùng với những dải sa mạc bị gió thổi bạt đi, không biết sau bao năm nữa chúng sẽ lại ngoi lên hứng ánh mặt trời.

Hách Ái Quốc đang chỉ huy mấy sinh viên đào pho tượng đá ở góc tường, đã đào được đến phần đùi của pho tượng, mọi người đều xúm lại xem, chỉ có lão Anliman tranh thủ sức gió yếu dần,

chạy ra trông lũ lạc đà nấp dưới tường thành.

Tôi lục túi lấy ít lương khô, vừa ăn vừa xem mọi người đào cát, theo đoàn khảo cổ vào sa mạc lần này, ngoài muốn xem xem có mộ cổ lớn nào không, tôi cũng muốn học một ít kinh nghiệm khảo cổ từ những chuyên gia này nữa.

Họ sợ làm hỏng những nét điêu khắc trên thân tượng, chỉ lấy xẻng công binh gạt cát phía ngoài, sau đó dùng xẻng bằng và chổi làm sạch từng tí một, đào lên được phần nào, làm sạch luôn phần

ấy, đồng thời còn ghi chép rất tỉ mỉ nữa.

Giáo sư Trần thấy tôi đã tỉnh, liền gật đầu chào, xem ra sức khỏe của ông đã không còn ái ngại nữa. Ông bảo tôi giờ để mấy đứa học trò luyện tay luyện mắt một chút, thêm ít kinh nghiệm thực tập, học lý thuyết tuy quan trọng nhưng nghề khảo cổ này, thực tập tại hiện trường cũng quan trọng không kém, nhìn nhiều, tiếp xúc nhiều, động tay động chân nhiều ở hiện trường, mới có cảm giác trực quan, kết hợp với lý thuyết sẽ tiến bộ nhanh chóng.

Chưa được một chốc, mấy sinh viên đã làm sạch xong phần bệ tượng, tôi lần đầu tiên nhìn thấy loại tượng người đá mắt lớn này, bức tượng mặc quần áo người Hồ, hai cánh tay buông xuống, trên mình chạm khắc rất nhiều hoa văn, như thứ kinh văn Mật Tông gì đó. Theo giáo sư Trần, những văn tự này xưa nay chưa được giải mã, nhưng theo sự mở rộng của lĩnh vực nghiên cứu khảo cổ mấy năm gần đây, các chuyên gia cho rằng đây có lẽ là một loại kí hiệu hay ám hiệu nào đó, ghi chép những thông tin về tôn giáo cổ xưa. Còn về việc vì sao lại khắc những kí hiệu này lên thân tượng, thì có lẽ liên

quan đến việc cúng tế. Nhưng các tư liệu liên quan, các bức bích họa và cả sử sách đều không thấy ghi chép, đến nay tất cả cũng chỉ là suy đoán mà thôi.

Táp Đế Bằng ngồi bên cạnh nghe giáo sư giảng giải, cung kính hỏi: “Thưa giáo sư! Bức tượng đá này có tạo hình khác xa so với người thường, em cảm giác có thể thời cổ đại có một dạng tôn giáo sùng bái người ngoài Trái Đất, sau khi họ thấy người hành tinh khác tới, thì tưởng họ là Chúa trời, rồi tạo ra một loạt bức tượng kiểu này để lễ bái, những kí hiệu trên mình bức tượng này, có thể là một dạng ngôn ngữ của người ngoài Trái Đất.”

Hách Ái Quốc lập tức phê bình: "Cậu Bằng này, ngày thường cậu học hành chểnh mảng, bảo cậu bao nhiêu lần rồi, cậu là đứa thông minh, nhưng tư duy không được lệch, lại còn lôi cả người ngoài hành tinh ra nữa, cần phải nghiêm túc đối với lịch sử, đối với ngành khảo cổ!"

Giáo sư Trần không hề bực tức, ngược lại còn nở một nụ cười hiền hòa: "Có trí tưởng tượng không phải xấu, thanh niên trai tráng, đầu óc nhanh nhạy, thế là rất tốt. Đoàn kết khẩn trương, nghiêm túc hoạt bát, không hề mâu thuẫn đâu nhé! Có điều, chúng ta làm công tác khảo cổ, nghiên cứu lịch

sử, thì nhất định phải tuân thủ một nguyên tắc, đưa ra giả thiết táo bạo, nhưng phải chứng thực một cách cẩn thận. Trí tưởng tượng phải được xây dựng trên chứng cứ hiện thực, trí tưởng tượng mà thiếu chứng cứ thì không đáng tin cậy. Chúng ta lấy bức tượng mắt to này ra nói nhé, người cổ đại thích đoán may rủi họa phúc thông qua các hiện tượng thiên văn, cứ mỗi tối, họ lại dõi đôi mắt lên bầu trời sao, phải chăng họ hi vọng mắt mình có thể nhìn xa hơn nữa không? Khi tạc bức tượng này, liệu họ có gửi gắm ước vọng của mình vào đây không? Khả năng này là rất lớn, ở gò Tam Tinh, Tứ Xuyên

cũng từng khai quật được một số pho tượng kiểu này, hai mắt dài lồi cả ra ngoài, nói theo kiểu bảo thủ, điều này rất có thể là một sự gửi gắm khát vọng tìm hiểu, khám phá thế giới của người xưa.

Tôi nghe đến đây, liền hết sức thán phục, đúng là trình độ của giáo sư có khác, không nói những lí lẽ đao to búa lớn, so với ông, anh Hách Ái Quốc kia vẫn chưa ăn thua.

Giáo sư Trần tiếp tục nói: “Người ngoài hành tinh mà cậu nói, không phải là không có khả năng tồn tại, nhưng không phải hễ nhắc đến họ lại nghĩ đến

những câu chuyện khoa học giả tưởng được hư cấu trong tiểu thuyết nước ngoài, thực ra sự ghi chép sớm nhất về người ngoài hành tinh, đã xuất hiện trong bích họa và bút kí của người Trung Quốc chúng ta. Từ bảy ngàn năm trăm năm trước, trong bích họa của bộ lạc nguyên thủy trên dãy Hạ Lan, đã xuất hiện hình vẽ những nhà du hành vũ trụ mặc quần áo du hành, đi ra từ một cái mâm tròn lớn, động vật và cư dân xung quanh đều chạy tán loạn khắp nơi, những điều này e rằng không phải loài người thuở ban sơ có thể tưởng tượng ra được, đó có lẽ là một bức bích họa mang tính ký lục, ghi

chép lại một sự kiện, giống như một tai nạn to lớn đã xảy ra. Sự việc tương tự cũng được ghi lại trong đỉnh vạc của thời Hạ, Chu, và một số cổ thư khác…"

Lúc này, ông già Anliman đội gió đội cát, nhảy từ cái lỗ trên trần nhà xuống, thông báo với mọi người rằng cơn bão cát sắp kết thúc rồi, không đầy nửa tiếng đồng hồ nữa, trời sẽ nắng ráo, nhờ có Đức Allah phù hộ, cát đã sắp lấp đầy kín bức tường bên ngoài, nếu gió thổi thêm hai tiếng nữa, chắc hôm nay chúng ta sẽ bị chôn sống ở đây mất.

Vốn dĩ mọi người vẫn có chút lo lắng, tuy thấy sức gió yếu dần, nhưng không

biết bao giờ mới dứt, giờ có lời này của lão Anliman, thì đã hoàn toàn yên tâm. Mấy cô cậu sinh viên tiếp tục chăm chú nghe giáo sư Trần giảng, tôi ngồi bên cạnh đống lửa đun ấm trà, chuẩn bị cho mọi người uống xong rồi lên đường.

Trà vừa đun sôi, mấy người đang ngồi vây quanh bức tượng mắt to đột nhiên hét lớn, nhảy bật cả về phía sau, có người hét: “Ối... sao lắm kiến thế?”, người thì gào lên: “Ối mẹ ơi, ở đây cũng có này!”

Tôi vội chạy lại xem sao, chỉ thấy nấm cát dưới chân bức tượng bỗng sùi lên một bọc lớn, rồi tuôn ra như suối

những con kiến bự, có người dùng xẻng đập, một nhát chết hàng trăm con, nhưng cùng lúc ấy dưới cát lại đùn lên hàng nghìn con. Nhung nhúc nhung nhúc, nhìn sởn hết da gà.

Ban đầu cứ tưởng bọn họ đào cát, đào phải ổ kiến, nhưng giờ lập tức phát hiện ra không phải vậy, dưới đất xuất hiện mười mấy cái ổ lớn, càng ngày càng nhiều kiến trong đó bò ra, con nào con nấy đều thân mình đen bóng, đuôi đỏ chót, hai màu đen đỏ, cứ như vỡ đê, nước thủy triều tuôn ra ồ ạt.

Lão Anliman chỉ nhìn một cái rồi vội quay ngoắt đầu chạy ra ngoài, bọn

Tuyền béo vẫn định dùng xẻng công binh đập tiếp, trong nháy mắt, lũ kiến đã nhiều đến nỗi trở tay không kịp.

Shirley Dương là nhiếp ảnh gia của tạp chí National Geographic, đã đi nhiều nơi, hiểu biết cũng rộng, chỉ nghe giọng cô cuống quýt gọi mọi người: "Mọi người mau trèo khỏi đây ra ngoài ngay, đấy là kiến lửa sa mạc, chậm nửa bước thôi chúng sẽ gặm ta thành xương đấy!"

Hàng vạn con kiến lửa sa mạc đã dồn đầy nửa phòng, dưới đất vẫn không ngừng đùn lên nhiều hơn nữa, mà không chỉ có dưới đất, trên rường nhà,

trong vách tường, đâu đâu cũng có kiến bò ra. Giáo sư Trần và Diệp Diệc Tâm mấy người khiếp hãi đến run rẩy hai chân, chẳng thể tiến lên được nửa bước.

Chớ nói tới mấy tay trí thức, ngay cả tôi và Tuyền béo thế này mà vẫn run cả người, lũ kiến lửa sa mạc kia thực quá đáng sợ, không chừng bộ xương người trong căn phòng này cũng chính là kiệt tác chúng để lại, thảo nào mà không còn tí da thịt gì.

Tôi cố gắng trấn tĩnh, nhìn mọi người chung quanh, phát hiện lão Anliman lại bỏ chạy trước, lão già quỷ

quyệt này, hễ thấy có nguy hiểm là chạy tót đi ngay, thế mà tối qua còn thề thốt bảo sẽ cùng mọi người đồng cam cộng khổ.

Xem chừng những cú đập bằng xẻng công binh đã không thể ngăn chặn nổi lũ kiến lửa sa mạc ồ ạt như nước thủy triều này được nữa, tôi đá tung đống lửa đang đun trà lên, dốc nửa bình nhiên liệu rắn ra, tạo thành một bức tường lửa trong phòng, bầy kiến chạm phải tường lửa lập tức bị cháy sém, trong giây lát chặn đứng được khí thế lấn át của chúng.

Lũ kiến quá đông, lại lao thẳng vào tường lửa với một tinh thần quyết tử, hòng lợi dụng số lượng để dập tắt ngọn lửa, may mà nhiên liệu rắn có sức cháy rất mạnh, có điều việc lũ kiến tràn lên dập lửa cũng chỉ còn là chuyện sớm muộn mà thôi.

Tranh thủ chút thời gian này, chúng tôi nhặt lấy những hành lý trang thiết bị có thể nhặt được, vừa kéo vừa lôi, chạy cả ra khỏi căn nhà nát, gió cát bên ngoài còn rất nhỏ, chỉ thấy mấy trăm con dê vàng, lạc đà hoang, sói sa mạc, chuột sa mạc và thằn lằn sa mạc con nào con nấy chạy loạn xạ trong đống đổ nát. Không chỉ có căn phòng chúng

tôi trú chân vừa nãy, mà giờ rất nhiều chỗ khác cũng đều đùn lên hàng vạn kiến, một số con vật chạy chậm, lập tức bị cơn lũ kiến nuốt gọn.

Trong miệng kiến lửa sa mạc có rất nhiều axit sinh học, hàng ngàn hàng vạn con cùng xông lên gặm nhấm, thì đến cả voi cũng chẳng chịu nổi, dê vàng và sói sa mạc ngã xuống đất ràm rạp, sau khi lũ kiến đi qua, chỉ còn trơ lại một đống xương trắng.

Số lượng lũ kiến lửa sa mạc trong thành này đâu chỉ triệu con, dường như cả tòa thành cổ là một tổ kiến khổng lồ, chúng tôi bị vây khốn trên

nóc nhà, chỉ còn biết vung xẻng công binh đánh bay những con kiến bò lại gần xuống.

Dưới tường thành phía xa, lão Anliman đang vội vã cởi bỏ sợi dây thừng cột chặt đoàn lạc đà, tôi ném cây súng cho Tuyền béo: “Bắn vào mũ của lão!”

Tuyền béo giơ khẩu súng lên, không hề chần chừ, nhằm thẳng vào lão Anliman và lẩy cò, “đoàng” một tiếng, chiếc mũ da của lão Anliman bị đạn hất bay lên không, lão già sợ rụt cả cổ, quay đầu lại nhìn mọi người đứng trên nóc nhà.

Tôi quát lớn: “Lão già kia! Lão mà dám bỏ chạy, phát súng thứ hai sẽ bắn vào mông lão, Hutai chắc chắn không có ý kiến gì đâu.”

Lão Anliman rối rít khua tay, tỏ ý không bỏ chạy nữa. Nhưng dưới nhà đã ngập đầy lũ kiến lửa, chúng tôi tạm thời không xuống được, đương lúc bối rối, bỗng thấy một bức tường đổ rầm xuống, một con kiến to bằng con dê từ phía sau bò ra.

Đây chính là kiến chúa, trên thân nó mọc sáu đôi cánh lớn trong suốt, có lẽ do cơn bão sa mạc đã kinh động đến con kiến chúa ẩn mình trong chốn

thâm cung, nó đang chuẩn bị di chuyển.

Thấy thanh thế của con kiến chúa, thành viên trong đoàn khảo cổ ai nấy mặt mày biến sắc, Shirley Dương hô lên: “Đánh rắn đánh dập đầu! Mau bắn chết con kiến chúa đi!”

Tuyền béo vỗ vào khẩu súng hơi thể thao mấy cái, cuống quýt giậm chân: “Nòng súng này nhỏ quá, mẹ kiếp, bắn không nổi.” Tuy nói như vậy, nhưng cậu ta vẫn nổ súng bắn hết đống đạn còn lại vào con kiến chúa.

Tôi gỡ tấm khăn dùng chắn gió cát xuống, bọc hết đống nhiên liệu rắn còn

thừa lại, lấy bật lửa đốt một góc của chiếc khăn, làm lựu đạn cháy ném xuống con kiến chúa bên dưới.

Chiêu này thế mà lại đạt được kì tích, lửa cậy sức gió, đã phủ kín toàn bộ cơ thể con kiến chúa khổng lồ, nó đau rát, giãy giụa lăn tròn trên bãi cát, càng lăn ngọn lửa càng lớn. Loại nhiên liệu nén thành thể rắn này, chỉ cần một miếng nhỏ thôi đã có thể cháy mười mấy phút, huống hồ là hơn nửa thùng, cũng phải xấp xỉ một ki lô gam. Lửa ngày một lớn hơn, lũ kiến bốn phía xung quanh như vỡ tổ, nhao nhao cắm cổ lao về chỗ kiến chúa, hy vọng có thể dựa

vào số lượng đông đảo dập tắt ngọn lửa.

Tôi thấy cơ hội đã đến, liền vẫy tay bảo mọi người, đoạn vác xẻng công binh nhảy xuống trước đánh đuổi vài con kiến lửa sa mạc lẻ tẻ đi. Sở Kiện to khỏe cõng lấy giáo sư Trần, bọn Hách Ái Quốc, Diệp Diệc Tâm dìu dắt lẫn nhau , Tuyền béo cắt đoàn ở phía sau, đoàn người lao ra khỏi lỗ hổng.

Bấy giờ lão Anliman đã khống chế được lũ lạc đà bị kinh hãi, mọi người leo lên mình lạc đà, thúc chúng chạy ra khỏi thành, xung quanh chốc chốc lại có những con thú hoang chạy băng

qua, ngày thường mà đụng phải nhau thế nào cũng quyết một phen sống mái, lúc này thì con nào lo thân con ấy, tất cả đều bỏ chạy thục mạng.

Đoàn lạc đà chạy được mấy trăm mét, tôi quay đầu lại nhìn, đã chẳng còn thấy đống di tích đổ nát của thành cổ đâu nữa. Như những đợt sóng biển rặt màu đen đỏ chồm lên ập xuống, vô số kiến lửa sa mạc cuồn cuộn nổi lên khỏi mặt đất. Có điều chỉ cần không bị chúng bao vây thì chẳng còn nguy hiểm gì nữa.

Lão Anliman giải thích rằng lão định chạy ra trước, cởi dây thừng cột lũ lạc

đà, nếu không lũ kiến sẽ gặm chúng chỉ còn trơ xương, lúc ấy thì chúng ta có muốn bỏ chạy cũng chẳng thể chạy thoát, chứ không phải lão đây định chạy trước.

Tuyền béo không tin, trỏ ngón tay cái vào khẩu súng trên lưng: "Lão đừng lải nhải với tôi làm gì, sau có muốn giải thích thì đi mà giải thích với khẩu súng này này!"

Lý do của lão Anliman dường như rất thuyết phục, cũng không thể nào nhận định rằng lão đã bỏ mọi người để bỏ trốn một mình, về sau ở nơi sa mạc này còn có nhiều chỗ cần đến lão, tôi

không muốn vì việc này mà đôi bên trở mặt, vậy nên ngăn ngay Tuyền béo, không để cậu ta nói thêm nữa.

Tôi nói với lão Anliman: “Chúng ta cùng gặp lạc đà trắng trong cõi sa mạc này, lại thoát khỏi vòng vây của kiến lửa sa mạc, đó đều là ý của Hutai. Hutai cho rằng chúng ta là anh em, là những tín đồ trung thành, cho nên chúng tôi tin ông, kẻ phản bội anh em và bè bạn, ắt sẽ bị Hutai trừng phạt.”

Lão Anliman rối rít bảo phải: “Lạy Đức Allah, Hutai là bậc chân chúa duy nhất. Chúng ta mà, đều là anh em bè bạn tốt nhất, tốt nhất của nhau mà, Đức

Allah nhất định sẽ bảo vệ cho chúng ta mà."

Bản nhạc không dài không ngắn có xen những thanh âm kinh hãi đến đây kể như kết thúc, nhưng ai biết được ở Thành cổ Tây Dạ tận sâu trong biển cát kia, còn có những rắc rối gì chờ đợi chúng tôi, tôi vẫn gắng nghĩ cách để khuyên đoàn giáo sư Trần quay trở về.

Chúng tôi cách di chỉ Thành cổ Tây Dạ còn chưa đến nửa ngày đường, gió đã lặng đi, vầng dương như quả cầu lửa treo giữa tầng không. Đi trong sa mạc, điều quan trọng nhất là phải giữ cho mình có đủ nước, đi đường ban ngày

vốn là điều tối kị, nhưng lượng nước của chúng tôi vẫn còn đủ, đến thành Tây Dạ lại có thể bổ sung nước ngọt, thế nên chúng tôi vẫn đội cái nắng gay gắt như lửa tiến sâu vào sa mạc.

Ban ngày, cảnh sắc sa mạc cũng có vẻ đẹp riêng, thời thượng cổ, quá trình vận động dãy núi Himalaya đã hình thành nên bồn địa Tarim, địa hình của cả vùng Tân Cương giống như chiếc bát lớn, trong bát đựng đầy hạt cát vàng óng, còn đoàn chín người với mười chín con lạc đà chúng tôi thì quả thực quá bé nhỏ, so ra còn chẳng bằng một phần mười nghìn của một hạt cát

trong đống cát vàng đựng trong chiếc bát này.

Sa mạc mênh mông, không bờ không bến, nếu không có những vết chân trải dài phía sau, thậm chí còn chẳng thể nhận ra mình đang không ngừng tiến lên phía trước, thế mới biết những nhà thám hiểm một mình tiến vào sa mạc Gobi đáng phục nhường nào, có lẽ một mình lang thang trong vòm trời đất, họ mới có thể hiểu được ý nghĩa chân chính của cuộc sống. Âu khâm phục thì khâm phục thật, song cả đời tôi sẽ không bao giờ có ý định làm như vậy, cuộc sống tập thể vẫn thích hợp với tôi hơn.

Bọn Táp Đế Bằng tính rất hiếu kỳ, vừa đi vừa đòi Shirley Dương kể về loài kiến lửa sa mạc, Shirley Dương cũng chưa từng tận mắt nhìn thấy bọn này, chỉ thấy những xóm làng sau khi bị lũ kiến tấn công, đều bị gặm cho trơ ra xương trắng, thê thảm vô cùng.

Loài kiến này còn được gọi là kiến quân đội, bởi chúng vốn có tính tổ chức và kỷ luật cao độ, lấy kiến lính làm chủ, so sánh với quân đội của loài người, ngoài khả năng sử dụng hỏa lực và máy móc ra, khả năng tổ chức điều hòa quân đội của con người dẫu được huấn luyện thế nào, căn bản vẫn không thể so được với chúng.

Bọn họ vừa đi vừa nói, đồi cát dưới chân chốc thấp chốc cao, độ mấp mô lớn chưa từng thấy, lão Anliman nói dưới những gò cát chằng chịt này đều là những phố xá cổ bị cát vàng nhấn chìm, lão dẫn mọi người đi lên đồi cát cao nhất, rồi trỏ tay về phía Nam bảo, đó chính là trạm trung gian của chúng ta, di chỉ Thành cổ Tây Dạ.

Tôi giơ ống nhòm lên, nhìn về phía Nam, giữa biển cát mênh mông hiện lên một ốc đảo, thu gọn trong tầm mắt. Ốc đảo trong sa mạc, tựa như hòn lam bảo thạch đính trên bàn cờ dát vàng, xa xa nhìn lại, một tòa thành đen xạm sừng sững giữa vùng.

Di chỉ Thành cổ Tây Dạ được bảo tồn tương đối tốt, niên đại của tòa thành này, cũng khá lâu đời, mãi đến tận cuối thời Đường mới bị ngọn lửa chiến tranh hủy hoại, hoang phế đến tận ngày nay. Đầu thế kỷ 19, các nhà thám hiểm người Đức đã phát hiện ra nơi này, phần lớn các bức bích họa, tượng điêu khắc cùng các văn vật có giá trị nghệ thuật khác đều bị họ mang đi hết sạch.

Giữa sa mạc chỉ trơ lại một tòa thành trống rỗng, dòng sông Khổng Tước cổ xưa nhất đến đây là dừng. Vì từ xưa tới nay, quanh năm bốn mùa đều có mạch nước ngầm chảy dưới mặt đất trong

thành, thế nên từ lâu nơi đây đã trở thành một điểm cấp nước quan trọng cho những vị lữ khách trên sa mạc.

Đoàn lạc đà rời đồi cát, chậm rãi tiến về phía ốc đảo, lão Anliman bàn bạc với chúng tôi, đến thành Tây Dạ nghỉ ngơi hai hôm rồi hẵng tiến vào sa mạc đen, tiến vào rồi thì khó mà quay trở lại, mấy hôm nay lũ lạc đà cũng đã kinh hãi ít nhiều, lại phải thồ hàng đống hành lý, nhất thiết phải cho chúng dừng chân lấy sức mới có thể tiếp tục xuất phát.

Lời này vừa đúng ý tôi, tôi chỉ mong dừng lại thêm vài ngày, còn dễ kiếm cớ khuyên đoàn khảo cổ quay trở về, khỏi

phải kiếm tìm thành cổ Tinh Tuyệt gì nữa, đào hai ba cái hố ở gần đó là được rồi, cần gì mệt mỏi. Gần đây tôi càng ngày càng cảm thấy lực bất tòng tâm, nếu cứ tiếp tục đi sâu hơn nữa vào trong sa mạc, sớm muộn gì cũng xảy ra chuyện lớn, đến lúc đó, e rằng sẽ chẳng may mắn như mấy lần trước nữa.

Tôi cho lạc đà bước chậm lại, đi song song với giáo sư Trần, nói với ông: "Giáo sư! Chúng ta tới thành Tây Dạ, cứ nghỉ dăm ba hôm, năm sáu hôm gì đấy rồi hẵng xuất phát có được không? Lão Anliman bảo bầy lạc đà đã mệt lử rồi, nếu không để chúng nghỉ ngơi cho đủ

thì chúng ta chắc phải chuyển sang lái xe số 11 thôi."

Giáo sư Trần nghe không hiểu, hỏi lại: "Cái gì… số 11 cơ? Lái thế nào"

Tôi đáp: "Giáo sư ơi, có cái số 11 mà giáo sư cũng không biết à, tức là đi bộ bằng hai chân ấy." Nói đoạn tôi lấy hai ngón tay bắt chước dáng đi của hai chân, "Đây chẳng phải là số 11 sao?"

Giáo sư Trần cười lớn: "Chú Nhất ơi là chú Nhất, đâu ra cái từ mới mẻ thế? Thật là thú vị. Được rồi, chúng ta cứ ở trong thành chỉnh đốn mấy hôm, tôi cũng đang muốn khảo sát di tích tòa thành nổi tiếng này đây."

Trên đồi cát thấy ốc đảo cách chẳng bao xa, nhưng phải đi tận ba tiếng đồng hồ mới tới nơi. Tường thành xây bằng đá đen, có chỗ đã bị sụt lở phong hóa, tổn hại hết sức nghiêm trọng, chỉ có tòa thành chính nằm ở giữa được xây hết sức kiên cố, đâu đó vẫn còn thấy được dáng vẻ huy hoàng năm xưa. Các công nhân giếng dầu, đoàn thám hiểm, đoàn thăm dò địa chất, từng đi ngang đây, đều tá túc lại trong tòa thành chính này, chỉ cần lấy đá chặn cửa vào là có thể yên tâm không bị lũ sói sa mạc tấn công.

Từ khoảng giữa thập kỷ bảy mươi, Nội Mông, Tân Cương, Tây Tạng đều

rầm rộ nổ ra phong trào diệt sói, những bầy sói lớn đã hoàn toàn tuyệt tích, còn lại chỉ có dăm ba con túm tụm thành một bầy, hoặc chỉ một con đi đơn độc, không đủ tạo thành mối đe dọa. Huống hồ chúng tôi đông người, lại mang theo súng ống, đương nhiên chẳng lo sợ gì lũ sói.

Bấy giờ đương mùa gió, nơi đây ngoài chúng tôi ra, không còn ai khác lai vãng, bèn tìm lấy một căn nhà rộng rãi trong thành, đốt lửa trại đun trà nấu cơm.

Tôi và lão Anliman tìm được cái giếng cổ trong thành, nghe nói mấy

ngàn năm nay, giếng này chưa từng cạn nước, lão Anliman bảo đây là thần tích của Hutai, tôi không có ý kiến gì hết. Lấy thùng da múc lên một thùng nước giếng, giếng rất sâu, thả sợi dây thừng dài tới mấy mươi mét mới nghe thấy tiếng thùng va xuống nước, sau khi kéo lên tôi uống trước một ngụm, dòng nước mát lạnh, thấm vào tim gan, bao cái nóng nực vì bị ánh mặt trời chiếu gắt trong sa mạc bỗng chốc tan biến, trong lòng lâng lâng một cảm giác thư thái chẳng nói được lên lời.

Mười chín con lạc đà được bố trí cho nằm bên cạnh giếng, để con nào con nấy uống nước no nê xong, lại đem

muối và bánh đậu cho chúng ăn, sau đó tôi và lão Anliman múc lên hai thùng nước giếng lớn đem vào gian nhà đoàn khảo cổ đang nghỉ ngơi.

Mọi người đã mệt nhừ tử, nằm xuống đất là khò khò ngủ luôn, có người trong mồm còn cắn nửa miếng bánh, mới ăn một nửa đã lăn ra ngủ rồi. Tôi không muốn làm kinh động tới họ, mấy hôm nay họ đã chịu khổ chịu sở đủ rồi.

Đun một nồi nước lớn, bấy giờ mới gọi đám người giáo sư Trần dậy, bắt họ phải dùng nước nóng ngâm chân, bóc các mảng da tróc ra. Sau khi mọi việc

đâu vào đó, tôi mới đi ngủ, nằm mê man chẵn một ngày một đêm, cuối cùng thì thân xác mệt nhoài cũng được phục hồi trở lại, buổi tối mọi người ngồi quây quần bên nhau nghe Tuyền béo nói bốc.

Tuyền béo mồm mép như tép nhảy, kể cho mọi người nghe trong rừng già Đông Bắc sản vật phong phú thế nào, sơn hào mỹ vị ngon ra làm sao, đâu có như cái sa mạc này, toàn cát là cát, lại có gió to, bắt dê vàng ăn một miếng đã thấy mồm đầy những cát. Đặc biệt là vùng Đại Tiểu Hưng An Lĩnh, thứ gì ngon cũng có, từ xưa đã có câu nói thế này "Khua gậy đánh hươu, gầu múc cá.

Gà rừng tự động nhảy vào nồi.” Mọi người có tưởng tượng được cuộc sống tự do tự tại của những thợ săn là thế nào không?

Mấy sinh viên còn non nớt, nghe Tuyền béo nói cứ tin sái cổ, Táp Đế Bằng hẩy gọng kính trên sống mũi, tò mò hỏi: “Đại ca Tuyền này, cái gì mà ‘khua gậy đánh hươu’ thế? Dùng gậy đánh à?”

Tuyền béo đáp: “Bốn mắt ơi! Thấy cậu ham học, tôi nói cho cậu biết vậy, tức là bảo cậu ở trong rừng, cầm gậy khua bừa một cái, là đập chết một con hươu, ra sông múc nước, cứ vớt bừa

một cái, thế nào cũng vớt được con cá to, ý bảo là sản vật dồi dào mà!”

Shirley Dương hừm một tiếng, tỏ ra hết sức coi thường câu chuyện của Tuyền béo: “Sa mạc cũng có cái hay của sa mạc chứ, chủng loại động thực vật trên sa mạc đâu có ít hơn trong rừng, vả lại sa mạc Taklamakan tuy nằm ở nơi thấp nhất bồn địa, nhưng xét ở một góc độ nào đó, nơi đây chính là đỉnh cao của nền văn minh cổ đại, còn trong khu rừng kia ngoài hươu nai, gấu chó ra còn có gì nào?”

Tôi sợ bọn họ xảy ra chiến tranh, liền bảo trong phòng có phụ nữ, anh em

mình ra ngoài kia hút điếu thuốc, vừa nói vừa kéo Tuyền béo ra ngoài.

Trên trời trăng sáng như vẽ, sao giăng tựa gấm, soi khắp mặt đất một màu sáng bạc, tôi châm cho Tuyền béo một điếu thuốc, khuyên cậu ta nhường nhịn Shirley Dương một chút. Tuyền béo bảo tôi cậu ta đương nhiên không chấp cô ta, chuyện người Mỹ bọn họ không hiểu, chúng ta cũng không hiểu hay sao, huống hồ cô ta lại là phận nữ nhi, nếu là đàn ông con trai, thì đã vặn cổ y xuống đá bóng từ lâu rồi.

Tôi cười rằng: “Đúng thế, đúng thế, cậu xem cậu là ai chứ! Tè một bãi cũng

thủng cả đất, là bậc quân tử thì phải độ lượng, đừng có vặn cổ em Shirley Dương làm gì, nếu thế thì tiền công của mình đòi ai đây? Hai mươi nghìn đô, con số không nhỏ đâu nhé!”

Cười nói vài câu, tôi ngẩng đầu nhả một vòng thuốc tròn vo trên không, chỉ thấy giữa trời, ba sao Cự Môn, Tả Phụ, Hữu Bật lấp lánh, sắp thành hình tam giác đều, vùng trung tâm có sao Thái Dương, Thái Âm cùng xuất hiện, đúng là thế Càn Giáp Kim Cát.

Trước đây tôi chưa từng nghiên cứu môn phong thủy thiên tinh, chỉ vì nhảy vào đoàn khảo cổ kiếm mấy đồng mới

cắm đầu cắm cổ đọc qua vài lần, giờ nhìn bầu trời, nội dung của chương chữ Thiên trong quyển Bí thuật phong thủy lập tức hiện lên trong đầu tôi.

Tôi vội chạy về phòng lấy la bàn, leo lên nóc toà thành, đối chiếu các vì tinh tú trên trời, nơi cát tinh bao phủ, chính là chỗ cái giếng cổ trong thành. Đây là lần đầu tiên tôi thực hành coi phong thủy thiên tinh, cũng không cầm chắc, nhưng quá nửa là không thể lầm được, cuốn Thập Lục Âm Dương Phong Thủy Bí Thuật của nhà tôi đâu phải sách tầm thường. Vậy thì ở gần mạch nước dưới đất thế nào cũng có mộ cổ? Các thế mồ

mả cũng có thể ôm nước, nhưng liệu có gần quá hay không?

Bất kể thế nào, đây cũng là một phát hiện trọng đại, tôi phải báo việc này với đoàn khảo cổ, tốt nhất là họ phát hiện được gì đó ở đây, có thu hoạch, đại khái sẽ không nằng nặc đòi tiến vào sa mạc đen nữa.

Nghe tôi nói, giáo sư Trần lấy làm mừng rỡ, liền dắt học trò chạy bổ ra, chỉ chực chui xuống giếng nhìn ngó xem sao. Thành giếng và dây thép đều là do sau này sửa sang vào, chứ dây gầu và thành giếng trước kia thì chẳng biết đã bị huỷ từ đời nào rồi.

Tôi bàn bạc với Shirley Dương, giếng rất sâu, có thể mắc khoá an toàn, đu người xuống dưới xem rốt cuộc có thứ gì.

Vậy thì chỉ có thể là tôi xuống rồi. Phía dưới tuy có mạch nước, nhưng tôi vẫn không dám sơ ý, bèn đeo mặt nạ phòng độc, cầm theo đèn pin, còi, xẻng công binh, dao găm, rồi ngầm giấu móng lừa đen và bùa Mô Kim vào người, tôi rờ tay kiểm tra độ chắc chắn của dây thừng, bàn cách liên lạc, nếu đèn pin chiếu lên trên xoay ba vòng, người bên trên thấy thì phải dừng thả dây; soi xoay tròn lần thứ hai thì kéo dây lên, để đề phòng bất trắc, tôi còn

cầm cả còi, nếu mọi người không thấy tia sáng phát ra từ đèn pin, thì tôi sẽ dùng còi liên lạc.

Đang giữa đêm, ngoài ánh đèn pin ra, dưới giếng tuyền một màu đen kịt, ngẩng đầu lên cũng chẳng rõ miệng giếng ở chỗ nào, càng xuống càng sâu, nhiệt độ của sa mạc về đêm lại rất thấp, lại cộng với độ ẩm trong giếng cao, khiến người ta cảm thấy lạnh thấu tận xương.

Vách giếng trơn tuột, khó mà bám chân, nghe nói niên đại của cái giếng này còn lâu đời hơn niên đại của thành Tây Dạ, tức là cái giếng này có trước,

sau đó mới có thành Tây Dạ. Bỗng đâu một luồng gió lạnh thổi tới, tôi vội lấy đèn pin ra soi, thấy trên vách giếng có một cánh cửa đá.

Tôi ngẩng lên huýt còi và khua đèn pin, chỗ này cách miệng giếng không xa lắm, chỉ độ mười lăm, mười sáu mét, nói lớn tiếng, người bên trên đã có thể nghe thấy. Mọi người nhận được tín hiệu, lập tức ngừng thả dây thừng, tôi vừa vặn cheo leo ở chỗ thấp hơn cửa đá một chút.

Gió lạnh thổi ra từ trong khe cửa đá này, tôi lấy tay đẩy một cái, cảm giác cánh cửa rất dày, không có khoá đá hay

then đá, khe cửa tuy lớn, nhưng không đẩy ra được, phải dùng xà beng mới mở ra được.

Tôi thấy không vào được, liền phát tín hiệu lần thứ hai, bảo họ kéo tôi lên. Tôi kể lại tường tận một lượt tình hình dưới giếng, giáo sư Trần cứ lấy làm lạ: "Kỳ quái thật! Đây có lẽ không phải là lăng mộ, chắc là một con đường ngầm gì đó, làm gì có mộ nào xây bên giếng, lại còn để lối vào kì bí như vậy nhỉ?"

Tuyền béo vỗ ngực nói: "Kệ xác là cái gì, đoán già đoán non loằng ngoằng, chúng ta cứ vào là biết ngay. Mọi người thả tôi xuống, tôi cậy cửa ra cho!"

Tôi đáp: "Thôi được rồi, nếu xuống thì vẫn để tôi cầm xà beng xuống, cậu nặng quá, ngộ nhỡ đứt dây, bọn tớ lại phải xuống vớt."

Lần này chúng tôi làm cái thang dây, như vậy sau khi cửa đá mở ra, ai muốn xuống cũng có thể bám dây thừng leo xuống, cuối cùng quyết định người xuống gồm giáo sư Trần, Shirley Dương, Táp Đế Bằng và tôi, tổng cộng bốn người, Tuyền béo và những người khác ở cả bên trên.

Vẫn là tôi xuống trước, dùng xà beng cậy cửa ra, xem chừng cánh cửa này trước đây thường xuyên được đóng

mở, nếu không khe cửa đã chẳng to như vậy, có điều mấy trăm năm trở lại đây có thể chưa được mở lại lần nào, ở trên thang dây không có chỗ tựa để dùng sức, muốn mở cái cửa này thực sự tốn sức lắm.

Sau cánh cửa đá là một lối đi bằng đá gạch, rộng rãi bằng phẳng, bên trong sâu tối đen hun hút, tôi vẫy tay gọi mấy người bên trên xuống, rồi kéo từng người vào trong.

Shirley Dương phát một loại thuốc viên cho mọi người, bảo để dự phòng khi thiếu oxi, đeo mặt nạ phòng độc lên

nữa, lúc đi vào bên trong sẽ không có gì sơ suất cả.

Bốn người tiến vào trong chừng năm mươi mét, lần lượt đi qua hai cánh cửa đá, cánh cửa cuối cùng đóng rất chặt, bên trên còn khắc nổi những con thú kì lạ không biết tên là gì, trên khe cửa có dán một lớp da thú, phải dùng xẻng bằng cứa ra mới mở được cửa.

Đi sâu tận cùng, là bước vào một căn phòng bằng đá rộng rãi khô ráo, diện tích chừng đến sáu bảy mười mét, cao ba mét, bốn người đứng ở bên trong không hề cảm thấy bức bí chút nào.

Không gian tuy rộng rãi, nhưng bầu không khí lại chẳng nhẹ nhàng, mặt đất chất đầy xương trắng, không tìm được chỗ đặt chân, đống xương kia đều là xương động vật, mún xốp, giẫm xuống là vụn, bốn phía xung quanh lại có đến mấy mươi cây trụ gỗ dựng đứng, phía trên trói ngững thi thể khô đét, trông thể hình đoán chừng toàn là những chàng trai trẻ.

Ba người tôi, giáo sư Trần và Shirley Dương đều là người từng trải, chỉ cảm thấy nơi này quỷ quái, chứ không thấy sợ sệt gì, chỉ có Táp Đế Bằng thấy nhiều xác khô như vậy, sợ hãi không nói

được câu nào, giáo sư đi tới đâu, cậu ta theo đến đó, không rời nửa bước.

Shirley Dương nhìn kĩ những cái xác khô, than thở: “Thật thảm thương quá! Họ đều là những nô lệ hoặc là kẻ tù tội bị đem đi tuẫn táng đây mà, thật quá dã man!”

Giáo sư Trần nói với mọi người: “Xem ra nơi đây là nơi tiến hành cung tế một người rất quan trọng, đây là phong tục của nước Cô Mặc thời cổ đại, những người này đều là tội phạm, bị trói phơi ở sa mạc cho đến khi chết khát, hoàn toàn khô đét, mới đem đặt ở trong đây, sau đó lại chém giết động

vật lấy máu tưới lên trên mình những xác khô này. Chúng ta tìm tiếp xem, trong đây thế nào cũng có gian mộ."

Chúng tôi đi một vòng, tìm khắp chỗ, bốn mặt đều là vách đá, gõ tay mấy cái, rõ ràng là ruột đặc, bên trong chắc không có không gian nào khác.

Vẫn là Shirley Dương tỉ mỉ, phát hiện ra dưới sàn có vấn đề, tôi gạt đống xương vụn ra, phía dưới liền lộ ra một phiến đá chạm khắc phù điêu, hai đầu còn có hai vòng kéo.

Tôi gọi Táp Đế Bằng lại giúp kéo phiến đá lên, thấy cậu ta run rẩy lập bập, tôi đến phì cười, đành cho cậu ta

theo đường cũ trở lên, không lại sợ vãi ra quần ở đây mất, tiện thể gọi Hách Ái Quốc xuống đây luôn, anh chàng này nhất định sẽ rất hứng thú đối với ngôi mộ quái dị này.

Táp Đế Bằng như được ân xá, cuống quýt chạy về, giáo sư Trần vừa bực vừa buồn cười: "Ai dà, thằng nhóc này, nhát gan quá, không có chất làm khảo cổ chút nào!"

Tôi và Shirley Dương hợp sức kéo phiến đá dưới đất lên, kế đó vứt một cây pháo sáng xuống, chiếu rọi bên dưới, chỉ thấy đó là một hầm mộ rộng gần bằng căn phòng trên này, ở giữa có

đặt một cỗ quan tài gỗ hình vuông, có điều quan tài có hơi khác so với quan tài ở nội địa, không có trang sức hoa văn, cũng không phải hình chữ nhật, mà vuông vắn đều đặn, trông như một chiếc hòm lớn.

Loại hầm mộ cùng với hình thức quan tài này chớ nói tôi chưa từng thấy, ngay cả kiến thức uyên bác như giáo sư Trần cũng chẳng thể nhìn ra đầu cua tai nheo gì cả, đây e rằng là một hình thức mộ táng đã thất truyền của dân tộc nào đó thời cổ, chịu sự ảnh hưởng tương đối lớn của văn hoá Hán, nhưng không rập khuôn, mà pha trộn

thêm rất nhiều nét văn hoá tự thân của họ, quả là thực hiếm thấy vô cùng.

Lúc này Hách Ái Quốc dẫn theo Sở Kiện chạy tới, anh ta vừa thấy tình hình bên trong, hai mắt liền phát sáng, đeo mặt nạ phòng độc vào, dẫn đầu nhảy xuống trước, xem chỗ nọ, ngắm chỗ kia, trông ra phía sau tíu ta tíu tít. Tôi trước giờ cứ tưởng anh ta là người nghiêm túc cổ lỗ, nào ngờ lúc này trông anh ta giống như một đứa trẻ con, cứ hoa chân múa tay, vò đầu bứt tóc suốt.

Chúng tôi cũng lần lượt xuống dưới gian mộ bên dưới, thoạt nhìn chung quanh, đều không ghìm nổi kêu “A!”

lên một tiếng, bốn bức tường của gian mộ, toàn là những bức bích hoạ sặc sỡ, tinh tế vô cùng.

Giáo sư Trần nhìn một bức trong những bức hoạ ấy, xúc động nghẹn ngào: “Bức này... sự kiện bức hoạ này ghi chép, có liên quan đến nước Tinh Tuyệt đây này...”

Thứ tôi muốn xem nhất là đồ tuỳ táng đáng giá, cỗ quan tài này không nhỏ, nói không chừng bên trong có thứ gì hay ho, tuy trước mặt mấy người giáo sư không thể thó đi được, nhưng cũng có thể mở rộng tầm mắt. Lúc này tôi có cảm giác ngôi mộ quí tộc này còn

xa hoa hơn ngôi mộ tướng quân ở Hắc Phong Khẩu nhiều.

Nhưng giáo sư Trần đang xem bích hoạ ở trên vách gian mộ, không để ý đến chỗ quan tài, tôi đành nhẫn nại chờ đợi, đứng nghe giáo sư Trần giảng giải cho mấy người kia nghe về nội dung bích hoạ.

Mấy bức phía trước chỉ ra rằng rõ ràng chủ mộ sinh thời là vương tử của nước Cô Mặc. Cô Mặc là nước phiên thuộc của Tinh Tuyệt, chịu đủ chèn ép, mỗi năm đều phải cống một lượng lớn châu báu, bò dê, nô lệ, vị vương tử này từng đi thỉnh cầu nữ vương nước Tinh

Tuyệt cho thần dân của ông ta được tự do, đi cả thảy ba lần, nhưng đều không gặp được nữ vương.

Bức tranh này đại khái nói rằng ông không cam tâm, vị vương tử dũng cảm này là hoá thân của Thái dương Chiến thần, đã một mình lẻn vào Tinh Tuyệt hành thích nữ vương độc ác, nhưng lại phát hiện ra một bí mật vô cùng to lớn.

Tôi nghe một lúc rồi cũng bị lời kể của giáo sư Trần cuốn hút, tò mò không biết rốt cuộc đó là bí mật gì, vội chạy ra đứng cùng Shirley Dương và mấy người lắng nghe giáo sư giảng giải.

Giáo sư Trần bước đến cạnh một bức bích hoạ, xem xét kĩ lưỡng hồi lâu, rồi nói: "Bức này ý tứ rất là cổ quái, mọi người xem xem, trong tranh, vương tử nấp vào một góc nhìn trộm. Mặt của nữ vương Tinh Tuyệt trong tất cả các bức hoạ đều che bằng mạng mỏng, trong bức này chỉ nhìn thấy sau lưng, bà ta một tay vén mạng che mặt lên, người đối diện, hình như là nô lệ gì đó, liền biến thành một cái bóng... rồi biến mất?"

Tôi nghe thấy hồ đồ, đang định hỏi kĩ hơn, nhưng đã thấy Shirley Dương nói: "Nữ vương này là một... yêu quái."

"Yêu quái!?" giáo sư Trần nghe lời này sững lại trong giây lát, rồi nói với Shirley Dương, "Hay đấy, thử nói cách nghĩ của cháu xem!"

Shirley Dương chỉ vào bức bích hoạ nói: "Vị hoạ sư vẽ bức bích hoạ này tay nghề rất cao, đường nét hoa lệ mà lại truyền thần, thuật lại những sự việc quan trọng trong đời của vị vương tử nước Cô Mặc này, tuy không có văn tự chú thích, nhưng vẫn rất rõ ràng khúc triết."

Tôi vừa nghe Shirley Dương phân tích vừa nhìn bức hoạ kĩ hơn, quả đúng như lời cô nói, trong bức hoạ từ nhân

vật, phục sức, kiến trúc, thần thái đều sống động như thật, nếu hiểu văn hoá Tây Vực, có thể dựa vào những thông tin trong tranh mà nắm được một cách đại khái bối cảnh sự kiện bích hoạ miêu tả.

Shirley Dương tiếp tục trình bày: “Vừa nãy giáo sư có nói bức hoạ này khó lý giải nhất trong các bức bích hoạ ở đây. Nữ vương vạch tấm mạng từ đầu tới cuối vẫn che đi gương mặt của mình ra, nhân vật đối diện bà ta, liền hoá thành nét phác mờ. Tất cả các nhân vật trong bức hoạ đều được vẽ bằng bút pháp tả thực, duy có nhân vật đối diện với nữ vương Tinh Tuyệt là vẽ

bằng nét mờ, chỉ phác hoạ đường nét thấp thoáng phía ngoài, chỉ dựa vào những đường nét này, chúng ta không thể xác minh được thân phận của nhân vật, chỉ có thể đoán nhân vật vẽ mờ này, đại loại là nô lệ hoặc thích khách gì đó, một kẻ địch mà nữ vương muốn trừ khử."

Tôi nghe đến đây liền buột miệng chêm vào một câu: "Cô Dương này, ý cô là... người trong tranh thấy mặt nữ vương, liền biến mất luôn?"

Shirley Dương đáp: "Cũng đại loại như vậy, nếu dùng lời của tôi giải thích, tôi sẽ nói đôi mắt của nữ vương nhìn

vào người này, người này liền biến mất luôn."

Tôi lắc đầu cười gượng: "Người đang sống sờ sờ ra, nhìn một cái là biến mất luôn? Biệt tăm luôn? Việc này... việc này quá là... thật không thể hiểu nổi, thực không dám giấu tôi thấy không hiểu chút nào."

Giáo sư Trần tựa hồ như hiểu được ý của Shirley Dương, bèn tỏ ý bảo cô nói tiếp.

Shirley Dương nói: "Tôi vừa rồi tuy chỉ là suy đoán, nhưng không phải là hoàn toàn vô căn cứ. Cha tôi sinh thời thích đọc một cuốn sách tên là Đại

Đường Tây Vực kí, do cao tăng Huyền Trang đời Đường viết, tôi cũng từng xem qua mấy lượt, trong sách ghi chép rất nhiều các truyền thuyết thần thoại, nhưng cũng không ít là việc thực, trong đó có một thành trì, trong thành là nơi cư trú của một dân tộc đến từ lòng đất, bọn họ chinh phục và thống trị những nước nhỏ xung quanh. Sau mấy trăm năm, vương vị được truyền cho một nữ vương, tương truyền đôi mắt của vị nữ vương này, là con đường nối liền âm giới, bà ta chỉ cần nhìn kẻ địch một cái, đối phương sẽ lập tức biến mất tăm mất tích, và vĩnh viễn không thể quay trở lại, người bị biến mất đi đâu, e rằng

chỉ có bản thân họ mới biết. Nữ vương thống trị rất hà khắc, bà ta bắt dân chúng ở các nước xung quanh, đều phải cung phụng bà ta như thần thánh, những kẻ phản kháng đều nhất loạt bị lột da xử tử, có lẽ hành động của bà ta đã làm cho đức Allah tức giận, nữ vương chưa hành hạ dân chúng được bao năm thì mắc phải bệnh lạ mà chết.

"Những nô lệ kia sợ nhất là nữ vương, bà ta vừa chết đi, bọn họ liền bắt tay với các quốc gia nhỏ bị nữ vương đè nén, tổ chức liên quân, tắm máu vương thành của nữ vương. Liên quân chuẩn bị phá huỷ lăng mộ của nữ vương, thì lúc ấy trời đất đổi màu, cơn

gió cát đáng sợ đã nuốt chửng toàn bộ vương thành và liên quân, lăng mộ của nữ vương cùng vô số tài sản bà ta vơ vét được đều bị chôn vùi dưới lớp cát vàng. Qua mấy trăm năm sau, sa mạc lưu động, khiến vương thành lần nữa được trông thấy ánh mặt trời, một số lữ khách đi ngang qua đó, chỉ cần lấy bất kì món của cải nào trong thành, sẽ gây ra gió bão, khói bụi mù mịt, và rồi lạc đường, kẻ lấy châu báu của nữ vương sẽ vĩnh viễn không rời khỏi được nơi ấy."

"Nhưng thông tin về toà thành thần bí, nữ vương tàn ác và niên đại, bối cảnh đương thời đều không được ghi

chép chính xác trong sách, hôm nay nhìn thấy các bức bích hoạ này, đối chiếu với truyền thuyết cổ xưa kia, không ngờ lại có nhiều chỗ hết sức giống nhau, khiến người ta có cảm giác đó không chỉ là truyền thuyết, có lẽ trong lịch sử phủ kín bụi mù kia, quả thực từng xảy ra những sự kiện như vậy."

Shirley Dương để mọi người xem tiếp mấy bức còn lại: "Sở dĩ tôi dám khẳng định, nữ vương trong bức hoạ là nữ vương Tinh Tuyệt, là bởi phục sức của người Tinh Tuyệt rất đặc biệt, còn cả kiến trúc và các đồ trang sức độc đáo khác, những thứ này đều là những

thứ có sức thuyết phục nhất. Giáo sư! Anh Nhất! Mọi người tiếp tục nhìn thấy mấy bức bích hoạ phía sau này, chúng càng chứng minh suy luận của tôi là có thể tin cậy, ý tứ biểu đạt trong mấy bức hoạ này đều rất rõ ràng, vương tử hành thích nữ vương không thành, trở về nước vẫn bàn mưu tính kế tiếp tục tiêu diệt bà ta, bấy giờ vương tử gặp một thầy bói đến từ một đất nước xa xôi, thầy bói này bảo vương tử đem thuốc độc mãn tính đặc chế tẩm vào thịt dê vàng, sau đó đem tiến cống cho nữ vương. Quả nhiên không lâu sau đã nhận được tin nữ vương đột tử. Cùng lúc ấy, vương tử cũng bởi lao nhọc quá

độ mà qua đời sớm, vương tử và người vợ yêu dấu của ông được hợp táng chung một chỗ. Thầy bói thiết kế một lăng mộ, an táng họ bên dưới đàn tế trong giếng thánh này."

Hoá ra đàn tế ở trên có trước, rồi mới xây dựng hầm mộ bên dưới, những sự kiện quan trong bích hoạ đều ăn khớp với những chi tiết ghi chép trong cuốn sách kia. Giáo sư Trần thấy Shirley Dương tuy là nhiếp ảnh gia, nhưng dù sao cũng xuất thân trong gia đình có truyền thống khảo cổ, hiểu nhiều biết rộng, bạn học cũ có đứa con gái như vậy, thực lấy làm an ủi lắm. Lúc này lại nhớ đến người bạn già mất tích

trong sa mạc, bất giác nước mắt nhạt nhòa.

Shirley Dương nói với giáo sư: "Bác nên giữ gìn sức khoẻ, đừng quá đau buồn, lần này chúng ta thu hoạch không nhỏ, có những tiến triển mang tính đột phá trong tìm hiểu di tích Tinh Tuyệt, cháu tin rằng không lâu nữa, chúng ta nhất định có thể tìm được thành cổ Tinh Tuyệt. Cha cháu trên trời có thiêng, cũng có thể nhắm mắt được rồi."

Tôi nghe mà rầu hết cả lòng, vốn tưởng tìm thấy ngôi mộ cổ này, sẽ khiến bọn họ quay đầu trở về, nào ngờ

việc chẳng như mong muốn, tình hình thế này, có khuyên họ nữa cũng vô ích, sớm biết như vậy ngay từ đầu cứ giả vờ không thấy cho xong.

Tôi đột nhiên nhớ Shỉley Dương bảo nữ vương của nước Tinh Tuyệt là yêu quái, bèn hỏi: "Cô Dương này, tôi nhớ lúc trước lúc mấy người đàm luận có nhắc đến chuyện nữ vương Tinh Tuyệt là đệ nhất mỹ nữ của Tây Vực, những người con gái khác đứng trước bà ta, thì đều như trăng sao gặp phải mặt trời, lu mờ khuất lấp, giờ sao lại bảo bà ta là yêu quái thật, chúng ta đi tìm mộ yêu quái, chẳng phải là đến tìm cái chết hay sao?"

Shirley Dương trả lời: “Những điều đó chỉ toàn là truyền thuyết, cộng với suy luận của chúng ta, chứ không chắc đã có thể khẳng định đó là sự thực. Công việc khảo cổ là như vậy, các truyền thuyết, các ghi chép, cổ vật khai quật được, cộng với sự suy đoán của học giả, nội dung càng nhiều, càng tiếp cận được với chân tướng của lịch sử. Nhưng những gì chúng ta có thể làm, chẳng qua chỉ là tiếp cận chân tướng theo đường tiệm cận vô hạn, bất kì sự kiện lịch sử nào cũng sẽ chẳng thể nào được hoàn nguyên. Thời cổ đại, trình độ nhận thức của loài người đối với thế giới còn rất thấp, một số hiện tượng

ngày nay coi là rất phổ biến, thì thời xưa đều bị khuếch đại lên thành yêu ma quỷ quái hay thần tích, cho dù ngày nay, khoa học phát triển cao độ, vẫn còn vô số hiện tượng chẳng cách nào lý giải bằng khoa học, tôi tin những hiện tượng đó không phải vì thực sự có thánh thần hay ma quỷ, mà chẳng qua vì lĩnh vực nghiên cứu của khoa học vẫn chưa đủ, năm tháng sau này, nhất định sẽ có thể tìm ra được đáp án của câu đố chưa thể giải được bằng con đường khoa học."

Tôi lại nói tiếp: "Vậy việc nữ vương Tinh Tuyệt trong chớp mắt có thể làm biến mất một con người, chuyện này ở

thời buổi văn minh và khoa học rất phát triển như ngày nay, thì phải lí giải như thế nào?"

Shirley Dương đáp: "Anh Nhất, không biết anh có nghe đến sự kiện từng ầm ĩ một thời ở nước Mỹ không nhỉ. Ở trung tâm nghiên cứu hiện tượng và bệnh lí đặc thù tại bang Kansas Mỹ từng xuất hiện một bệnh nhân cực kì đặc biệt, đó là một bé trai mười hai tuổi, từ nhỏ đã có một năng lực kì dị, khi cậu ta nhìn chằm chằm một lúc lâu vào một vật thể có đường kính nhỏ hơn 5 mm, vật thể đó sẽ biến mất, tựa như bốc hơi trong không khí vậy. Hàng xóm coi cậu bé như một loại

dị chủng, bảo cậu ta là yêu quái. Bố mẹ cậu bé cũng khốn đốn theo, nên rất hy vọng các cơ quan hữu quan của chính phủ có thể giúp họ chữa trị cho cậu bé.”

Điều này quả thực là kì lạ, tôi trước giờ chưa từng nghe nói đến, chuyện trong nước Trung Quốc chúng tôi còn chẳng biết nhiều, huống hồ là chuyện lạ ở nước Mỹ, loại bệnh đó rốt cuộc là chuyện thế nào? Nghe ra thì thấy có vẻ giống nữ vương yêu quái kia, thế cuối cùng đứa bé đó có được chữa khỏi không?

Shirley Dương trả lời: “Trải qua nghiên cứu, các nhà khoa học đã phát

hiện ra sóng não của đứa bé trai khác với người thường, thần kinh não và thần kinh thị giác của cậu ta sản sinh ra một loại năng lượng vận chuyển, loại năng lượng này kết nối với một không gian số ảo (vùng không gian không thể nhận tri). Khả năng đặc dị này chỉ chiếm một phần ba tỉ trong loài người, cuối cùng có nhà nghiên cứu tìm ra một cách, họ chế ra một chiếc mũ từ tính đội lên đầu cậu bé, một năm sau, khả năng đặc biệt của cậu bé liền biến mất. Hồi ấy quân đội Mỹ từng có kế hoạch bí mật đưa cậu bế đến Trung tâm Nghiên cứu Quân sự Quốc gia, nhưng sự việc bại lộ, trước làn sóng

phản đối rầm rộ của dân chúng, bọn họ không thể không huỷ bỏ kế hoạch này."

Nghe câu chuyện này, lòng tôi lại thấp thỏm, ả nữ vương tà ác trong truyền thuyết kia, e rằng chẳng đơn giản như thằng bé người Mỹ. Chết thì tôi chẳng sợ, thảng như chúng tôi tìm được lăng mộ nữ vương, ngộ nhỡ bị bà ta cho biến đi đến nơi nảo nơi nào không hay biết, thì phải làm sao? Dù sao cứ đi bước nào hay bước ấy đã, nếu thực sự nguy hiểm, tôi sẽ dùng thủ đoạn cứng rắn bắt họ lôi cổ về, xem ai dám không nghe lệnh? Mẹ kiếp, tôi chẳng tin cánh tay của mấy tên trí thức

này có thể vặn được đùi tôi, có mà tôi đập cho bằng chết ấy chứ.

Nói dông nói dài, lãng phí kha khá thời gian, các bức bích hoạ xung quanh đã nghiên cứu hết cả rồi. Tôi hỏi giáo sư Trần, mấy thứ trong quan tài, có xem nữa hay không?

Chương 22: Sa mạc đen

Giáo sư Trần xua tay lia lịa: “Không được mở! Quan tài hợp táng của hai vợ chồng vương tử nước Cô Mặc này là quốc bảo đấy. Hiện giờ chúng ta chưa có đủ điều kiện, hoàn cảnh lại chưa thích hợp, mở ra sẽ gây hư hại quan tài đang bịt kín và những vật phẩm bên trong. Mục đích chuyến đi lần này của chúng ta là để nộp báo cáo đánh giá lên cấp trên, xin phép khai quật, hoặc xin bảo hộ những di sản văn minh cổ đại này. Khi quay về để Ái Quốc bảo ban bọn Sở Kiện làm tốt công việc ghi chép

là được, còn báo cáo tôi sẽ đích thân viết lấy."

Xem ra tôi không có cơ hội xem những thứ trong quan tài này rồi, biết rõ rằng giáo sư nói có lý, nhưng vẫn không tránh khỏi thất vọng, cùng bọn họ leo lên căn phòng tế tự tầng trên.

Cánh cửa đá gian nhà tế vốn được niêm phong bằng rất nhiều da thú, nhưng đã bị chúng tôi dùng xẻng cứa nát, giáo sư Trần bảo rằng lớp da này dùng để giữ cho gian cúng tế khô ráo, cách biệt với hơi nước trong giếng thánh. Người Cô Mặc cổ đại dắt gia súc vào gian cúng chém giết, sau đó lập tức

lột da chúng ra và dán lớp da còn nhầy nhụa máu nóng lên khe cửa đá, thịt và nội tạng của bò dê bị cắt sạch, chỉ để lại xương, cửa đá chỉ được mở trong lần tế tự sau.

Nghi lễ chém giết gia súc lột da cạo xương, trói xác khô lên cột gỗ, là để gìn giữ nguồn nước của giếng thánh, khiến nó không bao giờ khô cạn. Người sống trong sa mạc thời xưa cho rằng linh hồn của cuộc sống đến từ dòng nước thần thánh, điều này đem so với thuyết khởi nguồn sự sống của Darwin ở một góc độ nào đó đã rất gần gũi.

Chúng tôi không thể dùng lại số da thú kia dán lên khe cửa, ngoài lạc đà ra chung quanh không còn loài động vật lớn nào khác, nhưng mười chín con lạc đà đối với chúng tôi, quý báu vô cùng, không thể lột da chúng đem dán cửa được, đành dùng băng dính dán lên mấy lớp.

Đoàn khảo cổ nghỉ ngơi trong thành Tây Dạ tròn ba hôm, rồi bắt đầu lên đường tiến về hướng Nam, cuối cùng cũng tiến vào biển cát mà người dân bản địa gọi là "sa mạc đen", ở đây không thấy cây dương sa mạc nào nữa, cũng không còn những đồi cát nhấp nhô cao thấp, các ụ cát xung quanh

phẳng gần như nhau, giống như những chiếc bánh bao bẹp, mênh mông vô tận, dù nhìn theo bất cứ góc nào hướng nào, cảnh sắc đều giống như nhau, không hề có chút dấu vết của sự sống.

Tôi hỏi lão Anliman xem trước đây lão đã từng vào vùng sa mạc này hay chưa.

Lão già cười gượng đáp: “Đây là địa ngục của cát vàng mà, ngay cả cụ già Hutai cũng không muốn đến đó mà. Tôi mà, cũng chỉ có đến qua một lần thôi, chính là cái lần này đây mà, nếu không phải là mấy ông cán bộ nhà các anh, với con lạc đà trắng được Hutai yêu dấu

mà, tôi có chết một trăm lần cũng sẽ không đến đây đâu mà.

Than vãn thì than vãn, dù sao Anliman cũng được người ta gọi là bản đồ sống trong sa mạc, tuyệt đối không chỉ có hư danh, sa mạc đối với lão ta quá quen thuộc, giống như phụ nữ quen sắp nồi niêu bát đũa vậy. Tuy đây cũng là lần đầu tiên lão tới vùng sa mạc đen cấm kỵ này, nhưng đôi mắt tinh như cáo của lão, vẫn có thể phát hiện những lùm cỏ dại, những cây táo gai trong vũng cát, dựa vào những lùm thực vật này, cùng với kinh nghiệm lăm lộn trong sa mạc nhiều năm, lão

mới có thể dẫn đoàn khảo cổ tiến vào phía trước.

Trong sa mạc có thủy hệ lớn nhất Trung Quốc, nhưng các hệ thống nước như sông Tarim đều chảy ngầm trong cát. Bề ngoài thì là sa mạc không có cây sinh sống, nhưng sâu trong lòng đất, có lẽ lại là một dòng sông ngầm tuôn chảy cuồn cuộn.

Một số loài thực vật sinh trưởng trong sa mạc, đều dựa vào một chút hơi nước bốc lên từ mạch nước ngầm dưới đất, cố gắng sống sót một cách ngoan cường. Thực ra nơi đây ngoài một số ít thực vật ra, cũng có rất nhiều

động vật, nhưng quá nửa đều chờ đến ban đêm lạnh lẽo mới mò ra kiếm ăn.

Vào thời Hán thậm chí còn sớm hơn nữa, Taklamakan được gọi là "khu vườn cổ xưa", bấy giờ mức độ sa mạc hóa ở nơi đây còn chưa nghiêm trọng, dòng sông còn chưa chìm xuống lòng đất, khắp nơi đều là những ốc đảo với những thị trấn, thành lũy, chùa chiền, dịch trạm. Vô số đoàn lái buôn đem theo tơ lụa, hương liệu, lá chè qua lại nơi đây, cho tới thời Nguyên, ông Marco Polo người còn theo đoàn buôn đi qua con đường này tới Trung Nguyên.

Đến thời Minh, đế quốc Ottoman bắc ngang hai vùng Âu Á trỗi dậy, chiến tranh đã cản trở con đường thông thương giữa Châu Á và Châu Âu. Thời đại ấy là thời đại của biển cả, các nhà hàng hải mở ra tuyến đường mới, con đường giao thương chủ yếu chuyển từ lục địa ra đại dương, thời vĩ đại ấy còn được gọi là thời đại của những phát hiện địa lý lớn.

Cộng thêm với việc sa mạc xâm lấn ngày một nghiêm trọng, môi trường sống khắc nghiệt, các quốc gia lớn nhỏ trong sa mạc suy bại hoàn toàn, sự phồn thịnh và huy hoàng năm xưa đã bị Chúa trời đem đi mất.

Sa mạc đen là nơi bị các thần bỏ rơi trước nhất, nền văn minh nơi đây đến thời Tấn là chấm dứt, cho đến tận ngày nay, sa mạc đen vẫn chìm trong không khí u uất của sự chết chóc.

Ngày đầu xuất phát, chúng tôi đón những cơn gió cát miên man, sắc trời vàng nhạt, nhưng gió không lớn, lại vừa vặn che mặt trời, nên có thể rảo bước vào ban ngày.

Shirley Dương cầm cuốn sổ nhà thám hiểm người Anh để lại, vừa đi vừa bàn bạc với lão Anliman về lộ tuyến. Trong cuốn sổ ghi rằng, sau khi rời khỏi thành Tây Dạ, các nhà thám

hiểm đã phát hiện ra một nơi gần đó có rất nhiều mộ đá, họ định sau khi quay trở lại sẽ tiến hành khai quật, cho nên trong cuốn sổ có vẽ tỉ mỉ đường đi.

Kinh nghiệm của lão Anliman cộng với cuốn sổ của Shirley Dương, tuy không thể định vị một cách chính xác, nhưng về khoảng cách và phương hướng, thì đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều.

Buổi tối khi cắm trại, lão Anliman tìm thấy một vùng gồ hẳn lên, mọi người đắp một bức tường chắn cát trên gò, bố trí xong xuôi cho lũ lạc đà,

rồi mới đốt lửa sưởi ấm ở phía khuất gió của đồi cát.

Ngày hôm nay đi đường vất vả, tuy gió không lớn, nhưng khiến ai nấy đều sốt hết cả ruột, lão Anliman lèm bèm bảo giờ là mùa gió, ở sa mạc trung bình hai ngày một lần lại có thời tiết thế này, khi không có gió, thì cái nắng gay gắt của mặt trời sẽ hong khô cả giọt nước cuối cùng trên mình lữ khách.

Tuyền béo bảo: “Nóng một chút lại hay, toát mồ hôi giảm béo được, tắm nắng một chút cũng sướng chứ cứ gió máy thế này, dọc đường chẳng nói được câu nào, buồn bực chết mất.”

Lão Anliman bảo cậu ta chẳng hiểu gì hết, đây mới chỉ là rìa sa mạc thôi, đi thêm năm ngày nữa mới coi như vào sâu, tuy tôi chưa từng vào bao giờ, nhưng cũng quen biết với một số người bạn đã từng đáo qua đây, bọn họ đều là những kẻ may mắn sống sót trở về từ sa mạc đen đó.

Chỗ đáng sợ của sa mạc đen, không phải những bãi cát lún nuốt chửng người ta, cũng không phải bầy kiến gặm kim loại có thể tiêu hóa sạch một cái ô tô, cũng không phải bão cát đen. Tương truyền ở sâu trong sa mạc này có một vùng đất mộng ảo, người ta đi vào đó, sẽ nhìn thấy ao hồ, sông ngòi,

mỹ nữ, thú thần, núi tuyết, ốc đảo, những người vừa khát vừa mệt đó hiển nhiên sẽ chạy thục mạng bám theo những cảnh đẹp đó, nhưng cho đến lúc chết vì mệt vì khát, cũng không thể đến đó được. Kỳ thực đó đều là những cạm bẫy của ma quỷ, dụ dỗ con người vào chết ở trong đó. Nhưng Hutai sẽ phù hộ cho chúng ta, Allah hu am!

Shirley Dương nói rằng: "Thứ mà họ nhìn thấy có thể là ảo ảnh. Những người không hiểu biết, quả thực rất dễ bị mê hoặc."

Đang nói chuyện, Diệp Diệc Tâm chạy tới kéo Shirley Dương qua một

bên, hai người thì thầm vài câu, Shirley Dương quay lại bảo tôi: “Chúng tôi ra sau ụ cát có chút việc.”

Tôi biết có thể là Diệp Diệc Tâm muốn đi vệ sinh, cô ta nhát gan không dám đi một mình, nên kéo Shirley Dương đi cùng, liền gật đầu dặn: “Mang theo đèn pin và còi, có việc gì thì phải ra sức thổi, đi mau về mau nhé.”

Shirley Dương “ừm” một tiếng rồi cùng Diệc Diệc Tâm nắm tay nhau đi ra phía sau một ụ cát không xa.

Tuyền béo hỏi tôi còn rượu không. Tôi bảo hết rồi, có đem theo một thùng rượu trắng chắc cũng chẳng đủ cho cái

miệng tham lam của cậu đâu, uống mấy ngụm nước nóng rồi mau đi ngủ đi,qua năm sáu hôm nữa mà không tìm thấy nguồn nước, lượng nước cấp cho mỗi người hàng ngày cũng phải cắt giảm nữa đấy.

Nói vậy cũng là để dọa Tuyền béo thôi, chứ dù không tìm được sông ngầm trong sa mạc, tôi cũng có cách bảo đảm cho tất cả mọi người đều có lượng nước uống tối thiểu.

Nhưng đó là cách vạn bất đắc dĩ, rất phiền phức, nhưng đúng là hữu hiệu, hồi trong quân đội tôi đã học được cách cầu sinh trong hoang mạc này.

Lão Anliman thoạt đầu sống chết cũng không chịu vào sa mạc đen, trong đó nguyên nhân chủ yếu là bởi sa mạc đen không có nước ngọt, dưới lòng đất tuy có sông ngầm, nhưng căn bản không thể đào sâu đến thế được, từ chỗ rễ cây saxaul, một loại cỏ hoang mạc, đào xuống thì dăm ba mét bên dưới cũng chỉ có cát ẩm và nước mặn, càng uống càng thêm khát.

Cách này lão Anliman cũng biết, tôi và lão tao nghiên cứu tính khả thi của nó nhiều lần, rồi ngầm mặc định với nhau, nếu đến nơi mà ngay cả cây saxaul cũng không mọc được, thì sẽ

không tiến thêm nửa bước, lão ta mới đồng ý.

Những quân nhân được huấn luyện để sinh tồn trong sa mạc đều biết rằng, phía dưới lớp cát không quá sâu của sac mạc Tân Cương, có nhiều nước muối mặn mang hàm lượng chất khoáng lớn, đào dưới gốc các loài thực vật trong sa mạc, có thế lấy được cát ẩm và nước mặn, sử dụng biện pháp chưng cất đơn giản bằng ánh sáng mặt trời rồi lọc lại sẽ được một ít nước ngọt, tuy ít, nhưng đủ để duy trì sự sống.

Lúc này gió cát thổi mạnh hơn, phía sau ụ cát đối diện bỗng có tiếng còi ré lên, mọi người thất kinh, vội tiện tay vơ xẻng công binh, súng hơi chạy thẳng tới nơi xảy ra sự cố. Cũng may chỗ đó cũng gần, cách chưa tới hai trăm bước, ba bước chạy thành hai bước, phút chốc đã tới nơi.

Chỉ thấy một nửa thân người Diệc Diệm Tâm chìm trong cát, cô nàng không ngừng giãy dụa, Shirley Dương đang nắm chắc cánh tay cô ta, cố sống cố chết kéo ra ngoài.

Trong lúc rối ren chẳng biết ai hét lớn: “Cát lún”

Chúng tôi lần theo dấu chân trên cát xông lên trước, bất chấp tất cả gắng kéo Diệp Diệc Tâm lại, có mấy người không kịp tìm dây thừng, liền cởi thắt lưng ra, định buộc vào tay cô.

Không ngờ cũng chẳng cần tốn sức lắm, đã kéo được Diệc Tâm lên, xem ra không phải là cát lún rồi. Diệp Diệc Tâm sợ quá đâm bổ vào lòng Shirley Dương khóc nức nở.

Mọi người vội hỏi xem có chuyện gì, có phải cát lún hay không. Shirley Dương vừa an ủi Diệc Tâm vừa kể: “Chúng tôi vừa ra sau ụ cát, Diệc Tâm hẫng chân, trôi cả nửa người xuống

dưới, tôi vội giữ chặt tay cô ấy, rồi thổi còi kêu cứu. Nhưng hình như đây không phải vũng cát lún, tốc độ nuốt của cát lún rất nhanh, lực hút lại lớn, nếu đúng là cát lún, thì sức tôi căn bản không thể nào giữ cô ấy lại được, vả lại Diệc Tâm trôi nửa người xuống, thì dừng lại, dường như phía dưới có thứ gì đó chắc chắn. Nếu không mọi người nghe báo hiệu chạy đến, cũng phải mất mười mấy giây, muốn cứu người chắc đã muộn rồi.

Diệp Diệc Tâm cũng đã bình tĩnh lại, lau nước mắt nói: “Hình như em giẫm phải một phiến đá lớn dưới lớp cát, dưới phiến đá có một khoảng trống,

em vừa đặt chân lên liền sụt xuống luôn.”

Shirley Dương lấy làm lạ: “Lẽ nào đó là mộ đá? Chúng ta thử xem xem!”

Chúng tôi dùng xẻng đào chỗ ban nãy Diệc Tâm mắc kẹt, dưới lớp cát vàng không dày lắm, song song với triền dốc của đồi cát, quả nhiên lộ ra một bức tường đá thoai thoải, trên tường xuất hiện một lỗ lớn do người ta nổ mìn.

Xem chừng thời gian nổ mìn chưa lâu, chắc cũng trong mấy hôm nay thôi, gió cát phủ một lớp cát mỏng lên

miệng hố, Diệp Diệc Tâm đã giẫm phải hố này và bị kẹt ở đó.

Mọi ngươi ngắm cái hố đá, rồi nhìn nhau, đây rõ ràng là một ngôi mộ đá, lẽ nào đã bị trộm rồi?

Tôi kiểm tra đá vụn bên miệng hố và hướng của xung lực khi nổ, một kíp nổ nhỏ có định hướng chính xác. Tôi làm lính công binh bấy nhiêu năm, tự cảm thấy trình độ sử dụng thuốc nổ của mình không ai bì được, nếu để cho tôi phá nổ mộ đá này, thì cùng lắm cũng chỉ đến mức này mà thôi.

Xem ra kẻ cho nổ mộ rất am hiểu đặc tính chịu lực của chất đá, thuốc nổ chỉ

phá vỡ tường đá, bao nhiêu đá vụn bắn hết ra ngoài, không hề tổn hại một chút nào đến bên trong ngôi mộ.

Lại xem sức công phá của thuốc nổ, tuyệt không phải loại thuốc nổ dân dụng. Rời khỏi quân đội mấy năm, lẽ nào bây giờ quân nhân tại ngũ cũng lao đi đổ đấu? Chắc chắn không phải, có thể đây là thuốc nổ bị trộm. Ngoài ra ở sa mạc mênh mông này, những kẻ đổ đấu kia làm cách nào để tìm được mộ cổ? Xung quanh đây địa hình và địa mạo hoàn toàn giống nhau, lẽ nào trên đời này ngoài kẻ có trình độ dở ngô dở khoai như tôi ra, còn có cao thủ đổ đấu khác biết xem phong thủy thiên tinh?

Ụ cát dần được dọn sạch, đây là một bức tường đá hình elip, ngoài mặt bị nổ ra, những phần khác đều vùi sâu dưới lớp cát vàng.

Xem ra đây là một ngôi mộ đá điển hình thời Ngụy Tấn, đá núi vừa dày vừa lớn xây thành hình vòng cung, khe hở được dính bởi keo cá mè, loại mộ đá như vậy rất thường thấy ở Thành cổ Tây Dạ.

Đầu thế kỷ 19, một nhà thám hiểm châu Âu từng hình dung thế này: "Mộ đá có thể thấy ở khắp nơi trong sa mạc, có mộ lớn mộ bé, đếm không kể xiết, các ngôi mộ được chôn quá nửa trong

cát vàng, lộ chóp đen ra ngoài, tựa như những chiếc kim tự tháp Ai Cập thu nhỏ, đi qua sa mạc giữa nhưng ngôi mộ đá chi chít đó, cảnh vật thực khiến người ta ngây mình đắm đuối."

Giờ đây những ngôi mộ đá này đã bị sa mạc chôn lấp hoàn toàn, rất khó truy tìm tung tích, giáo sư Trần đoán rằng có thể là do cơn bão sa mạc cách đây mấy ngày, gió lớn khiến ngôi mộ đá này lộ ra một phần, không ngờ bọn trộm mộ đến nhanh quá, đoàn khảo cổ vẫn chậm hơn một bước.

Trên dọc đường đi chúng tôi đã trông thấy một vài ngôi mộ cổ bị bọn

trộm làm hư hại, chẳng trách giáo sư Trần sốt sắng như thế, liều cái mạng già cũng phải tiến vào sa mạc, nếu không ngăn hoạt động trộm mộ ở vùng này lại, e rằng một ngày không xa, sẽ chẳng còn lại thứ gì hết.

Hố vào mộ huyệt đen hun hút, tôi và giáo sư Trần, Hách Ái Quốc mấy người bật đèn pin vào xem xét. Gian mộ chỉ tương đương với một căn nhà mái bằng nho nhỏ, bên trong đặt rải rác bốn năm cỗ quan tài, nắp quan tài đều đã bị cậy hỏng cả, quăng sang một bên, chỗ nào cũng bị bới vung bới vãi lên hết.

Quan tài có cỗ to cỗ nhỏ, có vẻ như một ngôi mộ hợp táng, xác cổ trong quan tài chỉ còn lại bộ xác khô của một cô gái trẻ, tóc dài tết dải, chỉ có phần đầu còn giữ tương đối hoàn hảo, thân thể thì đều bị vỡ nát cả, những cái xác còn lại đoán chừng đều đã bị bọn trộm mộ khiêng đi rồi.

Trong cổ mộ ở sa mạc Tân Cương, thứ có giá trị tương đương với châu báu, chính là xác khô trong mộ. Tôi từng nghe giáo sư Trần kể, xác người cổ có phân làm mấy loại như xác ướp vẫn còn nước, ví dụ như xác phụ nữ ở gò Mã Vương, còn có xác sáp, một dạng thi thể được xử lý một cách đặc biệt;

xác đông bảo lưu trong vùng băng giá có tuyến phủ vạn năm; xác tẩm giống như cương thi; ngoài ra còn có loại xác nhồi như tiêu bản...

Xác khô cũng phân làm mấy loại, có loại là đem chất hút ẩm như vôi hoặc tro bỏ vào quan tài mà thành, cũng có loại giống như xác ướp Ai Cập cổ, được xử lý bằng kỹ thuật chống rữa đặc biệt.

Còn xác khô ở Tân Cương thì được hình thành một cách tự nhiên do hoàn toàn ở trong môi trường đặc biệt có nhiệt độ cao, khô nóng, không có nấm mốc, loại xác khô này, niên đại lâu đời một chút thì rất đáng tiền, một số bảo

tàng, triển lãm, và các nhà sưu tầm hải ngoại đều tranh nhau mua với giá cao.

Giáo sư Trần thấy ngôi mộ bị trộm hết xác, lại còn bị phá bừa loạn xị ngậu lên, cứ than thở mãi không thôi, đành bảo mấy học trò dọn dẹp những đồ vật còn sót lại trong mộ, xem xem có thể cứu vãn được gì không.

Tôi lo giáo sư quá kích động cơ thể lại không chịu đựng nổi, bèn khuyên ông đi nghỉ sớm, giáo sư Trần dặn dò Hách Ái Quốc mấy câu, bảo anh ta dẫn người vào ghi chép tỉ mỉ tình hình ngôi mộ, rồi Tuyền béo đưa ông về trại nghỉ ngơi.

Ngày hôm sau gió vẫn không ngưng, cứ thổi không khoan không gấp như vậy, lúc đoàn khảo cổ xuất phát, giáo sư Trần tìm tôi, ông bảo ngôi mộ thấy đêm qua, thời gian bị trộm cách không quá đến năm ngày, có thể có một nhóm trộm mộ đã vào sa mạc đen sớm hơn chúng ta, không thể trễ nải, tốt nhất là đuổi theo bắt được chúng.

Tôi tùy tiện đáp bừa vài câu, nghĩ bụng mặc bu chúng nó, tốt nhất là chớ có đụng phải nhau, đồng nghiệp là oan gia, huống hồ đám người trộm ngôi mộ đá kia có cả thuốc nổ quân dụng, nói không chừng còn có cả vũ khí lợi hại nữa, đụng phải bọn này, không tránh

khỏi đánh nhau một trận sứt đầu mẻ trán. Tôi thì chẳng vấn đề gì, vấn đề là ở đoàn khảo cổ, ngộ nhỡ có người tử thương, trách nhiệm này lớn quá.

Nhưng nói đi cũng phải nói lại, sa mạc mênh mông hai đoàn người muốn gặp nhau cũng đâu có dễ gì, nếu không phải tối qua chúng tôi thấy đồi cát này là chỗ cao nhất quanh đây, thì đã chẳng tới cắm trại, càng chẳng thể nào tìm thấy mộ đá bị trộm, đâu có lần thứ hai tình cờ như vậy nữa, có thể mấy thằng cha ấy trộm xác xong thì trở về luôn cũng nên...

Mười mấy ngày sau đó, đoàn khảo cổ càng vào sâu trong sa mạc, cuối cùng cũng đã để mất dấu sông Từ Độc, liên tục mấy ngày đều đi vòng quanh chỗ cũ. "Từ Độc" trong tiếng bản địa cổ nghĩa là cái bóng, chẳng thể đuổi bắt được. Đôi mắt lão Anliman trợn lên đỏ au, cuối cùng lão run tay, bảo không còn cách nào nữa, xem chừng Hutai chỉ cho chúng ta đi tới đây thôi.

Cả đoàn người và lạc đà đều mệt lử, chẳng ai bước nổi nữa. Mấy hôm nay sa mạc không có một chút gió nào, thời gian mặt trời treo trên không trung dài hơn bao giờ hết, để tiết kiệm nước uống, các thành viên trong đoàn ban

ngày đào hố trên cát, bên trên dựng bạt chống nắng, hít lấy hơi nước mát ở mặt đất, để giữ lượng nước trong người, chỉ đến đêm và sáng sớm mới khởi hành, nửa đường cưỡi lạc đà, nửa đường lái xe số 11.

Đi tiếp về phía trước, lương thực và nước đều không đủ nữa, nếu trong một hai ngày tới mà không quay trở về đường cũ, thì lúc trở lại sẽ phải giết lạc đà mà ăn mất.

Tôi nhìn đoàn người đã mệt nhoài, môi khô nứt nẻ, biết rằng đã sắp đến cực hạn rồi, thấy mặt trời nhô lên,

nhiệt độ ngày một cao, bèn để mọi người đào hố nghỉ ngơi.

Sắp xếp xong xuôi, Shirley Dương tìm tôi và lão Anliman, bàn bạc lộ trình sắp tới.

Shirley Dương nói: “Anh Nhất, ông Anliman, trong cuốn sổ tay của nhà thám hiểm người Anh tôi cầm, có ghi chép thế này, nhà thám hiểm người Anh đó cũng để mất dấu dòng sông ngầm Từ Độc khi ở sâu trong sa mạc đen này, ở vùng biển cát chết chóc không một tấc cỏ đơm mọc này, hai dãy núi từ màu đen khổng lồ đứng song song đón lấy ánh tà dương, tựa

như hai võ sĩ áo giáp đen thời viễn cổ, lẳng lặng gìn giữ bí mật cổ xưa, đi xuyên qua hẻm núi tựa như cánh cửa lớn, tòa thành trong truyền thuyết liền hiện ra trước mắt.”

Chương 23: Hẻm núi Zhaklama

"Núi từ?", hai hôm nay cái đồng hồ đeo tay chạy cơ của tôi không chết máy thì cũng lúc chạy nhanh lúc chạy chậm, tôi cứ tưởng là đồng hồ giá rẻ chất lượng kém, vào sa mạc thì hỏng, lẽ nào là do chúng ta đang ở gần hai ngọn núi từ đó?

Lão Anliman cũng nhớ ra từng nghe người ta kể, ở vùng rốn sa mạc, có hai ngọn núi thần Zhaklama một đỏ một trắng, tương truyền là hai ngọn núi thần an táng bậc tiên thánh.

Shirley Dương lại nói: "Nếu trong sa mạc quả thực có hai ngọn núi như thế,

vậy thì sông ngầm Từ Độc có thể đã bị núi từ chặn dòng dưới đất, cách mặt đất quá xa, cho nên chúng ta không thể tìm được. Tôi nghĩ, chúng ta không nên tập trung sự chú ý vào việc tìm sông ngầm nữa, nếu truyền thuyết và ghi chép của nhà thám hiểm người Anh là đúng, thì núi từ chắc ở gần đây thôi. Anh Nhất, tối nay lại phải nhờ đến bản lĩnh xem phong thủy thiên tinh của anh lần nữa rồi. Đừng quên nhé, chúng ta nói với nhau từ trước rồi, tìm được thành cổ Tinh Tuyệt, thù lao sẽ trả gấp đôi."

Ngay từ đầu tôi đã không tin vào việc tìm được thành Tinh Tuyệt, nghe cô

nói như vậy, đành phải đợi đến tối thử xem, thảng như có thể tìm được đến núi Zhaklama, thù lao của tôi chắc được tăng thêm hai mươi ngàn đô, còn nếu không tìm được thì chắc phải đánh trống thu quân rồi.

Nói thực lòng, tôi cũng không rõ mình có mong tìm được thành cổ Tinh Tuyệt hay không, sau khi nghe chuyện nữ vương Tinh Tuyệt, cái hình ảnh thần bí mà diễm lệ ma mị ấy cứ ám ảnh trong đầu tôi, không xua tan đi được, nơi sâu thẳm trong sa mạc, dường như có một ma lực vô hình hút lấy tôi, chẳng biết giáo sư Trần, Shirley Dương, cho đến những đoàn thám

hiểm một đi không trở về kia, bọn họ có cảm giác giống như tôi không?

Ngày hôm nay ban ngày dài dằng dặc, tôi chỉ hận không thể lấy súng bắn rụng mặt trời trên kia xuống. Đào hố trên cát sâu đến là sâu, mà sao một chút hơi mát cũng không cảm nhận được.

Tuy trên hố có dựng một tấm bạt to dày, người nấp trong bóng râm, thân mình nằm trong hố cát, mà sao vẫn cảm thấy như trong lò nướng. Diệc Tâm sức khỏe yếu ớt có lẽ đã bị say nắng, nằm mê man nói năng lảm nhảm.

Mọi người lo cô sốt cao, lấy tay rờ trên trán, nóng như cát, căn bản chẳng thể nào phân biệt được rõ liệu có phải sốt cao hay không, song dẫu lay thế nào, cô cũng không chịu dậy.

Chúng tôi vẫn còn một ít nước, đủ dùng chừng năm ngày, ngoài ra còn hai túi sữa chua, để đến phút chót sẽ dùng. Lúc này cũng không còn gì để tiếc nuối, tôi lấy một túi, đưa cho Shirley Dương đỡ cho Diệc Tâm uống lấy vài ngụm, rồi cho cô uống thêm ít thuốc.

Diệp Diệc Tâm uống thuốc xong, dần dần đỡ hơn, nhưng vẫn hôn mê bất tỉnh, đại khái có lẽ bị mất nước cấp

tính, vậy thì phiền phức rồi, tôi thông báo cho đám người giáo sư Trần biết tình hình đoàn khảo cổ đang phải đối diện lúc này.

Cũng chẳng nằm ngoài hai con đường, một là đêm nay khởi hành quay lại, trên đường về mấy ngày cuối cùng sẽ phải ăn thịt lạc đà, uống nước mặn trong vũng cát, và đi xe số 11, dẫu có làm như vậy, cũng không chắc có thể bảo đảm được Diệp Diệc Tâm sẽ không nguy đến tính mạng.

Con đường thứ hai là cắm đầu cắm cổ đi tiếp, tiếp tục tìm thành Tinh Tuyệt, nếu trong thành có nước, tính

mệnh của cô coi như được nhặt trở lại khỏi cửa địa ngục.

Giáo sư Trần nói, khó khăn chúng ta đang đối diện là rất lớn, sự nghiệp khảo cổ tuy cần tinh thần hy sinh và dâng hiến, nhưng Diệc Tâm còn trẻ như vậy, chúng ta phải có trách nhiệm đối với tính mạng của cô ấy. Con đường thứ nhất tuy có vẻ ổn, nhưng không có nguồn nước bổ sung, đường về sẽ vô cùng gian nan; con đường thứ hai tương đối mạo hiểm, nhưng chúng ta đã tới gần Zhaklama rồi, sáu mươi phần trăm là có thể tìm tới thành Tinh Tuyệt, trong các thành cổ đều có mạch nước ngầm, có điều thời gian đã trải

hơn hai nghìn năm, mạch nước liệu có cạn dòng hay đổi hướng, thì chẳng ai biết được. Hiện giờ đi đâu tìm đâu, mọi người đều nói quan điểm của mình ra xem sao.

Tuyền béo nói đầu tiên: "Vòng eo của tôi đã teo đi được hai vòng chẵn rồi đây, nếu cứ tiếp tục đi vào sâu hơn nữa, về sau mọi người cứ gọi thẳng tôi là Tuyền gầy cho rồi. Tôi đề nghị, không dừng một giờ một phút nào nữa, mặt trời vừa lặn, chúng ta quay trở về, có khi quay về còn có thể giữ được một nửa cái mạng đấy."

Hách Ái Quốc, Táp Đế Bằng hai người này tương đối thận trọng, cũng tán thành quay trở về.

Tính ra, người nhận thấy con đường đi tìm thành Tinh Tuyệt tuy có mạo hiểm, nhưng cũng đáng thử, nhiều hơn, suy cho cùng mọi người đã bỏ ra công sức và trả giá đến thế rồi, dễ dàng gì đi được đến ngày hôm nay, thực sự không muốn bỏ giữa chừng, cũng hy vọng có thể tìm thấy nguồn nước ngọt ở thành cổ, cứu lấy tính mạng của Diệc Tâm, đường quay trở về uống nước mặn trong vũng cát, người có sức khỏe cũng thấy ớn, huống hồ là Diệc Tâm đang bệnh nặng như vậy, quay trở về

đồng nghĩa với việc khép cô vào tội tử hình.

Tôi, Shirley Dương, Sở Kiện và giáo sư đều có chung quan điểm này, ngoài Diệc Tâm hôn mê bất tỉnh ra, chỉ còn lại lão Anliman không có thái độ gì, ánh mắt của mọi người đều tập trung cả vào mặt lão.

Nếu quan điểm của lão ta là quay về, thì chúng tôi cũng vừa vặn hòa bốn trên bốn, nhưng Anliman là người dẫn đường, sự quyết định của lão ta trong việc này là hết sức quan trọng.

Tôi nói với lão Anliman: "Ông suy nghĩ cho kỹ rồi hẵng nói nhé, lời của

ông quan hệ đến tính mạng của Diệc Tâm đấy, chúng ta giờ phải làm sao?”

Lão Anliman ngậm tẩu thuốc, đôi mắt lim dim nhìn mặt trời trên cao, rồi lên tiếng: “Tôi ấy mà, đương nhiên là nghe theo ý của Hutai mà, trên trời chỉ có một mặt trời, trên đời chỉ có một vị chân chúa toàn năng, Hutai sẽ chỉ dẫn cho chúng ta mà.”

Tôi chỉ lên bầu trời: “Vậy ông hãy mau hỏi xem xem, ông Hutai nói thế nào?”

Ông Anliman gõ tẩu thuốc, gài vào thắt lưng, rồi lấy ra một tấm thảm rách, nét mặt thành khẩn cầu nguyện, lòng

hai bàn tay hướng vào nhau rồi úp lên mặt, bắt đầu tụng kinh, vẻ mặt thành khẩn và trang nghiêm, hoàn toàn không giống vẻ giảo quyệt và đậm mùi con buôn như ngày thường.

Mồm lão lẩm bẩm đọc kinh, chúng tôi nghe không hiểu lão đọc những gì, càng đợi càng thấy lão đọc mãi không hết, Tuyền béo đợi sốt ruột, bèn hỏi: "Bố ơi là bố, sao cứ lẩm bẩm mãi thế không biết?"

Ông già mở trừng mắt, cười rằng: "Hutai mà, đã gợi ý cho chúng ta rồi mà". Nói đoạn liền rút ra năm đồng tiền xu, đưa cho mọi người xem, mặt có

chữ nghĩa là cứ tiếp tục tiến về phía trước, mặt có hình vẽ thì phải men theo đường cũ quay về, mời giáo sư Trần nhiều tuổi nhất trong đoàn gieo năm đồng tiền này lên trời, kết quả tức là ý chỉ của Hutai.

Cả đoàn dở khóc dở cười, quay nhìn lẫn nhau. Giáo sư Trần nhận mấy đồng xu rồi tung lên cao, tất cả mọi người đều ngẩng đầu nhìn mấy đồng xu, ánh nắng chói mắt, nhưng vẫn thấy đồng xu rơi từ trên không xuống đất, cắm dựng đứng vào trong cát.

Dẫu có gieo đến triệu lần cũng chưa chắc đã khéo như vậy, lão Anliman lắc

đầu lia lịa, khuôn mặt ê chề trông thấy, quên mất nơi đây là sa mạc đen mà Hutai đã vất bỏ, Hutai làm sao có thể chỉ đường cho chúng ta được cơ chứ?

Đúng lúc chúng tôi đang lấy làm ngạc nhiên, bỗng Shirley Dương chỉ tay về phía xa xa rồi reo lên: "Chúa ơi! Kia chính là núi Zhaklama phải không?"

Sa mạc mênh mang vô cùng, muôn dặm thu trong tầm mắt, chỉ thấy hướng tay của cô, thẳng theo hướng mấy đồng tiền xu, ở phía tận cùng trời đất, thấp thoáng có một vạch đen, có điều cách xa quá, nếu không nhìn kỹ căn bản không thể thấy rõ được.

Chúng tôi vội lấy ống nhòm, điều chỉnh tiêu cự quan sát, một dải núi màu đen, hiện lên như một con rồng đen nằm bất động giữa muôn dặm cát vàng, dãy núi gãy đứt ở giữa, tạo thành một sơn cốc, những đặc trưng này trùng khớp với những gì nhà thám hiểm người Anh ghi chép trong cuốn sổ.

Năm ngoái cha Shirley Dương cùng đoàn thám hiểm của ông, cũng dựa theo những manh mối này để tìm kiếm thành cổ Tinh Tuyệt, không biết họ có đến được ngọn núi thần này không, nếu họ từng tới đây, vậy họ đã gặp phải

điều gì? Điều gì khiến họ một đi không trở lại?

Nghĩ tới đây, dưới nắng gắt mà tôi không khỏi cảm thấy lạnh người, nhưng cảm giác này mau chóng bị không khí hân hoan của mọi người làm cho phai nhạt, chúng tôi đường xa vất vả, thập tử nhất sinh, cuối cùng vào phút chót đã tìm thấy được cảnh cửa tiến vào đất nước cổ xưa Tinh Tuyệt.

Nhưng lão Anliman từng nói, trong sa mạc đen có một vùng đất ảo mộng, ở đó thường xuất hiện ảo ảnh dẫn người ta đến chỗ chết, hai ngọn núi

thần chúng tôi thấy, liệu có phải thật không?

Kế đó lại nghĩ ngay, có lẽ không phải, đầu tiên ảo tưởng trong sa mạc đều sản sinh do sự khúc xạ của tia sáng, những cảnh sắc muôn hình vạn trạng kia, phần lớn đều là những cảnh vật không bao giờ tồn tại ở sa mạc, còn dãy núi màu đen kia, không chỉ một lần có người nhắc đến, vậy chắc chắn chân thực.

Đã cách thành cổ Tinh Tuyệt không mấy xa nữa, đợi đến khi trời tối, là có thể xuất phát tiến lên. Nhưng những thông tin chúng tôi nắm được hết sức

có hạn, quá nửa là truyền thuyết và suy luận, chứng cứ duy nhất đáng tin một chút, chính là bức ảnh đen trắng lờ mờ kia, rốt cuộc có thể tìm thấy thành cổ Tinh Tuyệt không, thậm chí hỏi trên đời này liệu có một tòa thành cổ như vậy không cũng đều rất khó nói, có lẽ tất cả là sự đồn đại khoa trương, truyền thuyết luôn được hình thành như vậy.

Trên chiến trường Triều Tiên, Mac Arthur từng nói một câu thế này: "Khi bắt đầu, chúng ta tưởng cái gì chúng ta cũng biết, nhưng sau đó mới nhận ra, chúng ta chẳng biết cái gì". Giờ đây tôi dường như cũng có cảm giác ấy.

Di tích vương thành liệu có bị cát vàng vùi lấp lần nữa? Trong thành liệu có tìm thấy nguồn nước hay không? Cổ mộ an táng nữ vương Tinh Tuyệt nằm trong thành hay ở nơi nào khác? Trong thành thực sự có châu báu chất cao như núi chứ? Nữ vương yêu quái kia rốt cuộc là thế nào? Sau khi bà ta chết đi liệu có gây uy hiếp đối với người khác không? Có đúng là cha Shirley Dương đã chết trong thành cổ Tinh Tuyệt này hay không? Có thể tìm được xác của họ không? Những nhà thám hiểm nước ngoài đó đã gặp phải chuyện gì trong thành? Tất cả những

điều này đối với chúng tôi vẫn chỉ là những điều chưa biết.

Trời đã xế chiều, đoàn khảo cổ bắt đầu xuất phát tiến về Zhaklama. Tục ngữ có câu “thấy núi chạy chết ngựa còn chưa tới nơi”, chúng tôi cứ đi đến quá nửa đêm mới tới được khe núi. Lúc này ánh trăng như nước, sa mạc tựa như một bờ biển tĩnh mịch, nằm giữa biển cát này, dải núi Zhaklama nhấp nhô lên xuống, toàn thân đều là đá đen ngòm, càng đến gần càng nhìn thấy rõ.

Gọi là núi, chẳng bằng gọi là hai tảng đá đen khổng lồ thì thích hợp hơn, hai khối đá khổng lồ này đường kính

chừng mấy chục cây số, chỉ lộ một đường sống lưng mờ nhạt trong biển cát mịt mùng, phần lớn tảng đá bị chôn trong đất, có thể ở bên dưới, hai khối đá này liền làm một, còn hẻm núi này có lẽ chỉ bất quá là một khe nứt mà thôi.

Loại đá đen này chứa sắt từ, hàm lượng bình quân tuy không cao, nhưng đủ để ảnh hưởng đến các thứ máy móc định vị phương hướng chính xác, chúng tôi cũng cảm thấy các đồ vật kim loại trên mình mỗi lúc một nặng trĩu.

Ánh trăng soi trên những tảng đá đen không hề phản quang, trong hẻm

núi tối tăm hun hút, ngoài Diệp Diệc Tâm hôn mê bất tỉnh, tất cả mọi người đều xuống đi bộ, tôi đề nghị mọi người đều bật sáng đèn, đi đường trong chốn ma quỷ này, không thể nào sơ suất được.

Tôi và lão Anliman đi trước, Tuyền béo và Sở Kiện cắt đoàn phía sau, Shirley Dương cùng những người khác đi ở giữa trông nom Diệp Diệc Tâm, cả đoàn đi thành hàng dọc, khoan bước tiến vào hẻm núi.

Ngọn núi này được người xưa coi là núi thần, tương truyền nơi đây an táng hai vị tiên thánh, chắc quá nửa là

chuyện thần thoại. Nhưng từ phương diện phong thủy mà nói, nơi đây quả thực cũng được coi là nơi chiếm trọn hình thế, khí thế nuốt cả vạn tượng, núi màu đen tức là hai con rồng đen giữ ải. Trên núi có chôn tiên thánh là giả, nhưng nếu sau núi mà quả thực có lăng mộ của nữ vương Tinh Tuyệt, thì cũng không bất ngờ chút nào.

Trăng chếch ngang trời, hẻm núi chạy theo hướng Nam Bắc càng trở nên tối om, đến nỗi không thể nhìn thấy rõ năm đầu ngón tay, chúng tôi bước thấp bước cao tiến vào bên trong, càng đi về phía trước, trong lòng càng thấp thỏm không yên, ra khỏi hẻm núi

này, liệu có tìm thấy thành cổ Tinh Tuyệt không? Tìm được rồi, trong thành liệu còn nguồn nước không? Điều đáng lo ngại nhất lúc này chính là bệnh tình của Diệc Tâm, chứng mất nước cấp tính của cô phải dùng một lượng nước muối lạnh để chữa trị, giả như trong ba hôm tới mà vẫn không tìm thấy nguồn nước, tính mạng của cô đành coi như bỏ lại nơi sa mạc heo hút này vậy.

Đồng hồ của chúng tôi đã hỏng từ lâu, không biết rốt cuộc phải đi trong bao lâu nữa, tính toán bằng trực giác, thì một chốc lát nữa thôi trời sẽ sáng, nhưng lúc này hơi thở của lũ lạc đà đột

nhiên trở nên nặng nhọc, tình hình rõ ràng có điềm bất an.

Lão Anliman cuống quýt vừa huýt sáo vừa dô hò, gắng hết sức trấn tĩnh lũ lạc đà lại, mười chín con lạc đà này, đều là con đực cường tráng lựa chọn trong hàng trăm con, đi trong sa mạc bao nhiêu ngày nay cũng chưa bị như vậy bao giờ.

Bốn phía vốn dĩ đã tối om, giờ lũ lạc đà lại nháo nhác, càng làm tăng thêm nỗi sợ trong lòng các thành viên đoàn khảo cổ, Shirley Dương lo lạc đà hất Diệc Tâm xuống, vội cùng Hách Ái Quốc đỡ cô xuống khỏi lưng lạc đà.

Tôi gọi Tuyền béo lại, cho cậu ta vất vả một chút, cõng lấy Diệc Tâm, hẻm núi này quái dị rất mực, không phải nơi có thể dừng lại lâu, chúng ta không thể chậm trễ, mau thoát ra là tốt nhất.

Tuyền béo không ngờ lại vui vẻ chấp nhận, một là vì Diệc Tâm vốn dĩ chẳng nặng gì mấy, từ lúc đi vào sa mạc, nắng nóng mất nước, càng gầy đến nỗi chỉ còn da bọc xương, ngoài ra cõng một cô em xinh xắn, cũng chẳng phải việc xấu xa gì. Cậu ta cõng Diệc Tâm trên lưng như cõng một đứa bé, cứ luôn miệng giục lão Anliman phía trước đi mau lên.

Thế nhưng mặc cho lão Anliman có lùa thế nào, lũ lạc đà sống chết cũng không dám tiến lên nửa bước, lão bắt đầu bán tín bán nghi, nghi thần ngờ quỷ, rồi lại niệm kinh, e rằng Hutai không cho chúng ta đi tiếp, phải quay về ngay mới phải.

Trước mắt đã sắp qua khỏi hẻm núi rồi, những người còn lại đâu có ai chịu quay về, nhất thời cả đoàn nháo nhác, Shirley Dương bảo tôi: "Hay là phía trước có cái gì khiến lũ lạc đà kinh sợ không dám tiến lên, cứ đốt pháo sáng ném ra xem sao, nhìn rõ rồi hẵng tính tiếp."

Tôi đứng đằng trước đáp lại, rồi rút một cây pháo sáng đốt ném về phía trước, chiếu sáng một quãng trước mặt. Hai bên vẫn là đá núi đen sì, mặt đất là một lớp cát vàng dày mịn, núi non tĩnh mịch ngay đến ngọn cỏ cũng không có, chẳng hề có bất cứ thứ gì bất thường.

Bấy giờ tôi lại tiến lên thêm mấy bước, ném cây pháo sáng thứ hai, trước mắt sáng bừng, liền thấy phía xa có một người đang ngồi dưới đất, chúng tôi chạy đến xem, chỉ thấy người này mặc áo khoác trắng, trên đội khăn chống cát, sau lưng có đeo ba lô, ngồi yên bất động, hóa ra là đã chết.

Mọi người đều giật mình kinh ngạc, trong sa mạc gặp người chết hay xác khô, cũng không lấy gì làm lạ, nhưng cái xác này lại hoàn toàn khác biệt. Người chết là nam giới, khăn trùm đầu che kín mặt, chỉ lộ hai mắt đang trừng trừng nhìn lên bầu trời, chết không nhắm mắt.

Thời điểm tử vong chắc không quá xa, có thể chỉ trong mấy ngày gần đây, phần da lộ ra ngoài của hắn chỉ hơi khô, quái lạ nhất là da thịt hắn trở nên xanh lè, dưới ánh pháo sáng, lại lóe ra những tia xanh lợt.

Có mấy người định vây lại xem, đều bị tôi cản lại, cái chết của người này quá quái dị, nhất thiết không được lại gần, Sở Kiện bỗng hô lên: “Anh Nhất ơi, chỗ này này còn có xác chết khác!”

Tôi hơi gai gai tóc gáy, hai xác chết liên tiếp, liệu có còn nữa không? Thuận tay lại tung ra mấy cây pháo sáng, chiếu rõ một khoảng rộng, quả nhiên không chỉ có hai xác chết, phía trước, còn có bốn xác người đàn ông nằm la liệt dưới đất nữa.

Những tử thi này đều ăn vận giống nhau, cách chết như nhau, đều trợn trừng mắt lên một cách kinh hãi, bộ

dạng rất cho kỳ quặc. Dưới đất còn vung vãi mấy thanh AK47 của Liên Xô và vài cái ba lô.

Tôi rút xẻng công binh ra làm vũ khí phòng thân, ra nhặt một khẩu súng xem sao, đạn đã lên nòng, tiên sư sao kỳ quặc vậy, bọn này là bọn nào? Ở Tân Cương có một số thợ săn trộm đều sử dụng súng kiểu Remington của nước ngoài, hoặc kiểu 56, sao lại có AK47 của Liên Xô sản xuất được nhỉ? Lẽ nào chúng là bọn đã đánh trộm mộ đá?

Tôi lại mở một cái ba lô ra xem, bên trong có khá nhiều thuốc nổ quân dụng màu vàng có in chữ Nga, chắc là những

thứ súng đạn này đều được nhập từ nước ngoài, bọn trộm mộ mua vũ khí để phá nổ mộ cổ trong sa mạc cũng không có gì lạ, có điều vũ trang đến tận răng như vậy rồi sao bọn chúng vẫn chết một cách không minh bạch ở đây?

Tôi đưa nòng súng hất khăn trùm đầu của cái xác đang ngồi dưới đất kia, chỉ thấy hắn há to miệng, tựa như trước lúc chết đang cố sức kêu gào, tôi không muốn nhìn thêm nữa, bất kể thế nào, phải mau chóng rời khỏi hẻm núi ma ám này mới là thượng sách. Số thuốc nổ kia có lẽ còn hữu ích, tôi liền nhặt lấy cái ba lô để thuốc nổ lên, chuẩn bị bảo mọi người rời bước.

Lúc ấy Hách Ái Quốc bước ra khỏi đoàn người: “Mấy người này có phải bọn trộm mộ hay không cũng không quan trọng, chúng ta không thể để họ phơi xác ở đây được, hãy đưa họ ra ngoài hẻm núi chôn đi. Tôi thấy những người phơi xác giữa trời như vầy, liền nhớ đến những người bị điều tới lao động ở lò đất, các đồng chí ấy chết đáng thương lắm, ngay đến manh chiếu cuốn người cũng không có, ôi, tôi không thể đành lòng nhìn những người này...” Anh ta vừa lải nhải vừa bước tới định dịch chuyển cái xác đang ngồi kia.

Tôi bấy giờ cuống hết cả lên, lớn tiếng chửi lao ra ngăn cản: “Con mẹ cái thằng mọt sách này, đừng có động vào mấy cái xác rồi cơ mà!”

Nhưng đã muộn rồi, trong miệng của cái xác đột nhiên phóng ra một con rắn quái dị, lớp vảy trên mình lấp lánh, đầu có một cái bướu màu đen, dài chừng ba mươi centimet, thân rắn búng một cái, lao thẳng vào mặt Hách Ái Quốc.

Mắt Hách Ái Quốc không tốt, mà dù mắt có tốt, thì với phản ứng của anh ta cũng không thể né tránh kịp, trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, tôi chỉ mong cứu người, chẳng kịp nghĩ ngợi

gì nhiều, vội vung xẻng công binh chém xuống, cắt đứt con rắn làm đôi.

Hách Ái Quốc hãi hùng ngồi phệt mông xuống đất, toàn thân run rẩy, gắng cười gượng với tôi: “Quá... quá... nguy hiểm, may mà...”

Lời nói chưa dứt, nửa đầu con rắn bị chém đứt đôi đột nhiên phóng thẳng tới, tốc độ như tên rời khỏi cung, há miệng ngoạm chặt vào cổ Hách Ái Quốc, tôi thấy con rắn đã bị chém đứt đôi, liền thả lỏng người ra, nào ngờ đến diễn biến bất ngờ này, không kịp ra tay cứu Quốc.

Mặt Hách Ái Quốc đã cứng đơ, cổ họng kêu ụ ụ vài tiếng, muốn nói nhưng lại không nói nên lời, da anh ta trong phút chốc trở nên xanh bợt, ngồi bất động một chỗ, cứ thế rồi chết luôn.

Lúc này thì cả đoàn đều kinh hãi ngẩn ra, giáo sư Trần thấy trước mặt tối sầm lại rồi ngã ngất lịm đi. Tôi còn chưa kịp buồn thay cho Hách Ái Quốc, bỗng cảm thấy phía sau cổ gai lạnh, nghiêng đầu nhìn, một con quái xà y như thế chẳng biết từ lúc nào đã bò lên vai thè lưỡi xì xì, cơ thịt toàn thân hơi co lại phía sau, há rộng miệng, cong thân trước lên, chuẩn bị cắn tôi một nhát, động tác của con rắn rất nhanh,

mà cự ly lại gần thế này có muốn né cũng không né kịp.

Trong đoàn chỉ có Tuyền béo là biết bắn súng, nhưng cậu ta đang cõng Diệc Tâm, tay lại không cầm súng, biến cố này quả thực là quá đột ngột, những người còn lại cũng đều không có chuẩn bị, tôi như bị dội một gáo nước lạnh, mẹ kiếp, chẳng ngờ Hồ Bát Nhất ta giờ lại chết ở đây, không còn được ngắm mặt trời buổi sớm nữa rồi.

Tôi biết tư thế tấn công của loài rắn độc, thân trước ngửa lên, kế đó đầu rắn liền bắn vọt về phía trước, dùng nanh độc cắn vào con mồi, cổ và mặt tôi đều

nằm trong phạm vi tấn công của nó, không thể né tránh nổi, có muốn đỡ cũng không kịp.

Đang chuẩn bị nhắm mắt chờ chết, bỗng dưng "xoẹt" một tia sáng trắng, hẻm núi tối om được rọi sáng, con quái xà vốn đang bổ vào cổ tôi, nửa chừng bị vệt sáng lóe lên làm cho lóa mắt, giật mình, vội trườn ngay khỏi vai tôi.

Tất cả việc này chỉ diễn ra trong vòng một giây, tôi không đợi cho con rắn rơi xuống đất, liền vung xẻng công binh xuống, đập nát bét đầu nó ra, đầu rắn nát bươm chảy ra không ít chất dịch màu đen, tôi vội lùi lại mấy bước, thầm

thấy mình quá may mắn, chất độc của con rắn này rất ghê gớm, thẳng như bị nó cắn phải, nọc rắn tức tốc theo máu lan đi khắp cơ thể, chắc chắn chỉ có đường chết.

Ngước mắt lên nhìn, hóa ra vệt sáng trắng cứu mạng kia, phát ra từ đèn flash ở máy ảnh của Shirley Dương, từ trước đến nay cô luôn như hình với bóng với chiếc máy ảnh, đi đâu chụp đấy, chẳng ngờ cái mạng này của tôi, lại được cái đèn flash máy ảnh của cô cứu về, cũng may mà cô ta phản ứng nhanh, nếu không Hồ Bát Nhất này giờ đã đi gặp Hutai rồi.

Nhưng giờ không phải là lúc cảm ơn, ai biết được trong hẻm núi này còn có đồng loại của lũ rắn quái dị kia nữa không, việc gì thì cứ ra ngoài rồi hẵng nói, đoạn tôi vẫy tay gọi mọi người mau chóng tiến ra.

Lúc này có lẽ lũ lạc đà cảm thấy phía trước không còn rắn độc nữa, đã bình tĩnh lại sau cơn hoảng loạn, Sở Kiện, Táp Đế Bằng liền đỡ Diệc Tâm, giáo sư Trần đang hôm mê bất tỉnh và xác của Hách Ái Quốc lên lưng lạc đà.

Lão Anliman huýt sáo ra lệnh cho lũ lạc đà tiến lên, cả đoàn mượn ánh sáng

từ đèn pin và pháo sáng, cuống quýt ra khỏi hẻm núi Zhaklama tối tăm.

Đoàn người chạy thẳng một mạch tới khoảng không trống trải bên ngoài hẻm núi rồi mới dừng lại, đặt thi thể Hách Ái Quốc xuống đất, trời còn chưa sáng, trăng sao mờ nhạt, khoảnh khắc trước bình minh lúc nào cũng tối tăm như thế, Hách Ái Quốc vẫn giữ nguyên vẻ kinh hãi khi chết, đôi mắt vô thần sau cặp kính còn chưa nhắm lại, khắp người xanh bợt, dưới ánh đèn pin, lại càng trở nên thê thảm và quái dị.

Giáo sư Trần bị cơn gió lạnh trong hẻm núi thổi ra làm cho sực tỉnh, giãy

giụa lao đến bên thi thể Hách Ái Quốc khóc không thành tiếng, tôi đỡ giáo sư dậy, người chết không thể nào sống lại, muốn khuyên ông nên bớt đau buồn, nhưng lời nói cứ nghẹn lại trong cổ họng.

Tôi và Hách Ái Quốc ở với nhau cũng gần một tháng, ngày thường tôi hay đùa gọi anh ta là "đồ cổ lỗ" nhưng thích cái tính mau mồm mau miệng, thẳng như ruột ngựa của anh ta, nhưng hôm nay thì... nghĩ đến đó lại không khỏi thấy chua xót, vậy còn khuyên nhủ được ai nữa.

Những người còn lại ai nấy đều âm thầm rơi lệ, lúc này, phía chân trời xa xa đã nứt ra một khe sáng màu hồng nhạt, mặt trời cuối cùng cũng sắp ló ra, chúng tôi đều không tự chủ được mà nhìn về hướng Đông ấy. Ánh sáng dần chuyển sang màu hoa hồng, màu đỏ ối, sau cùng hóa ra vô số những tia nắng vàng chói lọi, mặt trời đã nhô lên, khoảnh khắc này, biển cát vô biên tựa như biến thành dải bột vàng trong lò nung của Thượng đế.

Giữa dải cát như khối vàng nấu chảy này, một tòa thành hiện ra ngay trước mắt đoàn người, vô số tường xiêu vách đổ, các loại kiến trúc bằng gạch, bằng

gỗ, bằng đá, lầu tháp trong thành nhiều không kể, nổi bật nhất là một tòa tháp đá màu đen nay đã ít nhiều xiêu vẹo, nhưng vẫn lẳng lặng đứng sừng sững trong thành.

Đem so với bức ảnh đen trắng trong tay Shirley Dương, cảnh vật hoàn toàn giống nhau. Trải hai ngàn năm thời gian, di tích thành cổ Tinh Tuyệt quả thực vẫn còn tồn tại ở nơi sâu thẳm trong sa mạc này.

Quy mô của thành Tinh Tuyệt đủ có thể cho năm sáu vạn người cư ngụ, năm xưa những thành phố cổ nổi tiếng như Lâu Lan, thời kỳ cực thịnh, cũng

chỉ có một hai vạn cư dân và đội quân hơn ba ngàn người mà thôi.

Tòa thành này nhìn chung đã bị hủy hoại gần hết, vùi trong cát không dưới ngàn năm, một số chỗ rất khó phân rõ là đồi cát hay thành lũy, đại đa số lầu tháp đều đã bị phong hóa sụt đổ, nhưng chỉ cần có vậy, cũng đủ để tưởng tượng ra cảnh hùng vĩ tráng lệ của nó năm xưa thế nào rồi.

Nơi đây có từ trường rất mạnh, máy bay khó mà bay thấp được, hơn nữa lại là vùng sâu trong sa mạc, chắc hẳn rất ít người có thể tìm tới được. Không biết trước chúng tôi, đã có bao nhiêu

nhà thám hiểm và những người lạc đường, từng tới được tòa thành cổ trong truyền thuyết này, chỉ một điều duy nhất có thể khẳng định, chín mươi chín phần trăm những người trong số chúng tôi, đều vĩnh viễn không thể nào quay trở lại quê hương của mình.

Giáo sư Trần đỡ thi thể Hách Ái Quốc đang nằm dưới đất dậy, tay run run chỉ vào thành cổ Tinh Tuyệt, rồi nói bằng một giọng yếu ớt: “Con xem này... chẳng phải con vẫn luôn mong tận mắt thấy tòa thành thần bí này sao... con mau mở mắt nhìn xem, chúng ta cuối cùng cũng đã tìm thấy rồi đây này!”

Tôi thầm nhủ không hay, thấy ông cụ đau lòng quá mức, hay là đầu óc không tỉnh táo rồi, vội kéo giáo sư Trần ra khỏi xác Hách Ái Quốc: “Giáo sư, thầy Quốc đã đi rồi, hãy để thầy ấy được yên nghỉ đi. Chỉ tiếc rằng đến phút chót thầy ấy lại không thấy được tòa thành cổ vẫn còn giữ được như một kỳ tích thế này, tâm nguyện của thầy Quốc còn cậy chúng ta hoàn thành, xin giáo sư hãy trấn tĩnh và vững vàng lên!”

Shirley Dương và mấy sinh viên cũng quay lại khuyên nhủ, tôi giao giáo sư lại cho họ, trong lòng cứ áy náy không yên trước cái chết của Hách Ái Quốc, lại cảm kích ơn cứu mạng của

Shirley Dương, bèn nói với cô: “Ơn cứu mạng vừa nãy, tôi không nói cám ơn nữa, coi như tôi nợ cô một mạng... nhưng chuyện nào ra chuyện đó, chúng ta đã đến Tinh Tuyệt, theo điều khoản trong hợp đồng khi trước, hai mươi nghìn đô.”

Tuyền béo vừa nghe nhắc đến tiền, vội chạy lại bổ sung: “Mỗi người hai mươi ngàn, tổng cộng bốn mươi ngàn đô, tiền mặt nhé!”

Shirley Dương trừng mắt nhìn hai bọn tôi, bặm môi nói: “Hai anh yên tâm, tiền không thiếu một hào một cắc đâu,

sau khi trở về tôi sẽ lập tức trả các anh."

Tôi nghĩ bụng lúc này nhắc đến chuyện tiền nong quả thực không thích hợp, ban nãy đầu óc như lộn tùng phèo lên, chẳng biết lựa lời đã nói năng linh tinh, giờ phải mau chóng nói lảng đi thì hơn, nhưng lại chẳng biết nên nói gì, mở miệng ra cứ lúng ba lúng búng, đang nói cái nọ lại xọ sang cái kia: "Cái... thành phố... này... quy mô không nhỏ..."

Shirley Dương chăm chăm nhìn chúng tôi nói: "Qua tiếp xúc bấy lâu nay, tôi thấy hai anh đều là những

người phi phàm, những việc kinh qua cũng đều phi phàm cả, nhưng chẳng ngờ hai anh chỉ biết có tiền với tiền, xem ra ấn tượng đầu tiên của tôi với hai anh không có sai. Tôi khuyên hai anh câu này, ở đời ngoài tiền bạc ra còn có rất nhiều thứ quý báu khác nữa."

Tôi không còn lời gì để nói, Tuyền béo tiếp lời: "Cô Dương của tôi ơi, cô sống dưới lá cờ sao sọc của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, cha cô lại là tỷ phú ở phố Wall, tôi nghĩ cô ăn cơm chắc chắn chưa từng phải dùng đến phiếu lương thực, từ nhỏ chắc chắn cũng chưa phải tiết kiệm lương thực phòng khi thất bát, cho nên cô không hiểu hoàn cảnh

sống của chúng tôi, cũng không có tư cách bình xét giá trị quan của chúng tôi. Còn nữa, cô cũng đừng có giở cái giọng ở đời phải sống thế nào để dạy dỗ chúng tôi nữa, người nghèo không có cuộc sống, người nghèo sống chỉ để sinh tồn. Dù sao những đạo lý này, nói với đám người có tiền như cô, các người cũng không hiểu nổi đâu. Hôm nay tôi quả thực không nhẫn nhịn được nữa rồi, nếu cô không muốn nghe, thì cứ coi như tôi chưa nói gì, giờ chúng ta tìm thấy thành Tinh Tuyệt rồi, tiếp theo phải làm những gì, xin cô cứ giao phó!”

Thoạt đầu Tuyền béo nói hăng lắm, lý lẽ lắm, nhưng về sau nhớ ra Shirley Dương là bà chủ, lại lo cô bực không trả tiền nữa, nên lảng ra, nói những việc chân tay nặng nhọc. Tôi nói với cô: “Chuyện của thầy Quốc... tôi đã cố hết sức, tôi xin lỗi!”

Shirley Dương gật đầu với tôi, không buồn để ý đến Tuyền béo, rồi lấy nước đút cho giáo sư Trần và Diệc Tâm uống. Cái chết của Hách Ái Quốc khiến giáo sư Trần sốc mạnh, đầu óc quay cuồng, uống ít nước vào mới dần đỡ lại. Mọi người bàn bạc vài câu, rồi quyết định chôn Hách Ái Quốc tại khe núi, cả đời anh ta theo đuổi sự nghiệp nghiên cứu

văn hóa Tây Vực, chôn ở nơi đây, để anh được vĩnh viễn bầu bạn với tòa thành thần bí này, chắc hẳn anh ta ắt cũng hy vọng chúng tôi làm như vậy.

Chúng tôi đào một cái hố sâu trong cát, lấy thảm cuốn thi thể Hách Ái Quốc lại, rồi chôn luôn tại chỗ, cuối cùng tôi cắm ngược chiếc xẻng công binh lên mộ, coi như để lại một tấm bia.

Tám người còn lại, nghiêm trang đứng trước phần mộ của Hách Ái Quốc, mặc niệm hồi lâu, rồi mới rời đi.

Người chết đã chết rồi, chúng tôi còn cần phải cứu người đang sống, cần phải lập tức vào thành tìm nguồn nước

ngọt, nếu không người thứ hai phải chôn xác ở nơi sa mạc này, chính là Diệc Tâm đang bị mất nước nghiêm trọng.

Kế đó mọi người thu dọn trang bị, chuẩn bị xuất phát vào thành, cuối cùng cũng đến đích, hy vọng không có gì xảy ra nữa, nếu còn có người xảy ra chuyện, món tiền này dù đã vào tay, cũng chẳng biết có thể đem tiêu được không nữa.

Thấy mọi người đã chuẩn bị hòm hòm, tôi hỏi Shirley Dương xem có thể xuất phát hay chưa.

Trước lúc xuất phát, Shirley Dương có hơi kích động, thân hình cô hơi run rẩy, nhưng không nhận ra là sợ hãi, lo lắng hay hứng khởi, chỉ thấy cô rút ra một cây thập tự thì thầm cầu nguyện một hồi, sau đó lập tức bình tĩnh nói: “Chúng ta đi thôi!”

Ai ngờ lúc này lão Anliman bỗng dưng dở chứng, lắc đầu lia lịa, có nói thế nào cũng không chịu vào di tích thành cổ Tinh Tuyệt. Ông ta bảo bạn đồng hành chết trên sa mạc, đó là điềm dữ, huống hồ Hách Ái Quốc lại bị rắn độc sứ giả của ma quỷ, cắn chết.

Chúng tôi bó tay, đành bố trí lại, cho lão ta dựng trại ở cửa núi, trông nom bầy lạc đà và đồ đạc.

Tôi vốn định để Tuyền béo cũng ở lại trông lão ta, ngộ nhỡ lão già này thấy nguy bỏ chạy, bỏ chúng tôi lại đây... lão bỏ chạy cũng không sao, không có lạc đà, chúng tôi sẽ phải đi xe số 11 về, mà cái loại xe số 11 này có thể đi được bao xa trong sa mạc, thực sự rất khó nói.

Nhưng rồi tôi lại nghĩ, lão Anliman chắc sẽ không tự bỏ chạy một mình, nói gì thì cũng đi được tới bây giờ rồi, huống hồ tiền làm hướng đạo của lão còn chưa vào tay, số tiền đó không nhỏ,

đủ cho nửa đời còn lại của lão ta sống trong no ấm.

Nhưng bởi quá nhiều lần tôi sơ ý, nên đã chịu không ít thiệt thòi, lúc này cứ phải đề phòng thì hơn, tôi kéo tay lão Anliman hỏi: “Ông này, Hutai sẽ trừng phạt thế nào với những kẻ nói dối và phản bội?”

Lão Anliman nói: “Cái này ấy mà, sẽ biến tiền của hắn biến thành cát mà, ngay cả muối của hắn cũng biến thành cát mà, cuối cùng hắn sẽ chết đói mà, giống như chết ở trong sa mạc đen mà, sau khi chết sẽ bị đày xuống địa ngục

cát nóng, phải chịu trăm ngàn lần giày vò nữa mà."

Tôi thấy lão ta nói rất trịnh trọng, nên yên tâm, tín ngưỡng của lão ta khiến tôi nhận định rằng lão ta không dám làm những chuyện có lỗi với lương tâm thiên lý.

Vậy là chỉ còn bảy người vào thành cổ, trong đó có Diệc Tâm còn đang hôn mê bất tỉnh, Sở Kiện cõng cô trên lưng, chỉ còn lại năm người tay xách nách mang thiết bị và vũ khí, cộng thêm thức ăn và bình nước, mỗi người đều phải mang vác khá nặng.

Trong quân đội có một câu danh ngôn thế này: phải không phải quân nhân, trên mình hai mươi cân. Tức là nói, khi hành quân, sĩ quan và binh lính trong quân đội thiết bị phải mang vác trên người tối thiểu là hai mươi cân, còn có một số người mang theo súng máy, súng phun lửa hay những vũ khí bộ binh hạng nặng như súng chống tăng thì còn nặng hơn nhiều.

Tôi lăn lộn mười năm trong quân dã chiến, vác cả đống đồ này cũng chẳng thấy nhằm nhò gì, nhưng giáo sư Trần và mấy học trò thì không cáng nổi, cuối cùng phải bỏ hết các thứ lại.

Cửa khe núi cách thành cổ rất gần, đi tầm một bữa cơm là tới trước cổng thành, chiếc cổng đã sụp từ lâu, hào nước trước cổng thành cũng bị cát lấp bằng, chúng tôi tiến qua bờ tường đổ nát, một bầu không khí im lìm chết chóc bao trùm đống hoang phế xung quanh.

Nơi này khác biệt quá lớn so với những gì tôi tưởng tượng, không sao tránh khỏi thất vọng tràn trề, đường xá nhà cửa trong thành không sụp đổ thì cũng vỡ nát, đứng nhìn từ xa còn khả dĩ, cũng còn thấy một chút khí thế quy mô, nhưng đến khi vào trong nhìn lại, thì hoàn toàn chẳng có gì, chỉ rặt là cát

bụi, gỗ mục và đá vụn, nào có vàng bạc châu báu gì.

Chỉ có một vài trụ gỗ và rường cột to đùng nhưng đã tổn hại nặng nề, lớp sơn son thiếp vàng sớm đã bong tróc từ lâu là còn toát lên vài phần xa hoa phú lệ năm xưa.

Chúng tôi định vào mấy gian nhà nát quanh cổng thành xem sao, nhưng phát hiện những gian nhà đổ nát ấy tuy quá nửa đã lộ ra trên sa mạc, nhưng bên trong cát vẫn chất đầy lên tận nóc.

Tương truyền thành này từng bị chiến tranh hủy hoại, khi liên quân tấn công hoàng cung, trong giây phút cuộc

chiến gần đến hồi kết, thì bão cát đen đã chôn vùi toàn bộ nước Tinh Tuyệt cùng cư dân và quân đội trong thành vào sâu trong cát. Cho mãi đến thế kỷ 19, sa mạc lưu động mới khiến nó lần nữa được trông thấy ánh mặt trời.

Xem xét tại hiện trường, về cơ bản rất khớp với truyền thuyết, chỉ có điều không nhìn thấy xác khô, có lẽ đã bị chôn vùi hết trong cát rồi. Tôi thấy tất cả đều vô vị, nhưng dường như mấy người đám giáo sư Trần lại rất có hứng thú đối với mọi thứ trong thành, ngay cả một bức tường đổ nát, họ cũng có thể nhìn ngắm một lúc lâu.

Tôi đành nhắc nhở, Diệp Diệc Tâm kia còn đang bệnh kia kìa, cứu người là quan trọng nhất, xem ra khu dân cư trong thành đều đã bị cát bụi lấp bằng, ngay cái giếng nước cũng không tìm thấy, chẳng bằng chúng ta vào hoàng cung xem sao, ở đó nói không chừng lại có nguồn nước.

Giáo sư Trần vỗ đầu: "Ôi, tôi già lẩm cẩm rồi, cứu Diệc Tâm là việc cấp thiết, chúng ta mau tới hoàng cung thôi. Các vương quốc trong sa mạc đều được xây dựng ở nơi có sông ngầm gần mặt đất, có nơi sông còn chảy ngang dưới cung điện ngầm dưới đất nữa. Hoàng

cung thông thường đều nằm ở trung tâm thành phố.”

Mọi người tìm kiếm phương hướng giữa đống đổ nát, rồi đi tới trung tâm tòa thành, Tuyền béo nói với tôi: “Nhất này, ông biết giờ tôi muốn ăn gì nhất không? Tôi thích ăn dưa vàng và nho vú ngựa, có quả dưa hấu ăn cũng được đấy, haizzz... không nói nữa, càng nói càng khát, cổ họng bốc mẹ nó cả khói lên rồi đây, tìm được sông ngầm tôi sẽ nhảy xuống trước tắm một cái đã.”

Tôi đáp: “Mụ nữ vương Tinh Tuyệt này sinh thời sống rất xa xỉ, chắc chắn thường xuyên ăn dưa hấu ngâm trong

nước sông ngầm mát lạnh, có điều dưa hấu ấy dẫu được giữ đến ngày nay, quá nửa là đã thành dưa đá rồi, nho cũng có lẽ đã biến thành nho khô rồi."

Tuyền béo oán thán: "Mẹ cái chỗ chim không ị cứt này, thật chẳng thể tưởng tượng nổi trước đây lại có người sinh sống ở đây, lần sau có cho hai mươi ngàn đô, núi vàng núi bạc có chất đống trước mặt, ông cũng chẳng thèm đến sa mạc đâu. Trên đời này cách chết khó chịu nhất chắc chắn khát mà chết rồi."

Vừa nhắc đến chết, tôi liền nhớ đến Hách Ái Quốc, bị con rắn quái đản kia

cắn chết, tuy chết rất nhanh, nhưng không biết khoảnh khắc trước khi chết anh ta đau đớn thế nào, hình dạng con rắn cũng đến kỳ quái, trên đầu có bướu thịt đen, bên trong toàn là nước đen, chặt làm đôi vẫn có thể phóng tới giết người, loài rắn này ngay cả Shirley Dương cũng chưa từng thấy, không biết trong thành có loài rắn này hay không?

Chương 24: Tháp đen

Bảy người chúng tôi tìm đường tiến lên giữa đống phế tích, gặp chỗ nào sụt lở thì vòng đường mà đi, đi rõ lâu, mới đến được trung tâm thành cổ, đường xá nơi đây tương đối rộng rãi, tuy cát phủ khắp nơi, nhưng đường lối bố cục của phố xá vẫn có thể nhận ra được.

Thế nhưng xung quanh chỗ này ngoài tòa tháp đen xiêu vẹo, thì chẳng còn kiến trúc lớn nào khác, chớ nói đến hoàng cung, ngay cả một gian nhà dân thông thường cũng chẳng có, chỉ toàn những bức tường đất đã bị phong hóa.

Giáo sư Trần nói hoàng cung nơi đây có khả năng được xây trong lòng đất, trong thành cát bụi quá nhiều, chúng ta hãy lên tháp đen, nhìn từ trên cao xem có phát hiện ra lối vào địa cung hay không.

Nền tháp và hơn nửa cánh cửa đá hình vòm đều bị vùi trong cát, tòa tháp đen này toàn bộ được xây bằng đá lấy từ núi Zhaklama, tổng cộng có sáu tầng, hơi nghiêng vẹo, nhưng vẫn vô cùng vững chãi. Ngoài vật liệu xây dựng vô cùng hiếm thấy, đỉnh tháp còn có một tảng hình quả trám màu đen nữa.

Giáo sư Trần đeo kính lão lên, ngẩng đầu quan sát hồi lâu, lại lấy ống nhòm ra nhìn, nói lẩm bẩm một mình: “Đúng thật, sao trước kia mình không ngờ đến nhỉ?”

Tôi muốn hỏi xem ông chưa ngờ đến chuyện gì, thì giáo sư đã thấp người xuống lách vào trong cửa tháp, dường như ông sốt sắng muốn chứng thực gì đó, chúng tôi mau chóng theo gót giáo sư.

Vách tường trong tháp khắc chi chít những chữ Quỷ Động kì quái, mỗi tầng đều có một pho tượng đá đen, tầng một là tượng một con dê đá, cũng chẳng có

gì đặc biệt. Tầng hai là tượng người đá, to cỡ người thường, mắt sâu mũi cao, quỳ một nửa trong tháp. Tầng thứ ba lại là pho tượng người đá mắt lớn mà chúng tôi thấy trong tòa thành vô danh khi tránh bão cát.

Giáo sư Trần dừng bước lại nói: "Xem ra tôi đoán không nhầm, những bức tượng người đá mắt lớn ở khắp nơi đều có nguồn gốc từ nước Tinh Tuyệt này, vật liệu làm ra chúng đều là đá đen lấy từ núi Zhaklama."

Táp Đế Bằng hỏi: "Thưa giáo sư! Vậy tòa tháp này được dùng để làm gì ạ?

Sao mỗi một tầng lại có một pho tượng?”

Giáo sư Trần trả lời: “Tôi đoán tòa tháp này được dùng để bày tỏ địa vị của người Quỷ Động, tượng đá ở mỗi tầng tượng trưng cho đẳng cấp khác nhau, tầng một là giống súc sinh, nếu tôi đoán không nhầm, trong lòng đất còn có một tầng nữa, bên trong đặt tượng của ma đói dưới địa ngục. Tầng hai là tượng người thường, bao gồm tất cả người Hồ ở Tây Vực, địa vị của họ chỉ cao hơn bò dê, tương đương với nô lệ. Tầng thứ ba là tượng người mắt to, vừa nãy tôi có thấy quả cầu đá ở đỉnh tháp, chính là tạo hình của con

mắt, người đá mắt lớn và totem[22] hình con mắt, tượng trưng cho sự sùng bái của dân tộc này đối với đôi mắt. Chúng ta mau mau lên xem, địa vị cao hơn nữa trong nước Tinh Tuyệt này tiếp theo đây là thứ gì?"

Tuyền béo đáp: "Ngay trình độ còi của tôi thôi cũng đã thừa đoán ra rồi, tôi dám cược rằng, tầng trên nhất định là tượng của mụ nữ vương kia." Nói chưa dứt câu liền phăm phăm bước lên tầng bốn.

---

[22] Totem (vật tổ): là vật thể, ý niệm hay biểu tượng linh thiêng có ý nghĩa đối với một cộng đồng người nhất định.

Tôi theo sát phía sau, lên trên xem thử, không ngờ không giống như dự đoán, tượng đá ở tầng này, đầu người mình rắn, lại có bốn chi to chắc, chi sau hình chân thú, chi trước lại giống hình người, tay cầm gươm sắc và thuẫn bài, khuôn mặt của đàn ông, mặt mũi dữ tợn, hai mắt trợn ngược, tựa như tượng Kim Cang vẫn thấy trong đền chùa ở nội địa, sau gáy của pho tượng cũng có một quả cầu đen, giống như bướu thịt của con rắn trong núi Zhaklama.

Lúc này giáo sư Trần và mấy người khác cũng lục tục bước lên, thấy pho tượng tạo hình quái dị, liền tấm tắc

khen lạ: "Đây dường như là tượng thần hộ vệ của vương quốc, trên đầu cũng có một quả cầu đen hình con mắt, xem ra người Quỷ Động quả thực tin rằng đôi mắt là khởi nguyên của tất cả sức mạnh. Địa vị của thần hộ vệ còn dưới nữ vương, xem ra nữ vương Tinh Tuyệt đích thực đã được thần hóa rồi. Nào, chúng ta hãy lên tiếp tầng năm xem xem có phải là tượng của nữ vương không?"

Đang định đi lên, Diệc Tâm bị cơn gió sớm trên tháp thổi cho tỉnh lại, Shirley Dương lấy nước bón cho cô vài ngụm. Cơ thể cô vẫn hết sức suy nhược, nhưng so với lúc còn mê man bất tỉnh,

giờ mọi người đã yên tâm hơn nhiều, triệu chứng mất nước của Diệc Tâm hết sức rõ rệt, nhưng tạm thời không phải lo cho tính mạng của cô nữa, đã tỉnh dậy được rồi, thì chỉ cần dùng nước muối lạnh điều trị một hai hôm là ổn, không có gì đáng lo ngại nữa.

Chúng tôi đều nôn nóng muốn biết xem trên tháp còn thứ gì cổ quái, nhân tiện kiếm tìm chỗ vào địa cung trong cổ thành, bèn dìu cô leo lên tầng năm ngọn tháp.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi đi từ tầng bốn lên tầng năm, tôi đã nghĩ ra mọi loại khả năng, duy chỉ không

ngờ rằng tầng năm lại trống rỗng không có thứ gì, ngay cả bệ đá đặt tượng cũng không có, song văn tự khắc trên tường thì dày đặc hơn.

Tôi hỏi giáo sư Trần: "Tầng này bị phá hoại rồi phải không giáo sư? Hay là bị trộm?"

Giáo sư Trần chần chừ một lúc rồi đáp: "Điều này khó nói, lên tầng trên xem sao đã rồi mới biết được rốt cuộc đây là chuyện gì."

Những pho tượng đá trong tháp đen làm dấy lên sự tò mò trong lòng mọi người, ai nấy đều sốt sắng chạy lên bậc thang lên tầng trên cùng, trên tầng cao

nhất này sừng sững một chiếc vương tọa màu đen, bên trên là tượng một phụ nữ ngồi ngay ngắn, phục sức hoa mỹ, phần mặt được chạm khắc như thể đeo mạng che, không nhìn thấy dung mạo, nhưng nhìn một cái là thấy ngay, pho tượng này hoàn toàn giống như nữ vương Tinh Tuyệt vẽ trên bích họa trong mộ vương tử nước Cô Mặc, đây là tượng đá toàn thân của nữ vương.

Mọi người rì rầm bàn tán, đều đang đoán xem vị nữ vương này rốt cuộc mặt mũi ra làm sao.

Tôi không nghĩ ra được duyên cớ, bèn hỏi mọi người: “Mụ nữ vương này

rốt cuộc có ý đồ gì đây, Sao ngay cả đến khi đúc tượng cũng không để lộ mặt thật vậy nhỉ?”

Tuyền béo trả lời: “Theo tớ thì là cố ý ra bộ huyền ảo thôi, đệ nhất mỹ nữ Tây Vực cái gì, chắc chắn là một mụ xấu xí chẳng dám lộ mặt nhìn ai, nếu không đã chẳng giấu giấu diếm diếm như thế này, sợ người ta nhìn chắc? Có điều trông người cũng được đấy, mặt mũi không ra gì, nhưng được cái người nuột.”

Tôi bảo mồm cậu tích đức một chút đi, người ta đã chết hai ngàn năm rồi, câu vẫn còn soi mói nuột mới chả

không nuột, cậu nom những thứ trong thành này, nó khớp với những gì trong truyền thuyết đến mức nào, ngộ nhỡ mụ nữ vương này là yêu quái thật, nói không chừng sẽ ở đâu nhảy bổ ra cắn cho cậu một phát ấy chứ, thôi chúng ta đừng đoán già đoán non nữa, nghe giáo sư nói xem sao." Giáo sư Trần từ khi bước lên tầng thứ sáu tòa tháp, từ đầu chí cuối chẳng nói chẳng rằng, chỉ lẳng lặng xâu chuỗi lại các manh mối trong đầu, lúc này cũng đã ráp được một bức tranh tương đối hoàn chỉnh, nghe chúng tôi đưa lời hỏi, bèn giảng giải: "Lúc trước tôi đã nói rồi, tòa tháp đá này rất có thể là một loại tượng

trưng tinh thần, có đặc trưng đẳng cấp rõ rệt, từ cao xuống thấp, tức là từ sang đến hèn. Người dân nước Tinh Tuyệt chủ yếu là người dân tộc Quỷ Động, dân tộc này đã diệt chủng từ lâu, hiện nay chưa đào được bất cứ bộ hài cốt nào của họ, cho nên không có cách nào suy đoán được nguồn gốc và bối cảnh của dân tộc này. Cho đến hôm nay, phát hiện lớn nhất của chúng ta chính là totem con mắt của chủng tộc này, đây tuyệt đối là một bước đột phá quan trọng trong công việc nghiên cứu nền văn minh cổ Tây Vực, có chứng cứ này, rất nhiều vấn đề khó lý giải nhiều năm

nay làm đau đầu các học giả, thì đến giờ sẽ lần lượt được giải đáp."

Tuyền béo lại hỏi: "Vậy tầng thứ năm sao lại trống rỗng?"

Tôi đột nhiên nhớ đến những lời Shirley Dương nói trong mộ vương tử nước Cô Mặc, buột miệng trả lời: "Không gian số ảo!"

Giáo sư Trần gật đầu, nói: "Đúng vậy, trên đầu tượng thần hộ vệ là một không gian số ảo không thể nào hình dung được, mà nữ vương lại ngự trên tất cả, dường như bà ta hoàn toàn khống chế được không gian bất khả tri này. Đỉnh tháp còn có totem hình con

mắt, điều này nói lên sức mạnh của nữ vương đến từ con mắt của bà ta."

Nghe đến đây, mọi người đều không tránh khỏi rùng mình, lẽ nào trên đời này quả thực tồn tại một không gian vượt qua ngoài thường thức của loài người hay sao? Mà mụ nữ vương kia lại có thể thông qua đôi mắt khống chế thế giới ấy, mụ ta há chẳng phải là yêu quái sao? Cũng may là mụ ta chết rồi.

Giáo sư Trần thấy mọi người có vẻ lo lắng, bèn nói tiếp: "Mọi người không cần phải căng thẳng như vậy , kẻ thống trị thời xưa phần nhiều là lợi dụng những câu chuyện thần thoại kiểu này

để lừa gạt muôn dân, như vậy mới có thể củng cố địa vị thống trị của mình, cũng giống như các vua chúa ở Trung Nguyên thôi, ai nấy đều nói mình là chân mệnh thiên tử, được trời trao trách nhiệm, nhưng trên thực tế, chỉ bất quá là thủ đoạn làm ngu dân thôi. Bà nữ vương này không lộ mặt thật, giả thần giả quỷ, cũng không có điều gì kì lạ. Nhưng những câu chuyện cổ này có giá trị rất lớn đối với việc nghiên cứu văn hóa lịch sử thời cổ đại, ý nghĩa của tòa tháp đá này cũng vô cùng lớn."

Chúng tôi thấy trong tháp đen ngoài tượng đá ra thì không còn thứ gì khác, bèn nhìn xuống tòa thành, chỉ thấy cả

đô thành Tinh Tuyệt lẫn vào trong sắc vàng của dải cát sa mạc. Hình dạng của cả dải phế tích, cũng là hình một con mắt lớn.”

Giáo sư Trần xem xong, hỏi tôi rằng: “Chú Nhất này, kiến giải về phong thủy bố cục của chú rất cao minh, thử xem phong thủy của thành này thế nào?”

Tôi nghĩ bụng việc quan trọng nhất bây giờ là tìm kiếm nguồn nước trong hoàng cung, ông già này sao lại muốn thử mình nhỉ? Lẽ nào ông cho rằng mộ của nữ vương chắc chắn sẽ nằm dưới hoàng cung? Nghĩ đoạn tôi bèn xem xét kĩ hình thế địa lý chung quanh.

Tôi chỉ vào hai ngọn núi Zhaklama phía Bắc rồi nói: "Giáo sư nhìn xem! Dải núi màu đen, trông gióng như con rồng đen trong sa mạc, chỉ tiếc ở giữa bị cắt đoạn, một con rồng liền biến thành hai con rắn. Theo ngu kiến của tôi, hẻm núi ở giữa là do người ta khai phá mà thành, đá lấy trong núi, có lẽ đều dùng để đẽo tượng và xây tháp. Vua chúa thời cổ đại vừa lên đăng cơ đã lập tức bắt đầu chuẩn bị xây dựng lăng mộ cho mình khi trăm tuổi, tòa thành cổ này nếu quả thực có mạch nước ngầm, tất sẽ hô ứng từ xa với dãy núi Zhaklama, hình thành thế một tĩnh một động. Chắc hẳn nữ vương Tinh

Tuyệt kia phải là một bậc kì nhân tài trí trác tuyệt, biết rằng rồng đen không lành, liền phát động sức người, cho chặt con rồng đen kia ra làm đôi, ghim chặt ở đó để nó vĩnh viễn trấn thủ lăng mộ của mình, tòa thành này liền trở thành một huyệt báu quá tuyệt. Nếu lăng mộ của nữ vương đúng là nằm trong thành, thì quy mô của nó nhất định không nhỏ, cho nên có một điểm tôi không rõ, giáo sư nói hoàng cung của bà ta ở trong lòng đất, tôi lại thấy ngôi mộ cổ cũng ở trong lòng đất, như vậy khó tránh khỏi hơi chật chội một chút.”

Giáo sư Trần tán thưởng: “Quả nhiên là cao kiến, tôi nghĩ hoàng cung và cổ mộ đều nằm cả dưới lòng đất trong thành, nhưng không phải là chụm vào một chỗ, có khả năng là phân làm hai, ba tầng, tầng trên mặt đất này là thành lũy, tầng dưới đất là hoàng cung, sâu hơn nữa mới là lăng tẩm của nữ vương Tinh Tuyệt. Nước Tinh Tuyệt lớn mạnh, sai sử hàng trăm ngàn nô lệ của các nước xung quanh, ngay cả núi Zhaklama cũng bị chẻ đôi, vậy thì công trình hoàng cung và lăng mộ dưới đất dẫu to lớn, nhưng vẫn có thể làm được.”

Tương truyền không chỉ một lần các nhà thám hiểm tới được thành cổ này, nhưng cát vàng không ngừng chuyển động, hoàn toàn chẳng thể tìm được tung tích của họ, trong số đó cũng có thể có người vào được địa cung, nhưng hoàn toàn không có cách nào chứng thực, đương nhiên cũng chẳng thể nhìn ra được những người ấy đã vào địa cung từ lối nào.

Biết rõ ràng hoàng cung ở dưới chân, nhưng lại chẳng thể tìm được lối vào, thực khiến cho người như có lửa đốt trong lòng. Chúng tôi nhìn kĩ từng con đường, từng ngôi nhà nát, cuối cùng phát hiện trong thành có một kiến trúc

bằng đá cao hơn so với những gian nhà thông thường, bên trên cũng có một lớp cát vàng bao phủ, nếu không nhìn kĩ, sẽ khó mà phát hiện được.

Xem ra đây là đầu mối duy nhất, chúng tôi vội chạy lại gần, kiến trúc này dường như là một ngôi đền, cũng được xây bằng đá đen núi Zhaklama, cửa đá xây theo hình một con thú khổng lồ há miệng, trước cửa chất đầy cát vàng, tôi và Tuyền béo đào cát mở ra một lối đi, mọi người đeo mặt nạ phòng độc, rồi dùng pháo sáng soi đường phía trước. Đền đá vô cùng đồ sộ, tổng cộng tám hai mươi sáu cây cột đá to, do ngoài

cửa bị cát lấp kín, nên bên trong không có cát.

Dưới đất chỗ sâu nhất trong đền có thờ một hình con mắt bằng ngọc, trong ngọc còn có những vằn đỏ hình thành tự nhiên, tròng mắt màu lam, tầng lớp rõ ràng, trông y như thật.

Tôi xem mà tặc lưỡi không thôi, chậc chậc, món này nhất định đáng giá vô cùng, chỉ cần nhìn một cái, sờ một cái, cũng không uổng lần vào sinh ra tử trong sa mạc này, thực là một thứ thần vật, nếu không tận mắt thấy, thì sao có thể ngờ được trên đời này lại có thứ báu vật như thế này.

Tuyền béo cũng không nhịn nổi, định gỡ con mắt ngọc xuống cho vào ba lô, nào hay vận sức đến mấy lần, con mắt vẫn như bám rễ trên mặt đất, không hề nhích động.

Giáo sư Trần sợ Tuyền béo quá mạnh tay, làm hỏng món thần vật cổ đại, vôi kéo cậu ta ra, bảo không được làm quấy. Shirley Dương phát hiện ra trên con mắt ngọc còn có một cái rãnh, hình dạng kì quặc, nhưng lại rất khớp với miếng ngọc bội của Tuyền béo, bèn nói với cậu ta: “Lắp miếng ngọc bội gia truyền của anh lên trên thử xem, đây hình như là một cái chốt khóa.”

Tuyền béo mừng rỡ, liền lấy miếng ngọc bội trong người ra, đẩy những người bên cạnh dạt sang một bên, tự mình nhét miếng ngọc bội vào cái rãnh trên con mắt ngọc thạch: “Nếu khớp nhau thật, thì cái mắt ngọc này là của ông rồi, đứa nào cướp ông liều mạng với nó, đừng trách ông đây không khách khí. Mẹ nó, đúng là đồ quý, Nhất ơi, mẹ kiếp lần này anh em mình phát thật rồi.”

Chương 25: Đèn thần cột đá

Ngoài tôi ra, những người còn lại đều cảm thấy lời Tuyền béo thật kỳ quặc, người này làm sao thế, con mắt ngọc này sao lại của riêng hắn được? Hắn nghĩ gì thế nhỉ?

Tôi lẩm bẩm trong miệng: "Nếu bị hội khảo cổ này biết chúng ta làm nghề phạt núi mò vàng thì chết dở". Tôi vội giơ tay ra hiệu cho Tuyền béo: "Mẹ kiếp, sao cậu lắm mồm thế, nói ít đi vài câu cũng có ai bảo cậu câm đâu."

Tuyền béo tự biết lỡ mồm, liền ngậm miệng im tiếng, cũng may trên đầu mọi người đều đeo mặt nạ phòng độc kiểu

hộp lọc hai lớp, trong đền lại tối, chẳng ai thấy mặt ai, nên cũng tránh khỏi sự lung túng không đáng có.

Giáo sư Trần và ba học trò của ông đều là mọt sách, tôi lo nhất là bị Shirley Dương nhận ra, đầu óc cô tinh nhanh hơn tôi không biết bao nhiêu lần, phản ứng cũng nhanh, chỉ hơi lòi đuôi chuột ra thôi sẽ chẳng thể giấu giếm cô được, có lẽ cô sớm đã biết tôi và Tuyền béo là thợ đổ đấu, chẳng qua không muốn nói mà thôi. Việc đến nước này, tôi cũng không cần chuốc thêm gánh nặng cho mình nữa, chẳng nghĩ ngợi gì thêm, liền ra giúp Tuyền béo đưa miếng ngọc bội lên trên con mắt bằng ngọc.

Con ngươi của mắt ngọc nhìn thẳng lên trên, đối diện với trần nhà, cái rãnh tựa hồ rất khớp với miếng ngọc của Tuyền béo, xoay miếng ngọc bội mấy lần cuối cùng đã khớp rãnh. "Cạch" một tiếng, miếng ngọc chìm xuống, nhãn cầu ngọc hơi rung rồi rơi khỏi vị trí cố định ban nãy, lăn lông lốc trên mặt đất, cũng chẳng rõ là sức mạnh của cơ quan gì đã giữ chặt con mắt bằng ngọc ở chỗ ấy.

Tôi ôm lấy nhãn cầu ngọc, đặt lên tay giáo sư Trần để ông xem xét.

Shirley Dương bẻ một ống huỳnh quang soi sáng, giáo sư Trần lấy kính

lúp ra, giở đi lật lại xem xét kỹ trong hai ba phút, rồi lắc đầu lia lịa: “Cái này... tôi không nhìn ra được chất liệu của nó, nhung con mắt ngọc to bằng đầu người này, hình thành tự nhiên, hoàn toàn không hề thấy vết tích gia công, thậm chí có thể nói hơn hai nghìn năm trước, kỹ thuật thủ công của con người cũng không thể nào làm ra được.”

Nền văn minh Quỷ Động của nước Tinh Tuyệt quá ư thần bí, mấy người bọn giáo sư Trần đã mất trọn mấy chục năm tâm huyết, cũng chẳng có được bao nhiêu tư liệu, chỉ gọi là có nhận thức ban đầu về một vài phù hiệu, văn tư cũng như lịch sử của dân tộc Quỷ

Động. Còn chuyện suy đoán ra dân tộc này sùng bái totem hình con mắt, thì mãi sau khi tới tháp đen mới có, lúc này một giờ ba khắc đương nhiên chẳng có cách giải thích con mắt ngọc thần bí này là thứ gì.

Trước mắt chỉ có thể nhận định rằng, gian điện có mười sáu cây cột đá cỡ lớn này là một ngôi đền, nước Tinh Tuyệt đã coi con mắt là nguồn sức mạnh tối cao, vậy thì trong đền có thờ nhãn cầu, cũng là lẽ dĩ nhiên.

Nhưng vì sao nhãn cầu bằng ngọc này lại còn có một cái rãnh hoàn toàn khớp với miếng ngọc bội của Tuyền

béo, hơn nữa khi nhét vào, con mắt ngọc vốn dĩ cố định lại tự nhiên rời ra? Những sự việc này chẳng có cách nào giải thích nổi.

Giáo sư Trần bảo Tuyền béo phải kể rõ miếng ngọc bội của cậu ta ra, không được cố giấu giếm, cũng không được nói quá lên, phải thực sự cầu thị.

Tuyền béo ra làm hộ cá thể được mấy năm, ngày thường nói khoác bốc phét cơ bản không cần động não nữa rồi, gặp phải cái gì nói bốc cái đó, trước khi đến Tân Cương, cậu ta còn bảo, miếng ngọc là cậu ta đánh thổ phỉ ở Tân Cương mới có được, lúc ấy, mọi

người chỉ cười cho qua, chẳng ai cho đó là thật, nên mới đồng ý cho cậu ta gia nhập đoàn khảo cổ cùng đến Tân Cương mà thôi.

Giờ bị truy hỏi, Tuyền béo thấy mọi người hết sức trịnh trọng, cũng không dám nói bừa, nhưng những điều cậu ta biết về miếng ngọc hết sức có hạn, nhưng vẫn tường tận kể ra.

Thì ra cha Tuyền béo từ năm mười lăm tuổi, hồi xảy ra cuộc bạo động Hoàng Mai đã tham gia cách mạng rồi. Ông có một chiến hữu, đầu tiên ở chung một tiểu đội, sau chiến tranh giải phóng thì mỗi người một phương,

một người ở trung đoàn Số một, một người ở trung đoàn Số ba, rồi đều làm chỉ huy cấp cao, ngang hàng tư lệnh. Khi trung đoàn Số một đội quân dã chiến tiến vào Tân Cương, ông bạn bố Tuyền béo từng mang quân đi ngang ốc đảo Nê Nhã ven phía Tây Nam sa mạc Taklamakan, gặp phải một đám thổ phỉ hơn trăm người.

Bấy giờ tình hình ở Tân Cương rất phức tạp, đám quân tôm tướng cá của các thế lực vũ trang cùng với bọn thổ phỉ, quân trộm ngựa, rộ lên như nấm sau mưa, cho nên quân Giải phóng có đụng độ thổ phỉ là chuyện thường, trong một trận ngắn ngủi mà kịch liệt,

đội quân cảnh vệ của ông bạn bố Tuyền béo đánh cho lũ thổ phỉ tan tác, đứa thì chết, đứa thì bỏ chạy, cuối cùng nhặt được miếng ngọc bội này trên xác của tên trùm râu xồm.

Về lai lịch cũng như tác dụng của miếng ngọc bội này, chẳng ai biết gì hơn, ngoài màu sắc và chất liệu của nó khác thường, bên trên khắc một số ký hiệu kỳ quái ra, cũng chẳng còn chỗ nào đặc biệt, nên nghiễm nhiên bỏ qua.

Sau đó vị thủ trưởng này nghe nói ông bạn chiến hữu có thằng cu mập, bèn nhờ người gửi miếng ngọc bội vô tình có được này đến làm quà.

Sau sự kiện “tháng Hai ngược dòng”, bố mẹ của Tuyền béo đều bị đấu tố, rồi lần lượt qua đời, vị thủ trưởng ở Tân Cương kia cũng qua đời vì bệnh tật, lúc ấy Tuyền béo mới có mười lăm, mười sáu, cái tuổi ngờ nghệch chẳng biết gì, di vật của gia đình còn lại chỉ có mỗi miếng ngọc cổ, cậu ta giữ lại như bảo bối. Còn đến như lai lịch của miếng ngọc, toàn bộ những gì cậu ta biết, cũng chỉ có bấy nhiêu thôi.

Giáo sư Trần sau khi nghe xong liền than thở: “Đáng tiếc những người này đều không còn nữa, miếng ngọc Tinh Tuyệt này đã qua tay nhiều người, lai lịch đã chẳng thể nào khảo chứng

được…" Nói xong cứ thổn thức mãi, cảm thấy luyến tiếc vì không có cách nào tìm hiểu được những điều kỳ bí của nhãn cầu bằng ngọc.

Shirley Dương đón mắt ngọc từ tay giáo sư, cô chăm chú xem xét quả cầu ngọc. Tôi thấy từ sau khi vào thành cổ Tinh Tuyệt, Shirley Dương chẳng nói câu nào cả, nghĩ bụng có lẽ bởi sau khi thấy tòa thành cổ, nhưng thủy chung vẫn không tìm thấy tung tích của người cha, cho nên mới lo âu ủ dột. Cha Shirley Dương và mấy nhà thám hiểm khác đã mất tích hơn một năm rồi, họ đã đến được đây chưa cũng còn rất khó nói, vả lại nơi đây gần hẻm núi, gió to

bão cát lại nhiều, cả năm trời tòa thành không biết bao lần bị gió cát vùi lấp, chôn vùi rồi lại bị đợt gió sau thổi lộ ra ngoài. Lần này, chúng tôi tìm được đến đây, có thể nói là cực kỳ may mắn. Sa mạc mênh mông này, muốn tìm một đoàn thám hiểm vẻn vẹn vài người, tựa mò kim đáy bể, đâu dễ dàng gì. Shirley Dương trước sau vẫn nuôi một tia hy vọng, phải cố tìm thấy thi thể cha rồi mới yên tâm, càng đi sâu vào thành cổ Tinh Tuyệt hơn, sự hẫng hụt trong lòng cô có lẽ ngày một nhiều hơn.

Trong hẻm núi, tôi từng được cô cứu một mạng, cũng hy vọng có cơ hội làm điều gì đó cho cô. Lúc này thấy cô có

hứng thú với quả cầu mắt ngọc, nghĩ bụng chỉ tiếc miếng ngọc cổ là của Tuyền béo, nếu không thì tặng luôn cho cô cũng chẳng đắn đo gì.

Bấy giờ chưa đợi Shirley Dương coi xong, Tuyền béo đã có chút quyến luyến, bèn chùi tay đòi lại. Shirley Dương hai tay ôm nhãn cầu ngọc rụt ra sau, nói với Tuyền béo: "Anh vội cái gì, tôi xem xong tự nhiên sẽ trả lại cho anh".

Tuyền béo đáp: "Đừng nhiều lời, miếng ngọc này là của nhà tôi, người Tây các cô xem cả ngày không chán là làm sao? Tôi sợ cô xem lòi mắt ra ấy."

Vừa nói vừa đưa tay giật khối ngọc hình con mắt lại.

Tôi thấy vậy vội khuyên nhủ: “Hai người đừng giằng nữa, đừng giằng nữa, nể mặt trưởng đoàn này một chút được không, tôi làm trọng tài, bây giờ đưa cho Shirley Dương xem trước… năm phút!”

Tôi sợ Tuyền béo và Shirley Dương giằng co làm rơi nhãn cầu bằng ngọc, bèn vừa nói vừa đưa tay đặt lên khối ngọc trong tay họ, nào ngờ hai người thấy tôi nhúng tay vào, liền không muốn đôi co nữa, cùng lúc bỏ tay ra.

Tôi chỉ đưa một tay ra, lại là giữ phía trên, nhãn cầu ngọc vừa tròn vừa to, trơ tuồn tuột, tay miết không chắc, cả khối ngọc rơi xuống đất, kêu choang một tiếng, vỡ làm tám phần.

Mọi người đều mắt tròn mắt dẹt, giáo sư Trần toàn thân run lẩy bẩy, chỉ ngón tay vào tôi: "Cậu…cậu cậu cậu…" Cứ "cậu cậu" cứ ấp úng mãi trong cổ họng, rồi ông đứng trơ, tức không nói được câu nào.

Tôi có trăm cái miệng cũng không thể biện bạch được, chỉ đành liên tục xua tay: "Tôi… không phải tôi… tôi chẳng qua cũng có ý tốt thôi mà… ai

ngờ... mẹ kiếp sao nó không rắn chắc gì cả?" Vừa nói vừa đưa tay ra nhặt những mảnh vụn của khối ngọc trên mặt đất, trong lòng thầm cầu nguyện, tốt nhất có thể gắn chúng lại như cũ, nếu không bọn họ sẽ bắt mình bồi thường, đây là báu vật vô giá, cho dù cắt người mình ra bán từng miếng một cũng không trả nổi.

Bấy giờ thực sự quá cuống, đầu óc cũng lẩn thẩn, không nhớ ra phải cầu xin Thượng đế hay là cầu xin Phật tổ, có lẽ do không có tôn giáo cụ thể, nên lời cầu nguyện không mấy hiệu quả, mắt ngọc vốn dĩ đã nặng, lại cộng thêm nền đá rắn chắc, cả khối đã vỡ tan tành,

tôi khua khoắng dưới đất hồi lâu mà vẫn không sao nhặt hết được.

Tuyền béo nói: “Thôi được rồi Nhất ơi, vỡ rồi thì kệ mẹ nó vỡ đi, đừng nhặt nữa.” Nói đoạn lôi cánh tay tôi định kéo tôi đứng lên.

Tôi ngồi xổm hơi lâu, lại đang rối rắm trong lòng, hành lý vác trên lưng cũng nặng, Tuyền béo vừa kéo một cái, hai chân không vững, liền ngồi phịch xuống đất. Tôi vùng vẫy bò dậy, trong lúc vô ý ngẩng đầu lên, nhìn thấy trong tia sáng yếu ớt, trên trần điện có một con mắt to bằng chậu rửa mặt, lóe ra

những ánh sáng kỳ dị, đang chằm chằm nhìn vào chúng tôi.

Khi vào nơi đây, chúng tôi đã nhìn lướt qua mọi thứ chung quanh, phía trên tối om om nên không nhìn kỹ, chẳng ai để ý con mắt to tướng biết nhích động kia lòi ra từ lúc nào.

Tôi vội soi đèn pin lên, điện thần này tuy cao nhưng trần điện vẫn nằm trong phạm vi đèn pin có thể soi tới, ai ngờ đèn pin vừa soi lên trên, cột sáng như bị bóng tối nuốt mất, ngoài con mắt khổng lồ hằn đầy vân đỏ kia, các chỗ khác trên trần nhà đen mìn mịt, chẳng thấy rõ thứ gì.

Sáu người còn lại cũng đã nhìn thấy con mắt quái dị khổng lồ trên đỉnh đầu, ai nấy đều thầm nhủ không hay, sợ con mắt quái gở rơi xuống làm bị thương, đều lùi cả lại phía sau.

Con mắt lớn xoay một vòng trong không trung, rồi theo thế rơi xuống đất, đến giờ chúng tôi đều nhìn rõ cả rồi, thứ này tuy giống như con mắt, nhưng thực ra là một bọc thịt gần như trong suốt, bên ngoài hoàn toàn là thứ vật chất màu trắng xanh, ở giữa bọc một đống đen ngòm, nhìn lướt qua, không nghĩ là con mắt mới lạ.

Tuyền béo thấy bọc thịt cổ quái dị thường, trong lòng bấn loạn, liền rút súng trường trên lưng ra cầm tay, chuẩn bị nổ súng, tôi vội giữ tay cậu ta lại: "Đừng manh động..."

Còn chưa đợi chúng tôi kịp hiểu ra xem rốt cuộc là thứ gì, khối thịt to như con mắt lớn kia đột nhiên kêu "tách" một tiếng rồi vỡ tung ra, bên trong chảy ra hàng trăm con rắn quái dị đen sì đang cuộn tròn lại với nhau, giống hệt như những con quái xà chúng tôi đã gặp ở núi Zhaklama, toàn thân vảy đen, dài không quá mười centimet, đỉnh đầu mọc bướu thịt màu đen.

Một đống quái xà nhung nhúc cuộn lại một chỗ, trên mình chúng đầy một thứ chất lỏng trong suốt nhầy nhụa, như vừa nở ra khỏi trứng, trông đến lợm giọng, mọi người gai cả da đầu, bất giác lùi lại phía sau mấy bước.

Chúng tôi nhìn thấy tượng thần hộ về đầu người mình rắn trong tháp đen, đầu tượng cũng có một khối tròn màu đen như vậy, khi ấy giáo sư Trần đoán đó là con mắt, thảo nào trong lúc khẩn cấp Shirley Dương đã cứu mạng tôi bằng một ánh đèn lóe sáng, xem ra bướu thịt trên đầu loài rắn này, dù không phải mắt, thì cũng rất nhạy cảm với ánh sáng.

Lúc này đâu dám trể nãi, tôi và Tuyền béo đứng chặn trước mọi người, phải nhân lúc lũ rắn còn đang cuốn lấy nhau mà giết chúng ngay, bọn này sống rất dai, chỉ còn lại cái đầu vẫn có thể giết người, tôi vừa nổ súng vừa hô Sở Kiện ném nhiên liệu rắn ra, châm lửa đốt cả lũ.

Ngọn lửa chiếu sáng cả đền thần, hàng trăm con rắn đen còn chưa kịp thi triển nanh độc đã bị đốt thành tro. Tôi thở dài một hơi, cũng may là ra tay trước được, sự xuất hiện của lũ rắn đen lẽ nào liên quan đến việc tôi làm vỡ quả cầu ngọc thạch? Hoặc giả con mắt ngọc là một thứ đồ tế, gắn miếng

ngọc bội lên, tức là đã hoàn thành một nghi thức nào đó, dẫn dụ lũ quái xà từ nơi được gọi là không gian số ảo kia ra? Bất kể thế nào, về sau có thấy loại nhãn cầu ngọc này cũng nhất thiết không được sơ suất nữa.

Tôi bảo mọi người kiểm tra lại bốn phía xúng quanh, chỉ lo có con nào lọt lưới, rồi xem xét kỹ trần nhà, chỗ nào cũng là gạch đá bằng phẳng, thực không tài nào đoán nổi khối trứng rắn to như quả cầu kia từ đâu mọc ra.

Lần này kiểm tra cẩn thận, không gấp gáp, quả nhiên phát hiện ra một số chỗ bất thường, mười sáu cây cột đá to

trong thần điện, mỗi cột đều có vẽ sáu con mắt, bệ cột hình lục giác, có năm cạnh khắc những phù điêu nhỏ khác nhau, lần lượt là hình quỷ đói, đầu dê, người hổ, người mắt to, thú hộ vệ, cạnh còn lại để trống.

Những cột đá này thu hút sự chú ý của chúng tôi, giáo sư Trần ghi chép tỉ mỉ chủng loại và phương vị của từng loại phù hiệu, rồi bảo chúng tôi xoay bệ đá lục giác bên dưới, vừa thử xoay, hóa ra phía dưới có rãnh, tách rời với thân trụ, chỉ cần dùng sức là có thể xoay chuyển được.

Giáo sư nói xem ra những kiến trúc trụ đá này là điện thần dùng để tế lễ là chắc rồi, hơn nữa còn là nơi cúng tế đa chức năng, những phù hiệu ở hình lục giác đáy trụ đã nói rõ tác dụng của nó.

Cứ bốn cây trụ đá hợp thành một nhóm, sự sắp xếp hiện tại là sự giao thoa tương đối giữa các phù hiệu của thần hộ vệ, mắt ngọc vừa nãy chính là thần khí để tế lễ, còn miếng ngọc bội của Tuyền béo là pháp khí để khởi động nghi thức, không loại trừ khả năng còn có pháp khí khác nữa. Còn như vì sao pháp khí này lại lưu lạc ra ngoài, e rằng vĩnh viễn không có lời giải đáp, có lẽ từng có trộm mộ, hay

đoàn thám hiểm tới đền thờ nước Tinh Tuyệt này, có lẽ hai nghìn năm trước, những nô lệ chống lại sự thống trị của nữ vương đã thó ra ngoài, tất cả giờ đã chẳng thể tìm hiểu được nữa.

Có thể đoán được, khi pháp khí gắn lên, sẽ có thể gọi lũ rắn được coi là thần hộ vệ ra hưởng dùng tế phẩm. Lại nói đây là điện thờ đa chức năng, là bởi trên những trụ đá này ngoài hình vẽ tượng trưng thần hộ vệ địa vị cao quý ra, còn có nô lệ, súc sinh, ngạ quỷ nữa, thần điện có thể còn được dùng để tiến hành các nghi thức trấn áp hồn ma, trừng phạt nô lệ chẳng hạn. Bằng cách sắp xếp thay đổi các phù hiệu dưới trụ

đá, mà xác định đối tượng của những nghi thức khác nhau.

Shirley Dương hỏi: “Thưa giáo sư! Thần điện này chắc cũng quan trọng ngang với hoàng cung, ở đây không biết có đường ngầm dẫn thẳng đến hoàng cung dưới đất không? Chúng ta thử tìm khắp xung quanh một lượt xem! Diệc Tâm lúc này rất yếu, cần phải mau chóng tìm ra mạch nước trong địa cung mới được.”

Giáo sư Trần nói: “Ông già này có thể đảm bảo, chắc chắn là có một con đường hầm như thế, có điều đó là đường ngầm, mà thần điện này lại quá

lớn, một giờ ba khắc chúng ta làm sao tìm được đây?”

Tuyền béo nói xen vào: “Hai vị này, tục ngữ có câu rất hay, ‘cầm tiền người ta, giúp người tai qua’, các vị chắc chưa biết bọn tôi có bản lĩnh thế nào, chúng ta chẳng phải có cả đống thuốc nổ của Liên Xô đấy ư, mọi người cứ việc ra ngoài nghỉ ngơi, tôi cho nổ ra một đường ngầm, để các vị được thưởng thức thủ đoạn của tôi!”

Giáo sư Trần cuống quýt xua tay: “Không được làm càn, đây toàn là di tích của văn minh cổ đại, phá hoại một viên gạch cũng là phạm pháp.”

Tôi nghĩ bụng ban nãy tôi làm vỡ con mắt ngọc, giờ chính là cơ hội lấy công chuộc tội, phong thủy ngũ hành mạch đất thế sông trong thiên hạ đều nằm cả trong đầu, tìm đường ngâm đâu có khó gì, bèn nói với họ: “Tôi thấy sự bố trí của mười sáu cây trụ trong thần điện này, giống như trận pháp “Thấu địa thập lục long” (mười sáu rồng xuyên đất), bố cục này ngầm hợp với con số cự môn (chỉ sự giàu sang tài lộc), mộ cổ thời Hán cũng sử dụng cách bố trí như vậy. Lúc trước trên tháp đen nhìn hình thế xung quanh thành cổ, quả nhiên đã chiếm trọn địa lợi, có thể thấy nữ vương Tinh Tuyệt cũng là cao nhân

thông hiểu huyền học, không ngại thì để tôi thử một lần, dùng thuật phân kim định huyệt tìm đường hầm bí mật trong thần điện. Có lẽ sẽ tìm được, nhưng phương pháp này tôi cũng chỉ mới học bập bõm, ngộ nhỡ không tìm được, chúng ta sẽ tìm cách khác sau vậy."

Mọi người nghe xong, đều tán đồng, lặng yên đứng bên cạnh theo dõi. Tôi bước lên giữa thần điện, quan sát các trụ đá xung quanh, kỳ thực sắp đặt kiểu "Thấu địa thập lục long trụ" này không khó lắm, chẳng qua là dựa theo biến hóa của hai mươi tư hướng trong Ngũ hành, chỉ có điều địa điểm và

trường hợp không giống nhau nên hơi thay đổi mà thôi, tôi đi đi lại lại giữa các trụ đá, trong bụng lẩm nhẩm tính toán.

Mười sáu con rồng xuyên đất này kỳ thực đều là rắn, sách Thập Lục Tự Âm Dương Phong Thủy Bí Thuật có viết: thân rắn phiêu hốt, đột nhiên Nam Bắc. Trong mười sáu cây trụ này, chỉ có một cây thông tới mạch đất, ấy mới là con rồng chân chính. Nói thì đơn giản, áp dụng vào thực tế thật sự cũng tốn một phen vắt óc, cuối cùng chốt mục tiêu trên bốn phiến đá ở sâu trong điện thờ.

Dùng búa địa chất cỡ nhỏ gõ thử lên, ba phiến đặc, chỉ có một phiến là phát

ra tiếng vọng, phiến đá hai mét vuông này, viền xung quanh không có dấu hiệu mài mòn do thường xuyên đóng mở tạo thành, xem ra con đường này rất ít khi dùng đến, trừ phi dùng thuốc nổ, chứ muốn bẩy cũng không bẩy lên được, cây trụ đá gần nhất chính là một cái chốt, chỉ là không biết bây giờ cái chốt này còn dùng được hay không.

Tôi gọi Tuyền béo tới giúp. Tôi đặt tay vào rãnh lục giác phía dưới cột trụ, vạn nhất xoay nhầm hướng, chạm phải cái chốt nào khác, thì đúng là ôi thôi, liền bảo giáo sư Trần và mọi người lui ra ngoài thần điện, đưa tay vuốt mồ hôi trên trán rồi bảo Tuyền béo, trước tiên

để mặt không có hình vẽ về phía phiến đá có thể là cửa vào của đường hầm, sau đó xoay năm nấc theo chiều kim đồng hồ, rồi quay ngược lại một nấc, lại quay theo chiều kim đồng hồ mười một nấc, rồi xoay ngược lại hai nấc, không được thừa cũng không được thiếu, nếu không cũng khó nói là sẽ xảy ra chuyện gì lắm.

Tuyền béo đáp: "Cậu làm như tớ không biết đếm ấy, hồi xưa đi học điểm của tớ còn cao hơn cậu nhiều. Đừng nói nhiều nữa, xoay đi."

Tôi lẩm nhẩm khẩu quyết của bí thuật trong đầu "Thiên lý tầm long, cầu

chi tả hữu, thuận dương ngũ bộ, âm tòng kỳ nhất, khai chuyển."

Hai người dồn sức, xoay chuyển bệ đá lục giác, xoay một nấc lại cùng đếm một tiếng, xoáy hết nấc cuối cùng, chỉ nghe thấy một chuỗi âm thanh "cạch rầm rầm", phiến đá trên mặt đất thụt xuống, lộ ra một đường hầm sâu không thấy đáy.

Chương 26: Đường hầm bí mật

Tôi thấy đường hầm bí mật đã mở, thở phào một cái, cầm đèn pin soi xuống, một dải cầu thang xây bằng đá đen, thoai thoải thông xuống phía dưới, phạm vi soi sáng của đèn pin có hạn, chỗ sâu hơn nữa thì không thể thấy gì hết cả.

Tuyền béo vẫy tay gọi năm người đang đứng chờ ngoài cửa vào, mọi người thấy đường hầm bí mật đã mở, liền khen thuật phân kim định huyệt của tôi không ngớt lời.

Lúc này trời đã quá trưa, tôi nói khiêm tốn vài câu, rồi cho mọi người

thu xếp hành lý, cố gắng mang nhẹ, trước tiên cần ra ngoài kia uống nước ăn chút lương khô đã, không biết sẽ phải đi trong con đường ngầm kia bao lâu, tốt nhất nên chuẩn bị đầy đủ rồi mới vào.

Lúc ăn lương khô, Táp Đế Bằng tò mò hỏi tôi, làm thế nào mà tìm được đường ngầm, lại chuẩn như vậy nữa?

Tôi trả lời cậu ta: "Cứ nhìn bố cục mười sáu cây trụ đá là biết, cách bố trí mật đạo này chính là Cự môn trận pháp từ thời cổ đại, sao lại gọi là cự môn? Chính là bởi loại chốt này, phần lớn được dùng ở cửa vào mật đạo, loại số

thuật này được sắp xếp và biến hóa theo Lạc số[23] và vị trí các sao trên trời mà thành. Những điều ảo diệu bên trong thì uyên ảo hết mức, có nói cậu cũng không hiểu."

Mọi người nghỉ ngơi một lúc, rồi tôi dẫn đoàn đi xuống mật đạo trong thần điện. Phía dưới lối vào, phát hiện ra một chốt kéo bằng đá, có thể dùng mở phiến đá từ phía dưới. Cơ quan này thiết kế rất tinh xảo, đã gần hai ngàn năm rồi, mà vẫn có thể sử dụng như thường, đặc biệt nguyên lý cấu tạo lại

---

[23] Lạc số: Tức thuật số Ngũ hành biến hóa theo Hà Đồ Lạc thư. Hà Đồ Lạc thư, cuốn danh thư có liên quan đến văn minh cổ đại Trung Hoa, cũng là khởi nguyên của thuật số Âm dương Ngũ hành.

hết sức kỳ lạ, tuy áp dụng không ít kiến thức về Dịch số, nhưng lại tự thành một hệ thống riêng, nếu những thứ này đều do nữ vương Tinh Tuyệt phát minh ra, thì bà ta chắc chắn là một thiên tài không xuất thế rồi.

Lúc đầu chúng tôi lo trong mật đạo có cạm bẫy, leo xuống hết sức cẩn thận, mỗi người đều giãn khoảng cách, từ từ bước xuống, đến khi đi hết bậc thang, khoảng không gian trước mắt bỗng dàn trải rộng lớn, một con đường rộng năm mét, cao ba mét hiện ra phía trước.

Bốn phía không còn là những tảng đá đen sẫm sịt, mà được xây bằng ngói Thiên chuyên[24] của Tây Vực, đỉnh xây hình vòng cung, trên vách toàn những bức bích họa màu sắc rực rỡ cổ quái.

Trên các bức họa xuất hiện rất nhiều hình ảnh con mắt, có mắt to, mắt nhỏ, mắt nhắm, mắt mở, có con mắt chỉ vẽ mỗi con ngươi, còn có con mắt vẽ cả mi mắt và lông mi. Người Tinh Tuyệt coi con mắt là totem, con đường này nối thẳng với thần điện, lại được vẽ vô số con mắt như vậy, ắt hẳn chỉ có những

[24] Ngói Thiên chuyên: Loại gạch đất vàng nhạt hình chữ nhật dùng để xây tường thành ở Tây Vực thời cổ, là hỗn hợp gồm đất đầm, phân trâu, cát nguội... Gạch này khô đanh rắn chắc, dùng bền không nứt.

kẻ lo việc cúng tế và người thống trị như nữ vương mới có tư cách bước tới nơi này, có lẽ sau khi xây xong cũng chưa sử dụng được nhiều.

Con đường này bị bít kín, không khí không lưu thông, màu sắc của bích họa còn như mới, không nhợt nhạt đi chút nào, giáo sư Trần và các học trò đều vô cùng xúc động.

Giáo sư Trần nói từ đầu thế kỷ mười chín, trong những di tích thành cổ Tân Cương được các nhà thám hiểm ngoại quốc phát hiện, cũng có rất nhiều bích họa, hầu như toàn bộ đều về đề tài tôn giáo, chỉ tiếc thời ấy chính phủ không

có biện pháp bảo hộ, nên đã bị bóc sạch trơn, rồi thất tán ra nước ngoài. Không ngờ ở đây lại có thể thấy những bức bích họa được gìn giữ hoàn chỉnh như thế này, hơn nữa còn là bích họa Tinh Tuyệt thần bí nhất, cổ xưa nhất trong ba mươi sáu nước Tây Vực, chỉ vậy thôi đã đủ làm chấn động cả thế giới rồi.

Tôi nghe giáo sư nói vậy, liền nghĩ đến câu chuyện truyền thuyết nói nữ vương Tinh Tuyệt là yêu quái, tòa thành cổ này quái dị hết mức, nếu như quả thực có yêu quái, không biết liệu có thể tìm được chút ít manh mối nhờ những bức bích họa này chăng, vạn

nhất đụng phải thật thì ít nhất cũng biết mình biết người trăm trận trăm thắng, liền bật đèn pin xem kỹ từng bức một.

Vậy mà tất cả các bức bích họa ở con đường này, đều hoàn toàn không có bóng dáng của nữ vương, nội dung trong tranh là một số nghi thức, có bức vẽ một con mắt ngọc phát sáng, trên bầu không xuất hiện một lỗ đen, trong cái lỗ ấy lại rơi xuống một bọc trứng, to như con mắt lớn.

Có bức còn vẽ vô số con rắn đen thủi bò ra từ trong quả trứng nhầy nhụa, cắn xé mấy người nô lệ bị trói, họ giãy

giụa trong đau đớn. Còn có bức vẽ ngọn núi đen, trên núi đầy rắn đen, muông thú xung quanh đều quỳ rạp xuống đất, dập đầu trước những con quái xà này.

Những cảnh ấy, có những cảnh chúng tôi đã từng thấy, đối chiếu với nét vẽ trên bích họa, một lần nữa càng chứng thực được những lời phán đoán của giáo sư Trần, loại rắn trên đầu có mọc con mắt đen này, trước giờ luôn được người Tinh Tuyệt coi như loài thú thần bảo hộ, họ biết cách khống chế và ra lệnh cho chúng, còn thường xuyên hiến tế người sống cho chúng nữa, không ngờ nước Tinh Tuyệt đã

chôn vùi trong biển cát hàng ngàn năm mà lũ quái vật này lại vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay.

Chúng tôi vừa đi vừa xem, dừng chân lại trước bích họa cuối cùng, bức này vẽ một hang động khổng lồ, một dải cầu thang hẹp dài, xây vào vách động, xoáy hình trôn ốc, chạy xuống phía dưới.

Shirley Dương nói với giáo sư: “Giáo sư thấy hang động này với nguồn gốc tên gọi của dân tộc Quỷ Động, liệu có quan hệ gì không?”

Giáo sư Trần nói: “Rất có khả năng, xem cầu thang hình xoáy trôn ốc trên

vách động này, mảnh như sợi chỉ, hoàn toàn không tạo thành tỉ lệ so với hang động này, hang động khổng lồ lên thẳng xuống thẳng này, tuyệt không thể do dùng sức người mà đào được ra, lẽ nào đây là Quỷ Động?"

Tôi nhớ mình từng nghe họ kể, tương truyền dân tộc Quỷ Động đến từ lòng đất, lúc ấy nghe bỏ ngoài tai, cho rằng đó thuần túy là câu chuyện bịa đặt của cổ nhân, giờ trông bức họa này, trong lòng lại hoài nghi, những sự vật có trong bích họa, có những thứ chính mắt chúng tôi đã nhìn thấy, xem ra không phải người xưa cố ý dọa nạt người ta, nói không chừng ở sâu trong

thành cổ Tinh Tuyệt, lại có hang động khổng lồ như vậy cũng nên.

Tuyền béo cười cười: “Trên thế giới nếu quả thực có cái hang động lớn như vầy, há chẳng thông thẳng đến đầu kia của Trái đất à? Sau này muốn xuất ngoại thì tiết kiệm được bao chuyện, chẳng cần phải ngồi máy bay, cứ nhảy thẳng xuống cái hang này, vèo một cái là đến Mỹ ngay!”

Shirley Dương bỏ ngoài tai những lời lăng nhăng của Tuyền béo, tiếp tục hỏi giáo sư: “Bức tượng đá người mắt to của dân tộc Quỷ Động, rất có khả năng chính là bộ mặt thực của họ, nếu họ

thực sự đến từ thế giới đen tối dưới lòng đất, vậy thì có thể giải thích vì sao họ tôn sùng con mắt đến thế rồi."

Giáo sư Trần trả lời: "Những lời cháu nói đều có lý lẽ nhất định, nhưng còn có một khả năng khác, hang động khổng lồ này, chính là một dị giới từng xuất hiện không chỉ một lần trong nền văn minh Quỷ Động, cũng chính là không gian số ảo mà cháu nói, đây rất có thể là một thực thể. Thời xa xưa, người Quỷ Động phát hiện ra cái hang khổng lồ này, bọn họ chẳng có cách nào giải thích được vì sao trên thế giới này lại có một động huyệt to lớn đến thế, dù cố gắng hết sức cũng chẳng có cách

nào xuống tới đáy động để xem cho rõ nguồn cơn. Cổ nhân sùng bái sức mạnh tự nhiên, họ có lẽ đã coi hang động khổng lồ này là một thần tích, và tiến hành lễ bái cúng tế, họ hy vọng con mắt của mình lớn hơn nữa, có thể nhìn rõ dưới đáy động. Có một số ít người tự xưng đôi mắt của mình có thể nhìn thấy thế giới dưới đáy động, và được tôn sùng, trở thành người thống trị hoặc thầy cúng thầy tế của bộ tộc, do quyền lực của họ đến từ đôi mắt, cho nên đôi mắt được coi là khởi nguồn của sức mạnh."

Tuyền béo nghe giáo sư Trần nói, lấy làm khâm phục, dựng ngón tay cái lên

tán thưởng: “Được đấy, giáo sư ạ, chỉ dựa vào mỗi bức họa mà ông nhìn ra được hàng đống thứ như vậy, mà lại còn nói đâu ra đấy, cứ y như thật vậy. Ông mà đi bán hàng, đảm bảo nói cho khách mê tít, bán cái gì đắt hàng cái đó.”

Giáo sư Trần chẳng hơi đâu cợt nhả với cậu ta, chỉ tùy tiện đáp bừa: “Đó cũng chỉ là suy đoán chủ quan của tôi thôi, cũng chẳng dám chắc. Chúng ta cứ đi hết con đường này xem rốt cuộc có hang động lớn như vậy không, cái gì mắt thấy mới là thực.”

Chẳng hiểu sao, tôi nghe bọn họ nói đến chuyện xuống hang động, liền nhớ đến chuyện cũ ở Cửu tầng yêu lâu trong lòng núi Côn Luân, đợt ấy tôi đã mất đi mấy người đồng đội, từ đó về sau tôi đâm có tâm lý sợ hãi những động huyệt nằm sâu dưới đất. Tôi lo người trong đoàn khảo cổ xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn, nếu không phải gấp rút tiến vào địa cung tìm nguồn nước, tôi thực chỉ muốn lôi họ về, lần khảo cổ trong sa mạc này đã thu hoạch được những thành quả rất to lớn rồi, cũng chẳng cần xuống hang động ấy làm gì nữa.

Tôi nói với giáo sư Trần: “Tấm thân ngàn vàng, chớ đặt mình vào nơi nguy hiểm. Các vị đều là những người có địa vị trong xã hội, đâu cần phải mạo hiểm, đợi chúng ta tìm được nguồn nước trong địa cung, bổ sung đủ nước, thì nên quay lại đi thôi. Đã tìm được thành cổ Tinh Tuyệt rồi, nhiệm vụ của chúng ta cũng coi như hoàn thành, giáo sư viết báo cáo đánh giá rồi gửi ban ngành hữu quan cấp trên, những việc còn lại để sau này chính phủ giải quyết thì hơn.”

Giáo sư Trần lắc đầu, chẳng nói chẳng rằng, cả đời ông chỉ muốn khám phá nền văn minh Quỷ Động huyền bí,

đã đến được nơi này, trong lòng ắt ngứa ngáy khó chịu, nào chịu đồng ý, huống hồ Shirley Dương cũng luôn cho rằng đoàn thám hiểm của cha mình đã từng đến đây, không tìm đến cuối cùng cô nhất quyết không cam tâm, có nói thế nào bọn họ cũng không chịu quay về.

Tôi không biết làm sao, đành tiếp tục theo họ tiến về phía trước, nghĩ bụng dù sao tôi cũng đã trọn tình trọn nghĩa, những gì cần nói đều nói cả rồi, vạn nhất có xảy ra chuyện gì thật, tôi cũng chẳng hổ thẹn với lòng nữa.

Con đường không dài, ở cuối không có bậc thang, chỉ có một trụ đá, không có nhà cửa gì, lẽ nào mật đạo dưới ngôi đền này là một con đường cụt, chỉ để vẽ những bức bích họa nghi thức cúng tế mà thôi?

Tuyền béo nhìn ba bề bốn bên, rồi quay người lại nói với tôi: "Nhất ơi, bận này cậu có chiêu gì không? Không có chiêu gì thì phang thuốc nổ đi."

Tôi bảo: "Ngoài thủ đoạn bạo lực ra cậu còn trò gì khác không hở? Động não chút đi, nhìn cho kỹ hẵng nói, tôi đoán cửa ngầm quá nửa là ở trên cái trụ đá này đấy."

Cây trụ đá đứng trơ trơ giữa mật đạo lát gạch thiên chuyên, nhỏ hơn trụ đá trong thần điện mấy lần, nhưng tạo hình hoàn toàn giống nhau, đế trụ cũng có những hình khắc quanh sáu cạnh, cạnh để trống, chiếu thẳng với bức tường ở cuối đường.

Vậy thì dễ rồi, hóa ra đuôi rồng của "Thấu địa thập lục long" nằm ở đây. Tôi vẫn gọi Tuyền béo ra giúp, dựa vào "hãm long quyết" đối ngược với "tầm long lệnh" trong Thập Lục Tự Âm Dương Phong Thủy Bí Thuật, xoay bệ đá lục giác phía dưới thạch trụ.

"Long khí nhập huyệt, dương chỉ nhất kinh phương liệm, âm phi ngũ phân bất triển", tính toán theo "hãm long quyết", kỳ thực chẳng qua chỉ cần xoay ngược lại một lần thứ tự đã xoay trong thần điện là được. Chúng tôi xoay hết nấc cuối cùng, bức tường trước mắt liền lập tức mở ra, Tuyền béo cầm súng tiểu liên, dẫn đầu đi trước xông ra khỏi đường hầm, những người còn lại nối gót nhau bước ra.

Mọi người ra ngoài, dùng đèn pin soi khắp chỗ, tuy là kiến trúc dưới mặt đất, nhưng không gian xung quanh rất rộng lớn, rường cột sơn son thếp vàng tuy đã bong tróc, nhưng vẫn có thể nhìn

thấy vẻ hoa mỹ năm xưa, đúng là đã vào được địa cung rồi.

Chỗ chúng tôi đứng dường như là chính điện của địa cung, cánh cửa vừa đi ra ở trên tường, phía sau bảo tọa bằng ngọc thạch, cánh cửa ngầm này được xây rất tinh xảo, ở trong điện hoàn toàn không thể trông thấy cửa bí mật sau lưng ngai ngọc được.

Cuối cùng cũng tới hoàng cung Tinh Tuyệt xưa nay vốn chỉ tồn tại trong truyền thuyết, để nhìn kỹ hơn, chúng tôi sử dụng tất cả những thiết bị chiếu sáng mang theo người, chỉ thấy bảo tọa và sàn đại điện đều bằng ngọc thạch.

Dây xích của những chiếc đèn bát treo trên trần điện đã đứt tung, rơi trên mặt đất, các góc tường đều có mấy con chuột cát đang bò lổm ngổm, xem ra ở đây cũng thông khí. Ngoài những đồ làm bằng ngọc thạch ra, đồ gốm, đồ mộc, đồ sắt, đồ đồng cho đến đồ tơ lụa đều bị không khí ăn mòn, phá hoại cực kỳ nghiêm trọng.

Đối với chúng tôi mà nói, tình hình này buồn vui xen lẫn, mừng ở chỗ không khí trong địa cung được trao đổi, chứng tỏ địa cung thông với mạch nước dưới lòng đất, tính mạng của Diệc Tâm coi như đã cứu được.

Buồn ở chỗ các cổ vật trong địa cung bị hủy hoại nghiêm trọng, một số bình gốm đã nát không thành hình, chỉ cần chạm nhẹ sẽ hóa thành mạt bụi, khắp nơi rải rác vô số binh khí giáp trụ loang lổ hoen gỉ, như đao bán nguyệt, búa mỏ hạc cỡ lớn, loan đao lưỡi lõm, trên áo giáp có nhiều loại ngọc bội đai cúc cổ quái mang đậm màu sắc dân tộc, còn chủ nhân những chiếc thuẫn tròn đao cong kia ngay cả xương cốt cũng không còn, tìm kỹ có lẽ cũng tìm ra được một vài mảnh xương sọ tàn khuyết.

Không biết tự lúc nào, rất nhiều chuột cát đã chui vào đây. Thức ăn thường ngày của loài chuột cát này chủ

yếu là rễ cây sa mạc và côn trùng trong lòng đất, chúng rất thích được mài răng vào vật cứng, rất nhiều đồ vật trong địa cung này đều bị chúng gặm nhấm đến hết.

Thứ còn giữ lại được nguyên vẹn nhất trong đây chính là ngôi bảo tọa bằng ngọc thạch, trên chóp ngọc tọa có khắc một con mắt ngọc màu đỏ, thân của ghế trổ vàng nạm bạc, khắc hình cây cỏ chim muông, núi mây vần vũ, đế là một tảng ngọc thạch lớn, trắng như sữa dê, trong đại điện chủ yếu là màu đen này, trở nên bắt mắt vô cùng.

Tuyền béo thấy mọi thứ nát tươm như vậy, vô cùng thất vọng, liền ngồi phịch vào bảo tọa, vỗ lên tay vịn nói: "Cũng chỉ có cái này là đáng chút tiền, những thứ còn lại đem hết cho trạm thu hồi phế phẩm đi."

Tôi nghĩ bụng thằng ranh này đi đâu cũng không sửa được cái tính phóng túng, vô tổ chức vô kỷ luật, tôi phải dọa cho cậu ta một trận, để cho mấy người bọn Shirley Dương khỏi chê cười, bèn nói: "Này đồng chí Vương Khải Tuyền, cậu đang ngồi lên chỗ của giai cấp phong kiến bóc lột đấy, chớ quên cậu cũng xuất thân trong gia đình cán bộ cách mạng đấy nhé, cậu ngồi ở đấy, cậu

có còn biết đến nguyên tắc và lập trường là gì nữa không?”

Tuyền béo cười nắc nẻ: “Thôi thôi Nhất ơi, đừng làm bộ như bộ chính ủy nữa đi! Giờ là thời đại nào rồi mà còn cần lập trường mới chẳng nguyên tắc, cậu nói xem cái ngai ngọc thạch này có đáng giá triệu đô không? ...Haizzz, có điều kích thước hơi to, không gỡ ra chắc không tiện di chuyển lắm.”

Tôi tiếp lời hắn: “Cậu đừng nghĩ đến việc chuyển nó đi, tôi nói cho cậu biết, cậu đừng có không tin, cái ngai ngọc này xưa kia mụ nữ vương Tinh Tuyệt đã ngồi, nói không chừng vong hồn bà

ta vẫn còn lảng vảng quanh địa cung này, mấy nghìn năm rồi, vừa cô đơn vừa hiu quạnh, giờ cậu lại ngồi lên đó, có khi bà ta nhìn thấy, khẳng định là sẽ nghĩ, thằng béo này hay đấy, cả người nung núc những thịt, được, giữ lại nước Tinh Tuyệt ở rể vậy, lúc rảnh rỗi cắn nó vài nhát mài mấy răng cũng hay."

Những lời vừa rồi chẳng hề dọa được Tuyền béo, báo hại Diệp Diệc Tâm vốn dĩ đã gắng gượng bước đi được, Shirley Dương vẫn đỡ lấy cô, vừa nghe tôi nói vong linh của nữ vương vẫn còn trong địa cung này, hai mắt của Diệc Tâm liền trũng xuống, rồi ngất lịm đi.

Shirley Dương cuống quýt giậm chân: “Hai anh đừng có bông cợt nữa được không? Cũng phải xem xem lúc này là lúc nào rồi chứ, mau lại đây giúp tôi nào!”

Tôi và Tuyền béo lại gây họa, không dám cãi lại nữa, chạy lại đỡ Diệc Tâm, đặt lên lưng Tuyền béo để hắn cõng, Tuyền béo ban nãy chưa nói hết câu, cảm thấy bứt rứt, mồm vẫn tiếp tục lẩm bẩm: “Ở rể cái gì chứ? Tớ chưa thấy thằng cha nào vô văn hóa như cậu, làm như nữ vương là con mẹ góa nhà quê không bằng, chồng nữ vương, phải gọi là... gọi là gì nhỉ? Hình như không gọi là phò mã thì phải?”

Shirley Dương thấy Tuyền béo cứ lải nhải, tức mình nói: “Gọi là thái giám!”

Đoàn khảo cổ vừa chết mất Hách Ái Quốc, không khí vẫn còn rất nặng nề, giờ mà cười hô hố thì thực không đúng lúc, tôi đành cố gắng nhịn cười, cùng mọi người đi tìm nguồn nước trong địa cung rộng lớn này.

Hoàng cung trong lòng đất của nước Tinh Tuyệt cổ không lớn như tôi tưởng tượng khi trước, chỉ có chính điện mới có chút quy mô, điện phụ ở hai mé bên có chút hơi đơn giản, cửa lớn và thềm đá ở điện trước đều đã bị cát lèn chặt, chỗ gần cánh cửa lớn ở tiền điện có

một góc bị thuốc nổ phá vỡ, điều này chứng tỏ trước kia cũng từng có người tới địa cung này, nom mức độ hư hại và vết tích của cửa đá, thì chắc không phải hành động gần đây, chí ít cũng phải hơn mấy chục năm trở lên, rất có thể là do chủ nhân của tấm ảnh đen trắng kia đã làm, giờ lỗ hổng đó đã bị cát vàng lấp kín từ lâu rồi.

Xem xong hai gian điện phụ ở mé bên, lại quay về điện sau, đây là nơi nghỉ ngơi của hoàng tộc, có mấy vòi phun nước bằng ngọc thạch, có điều đã khô cạn từ lâu. Cả đoàn người vừa đi vừa nhìn, Shirley Dương bỗng hô lên:

“Mọi người nghe đi, có phải có tiếng nước chảy không?”

Tôi dỏng tai lắng nghe, quả nhiên không xa có tiếng nước chảy róc rách, xem ra thì là nằm sau tẩm cung, mọi người liền rảo chân bước, lần theo tiếng nước chảy tới một hang động nằm sau gian điện.

Địa thế của hang động rất thấp, đi xuống phía dưới rất sâu, tới một động đá thiên nhiên to bằng sân bóng đá, nhưng hiển nhiên đã có bàn tay con người tu sửa, mặt đất hết sức bằng phẳng, trong động có một hồ nước nho nhỏ, giữa hồ nổi lên một mô đất, tựa

như một hòn đảo nhỏ, chỉ tầm mười mét vuông, mặt hồ phẳng lặng như tờ, bao bọc tứ phía.

Một tuần liên tục, chúng tôi, đều chỉ uống nước được chia theo tiêu chuẩn thấp nhất, chớ nói trong sa mạc, lúc thường ngày mà chỉ uống một chút xíu nước như vậy cũng khó chịu nổi rồi, bây giờ thấy hồ nước ngầm mát lạnh, ai nấy đều mau mau chóng chóng muốn vục mặt xuống uống cho đã đời.

Shirley Dương vội ngăn lại: “Nguồn nước này đã bị bỏ hoang nhiều năm, cũng chưa rõ là ao tù nước đọng hay nước chảy lưu thông, huống hồ, sông

ngầm dưới đất không ngừng đổi dòng, nước ngầm lúc này, chưa chắc đã giống như hai ngàn năm trước, lòng đất Tây Vực có rất nhiều lưu huỳnh, trong nước ngộ nhỡ có độc thì làm thế nào, cố xem kỹ coi sao đã."

Tôi lại gần xem, thấy trong hồ nước có vài con cá ngũ sắc đang lượn lờ, bèn cười rằng: "Kỹ tính quá, hồ này có cá, sâu bên dưới ắt có suối nguồn, là nước chảy lưu thông không có độc đâu."

Lời này vừa dứt, mấy người còn lại không còn nghĩ ngợi nhiều nữa, tranh nhau chạy tới bên hồ uống lấy uống để, bơm cho căng bụng mà vẫn thấy khát,

cho mãi đến khi cựa quậy một cái là nước ứa từ mồm ra mới thôi.

Diệc Tâm bị mất nước cấp tính, không thể uống thẳng nước hồ, Shirley Dương lấy muối hòa vào một bình nước, rồi cho cô uống từng ngụm nhỏ một. Chúng tôi uống nước quá nhiều, chẳng thể đứng dậy nổi nữa, đành nằm xuống nghỉ ngơi.

Tôi chưa từng thấy nước ngon như vậy bao giờ, nằm duỗi dài trên mặt đất phơi bụng lên trên, nhắm mắt lại cho thảnh thơi đầu óc. Lúc này mọi thứ xung quanh đều lắng lại, dường như tôi nghe thấy ở phía xa xa vẫn còn có tiếng

nước chảy, xem ra mạch nước trong địa cung này không chỉ có một. Hồ nước nhỏ nơi chúng tôi uống nước, vô cùng tĩnh mịch, tiếng nước chảy mà chúng tôi nghe thấy trong hậu điện, vọng lại từ dòng nước xa hơn, có lẽ đó là một con sông ngầm lưu lượng rất lớn, nói không chừng chính là sông ngầm Từ Độc chảy vòng qua núi Zhaklama cũng nên.

Tôi đang nghĩ miên man, bỗng nghe Shirley Dương "ối" lên một tiếng đầy kinh ngạc pha lẫn kỳ lạ, vội chống tay ngồi dậy, hỏi xem có việc gì, Shirley Dương đưa tay chỉ về phía mô đất nhô lên ở giữa hồ, ngầm bảo tôi trông ra.

Những người còn lại cũng lần lượt ngồi cả dậy, nhìn theo hướng tay Shirley Dương, một cảnh tượng hết sức kỳ quái hiện ra trước mắt. Trên mô đất giữa hồ, chẳng biết từ lúc nào, đã phủ đầy một lớp phù du màu xanh, cũng phải hàng vạn con, thân thể chúng dần chuyển sang màu trắng xám, từng con một bò ra khỏi vỏ, cơ thể sau khi ra khỏi vỏ tựa hồ như có ánh huỳnh quang, lấp lánh rực rỡ như những ánh sao ngập trời, lũ côn trùng đang duỗi những cặp cánh mới mọc, chỉ một lúc nữa thôi là chúng sẽ có thể bay lên trời.

Đúng lúc ấy, chợt có vô số chuột từ ba bề bốn bên chui vào trong sơn động, lũ chuột này chẳng hề sợ người, dường như không buồn để ý đến chúng tôi, không hề do dự nhảy thẳng xuống hồ, rẽ nước bơi đi, bò lên mô đất giữa hồ, rồi tham lam bắt lũ côn trùng vừa thoát xác, không ngừng nhai ngấu nghiến, như gió cuốn mây bay, chỉ trong chốc lát đã ăn hết trơn hết trụi cả đám phù du.

Chúng tôi thấy rất nhiều chuột to tướng bơi lội trong hồ, nghĩ bụng chắc những con chuột này thường xuyên đánh chén ở đây, nếu không sao lại thành thục như vậy, nghĩ đến đây liền

thấy lợm giọng, há miệng nôn thốc nôn tháo cả một bụng nước.

Bầy chuột ăn no nê, lại lũ lượt bơi lại lên bờ, rồi tản đi mất.

Sở Kiện nhặt lấy đá vụn dưới đất, định ném đuổi những con chuột kềnh càng đang lững thững chậm bước, tôi liền ngăn lại, gia đình tôi từ đời ông nội đã định sẵn gia quy, người nhà họ Hồ không được giết hại chuột, dù sao lũ chuột kia đều không hại người, cứ để chúng đi cho xong.

Tuyền béo mắng: “Mẹ kiếp cậu làm như vậy là nối giáo cho giặc đấy, thì ra hồ này là chỗ bọn chuột tắm rửa ăn

uống, buồn nôn bỏ mẹ đi được, vừa nãy uống cả đống nước, cũng chẳng biết đã uống vào bụng bao nhiêu cứt đái lông chuột nữa."

Tôi nói: "Đừng nhắc lại nữa được không, càng nghĩ càng thấy lợm giọng, chúng ta đừng ngồi đây nữa, đổi đi chỗ khác thôi."

Không ai trong chúng tôi muốn uống nước ở đây nữa, đành tiếp tục đi sâu vào trong hang động kiếm tìm sông ngầm, ở đây không có đường nào nữa, chỉ có duy nhất một lối đi, tiếng nước chảy vẳng lại từ đầu kia của lối đi này.

Chúng tôi tiến về phía trước, đi vào càng sâu, hơi nước càng nhiều, xung quanh ngày một ẩm ướt. Hai bên đường có khá nhiều gian nhà đá nhân tạo, rào cửa sắt, khóa chặt, bên trong có không ít dụng cụ tra tấn, xem chừng là nơi giam cầm tội phạm, nay đều trở thành ổ chuột, trên mặt đất rặt những đống phân chuột đen sì.

Đi sâu vào chừng hơn trăm mét, cuối cùng cũng thấy một dòng sông ngầm chảy xiết vắt ngang cửa động, đây chính là sông ngầm Từ Độc chảy dưới biển cát đã mấy ngàn năm, xưa nay chưa từng khô cạn rồi, không những lưu lượng lớn mà còn rất sâu, ở cuối

dòng, con sông này rồi sẽ hợp lưu với sông Tarim.

Song những con sông trong lục địa ở trong sa mạc Tân Cương đều có một đặc điểm, đó là bất kể lưu lượng nước sông lớn đến đâu, đều không có cách nào tuôn khỏi sa mạc đổ về biển lớn, từ những sông trên mặt đất cho đến những con sông ngầm trong sa mạc này, cuối cùng đều sẽ dần bị sa mạc nuốt lấy.

Bờ sông bên kia còn một hang động khác, một cây cầu đá đen nối liền hai bờ, thân cầu cũng được xây bằng đá

đen núi Zhaklama, bắc ngang dòng nước xiết của sông Từ Độc.

Trước cửa hang ở đầu cầu bên kia, có một cái cửa nặng ngàn cân, dùng xích sắt to bằng cánh tay người kéo lên một nửa, bên dưới còn chèn một tảng đá lớn, từ chỗ cái cửa nhìn xuống lòng hang, chỉ thấy sâu hoăm hoẳm, không biết có thứ gì ở dưới.

Giáo sư Trần ngạc nhiên: "Lúc trước phát hiện ra cửa đá ở địa cung bị người ta phá nổ, nghĩ chắc hẳn có người từng tới nơi đây. Cái cửa này to nặng như vầy, lại ở chỗ sâu nhất trong tầng thứ ba của địa cung, rất có khả năng dưới

đây chính là nơi an giấc ngàn thu của nữ vương Tinh Tuyệt rồi.”

Các nước Tây Vực cổ đại, thường đặt mộ của hoàng gia trong thành, chứ chẳng xẻ núi làm lăng, kề non xây mộ như người Hán ở Trung Nguyên, điểm này lúc trước ở Thành cổ Tây Dạ chúng tôi đã được lĩnh giáo, mộ vương tử nước Cô Mặc được xây trong giếng thánh của tòa thành, nên giáo sư cho rằng mộ nữ vương Tinh Tuyệt nằm dưới địa cung, điều này cũng không có gì lạ.

Chỉ có điều mọi người cảm thấy có chút hơi quá thuận lợi, trước đây từng

có đoàn thám hiểm tới địa cung này, hang động này lại không hề khuất lấp, chắc chắn người đi trước đã từng phát hiện ra, lẽ nào những người tiến vào lăng tẩm nữ vương đều chết ở trong đó? Bên trong rốt cuộc có thứ gì? Lẽ nào hang động khổng lồ trên bích họa cũng ở trong này?

Tôi hỏi ý của giáo sư Trần, xem có tiến vào nữa hay không? Giáo sư không hề do dự, trả lời: “Vào chứ! Tôi nhất định phải vào xem xem, mộ của nữ vương Tinh Tuyệt có bị trộm cắp hay hư tổn gì không, nếu không thấy một lần, tôi chết cũng không nhắm mắt, cái thân già này nếu như bị chôn ở đó,

cũng coi như chết đúng nơi đúng chỗ rồi. Tôi từng này tuổi, còn e ngại gì đâu, chỉ có điều các cô các cậu còn trẻ, chớ có vào làm gì, để mình tôi vào là được."

Shirley Dương đang thay cuộn phim mới cho chiếc máy ảnh, ngẩng đầu lên nói: "Cháu đương nhiên cũng đi". Cô nói với giọng hết sức hờ hững, tựa như hoàn toàn chưa từng nghĩ tới việc có tiến vào mộ cổ của nữ vương Tinh Tuyệt hay không, mà chẳng qua chỉ là vấn đề một người hay hai người vào trong đó mà thôi.

Tôi thấy tình hình như vậy, thì biết là không thể không vào rồi, hai người họ

thẳng như có gì bất trắc, tôi làm sao yên tâm cho được, bèn để Tuyền béo ở lại trông nom ba sinh viên.

Tuyền béo thấy vậy không bằng lòng: "Chức cô giáo giữ trẻ này sao lại rơi vào đầu tôi nhỉ? Ba người vào tôi không yên tâm, nếu đi thì tôi cũng đi, bằng không đừng có ai vào trong đó nữa. Cứ yên chí, vàng bạc châu báu bên trong, tôi nhất loạt không lấy thứ nào là được!"

Bọn Sở Kiện, Táp Đế Bằng thấy bảo không đưa mình đi, liền cuống quýt cầu xin, bất kể thế nào cũng muốn vào trong xem thử, cơ hội này quả thật rất

hiếm có, vượt ngàn dặm đường, đi qua sa mạc đen, khổ sở vất vả mới đến được thành cổ Tinh Tuyệt, sao có thể không xem lăng mộ nữ vương Tinh Tuyệt quan trọng nhất này cho được? Vả lại ngộ nhỡ có việc gì, cũng có thể trợ giúp mọi người một tay được nữa.

Cứ như vậy ai cũng muốn đi, thế còn Diệp Diệc Tâm sức khỏe suy nhược, lại lúc tỉnh lúc mê này thì sao đây? Diệc Tâm được bổ sung nước muối lạnh, lúc này đã hơi hồi lại sức, liền nói với mọi người: "Mọi người đừng bỏ em lại chỗ này, sức khỏe của em không vấn đề gì nữa, em đi vào cùng mọi người được mà."

Tôi thấy sự việc bắt đầu phiền phức, tôi và Tuyền béo có bản lĩnh hơn nữa, cũng khó mà săn sóc được cho cả năm con người, lại toàn người già đàn bà bệnh tật, cũng chỉ có tay vâm Sở Kiện còn giúp được chúng tôi ít nhiều.

Tôi đành nói với tất cả: "Nếu không thì thế này đi, một mình tôi vào trước xem sao, nếu bên trong không có gì nguy hiểm, thì chúng ta cùng nhau vào. Nếu tôi vào trong hơn bốn năm tiếng đồng hồ vẫn chưa ra, thì mọi người chớ có chờ tôi nữa, nhất thiết chớ có tiến vào ngôi cổ mộ này, mà mau chóng rời khỏi đây đi!"

Tuyền béo nói: “Không được! Nếu đi anh em mình cùng đi, dù gì cũng có tiếp ứng.”

Tôi vỗ vai cậu ta: “Một mình tớ đi được rồi, mạng tớ lớn lắm, không sao đâu, vạn nhất tớ có làm sao, cậu còn phải đưa mọi người an toàn rời khỏi đây cơ mà.”

Shirley Dương nói: “Thôi được rồi, đừng nói nghe bi đát thế nữa, tôi với anh cùng đi!”

Tôi tưởng mình nghe nhầm: “Cô với tôi cùng đi? Đừng có đùa, nếu có nguy hiểm gì, một mình tôi còn dễ thoát

thân, có cô đi theo, tôi e là không chiếu cố cho cô được."

Shirley Dương đáp: "Còn chưa chắc ai chiếu cố ai, dù sao cũng không thể để một mình anh vào cổ mộ mạo hiểm được!" Nói đoạn cô giật khẩu súng trường thể thao trên tay Sở Kiện, mở chốt cạch cạch, thấy đạn đã đầy, liền đẩy chốt súng cho đạn lên nòng, động tác của cô ta khiến tôi ngầm tặc lưỡi, hóa ra cũng là một tay nhà nghề trong mấy thứ súng ống này, trước đây đúng là không thể nào nhận ra được.

Hai chúng tôi tự thu xếp các trang bị cần thiết, Tuyền béo nói nhỏ: "Ê Nhất

này, tớ thấy dạo này ánh mắt của cô ta với cậu có gì đó khác thường đấy nhé, hay là có ý với cậu rồi? Dính từ bao giờ thế?"

Tôi cười cười mắng: "Mẹ kiếp mắt cậu có vấn đề thì có, tớ còn chẳng nhìn ra gì, mà cậu nhận ra được à? Tớ không có hứng với cô ta đâu, đàn bà mạnh mẽ quá tớ không dám chơi. Vả lại, ông già mà thấy tớ vác một em Mỹ về, có khi đập cho một trận nhừ tử ấy chứ."

Tuyền béo nói: "Cậu cũng thấy vậy thì tốt rồi, tớ chỉ sợ cậu vớ phải bà vợ như thế, cái loại người chỉ dựa vào mấy đồng tiền hôi hám mà cứ ra vẻ ta đây

rồi không coi ai ra gì, mẹ kiếp, ngày xưa có câu gì nhỉ? Lộp cà lộp cộp gót giày da, tư tưởng tư sản thật thối tha. Cậu nhất định phải chặn viên đạn bọc đường ấy lại đấy nhé!"

Tôi nạp đầy đạn vào khẩu tiểu liên nhặt được của bọn trộm mộ ở khe núi, khoác bao thuốc nổ và xẻng công binh lên người, rồi thay pin mới cho chiếc đèn pin, sau đó cầm cái bùa Mô Kim làm bằng móng Xuyên sơn giáp trong tay một lúc: "Khẩn cầu sư tổ phù hộ cho con!"

Bấy giờ Shirley Dương đã chuẩn bị xong, cô hỏi tôi có thể nhìn ra kết cấu

bên trong của ngôi mộ này được không, tôi đáp: “Loại mộ xây trong thành này tôi chưa từng nghe qua, nếu bảo tôi ở bên ngoài xem kết cấu bên trong của lăng mộ, nhất thiết phải thông qua các bước như tìm mạch đất, xét hình thế, coi chòm sao, phân biệt nguồn nước, đo phương vị, định huyệt trường, lường nông sâu, dùng những thuật phong thủy này xác định niên đại và kết cấu bên trong của cổ mộ, nhưng ngôi mộ này lại ở bên dưới thành trì, loại mộ như vậy, quả thực là nay tôi mới gặp lần đầu, trước cửa mộ có cầu có nước, không hợp với lý luận phong thủy, trong mộ có những gì, thực sự là

tôi không nhìn ra được. Sau khi vào trong, chúng ta phải hết sức cẩn thận, đặc biệt cẩn thận đừng để chạm phải bất kỳ chốt bẫy nào, ngoài ra cần phải đề phòng nhất chính là loài rắn trên đầu có mắt đen ấy, động tác của chúng rất mau lẹ, khó mà tránh né được!"

Shirley Dương gật đầu, bước lên cầu đá, tôi theo sát phía sau, trong ánh mắt nhìn theo của những người còn lại, hai chúng tôi một trước một sau, đi qua cầu đá đen, rồi chui qua cánh cửa ngàn cân đi vào động đá.

Chương 27: Kho báu

Sau cửa là một con đường hẹp dài dốc xuống dưới, độ dốc rất lớn. Shirley Dương ném một cây pháo sáng xuống dưới, lăn một lúc lâu mới tới cuối đường, ở chỗ cây pháo nằm lại, ánh sáng phát ra đã nhỏ đến nỗi không thể nhìn rõ được nữa.

Tôi hít một hơi khí lạnh, nếu đây đúng là đường dẫn tới lăng mộ, thì không khỏi hơi quá dài rồi, xung quanh không có xác người, nếu con đường dốc này có cạm bẫy, thì những người từng qua đây, chắc hẳn sẽ lưu lại vết tích nào đó.

Dẫu vậy, chúng tôi cũng không dám sơ suất, đi sai một bước rất có thể sẽ dẫn đến tan xương nát thịt, tôi vừa đi vừa cẩn thận quan sát tình hình xung quanh, dường như có cái gì đó bất thường, nhưng rốt cuộc thứ gì bất thường, thì tôi lại chẳng nghĩ ra.

Shirley Dương nói: “Anh có nhận ra không, ở đây không hề có bóng dáng con chuột nào”.

Tôi gật đầu, đáp rằng: “Đúng thật, tôi cũng cảm thấy không ổn lắm, cô nói tôi mới phát hiện ra, cửa sập đã mở ra một nửa, lại có cầu đá nối liền, chuột trong địa cung nhiều nhung nhúc, sao ở đây

nửa con cũng chẳng thấy? ...Không những không thấy chuột, mà dưới đất cả cứt và lông chuột cũng không có. Lẽ nào lũ chuột có bản năng động vật, cảm nhận được nơi đây là vùng cấm địa đầy rẫy nguy hiểm?"

Shirley Dương không trả lời, lại bước xuống mấy bước, đột nhiên quay đầu lại hỏi tôi: "Anh có thể nói thật không, có phải anh từng trộm mộ không?"

Tôi hoàn toàn không ngờ cô lại hỏi câu ấy vào lúc này, nhất thời bối rối, không biết phải trả lời làm sao, vì những người đồng hành lần này đều

làm công tác khảo cổ, khảo cổ và trộm mộ xét trên một góc độ nào đó tuy không khác nhau nhiều lắm, nhưng suy cho cùng vẫn khác nhau về bản chất, thậm chí có thể nói là như nước với lửa, chuyện của tôi rất mực bí mật, sao cô ta lại biết được nhỉ?

Shirley Dương thấy tôi không trả lời, bèn nói: “Tôi cũng chỉ đoán thôi, bỗng nhiên nhớ ra nên hỏi anh ấy mà, tôi thấy anh hiểu nhiều bí thuật phong thủy đã thất truyền từ lâu như vậy, lại không lạ lẫm gì các loại mộ cổ, tựa hồ còn biết rõ hơn sân sau nhà mình, thực sự cũng hơi giống với trộm mộ đấy”.

Tôi chửi thầm trong bụng: "Ả đàn bà xấu xa, hóa ra là đoán mò, làm mình sợ đến suýt đau tim rồi".

Tôi vẫn cố tỏ ra bình tĩnh, trả lời Shirley Dương: "Đây là bản lĩnh gia truyền của tôi, ông nội tôi trước giải phóng là thầy phong thủy nổi tiếng khắp làng trên xóm dưới, chuyên chỉ âm trạch cho người ta. Cha tôi làm quân nhân cả đời không học nổi mấy thứ này, còn tôi cũng chỉ là sở thích nghiệp dư mà thôi. Con người tôi thế nào cô không biết đâu, chính là rất thích đào sâu nghiên cứu, tinh thần Lôi Phong, tóm lại cũng chính là đào sâu tìm tòi mà...". Càng nói về sau tôi càng

lảng đi, tránh không nhắc chuyện phong thủy trộm mộ với Shirley Dương nữa.

Chúng tôi đi rất lâu, cuối cùng cũng tới cuối con đường dốc, chỗ này đã hết đường đi tiếp, bốn phía không gian rộng lớn dị thường, duy chỉ không có đường, dưới dốc là khoảng đất bằng, trên đó có đặt hàng trăm pho tượng người đá mắt lớn, ven khoảng đất đó là vách đá dựng đứng cheo leo, nhìn lên trên, không thấy trần hang, chỉ toàn một màu đen hun hút.

Phía trước là một hố hang khổng lồ khác, chẳng thể hình dung được nó

rộng lớn chừng nào, đèn pin tụ quang chỉ có thể chiếu xa hai mươi mét căn bản không thể rọi tới đáy được, lẽ nào đã tới đường cùng? Song quan sát kỹ lại, chỗ này hoàn toàn không giống hang động trong bích họa trên tường mật đạo.

Shirley Dương nói: "Có thể quan quách của nữ vương còn ở dưới kia, sau khi an táng bà ta, người Tinh Tuyệt đã hủy con đường xuống đó, như vậy sẽ không ai có thể quấy rối giấc ngủ của nữ vương của họ nữa".

Tôi cười bảo: "Vậy thì tốt, chúng ta quay về thôi...". Nói chưa hết câu, đã

thấy Shirley Dương rút ra ba cây pháo sáng, lần lượt ném xuống hang, áng chừng độ sâu phía dưới.

Hai chúng tôi nằm sấp bên miệng hang, thò đầu xuống dưới nhìn, thấy pháo sáng chỉ rơi xuống một quãng không xa, hóa ra khoảng cách giữa chỗ này và đáy hang không lớn, chỉ chừng ba mươi mét.

Nhờ ánh sáng của cây pháo, chúng tôi thấy bên dưới là một khoảng đất bằng khá rộng, vô số đồ vàng bạc gốm sứ, trân châu bảo thạch chất lên như núi, tôi kinh ngạc thốt lên: "Mẹ kiếp, hóa ra hàng tốt đều ở cả đây, xem ra cỗ

quan tài liệm xác nữ vương chắc chắn ở phía dưới. Chỉ có điều không có đường xuống mà thôi".

Bấy giờ Shirley Dương tìm thấy một bộ thang dây ở đầu phía bên kia khoảng đất bằng, thang dây buộc vào một tảng đá lớn nhô ra ở rìa miệng hang, hai đầu đều có khóa an toàn kiểu cũ.

Shirley Dương nói: "Có lẽ các nhà thám hiểm tới đây trước để lại, thang dây tuy chắc chắn, nhưng dù sao cũng đã nhiều năm rồi, chúng ta cứ quay lại cầu đá lấy thang dây của chúng ta cho chắc".

Tôi nói: "Làm vậy đương nhiên rất đơn giản, nhưng cô đã nghĩ tại sao vàng bạc châu báu dưới đó nhiều như thế, mà những nhà thám hiểm từng tới đây trước chúng ta lại không đem đi không, người ngoại quốc cũng chẳng phải tốt đẹp gì, nói dễ nghe thì là nhà thám hiểm, nói khó nghe thì là bọn đạo tặc đến Trung Quốc chúng ta ăn trộm, phải biết rằng, trộm không bao giờ trở về tay không".

Shirley Dương trả lời: "Tôi hiểu ý anh, anh muốn nói, bọn họ vào núi vàng quyết không về tay trắng, sở dĩ vàng bạc châu báu kia vẫn còn nằm nguyên ở đây, là bởi dưới đó có cạm

bẫy kiểu như cơ quan ám khí hay mãnh thú gì đó đúng không?”

Tôi đáp: “Đúng vậy, chính là ý này, trên trời tự dưng có bánh rơi xuống, lấy đâu ra chuyện hay như vậy chứ, những việc càng có vẻ đơn giản, đến lúc thực hiện lại luôn luôn phức tạp. Cô còn nhớ lão Anliman từng nói trong sa mạc đen có một lời nguyền từ xa xưa không? Bất kể là ai, lấy châu báu trong sa mạc đen, người đó sẽ vĩnh viễn bị chôn vùi trong sa mạc cùng với đống châu báu đấy”.

Shirley Dương đáp: “Truyền thuyết này trong Đại Đường Tây Vực ký cũng

ghi chép, thành phố bị vùi trong sa mạc đen đó gọi là Khát La Ca Lai. Tôi cảm thấy lời nguyền này cũng không có vấn đề gì, giáo sư Trần và học trò đều là người làm khảo cổ, họ sẽ không tùy tiện động tới những món đồ này, tôi lo nhất chính là anh bạn béo của anh, anh phải trông chừng anh ta đấy".

Tôi tức giận nói: "Cô nói vậy là sao, ý cô bảo bọn tôi trông giống trộm à? Nói cho cô biết chúng tôi người nghèo nhưng chí không ngắn, tôi có thể lấy đầu mình ra đảm bảo, chỉ cần tôi bảo không được động vào đồ ở đây, anh em của tôi sẽ tuyệt đối không lấy thứ gì. Cô cứ trông chừng cô đi đã, nhớ hồi năm

Canh Tý, liên quân tám nước tới Trung Quốc giết người phóng hỏa, cướp của chúng tôi bao nhiêu thứ tốt. Trong tám nước ấy có cả nước Mỹ của các người ấy nhỉ? Cô làm gì có tư cách nghĩ chúng tôi giống trộm chứ?"

Shirley Dương tức nhợt cả mặt: "Anh nói như vậy nghĩa là bảo tôi giống trộm ư?"

Tôi nghĩ lại dù sao Shirley Dương cũng từng cứu mình thoát chết, lời vừa rồi của tôi quả thực có hơi nóng, đành nhẫn nhịn xin lỗi, rồi hai người men theo đường cũ quay trở lại, lần này

chẳng ai nói với ai câu nào, không khí nặng nề đến kinh người.

Giáo sư Trần và mọi người đợi chúng tôi đã sốt ruột lắm rồi, thấy tôi và Shirley Dương cuối cùng cũng trở ra, liền vội hỏi ngọn ngành. Tôi múc một bình nước dưới sông, vừa uống vừa thuật lại tình hình trong hang động, Shirley Dương cũng bổ sung thêm một phần nữa.

Giáo sư Trần và học trò nghe nói trong hang lại còn có hang động khác, Tuyền béo nghe nói phía dưới có hàng đống đồ tùy táng, đều vui mừng hớn

hở, không thể chờ đợi hơn, liền tức khắc tiến vào bên trong.

Tôi đi sau cùng, trước lúc vào, tôi còn kiểm tra lại cái cửa sập, mẹ kiếp nó mà rớt xuống, thì đừng hòng ai ra khỏi đây, có điều thuốc nổ nhiều thế này, cũng chẳng cần phải lo, nghĩ vậy, ít nhiều cũng thấy yên tâm, liền cúi thấp đầu bước vào trong đường hầm.

Tại bãi đất, mọi người đang khẩn trương chuẩn bị thang dây, tôi đoán đến giờ phút này, có khuyên bọn họ cũng vô ích, đành dặn dò Tuyền béo nhất thiết không được lấy đồ bên dưới, cái lời nguyền cứt chó gì gì kia tôi

không tin, nhưng không thể để Shirley Dương nắm thóp, chúng ta không thể làm mất mặt người Trung Quốc được.

Tuyền béo đáp: “Yên tâm đi! Anh em mình xấu tốt gì cũng là thằng đàn ông, không thể để mất mặt được, lần này bất kể có thứ gì, một cái lông chuột tớ cũng không đụng vào”. Cậu ta nghĩ một lúc rồi lại đế thêm một câu: “Nếu có lấy thì bận sau sẽ tới lấy”.

Sau khi thả thang dây, tôi vẫn là quân tiên phong, dẫn đầu đoàn xuống trước. Tôi thấy xung quanh không có bóng dáng con chuột nào, thoạt đầu cứ tưởng có thể dưới này có bọn rắn đen

quái dị kia, nên lũ chuột không dám xuống. Nhưng sau khi xuống dưới, mới phát hiện nơi đây im ắng như chết, đừng nói là rắn hay chuột, ngay cả con kiến con bọ cũng không hề có. Trên vách đá gần đó gắn rất nhiều giá đèn bằng đồng xanh, đúc hình người nô lệ quỳ gối tay bưng chén, dầu đèn trong chén đã đốt hết từ lâu, đèn đồng ở đây gắn san sát, nhiều không thể đếm xuể, lấy bừa một cái đem ra chợ, với công nghệ này, xuất xứ này, niên đại này, lịch sử này, tuyệt đối rất đáng tiền.

Đứng trên đống châu báu chất chồng, cũng không khỏi ngứa ngáy trong lòng, muốn cầm lòng không đụng

vào mà không có chút định lực thì thật không xong, cách duy nhất là không nhìn những đồ ấy nữa, cố gắng phân tán tập trung. Tôi thổi còi ầm lên, những người đang chờ tín hiệu bên trên liền lục tục kéo xuống.

Từng người bước xuống đều hết sức kinh ngạc trước một dải ngọc ngà châu báu chất cao như núi này, tất cả những đồ kỳ trân dị bảo này, đều do người Tinh Tuyệt vơ vét từ các nước Tây Vực năm xưa, đến cả giáo sư Trần cũng không thể gọi tên từng thứ ra được, nhưng có một điều có thể khẳng định, tất cả của cải nơi đây, món nào cũng đáng giá liên thành.

Tuyền béo tròn xoe mắt nhìn, quên béng đi lời hứa với tôi ban nãy, thò tay vơ lấy chiếc bình rượu ngọc gần đó nhất.

Tôi nhanh chóng giữ tay cậu ta lại, nói nhỏ: “Mẹ kiếp, cậu hứa hon như rắm thế hả, đã bảo là không được động vào những thứ ở đây cơ mà?”

Tuyền béo ngây ra một lúc rồi mới định thần lại: “Mẹ tiên sư lạ thật, vừa nãy cái tay tớ không nghe lời nữa, đầu bảo là không được chạm vào, nhưng lại không sao kiềm chế được cái tay mình nữa”.

Tôi nói: “Đừng mượn cớ làm gì, cậu thấy tiền hoa mắt thì có, còn đứng đây làm gì nữa, mau đi tiếp nào!”. Nói dứt tôi quay sang nhìn Shirley Dương, cô và Sở Kiện đang mải dìu giáo sư Trần xuống thang dây, không chú ý đến hành động của Tuyền béo.

Tôi hỏi Sở Kiện: “Thằng nhóc này sao lại xuống đây, chẳng phải bảo cậu ở trên trông Diệp Diệc Tâm còn gì?”

Sở Kiện đáp: “Đại ca ơi, em cũng chỉ muốn xem ngôi mộ thế nào thôi mà, nhìn một tẹo là em quay lại ngay”.

Không chỉ có cậu ta, mà mỗi một người có mặt tại đây, đều sốt sắng

muốn xem quan tài nữ vương Tinh Tuyệt thế nào, truyền thuyết nghe có vẻ kinh, tuy có thể nguy hiểm, nhưng đã đến đây, chẳng ai giằn được tính hiếu kỳ cả, đặc biệt là những người làm công tác khảo cổ này.

Giáo sư Trần vừa leo xuống thang, thở hổn hà hổn hển, nói với tôi: "Cứ để cho chúng xem đi, đây là một cơ hội học tập hiếm có, nâng cao kiến thức cũng tốt. Bất kể nữ vương Tinh Tuyệt kia có ghê gớm thế nào, thì bà ta cũng đã chết đến hai ngàn năm rồi, đất nước của bà ta, cũng bị nô lệ hủy diệt sau khi bà ta qua đời, chắc không còn gì nguy ngại đâu, mọi người chỉ cần nhớ kỹ

một nguyên tắc của người làm khảo cổ là được, nhất thiết không được làm tổn hại tới bất kỳ vật phẩm nào ở nơi này".

Tôi nghĩ vậy cũng phải, dù sao nữ vương cũng đã chết, cho dù mụ ta có phép thuật ma quái thế nào cũng chẳng thi triển nổi. Những người gặp nạn trong cổ mộ trước đây, chắc là bị đống ngọc ngà châu báu này khiến cho mê mẩn tâm trí, vĩnh viễn không thoát ra được, xem chừng những đồ bồi táng này chính là cạm bẫy lớn nhất, chỉ có cách gắng không nhìn chúng nữa, mới có thể khống chế được lòng tham của mình.

Nữ vương Tinh Tuyệt cả đời tạo nên bao truyền thuyết, quyền thế nghiêng ngả Tây Vực, cuối cùng vẫn không tránh khỏi cái chết, thế mới biết thế sự như ván cờ, luôn luôn đổi mới, xưa nay thịnh suy là do trời định, mụ ta có bản lĩnh lớn đến đâu, cũng khó mà thoát khỏi quy luật của tự nhiên.

Lúc này nhờ Táp Đế Bằng trợ giúp, Diệc Tâm cũng đã theo được xuống, mọi người mò mẫm tiến về phía trước, bốn bên đều là vách đá đen, lẽ nào đã vào trong lòng núi Zhaklama rồi sao?

Không gian trong hang động này quá lớn, chẳng cách nào có thể nhìn rõ

được địa hình xung quanh, trong trường hợp này, thiết bị chiếu sáng cường độ lớn từ đầu chúng tôi vẫn chưa nỡ đem dùng giờ có thể phát huy được tác dụng rồi.

Đây là một loại đèn chiếu di động nặng tới bốn cân, sử dụng bóng xenon siêu cao áp hình cầu, kính phản quang niken platin, phạm vi chiếu sáng trong không gian không có vật cản là 2,5 cây số. Thứ này rất tốn điện, không thể dùng lâu được, cho nên chúng tôi lâu nay vẫn tiếc chưa dùng tới.

Tôi lắp ráp đèn chiếu, Tuyền béo tháo ắc quy đeo trên thắt lưng xuống

bỏ vào hộp đựng pin phía sau đèn, Táp Đế Bằng cận nặng tò mò nhìn vào chỗ bóng đèn, Shirley Dương kéo cậu ta ra: "Cẩn thận! Ánh sáng đèn chiếu rất mạnh, trong vòng một trăm mét có thể khiến người ta mù mắt, đừng có nhìn thẳng vào!"

Chỉ một vài thao tác tôi đã lắp xong chiếc đèn chiếu cường độ lớn, để mọi người đứng cả ra sau, bật công tắc, một luồng ánh sáng như đông đặc phóng ra, vừa quét rọi bốn phía, mọi thứ chung quanh đều trở nên hết sức rõ rệt.

Đây quả thực là phần chân núi Zhaklama, trên đỉnh đầu và bốn phía

xung quanh đều là đá đen, chỗ để đống châu báu tùy táng là một vách đá chìa ra, trên đó ngoài những đồ bồi táng ra, còn có vô số tượng người đá mắt lớn, bên dưới là một hang động lớn hình tròn.

Hoàn toàn giống với những gì vẽ trong bức bích họa trên tường mật đạo, hang động đường kính xấp xỉ một nghìn mét này tuyệt đối không thể do con người tạo nên, chạy vòng quanh hang động sâu thăm thẳm này là một dải thang nhân tạo hình xoắn ốc.

Tiếp tục rọi đèn xuống dưới, chỉ thấy những bậc thang này xoắn được mấy

vòng rồi hết, xem ra sức người cũng có hạn, sâu lắm cũng chỉ có thể tới được đó mà thôi, lại rọi đèn xuống dưới nữa, thì thăm thẳm không thấy đáy. Dưới động vù vù thổi lên những trận gió lạnh buốt, một cảm giác dồn nén mà u tối, khiến người ta không dám nhìn xuống, nếu tiếp tục nhìn xuống, nói không chừng sẽ dẫn đến thần kinh rối loạn, rồi không khống chế nổi mình mà nhảy xuống đó mất.

Shirley Dương nói: “Đây nhất định là thánh địa của nước Tinh Tuyệt, tên gọi dân tộc Quỷ Động, có lẽ cũng bắt nguồn từ đây. Động Quỷ... Động Quỷ... phía dưới thông tới nơi nào đây?”

Tôi thấy hang động rộng lớn đến vậy, trong lòng cũng gai gai lạnh: “Động Quỷ có khi thông thẳng tới địa ngục cũng nên, mẹ kiếp, nhìn mà chóng mặt”.

Giáo sư Trần nói: “Ôi dào, chú em cũng từng đi lính, mà vẫn tin vào thuyết quỷ thần này sao? Tôi thấy cái động lớn này nhất định là hang động tự nhiên, có câu “quỷ phủ thần công” mà, hai ngàn năm trước cổ nhân chắc chắn đã coi đây như một thần tích vậy”.

Tuyền béo rọi đèn chiếu loanh quanh, dừng lại rồi rối rít gọi chúng tôi lại xem, chỉ thấy cột sáng dừng lại ở

giữa miệng hang, chỗ đó có một cây trục đá lơ lửng, trục đá này vừa hẹp vừa dài, nhô ra từ vách đá, vừa vặn treo ngay phía trên hang động.

Quan trọng là tại ở đầu kia trục đá đặt một khúc gỗ rất lớn, khúc gỗ này đường kính hơn hai mét, dường như là thân một cây đại thụ, bị đốn trực tiếp, không hề qua bất kỳ sự gia công nào, cành cây vẫn còn nguyên, thậm chí mọc rất nhiều lá xanh nữa.

Mười mấy vòng xích sắt quấn quanh cành cây, buộc liền với trục đá ngang, cố định khúc gỗ lại. Kỳ quặc hơn nữa là trên khúc gỗ này mọc lên một lùm hoa

cỏ xanh mướt, bông hoa to như thùng nước, miệng thắt bụng phình, cánh hoa cuộn lại với nhau, từ trong ra ngoài chỉ một màu xanh cánh trả, xung quanh mỗi phía có một cái lá lớn đỏ như máu, bám rễ trên khúc cây, cành nhánh của nó và xích sắt cùng quấn lấy nhau, ôm chặt thân cây.

Tôi kinh ngạc: "Khúc gỗ này... là cây thần Côn Luân đây mà! Từng nghe ông nội tôi nói chuyện gỗ quan tài, thứ tốt nhất chính là lõi âm trầm mộc, ngoài ra còn có một loại thần phẩm trong các loại thượng phẩm, cực ít người nhìn thấy, đó chính là gỗ thần Côn Luân được nhắc tới trong cổ thư. Tương

truyền rằng gỗ thần Côn Luân dù chỉ có một đoạn, tách rời khỏi bùn đất, nguồn nước và ánh mặt trời, nó vẫn không khô héo, tuy không thể sinh trưởng thêm nữa, nhưng thủy chung vẫn giữ được dáng vẻ ban đầu, đặt thi thể vào trong quan tài làm bằng gỗ thần Côn Luân, hàng vạn năm cũng không mục rữa. Lẽ nào thi thể của nữ vương Tinh Tuyệt, chính là ở trong khúc gỗ thần Côn Luân này?"

Giọng của Shirley Dương cũng hơi run run: "Không sai đâu! Đây chính là quan tài làm bằng gỗ thần Côn Luân. Trong thư tịch cổ có nói rằng loài cây này có niên đại lâu đời như núi Côn

Luân, năm xưa Tần Thủy Hoàng muốn tìm cây thần Côn Luân để làm quan quách nữa, không ngờ nữ vương Tinh Tuyệt này lại tài giỏi đến thế, e rằng trong lịch sử chẳng còn ai sở hữu cái quan tài quý hơn của bà ta nữa!"

Mọi người đều khó kìm nén được cảm giác kích động, vội chạy tới xem cho rõ ràng, giáo sư Trần định ngăn mọi người lại, dường như muốn nói gì đó rất quan trọng, kết quả là nhất thời hấp tấp, giẫm phải một hòn đá, trẹo cả chân.

Chúng tôi đành phải quay lại đỡ giáo sư dậy, cú ngã của ông không nhẹ chút

nào, chẳng thể tiếp tục đi được nữa, giáo sư đành ngồi xuống, nói: “Nhất thiết không được phá hoại những thứ ấy, mọi người không thấy bông hoa kỳ lạ trên quan tài đó hay sao?”

Tuyền béo thốt lên: “Giáo sư ơi là giáo sư, ông bảo đó là hoa ư? Trông kỳ quái như thế, tôi lại cứ tưởng là củ khoai sọ siêu đại ấy chứ. Mà sao trên quan tài lại mọc hoa cỏ được? Lẽ nào mụ nữ vương kia như hạt giống, liệm vào quan quách liền đâm chồi nảy lộc?”

Giáo sư Trần vừa xoa mắt cá chân vừa nói: “Cậu có biết loài hoa này tên là gì không? Hoa thơm xác đấy, đây là

loài thực vật cực kỳ quý hiếm, trên thế giới e rằng chỉ còn lại một cây này thôi, hơn nữa loài thực vật này cũng vô cùng nguy hiểm nữa”.

“Hoa thơm xác?”. Chúng tôi nghe cái tên này, ai cũng ngơ ngác, kể cả Shirley Dương, đều lần đầu tiên nghe nói đến loài hoa kỳ dị này, cái tên nghe cũng không tầm thường chút nào, liền mời giáo sư tiếp tục giảng giải.

Giáo sư nói: “Tôi năm xưa nghiên cứu về văn minh cổ Tây Vực, từng thấy trong một số bích họa cổ còn sót lại và sử liệu ghi chép, loài hoa này vốn sinh trưởng ở nước Hậu Nguyệt, từng được

đưa vào Trung Thổ qua Con đường tơ lụa, vì môi trường không thích hợp, rồi tuyệt tích luôn. Hoa thơm xác có thể sống trong cổ mộ, nghe nói có thể giữ cho xác chết không mục rữa, còn có thể khiến xác chết tỏa ra mùi thơm, cực kỳ trân quý. Sắc thái thần bí trong nền văn minh Tây Vực cổ đại hết sức mạnh mẽ, tôn giáo phức tạp, thần thoại truyền thuyết và sự thực lịch sử hòa lẫn làm một, rất khó phân biệt rạch ròi, tôi vốn nghĩ đây chỉ là câu chuyện truyền thuyết từ thời thượng cổ, không đủ tin cậy nữa cơ".

Shirley Dương nhìn lại bông hoa kỳ quái trên trục đá, hỏi tiếp giáo sư: "Nếu

nó đã là một loài hoa thần kỳ như vậy, sao giáo sư còn nói nó rất nguy hiểm?”

Giáo sư Trần nói: “Những gì lúc trước bác nói, chỉ là một trong những đặc tính của nó mà thôi, tương truyền trong loài hoa thơm xác này có ám ác quỷ, sau khi hoa trưởng thành, thì người sống không được tiếp cận nó nữa. Xưa nay hiếm thấy quan tài bằng gỗ thần Côn Luân, chắc vậy nên loài hoa ma quỷ này mới có thể sinh trưởng được ở nơi đây”.

Đời tôi đã trải không ít chuyện kỳ quái, nhưng chưa từng gặp phải cỗ quan tài và loài hoa ma quái thế này,

liền nói với giáo sư Trần: “Kỳ quặc quá, trong lòng núi Zhaklama này, không thể quang hợp, vậy mà thực vật vẫn có thể sinh trưởng, những thứ thần bí này và thân phận của nữ vương quả thật rất ăn khớp, đều là những quái vật không tuân theo quy luật tự nhiên”.

Chương 28: Hoa Thơm Xác

Từ xa đã thấy một mùi hương nhẹ nhẹ phảng phất lướt qua mũi, bông hoa ma này phải chăng có độc? Thông thường những loài thực vật và động vật có độc, màu sắc đều rất sặc sỡ, nom bông hoa thơm xác này lá đỏ hoa xanh, màu sắc tươi tắn tựa hồ như vừa được tưới nước, nói không chừng có độc thật cũng nên. Nghĩ vậy, tôi vội bảo mọi người đeo mặt nạ phòng độc lên.

"Tớ thấy bông hoa trông có vẻ không có độc đâu, những thứ có độc thường đều nhỏ, còn to như cái thùng thế này,

thấy giống hoa ăn thịt người hơn". Tuyền béo nói.

"Chắc không thể là hoa ăn thịt được. Xung quanh đây đến con kiến cũng không có, nếu nó sống bằng thịt động vật, thì đã chết khô từ lâu rồi, chiếc quan tài gỗ cây thần Côn Luân này hẳn đã cung cấp cho nó đủ chất dinh dưỡng rồi".

Tuyền béo hắng giọng nói: "Bất kể ma quái hay khỉ gió gì, tôi cứ cho nó vài phát súng cho nát nhừ ra, thế là chẳng nguy hiểm gì nữa. Rồi chúng ta lại đó xem cái bánh tông của đệ nhất mỹ

nhân Tây Vực, thử coi rốt cuộc ra làm sao nào”.

Giáo sư Trần kêu lên: “Ngàn vạn lần không được làm vậy, thà các cô các cậu đừng tới đó, chứ đừng có phá hoại bông hoa thơm xác quý báu này”.

Tôi xoay đèn chiếu, soi bốn phía quan tài, để cho giáo sư và mấy học trò nhìn rõ hơn một chút, bấy giờ dưới ánh đèn mới hiện ra quanh trục đá có khắc rất nhiều văn tự, chi chít toàn chữ Quỷ Động, phải đến mấy trăm chữ. Phát hiện này quả không nhỏ, cả tòa thành cổ, bao gồm thần điện và địa cung, rất ít chỗ có khắc chữ, phần nhiều ghi chép

sự việc bằng bích họa, trên con mắt ngọc trong thần điện cũng có một ít chữ, nhưng tiếc rằng chưa kịp xem kỹ, tôi đã đánh vỡ mất rồi, không ngờ trên trục đá này lại có nhiều chữ Quỷ Động đến thế.

Văn tự là loại ký hiệu cơ bản nhất để truyền tải thông tin của loài người, thông tin các bức bích họa thời cổ đem lại, là một dạng cảm nhận trực quan, còn thông tin bao hàm trong văn tự thì chính xác hơn nhiều, nếu giải mã được những văn tự Quỷ Động này, sẽ tránh được việc phải đi đường vòng trong khi tìm hiểu nền văn minh Tinh Tuyệt.

Giáo sư Trần vội cho học trò tiến hành ghi chép, sao lại toàn bộ chữ Quỷ Động trên trục đá, cũng may những chữ ấy khắc rất lớn, không cần phải lại gần vẫn có thể đứng sau đèn chiếu sao chép lại được, Shirley Dương cũng lấy máy ảnh ra chụp.

Chỉ có tôi và Tuyền béo không có việc gì làm, giáo sư Trần lại không cho chúng tôi hút thuốc ở đây, hai đứa tôi đành phải ngồi một chỗ đợi bọn họ xong việc vậy.

Xem ra công việc khảo cổ lần này đến đây là kết thúc, thu hoạch không thể nói là nhiều, nhưng chỉ riêng những

bức bích họa được gìn giữ hoàn hảo trong mật đạo kia thôi, cũng đủ để làm giới khảo cổ thế giới chấn động trong hai năm rồi, huống hồ còn có hang động không đáy, cả quan tài gỗ thần Côn Luân, hoa thơm xác thời thượng cổ, thứ nào cũng đủ để cho đám trí thức này nghiên cứu trong một thời gian dài. Hiện giờ chúng tôi không có bất cứ biện pháp bảo vệ nào, mở quan tài ra xem đệ nhất mỹ nhân Tây Vực là điều không thể rồi, mấy hôm trước, thấy quan tài của vương tử nước Cô Mặc trong giếng thánh, giáo sư Trần đã cấm chúng tôi khai quan, những hành động này đại loại còn phải chờ lãnh

đạo cấp trên phê chuẩn, sau đó mới được làm, tôi thì chẳng có cơ hội tham gia rồi.

Tiếc rằng Hách Ái Quốc đã chết trong hẻm núi, bằng không nhìn thấy những thứ này, chẳng biết anh ta sẽ xúc động đến nhường nào, nghĩ tới đây tôi lại tiếc thay cho anh ta, ít nhiều cũng có cảm giác tự trách, nếu như lúc ấy tôi nhanh tay hơn một chút... thôi vậy, trên đời này lấy đâu ra nhiều cái "nếu như" đến thế... chuyện cũ lần lượt hiện lên trong óc, càng nghĩ lòng càng khó yên.

Tuyền béo thấy tôi bần thần, liền vỗ vào vai nói: “Nhất, cậu xem hai thằng mình làm gì đi chứ!”

Tôi giật mình tỉnh lại khỏi những suy nghĩ rối bời, vừa đưa mắt nhìn, chợt thấy Sở Kiện và Táp Đế Bằng đã mon men trên cây trục đá, giáo sư chẳng phải đã bảo không được động vào quan tài của nữ vương hay sao? Tôi vội hỏi cho xem là chuyện gì.

Giáo sư Trần nói: “Không sao, chúng không đụng tới quan tài đâu, ở giữa trục đá nhiều bụi quá, che hết cả chữ, chúng tới đó phủi đi rồi về ngay, mà

đều đeo mặt nạ phòng độc cả rồi, không sao đâu”

Tôi định gọi hai sinh viên trẻ này quay lại, để tôi đi thay, giáo sư Trần liền nói: “Không cần thiết đâu, ý nghĩa của những văn tự Quỷ Động trên cây trục đá này hết sức to lớn, các anh làm cái này không chuyên nghiệp, vạn nhất để hư hỏng thì rắc rối lắm. Bọn Sở Kiện sẽ dùng bàn chải cẩn thận quét sạch đất cát bụi bặm từng chút một, bọn chúng chân tay nhanh nhẹn, một hai phút là làm xong thôi”.

Tôi vẫn cảm thấy không yên tâm, đứng ngồi không yên. Trực giác của tôi

xưa nay rất chính xác, nhất định sẽ xảy ra chuyện. Những nhà thám hiểm người Anh trước kia từng tới đây, sao không đem quan tài quý kia theo? Ngoài một kẻ may mắn sống sót thần kinh bấn loạn, những người còn lại đi đâu cả rồi? Hang động trong lòng núi này nhìn thì có vẻ êm đềm tĩnh mịch, không nguy hiểm gì, nhưng nếu đến gần quan tài của nữ vương chuyện gì sẽ xảy ra đây? Tôi không thể chờ được nữa, cần phải gọi bọn Sở Kiện trở lại ngay mới được.

Tôi đang định mở miệng gọi, thì phát hiện ra đã quá muộn, chỉ thấy hai sinh viên của giáo sư Trần, một trước một

sau đi trên cây trục đá, Táp Đế Bằng đứng sau đột nhiên khom lưng nhặt một cục đá, bước lên hai bước hung hăng đập mạnh vào đầu Sở Kiện, Sở Kiện không thốt được câu nào, cả người ngã vật xuống, rơi vào động sâu không đáy bên dưới.

Mọi sự diễn ra quá đột ngột, chẳng ai kịp ngăn cản, chúng tôi chưa kịp hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, thì đã thấy Táp Đế Bằng quay lại giật phăng mặt nạ phòng độc trên đầu xuống, cười nhơn nhởn với mọi người, nụ cười ấy dị hợm mà tà ác khôn tả, sau đó cậu ta lại quay người, rảo chân bước về phía quan tài ở đầu kia trục đá, rồi đập

mạnh cục đá trong tay vào thái dương, máu trên đầu chảy xuống xối xả như đê vỡ, cậu ta lảo đảo ngã bổ lên quan tài nữ vương Tinh Tuyệt, sống chết còn chưa rõ.

Những người còn lại đều ngây ra kinh hãi trước cảnh đẫm máu quái dị này, Táp Đế Bằng làm sao vậy? Xưa nay cậu ta vẫn hiền lành khù khờ, sao đột nhiên lại biến thành một con quỷ giết người, giết chết chính bạn thân nhất của mình, sau đó sao lại tự sát cạnh quan tài?

Tôi kêu lên: “Chết rồi, thằng cận này chắc bị ma nhập rồi, Tuyền béo mau

lấy móng lừa đen lại đây, hình như cậu ta chưa chết, vẫn còn kịp cứu người".

Giáo sư Trần trong nháy mắt thấy hai học trò của mình, một chết một bị thương, người chết thì rơi xuống vực sâu, cả cái xác cũng không tìm được, người bị thương thì vỡ đầu chảy máu, nằm bất động nơi đầu trục đá, cũng không biết còn sống hay không nữa, sự thực này thật khó chấp nhận, nỗi đau thắt lại trong tim, khiến ông choáng váng ngã nhào xuống đất. Diệp Diệc Tâm vội đỡ lấy giáo sư, cô cũng sợ khiếp vía, ngoài khóc lóc ra, cũng chẳng làm được gì nữa.

Tôi nghĩ cứu người quan trọng, cho dù trên trục đá có ma quỷ thật cũng phải nhắm mắt nhắm mũi mà xông lên chiến đấu thôi, vừa bảo Tuyền béo và Shirley Dương ở lại giúp giáo sư, vừa lấy vũ khí, đeo mặt nạ phòng độc lên đầu, bụng nghĩ mặc cho loài ma quỷ ghê gớm đến đâu, ắt cũng phải sợ móng lừa đen và gạo nếp kỵ tà mấy phần, nếu như hoa thơm xác kia có độc, đeo mặt nạ này vào cũng chẳng phải sợ nó nữa.

Tôi không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, sải bước tiến về cây trục đá, trục đá này rộng chừng ba mét, lơ lửng bên trên hang sâu không đáy, thoạt nhìn xuống

dưới, đã thấy khắp mình toát rã mồ hôi, lông tóc dựng ngược cả lên.

Vừa đi được một nửa, chợt nghe thấy tiếng bước chân vang lên sau lưng, quay đầu lại nhìn, hóa ra là Tuyền béo và Shirley Dương chạy theo, tôi liền hỏi: "Hai người không ở lại chăm sóc giáo sư còn theo tôi làm gì?"

Tuyền béo nói: "Trên trục đá này không biết có thứ quỷ quái gì, một mình cậu đi tớ không yên tâm, vả lại mình cậu vác Táp Đế Bằng cũng nhọc, hai chúng ta cùng kéo cậu ta về cho nhanh, tránh xảy ra bất trắc".

Tôi nghĩ bụng tình hình khẩn cấp, nói thêm hai ba câu nữa, Táp Đế Bằng mất máu quá nhiều thì không cứu được mất, bèn vẫy tay gọi hai người họ lại, cả ba chạy thẳng tới chỗ quan tài cuối trục đá.

Giờ tiến lại gần, mới thấy bông hoa thơm xác sặc sỡ dị thường, màu sắc diễm lệ tươi tắn ấy khiến người ta không khỏi kinh tâm động phách, tôi nhớ giáo sư Trần từng nói, trong bông hoa này có linh hồn ác quỷ ám vào, nhưng chuyện đã đến nước này, thì hiếm hay trân quý gì cũng mặc, bèn cất giọng chửi lớn: “Mẹ mày! Nói không chừng toàn do mày giở trò”, rồi vung

xẻng công binh, nhắm thẳng vào bông hoa chém loạn xạ, đến khi bông hoa khổng lồ nát bét, chảy ra không ít nước dịch màu đen, lúc ấy mới thôi.

Shirley Dương thấy tôi ra tay quá nhanh, đã chém nát bông hoa ma quỷ, chẳng kịp ngăn cản nữa, đành than thở một cách bất lực: “Thôi, chém cũng chém rồi, mau mau, cứu người quan trọng”.

Tôi nói: “Đúng vậy, mau cầm máu cho Táp Đế Bằng!”. Vừa nói vừa lấy bông băng cấp cứu ra, chuẩn bị băng qua loa cho cậu ta trước, rồi mau chóng vác về chữa trị.

Tuyền béo đưa tay rờ động mạch cổ Táp Đế Bằng, rồi thở dài: “Thôi đừng cố nữa, xong rồi, mạch đã ngừng đập, chúng ta đã đến chậm một bước”.

Tôi nổi giận đùng đùng, đập mạnh tay lên quan tài gỗ: “Con mẹ mày! Giờ về biết ăn nói với bố mẹ người ta thế nào, chẳng phải khiến người nhà họ đau lòng đến chết sao!”

Nào ngờ tôi vừa đập tay lên quan tài một cái, thi thể Táp Đế Bằng đang nằm trên đất đột nhiên ngồi bật dậy như bị điện giật, hai mắt trợn lên đỏ lòm, trỏ vào cỗ quan tài nữ vương Tinh Tuyệt nói: “Bà ta... bà... ta... sống... rồi...”

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo cả ba đều giật thót mình, vừa nãy rõ ràng mạch Táp Đế Bằng đã ngừng đập rồi, sao giờ đột nhiên lại ngồi dậy được như thế?

Trong vô thức, tôi rút một chiếc móng lừa đen trong túi ra định đập cậu ta, nhưng thấy Táp Đế Bằng nói hết câu, hai chân duỗi ra, đổ vật xuống đất người thẳng đơ, lần này như đã chết thật rồi.

Tôi bất giác ngẩng đầu nhìn, nắp quan tài bằng gỗ thần Côn Luân không biết đã mở hé ra một khe nhỏ từ bao giờ. Tim tôi suýt nữa thì bật ra khỏi

lồng ngực, Tuyền béo và Shirley Dương cũng chẳng hiểu tại sao, tay cả ba người đều ướt đẫm mồ hôi.

Đã là họa thì có tránh cũng không được, quan tài của nữ vương hé mở, chuyện này rõ ràng là nhằm vào chúng tôi, Tuyền béo giơ súng ngắm thẳng vào quan tài của mụ ta, tôi nắm chắc xẻng công binh và móng lừa đen, để xem bên trong rốt cuộc có thứ gì xuất hiện.

Trong khoảnh khắc ấy, đầu tôi xoay chuyển bảy tám vòng, mụ nữ vương này là ma hay bánh tông? Nếu là ma thì phải đối phó ra làm sao, là bánh tông

thì phải xử lý thế nào, cái trục đá này quá hẹp, chẳng thể thi triển được chiêu gì, làm sao rút lui, phải rút lui thế nào, tất cả tôi đều tính toán trong óc trước một lượt.

Nhưng ngoài việc cái nắp bị xê dịch hé ra một khe hở, cỗ quan tài hoàn toàn không có bất kỳ động tĩnh gì, cứ tiếp tục thế này không giải quyết được việc gì, hiện giờ chúng tôi có hai sự lựa chọn, một là bất kể quan tài của nữ vương có động tĩnh gì, cứ rút lui khỏi trục đá rồi tính tiếp.

Hai là lấy tiến làm lùi, trực tiếp xông lên bật nắp quan tài, bất luận bên trong

có quái vật gì, đều sẽ dùng xẻng công binh, móng lừa, súng tiểu liên ứng phó.

Trong đầu tôi lập tức đưa ra phán đoán, con đường thứ nhất chừng như ổn thỏa, nhưng lại bất khả thi, trên trục đá này chắc chắn còn ẩn chứa một sức mạnh tà ma nào đó, cái chết kỳ quái của Táp Đế Bằng và Sở Kiện, chính là minh chứng rõ nhất. Thứ sức mạnh thần bí ma quái này, chỉ chờ thời cơ là sẽ trỗi dậy, đang tìm cơ hội thích đáng để rồi sẽ tiêu diệt những kẻ đang quấy rầy giấc ngủ của nữ vương như chúng tôi đây.

Nếu như chúng tôi lập tức rút lui, trên trục đá chật hẹp mà bị tấn công bất ngờ, căn bản là không né tránh vào đâu được, lúc này chỉ còn cách liều mình xông lên mà thôi, hy vọng cây trục đá chìa ra phía trên hang động không đáy này, sẽ không phải là đường cùng đối với ba chúng tôi.

Tôi quay sang nhìn Tuyền béo và Shirley Dương, ba người chung một ý nghĩ, gật đầu với nhau một cái, ai cũng đều hiểu rõ hoàn cảnh trước mắt. Tuy tạm thời chưa có chuyện gì, nhưng vô hình chung đã hình thành cục diện không thể rút lui, chỉ còn cách bật nắp

quan tài xem thử, tìm ra kẻ địch trước, rồi mới nghĩ cách ứng phó.

Tuyền béo đưa cho Shirley Dương khẩu tiểu liên, bảo cô chuẩn bị sẵn sàng nổ súng, sau đó nhổ vài hơi nước bọt vào lòng bàn tay, tỏ ý bảo tôi và cậu ta cùng hợp sức đẩy nắp quan tài ra.

Quan tài bị xích sắt to như cánh tay quấn chặt mấy vòng, không thể nào đẩy nắp ra theo chiều ngang được, chỉ còn cách đẩy thẳng về phía trước, khe hở cũng dần lộ ra theo chiều dọc.

Tôi nén tâm trạng bất an xuống, cùng Tuyền béo đếm từ một tới ba, gắng sức đẩy nắp quan tài, quan tài làm từ gỗ

cây thần Côn Luân này không có nhiều dấu vết gia công, phần lớn giữ được nguyên dạng, vỏ cây vẫn còn nguyên dạng, nếu không phải nó tự hé ra một khe hở, thì thật chẳng dễ nhìn ra đâu là nắp quan tài nữa.

Nắp quan tài không quá nặng, chỉ dùng bảy phần sức, chúng tôi đã đẩy đi được một khoảng rộng, cả hai đều đeo mặt nạ phòng độc, chẳng ngửi ra trong quan tài có mùi gì. Chỉ thấy một cái xác đàn bà mặc áo ngọc, nằm thẳng bên trong, ngoài ra, trong quan tài trống rỗng, không có thứ đồ tùy táng nào.

Cái xác này chắc là nữ vương Tinh Tuyệt, trên mặt bà ta đeo mặt nạ đen, nhìn không rõ diện mạo, cơ thể cũng không lộ ra bên ngoài, nên chẳng rõ thi thể được giữ gìn thế nào.

Đây chính là nữ vương Tinh Tuyệt bị đồn thổi là yêu quái tàn bạo thành tinh đây sao? Tôi thầm chửi trong lòng: "Con bà nó, chết rồi còn bày đặt giả thần giả quỷ che mặt nữa"

Tuyền béo hỏi tôi: "Nhất này, cậu thấy cái chết của bọn Sở Kiện, có phải do mụ nữ vương này giở trò không? Con mẹ nó, lột mặt nạ mụ ta ra, xem

xem rốt cuộc là đệ nhất mỹ nhân Tây Vực hay là yêu quái nào"

Tôi bảo: "Được! Tớ cũng đang muốn xem thử, cậu gỡ mặt nạ ra, tớ chuẩn bị, nhét móng lừa đen vào mồm mụ, có là yêu quái thật, thì cũng phải nếm mùi móng lừa đen trừ tà đuổi quỷ của ta trước đã". Nói đoạn tôi cầm chắc móng lừa trong tay, đứng tấn chuẩn bị nhét vào mồm cái xác.

Tuyền béo xắn ống tay áo, thò một tay ra, giật phắt chiếc mặt nạ đang đeo trên mặt nữ vương.

Gương mặt nữ vương Tinh Tuyệt lộ ra, mái tóc đen dài mềm như áng mây,

mắt phượng mày ngài, dung mạo thanh tú, hai mắt nhắm chặt, sắc mặt trắng đến rợn người, ngoài điểm này ra, những chỗ khác đều y như người còn sống.

Trước lúc đó, tôi từng vô số lần tưởng tượng ra khuôn mặt của nữ vương Tinh Tuyệt này, hoặc gầy hoặc béo, hoặc là tóc vàng mắt xanh, hoặc là mũi cao mắt sâu, nhưng cho tôi tưởng tượng đến trăm ngàn lần, cũng không thể nào nghĩ được nữ vương lại có khuôn mặt như vậy, bởi vì...

“Hả?”. Tôi và Tuyền béo cùng lúc la lớn, chẳng ai ngờ, khuôn mặt của nữ

vương Tinh Tuyệt lại giống hệt Shirley Dương, dường như đúc ra từ cùng một khuôn vậy.

Tôi chẳng biết phải làm sao, đầu óc rối tung, quay đầu lại định xem Shirley Dương đứng sau có phản ứng gì, ai ngờ vừa quay lại nhìn, Shirley Dương mới đây cầm súng đứng yểm hộ chúng tôi đã biến mất từ bao giờ không biết.

Lẽ nào thi thể trong quan tài không phải nữ vương, mà chính là Shirley Dương? Tôi cảm thấy khắp mình nổi da gà, từng mũi kim tuyệt vọng đâm nhói lên vỏ não, đau khổ, sợ hãi, căng thẳng, bất lực, xen lẫn ngờ vực, một mớ

bòng bong những cảm xúc phức tạp, cùng lúc xối xả vào đầu tôi, trong giây lát đầu óc trở nên trống rỗng. Đối thủ của chúng tôi thật quá khó nắm bắt, chúng tôi như miếng thịt trên thớt, mặc cho người ta hầm luộc hay xào rán, hoàn toàn bị bỡn cợt trong lòng bàn tay của y, thậm chí còn không biết đối thủ của mình là thứ gì nữa.

Đúng lúc tôi đang ngơ ngẩn, đột nhiên cảm thấy một cơn gió lạnh buốt ập tới, dường như có một vật thể lạnh lẽo mang theo âm khí đang tiến lại gần, tôi tự nhủ “đến đúng lúc lắm”, lập tức giơ xẻng công binh ra sức chém xuống, cảm giác chém trúng một người, định

thần nhìn lại, nửa cái đầu của Tuyền béo đã bị tôi chém bay, máu tươi tung tóe, cậu ta đổ rầm xuống, chớp mắt đã mất mạng.

Tôi đứng ngẩn người ra tại chỗ, tôi đã làm gì thế này? Sao lại hấp tấp như thế, lẽ nào mụ nữ vương kia đã khiến tôi sợ vỡ cả mật? Lại chém chết cả người anh em thân nhất của mình, trong một thoáng lòng tôi xám xịt như một đống tro tàn. Lần này thì hay ho rồi, cả đoàn chín người chỉ trong một ngày đã liên tiếp chết mất năm người, ngay cả Tuyền béo, anh em vào sinh ra tử với tôi mấy chục năm trời, không ngờ lại bị chính tôi chém bay mất đầu.

Chỉ còn lại mình tôi, sống còn ý nghĩa gì nữa chứ, có lẽ cái mạng này của tôi nên tống đi từ độ còn ở núi Côn Luân hay tiền tuyến Vân Nam rồi, vậy thì cũng đâu đến nỗi ngộ sát người bạn thân nhất như bây giờ, dù tôi có chết, xuống đến suối vàng, cũng còn mặt mũi nào mà đi gặp Tuyền béo đây.

Lòng tôi nguội như đống tro tàn, đầu đau như búa bổ, chỉ thấy từ đầu đến chân như đang rơi vào hố băng, chỉ có chết mới có thể chấm dứt tất cả. Vậy là liền rút ra dao găm dắt ở thắt lưng ra, nhằm vào lồng ngực, nghiến răng đâm xuống.

Trong khoảnh khắc mũi dao chạm phải da thịt, bên tai tôi đột nhiên nghe vang lên hai tiếng súng, một viên đạn súng trường bắn trúng lưỡi dao, làm con dao văng khỏi tay tôi xuống đất.

Xung quanh bỗng dưng trở nên mờ ảo, chẳng còn nhìn rõ thứ gì, là ai đã nổ súng? Lòng tôi hoảng hốt, càng nghĩ càng thấy bất thường, mọi logic đều điên đảo, văng vẳng bên tai nghe thấy tiếng người la ó: "Nhất, mau quay lại đây, chạy về ngay!"

Âm thanh đó tựa như tia chớp hằn lên trong đêm tối, tuy tôi chưa hiểu là chuyện gì đã xảy ra, bản năng bảo cho

tôi biết mình đã rơi vào một cái bẫy, mẹ kiếp chẳng lẽ mình đã trúng tà?

Nghĩ đến đây tôi nghiến răng cắn rách đầu lưỡi, toàn thân giật bắn, nhận ra mình đang đứng giữa cây trục đá, chứ không hề đứng trước quan quách của nữ vương Tinh Tuyệt, cỗ quan tài ở đầu kia trục đá vẫn y nguyên như thế, bông hoa thơm xác trên đó vẫn nở rộ, những cánh hoa vốn cụm lại giờ đã duỗi hết ra, để lộ nhụy hoa ở giữa, chĩa vào tôi như một chiếc ra đa.

Đầu bên kia trục đá, có hai người đang đứng, là Tuyền béo và Shirley

Dương, họ đang rối rít nhảy lên, gắng sức gọi tôi, họ vẫn chưa chết sao?

Tuyền béo khoác cây súng gọi lớn: “Nhất ơi, cậu thần kinh mẹ nó rồi, mau quay lại đây!”

Tôi không chần chừ gì thêm nữa, vội sải bước chạy về, giật mạnh chiếc mặt nạ trên đầu xuống, nhổ đống máu tươi trong miệng ra, bấy giờ đầu óc mới quay về trạng thái bình thường.

Tôi hỏi Tuyền béo và Shirley Dương xem vừa nãy xảy ra chuyện gì, Tuyền béo đáp: “Mẹ, cậu làm tớ sợ phát khiếp, chẳng phải cậu đi cứu Táp Đế Bằng sao? Cậu vừa đi tới giữa trục đá, đột

nhiên quay ngoắt đầu lại, cũng chẳng biết cậu làm sao nữa, y như người mộng du, cứ vung xẻng lên chém loạn xạ, sau đó lại chỉ trỏ một lúc lâu, bọn tớ có hò hét thế nào cậu cũng không nghe thấy, sau đó cậu rút dao găm ra định tự sát, tớ định chạy ra ngăn lại, nhưng không kịp nữa, đành phải bắn hai phát súng rơi con dao trong tay cậu ra. Cậu lên cơn điên hay là bị ma nhập vậy?"

Tôi quay đầu lại nhìn trục đá dài, bấy giờ xâu chuỗi lại mọi việc, mới hiểu ra, tất cả những gì tôi vừa trải qua đều là ảo ảnh bông hoa thơm xác tạo ra, mẹ kiếp, nó định dụ tôi tự sát chứ!

Bông hoa thơm xác quái quỷ này, tôi nghĩ nó không chỉ dựa vào mùi hương gây nhiễu loạn thần kinh con người, mà lợi hại hơn chính là màu sắc, chỉ cần tiến lại gần sẽ lập tức nảy sinh ảo giác.

Thảo nào xung quanh quan tài của nữ vương không hề có cạm bẫy gì, hóa ra cây hoa ma này chính là kẻ trông mộ lợi hại nhất, bất kỳ kẻ nào có mưu đồ tiến lại gần quan tài, đều sẽ bị nó tước đi cảm giác, rồi bị chính những ký ức trong đầu mình giết chết.

Xem chừng trụ đá ngang bắc trên miệng hang động không đáy này chính

là phạm vi khống chế của hoa thơm xác, chỉ cần bước lên đó, sẽ có ảo giác sinh ra.

Chắc chắn những nhà thám hiểm và bọn trộm mộ trước kia từng đến đây, đều có chung một kết cục không minh bạch như cái chết của Sở Kiện và Táp Đế Bằng, chỉ sợ chết cũng không hiểu rõ rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.

Cũng may Shirley Dương cẩn thận, không để Tuyền béo ra kéo tôi lại, bằng không giờ tôi đã chết trên cây trục đá từ lâu rồi. Tôi càng nghĩ càng giận, chửi rủa thậm tệ con mẹ mụ nữ vương, đưa súng lên ngắm bông hoa thơm xác trên

quan tài bắn vài phát, đạn bắn vào cành lá bông hoa ma, như bắn vào đống mùn cưa, chẳng để lại lỗ hổng nào, lại càng không có bất kỳ phản ứng gì, không biết làm sao, tôi đành bỏ qua cho nó vậy.

Táp Đế Bằng nằm gục bên quan tài ở đầu kia trục đá, máu me chảy xối xả, xem chừng không thể cứu được nữa, nhưng dẫu sao cũng không thể để kệ xác cậu ta ở đó như vậy được, vẫn phải nghĩ cách nào đó mà kéo về.

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo bàn bạc với nhau vài câu, nhưng chẳng có cách gì hay. Giáo sư Trần tuy không

nguy đến tính mạng, nhưng lại hôn mê bất tỉnh, Diệp Diệc Tâm ngồi cạnh ông già khóc thút tha thút thít, cục diện trước mắt thực sự rối như tơ vò, khiến người ta chẳng biết phải bắt đầu từ đâu.

Tuyền béo nói: “Nhất này, tớ có một diệu kế, có thể khử được bông hoa ma kia đấy”.

Tôi hỏi: “Hoa thơm xác này lợi hại như thế, cậu thì có cách gì?”

Tuyền béo đáp: “Tuy nó ghê gớm, nhưng cũng không phải khó đối phó, chẳng qua cũng chỉ quấy nhiễu thị giác và khứu giác, dụ những kẻ tiếp cận nó

nhảy vào chỗ chết. Khi các cậu lại đó đều đeo mặt nạ phòng độc, nhưng vẫn vào tròng của nó, chứng minh rằng nó không những chỉ dùng mùi hương để đưa người ta vào chỗ chết, ngay cả nhìn cũng sẽ bị mê hoặc, không phân biệt được thật giả, cho nên mới trở tay không kịp. Diệu kế của tớ chính là, chúng ta không nhìn nữa, bịt mắt lại, nằm bò trên mặt đất, tiến lại nhổ tận gốc nó đi, cậu thấy thế nào?”

Tôi đáp: “Cũng được! Vậy cậu mau bịt mắt bò ra đó đi, bọn tớ ở đằng sau lược trận cho cậu, hò hét trợ oai”.

Shirley Dương nói: “Không được! Ngoài giáo sư Trần biết vài điều về loài hoa này ra, chúng ta hoàn toàn không hiểu gì về nó, các anh sao dám khẳng định nó thôi miên người ta qua các giác quan được? Loài hoa ma quỷ này quá là quái đản, vạn nhất phán đoán sai lầm, rất có thể sẽ chết thêm người nữa đấy”.

Tuyền béo rằng: “Nói như cô, tức là bỏ mặc xác Táp Đế Bằng ở đấy, còn ta thì phủi đít đi luôn?”

Tôi nói chêm vào: “Mà dù có bỏ đi, cũng không thể bỏ qua cho bông hoa này được, chẳng phải chúng ta có cả

đống thuốc nổ hay sao, tôi sẽ cho nổ cả cây cột, chôn vùi nó xuống hang động không đáy này".

Người này một câu, người kia một câu, đang tranh luận, bỗng thấy thi thể Táp Đế Bằng ở đằng xa dường như tung lên, chúng tôi lập tức dừng tranh cãi, chăm chú nhìn về phía đó.

Chiếc đèn ánh sáng mạnh vẫn luôn được giữ ở góc tương đối thấp, để lúc mọi người ở trên cây trục đá quay lại không bị ánh đèn chiếu vào mắt, lúc này tôi liền điều chỉnh cho góc chiếu của đèn cao hơn, cột sáng chiếu thẳng vào Táp Đế Bằng.

Thân thể Táp Đế Bằng lăn lăn, tựa như bị vật gì lôi kéo xuống hang động đen ngòm bên dưới, đang chăm chú nhìn, thì ngọn đèn chớp hai chớp, rồi tắt ngúm, chẳng rõ là giắc cắm lỏng hay hết pin nữa, không gian trong tức khắc chìm vào bóng tối.

Đúng lúc cấp bách, tôi đập mạnh tay vào chiếc đèn chiếu, nhưng đèn vẫn không sáng lên, liền cuống quýt bảo Tuyền béo lấy pin dự bị ra.

Tuyền béo nói: “Hết rồi, hai bộ pin dự bị ở cả chỗ đoàn lạc đà, lúc vào thành hành lý nặng quá, chẳng phải chính cậu bảo mọi người cố gắng mang

nhẹ, thứ gì thừa đều để hết cả lại còn gì".

Shirley Dương đốt một cây pháo sáng, bốn phía liền sáng rực lên, ánh sáng trong bóng tối, dù chỉ một chút ít, cũng khiến người ta cảm thấy yên tâm, nhưng từ xa vẫn không nhìn rõ được xem rốt cuộc vật gì đã kéo Táp Đế Bằng xuống? Trong hang động khổng lồ này lẽ nào vẫn còn sinh vật khác sao?

Trong bóng tối chỉ nghe trên vách đá có tiếng lúc nhúc rộn rạo, âm thanh không lớn, dường như có động vật nào đó đang bò đi nhung nhúc, hơn nữa số

lượng còn rất nhiều, không thể ước đoán.

Tôi nghĩ đến lũ rắn quái đản khiến người ta không rét mà run kia, liền vội vàng bảo Tuyền béo mau đi cõng giáo sư Trần, bất kể có con gì bò ra, cũng tuyệt đối không phải hạng tử tế hữu hảo gì, anh em ta ba mươi sáu kế, chuồn là thượng sách.

Thời gian chiếu sáng của quả pháo có hạn, chúng tôi rút đèn pin mắt sói ra soi, Tuyền béo cõng giáo sư Trần, Shirley Dương kéo Diệp Diệc Tâm đang mềm nhũn cả người, xác định lại

phương hướng, rồi rút về theo đường cũ.

Bấy giờ âm thanh vẳng đến từ bốn phía ngày một rộn rạo hơn, Shirley Dương cầm máy ảnh liên tục bấm máy, đèn flash lóe sáng cùng những tiếng loẹt xoẹt, trong nháy mắt ba bề bốn bên phủ một lớp sáng trắng, nhờ ánh sáng trắng như tuyết ấy, chúng tôi kịp thấy xung quanh bò ra vô số rắn đen, to có nhỏ có, con nhỏ nhất chỉ chừng mười mấy centimet, con to nhất cũng gần một mét, trên đầu đều có một cục bướu màu đen, có con đã trưởng thành, cục bướu đã như một con mắt to tướng.

Con mắt đen trên đầu của lũ rắn hết sức nhạy cảm với ánh sáng, chúng bị đèn flash làm lóa liền lũ lượt lùi lại, nhưng số lượng chúng quá đông, hàng nghìn hàng vạn, lại không ngừng đùn trong hang ra, chất đống quần quện với nhau, con đường lúc trước tới đây đã bị chặn kín, chẳng cách nào ép chúng dồn sang chỗ khác được.

Ánh đèn chớp của máy ảnh, ánh đèn pin, tuy có thể tạm thời ngăn chặn lũ rắn, nhưng cũng chỉ là cách uống thuốc độc giải khát, chỉ cần máy ảnh hết pin, tất cả khó tránh bị rắn cắn chết.

Lũ rắn càng ngày bò ra càng nhiều, thùng nhiên liệu rắn chúng tôi mang theo lúc vào thành đã dùng hết trong thần điện, giờ này thì vô kế khả thi, đành phải đi giật lùi từng bước từng bước một.

Khắp nơi đều thấy lũ rắn đen bò nhung nhúc, tình thế lúc này vạn phần nguy cấp, Tuyền béo bỗng chỉ tay về phía vách núi sau lưng cách chỗ chúng tôi chừng vài mét, hô lớn: "Đằng này có một cái hang, chui vào trong nấp đã rồi tính sau!"

Tôi quay lại nhìn, thì ra không phải hang, mà chỉ là một cái rãnh trong lòng

núi bị nứt ra theo năm tháng, chỉ cao ngang người, bên trong không biết nông sâu ra sao, nhưng tình hình khẩn cấp, cũng chỉ còn cách rút vào bên trong lánh tạm được lúc nào hay lúc ấy, rồi sẽ nghĩ cách khác sau vậy.

Nghĩ rồi chúng tôi lập tức kéo Diệp Diệc Tâm và giáo sư Trần đang không thể bước đi, tức tốc rút vào trong khe hở đó, nơi này bề trên hẹp bề dưới rộng, bên trong lại rất sâu, dưới chân cũng có rất nhiều vết rạn nứt, song chỉ rộng chừng mấy centimet, bước đi bên trên không sợ bị rơi xuống dưới.

Tố chất tâm lý của Shirley Dương rất tốt, trong lúc hiểm nguy vẫn không hề hoảng loạn, vừa thấy hình thế khe núi, sau lưng mấy mét có một khe hở lớn nằm ngang, trong đầu liền nảy ra một kế hoạch, hỏi tôi: "Có thể phá nổ lối vào để chặn lũ rắn được không?"

Bấy giờ đã có mấy con rắn đen bò vào, đang chuẩn bị phóng tới cắn người, Shirley Dương vội bấm máy ảnh, đèn flash lóe lên làm lũ rắn vội quay đầu né tránh luồng sáng, Tuyền béo ra tay nhanh như chớp, vung xẻng công binh đập nát đầu lũ rắn, rồi hất ra ngoài.

Tôi nhớ đến bộ dạng lúc chết của Hách Ái Quốc, thầm nghĩ thà bị nổ chết hay chôn sống còn hơn bị lũ rắn độc này cắn chết, đoạn vội lấy ra mấy gói thuốc nổ vàng, lúc này căn bản chẳng kịp căn ke xem dùng bao nhiêu thuốc nổ là vừa, chỉ dựa vào kinh nghiệm mấy năm làm lính công binh, tiện tay cắm ngòi nổ, để mọi người chạy vào sâu trong khe nứt nằm ngang trước mặt. Tôi đốt ngòi nổ, vừa rút chạy vừa giương súng bắn tỉa những con rắn đang bò vào trong, lui lại mấy bước, đứng dồn với Shirley Dương và mọi người trong một góc ngoặt.

Tôi đang định bảo họ há miệng thật to, bịt chặt tai lại, cẩn thận không bị điếc.

Còn chưa nói hết câu, một tiếng nổ dữ dội đã vang lên, cộng hưởng trong hang núi như tiếng sấm ầm ầm, đá vụn và hơi nóng cuồn cuộn xối vào trong, chúng tôi tuy nấp trong góc ngoặt, tránh được xung lực trực tiếp, nhưng vẫn bị áp lực của vụ nổ ép chặt, lồng ngực như bị người ta đấm cho một cú nặng tay, hai tai nhức nhối, trong đầu toàn tiếng ù ù, chẳng nghe được gì nữa.

Tuyền béo mở miệng nói gì đó với tôi, nhưng tôi chẳng nghe được tiếng

nào, đành hét lên từng chữ với cậu ta: "Thuốc... nổ... hình... như... cho... hơi... nhiều! Các... cậu... không... sao... chứ?". Cũng không biết có phát ra được thành tiếng không nữa, chỗ tôi cách điểm nổ quá gần, trong khe nứt này lại bị cộng hưởng âm thanh, màng nhĩ tôi đau nhức như kim chích, gào lên khản cổ mà chính bản thân cũng chẳng nghe thấy gì.

Chương 29: Thạch thất

Khói bụi mịt mùng, khắp mặt đất rặt những mảnh đá vụn màu đen, tôi lách ra, soi đèn pin vào chỗ vừa cho nổ, khe nứt đã hoàn toàn bị lấp kín, lũ rắn bên ngoài không chui vào được nữa, nhưng chúng tôi muốn rút theo đường cũ cũng không đơn giản.

Trong bốn người còn lại, tình trạng của Tuyền béo cũng coi như tạm ổn, trên tay chỉ bị mấy viên đá vụn xước qua để lại vài vệt máu, giáo sư Trần vẫn đang hôn mê, Diệp Diệc Tâm bị áp lực của vụ nổ nén chặt, không khí tức lại trong lồng ngực, lại ngất lịm đi.

Tôi đưa ngón tay lên mũi cô kiểm tra, thôi chết, hơi thở đã tắt, tôi thầm nhủ không hay rồi, cô nàng này thân thể vốn mảnh mai, lại bị áp lực của vụ nổ ảnh hưởng, bịt kín hơi thở, phải nhanh chóng tiến hành cấp cứu ngay lập tức.

Lúc này ba người tỉnh táo là tôi, Tuyền béo, Shirley Dương, hai tai đều bị điếc tạm thời, không thể hồi phục được trong thời gian ngắn, không thể giao tiếp bằng ngôn ngữ.

Tôi ta hiệu bằng tay Shirley Dương mau hô hấp nhận tạo cho Diệp Diệc Tâm, bỗng thấy mũi Shirley Dương chảy máu, liền rối rít nhắc cô cầm máu.

Shirley Dương tiện tay xé một mảnh áo bịt vào mũi, chấm máu viết vào lòng bàn tay mấy chữ, rồi trỏ trỏ vào Diệc Tâm, tôi soi đèn pin vào lòng bàn tay cô, thì thấy có viết ba chữ “CTR”.

Nghĩa là sao? Tôi không hiểu, có phải ý là Diệp Diệc Tâm đã vô phương cứu chữa? Bèn nhìn cô lắc đầu.

Shirley Dương thấy tôi không hiểu, đành bỏ mặc cái mũi đang chảy máu của mình, cúi đầu xuống, hai tay đặt lên ngực Diệc Tâm, ấn mạnh xuống.

Giờ tôi mới hiểu, cô muốn bảo tôi làm động tác xoa bóp tim mạch cho Diệp Diệc Tâm, đang định tiếp tay thì

Diệc Tâm "hự" lên một tiếng, hơi thở hắt ra một hơi, không ngừng ho khan, tôi vội bảo Tuyền béo lấy bình nước cho cô nàng uống mấy ngụm.

Shirley Dương thấy Diệc Tâm đã đỡ, liền ngẩng đầu, ấn chặt xương tai, cầm máu mũi lại.

Tình hình vừa ổn định lại một chút, còn chưa đợi tôi lo lắng cho hoàn cảnh trước mắt, thì nguy cơ mới lại đã xuất hiện. Động Quỷ trong truyền thuyết nằm ngay trong lòng núi Zhaklama, ngọn núi tựa như một chiếc vỏ rỗng màu đen, chúng tôi hiện giờ, có lẽ đang ở một nơi nào đó dưới cái vỏ ấy.

Lòng núi rỗng nên hàng ngàn năm nay đã hình thành nên một lực giãn nội bộ rất lớn, gây ra rất nhiều vết nứt lớn nhỏ bên trong, vụ nổ vừa rồi đã làm chấn động long núi, sản sinh một lực nén chen vào giữa những khe nứt nhỏ đó, lực nén này mỗi lúc một lớn hơn, tạo thành hiệu ứng domino lan khắp mọi nơi.

Tai tôi tạm thời không nghe thấy gì, nhưng cũng cảm giác được quả núi đang chấn động, khe nứt vốn rất nhỏ hẹp trên đỉnh đầu, đang dần rộng ra, đá vụn rơi xuống như mưa, hơn nữa lại còn càng lúc càng dữ dội hơn.

Tôi vừa che đầu tránh những viên đá nhỏ đang rơi xuống ào ào, vừa gọi mấy người còn lại mau chóng rời khỏi đây. Chúng tôi chỉ có thể tạm thời men theo khe nứt trèo lên trên, bò được một quãng, phía sau đã bị đá vụn lấp đầy, chỉ cần dừng lại một chút, không bị đá đè chết thì cũng bị chôn sống ở đó.

Chúng tôi bước thấp bước cao, chính mình cũng không biết đã bò đi được bao xa, bàn tay bị đá vụn sắc nhọn rạch cho be bét máu, ai nấy đều thở hổn hển, cảm giác như quả tim sắp nhảy khỏi lồng ngực, vừa khát vừa mệt, lại còn phải cõng giáo sư Trần đang mê man bất tỉnh và Diệp Diệc Tâm ẽo à ẽo

ợt, cuối cùng thực sự hết cả hơi, chẳng thể nhấc nổi chân lên, đành dứt khoát nhắm mắt buông xuôi, chôn sống thì chôn sống, không chạy nữa.

Không ngờ đúng lúc ấy lòng núi thôi không rách toang ra nữa, khoảng không gian hơn một mét phía sau chúng tôi hoàn toàn bị lấp kín, cả bọn nằm vật ra thở hổn hển, muốn uống nước mà lại không nỡ uống vội.

Một lúc sau, Tuyền béo cất tiếng: “Nhất à, mẹ kiếp bọn mình còn sống hay đã chết rồi?”

Tôi đưa mắt nhìn những tảng đá đen kịt xung quanh, nói: “Tớ thấy cũng thế

cả thôi, tạm thời còn sống, nhưng có lẽ cũng sắp chết cả rồi."

Tuyền béo có lẽ đã mệt lử người, đầu óc không được minh mẫn, lại quay sang nói với Shirley Dương bên cạnh: "Cô Dương này, tôi xin chào tạm biệt cô trước, lát nữa hai anh em tôi xuống điểm danh với Diêm Vương, còn cô sẽ đi gặp Chúa trời của cô, cô phải đi xa, trên đường nhớ bảo trọng nhé!"

Shirley Dương trả lời: "Vì Chúa, giờ là lúc nào rồi, hai anh đừng có nói năng linh tinh nữa được không, ấy... tôi nghe được rồi này!"

Tôi há miệng, cử động hàm dưới lên xuống, tuy vẫn hơi ù tai, nhưng đã không còn không nghe thấy gì nữa rồi. Mọi người điểm lại số bình nước và hành lý, bình nước của tôi trong lúc hỗn loạn không biết đã rơi đâu mất, Diệp Diệc Tâm lúc vào thành còn đang hôn mê, không mang bình nước theo người, cộng số nước của những người còn lại, tổng cộng cũng không quá hai bình.

Tôi nói: "Tuy rằng hiện thực không dễ chấp nhận lắm, nhưng tôi vẫn phải nói cho mọi người biết. Chúng ta hiện giờ đang ở trong lòng núi Zhaklama, ba bề bốn bên không còn bất kỳ đường

nào ra ngoài được, không biết chỗ này có thông khí không, nếu không có lẽ cầm cự được nửa tiếng nữa là chúng ra sẽ chết ngạt. Số thuốc nổ còn lại cũng làm mất rồi, dựa vào sức chúng ta e rằng không thể ra nổi ngoài kia đâu. Đoàn chúng ta người thì chết, kẻ thì bị thương, ngoài kia chỉ còn lại lão Anliman, lão già này rất xảo quyệt, nói không chừng lão thấy tình hình bất lợi, đã chuồn trước mất rồi, cho nên cũng chẳng hi vọng gì có người bên ngoài tới cứu viện đâu."

Tuyền béo nói: "Đằng nào cũng thế, nghĩ nhiều cũng vô dụng, giờ cổ họng bốc khói cả lên rồi, còn lại có hai bình

nước, thôi thì cứ chia nhau uống cái đã rồi hẵng nói cái khác.”

Tôi chia số nước làm đôi, một nửa đưa cho Diệp Diệc Tâm và giáo sư Trần, nửa còn lại ba chúng tôi chia nhau uống.

Shirley Dương uống được hai ngụm, rồi lại nuốt không trôi, trầm ngầm giây lát rồi nói: “Nếu đúng là chúng ta phải chết ở đây, có lẽ tất cả đều là do lỗi của tôi, nếu tôi không kiên quyết tìm bằng được thành cổ Tinh Tuyệt, thì chắc sẽ chẳng xảy ra nhiều việc thế này, càng chẳng thể liên lụy bao nhiêu người như thế, tôi thực sự...”

Tôi xua tay ngắt lời: “Không thể nói thế được, người Trung Quốc chúng ta có câu, người chết vì tiền, chim chết vì miếng. Hai anh em tôi tự làm tự chịu, nếu không ham hố bốn mươi ngàn đô của cô, cũng đâu đến nỗi sa vào bước đường cùng này. Ngoài ra mấy người giáo sư Trần làm cái nghề này, cho dù cô không bỏ tiền tài trợ, họ cũng sẽ nghĩ cách tìm tới di tích Tinh Tuyệt này thôi.”

Nói đến đây, tôi bỗng nhớ từng nghe Shirley Dương kể một chuyện, trước kia cô từng liên tục nằm mơ đến cái Động Quỷ này, thậm chí còn thấy cả xích sắt trên quan tài nữ vương, lại còn

nói trong mơ thấy thấp thoáng bên trên quan tài có thứ gì đó rất lớn, nhưng thủy chung vẫn không nhìn rõ là vật gì, đó chẳng phải chính là bông hoa của địa ngục, hoa thơm xác nở rộ trên nắp quan tài đó hay sao?

Lúc đó, Shirley Dương cho rằng đây là do người cha đi thám hiểm mất tích báo mộng, giờ nhớ lại, thấy chuyện này thật hết sức trùng hợp, lẽ nào Shirley Dương có tài tiên tri? Tôi liền lên tiếng hỏi thăm xem thế nào.

Shirley Dương lắc đầu đáp: “Trước đây lúc nào cũng như có một giọng nói không ngừng gọi tôi, bảo tôi tới Động

Quỷ này, nhưng khi tận mắt nhìn thấy Động Quỷ sâu không thấy đáy, tôi mới biết rằng, đoàn thám hiểm của cha tôi chưa từng tới nơi này, có lẽ họ đã chết ở nơi nào đó trong sa mạc rồi. Nhưng vì sao tôi lại mơ thấy mình đến một nơi xưa nay chưa từng đặt chân tới bao giờ, điều này thì tôi cũng không hiểu nổi nữa."

Tuyền béo lấy làm lạ, đáp: "Sao lại có chuyện này nhỉ? Có khi kiếp trước cô là nữ vương Tinh Tuyệt cũng nên, giờ quay lại cố quốc...".

Cậu ta còn chưa dứt câu, lòng núi lại vọng tới từng chuỗi âm thanh rạn vỡ,

xem ra dư chấn của vụ nổ ban nãy còn chưa dứt, giờ lại dội lên một trận nữa. Chúng tôi đã nghỉ ngơi được giây lát, giờ thấy chết đến nơi, đương nhiên chẳng cam tâm, chỉ thấy phía trước nứt ra một kẽ hở lớn, ánh đèn pin quét vào trong, không ngờ lại thấy tựa hồ như có một người đang ngồi.

Bấy giờ trong lòng núi lại rách toác ra, làm đá vụn rơi xuống như mưa, chúng tôi không kịp nhìn kỹ, thấy có đường là cứ lao lên rồi tính sau. Shirley Dương cầm đèn pin soi đường, Tuyền béo cõng giáo sư Trần, tôi đỡ Diệc Tâm, cùng lách người chạy vào khe đá vừa nứt ra phía trước.

Chưa kịp nhìn rõ xem đây là nơi đâu, đã cảm thấy hô hấp không được thông suốt. Trong này rất nhiều bụi bặm, lại còn bị bịt kín nhiều năm, không khí không lưu thông, chúng tôi vội đeo mặt nạ phòng độc lên, chỉ nghe thấy phía sau vang lên những tiếng rầm rầm, mười mấy tảng đá đen đã lao xuống chặn kín lối ra.

Tôi thấy đường đã bị cắt đứt, bèn quay ra xem xét tình hình xung quanh, hóa ra nơi chúng tôi đang đứng là một gian thạch thất hình vuông rộng chừng mười mấy mét vuông, dưới đất có một chiếc hòm đá cũ kỹ, chất liệu đá của chiếc hòm hoàn toàn khác với thứ đá

đen có thể thấy ở bất cứ chỗ nào trong thành cổ Tinh Tuyệt này, tráp đá màu xám, trông rất cổ xưa, hình dạng kỳ lạ, chúng tôi chưa thấy bao giờ, thậm trí cũng chưa nghe nói đến.

Hòm đá cao hơn nửa mét, dài hơn một mét, thủ công rất tinh xảo, bên trên điêu khắc mấy bức tranh, không biết dùng để làm gì.

Chúng tôi mải quan sát chiếc tráp đá kỳ lạ, không chú ý đến hai bên hòm đá có hai người đang ngồi xếp bằng, lúc đi tới gần đột nhiên ánh đèn quét tới, cả ba đều thất kinh, đèn pin trong tay rơi

xuống đất, chỉ nghe thấy Tuyền béo kêu lên: “Hai cái bánh tông!”

Trong bóng tối, Shirley Dương lấy đèn pin dự trữ ra, dưới ánh sáng ngọn đèn chỉ thấy có hai người ngồi xếp bằng bên cạnh cái hòm đá, hóa ra là hai bộ thi hài đã khô đét.

Hai cái xác này một già một trẻ, đều đã chuyển sang màu nâu đậm, xác người già vẫn còn thấy rõ bộ râu dưới cằm, trên mình khoác da dê; di hài còn lại xem ra là một đứa trẻ con, cả hai đều ngồi xếp bằng, tựa hồ đang canh giữ cái hòm đá quỷ quái này.

Tôi kiểm tra rõ ràng, thở phào một hơi, nói với Tuyền béo: “Sau này đừng có hơi tí là nhắc tới bánh tông nhé, dọa chết người ta không có mạng mà đền đâu, hai cái xác này rõ ràng đã sắp hóa đá rồi, ít ra thì cũng cả ngàn năm rồi. Mẹ kiếp! Hóa ra nơi này là mộ thất.”

Shirley Dương trừng mắt nhìn tôi, tức giận nói: “Anh giỏi thật đấy! Còn định dối tôi à? Hai người rõ ràng là những tay trộm mộ.”

Tôi giật mình đánh thót, ngầm nhủ không ổn, mà bọn tôi đâu có nói lỡ miệng câu nào nhỉ? Lẽ nào một người Mỹ như Shirley Dương cũng hiểu

“bánh tông” là cái gì? Cũng may giáo sư Trần đang mê man, không nghe thấy gì, Diệp Diệc Tâm hình như cũng đang nửa mê nửa tỉnh, chắc không thể nghe được cuộc đối thoại của chúng tôi.

Tôi vội bao biện: “Chẳng phải nói với cô rồi sao, tôi là người yêu thích nghiên cứu thiên văn phong thủy, không phải là trộm mộ, về sau cô đừng có làm hoen ố sự trong sạch của tôi một cách vô căn cứ như thế. Thanh danh của tôi và Tuyền béo đều rất tốt cả, hồi ở quê là những thanh niên hậu sinh tiếng tốt lan khắp vùng. Tôi là bộ đội phục viên, còn Tuyền béo hồi đó năm nào cũng được đơn vị bình bầu làm cờ đỏ mùng

Tám tháng Ba lao động gương mẫu gì gì đó đấy nhé.”

Tuyền béo thấy tôi cuống, nói nhầm câu cuối cùng, liền vội cải chính, nhân tiện nói lảng ra chuyện khác: “Cô đừng có nghe cậu ta nói linh tinh, mẹ... mẹ cậu ta mới là Cờ đỏ Mùng Tám Tháng Ba, tôi là đội viên đội thanh niên xung kích, thật xấu hổ quá, đều do Đảng và nhân dân bồi dưỡng mà ra cả. Mà hai người trông cái tráp đá này cũng cổ quái thật, không biết bên trong chứa thứ gì nhỉ?”

Shirley Dương không tiếp lời chúng tôi, đột nhiên nói: “Định bàn tử treo

nghìn vàng, Hải tử kêu vang, Móc câu đá gậy đổ đấu quán đại đỉnh nguyên lương, nguyệt chiêu tử nhìn xa gói đâu được".

Lời của cô ta người ngoài nghe không hiểu, còn tôi thì hiểu rõ mồn một, đây là tiếng lóng của nghề đổ đấu. Bởi nghề này của chúng tôi, là cái nghề không nhìn được ánh sáng mặt trời, cũng giống như giới hắc đạo có ám ngữ riêng của mình vậy. Trong thế giới ngầm, người ta gọi buôn bán phụ nữ là "khai đơn", buôn hàng lậu là "cõng xanh", buôn trẻ em là "khuân đá", ăn trộm thì gọi là "ông bụt" vân vân, nghề trộm mộ này của chúng tôi gọi là "đổ

đấu", mỗi ngành nghề lại có những từ lóng quy định riêng, để tiện cho những người cùng nghề giao lưu trao đổi. Thời Dân quốc, ông nội tôi chuyên tìm âm trạch, đất phong thủy cho người ta, bấy giờ cũng là một trong những nhà phong thủy nổi tiếng đếm trên đầu ngón tay trong vùng, cũng từng kết thân với một vị Mô Kim Hiệu úy, nên am tường mọi ngõ ngách trong nghề này, nhắc đến tiếng lóng trong nghề đổ đấu, có khi còn thuộc hơn cả tiếng phương ngữ ở quê nhà.

Câu Shirley Dương vừa nói với tôi, đại loại có ý là: "Anh thật xấu xa, toàn ăn nói dối trá, trông anh rõ là một tay

trộm mộ nhà nghề, tay chân nhanh nhẹn, không qua nổi mắt tôi đâu".

Tôi bị cô hỏi bất ngờ, không kịp nghĩ cho kỹ, thường khi được đồng nghiệp khen là cao thủ, đều sẽ khiêm nhường một chút, bèn buột miệng đáp luôn: "Nào dám nhận là nguyên lương, lên núi khuân củi xuống núi đốt lửa, dám hỏi vị thượng nguyên lương này, ở nơi nao chia sơn giáp, rỡ bỏ được mấy dãy khưu môn?"

Shirley Dương tiếp lời: "Một dải sông hai bờ cảnh sắc, cùng là lên núi khuân củi xuống núi đốt lửa, chim giá cô chia sơn giáp, diều hâu rỡ khưu môn, nhiều

lần từng lên bảo điện, đâu chốn tìm kiếm lầu rồng?"

Đối nhau chan chát, tôi vừa kinh ngạc vừa hối hận, mẹ kiếp, lần này trúng kế cô ả người Mỹ này rồi, thế này chẳng phải đã tự nhận mình là tên trộm mộ đổ đấu ư? Nhưng cũng kỳ lạ thật, những đoạn tiếng lóng này, trước giải phóng chẳng mấy ai hiểu, sau giải phóng thì cơ bản coi như đã thất truyền, giống như ông bố của Răng Vàng làm trộm mộ bán chuyên nghiệp bao nhiêu năm, cũng chỉ biết được vẻn vẹn mấy danh từ mà thôi, tôi thực sự không thể tưởng tượng nổi, những lời này lại phát ra từ miệng của một cô gái

người Mỹ trẻ như thế này, nếu như không phải là mặt đối mặt tai nghe mắt thấy, có đánh chết tôi cũng không tin, lẽ nào lại gặp phải người cùng nghề?

Nghe cô nói tiếng lóng, có thể đoán được đây là bản lĩnh gia truyền, nhưng chỉ biết nghề trộm mộ, chứ không nắm được thuật coi phong thủy tìm huyệt kiếm mạch. Không được, việc này quyết không thể thừa nhận, mình vẫn tiếp tục giả ngây cho xong, nghĩ đoạn tôi bèn nói: “Mấy câu thơ này là bài chúng tôi học hồi tiểu học, không ngờ sách giáo khoa tiểu học của Mỹ cũng... giống Trung Quốc thế à!”.

Shirley Dương thấy tôi cãi già cãi cố, chết cũng không nhận, đành nói: “Thôi được rồi, đây không phải là chỗ nói chuyện, nếu chúng ta có thể sống sót thoát khỏi nơi này, tôi hy vọng có thể một lần ngồi nói chuyện nghiêm túc với anh”.

Tôi như được đại xá, vội đứng dậy tìm lối thoát ở khắp nơi, trong bụng thầm nhủ: “Nếu còn có thể quay về, còn lâu mới để cô tìm thấy tôi nhé, he he, cùng lắm là tôi về quê, không kiếm sống ở Bắc Kinh nữa”. Nhưng ngay lập tức lại nghĩ: “Không được, cô ả còn chưa trả tiền cho mình, chuyện này quả thực khó đây... rốt cuộc cô ả có ý

đồ gì vậy? Chắc không phải như thằng béo nói, cô ả đã phải lòng tôi rồi chứ? Hay là cô ta định tố cáo, chắc không thể nào chứ? Hay là tổ tiên của cô ta quả thực là Mô Kim Hiệu úy? Vậy thì coi như môn đăng hộ đối với mình rồi...”

Trong lúc tôi suy nghĩ vẩn vơ, Tuyền béo và Shirley Dương đã mò mẫm quanh hầm mộ cỏn con này đến mấy lượt, trên đầu dưới chân, bên phải bên trái, toàn là những vách đá đen sì, có chỗ có mấy kẽ nứt, nhưng đều quá nhỏ, không tìm được đường ra.

Bấy giờ giáo sư Trần gào lên một tiếng rồi tỉnh dậy, đầu óc ông vẫn chưa

tỉnh táo, lúc khóc lúc cười, chẳng nhận ra ai, chúng tôi không thuốc cũng không bác sĩ, chẳng biết làm sao, đành bỏ mặc ông điên khùng quấy quá.

Cuối cùng, mắt chúng tôi đổ dồn về phía cái hòm đá nằm giữa hai bộ xác khô, song cho dù trong đó có thứ gì quý báu đi nữa, đối với những kẻ sắp chết như chúng tôi mà nói, đều hoàn toàn vô nghĩa.

Tuyền béo vỗ lên cái hòm nói: "Trong hầm mộ không biết là chôn con ma nghèo kiếp xác nào vậy, ngoài tấm da dê trên người ra, chẳng có lấy một

món đồ tùy táng nào ra hồn, trong này chắc cũng chẳng có cái gì hay ho đâu".

Shirley Dương xem xét kỹ lưỡng những hình khắc trên tráp đá, bỗng ngẩng đầu lên nói: "Anh còn nhớ tôi từng nhắc tới cuốn Đại Đường Tây Vực ký không? Trong đó có ghi chép về núi Zhaklama đấy".

Tôi đáp: "Tôi vẫn nhớ, hình như còn nói đây là ngọn núi thần, chôn hai vị tiên thánh, nhưng chắc không phải hai vị một già một trẻ này chứ, hầm mộ này quá đơn sơ, không phù hợp với thân phận bậc tiên thánh chút nào". Tôi vốn định nói tiếp rằng tôi đã từng

thấy rất nhiều mộ cổ lớn, hầm mộ trong lòng núi đá này, căn bản không tuân theo lý thuyết của phong thủy học, dưới núi có hung huyệt, phía trên sao lại có thể mai táng người được? Song nếu nói những lời này ra ắt khó tránh khỏi bị bại lộ thân phận, cho nên chỉ nói nửa chừng, những lời về sau đành nuốt lại không nói nữa.

Shirley Dương nói: “Hai người được mai táng ở đây không phải là tiên thánh gì, đứa trẻ này có lẽ là đồ đệ hoặc con cháu nào đó của vị tiên thánh, được gọi là nhà tiên tri, còn người già này là lão bộc của cậu ta”.

Tôi ngạc nhiên hỏi: “Sao cô biết? Lẽ nào hình khắc trên chiếc hòm này nói vậy ư? Trên đó còn có nội dung gì nữa?”

Shirley Dương gọi tôi và Tuyền béo cùng đến xem: “Mười mấy hình khắc trên tráp đá này, ghi lại một lời tiên tri cổ xưa, nét vẽ rất giản đơn, dấu hiệu tượng trưng rất rõ, tôi nghĩ tôi có thể hiểu phần nào đó”.

Tôi càng nghe càng thấy lạ: “Lời tiên tri gì vậy? Có nói đường ngầm bí mật của căn thạch thất này ở đâu không?”

Shirley Dương lắc đầu: “Không có, lời tiên tri này có lẽ không được chuẩn

xác cho lắm, nhà tiên tri nói rằng sau khi cậu ta chết đi, sẽ không có bất cứ người nào tới hầm mộ này, mãi cho tới một ngày nọ, có bốn người vô ý mở chiếc tráp đá này ra...”

Tuyền béo đếm lẩm nhẩm: “Một, hai, ba, bốn, năm, chúng ta cả thảy năm người cơ mà, lẽ nào giáo sư Trần ngây dại thì không tính là người nữa sao? Có thể thấy lời tiên tri này không chuẩn rồi, chắc hắn ta cũng chỉ là bọn buôn thần bán thánh lừa bịp người đời mà thôi”.

Tôi nhìn chăm chăm vào bốn người còn lại: “Nếu nhà tiên tri không phải là

tên bịp, lời tiên đoán này, có lẽ không phải chỉ chúng ta. Có điều ngoài ra, vẫn còn một khả năng khác... một trong chúng ta không phải là người!”

Chương 30: Lời Sấm Truyền Cổ Xưa

Tuyền béo nghe không hiểu, hỏi: “Gì? Gì không phải người? Không phải người, lẽ nào là yêu quái chắc?”

Tôi đáp: “Không phải ý đó, tớ cũng chỉ nói vậy thôi. Mấy người chúng ta đã ở cùng nhau cả tháng trời rồi, sớm tối bên nhau, ai là người thế nào còn không rõ ư? Thằng bé tiên tri này toàn ăn nói vớ vẩn, người cổ đại ngu muội lạc hậu, chúng ta có gì là chưa gặp đâu, mấy cái hình như ma vẽ bùa ấy lẽ nào tin là thật được chứ?”

Mồm tôi thì nói vậy, nhưng trong lòng lại nghĩ khác, lúc này phải thận trọng hơn mới được, trên đời này có biết bao chuyện chẳng thể lường trước được, lời sấm truyền của nhà tiên tri này rốt cuộc có ứng vào mấy người chúng tôi hay không, con mẹ nó, chỉ có giời mới biết được. Nghĩ đến đây, tôi cầm chặt cái móng lừa đen trong tay, đề phòng bất trắc.

Tôi lại hỏi Shirley Dương: "Cô có nhìn nhầm không? Liệu có khả năng trên đó vốn vẽ năm hình người, lâu năm đã phai nhạt đi một phần, chỉ còn lại bốn hay không?"

Shirley Dương chỉ vào hình khắc trên hòm đá: "Chiếc hòm đá này được giữ rất hoàn hảo, không hề có dấu vết bào mòn, đây rõ ràng là bốn người. Các anh xem, hình biểu trưng thay cho hình người này hết sức đơn giản, hình tròn phía trên là cái đầu, mấy nét nhỏ hơn là cơ thể và tứ chi, chẳng phải vừa đủ bốn người đấy thôi."

Tôi nhìn kỹ lại, quả đúng như Shirley Dương nói, cô còn chỉ tôi xem những hình khắc phía trước. Hình khắc hết sức đơn giản, ngay cả tôi cũng nhìn vào là hiểu. Bức thứ nhất khắc một hình đứa trẻ con chỉ tay lên trời, dưới đất có nhiều người chạy tán loạn lẩn tránh gì

đó, những người đang chạy kia có lẽ là dân thường gì đó.

Bức thứ hai và bức thứ ba, lần lượt khắc hình một cơn gió lốc, thổi bạt đi không ít nhà cửa, những người đi lẩn tránh lúc trước, đều an toàn tránh khỏi thiên tai, họ vây xung quanh đứa trẻ cúi đầu bái lạy, xem ra đứa trẻ này có thể dự đoán được thiên tai nhân họa.

Hình khắc thứ tư, có khắc họa đứa trẻ đứng cạnh hai người lớn, dưới đất có một ông già đang quỳ, đường nét của những nhân vật này đều giản đơn đến cực điểm, hình vẽ biểu thị ông già chẳng qua chỉ lưa thưa vẽ thêm một vài

nét coi như bộ râu trên hình tròn tượng trưng cho cái đầu, hình khắc này tuy đơn giản nhưng rất dễ hiểu.

Hai người lớn trong hình khắc cao hẳn lên so với người thường, vả lại điêu khắc cũng hết sức tỉ mỉ, không thô phác như hình khắc người thường, đây có lẽ là hai vị tiên thánh trong truyền thuyết cổ đại, ông già quỳ dưới đất rõ ràng là nô bộc của họ, cái xác già trong hầm mộ này có lẽ chính là ông ta.

Xem ra Shirley Dương nói hoàn toàn chính xác, chủ nhân của chiếc hòm đá này là một đứa bé có khả năng tiên tri, tôi xem tiếp những bức tranh khắc kế

bên, hầu hết đều thuật lại công trạng của nhà tiên tri bé con này.

Khi xem tới bức cuối cùng, quả nhiên cũng thấy dựng tóc gáy, trong bức thạch họa này, có khắc một người già, một đứa trẻ ngồi hai bên tráp đá, hầm mộ có thảy bốn người đang đứng, hình khắc bốn người này rất đỗi bình thường, rất đỗi đơn giản, là già trẻ gái trai cao thấp gầy béo gì, đều không nhìn ra, một người trong số họ đang đưa tay mở hòm.

Đây cũng chính là bức hình khắc cuối cùng trên mặt hòm đá, phía sau không còn bức nào nữa, rốt cuộc bên trong

hòm đá này chứa bí mật gì? Quan trọng nhất là nó không hề có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy trước đó đã bị mở ra, bên trên còn được bít bằng sơn da trâu nữa.

Tôi lại quay lại nhìn bốn người còn lại, Shirley Dương đang đỡ giáo sư Trần ngây ngây dại dại, Diệc Tâm lại lịm người đi, lồng ngực phập phồng, nhịp thở gấp gáp, mà không có thuốc men chữa trị, Tuyền béo ngồi xổm dưới đất lắc đầu nhìn cô bất lực.

Không thể sai được, tuyệt đối là năm người, nếu như lời tiên đoán này quả thực chuẩn xác, vậy tại sao chúng tôi rõ

ràng có năm người, trên bức thạch họa kia chỉ khắc lên có bốn? Đầu óc tôi xoay như chong chóng, nghĩ hết một lượt tất cả khả năng có thể xảy ra, nhưng không hề có chút manh mối nào.

Lẽ nào một trong năm chúng tôi không phải là người mà đã bị ác ma khống chế, thậm chí đúng như Tuyền béo nói, Shirley Dương là nữ vương Tinh Tuyệt chuyển thế? Tôi thấy thật vô nghĩa và nực cười, đầu thai chuyển kiếp cái gì, tôi căn bản không tin chút nào.

Vậy thì liệu có khả năng là bản thân lời sấm truyền có sai số? Tôi bèn hỏi

Shirley Dương xem mấy vị tiên thánh tiên tri này là người triều đại nào.

Shirley Dương đáp: “Theo ghi chép trong Đại Đường Tây Vực ký, hai vị tiên thánh của Tây Vực cổ đại này, có lẽ sống vào thế kỷ thứ 16 trước Công Nguyên, tức là thời nhà Hạ, Thương ở Trung Nguyên, đó là thời kỳ văn minh thứ nhất của Tây Vực cổ dại, so với thời đại ba mươi sáu nước Tây Vực, còn sớm hơn chừng một nghìn năm.”

Tôi tính nhẩm một lát, không khỏi thầm kinh ngạc, không ngờ lại lâu đời như vậy, thế thì càng chẳng thể nào tin những lời sấm truyền khắc trên hòm

đá kia là thật được, trên đó cũng chẳng còn lời tiên đoán nào khác nữa, có lẽ nhà tiên tri lúc đó bị hồ đồ, vẽ thiếu mất một người, tính toán có chuẩn xác thế nào cũng khó tránh khỏi sai số, huống hồ là lời tiên đoán từ mấy nghìn năm trước.

Tôi lại hỏi Shirley Dương, liệu có thể dựa vào những gì khắc bên ngoài để đoán sau khi mở hòm đá sẽ xảy ra chuyện gì không? Có gì nguy hiểm không?

Shirley Dương lắc đầu nói: "Không có gợi ý gì nữa, có điều chúng ta bị nhốt trong căn phòng chưa bằng lòng bàn

tay này, muốn lên trời cũng khó, muốn xuống đất không xong, cũng chỉ còn cách mở hòm đá này ra xem sao, nhà tiên tri đã dự tính được việc chúng ta vô ý vào đây, nói không chừng sẽ chỉ điểm cho chúng ta cách thoát ra ngoài cũng nên."

Tuyền béo đợi có vẻ sốt ruột, khệnh khạng bước tới, đẩy tôi với Shirley Dương sang một bên, nói: "Hai người nghiên cứu cả nửa ngày cũng chẳng thấy kết quả gì, thằng cu con có bằng cái nhúm này, mẹ kiếp tiên đoán được cái đầu nó. Nhìn tớ đây, cũng chẳng qua là cái hòm cũ rích, lại không có khóa... Đúng rồi, chẳng phải nó tiên

đoán rặng một người trong số bốn người sẽ đưa tay mở hòm đó sao? Chúng ta chơi với nó luôn, Nhất, đưa tay đây, hai anh em ta cùng động thủ." Nói đoạn liền chuẩn bị đẩy nắp hòm ra.

Dường như đúng lúc ấy, Diệc Tâm đang hôn mê bất tỉnh bỗng dưng co giật một hồi, hai chân duỗi thẳng, nằm yên bất động.

Chúng tôi mặc xác cái hòm đá, vội chạy lại xem cô thế nào, đưa tay bắt mạch, đã hoàn toàn không còn dấu hiệu gì của sự sống nữa. Cô bé này đang bị mất nước cấp tính, dọc đường vất vả, trong Động Quỷ lại bị sốc không

nhẹ, tính mạng như chỉ mành treo chuông, có thể kiên trì đến giờ phút này đã là không dễ dàng rồi, chỉ có điều chúng tôi không ngờ cô lại bỏ gánh ra đi đúng lúc này, mà chết lại đột ngột như thế.

Cả ba người nhất thời không nói được tiếng nào, Shirley Dương ôm lấy thi thể Diệc Tâm, nước mắt rơi lã chã. Tôi thở dài một tiếng, đang định an ủi cô vài câu, chợt thấy giáo sư Trần điên điên dở dở nhe răng cười hềnh hệch, bỗng đứng phắt dậy, đi tới trước hòm đá, thò tay đẩy nắp đậy ra.

Ba người chúng tôi đều há hốc mồm, tất cả những việc này không ngờ hoàn toàn trùng khớp với lời sấm trên chiếc hòm của nhà tiên tri, khi vào đây là năm người, một người đột nhiên mất mạng, ngay sau đó một người đưa tay đẩy tráp đá. Có người hay hình dung Gia Cát Lượng đoán chuyện như thần, thần cơ diệu toán, tôi nghĩ, Khổng Minh tiên sinh cũng không chuẩn được như vậy, lời sấm này quá là chuẩn đến đáng sợ.

Shirley Dương sợ giáo sư Trần lú lẫn lại gây ra họa gì, vội kéo ống tay áo ông lại, bắt ngồi xuống nghỉ ngơi. Quan hệ của họ, như hai chú cháu ruột, Shirley

Dương thấy ông trở nên điên điên dở dở như vậy, trong lòng chua xót, không kìm nén nổi bật khóc nức lên.

Tôi biết Shirley Dương là người cực kỳ mạnh mẽ hiếu thắng, không bao giờ tỏ ra yếu đuối trước mặt ai, hôm nay lại liên tiếp rơi nước mắt trước mặt tôi và Tuyền béo, quả là đã đau lòng tới cực điểm rồi, áp lực ngày hôm nay cô phải chịu đựng quả thực quá lớn, tôi cũng không biết phải khuyên giải thế nào, đành để cho cô ngồi bên giáo sư Trần khóc thút thít.

Tôi và Tuyền béo bước tới phía trước cái tráp đá đã bị giáo sư Trần đẩy

nắp ra, xem bên trong rốt cuộc có thứ gì. Hai cánh cửa hòm thẳng trước mặt đã bị kéo ra, lớp sơn da trâu cũng bong xuống. Chỉ thấy bên trong lại có hai cánh cửa đá nho nhỏ, trên mỗi cánh lại được phết sơn da trâu như nhau, phía trên khắc ba bức họa, cả ba bức đều khiến tôi toát mồ hôi lạnh, đứng thần người mãi mà chẳng nói ra được câu nào.

Tuyền béo cũng ngó vào xem, nhưng không hiểu, liền hỏi tôi: "Bức họa này vẽ gì vậy? Này, đừng có nói là cậu sợ mấy bức họa này nhé!"

Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng giữ cho mình thật bình tĩnh, tôi nói với Tuyền béo: “Trên bức họa này là một lời sấm khác của nhà tiên tri…”

Tuyền béo vội hỏi: “Lời sấm này có nội dung gì? Có nói chúng ta làm sao để rời khỏi chỗ quái quỷ này không?”

Tôi cố gắng nén sự kích động trong lòng, thấp giọng nói với cậu ta: “Lời sấm nói, trong bốn người mở lớp cửa thứ hai này, có một người là ác quỷ…”

Ba bức thạch họa ở lớp cửa thứ hai là thế này, bức thứ nhất có vẽ bốn người đứng mở hòm, ba trong bốn người này không có bất cứ đặc trưng

gì, vẫn là hình người bình thường như những hình trước. Nhưng một người trong số đó, trên đầu mọc lên một con mắt, trên hình tròn tượng trưng cho cái đầu vẽ thêm hai chiếc răng rắn, lại vẽ thêm tứ chi, rõ ràng là thần trấn thành Tinh Tuyệt ở tầng bốn tháp đen, gọi là thần, chẳng bằng gọi là ác quỷ thì thích hợp hơn.

Hình người này chẳng qua cũng chỉ được khắc thêm mấy nét, nhưng lại khiến tôi sởn cả gai ốc. Tôi, Tuyền béo, giáo sư Trần, Shirley Dương, hiện giờ chỉ còn bốn người sống sót, ai là ác quỷ đây?

Bức thạch họa thứ hai và thứ ba ghép cạnh nhau, biểu thị hai kết quả khác nhau, kết quả thứ nhất, ba người và con ác quỷ mắt mọc trên đầu, cùng mở tráp đá, lúc ấy con ác quỷ sẽ đột nhiên tấn công, moi tim gan của ba người còn lại.

Bức tranh thứ hai là, con ác quỷ lăn ra mặt đất, đầu lìa khỏi cổ, và đã bị giết chết. Ba người mở cánh cửa thứ hai, trong mộ thất xuất hiện một lối đi, có thể thoát lên trời.

Nói như vậy, nhà tiên tri đã gợi ý cho chúng tôi, để chúng tôi tự lựa chọn vận mệnh của mình? Bài toán này quả là có

hơi quá khó rồi, tôi và Tuyền béo là hai cánh tay của một cơ thể, thiếu ai cũng không được; giáo sư Trần hiền lành lương thiện, lại đối xử với tôi không bạc; Shirley Dương thì từng cứu mạng tôi, bất luận ai trong ba người họ là ác quỷ, tôi cũng không thể nào ra tay được.

Nếu lúc trước không biết lời tiên tri là thực hay giả, có lẽ tôi sẽ không sợ hãi, nhưng vị tiên tri đã chết mấy ngàn năm này, lời sấm của ông ta chính xác đến nỗi khiến người ta không còn gì để nói, vậy là trong chúng tôi quả thực có một người là ác quỷ hay sao?

Đó là người bị ma nhập cũng được, hay là ác quỷ từ trước tới giờ vẫn luôn ngụy trang trong bộ dạng người bình thường cũng được, đây đã là sự thật sờ sờ trước mắt rồi, mà lúc này tôi không thể không đối diện với nó, hộp đá thứ hai nhất định phải mở ra, không trừ khử con ma đang che giấu thân phận kia, chúng tôi chắc chắn sẽ chết ở đây làm đồ bồi táng.

Vậy ai là... ác quỷ đây? Không thể nào là tôi được, tôi nhìn Tuyền béo, đôi mắt là điểm trực tiếp nhất để quan sát một người, ánh mắt rất khó ngụy trang được, ánh mắt của Tuyền béo thế nào tôi là người rõ hơn ai hết, vẫn hệt như

trước kia, phớt lờ mọi thứ, ánh mắt ấy dường như đang nói: Ông mày đây đệ nhất thiên hạ, thằng nào không phục thì ông đập thằng đấy. Đương nhiên cũng không thể nào là Tuyền béo được, vậy nếu không phải là hai chúng tôi, lẽ nào…

Tôi len lén nhìn phía sau, Shirley Dương và giáo sư Trần, Shirley Dương cũng đang chăm chú nhìn tôi, tôi không dám tiếp xúc với ánh mắt của cô, vội giả bộ ngó lơ đi chỗ khác.

Shirley Dương thấy sau khi tôi và Tuyền béo mở hòm đá cứ thì thà thì

thầm, bèn hỏi: “Anh Nhất, trong đó có gì vậy?”

Tôi nháy mắt với Tuyền béo, Tuyền béo hiểu ý, vội giả bộ ngồi xuống nghỉ, vừa vặn che lấy tráp đá đang mở nắp không để Shirley Dương nhìn thấy.

Tôi phải nghĩ cách trấn an bọn họ trước đã, có đối sách rồi mới ra tay được. Tôi nói với Shirley Dương: “Trong này chẳng có gì hết, trống rỗng!”

Shirley Dương hỏi một câu rồi không nói gì nữa, ngồi một bên lấy nước định đưa cho giáo sư Trần uống mấy ngụm. Giáo sư Trần đã hoàn toàn điên khùng,

chẳng nhận ra ai nữa, ông ta hẩy tay đánh đổ bình nước ra mặt đất, rồi vùng vẫy hai chân cười ha hả. Đây là nửa bình nước sạch cuối cùng của chúng tôi, Shirley Dương vội nhặt bình nước lên, nửa bình nước còn lại đổ ra quá nửa.

Tuyền béo nói với tôi: "Sao bây giờ? Có cần lôi cả hai ra..."

Tôi chặn lời hắn ngay: "Chớ! Trước khi chưa làm rõ chân tướng, nhất quyết không được manh động, nếu không sẽ hối không kịp. Phải rồi, hai ta đều không phải kẻ tình nghi chứ!"

Tuyền béo đáp: “Đương nhiên rồi, chúng ta là người thế nào, còn không rõ sao? Tớ thấy cô ả người Mỹ là đáng ngờ nhất.”

Tôi nói: “Tớ thấy cứ hỏi dạo cái đã, kẻo nhỡ lát nữa động tay động chân, cô Dương và giáo sư Trần khỏi cãi lý với chúng ta.”

Tuyền béo: “Mẹ kiếp, súng ống là chính quyền, lý lẽ cái gì, trực tiếp tra khảo cả hai, không tra ra thì đại hình chờ lệnh, tra tiếp vẫn không ra thì…” vừa nói bàn tay vung xuống như thể chém người.

Tôi vừa nghe thấy Tuyền béo bảo súng ống là chính quyền, đột nhiên nghĩ ra một kế, con ác quỷ này nhất định là nhảy ra từ trong thành Tinh Tuyệt, bất kể ngụy trang thế nào, nó cũng chưa từng nếm trải mùi vị của Cách mạng văn hóa, lũ yêu ma quỷ quái này chẳng thể có trò học tập chính trị, không xem báo chí, chúng giả được hình dáng con người nhưng chưa chắc đã hiểu biết những chuyện bên ngoài.

Vậy là tôi nói với tên Tuyền: "Vừa nãy cậu nói súng ống là chính quyền, vậy đủ để chứng minh rằng cậu không phải là ác quỷ rồi. Giờ đến lượt cậu kiểm tra tớ, tớ cũng chứng minh tớ

không phải, rồi chúng ta tiếp tục hỏi hai bọn họ."

Tuyền béo gãi gãi đầu: "Vậy cậu đọc thơ Mao chủ tịch đi!"

Tôi không cần nghĩ ngợi gì đã đọc ngay: "Quốc tế bi ca, hát một bài, vì ta gió lớn thổi tung trời."

Tuyền béo nói: "Không sai, cậu tuyệt đối không phải ác quỷ."

Shirley Dương thông minh nhường nào, thấy tôi và Tuyền béo không ngừng to nhỏ bàn bạc, liền hiểu ngay chắc có vấn đề gì, lập tức đứng dậy đi về phía chúng tôi: "Hai anh rốt cuộc

đang nói gì vậy? Lại còn thậm thụt nói sau lưng người ta nữa."

Tôi và Tuyền béo nhảy phắt dậy, quát lên: "Đứng yên, tiến thêm một bước nữa chúng tôi không khách sáo đâu!"

Shirley Dương ngẩn người ra hỏi: "Hai anh sao vậy? Thần kinh có vấn đề gì à?"

Tuyền béo đáp: "Chẳng sao hết, chỉ muốn nghe cô hát thôi, cô hát bài "Tổng tư lệnh Lâm hạ lệnh" nghe xem nào!"

Shirley Dương lại càng chẳng hiểu mô tê gì, giờ là lúc nào chứ, vừa mất đi

bao nhiêu người bạn, lại ở chốn tuyệt cảnh cùng đường, lấy đâu ra tâm trạng để hát với hò, huống chi là hát cái bài "Tổng tư lệnh Lâm hạ lệnh" gì gì, gần như là chưa nghe nói bao giờ.

Tôi nghĩ bụng tên béo bảo cô nàng hát bài này cũng hơi lệch lạc một chút, bảo một cô người Mỹ hát bài này, cô ta chắc chắn là không biết, vậy thì hỏi cái gì bây giờ? Tổng thống Mỹ đương nhiệm là ai? Câu này thì mẹ kiếp đến cả tôi cũng chẳng dám chắc.

Tôi moi móng lừa đen ra vừa dụ dỗ vừa gạt Shirley Dương, nói: "Cô chớ hỏi nhiều nữa, giờ cô cứ gặm lấy cái này,

sau đó đưa giáo sư Trần gặm một miếng, cứ làm theo lời tôi bảo, đối với cô chỉ có lợi chứ không có hại."

Shirley Dương tỏ ra bực tức: "Ngay cả anh cũng thần kinh rồi à? Cái móng lừa này dùng để trừ tà đuổi quỷ, tôi không ăn, anh bỏ ra."

Cô ta càng không ăn càng tỏ ra đáng ngờ, tôi đưa mắt ra hiệu cho Tuyền béo, cậu ta chẳng nói chẳng rằng, bước tới đè Shirley Dương xuống đất, lấy thắt lưng trói cả tứ chi cô ta lại. Shirley Dương tức giận đến nỗi mặt lúc đỏ lừ lúc trắng bệch, nghiến răng nghiến lợi nói: "Hồ Bát Nhất! Có phải anh thấy tôi

vạch trần cái ngón nghề đổ đấu của anh, giờ định giết người diệt khẩu sao… hai người mau thả tôi ra.”

Giáo sư Trần ngồi một bên hớn ha hớn hở, cười ngặt nghẽo, nước bọt chảy xuống ròng ròng hai bên mép. Tôi liếc nhìn giáo sư Trần, trong lòng vô cùng đau xót, một bậc lão thành có học vấn cao thâm, không ngờ lại ra kết cục thế này, song không thể loại trừ khả năng ông ta chính là nghi phạm, đợi sau khi làm rõ chuyện của Shirley Dương đã rồi sẽ tính.

Tôi dằn lòng lại, nói với Shirley Dương: “Rốt cuộc cô có phải là nữ vương Tinh Tuyệt không?”

Shirley Dương giận nói: “Hồ Bát Nhất chết tiệt, lải nhải cái gì thế!”

Tôi nói một cách lạnh lùng: “Tôi thấy cô như bị nữ vương Tinh Tuyệt yêu quái kia nhập hồn, nếu không thì cũng là do bà ta chuyển thế đầu thai, bằng không làm sao có thể mơ thấy tình hình ở Động Quỷ được, vả lại một ả người Mỹ như cô, sao có thể biết được tiếng lóng của bọn đổ đấu chúng tôi được?”

Tuyền béo từ lâu đã thấy Shirley Dương chướng mắt, cuối cùng đã có cơ hội phát tiết rồi, cậu ta rút dao găm ra, cắm phập một cái xuống đất: "Cậu cứ giao ả này cho tớ, ả biết hai đứa ta chuyên đổ đấu, việc này cũng không lạ, con yêu quái này chắc chắn biết thuật đọc ý nghĩ, hỏi ả cũng vô ích, cứ rạch lên mặt ả hai nhát dao rồi hỏi tiếp, xem ả có khai hay không." Nói xong định ra tay luôn.

Tôi thấy Shirley Dương cố kiềm không cho những giọt lệ lăn ra khỏi khóe mắt, không đoái hoài đến con dao găm của Tuyền béo, mà lại nhìn chằm chặp vào tôi, lòng dạ tôi mềm nhũn lại,

còn nhớ sau khi được cô cứu sống trong hẻm núi Zhaklama, tôi từng nói tôi nợ cô một cái mạng, giờ tôi làm sao có thể nặng tay với cô cho được.

Tôi vội ngăn Tuyền béo lại: "Khoan! Cứ trao đổi với cô ta về chính sách đối đãi tù binh của chúng ta đã, nếu cô ta vẫn ngoan cố đến cùng, lúc ấy ra tay cũng không muộn."

Tuyền béo nói: "Kỳ thực tớ cũng chẳng nỡ lòng nào hủy hoại khuôn mặt của cô em xinh đẹp này đâu, nhưng con yêu quái này lắm mưu nhiều kế, ta phải cẩn thận chớ để sắc đẹp của ả ta mê hoặc."

Shirley Dương càng nghe càng tức, suýt nữa thì ngạt thở, không thể kìm nén được hơn, nước mắt trào ra, chỉ nghe cô nghẹn ngào nói: “Bản thân tôi cũng không hiểu tại sao tôi mơ thấy Động Quỷ nữa, tôi hiểu tiếng lóng đổ đấu của các anh, bởi ông ngoại tôi trước khi sang Mỹ cũng làm nghề này, sau này có cơ hội sẽ nói chuyện với các anh... những gì cần nói tôi nói cả rồi, hai thằng các anh muốn chém muốn giết, cứ việc ra tay đi, tôi... tôi coi như nhìn nhầm người rồi.”

Tuyền béo hắng giọng lạnh lùng, nói: “Hoa ngôn xảo ngữ, còn giả bộ vô tội à,

cứ việc giả bộ đi. Nhất! Cậu cho ý kiến đi, xử lý thế nào?"

Tôi lấy móng lừa đen đặt cạnh miệng Shirley Dương: "Cô cắn một miếng đi, chỉ cần cô cắn một miếng, tôi sẽ lập tức thả cô ra!"

Shirley Dương nói: "Anh... anh mau giết tôi đi, bằng không sau này tôi sẽ không tha cho anh đầu, tôi làm ma cũng sẽ không tha cho anh đâu."

Tôi thấy Shirley Dương không chịu cắn móng lừa, liền cầm con dao găm trong tay Tuyền béo, lúc này trong lòng tôi như vang lên một âm thanh tự hỏi mình, nếu cô ta đúng là ác quỷ, liệu tôi

có xuống tay được không? Câu trả lời rõ ràng ở thể phủ định. Nhưng nếu không ra tay giết con ác quỷ trong bốn người chúng tôi, mọi người sẽ đều phải chết trong hầm mộ nhỏ xíu này, mẹ kiếp, đã thế cả bọn cùng chết cho xong.

Tôi đang đấu tranh tư tưởng quyết liệt thì giáo sư Trần bỗng ha hả cười ngờ nghệch, đứng phắt dậy nổi cơn hoa chân múa tay loạn xạ. Tôi sợ ông mở cái lớp tráp đá bên trong, bèn vươn tay kéo ông giật lại.

Giáo sư Trần cười lớn, gào lên: “Hoa này, đẹp quá, xanh xanh đỏ đỏ, ta đi hái hoa này, ha ha ha…”

Tôi thấy bộ dạng ông điên điên khùng khùng, lại nghe nhắc đến hoa, kiểu điên điên thế này, tôi đã thấy ở đâu đó rồi nhỉ? Không phải, không phải là thấy, mà là nghe, nhà thám hiểm người Anh duy nhất sống sót… trong đầu tôi nhất thời rối như tơ vò, bỗng nhiên như có một bàn tay vô hình kéo ra một đầu mối, manh mối này rất nhỏ nhưng vẫn bị tôi bắt được.

Hoa thơm xác?... Lẽ nào chúng tôi vẫn chưa thoát khỏi cạm bẫy ảo giác nó tạo ra? Hoa thơm xác, bông hoa ma quỷ đến từ địa ngục này, chúng tôi vẫn nằm trong phạm vi khống chế của nó, nó đang dụ chúng tôi tàn sát lẫn nhau…

Chương 31: Thật và giả

Hiện thực và ảo giác, phải phân biệt thế nào? Nếu căn thạch thất cùng với lời sấm trong chiếc hòm đá, đều là ảo tượng do hoa thơm xác tạo ra, vậy ảo tượng này rốt cuộc bắt đầu từ khi nào?

Tôi cảm thấy đầu óc mình không thể ứng phó được với vấn đề phức tạp thế này, nếu như Shirley Dương có thể giúp tôi phân tích một chút thì tốt, hai cái đầu của tôi và Tuyền béo cộng lại, cũng chẳng bằng một nửa cái đầu của cô.

Tuyền béo thấy tôi như đang mất hồn, liền hẩy tôi hỏi: “Sao thế hả, dạo

này mắt cậu làm sao cứ đờ cả ra thế? Con bé Mỹ này có xử lí nữa không?"

Tôi bảo Tuyền béo trông chừng giáo sư Trần, rồi cúi người xuống hỏi Shirley Dương: "Cô nói ông ngoại cô trước khi sang Mỹ, cũng từng làm đổ đấu, nói không có bằng cớ, tôi làm sao tin được cô đây?"

Shirley Dương trừng mắt nhìn tôi một cách căm hận: "Tên trộm thối tha, mi muốn tin thì tin… trên cổ ta có đeo di vật của ông ngoại ta, mi cứ nhìn thì biết"

"Di vật?" Chẳng lẽ là bùa Mô Kim? Quả nhiên trên cổ cô đeo hai sợi dây

chuyền, tôi liền đưa tay lại kéo ra xem, một sợi có cây thập tự, sợi kia quả nhiên là bùa Mô Kim làm bằng móng xuyên sơn giáp.

Sự tồn tại của vật này trên thế gian vốn cũng có thể xem là một bí mật, không phải tay trộm mộ nào cũng có, thậm chí phần lớn những bọn trộm mộ đều chưa từng thấy vật này. Vật vì người mà phân ra quý hay vô giá trị, giá trị của bản thân chiếc bùa này, không thể coi là quý trọng, có rơi xuống đất, bọn đồng nát cũng chẳng thèm nhặt, nhưng đối với những người trộm mộ đời đời truyền nối mà nói, đây là báu vật vô giá, nó tượng trưng

cho một thứ tương tự như lý lịch và tư cách vậy.

Tôi cầm chiếc bùa Mô Kim của Shirley Dương lên xem xét kĩ lưỡng, người so với người thì đánh nhau tới chết, còn vật so với vật thì chỉ có nước vất đi, so với bùa Mô Kim của cô, hai chiếc mà Răng Vàng tặng cho tôi với Tuyền béo chẳng khác nào đồ bỏ đi.

Chiếc bùa Mô Kim của Shirley Dương vừa nhìn vào một cái là biết ngay là cổ vật thời hậu Hán, hai chữ Triện[25] "Mô Kim" bên trên nét khắc rắn rỏi hùng

[25] Chữ Triện: Một thể chữ cổ của chữ Hán lưu hành vào thời Tần, Hán cách nay chừng hai nghìn năm.

hậu, thấm đẫm ý vị cổ xưa, được làm bằng chiếc móng xuyên sơn giáp sắc nhọn nhất, hơi hơi trong như pha lê đen, niên đại tuy lâu đời, nhưng không hề có vết trầy xước, cuống móng xỏ một sợi dây vàng, toàn thân khắc hoa văn phi hổ kị tà.

Còn hai chiếc bùa của tôi với Tuyền béo mà đem so với chiếc này, thật giả lập tức biết ngay, rõ ràng là thứ gia công làm cũ, công nghệ và nguyên liệu cũng không thể cùng đem ra so sánh được. Con mẹ nó, thằng oắt con Răng Vàng, dám đem hàng giả ra bịp bọn ông à, sao cứ bảo trước đến giờ chẳng thấy có tác dụng gì hết.

Tôi cầm chiếc bùa Mô Kim của Shirley Dương ngắm nghía hồi lâu, thích thú chẳng nỡ buông xuống, thực chẳng muốn trả lại cho cô nàng chút nào.

Shirley Dương cất tiến: "Mau trả lại đây, đã giết người rồi, lẽ nào còn định cướp luôn cả của sao?"

Tôi đeo lại chiếc bùa Mô Kim vào cổ Shirley Dương: "Nếu như ông ngoại cô cũng làm cái nghề đổ đấu này, thì sao cô còn gọi chúng tôi là lũ trộm thối tha, thế có khác nào cô chửi luôn cả ông ngoại mình đâu chứ? Đối xử với cô thế này, cũng có nguyên do của nó."

Đoạn tôi liền kể lại lời sấm trong lớp hòm thứ hai cho Shirley Dương nghe, cuối cùng nói với: "Tất cả những việc này có lẽ là ảo giác của hoa thơm xác tạo ra, nhưng trước khi xác định đúng sai, tạm thời vẫn chưa thể thả cô ra được."

Shirley Dương nghe xong, sắc mặt dần dần dịu lại: "Vậy anh mau nghĩ cách đi, anh tưởng bị trói thế này dễ chịu lắm sao? Lát nữa anh cứ nếm thử một lần mà xem!"

Tôi đứng dậy đi lại vài bước, nhìn chăm chăm vào bức thạch hoạ trên tầng tráp đá thứ hai, không dám manh

động, nếu như lời tiên tri không phải là ảo giác, mà là sự thực, vậy thì nếu chưa giết đi một người mà đã mở tráp ra, ác quỷ sẽ lập tức hiện thân giết chết tất cả những người còn lại.

Lúc này tôi cảm thấy khó chịu hơn cả đi trong bãi mìn, vì giẫm lên mìn thì cùng lắm là mình bị nổ chết, còn lời tiên tri là thực hay là giả, liên quan đến tính mạng của cả bốn người, quả thực rất khó lựa chọn. Giáo sư Trần điên rồi, Shirley Dương lại khiến người ta có chút hoài nghi, tôi đành bàn bạc với Tuyền béo. Tôi nói những suy đoán của mình cho cậu ta, biết chắc cậu ta cũng chẳng giúp được chuyện gì, nhưng tôi

vẫn hi vọng có người chia sẻ bớt áp lực tâm lí cho mình.

Tuyền béo nghe xong gật đầu: “Ồ! Mẹ kiếp hoá ra là vậy, tớ hiểu rồi, cậu lo chúng ta vẫn lẩn quẩn trong chuỗi ảo ảnh bông hoa đuôi chó ấy tạo ra chứ gì, tớ đã bảo với cậu từ lâu rồi, những việc cỏn con thế này, tớ lập tức giải quyết cho cậu ngay đây.”

Tôi lấy làm lạ nói: “Cậu có thể phân biệt được sao? Chuyện này không phải trò đùa đâu nhé, đừng có bỡn cợt, một nước cờ đi sai, chúng ta sẽ thua cả bàn đấy!”

Tuyền béo chẳng nói chẳng rằng, giơ tay tát vào mặt tôi một cái, cậu ta ra tay quá nhanh, tôi không kịp tránh né, bị đánh thẳng vào giữa mặt, má tôi rát đỏ bừng lên.

Tôi đang định phát tác, chợt nghe Tuyền béo hỏi: “Thế nào? Có đau không?”

Tôi xoa mặt: “Mẹ kiếp, con đánh bố, thằng này phản rồi, còn hỏi đau hay không, tớ tát cậu một cái xem cậu có đau hay không nhé?” Vừa nói dứt câu, chợt nghĩ, thôi đúng rồi, nếu có thể cảm thấy đau đớn, thì không phải đang ở trong ảo giác nữa, xem ra chúng tôi

không phải đang bị hoa thơm xác khống chế rồi.

Tôi quay người lại định tiếp tục bức cung Shirley Dương, liếc thấy bức thạch hoạ trên tráp đá thứ hai đã xảy ra thay đổi, vội bước lại nhìn kĩ, chỉ thấy cả ba bức đều dần trở nên mơ hồ rồi biến mất, chỉ còn lại một chiếc hộp đá nhỏ, trên hộp đá có nắp bịt sơn da trâu để gìn giữ đồ quý bên trong.

Nhìn lại những bức thạch hoạ bên ngoài, hoàn toàn không có gì thay đổi, vẫn là các bức ghi chép lời tiên tri, cuối cùng vẫn có bức khắc bốn người mở chiếc tráp đá.

Vậy là sao? Đâu là hiện thực đâu là ảo ảnh? Tôi kéo Tuyền béo lại, để cậu ta xem xem trên tráp đá thứ hai có gì, Tuyền béo nói chẳng phải vẫn là ba bức thạch hoạ đấy thôi?

Tôi vung tay tát cho cậu ta một cái: “Cậu coi lại đi, có còn bức thạch họa nào không?”

Tuyền béo ôm mặt: “Ái dà... ơ... giờ thì không có gì nữa cả, mẹ kiếp, gặp ma rồi, để tớ xem trong này có cái mẹ gì.” Nói đoạn thò tay kéo nắp hộp đá bên trong ra.

Tôi thốt lên: “Sao cậu nhanh nhẩu vậy, bảo cậu xem không thôi, chứ có ai

bảo cậu mở ra đâu." Nhưng sau khi chiếc hộp đá bên trong được mở, chẳng có chuyện gì xảy ra hết, bốn người vẫn bình an vô sự, không có chuyện ác quỷ giết người gì hết.

Suy đoán dựa trên kinh nghiệm của tôi, vừa nãy quả thực chúng tôi đã bị hoa thơm xác khống chế thị giác, sức mạnh của cây hoa ma này hoàn toàn vượt ra ngoài dự đoán của chúng tôi, không chỉ có thể gây ảo giác đối với những người ở trên trục đá trong Động Quỷ kia.

Lúc đó tôi định lao ra cứu Táp Đế Bằng ở chỗ cây trục đá, thì rơi vào cạm

bẫy ảo giác của bông hoa, sau đó Tuyền béo và Shirley Dương tới cứu tôi. Khi ấy tôi quay lại nhìn, thấy những cánh hoa vốn đang chụm lại, đã nở bung ra, chĩa thẳng về phía chúng tôi.

Từ lúc ấy trở đi phạm vi gây ảo giác của bông hoa đã được khuếch đại lên, sau khi đèn chiếu của chúng tôi bị tắt, liền xuất hiện rất nhiều rắn đen, dựa theo tình hình lúc đó, năm người chúng tôi có hai người không đi lại được, trong vòng vây của lũ rắn, vậy mà chẳng ai bị cắn, đây đúng thật là một kì tích, giờ ngẫm lại, những con rắn đó chắc cũng đều là ảo tưởng mà thôi.

Hoa thơm xác tạo ra ảo tưởng nhiều rắn đen tấn công như thế, là hòng khiến chúng tôi tự chôn sống chính mình, nào ngờ chúng tôi chui vào khe nứt lại càng chạy càng xa, vô tình lạc vào ngôi mộ của nhà tiên tri này.

Bông hoa ma này tuy lợi hại, nhưng suy cho cùng phạm vi khống chế của nó cũng có hạn, khoảng cách quá xa, chẳng có cách nào gây ra ảo tưởng quá mạnh, cho nên nó thay đổi những bức thạch hoạ có kết cấu đơn giản, mê hoặc khiến chúng tôi tự sát hại lẫn nhau.

Ngoài ra cái đáng sợ nhất của loài hoa này là ở chỗ, nó không chỉ gây ra

ảo giác thông qua các giác quan, chỉ cần nhìn thấy nó một lần, nhớ màu sắc sặc sỡ của nó, trong một cự li nhất định, sẽ đều bị nó mê hoặc, chỉ là khoảng cách càng xa, sức mạnh của ảo giác đó càng nhỏ đi mà thôi.

Cho dù cuối cùng còn một hai người sống sót, họ cũng sẽ sụp đổ bởi mặc cảm đã chính tay mình giết chết những người bạn đồng hành này, như vậy bí mật của nữ vương Tinh Tuyệt sẽ vĩnh viễn không còn ai biết. Mẹ nhà nó, thật là cay độc!

Bây giờ Tuyền béo đã nhấc món đồ trong chiếc hộp ra, đó là một cuốn sách

cổ làm bằng da dê, tôi đoán bí mật của Động Quỷ và nước Tinh Tuyệt cùng với gợi ý về lối thoát của nhà tiên tri đều nằm cả trong cuốn sách này đây.

Tôi đang muốn xem xem trong sách viết những gì, chợt nhớ ra Shirley Dương vẫn còn bị trói nằm dưới đất, liền đặt cuốn sách xuống, chuẩn bị cởi trói cho cô nàng. Tuy cô thường mơ đi mơ lại những chuyện dị thường xảy ra ở Động Quỷ, nhưng chắc cũng không phải bị ma quỷ nhập hồn, hay là nữ vương yêu quái chuyển thế, đối xử như vậy quả thực cũng có chút quá đáng.

Shirley Dương bị trói úp xuống đất, trên mặt dính không ít cát bụi, cộng với nước mắt, trông mặt cô không khác gì mặt diễn viên kinh kịch trên sân khấu. Cô thấy tôi lại gần bèn tức giận nói: "Hồ Bát Nhất chết tiệt, mau thả ta ra!"

Tôi kể cho cô nàng nghe một lượt mọi chuyện vừa xảy ra, nghiến răng tát cho Shirley Dương một tát, rồi cởi chiếc thắt lưng đang trói chặt tay cô ra.

Tôi nói: "Tôi cũng chẳng có cách nào khác mới dùng đến hạ sách này, cô đánh trả tôi là được, bao nhiêu cái thì tuỳ." Nói đoạn ngửa má ra, đợi Shirley Dương ra tay tát cho mấy cái. Tôi đã

chuẩn bị sẵn tinh thần, đoán rằng cô không tát cho tôi rơi hai cái răng chắc sẽ không chịu thôi.

Nào ngờ Shirley Dương chỉ lau bụi bặm trên mặt, chứ không ra tay với tôi, chỉ nói: "Bây giờ tôi không muốn so đo với anh, món nợ này về sau sẽ tính, giờ quan trọng nhất là phải nghĩ cách thoát thân đã."

Shirley Dương lấy trong túi xách tay ra một chiếc hộp, bên trong có mấy viên thuốc nhỏ, mở ra đưa lên mũi hít thử, rồi đưa cho tôi hai viên, bảo tôi và Tuyền béo chia nhau ngửi thử.

Shirley Dương nói: “Đây là loại cồn tinh luyện có nồng độ cao, mùi vị rất mạnh, có thể gây kích thích đến múi thần kinh phía trước vỏ não thông qua niêm mạc mũi, khiến đầu óc con người tỉnh táo, có thể dùng để hỗ trợ con người giải độc, giảm bớt cơn nghiện. Các nhà thám hiểm ngoại quốc thường mang theo mấy viên này để phòng bất trắc, khi nào mệt mỏi và đói đến cực hạn của chịu đựng có thể dùng nó kích thích thần kinh não, sẽ không bị hôn mê, nhưng trong thời gian ngắn không được dùng nhiều, nếu không sẽ xảy ra tác dụng phụ rất mạnh, còn như có tác dụng với ảo giác của cây hoa ma kia

hay không thì chẳng thể nào biết được."

Tôi nghĩ hoa thơm xác gây ảo giác cho con người thông qua các giác quan, những ảo tưởng này đều xuất phát từ trung khu thần kinh, loại thuốc kích thích này của Shirley Dương, có lẽ ít nhiều cũng có tác dụng khắc chế ảo giác.

Tôi đưa cho Tuyền béo một viên, tự mình cũng mở ra, lập tức hít vào lỗ mũi, một luồng khí rất hắc xộc vào xoang mũi, khiến tôi ho sặc sụa, song ngay lập tức lại cảm thấy đầu óc vốn

nặng trình trịch ban nãy giờ nhẹ nhõm và dễ chịu hơn nhiều.

Tôi nói: “Có cái món hay thế này sao không đưa ra sớm, lúc trên trục đá cho mọi người mấy viên có khi đã nhổ cả gốc cây hoa ma lên từ lâu rồi, cũng không đến nỗi để bị chôn chân ở đây, tiến thoái lưỡng nan.”

Shirley Dương đáp: “Lúc anh từ chỗ trục đá chạy trở lại, nói nguyên do, chúng tôi mới biết hoa thơm xác có thể gây ảo giác đối với người bước lên đó, sau đó lại bị lũ rắn đen tấn công, chỉ bất quá trong mấy phút ngắn ngủi, càng chẳng hay lũ rắn ấy là ảo tưởng do cây

hoa ma kia gây ra. Ngoài ra tôi thấy cây hoa đó không đơn giản như vậy đâu, nó có ma lực khống chế lòng người, nếu khoảng cách gần quá, tôi sợ thứ thuốc này cũng không tác dụng gì đâu."

Năm người vào hầm mộ này, chỉ có Giáo sư Trần và Diệp Diệc Tâm không tỉnh táo, một người thì quá sốc, người kia thì hôn mê bất tỉnh, Diệp Diệc Tâm đã chết, còn Giáo sư Trần thì điên điên dở dở, chắc là không bị cây hoa ma kia mê hoặc. Bộ dạng của ông khiến chúng tôi nhớ đến đội thám hiểm người Anh từng đặt chân đến thành cổ Tinh Tuyệt này, kẻ sống sót duy nhất là một người điên, chắc chắn anh ta cũng nhìn thấy

cảnh mọi người tàn sát lẫn nhau, bị kích thích quá độ nên mới trở nên như vậy.

Còn giáo sư Trần thì chỉ trong một ngày, trạng thái tình cảm lúc lên lúc xuống, thoạt đầu là đau đớn trước cái chết của trợ thủ Hách Ái Quốc, rồi liên tiếp có những phát hiện lớn đáng kinh ngạc tại di tích Tinh Tuyệt, sau đó lại đột nhiên thấy cảnh hai học trò của mình chết thảm, những đợt vui buồn cực độ đó gây ra tác động rất mạnh đối với thần kinh con người, huống hồ tuổi ông đã cao, đến cuối cùng tinh thần cũng sụp đổ, hoàn toàn điên điên dại dại.

Nghĩ tới những điều này, vẻ mặt tôi trở nên nặng nề, gật đầu nói với Shirley Dương: “Cái bông hoa chết người kia ghê gớm thật, cũng may chúng ta gắn bó thân thiết, mới không đến nỗi trúng kế ly gián của nó, không xảy ra thảm kịch tàn sát lẫn nhau, giờ nghĩ lại, vẫn còn thấy sợ, có điều cũng coi như có tiên thánh phù hộ, không để xảy ra sai phạm lớn.”

Shirley Dương bỗng nhiên sa sầm mặt xuống, nói: “Hồ Bát Nhất! Anh thật xảo quyệt, phủi sạch trơn mọi tội lỗi, anh biết tôi tin tưởng anh nhiều đến mức nào không, anh không chỉ lừa dối tôi, không nói thật với tôi, lại còn nghi

ngờ tôi là… là yêu quái cái nỗi gì, anh có nghĩ tới cảm giác của tôi không? Anh có biết bị hai tên xấu xa các anh trói như trói một con vật, đợi các anh tra hỏi chém giết, cảm giác như thế nào không?"

Tôi vội ôm đầu: "Ái rồi ôi! Chết rồi, sao đầu tôi lại đau thế này, tôi phải ngồi nghỉ một lúc đã, Tuyền béo, cậu mau lấy cuốn sách da dê của tiên thánh cho Dương đại tiểu thư đây xem xem có cách nào hay để thoát khỏi chỗ này không?"

Cũng may Shirley Dương không phải là loại đàn bà hễ có cớ là bắt nghẹt

không tha, thấy tôi chuồn đi, cũng không thèm truy cứu nữa, cô nàng cầm cuốn sách da dê cổ trên tay, giở xem từng trang một.

Tôi ngầm than khổ, với cá tính của cô nàng này, về sau chắc sẽ không tha cho tôi đâu. Hôm nay tôi làm hơi quá tay, lại chết mất bao nhiêu người, món tiền vất vả của tôi với Tuyền béo coi như công cốc công cò, mụ nội nó, số mình sao khổ đến vậy, uống hớp nước lạnh cũng giắt răng.

Tôi lại tò mò không biết trong cuốn sách cổ kia có gì, thấy nét mặt Shirley Dương hết sức trịnh trọng, không nhìn

ra là vui hay buồn, tiên thánh đã đoán được việc chúng tôi sẽ đến mộ của ông ta, lại còn mở hòm đá, vậy nhất định ông ta sẽ để lại một cái gì đó cho chúng tôi, vậy rốt cuộc là thứ gì vậy? Tôi không nhịn được nữa, liền cất lời hỏi: "Trong cuốn sách của tiên thánh bé con ấy viết gì vậy?"

Shirley Dương tay đỡ cuốn sách, vừa xem vừa nói: "Đều là các tranh vẽ của tiên thánh, dường như có rất nhiều nội dung liên quan đến Động Quỷ."

Đời này kiếp này tôi không muốn quay trở lại cái Động Quỷ gì gì đó nữa, quan trọng là có lối ra hay không,

nhưng lại không muốn hối thúc Shirley Dương, đành nhẫn nại nghe cô nói tiếp.

Shirley Dương nói: “Phải xem từ đầu mới nắm rõ được ngọn ngành, bằng không bức vẽ cuối cùng chưa chắc đã đọc hiểu được. Phần đầu này kể Tây Vực cổ có ngọn núi thần, cũng chính là ngọn núi Zhaklama này đây, quanh núi sông ngòi chằng chịt, động thực vật phong phú, có bốn bộ lạc sinh sống ở nơi đây…”

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau, nghĩ bụng ả người Mỹ này vẫn muốn kể lại từ đầu, thật sốt ruột, hai bọn tôi lòng như lửa đốt, chỉ muốn mau chóng biết

được làm sao thoát khỏi hầm mộ chật hẹp oi bức này, nhưng đều chẳng dám lên tiếng, cậu nhìn tớ, tớ nhìn cậu, đứng ngồi chẳng yên.

Chỉ nghe Shirley Dương tiếp tục kể: "Song niềm vui ngắn chẳng tày gang, mọi người phát hiện ra trong núi Zhaklama có một hang động sâu không thấy đáy, không ai xuống được dưới đáy, tất cả mọi người đều muốn làm rõ xem trong hang động đó là thứ gì. Trong bốn bộ lạc có một vị đại tư tế, ông ta lệnh cho mọi người làm một con mắt bằng ngọc thạch, hy vọng có thể nhờ sức mạnh của chân chúa, thấy rõ được hang động không đáy này là tốt

lành hay tà ác. Sau một lần cúng tế lớn, không những không nhìn rõ dưới hang động là thứ gì, ngược lại còn khiến tai họa bắt đầu ập tới. Đầu tiên là đôi mắt của vị tư tế ấy bị mù, chết không do mệnh, sau đó xung quanh xuất hiện một loài quái xà uy hiếp sự an toàn của con người và gia súc, bọn quái xà này số lượng rất đông, trên đầu đều có một con mắt quái dị, độc tính mãnh liệt, đã hại chết không biết bao nhiêu người và gia súc. Bốn bộ lạc tiến cử ra hai bậc hiền giả, được chân chúa ban ơn, dẫn theo các dũng sĩ của bốn bộ lạc, giết chết rắn mẹ, đó là một con quái vật đầu người mình rắn, lại có tứ chi, nó đẻ ra

những quả trứng hình như con mắt, mỗi trứng lại nở ra hàng trăm con quái xà, nếu cứ để chúng sinh sản tiếp, hậu quả sẽ không thể lường được.”

Tôi và Tuyền béo nghe đến đây, vô cùng kinh ngạc: “Lạ thật, thời xưa thật là có loài quái xà đầu người vậy à, cũng may chúng ta không gặp phải, bằng không thì thật khó đối phó đấy.”

Shirley Dương nói: “Chắc chuyện tiên thánh giết rắn là có thực, song loài thú đầu người mình rắn thì vị tất đã có, người thời cổ thường hay thần thánh hóa một cách quá độ những sự kiện trọng đại, cũng giống như trận chiến

giữa Viêm Đế, Hoàng Đế với Xi Vưu trong lịch sử thượng cổ Trung Quốc, có lẽ đó chỉ là cuộc xô xát của mấy trăm người giữa các bộ tộc, nhưng trong những ghi chép thời xưa, đều miêu tả đó là cuộc đại chiến dữ dội hoành tráng, thậm chí ngay cả thần tiên muông thú cũng đều tham gia nữa."

Tôi dựng ngón tay cái lên khen: "Quả là cao kiến, không biết chuyện sau này thế nào? Có thể phân giải nhanh lên được không?"

Shirley Dương liếc xéo tôi một cái, tiếp tục kể: "Lũ rắn bị quét sạch, tiên thánh vất xác của chúng xuống động

không đáy dưới núi Zhaklama. Vị thánh nhờ được thần dạy bảo, biết rằng hang động này là một ổ tai họa, và chính con mắt bằng ngọc thạch kia đã mở ra cánh cửa tai vạ ấy. Sau đó, một trong bốn bộ lạc xuất hiện một nhà tiên tri, cũng chính là đứa bé có khả năng tiên đoán này. Ừm… tiếp sau đó là lời tiên đoán của nhà tiên tri về sự việc xảy ra sau này ở núi Zhaklama, sau khi tiên thánh chết đi, được mai táng ở trong núi, nhà tiên tri thông qua một số nghi lễ có thể dự đoán được những sự kiện trọng đại sẽ xảy ra sau hàng ngàn năm, nhưng phạm vi của nó chỉ hạn trong núi Zhaklama và những vùng lân cận,

điều này có lẽ do hai vị tiên thánh mà các bộ lạc luôn coi như thần thánh này được chôn cất ở đây, năng lực tiên tri đều do hai vị tiên thánh và chân chúa ban cho.”

Cuối cùng vào vấn đề chính, tôi cẩn thận lắng nghe Shirley Dương nói, có thể thoát khỏi cái nơi quái quỷ này hay không, đều phải xem lời nhà tiên tri kia có dự đoán gì đã. Đáp án của sự sống và cái chết sắp được hé mở, nhịp tim của tôi dường như cũng nhanh hẳn lên.

Shirley Dương nói: “Đừng căng thẳng như vậy, vừa nãy tôi giở xem một lượt rồi, sau cùng hình như có lời

chỉ dạy có thể giúp chúng ta thoát khỏi núi Zhaklama này, song cần phải kết hợp với nội dung phía trước đã, các anh đừng sốt sắng, chúng ta cứ đi dần từng bước một."

Đang tập trung cao độ, bỗng thấy giáo sư Trần trợn trừng hai mắt chỉ vào cuốn sách da dê trong tay Shirley Dương: "Nhất thiết không được xem phần sau!"

Chương 32: Trúng tà

Giọng nói của giáo sư Trần trở nên the thé chói tai, hầm mộ vốn chật hẹp, càng làm cho âm thanh ấy thê thiết rùng rợn. Cả ba chúng tôi đều thầm thấy nghi hoặc, khó hiểu. Giáo sư Trần bị điên thì âu sự cũng đã vậy rồi, nhưng sao đột nhiên cả giọng nói cũng thay đổi như thế.

Tôi lắc vai giáo sư, định giúp ông tỉnh lại phần nào, ai ngờ ông hét mỗi lúc một lớn, hai tay múa may: “Đừng ra khỏi đây! Đừng ra khỏi đây”. Vừa hét vừa cố sống cố chết hất cánh tay tôi ra.

Tôi lo giáo sư Trần cứ điên khùng thế này sẽ có những hành động uy hiếp đến sự an toàn của cả bọn. Bèn gọi Tuyền béo lại giúp, cùng tôi ấn người ông xuống đất.

Shirley Dương sợ tôi và Tuyền béo làm giáo sư bị thương, vội tới ngăn lại, nào hay giáo sư thấy cô bước tới, bỗng nhiên thò cánh tay ra, tước lấy cuốn sách da dê trong tay Shirley Dương, xé trang cuối cùng nhét vào miệng nhai nhồm nhoàm.

Tấm da dê trải qua hàng nghìn năm vừa cứng, vừa dai đương nhiên không thể nhai được, giáo sư Trần mặc kệt tất

cả, cứ một mực nhét tấm da dê vào mồm nhai một cách điên cuồng.

Sau khi bị sốc nặng giáo sư trở nên ngây ngây dại dại, nhưng sao đột nhiên dở chứng, chuyển sang trạng thái… như vầy, người bị suy sụp tinh thần không thể bị hoa thơm xác ảnh hưởng, lẽ nào ông bị ma nhập? Không muốn chúng tôi sống sót rời khỏi nơi này?

Tuyền béo lôi tấm da dê trong mồm giáo sư ra, tấm da không hề hấn gì, còn mồm ông thì đầy máu tươi, để đề phòng bất trắc, chúng tôi đành tạm thời trói ông lại.

Điều tôi quan tâm là trang cuối cùng của cuốn sách da dê kia có bị hư tổn gì không? Nếu có cách thoát khỏi nơi này, chắc là sẽ nằm ở trang cuối cùng, chẳng may bị giáo sư Trần nhai nuốt mất, thì đúng là khốn khổ rồi.

Trang cuối cùng dính khá nhiều nước bọt của giáo sư Trần, còn cả những vết máu túa ra ở lợi ông nữa, nhưng lại không hề có hình vẽ hay ký hiệu gì, chỉ là một trang trắng trơn.

Tôi nói với Shirley Dương: "Hỏng rồi, lời sấm của nhà tiên tri đã bị ông cụ liếm mất rồi."

Shirley Dương trả lời: "Anh chớ lo, trang cuối cùng này, vốn chẳng có nội dung gì cả."

Tôi thấy hơi hối hận vì sự luống cuống của mình lúc nãy, hôm nay chẳng hiểu vì sao, làm gì cũng bất lợi, khiến tôi trở nên nóng nảy bộp chộp, nói gì làm gì cũng không bình tĩnh lại được, luôn cảm thấy trong hầm mộ này có điều gì đấy không đúng lắm.

Có điều lời sấm của nhà tiên tri đó chuẩn xác vô cùng, cậu ta tự nhiên cũng liệu được giáo sư Trần điên điên dở dở sẽ có hành động gì, cho nên trang da dê cuối cùng bỏ trống, xem ra

nhất cử nhất động của chúng tôi trong căn thạch thất này, từ lâu đã được định sẵn là sẽ xảy ra, có nghĩ nhiều hơn nữa cũng vô dụng, cứ thả lỏng ra, thuận theo tự nhiên cho rồi.

Tôi và Tuyền béo kẹp giáo sư Trần ngồi xuống, để Shirley Dương đọc tiếp nội dung ban nãy, giáo sư Trần bị chúng tôi kẹp hai bên, không nhúc nhích được, chỉ không ngừng giãy giụa, chứ không gào thét lên nữa.

Shirley Dương tiếp tục giảng giải lời sấm trong cuốn sách da dê: "Nhà tiên tri tiên đoán rằng tám trăm năm sau khi ông ta chết, bộ tộc của ông ta từ lâu

đã rời đi đến phương Đông xa xôi để lánh nạn, núi Zhaklama lại đón một bộ lạc mới, bộ lạc này đến từ sa mạc miền Tây, họ cũng phát hiện ra Động Quỷ trong núi, vị thầy mo trong bộ tộc tuyên bố đây là nơi thần ma cư ngụ, bộ tộc này chính là tiền thân của nước Tinh Tuyệt, nữ vương Tinh Tuyệt có đôi mắt quỷ nhìn thấu được âm gian, bà ta nắm giữ nghi thức dùng mắt ngọc làm đồ tế gọi dậy linh hồn bọn rắn độc, và dựa vào đó để chinh phục mười mấy nước lân bang.

Những hành vi bạo ngược của họ đã chọc giận Chúa. Ngài đã đem nơi này cùng với toàn bộ thành trì lân cận giao

cho ác ma, sa mạc đã nuốt chửng toàn bộ thành trì của họ, tất cả người dân, gia súc của đất nước này cho đến linh hồn ác độc của những con rắn đen trong Động Quỷ đều bị chôn sâu xuống lòng đất.

Tuyền béo bắt đầu sốt ruột, không nhẫn nại được nữa, liền giục Shirley Dương mau kể nội dung phía sau, mau mau rời khỏi hầm mộ bí bức này sớm phút nào hay phút đó.

Shirley Dương nói: "Sau cùng chính là lời chỉ dạy đối với bốn người chúng ta... lời sấm chỉ ra rằng, sẽ có bốn người may mắn sống sót, do lòng núi rạn nứt

mà vào được hầm mộ này, một trong số đó là hậu duệ của bộ tộc tiên thánh...”

Tôi ngạc nhiên hỏi: “Hậu duệ? Có phải là ý mang huyết thống của bộ tộc thời viễn cổ đó? Tuy không nói cụ thể là ai, nhưng tôi nghĩ khả năng cô là hậu duệ của họ là rất lớn, bằng không tôi và Tuyền béo sao không nằm mơ thấy Động Quỷ? Có lẽ cô được kế thừa được khả năng dự cảm của bộ tộc đó, nên đã nhìn thấy trước nơi mà cô sẽ phải đến.”

Tuyền béo cũng tán đồng: “Đúng rồi, tuyệt đối là Dương đại tiểu thư của chúng ta rồi. Nhất này, chúng ta hồi

trước không để ý, mũi cô Dương hao hao mũi diều hâu, đôi mắt hơi xanh, mình lại cứ tưởng cô ta ở Mỹ lâu nên thế, giờ nhìn lại, rõ ràng là đã kế thừa huyết thống tổ tiên, tính từ gốc rễ thì không hẳn là người Trung Quốc đâu."

Shirley Dương có vẻ như không chấp nhận được chuyện này, lắc đầu nói: "Không biết nữa, gia đình tôi bao đời nay đều là người Hoa, có lẽ là dòng máu bên mẹ, mũi của ông ngoại tôi cũng là mũi diều hâu... bất kể hậu duệ được nhắc đến trong lời tiên tri kia là ai cũng không quan trọng nữa, việc cấp bách trước mắt là phải mau chóng rời khỏi nơi này, trong lời sấm còn nói,

tiên thánh sẽ chỉ cho kẻ hậu duệ bộ tộc của mình một con đường sống, nhưng nhất quyết không được để cuốn sách da dê rơi xuống đất, khi cuốn sách da dê rơi xuống đất cũng là lúc bão cát nổi lên, cát vàng sẽ lại một lần nữa nhấn chìm thành cổ Tinh Tuyệt và núi thần Zhaklama, mà lần này, biển cát sẽ nuốt chửng nơi đây cho đến khi thời gian đi về cùng cực."

Tôi vội nhắc nhở Shirley Dương: "Vậy đừng có để cuốn sách rơi xuống đất đó, bằng không bão cát sẽ lập tức nổi lên, chúng ta chưa kịp thoát khỏi đây, đã bị chôn chung với ngôi mộ này rồi, phía sau còn có viết gì nữa không?"

Shirley Dương đáp: “Đây là phần cuối rồi, đằng sau không còn gì nữa, tiên thánh sẽ chỉ cho chúng ta một lối thoát, anh xem thử trên di hài nhà tiên tri có manh mối gì không?” Nói đoạn liền mở túi xách đeo bên người ra chuẩn bị cho cuốn sách da dê vào trong cho an toàn.

Đúng lúc ấy giáo sư Trần, vốn ngồi kẹp giữa chúng tôi đột nhiên sinh ra một sức mạnh kỳ lạ, giằng thoát khỏi chúng tôi, gào lên những tiếng quái đản lao về phía Shirley Dương, chỉ nghe ông gào lên the thé: “Vĩnh viễn đừng có mong thoát khỏi nơi này!”

Ba chúng tôi đều bị tiếng thét của giáo sư Trần làm ngẩn người ra, hoàn toàn không phải bởi tiếng gào của ông chói tai nhức óc, lúc này đã nghe rất rõ, tiếng kêu thê thiết ghê rợn của giáo sư rất giống giọng của Diệc Tâm vừa mới chết trong đây.

Tranh thủ một hai giây chúng tôi chưa kịp phản ứng, giáo sư Trần đã đập rơi cuốn sách da dê trên tay Shirley Dương...

Sự việc xảy ra quá đột ngột, chỉ có thể dùng cách đặc biệt ứng biến, là sống hay là chết luôn được quyết định chỉ trong nháy mắt, tôi nhấc chân đá

vào cuốn sách da dê đang rơi thẳng xuống đất, tạt ngang nó đi như một quả bóng da.

Hướng quyển sách tôi đá đi vừa vặn đúng vào vị trí Tuyền béo đang đứng, Tuyền béo cũng không dám lơi là, xong đường bay của cuốn sách quá thấp, chẳng kịp cúi xuống được, lại đành phải lấy chân đá tiếp, không dám để nó rơi xuống đất.

Hầm mộ vốn đã chật hẹp lại thấp tè, hai cái đá này giống như diễn xiếc, làm mọi người gần như nghẹn lên đến cổ, có lẽ bởi hydrocortisone tiết ra ở tuyến

thượng thận thời gian dường như đứng yên trong mấy giây.

Cú sút của Tuyền béo đá cuốn sách chéo lên trên, lao thẳng vào mặt Shirley Dương, mới thấy Shirley Dương đang định giơ tay bắt, đột nhiên giáo sư Trần lại lao vào.

Chặn trước mặt cô, vươn tay bắt gọn cuốn sách, thuận đà vất cuốn sách xuống đất một lần nữa.

Bấy giờ chỉ thấy một bóng người to lớn nhún người chồm lên, huých giáo sư Trần ngã bổ nhào, hóa ra Tuyền béo thấy tình thế xấu đi, liền giở ngón "lấy thịt đè người" xưa nay vẫn coi như một

tuyệt kỹ cấm kỵ, một phát húc ngã giáo sư Trần lăn ra đất.

Tôi cũng vội chạy tới, đoạt lấy "quả mìn hẹn giờ" trong tay giáo sư, cuốn sách da dê quyết định số mệnh mọi người cuối cùng cũng không rơi xuống đất.

Shirley Dương đẩy Tuyền béo ra: "Giáo sư đã ngần này tuổi rồi, anh định cho ông chết bẹp à, ông mà có mệnh hệ gì, tôi bắt anh đền mạng." Vừa nói vừa xoa bóp cho giáo sư Trần mồm mũi méo xệch vì bị Tuyền béo đè lên. Cái tảng thịt mỡ Tuyền béo này, cũng may chưa lấy đi cái mạng của ông già.

Tôi cẩn thận đút cuốn sách da dê vào túi sách đeo ngang hông, sau đó mới nói với Shirley Dương và Tuyền béo: “Hai người có phát hiện ra điều gì không, ông già rất lạ, tôi nghe giọng ông, sao thấy giống Diệp Diệc Tâm thế nhỉ?”

Tuyền béo nói: “Phải đấy, lẽ nào là vong hồn của cô bé đã nhập vào? Cô bé chết oan khuất, sợ chúng ra đi rồi không có ai làm bạn, định giữ chúng ta lại đây, nói ra cũng thấy đáng thương lắm.”

Tôi mắng: “Mụ nội nhà cậu, người ma không chung một đường, lúc còn

sống cô bé là bạn đồng hành của chúng ta, giờ đã chết rồi còn muốn kéo chúng ta xuống bầu bạn, đó là suy nghĩ ích kỷ của loại đàn bà hẹp hòi.”

Shirley Dương nói: “Hai anh đừng có nói năng vớ vẩn nữa đi, trên đời này làm gì có ma, nhất định giáo sư thần trí lú lẫn cho nên mới dẫn đến hành vi như vậy, cho dù có ma thật thì tại sao không nhập vào thân thể của ba người chúng ta, lại cứ phải tìm tới giáo sư Trần?”

Tôi đáp: “Vậy là cô không biết rồi, tình hình lúc này khẩn cấp, tôi cũng không tiện nói kỹ. Tôi đây có móng lừa

đen, Tuyền béo cũng có, trên cổ cô có đeo bùa Mô Kim, giáo sư Trần lại chẳng có thứ gì cả, vả lại thần trí lẩn thẩn, tam muội trong người không vượng, nên dễ bị xâm hại. Không tin cô đem cái móng lừa này nhét vào mồm giáo sư, có phải ma nhập hồn không, thử là biết ngay."

Shirley Dương nói thế nào cũng không chịu: "Đây là thứ con người có thể ăn được ư? Muốn ăn móng lừa thì các anh đi mà ăn."

Tôi nghĩ bụng dẫu sao cũng chẳng hi vọng gì lấy được thứ gì nữa, giờ quan trọng là phải sống mà thoát khỏi đây,

bất kỳ sơ xuất nào cũng đều là hậu họa. Nhất thiết phải dùng móng lừa đen xem xem giáo sư Trần rốt cuộc có phải bị ám không, biểu hiện ban nãy của ông quyết không đơn giản như triệu chứng điên thông thường.

Tôi bất chấp Shirley Dương ngăn cản, kiên quyết nhét móng lừa đen vào miệng giáo sư Trần, bấy giờ vẻ mặt của ông đã không còn dữ tợn như trước nữa, mà trở về trạng thái ngây dại ban đầu, thấy móng lừa đen đặt cạnh miệng, bèn hé mồm cắn lấy, vừa cắn vừa cười ngờ nghệch.

Shirley Dương bực dọc: “Anh định giày vò giáo sư đến chết mới chịu thôi hả, mau rút móng lừa ra ngay.” Tôi vội rút chiếc móng lừa đen lại. Xem chừng tôi hơi đa nghi rồi.

Bốn người khó khăn lắm mới bình tĩnh lại được, nghĩ lại lời sấm của nhà tiên tri sẽ chỉ cho chúng tôi một con đường sống, mọi người bèn ngồi vây quanh di hài của nhà tiên tri quan sát tỉ mỉ, chỉ sợ bỏ sót một tia manh mối.

Chương 33: Đào thoát

Xem xét mấy lượt, nhưng chẳng phát hiện được gì, trên thi thể của nhà tiên tri không hề có bất kỳ ký hiệu, hình vẽ hay văn tự gì mang tính chất gợi ý. Tuyền béo sốt ruột quá, liền đưa tay rờ rẫm khắp hài cốt, nhưng vẫn không thấy gì.

Di hài của nhà tiên tri trong tư thế ngồi, chân khoanh lại, một tay gá vào cạnh hòm, một tay duỗi thẳng đặt trước đầu gối, thậm chí tay cũng chẳng chỉ trỏ gì, trên mình ngoài chiếc áo mục nát như mùn, bên ngoài khoác lên một tấm da dê ra, thì không còn gì khác.

Tìm kiếm xung quanh, xem xem có thứ gì tương tự như chốt khóa ngầm hay không, song hầm mộ này được khoét trong lòng núi, bốn phía đều là những tảng đá rắn chắc, một số chỗ khác có những kẽ nứt nhỏ hẹp, thò tay vào rờ thử, có thể cảm thấy những sợi gió mát, xem ra hầm mộ này cách đỉnh núi cũng không quá xa. Nhưng không có thuốc nổ và công cụ, muốn mở ra một con đường thoát thân từ đây, dường như khó hơn lên trời.

Lối vào duy nhất của thạch thất, chính là khe nứt chúng tôi đã tiến vào, ở đó từng có một cánh cửa đá, lúc chúng tôi tiến vào đây, vì phải tránh né

đá vụn rơi xuống, căn bản không quan sát kỹ con đường bên ngoài, vết rách trong lòng núi, khiến khe nứt chúng tôi chạy vào nối liền với con đường vào mộ, nhưng con đường này đã bị đá vụn bịt kín, muốn quay lại thoát ra theo đường này là điều không thể được.

Cả ba người bấn loạn như kiến trên chảo, bỗng dưới chân rung chuyển ầm ầm, bên tai chỉ nghe thấy một chuỗi âm thanh rạn nứt khe khẽ trong lòng núi vẳng lại, âm thanh đó ngày một lớn hơn, những cơn chấn động dưới đất cũng ngày một mạnh hơn, xem chừng vụ nổ đã làm lực giãn bên trong lòng núi tăng lên gấp bội, sau hai đợt rách

nứt, áp lực tiếp tục gia tăng, ngay đây thôi sẽ xảy ra trận lở núi đợt ba, lẽ nào lời sấm của nhà tiên tri lại ứng với điềm này?

Một cơn chấn động dữ dội, trong hầm mộ vang lên những tiếng krắc krắc, nứt ra ba khe hở lớn, một khe trên mặt đất, hai khe còn lại một bên phải một bên trái, vừa vặn nằm ở hai mé của hầm mộ, kích cỡ to nhỏ khác nhau song đều có thể chui qua được.

Tuyền béo chửi lớn: "Con mẹ mày! Chọn một trong ba à? Tên tiên tri oắt con này định giỡn chúng ta sao, chúng ta mỗi người chui vào một khe, ra được

người nào tốt người ấy, còn hơn bị chôn sống ở cái chỗ này".

Shirley Dương trỏ vào hài cốt của nhà tiên tri: "Nhà tiên tri đã chỉ rõ đường cho chúng ta rồi". Giọng cô run rẩy, không nén nổi cảm giác xúc động trào dâng.

Tôi và Tuyền béo cúi đầu xuống nhìn, khe nứt dưới đất khiến hòm đá trôi xuống quá nửa, di hài của nhà tiên tri vẹo sang một bên, ngón tay phải vừa vặn trỏ về phía khe nứt ở mé trái hầm mộ.

Chúng tôi vội quỳ sạp xuống rập đầu lạy tạ chư vị tiên thánh tiên tri đã phù

hộ độ trì. Lúc này đá vỡ rơi trên nóc hầm mộ xuống càng lúc càng nhiều, tiếng rầm rầm không ngớt bên tai, hầm mộ này đã chẳng thể đặt chân được nữa.

Tôi để Tuyền béo cõng giáo sư Trần, tôi và Shirley Dương khiêng Diệc Tâm, chui vào trong khe nứt phía trái hầm mộ, đi được mấy bước, một luồng ánh sáng đến chói mắt đã phủ tràn, trên đầu hiện ra bầu trời mà chúng tôi chờ mong đã lâu.

Chỗ này cách đỉnh núi chỉ độ dăm mét, song lòng núi rung chuyển hết sức dữ dội, xuất hiện vô số đường nứt,

dưới chân rặt những tảng đá vỡ, bước đi trơn tuột, đặt chân xuống rất đỗi khó khăn.

Tuyền béo khom lưng xuống, Shirley Dương giẫm chân lên vai anh chàng leo lên trước, lại y theo cách đó đưa giáo sư Trần lên.

Tôi để Tuyền béo lên trước, sau đó thả dây thừng xuống, để tiện kéo cả thi thể của Diệp Diệc Tâm lên, không thể để cô bé bị chôn vùi vĩnh viễn trong ngọn núi này được. Tuyền béo trèo có vẻ rất vất vả, tôi đẩy phía dưới, Shirley Dương kéo phía trên, tốn bao nhiêu sức mới đưa cậu ta lên được.

Lúc này vách đá sau lưng tôi lại dội lên những tiếng rầm rầm, tôi giật bắn mình, quay lại nhìn, chỉ thấy lòng núi sau lưng đang sụp xuống, cả ngọn núi Zhaklama bửa ra làm đôi, mái vòm khổng lồ bao trùm Động Quỷ không thể chịu được hơn, đang không ngừng sụt lở, cùng lúc cây trục đá đặt quan tài nữ vương Tinh Tuyệt, từ bông hoa thơm xác quái quỷ cho tới tất cả vàng bạc châu báu cùng với những pho tượng người đá mắt to đều bị đập nát và rơi xuống Động Quỷ không đáy. Trong Động Quỷ tuôn ra một dòng nước đen ngòm, những thứ rơi xuống đều lập tức bị nước xoáy nhấn chìm,

lòng núi đen, động huyệt đen, mặt đất sau lưng tựa như loài ma quỷ há cái miệng khổng lồ đen ngút, nuốt lấy tất cả mọi thứ.

Cảnh tượng khiến người ta nhìn mà choáng váng, một tay tôi bấu chắc vào vách đá, tay còn lại ôm chặt thi thể Diệp Diệc Tâm, không dám lơi tay, chỉ sợ sẽ rơi xuống Động Quỷ cùng những tảng đá đang sụt lở đằng sau kia.

Tuyền béo ở bên trên cuống cuồng gọi vọng xuống: “Nhất ơi mau leo lên đi! Để thi thể của cô bé lại, giờ không lo được cho người chết nữa đâu!”

Tôi vốn định thế nào cũng phải đưa thi thể Diệp Diệc Tâm ra khỏi đây, nhưng giờ cánh tay trái ôm Diệc Tâm đã vừa tê vừa mỏi, xem ra nếu không buông tay, thì chắc tôi cũng sẽ rơi xuống cùng cô bé mất, chỉ còn cách thả tay ra, nào ngờ cánh tay của Diệc Tâm lại ngoắc vào chiếc túi đeo bên hông tôi, bị sức nặng mấy mươi cân của thi thể Diệc Tâm kéo xuống, miệng túi mở bung, cuốn sách da dê của nhà tiên tri văng ra, rơi xuống theo thi thể của cô.

Tôi tròn mắt nhìn theo cuốn sách, cảm giác não nùng khôn tả, lời sấm của nhà tiên tri nói rất rõ, khi cuốn sách da dê chạm đất, sẽ xảy ra một cơn bão cát

nhấn chìm ngọn núi Zhaklama. Thật là ghét của nào trời trao của ấy.

Sự việc đã đến nước này đành phải tuân theo mệnh trời, tôi dùng cả chân lẫn tay trèo lên đỉnh núi, bỗng nghe sau lưng văng vẳng tiếng một người con gái khóc lên ai oán, tiếng khóc này tựa hồ như là tiếng khóc của cô bé Diệp Diệc Tâm kia. Cơ thể tôi đột nhiên trĩu nặng, tựa như có một sức mạnh vô hình kéo lấy tôi, hòng lôi tôi xuống dưới.

Mồ hôi tôi vã ra, mặt trời ở sa mạc lúc này đã chìm quá nửa xuống dưới đường chân trời, vị trí hiện tại của tôi

nằm trong bóng râm của lòng núi, ba bề bốn phía lại rặt những tảng đá đen ngòm, khoảnh khắc thật không khác nào tay chạm phải cánh cửa địa ngục.

Tôi giãy giụa định leo tiếp lên trên, nhưng tảng đá đặt chân phía dưới đã sụt xuống, chỉ còn cách dựa vào sức đôi tay bám chắc vào đá núi, chẳng thể quay đầu lại nhìn, song dẫu có thể ngoảnh đầu lại, tôi cũng không muốn nhìn, có khi sợ quá tay lại bám không chắc mà rớt xuống Động Quỷ bên dưới thì nguy to.

Tôi gắng hết sức khắc chết bản thân không nghe tiếng khóc kia nữa, nhưng

tiếng khóc bên tai lại mỗi lúc một thê lương, từng tiếng từng tiếng như xoáy vào trái tim tôi, khiến lòng tôi chua xót, cơ thể mỗi lúc một nặng nề, không cầm lòng nổi định rời tay buông ra.

Trên đỉnh núi Tuyền béo và Shirley Dương thấy tôi ủ rũ u ám trông có vẻ bất thường, định đưa tay kéo tôi lên, nhưng khoảng cách hơi xa không với tới được, mắt thấy vết nứt cứ vỡ rộng dần, cả ngọn núi trong nháy mắt thôi sẽ sụt lở hoàn toàn, trong tay lại không còn dây thừng, hai người đành phải cởi thắt lưng thòng xuống.

Bị hai người phía trên gọi, tôi như bị hất vào mặt một thùng nước lạnh giữa trưa hè nóng bức, bất chợt rùng mình, lập tức tỉnh táo trở lại, tiếng khóc bên tai đã dứt, sức mạnh co kéo phía sau cũng tức khắc biến mất, không dám lơi là, tôi bắt lấy thắt lưng của Tuyền béo, trèo ngay lên đỉnh núi.

Mặt trời đã gần như chìm nghỉm vào sa mạc, từng cơn gió vi vu mang theo bụi cát thổi tới, vòm trời đất như bị bao phủ bởi bóng tối chẳng lành, lão Anliman trước đây từng nói, loại gió này là tín hiệu báo trước một cơn bão cát đen sắp sửa ập tới, ngày mạt vận

của núi Zhaklama trong lời sấm của nhà tiên tri rốt cuộc đã đến.

Tôi và Tuyền béo đỡ giáo sư Trần, ông già giờ phút này đã không còn phản ứng gì nữa, cứ ngây ra như khúc gỗ mặc người khác điều khiển, kéo ông, ông sẽ đi theo, cũng không biết thế nào là mệt, nhưng không thể dừng lại, hễ dừng lại, ông sẽ ngồi yên xuống đất và có làm thế nào cũng sẽ không kéo nổi ông dậy nữa.

Chỉ có thể vừa lôi vừa kéo thế này mà chạy xuống dưới núi, mặt núi sát với thành cổ Tinh Tuyệt đã hoàn toàn sụt vỡ, trái núi khổng lồ bên trong rỗng

quá nửa, vừa vặn lấp lên trên miệng Động Quỷ, vĩnh viễn bít chặt miệng hang. Mé bên chúng tôi đang chạy xuống này là lối vào hẻm núi Zhaklama, chúng tôi định sau khi xuống, sẽ đi xuyên qua dãy núi này tìm tới đoàn lạc đà của lão Anliman. Bão cát đã bắt đầu nổi lên, nếu không có lạc đà, chỉ dựa vào cái xe số 11 này sẽ chẳng thể chạy thoát được.

Nào ngờ vừa xuống chân núi, liền nghe thấy tiếng vó lạc đà vang lên trong hẻm núi, lão Anliman thần sắc hoảng loạn, đang hò hét xua lũ lạc đà chạy ra ngoài.

Tuyền béo chửi lớn: “Lão già kia! Lời thề của lão như rắm thế hả?”

Lão Anliman không ngờ chúng tôi xuất hiện ở lối vào hẻm núi, cuống quýt thanh minh: “Chân chúa vĩ đại! Xem ra chúng ta đó mà, gặp nhau ở đây, lại là sự sắp đặt của Hutai đó mà!”

Chúng tôi cũng chẳng muốn nhiều lời với ông ta, vội nhấc giáo sư Trần lên lạc đà, mỗi người tìm một con trèo lên, lão Anliman cứ truy hỏi xem những người còn lại đâu rồi.

Tôi đáp: “Đừng nhắc nữa, họ chết cả rồi. Giờ không phải là lúc nói những chuyện này, chỗ nào có thể tránh bão

cát, ông mau đưa mọi người chạy tới đó”.

Bầu trời đã hoàn toàn chìm vào bóng đen, lần này là gió lốc, dường như mắt bão chính là Động Quỷ đã bị trái núi lấp lên kia, sức gió lớn dần, cát bắn vào mặt đau rát. Lão Anliman cũng không ngờ cơn bão lại đến nhanh như vậy, một chút dấu hiệu báo trước cũng không có, nơi này ngoài núi Zhaklama và thành cổ Tinh Tuyệt ra, toàn là sa mạc mênh mông, làm gì có chỗ nào ẩn náu. Song nếu đã là gió lốc, mắt cơn lốc càng cao thì lại càng an toàn, chuyện này thì còn phải xem xem tâm trạng của cụ Hutai thế nào mới biết được.

Lão Anliman huýt một hơi sáo dài, cưỡi con lạc đà đầu đàn chạy trước dẫn đường, cả đoàn lao thẳng về phía Tây.

Những tiếng vọng kỳ dị vang lên sau lưng, thoạt đầu mới nghe cứ ngỡ như sói gào quỷ khóc, lại như đất bằng dậy sóng, trong chớp mắt cuồng phong nổi dậy, gió mạnh cuốn theo bụi cát phủ trùm trời đất, trời đất tối sầm, tầm nhìn xa thu lại đến cực điểm, tuy chúng tôi đã dùng khăn trùm đầu che miệng, nhưng vẫn thấy có vô số cát bụi lọt vào tai vào mũi.

Sau khi chạy được một quãng xa, đoàn lạc đà bắt đầu không nghe chỉ huy

nữa, lão Anliman cho đoàn lạc đà dừng lại, nhưng không ai nghe thấy ai nói gì nữa, lão ta lấy tay ra hiệu, dồn lũ lạc đà đang kinh sợ chụm lại thành một vòng.

Tôi đoán ý lão ta chắc là nếu chạy tiếp, đoàn lạc đà sẽ chạy tán loạn, một khi cả đoàn tách rời nhau ra, thì chẳng ai có khả năng sống sót cả, giờ chỉ còn cách xây tường chống cát ở tại chỗ, mọi người nấp giữa đoàn lạc đà, còn lại thì chỉ biết cầu nguyện Hutai mà thôi.

Tôi gật đầu với lão, tỏ ra đã hiểu, rồi bảo Shirley Dương cuốn giáo sư Trần vào thảm, tránh bão cát ngay tại chỗ.

Tôi và Tuyền béo ra sức xúc cát, lão Anliman bố trí lũ lạc đà xong cũng trở vào giúp, xây một bức tường chống cát đơn giản quanh lũ lạc đà, sau đó lấy thảm bịt mắt lạc đà lại, tránh để chúng bỏ chạy vì kinh hãi, sau mọi người tự cuốn thảm quanh mình, ngồi vây lại bên nhau.

Cũng may đã thoát khỏi tâm bão, gió cát vùng rìa ngoài đã gớm ghiếc thế này, ở tâm bão có lẽ xé xác người ta thành từng mảnh.

Những con lạc đà của lão Anliman đều tương đối có kinh nghiệm, lúc này ngồi vây lại bên nhau, liền hết hoảng

loạn, khi chúng bị cát vùi một phần cơ thể, liền lắc lắc mình, nhích lên trên một chút, không đến nỗi để cát lấp trọn.

Mãi đến trưa hôm sau, gió cát mới dần dần lắng xuống. Cả đêm đó chúng tôi không ngừng đào tường chống cát, sớm đã sức cùng lực kiệt, giờ thấy bão cát đã đi qua, mới dám thò đầu nhìn ra ngoài, xung quanh toàn là những ụ cát nhấp nhô như con sóng, mặt cát bị gió thổi thành từng nếp sóng lắng lại.

Thành cổ Tinh Tuyệt, núi thần Zhaklama, quan tài nữ vương, bông hoa thơm xác, mộ tiên tri tiên thánh,

cùng với vô số bí mật thời cổ đại, còn cả Hách Ái Quốc, Diệp Diệc Tâm, Sở Kiện, Táp Đế Bằng, tất cả đều đã vĩnh viễn vùi sâu trong lớp cát vàng.

Giáo sư Trần cũng thò đầu ra khỏi thảm, nhìn lên bầu trời cười ngờ nghệch. Shirley Dương bước tới phủi bụi cát trên đầu ông. Lão Anliman quỳ trên đất cầu nguyện, cảm tạ lòng nhân từ của Hutai. Tuyền béo lật tung mọi hành lý ra tìm nước, song rốt cuộc chẳng có gì, liền xòe tay về phía tôi, nét mặt hết sức bất lực.

Tôi cũng đành lắc đầu, lúc đó chỉ nhăm nhăm chạy thục mạng, căn bản

không nghĩ gì đến chuyện nước nôi, hơn nữa chúng tôi đã đi qua điểm giới hạn an toàn từ bảy ngày trước, giờ muốn quay lại, nào có dễ gì. Con đường đi tới sông ngầm Từ Độc cũng đã bị lấp hoàn toàn, dựa vào sức mấy người chúng tôi chẳng thể đào lên được, không còn một giọt nước, e rằng không thể cầm cự được một ngày trên sa mạc, uống nước mặn ở vũng cát và máu lạc đà cũng không phải là cách, vừa nghĩ đến thảm cảnh chết khát trong sa mạc, tôi liền cảm thấy thà chết trong Động Quỷ còn sướng hơn.

Trong sa mạc không có nước, cũng giống như người sống bị rút hết máu,

mọi người đều chẳng có cách gì, ngồi ngây ra tại chỗ.

Bỗng nghe lão Anliman kêu "ô" lên một tiếng: "Sứ giả của Hutai!". Chỉ thấy trên đồi cát cách chúng tôi không xa, xuất hiện một cái bóng trắng, tôi tưởng do mình vừa đói vừa khát, nên hoa mắt, vội dụi mắt nhìn lại cho kỹ.

Hóa ra là con lạc đà trắng trước kia chúng tôi từng gặp trên đường tới thành Tây Dạ, nó đang lững thững dạo bước trên đồi cát, từ từ đi về phía Tây.

Lão già Anliman xúc động vô cùng, đến nói chuyện cũng không lưu loát nữa, lạc đà trắng xuất hiện ở sa mạc

đen bị nguyền rủa, điều này chứng tỏ lời nguyền cổ xưa đã biến mất, Hutai đã lấy lại dải sa mạc này, đi theo sứ giả của Hutai, nhất định có thể tìm thấy nước.

Tôi cũng không biết lời lão ta nói là thật hay giả, lần trước còn nói những lữ khách bước vào sa mạc mà thấy lạc đà trắng, dọc đường sẽ bình an vô sự, giờ lại nói lời nguyền trong sa mạc đã biến mất gì đó, song lúc này thà tin là có còn hơn, đi theo con lạc đà trắng có lẽ sẽ tìm ra được nguồn nước thật.

Mọi người lập tức chỉnh đốn lại đoàn lạc đà, bám sát phía sau con lạc đà

trắng kia. Con lạc đà trắng cao to kia, bước đi không khoan không nhặt dưới ánh nắng chói chang, đi một mạch ba bốn tiếng đồng hồ, vòng qua một dải cát dài, sau đó quả nhiên xuất hiện một vũng nước rất nhỏ.

Bốn bên vũng nước đều mọc các cây gai sa mạc, nước không trong lắm, có lẽ có một ít khoáng chất, động vật có thể uống trực tiếp, nhưng con người thì không thể uống luôn được.

Bầy lạc đà không đợi được lâu hơn nữa liền cúi xuống uống, Shirley Dương lục tìm mấy viên thuốc tiêu độc, trước tiên đổ nước vào thiết bị lọc, sau

khi lọc xong bỏ thuốc tiêu độc vào rồi mới phân phát cho mọi người.

Vũng nước này có lẽ là một nhánh của sông ngầm Từ Độc, do sa mạc di động về đêm, khiến cho nước sông ở chỗ tương đối gần mặt đất thấm ra ngoài một phần.

Mọi người đốt lửa bên vũng nước, nướng mấy chiếc bánh ăn. Tôi không kể cho họ việc sau lưng tôi như có người kéo xuống lúc trèo lên đỉnh núi cho mọi người nghe, chuyện này nửa thực nửa hư, từ lúc bị cái hoa thơm xác bỏ mẹ kia hành hạ, tôi chẳng còn phân biệt được đâu là thật là giả nữa. Chớ

nói đến việc này, thậm chí toàn bộ sự việc xảy ra ở thành cổ Tinh Tuyệt cho đến Động Quỷ, ranh giới giữa hiện thực và ảo tượng đều hết sức mờ nhạt.

Tôi và Tuyền béo ngồi nói lại những chuyện xảy ra trong núi Zhaklama, tất cả dường như một cơn ác mộng làm người ta không thở nổi, Tuyền béo nói: “Cái hoa đuôi chó ấy ghê bỏ mẹ, có khi anh em ta chưa từng tới thành cổ Tinh Tuyệt, không chừng tất cả đều là ảo tượng do nó gây ra cũng nên ấy chứ”.

Shirley Dương nãy giờ chẳng nói câu nào bỗng lên tiếng: “Không phải vậy, giờ thoát khỏi nguy hiểm mới ngồi

nghĩ lại, đặc điểm của những ảo giác do hoa thơm xác gây ra rất rõ rệt, nó chỉ có thể lợi dụng những ký ức sẵn có trong não, nhưng không thể tạo ra những thứ mà chúng ta chưa từng thấy. Quan tài của nữ vương, Động Quỷ, mộ nhà tiên tri, lời sấm, những thứ này thực sự tồn tại. Lũ rắn đen thì trước đó chúng ta đã từng thấy, còn về bức thạch họa tiên tri mê hoặc để chúng ta tàn sát lẫn nhau, thì những hình vẽ có trên hòm đá là những hình vẽ chân thực, chúng ta đã xem lời tiên tri ở bên ngoài rồi, cho nên hoa thơm xác mới có thể tạo ra ảo tượng cho chúng ta ở lớp tráp đá bên trong".

Tôi liền nói: “Quả nhiên anh hùng có chung ý kiến, tôi cũng nghĩ vậy, chẳng qua không dám khẳng định, cho nên mãi không nói ra, giờ phải chăng chúng ta nên bàn bạc một chút về kế hoạch rời khỏi sa mạc này nhỉ?”

Shirley Dương đáp: “Vậy thì phải phiền ông Anliman rồi, ông là bản đồ sống trong sa mạc, chúng ta cứ nghe ý kiến của ông trước đã”.

Lão Anliman thấy cô chủ mở lời, bèn lấy tay vẽ vài đường lên cát, chỗ này này đại khái là vị trí của chúng ta hiện nay, đi về hướng Nam là di tích Nê Nhã, khoảng cách rất xa, khắp nơi toàn là sa

mạc, chúng ta có bổ sung đủ nước cũng chưa chắc đã tới được; hướng Đông là La Bố Bạc, ở giữa là sa mạc, bên kia là sa mạc Gobi mênh mông vô tận; hướng Bắc là hướng chúng ta đi tới đây, cũng chính là hướng quay lại Thành cổ Tây Dạ, song chúng tôi đã tiến sâu vào lòng sa mạc, nếu muốn quay lại quả không dễ dàng gì.

Hiện giờ xem ra cả ba hướng Đông, Nam, Bắc đều không dễ đi, còn lại duy nhất hướng Tây, cứ đi thẳng về hướng này sẽ gặp con sông Tarim, con sông trong lục địa lớn nhất sa mạc, xuất phát từ vị trí của chúng tôi hiện giờ, nếu đi nhanh ước chừng mười ngày là có thể

tới được khúc sông hợp lưu của ba con sông Tarim, Yarkand và Hotan. Đến được đó thì mọi việc đơn giản hơn nhiều, bổ sung nước một lần, rồi tiếp tục đi về hướng Tây chừng sáu bảy ngày nữa, sẽ gần đến A Khắc Tô, gần đó có quân đội, lại có mỏ dầu, có thể nhờ họ giúp.

Trước mắt thứ chúng tôi thiếu thốn nhất là nước đã được bổ sung đầy đủ, có lẽ sẽ duy trì được mười ngày, thức ăn vẫn còn một ít, trên sa mạc nước uống quan trọng hơn đồ ăn nhiều, nếu không còn gì ăn thì vẫn có thể thịt lạc đà được.

Trữ lại từng tí nước lọc từ vũng cát, cũng đủ dùng cho mười ngày, sau đó chúng tôi mới khởi hành theo kế hoạch. Dọc đường không sao tránh khỏi đói khát, cũng không thể thiếu được nắng gió dãi dầu, ngày ngủ đêm đi, cuối cùng vào ngày thứ mười hai cũng đến được sông Tarim, sau đó tiếp tục đi về hướng Tây, tới ngày thứ ba thì gặp một người công nhân ở mỏ dầu đang vào sa mạc săn dê vàng, khi ấy giáo sư Trần chỉ còn thoi thóp.

Tâm trạng từ từ bước ra khỏi vùng đất chết trong sa mạc, người sống trong hoàn cảnh bình thường không dễ gì hiểu được. Từ đó về sau tôi nuôi cho

mình một thói quen, hễ ở nhà là uống nước, bất kể cốc nước có đầy đến chừng nào, cũng đều một hơi là uống cạn.

Hết.